

TOA THUỐC
ĐÔNG Y CỔ TRUYỀN
VIỆT NAM

BAN CHỈ ĐẠO

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

BS. NGUYỄN THẾ DŨNG

Nguyên Giám đốc Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh

BS. CKII. NGUYỄN VĂN CHÂU

Giám đốc Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh

PGS. TS. PHẠM KHÁNH PHONG LAN

Phó Giám đốc Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh

BS. CKI. TRẦN HỮU VINH

Trưởng phòng Quản lý Y dược cổ truyền

Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh

HỘI ĐÔNG Y

BS. TRƯƠNG THÌN

Chủ tịch Hội Đông y TP. Hồ Chí Minh

Bác sĩ NGUYỄN VĂN HƯỜNG

TOA THUỐC ĐÔNG Y CỔ TRUYỀN VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BAN BIÊN SOẠN

BS. TRƯƠNG THÌN

Chủ tịch Hội Đông y TP. Hồ Chí Minh

DS. NGUYỄN THỊ ÁI LIÊN

Phó Chủ tịch Thường trực Hội Đông y TP. Hồ Chí Minh

Ông NGUYỄN THỪA NGHIỆP

(em BS. Nguyễn Văn Hưởng)

Ông NGUYỄN PHƯỚC CHẤN

(con BS. Nguyễn Văn Hưởng)

Ông HỒ PHƯỚC HẢI

Phụ trách việc nhập dữ liệu

Ông VŨ GIA KIÊM

Tổ trưởng tổ nhập dữ liệu

LỜI GIỚI THIỆU CỦA SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc kế thừa và phát triển Y học cổ truyền, qua đó lưu lại những tâm huyết của những bậc lão thành đã ứng dụng và lưu truyền những kinh nghiệm, những bài thuốc cổ truyền.

BS. Nguyễn Văn Hưởng, người đã chắt chiu tập hợp những bài thuốc Đông y cổ truyền, đến cuối đời với mong ước sẽ để lại cho thế hệ mai sau những gì mình đã làm, đã cống hiến cho Y học cổ truyền.

*Với tâm nguyện của BS. Nguyễn Văn Hưởng, với sự nỗ lực của những người trong Ban Biên soạn, những người làm công việc đánh máy tham gia nhập dữ liệu, và mong ước của những người thân của BS. Nguyễn Văn Hưởng, Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh đã chỉ đạo tiếp tục công việc của những người tiền nhiệm, cố gắng cho việc xuất bản quyển sách **Toa thuốc Đông y cổ truyền Việt Nam** của BS. Nguyễn Văn Hưởng hoàn tất nhân kỷ niệm 55 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27-02.*

Hy vọng rằng quyển sách sẽ giúp ích cho những người làm công tác Y học cổ truyền trong việc ứng dụng điều trị, nghiên cứu, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

*Chân thành cảm ơn những quý vị cán bộ lão thành, quý đồng nghiệp, quý vị đã đóng góp công sức cho việc xuất bản quyển sách **Toa thuốc Đông y cổ truyền Việt Nam** của BS. Nguyễn Văn Hưởng.*

*Thành phố Hồ Chí Minh
ngày 27 tháng 02 năm 2010*

BS. NGUYỄN VĂN CHÂU

Giám đốc Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh

LỜI BAN BIÊN SOẠN

***B**S. Nguyễn Văn Hưởng để lại một khối giấy, không biết bao nhiêu là tờ giấy nhỏ ghi lại những bài thuốc trị bệnh mà Người đã sưu tập từ sáu mươi năm qua.*

Em trai của BS. Nguyễn Văn Hưởng là Ông Nguyễn Thừa Nghiệp đã sắp xếp những bài thuốc ấy theo vần ABC. Hễ có tờ nào thì đánh máy tờ ấy; có khi thì toa thuốc, có khi thì bàn sâu về bệnh lý, có khi thì tài liệu hội nghị, có khi thì bài giảng, có trang đọc được đầy đủ, có trang thiếu chữ hay chữ không rõ. Tóm lại đó chỉ là một khối tư liệu như một khối quặng.

Người biên soạn lấy khối quặng ấy mà đãi lọc bằng cái rổ kiến thức nhỏ của mình nên chưa chắc đã hết tinh hoa.

Phương pháp chọn lọc khi xem tài liệu này là:

- 1. Sắp xếp các toa thuốc theo chứng bệnh của các hệ thống cơ quan.*
- 2. Chỉ ghi lại những toa thuốc rõ ràng và để lại những toa thuốc không rõ.*
- 3. Công bố một phần tư liệu trên là những toa thuốc Đông y cổ truyền Việt Nam, còn lại để người sau tiếp tục tìm kiếm cho đầy đủ rõ ràng.*

Trong khi biên soạn, người biên soạn học được nhiều điều hay:

- 1. Kinh nghiệm trị bệnh dân gian là một kho tàng lớn. BS. Nguyễn Văn Hưởng đã chắt chiu từng kinh nghiệm, từ đó đã thu thập vô số toa thuốc.*
- 2. Động lực thúc đẩy làm việc trên là tình thương và trách nhiệm; Người nhận trách nhiệm chăm sóc sức khỏe cho nhân dân: Người vì thương nước thương dân mà khiêm tốn lắng nghe, khiêm tốn học tập nhân dân để tìm cách trị bệnh cho dân. Người tin tưởng vào văn hóa ngàn năm của dân tộc nên yêu y học cổ truyền, y học dân gian.*
- 3. Nơi đâu Người tới dù là thành thị hay thôn quê, dù đồng bằng hay rừng núi, dù người Việt hay người của các dân tộc khác, tới đâu Người cũng lắng nghe, lắng hỏi, lắng chép không thành kiến, không vội đánh giá hư thực, đúng sai.*
- 4. BS. Nguyễn Văn Hưởng rất giỏi về y học bác học Tây và Đông y; Người có trình độ và từng trải khoa học; nhưng Người lại chú trọng đến kinh nghiệm thực tế, nhu cầu và khả năng thực tế của Nam y.*
- 5. BS. Nguyễn Văn Hưởng đưa về một khối quặng trong đó có vàng, bạc, kim cương. Đời sau có nhiệm vụ chắt lọc để phát hiện ra vốn quý của nền Đông y cổ truyền.*

*Ban Biên soạn chúng tôi đã nỗ lực trong sáu tháng để chắt chiu công trình sáu mươi năm của BS. Nguyễn Văn Hưởng. Quyển sách **Toa thuốc Đông y cổ truyền Việt Nam** được công bố sẽ gây một sự rung cảm, xúc động đầy thương yêu, đầy kính trọng về đức độ bình dị mà lớn lao của một nhà Y học Việt Nam.*

TM. Ban Biên soạn
BS. TRƯƠNG THÌN

LỜI NÓI ĐẦU

***T**rong những năm đầu của cuộc kháng chiến, khi tôi còn làm Giám đốc Sở Y tế Nam Bộ (1947 - 1955), tôi đã ý thức được giá trị của phương thuốc sử dụng Đông y với hàng nghìn năm kinh nghiệm để phòng và chữa bệnh cho đồng bào.*

Nhận thức được trong dân gian có những kinh nghiệm vô cùng quý báu, tôi đã cho sưu tầm, tổng hợp những bài thuốc hay và mời được nhiều Lương y nổi tiếng về hợp tác để nghiên cứu khai thác các toa thuốc gia truyền, sử dụng thuốc Nam để trị bệnh. Một trong những người nổi bật là Lương y Nguyễn Kiều, đặc biệt Lương y Võ Văn Hưng đã cùng tôi cho ra đời “Toa thuốc căn bản”, một tập hợp mười loại lá rễ để nấu nước giải khát, giải nhiệt vừa là một thang thuốc giải cảm. Nay là toa thuốc căn bản trung cấp trị bệnh.

Trong những năm làm Vụ trưởng Vụ Đông y kiêm Viện trưởng Viện Đông y, sáng lập viên và là Phó Chủ tịch Hội đồng Đông y Việt Nam (1958 - 1968), tôi thường đi công tác nhiều ở các tỉnh, quen biết nhiều với Tỉnh ủy, Ủy ban nên tôi đã kết hợp làm Đông y rất thuận lợi. Tôi thường tìm thăm các Cụ Lương y nổi tiếng, động viên các Cụ ra trị bệnh giúp đời. Nhiều bậc lão nho, lão y vốn ngại làm việc với các bác sĩ cũng hết lòng cộng tác với tôi như cụ Phan Võ, cụ Phó Đức Thành, bác Nguyễn Công Toan. Nhờ mình đã trân

trọng, quý mến các Cụ nên các Cụ thương mình, không tiếc mới chỉ dẫn và giao của báu gia truyền cho mình mà cũng nhờ đó tôi đã sưu tập một số khá lớn toa thuốc Đông y cổ truyền Việt Nam.

Vào cuối năm 1997, khi thấy tôi thường đau yếu phải nằm bệnh viện nhiều lần, em tôi là Ông Nguyễn Thừa Nghiệp đã đề nghị với tôi nên đánh máy các toa thuốc Đông y cổ truyền đó để lưu lại cho đời sau, nếu không cái vốn quý của dân tộc mà bị thất lạc, mất mát thì sẽ rất uổng. Chúng tôi đã nhờ một người cháu là Ông Hồ Phước Hải - Trường Kỹ thuật Nghiệp vụ Đông Nam Á đã nhiệt tình giúp cho việc nhập dữ liệu từ ngày 05 tháng 01 năm 1998 đến 07 tháng 04 năm 1998 là hoàn tất bản thảo với 1.379 trang. Công việc nặng nhọc này đã thực hiện tốt nhờ vào các cháu Vũ Gia Kiêm, Trần Thành Công, Nguyễn Thị Cúc và Trương Mỹ Ánh.

Tôi hân hạnh được Bác sĩ Trương Thìn, Viện trưởng Viện Y dược học Dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh đồng ý giúp việc lập thành một Hội đồng Biên soạn gồm các vị Lương y giàu kinh nghiệm tham gia nghiên cứu và duyệt lại toàn bộ bản thảo và nếu có thể thì cho xuất bản góp phần nâng cao nền Y học cổ truyền Việt Nam.

Tôi mong rằng, công trình sưu tầm tập hợp này trong những năm dài của cuộc đời tôi dành cho nền Y học Việt Nam sẽ được hữu ích.

Bác sĩ NGUYỄN VĂN HƯỞNG

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời giới thiệu	5
Lời Ban Biên soạn	7
Lời nói đầu	9
1. CÁC CHỨNG BỆNH CỦA HỆ HÔ HẤP	15
81 Bài thuốc trị bệnh Hen suyễn	17
20 Bài thuốc trị bệnh Ho gà	31
60 Bài thuốc trị Ho	36
73 Bài thuốc trị bệnh ở Cổ hầu họng	46
2. CÁC CHỨNG BỆNH CỦA HỆ TIÊU HÓA	57
75 Bài thuốc trị Tiêu chảy	59
50 Bài thuốc trị Tiêu ra máu	74
57 Bài thuốc trị Thở tả	82
159 Bài thuốc trị Kiết lỵ	95
44 Bài thuốc trị chứng Nôn mửa	124
18 Bài thuốc trị bệnh Dạ dày - Tá tràng	130
16 Bài thuốc trị Xơ gan cổ trướng	138
19 Bài thuốc Lợi Gan Mật	144
47 Bài thuốc trị bệnh Hoàng đản	149
36 Bài thuốc trị Táo bón	163
12 Bài thuốc trị Sa trực tràng	170
30 Bài thuốc trị Giun sán	173
41 Bài thuốc trị Trĩ	179

92 Bài thuốc trị Trúng độc	187
41 Bài thuốc trị Tiêu khát.....	199
3. CÁC CHỨNG BỆNH CỦA HỆ TIM MẠCH	205
32 Bài thuốc trị bệnh Tim mạch.....	207
29 Bài thuốc trị bệnh Chảy máu.....	212
4. CÁC CHỨNG BỆNH CỦA HỆ TIẾT NIỆU.....	217
18 Bài thuốc trị bệnh Đường tiểu	219
5 Bài thuốc trị Sỏi thận.....	222
5. CÁC CHỨNG BỆNH CỦA HỆ THẦN KINH.....	223
72 Bài thuốc trị Đau đầu	225
8 Bài thuốc trị Mất ngủ	237
32 Bài thuốc trị Động kinh	239
47 Bài thuốc trị Trúng phong.....	244
24 Bài thuốc trị Điên cuồng	253
7 Bài thuốc trị bệnh Tình chí	257
17 Bài thuốc trị bệnh do rượu	260
6. CÁC CHỨNG BỆNH CỦA HỆ VẬN ĐỘNG.....	263
27 Bài thuốc trị đau Tay - chân - sườn.....	265
134 Bài thuốc trị Phong thấp – Tê thấp.....	269
7. CÁC CHỨNG BỆNH CỦA SUY NHƯỢC CƠ THỂ.....	305
69 Bài thuốc bổ dưỡng	307
12 Bài thuốc rượu	319
8. CÁC CHỨNG BỆNH CẢM SÓT - SÓT RÉT	321
30 Bài thuốc trị bệnh Cảm.....	323
33 Bài thuốc trị Nhiệt bệnh.....	335
101 Bài thuốc trị Sốt rét	341
45 Bài thuốc trị Ban sởi	365
78 Bài thuốc trị bệnh Nhi	384
9. CÁC CHỨNG BỆNH CỦA PHỤ KHOA	411
57 Bài thuốc trị bệnh Kinh nguyệt.....	413

71 Bài thuốc trị Xích bạch đới	429
32 Bài thuốc trị bệnh ở Vú.....	440
6 Bài thuốc trị bệnh ở Âm hộ	445
52 Bài thuốc trị bệnh về Thai nghén	448
13 Bài thuốc An thai.....	455
13 Bài thuốc trị Sinh khó	458
123 Bài thuốc trị Sản hậu	462
10. CÁC CHỨNG BỆNH CỦA NAM KHOA.....	491
6 Bài thuốc trị Di tinh	493
20 Bài thuốc trị Liệt dương	496
12 Bài thuốc trị Phạm phòng.....	498
10 Bài thuốc trị Hạ cam	501
14 Bài thuốc trị Hột xoài.....	503
16 Bài thuốc trị Giang mai.....	505
17 Bài thuốc trị bệnh Lậu	509
11. CÁC CHỨNG BỆNH CỦA NGŨ QUAN.....	513
108 Bài thuốc trị bệnh ở Mắt.....	515
34 Bài thuốc trị Đau răng.....	534
38 Bài thuốc trị bệnh ở Miệng.....	541
38 Bài thuốc trị bệnh ở Mặt Râu Tóc.....	547
41 Bài thuốc trị bệnh ở Tai.....	552
39 Bài thuốc trị bệnh ở Mũi.....	558
11 Bài thuốc trị bệnh ở Hàm	564
12. CÁC CHỨNG BỆNH CỦA BỆNH NGOÀI DA.....	567
63 Bài thuốc trị Phù thũng.....	569
10 Bài thuốc trị Dị ứng.....	587
89 Bài thuốc trị Nhọt độc.....	589
6 Bài thuốc trị Tiêu độc – Tiêu viêm.....	604
18 Bài thuốc trị Bỏng.....	607
56 Bài thuốc trị Rắn cấn	512

30 Bài thuốc Thũng độc - Ghẻ lở	623
Toa căn bản	628
Kinh nghiệm sử dụng toa căn bản gia giảm	629
Vài kinh nghiệm về khai thác cây thuốc và bài thuốc ở miền núi	631

● CÁC CHỨNG BỆNH CỦA HỆ HÔ HẤP

81 Bài thuốc trò bệnh Hen suyễn

20 Bài thuốc trò bệnh Ho gà

60 Bài thuốc trò Ho

73 Bài thuốc trò bệnh ô Cỏ Hàu hồng

HEN SUYỄN

81 Bài thuốc



1. Bài thuốc suyễn (Tạ Văn Tân)

Suyễn là nan y sứt sùi

Kiến cò cây rẽ sao lúi uống ngay.

2. Bài thuốc suyễn (Tạ Văn Tân)

Cút sùng 1 Hạnh nhân 2

Viên bằng hột đậu uống ngày 50.

3. Bài thuốc suyễn (Tạ Văn Tân)

Tía tô, Ý dĩ, Địa long 1 nắm sao, sắc trị suyễn.

4. Bài thuốc suyễn (Tạ Văn Tân)

Bìm bìm 1 lạng nấu với nước cháo trắng

Xổ liên trừ căn.

5. Bài thuốc suyễn (Tạ Văn Tân)

Tóc tiên, Nguyệt bạch cũng cần

Bồ bồ lấy củ, Tía tô lấy cành

Rễ chanh, Cườm gạo, Giây lành

Thuốc dù dùng rẽ cho bằng nhúm tay

Sao vàng khử thổ cho hay

Suyễn trừ theo đúng phép nầy mới xong.

6. Bài thuốc suyễn (Tạ Văn Tân)

Thiên liên củ nướng than ròn

Nước rồi mài nó uống xong suyễn trừ.

7. Suyễn kéo đàm

Xuyên bối, Bán hạ, Gừng lùi

Nhựa bông, chuột xạ đốt thui, Trần bì

Tán nhỏ, rây làm viên.

8. Suyễn kéo đàm

Khô phân, Thần sa, chuột xạ đốt cháy
Sữa mẹ 1 chung tán nhỏ vò viên mà dùng.

9. Suyễn đàm

Tất bát, Trần bì, Bán hạ, Xạ can
Thương truật, Bối mẫu, Tế tân, Sa sâm
Bạch chỉ, Trầm hương, Đậu khấu sắc uống.

10. Suyễn đàm

Tô diệp, Tất bát, Đại hoàng
Mai phiến, Thương truật, Hắc khương, Trần bì
Phục linh, Bán hạ, Đồng thì
Ô mai suyễn ấy ngoài bì hàn ôn.

11. Suyễn máu

Huyết hư sanh suyễn là vừa
Thần lãn đốt cháy thì đưa vào nôi
Nhũ hương một chỉ cho rồi
Hiệp chung tán nhỏ rảnh rồi uống chơi.

12. Suyễn máu

Suyễn do máu xấu sinh thời
Tiên thiên tố bẩm con người bệnh nhân
Nó hành người ở phế tim
Cho đến thận cũng không kèm căn nguyên
Mạch môn, Bách hợp để truyền
Thiên môn, Cát cánh, Thảo liên, Dương qui
Tô diệp, Bạch thược, Trần bì
Tất bát, Thục địa đôi khi Hoàng cầm
Tô tử hạ khí thông lâm
Thuốc này kinh nghiệm nhiều năm giúp đời.

13. Suyễn lâu năm

Bồ bồ một nắm củ thui
Sao sắc uống mãi suyễn lui mới tài.

14. Suyễn lâu năm

Bí đao, É tía, rễ lá lốt.

15. Suyễn lâu năm

Sa sâm, Bối mẫu, Thục qui,

Trạch tả, Quế, Phục linh, Bạch truật
Cam thảo, Khương, Hoài sơn, Bách bộ.

16. Suyễn nhiệt

Huỳnh liên, Huỳnh bá, Huỳnh cầm, Đương quy, Phục linh,
Bách hợp, Mạch môn, Cam thảo, Tần giao, Cát cánh, Hạnh
nhân, Ngũ vị tử, Qua lâu, Ô mai.

17. Bài thuốc chữa hen suyễn (cả người lớn và trẻ em)

- Lá cây hen 20g (lau sạch lông, thái nhỏ, phơi trong râm thật khô, tẩm mật sao)
- Lá Cúc tần (sao vàng) 14g
- Lá Tía tô (sao vàng) 8g

Các vị hãm vào phích cho đặc, rót ra pha thêm đường vào mà uống, trẻ em từ 1 tuổi trở lên uống mỗi ngày 50 ml.

18. Thuốc suyễn của con chị Năm Thuận

- | | |
|----------------|----------------------|
| - Ma hoàng 8g | - Hoa cà độc dược 1g |
| - Hạnh nhân 8g | - Chi tử sống 2g |
| - Hoàng cầm 8g | - Bạch quả 6g |
| - Cam thảo 4g | |

19. Thuốc trị hen và lách to của Dược sĩ Hồ Thu

* Mỗi viên:

- | | |
|-------------------------|------------------------------------|
| - Mật lợn cao khô 0,20g | - Đại hoàng 0,30g |
| - Cam thảo 0,10g | - Ké đầu ngựa (sao cháy gai) 0,50g |

* Mỗi ngày uống từ 4 - 5 viên.

20. Hen trẻ em

- | | |
|--------------------|---------------------|
| - Cỏ nhọ nồi 1 nắm | - Cây cối xay 1 nắm |
|--------------------|---------------------|

21. Bài thuốc hen của Bệnh viện Đông y Hà Bắc

* Đợt 1

Quả bồ kết nướng giòn, tán bột, viên bằng hạt đỗ xanh, người lớn uống 5 viên, chỉ uống 1 lần.

* Đợt 2

Cóc cả con đốt tồn tính, tán bột, viên bằng hạt ngô, người lớn uống 5 viên mỗi ngày, uống một đợt 50 - 60 viên.

22. Viên hen

- | | |
|-----------------------|-------------------------|
| - Hùng hoàng 120g | - Cóc đốt tồn tính 300g |
| - Thạch xương bồ 200g | - Đinh hương 180g |

- Đỗ xanh sao vàng 600g
- Đỗ xanh sống 600g

Phải uống liên tục từ 6 tháng đến 1 năm. Nếu cơ thể hư, thận yếu thì uống kèm với bài thuốc “Thanh thượng bổ hạ hoàn” gồm có:

- Sinh địa 40g
- Đại táo 20g
- Hoài sơn 20g
- Thiên môn bổ lõi 20g
- Bạch linh 40g
- Mạch môn bổ lõi 20g
- Mẫu đơn 20g
- Cát cánh 24g
- Trạch tả 20g
- Hoàng liên 12g
- Ngũ vị tử 2g
- Hạnh nhân 20g
- Chỉ thực 20g
- Bán hạ chế 20g
- Bối mẫu 24g
- Cam thảo 16g
- Hoàng cầm tẩm rượu sao 20g
- Qua lâu nhân bỏ vỏ, giã kỹ, bỏ dầu 20g

Các vị trên sao tán nhuyễn, luyện với mật ong, viên bằng hạt ngô. Mỗi ngày uống 15 viên, chia làm 3 lần. Uống liên tục từ 3 - 6 tháng.

23. Viên hen

Thuốc hoàn Ba đậu:

- Ba đậu
- Hồ tiêu
- Thần sa áo ngoài

Ba vị bằng nhau. Bài thuốc này uống vào đại tiện nhiều, làm sút cân, cơ thể ấm lên. Bệnh viện Đông y Nam Hà mới ứng dụng có vài bệnh nhân.

24. Hen

Hen béo khác với hen gầy: Hen béo chữa được, hen gầy phải bồi bổ thuốc Bắc

* Bài 1

- Lá ngâu 40g
- Bồ kết 5g
- Phèn chua 5g

* Bài 2

- Lá táo (ở cây táo chưa ra quả) 16g
- Trạch lan 20g
- Lá nhót (cây chưa có quả) 16g
- Bạc hà 14g
- Vỏ quít 6g
- Bồ kết 5 - 10g
- Phèn phi 5 - 10g

Trẻ con dùng tốt.

25. Hen đờm khò khè khó thở

- Cam thảo 20g
- Cát cánh 20g

- Sinh Bạch phàn 7g
- Khô phàn 5g
- Xạ can 100g

Viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 20 - 25 viên, ngày 3 - 4 lần.

26. Ho và hen (Bài thuốc của ông Tô Đình Trung, thôn Mỹ Nội, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh)

- Lá Tỳ bà (cây thuốc hen) sao 1 lạng (Tỳ bà dùng lá vàng rụng cho hết nhựa, rửa cho hết lông)
 - Nam Chi tử (Dành dành) không sao 5 đồng cân (đc)
- Sắc uống từ từ với đường phèn.

27. Hen suyễn (Bạch Văn Hiên - xã Đức Thắng - Gia Lâm)

** Bài 1*

- Thạch tín chế 1 đc
- Thần sa 5 đc
- Hùng hoàng 3 đc
- Chu sa 5 đc
- Khô phèn phi (nhét vào lòng hạt táo tàu đốt nung đỏ) 3 đc
- Đậu xanh (để sống) 1 lạng

Tán mịn, nắm chặt vào than thấy mùi như diêm thì đem xuống đất cho khí tiết ra đất. Tán hồ hoàn bằng hạt đậu xanh.

Trẻ em: 1 - 2 tuổi: 2 viên/ngày
 3 - 4 tuổi: 3 viên/ngày
 4 - 5 tuổi: 5 viên/ngày

Người lớn: 6 viên/ngày

Không kiêng ăn.

** Bài 2*

- Cáp giới 1 đôi
- Sâm nhị hồng 5 đc
- Hồng nhân 3 đc
- Đông trùng hạ thảo 3 đc
- Tắc kè (bỏ từ mắt trở đi, bỏ 4 bàn chân)

Sao khô tán bột.

** Bài 3*

- Bông dương ở dưới đất 3 phân
- Cây giần xay 3 phân
- Riêng 1 phân
- Trà tán 1 phân
- Vỏ quít 1 phân

Sao khủ thổ sắc uống.

** Bài 4*

Sả cả rễ, gốc, lá chặt nhỏ sao khủ thổ, sắc uống - uống rất công hiệu.

28. Thuốc suyễn

- Hột cải bẹ xanh rang vàng tán nhỏ, 1 muống cà phê.
 - Rau giấp cá 1 nắm giã nhỏ vắt lấy nước.
- Thêm mật ong cho ngọt, uống vào buổi tối, uống 10 ngày.

29. Thuốc chữa suyễn của Võ Văn Thắng

- Lưu hoàng 5 lạng (thạch hay thổ thạch tốt hơn), nước lã 16 lạng, đổ vào siêu đất, bỏ Lưu hoàng vào với 5 trứng gà luộc. Khi cạn gần hết nước gấp cả trứng lẫn Lưu hoàng đem phơi. Trứng thì ăn thường. Lưu hoàng thì mua 5 lạng ngô nếp và 5 lạng ngô tẻ rang chín để nguội hòa với Lưu hoàng tán chung, rây cho ăn, mỗi lần ăn 1 muống canh xúp đi trung tiện thì thôi, đại tiện hoạt hơn.
- * *Trị*: Hen, táo bón, ghẻ lở, rận chấy, sáng mắt.

30. Chữa hen lên cơn

- Bạch giới tử 4 lạng
 - Khinh phấn 1 lạng
 - Bạch chỉ 1 lạng
- Mỗi ngày uống 0,3g - 1,3g.

31. Bài thuốc suyễn của thầy Phận

- Thạch tín 1 phân, nung trong nồi đất với phèn chua cho đến khi có khói màu vàng, đỏ
- Bán hạ chế với gừng già 1 phân

Viên bằng hạt tiêu

Mỗi ngày uống 6 viên, uống trong 7 ngày, 10 ngày nghỉ uống thang Kinh phong bại độc.

32. Suyễn lên cơn lúc nước lớn, lên cơn không chừng hoặc làm việc nhiều mệt sinh suyễn

* *Bài 1*

- Vỏ quít 1 cái
- Bạch phàn 2 đc
- Gừng khô 1 nhúm
- Khô phàn 2 chỉ
- Củ sả già 3 nắm
- Tạo giác 2 chỉ
- Củ bồ bồ 1 nắm
- Hậu phác 5 chỉ
- Hoạt thạch 2 chỉ

Các vị tán chung ra bột, thắng mật ong cho tới làm hoàn bằng ngón tay cái, lúc lên cơn uống 1 hoàn với nước nóng.

* *Bài 2*

- Một nắm vỏ bưởi non (bỏ lớp xanh the)
 - 1 nhúm trà tàu
 - 1 chút phèn chua
- Sắc uống.

* *Bài 3*

- Bấy cái bèo tím, rửa sạch nấu cháo nếp đánh cho nhuyễn mà ăn lúc lên cơn.
- Ngâm 1 cái mật trâu với 1 lít mật ong, mỗi tối uống 1 muỗng canh.

33. Suyễn có nhiều đàm

- Rau Tần dày lá 1 nắm
- Lá sống đời 1 nắm

Chung với 2 muỗng cà phê đường phèn uống nóng trước khi ngủ.

* *Tuổi già bị suyễn:* Ngâm hột gà trong nước tiểu trẻ em 3 ngày 3 đêm, luộc chín, ăn vài ngày, mỗi ngày 1 hột.

* *Tắm sông:* Chịu khó đi tắm vào lúc nước triều lên, lội qua lội lại ít, cho có cử động, không lội nhiều đến độ mỏi tay chân mà mệt, công hiệu lắm.

34. Suyễn lâu năm mà không hết

* *Bài 1*

- Rễ cây ốt hiểm 1 nắm
- Rễ ngâu 1 nắm
- Rễ tiêu lốt 1 nắm
- Rễ cây gai 1 nắm
- Lá é tía 1 nắm
- Vỏ bí đao (cạo bỏ phần) 1 nắm

Các món sao cám khủ thổ sắc uống.

* *Bài 2*

- Cam thảo đất 1 nắm
- 1 cây nhang
- Cỏ Mần trâu 1 nắm
- Lá cũ trên mái nhà
- Rễ tranh
- Mía lau

Sắc chung 6 vị mà uống.

35. Toa suyễn bí truyền

- Ngũ vị tử 1 lạng
- Hột gà 7 cái
- Nhãn nhục khô 1 lạng

* *Cách chế:*

- Lần 1: Sắc cả 3 thứ, 3 chén còn 1, sáng uống.
- Lần 2: Để nguyên siêu thuốc, cho vô 2 chén rượu nước, sắc còn 1/2 chén, uống ăn hột gà (6 hột còn lại mỗi sáng ăn một hột, trong 6 ngày. Nghỉ 1 tuần, xổ nhẹ 2 lần bằng cách ăn đu đủ, hoặc uống thuốc xổ nhẹ)
- Lần 3: Uống lại toa như trên bệnh sẽ giảm 90% không còn lên cơn nữa, uống thêm 1 - 2 thang nữa càng tốt vì đây toàn là vị

bổ dưỡng. Bằng không thì 3 tháng sau, uống thang thứ 3 và 6 tháng sau, uống thang thứ 4 khỏi hẳn.

36. Thuốc hen

- Đại hoàng 100g để sống
- Tam nại (Địa liên) 100g sao vàng tán
- Củ nén (Hành tằm) 50g sao vàng
- Tỏi 30g đốt tồn tính
- Vỏ chuối tiêu (chuối già) 100g đốt thành than
- Than thông (gỗ thông) 100g

Tán bột, mỗi tối uống 1 thìa canh.

37. Hen

- Chuột con 30 con, rượu 500 ml ngâm 100 ngày
- Nước cốt lá khế giã thêm chút rượu ngâm chuột, ép đổ vào rượu chuột 10 ngày - uống lúc hen hay lúc không hen.

Từ 2 tuổi - 5 tuổi: trước cơm chiều 1/3 chén con nhỏ

Từ 5 tuổi - 12 tuổi: 1/2 chén

Từ 12 tuổi - 20 tuổi: uống thêm thuốc bột:

- Ô tặc cốt 1 lạng
- Phèn phi 1 đc

Uống với rượu ngâm chuột 1 chén.

- Củ rau muống biển sao vàng khử thổ: 1 củ nấu nước uống như nước chè lúc đầu uống đặc sau như nước chè.
- Hen càng lâu chữa càng công hiệu: Lá nhót sao vàng tán bột, uống mỗi lần 1 thìa canh với nước cơm, ngày 3 lần (Lá nhót cũng trị kiết lỵ).
- Ông Nguyễn Văn Khôi (Xí nghiệp May 10): bị suyễn trị ở Viện Nghiên cứu Đông y không khỏi - đi ngoài đường người ta mách đến mua bà thầy phố Hàng Bông, Thợ Nhuộm:

- Hồng hoa 5 lạng
- Hùng hoàng 3 lạng
- Thạch tín 2 lạng

* *Cách chế:* Thạch tín lấy đất mùn vun đất, nắm lại to bằng 2 nắm tay là có lổm nhỏ, cho Thạch tín vào nấu kỹ lại, cho vào bếp lò than nung đỏ xong mang ra bửa lấy Thạch tín nướng đỏ tán nhỏ với Hồng hoa, Hùng hoàng thật nhỏ cho mật (mật mía) nhào dẻo lên, vê bằng hạt đậu xanh, phơi khô.

* *Cách uống*: Dùng trước khi ăn cơm: người khỏe uống mỗi lần 6 viên, ngày 2 lần, người yếu uống mỗi lần 4 viên, ngày 2 lần; khi uống cho thuốc vào múi chanh rồi nuốt cả thuốc lẫn chanh.

38. Thuốc hen của ông Đản

Trẻ em hen nhiều, ngực kéo cò cưa.

- Ổ con mối: Đào ổ mối, bọc vải nấu còn 2 chén uống còn mối ở trong cũng được - nên cho 1 ít lá chanh cho dễ uống (nếu kỵ đồng thì dùng nội niêu đất mà nấu).

39. Thuốc hen của cụ Giảng

- | | |
|------------------------|----------------------|
| - Thạch tín chế 5 đc | - Đương quy 5 đc |
| - Phèn chua phi 0,5 đc | - Phục thần 5 đc |
| - Sâm tốt 5 đc | - Đậu xanh sống 5 đc |
| - Viễn chí 3,5 đc | - Bạch truật 5 đc |
| - Ngũ vị tử 3 đc | - Mạch môn 3,5 đc |
| - Hùng hoàng 5 đc | |

* *Chế Thạch tín*: Dùng đất sét đốt, giã nhuyễn, để trong cái bát, cho bát vào nồi đất nung trấu độ 1 tháng, cho cháy cả đêm.

Làm viên bằng hạt đậu xanh, mỗi ngày uống 5 - 10 viên.

Kiên mỡ, thịt gà.

40. Bài thuốc hen suyễn của anh Hoàng Sơn - Tỉnh ủy Hải Hưng

- | | |
|-------------------|--------------------|
| - Phân dơi 1 lạng | - Cát cánh 1 lạng |
| - Cam thảo 1 lạng | - Phèn chua 1 lạng |

Sao vàng, tán nhỏ, viên mật ong bằng hạt đậu đen.

Mỗi lần uống 20 viên, ngày 3 lần.

41. Hen khò khè và ho đờm

Con sam⁽¹⁾ rửa sạch, nướng vàng tán bột, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh⁽²⁾ mỗi lần uống 10 - 15 viên thang với nước Tang bạch bì.

1 Sam là loài động vật có mai ở biển, đặc điểm là con cái thường cõng con đục dù gặp sóng to vẫn không buông ra.

2 Nguyên văn nói là viên bằng hạt vừng là vô lý, nghi thợ khắc chữ khắc nhầm, xét cỡ thuốc liều lượng thường dùng với tình thuốc không độc lắm, chúng tôi (người dịch) cho bằng hạt đậu xanh và mỗi lần uống 10 - 15 viên.

42. Hen khò khè và ho đờm

Nước chanh, nước gừng, nước tiểu trẻ con, sữa mỗi thứ 1 chén nhỏ, cùng nấu lên cho sôi mà uống, khỏi thì thôi.

43. Hen khò khè và ho đờm

Vôi đá lâu năm (càng lâu càng tốt) viên với mật cá trắm bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 10 - 15 viên⁽¹⁾ với nước đã lắng trong.

- Phân lợn đốt ra tro, lấy vỏ cây khế sao vàng, nấu lên làm thang uống mỗi lần 5 đc.
- Hùng hoàng, mật lợn, nước chanh hòa lâu rồi nấu lên mà viên, bỏ vào múi chanh mà ngậm.

44. Ho hen khò khè

Củ gai đốt tồn tính tán dùng 3 - 5 đc với đậu sống, nếu không đỡ thì ăn với 2 - 3 miếng thịt lợn béo thì khỏi.

45. Bệnh hen

Lấy vỏ ốc ở trên tường về phía Nam, tán nhỏ, khi mặt trời mọc hòa với nước, khi mặt trời lặn thì uống.

46. Thất tình uất kết, khí xông lên thở gấp sinh ra suyễn

Chỉ xác, Bình lang, Trâm hương, Ô dược đều bằng nhau, mài vào 1 chén nước cho đặc, sắc sôi 2 - 3 dạo, uống nóng lúc đói.

47. Hen suyễn khò khè, bất cứ người lớn trẻ em dùng đều công hiệu:

Tổ kiến nghiền nát, trét mỏng trên tờ giấy bản cuộn lại làm mỗi đốt cháy 1 đầu rồi đưa đầu kia cho khói xông vào họng.

48. Ho suyễn do đờm khí

Hạt cải củ sao vàng - Hạt bồ kết nướng, tán, luyện mật ong với tí nước gừng làm viên bằng hạt ngô đồng, dùng 50 - 60 viên uống với nước sôi rất hay.

49. Ho suyễn do đờm khí

Củ mài tươi giã nát 1/2 chén, đổ vào 1/2 chén nước mía quậy đều, nấu chín mà ăn thì khỏi.

1 Nguyên văn nói là viên bằng hạt vừng là vô lý, nghi thợ khắc chữ khắc nhầm, xét cỡ thuốc liều lượng thường dùng với tình thuốc không độc lắm, chúng tôi (người dịch) cho bằng hạt đậu xanh và mỗi lần uống 10 - 15 viên.

50. Ho suyễn do đờm khí

Lá thầu dầu tía (dùng các chót đầu nhọn) 3 đc. Phèn phi 2 đc, thịt lợn 1 lạng. Thái mỏng, ướp thuốc để tán, lấy lá sen gói lại, đun nhỏ lửa cho chín. Nhai nhỏ, uống với nước sôi là khỏi.

51. Ho suyễn do đờm khí

Nghệ đen 5 đc, rượu 1,5 chén, sắc còn 8 phân, uống sau bữa ăn.

52. Ho suyễn do đờm khí

Phương trên thêm Tang bạch bì.

53. Ho suyễn do đờm khí

Rễ cỏ tranh tươi 1 nắm, sắc uống 3 lần là khỏi.

54. Ho suyễn do đờm khí

Ngũ vị tử, phèn chua, đều nhau, tán. Mỗi lần uống 3 đc. Lấy phổi lợn nướng chín, sắc thuốc cho vào chai nhỏ, uống với nước sôi.

55. Ho suyễn do đờm khí

Củ tỏi giã với bột gạo tẻ, viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 8 - 9 viên với nước muối nấu sôi, uống lúc đói, hết bệnh thì thôi.

56. Ho suyễn do đờm khí

Thanh hao cả cành với lá 2 - 3 nắm, rửa sạch, nước 4 bát, sắc uống còn 1 bát, hòa với 1 chén mật ong, uống lúc đói, còn bã thuốc sắc lại, uống độ 3 - 4 lần là khỏi.

57. Ho suyễn do đờm khí

Trần bì (bỏ lớp trắng), hạt Tía tô (sao qua), Chỉ xác (thổ sao), hạt Đinh lịch (sao qua), Nam tinh (nấu với nước gừng thái nhỏ rồi sao), vỏ trắng rễ dâu (tẩm mật), mỗi thứ 1 phân; Ngũ vị 1/2 phân, 3 lát gừng, sắc uống xa bữa ăn.

58. Ho suyễn do đờm khí

Chỉ dùng Trần bì, hạt Đinh lịch, vỏ trắng rễ dâu 3 vị mà thôi.

59. Lên cơn suyễn gần chết

- Lá hẹ 1 nắm, nước 1 thăng, sắc đặc uống thì khỏi.
- Uất kim 1 lạng giã xông hòa với nước tiểu trẻ em, lắng bỏ bã, uống thì khỏi, chưa khỏi lại uống.

60. Phong đàm suyễn cấp

Phèn phi 1 lạng - Bồ kết nướng 5 đc, đều tán, mỗi lần uống 2 đc, dùng nước sôi uống dần, no đầy mửa ra đờm thì khỏi.

61. Đờm suyễn kéo lên kho khè do ăn quá nhiều đồ béo bổ

Hạt cải củ, rửa nước cho sạch, nấu chín, phơi khô, tán, tẩm nước cốt gừng, quét với bánh chưng làm viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 30 viên, ngày 3 lần.

62. Người già khí thực, cùng người trẻ bị đờm nghẹt mà lên cơn suyễn

- Hạt tía tô, hạt cải bẹ trắng, hạt cải củ, đều nhau, cùng sao, tán, đổ 1 bát nước sắc sôi vài dạo, uống nóng, yên ngay.
- Hạt cải củ sao qua tán, thắng mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên với nước sôi rất hay.

63. Các chứng khí nghịch, ngực đầy thở gấp, ho hen, bụng đau như dùi đâm

- Hạt Tía tô, Trần bì (bỏ lớp trắng), Nhục quế (bỏ vỏ thô), Riềng ảm - Nhân sâm sao, lượng đều nhau, tán viên với mật bằng hòn đạn, 1 lần uống 1 viên với nước cơm sôi.

64. Thủy khí hư thũng, nước tiểu đỏ sẫm mà lên cơn suyễn

- Trần bì (bỏ cùi trắng), Phòng kỷ, Mộc thông, Lá tía tô mỗi vị 5 đc, đều tán, mỗi lần uống 2 đc với nước gừng nấu sôi.

65. Suyễn nôn ra đờm bụng trướng đầy, đại tiện bí

- Chỉ xác sao 7 phân, Dây duối leo 10 phân. Hạt tía tô sao 5 phân, Trần bì (bỏ phần trắng) 5 phân, gừng sống 3 lát, sắc uống lúc sáng sớm, khỏi ngay.
- Tắc kè, xác rắn lột, đều nhau, đều đốt tồn tính, tán, mỗi lần uống 1 đc hoặc 1/2 đc với rượu nóng sau bữa ăn.

66. Hen suyễn lâu năm

- Trứng gà, nhẹ tay đập hơi dập, ngâm với nước tiểu trẻ em trong cái hũ nhỏ, 3 - 4 ngày, rồi đem luộc chín ăn hết bệnh thì thôi. Phương này có thể trị phong đàm, thanh phế nhiệt.

67. Trẻ đàm tắc trong họng

- Ba đậu 1 quả bỏ vỏ, tán, lấy lụa bọc lại, nhét vào mũi (nam tả, nữ hữu) đàm sẽ hạ ngay.

68. Trẻ đàm nhiệt ho hen, kinh sợ, hồi hộp

- Bán hạ, Nam tinh, đều nhau, tán, hòa với nước mật bò rồi dồn vào túi mật, treo chỗ gió Đông, chờ khô, viên với bánh chưng bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 4 - 5 viên với nước gừng nấu.

69. Chuyên trị suyễn thở gấp

- Cây vú bò, lấy mủ trắng, mật ong.
- 2 vị đều nhau, nấu thành cao, dùng Đào nhân bỏ vỏ và đầu nhọn, giã nhỏ, cho vào thuốc cao làm viên bằng hạt nhãn, mỗi lần 1 viên ngâm tan dần.
- Mai ba ba đốt tán, mỗi lần uống 1 đc.
- Lá nhót 1 nắm vò lấy nước đặc, bỏ bã, uống hết bệnh thì thôi.

70. Vì thất tình, xúc động lên cơn suyễn, buồn phiền không ăn được

- Nhân sâm, Bình lang, Trâm hương, Ô dược đều nhau, mài với nước ấm uống, nếu đại tiện bí gia Đại hoàng, Chỉ xác.

71. Suyễn thở không nằm được, hoặc phong đờm vít lấp

- Bán hạ 7 củ, Bồ kết, Cam thảo mỗi vị 1 lạng, gừng tươi 3 lát, bọc lụa nấu uống.

72. Dương khí hư suyễn, tự ra mồ hôi, mồ hôi trộm, hơi thở ngắn, chóng mặt

- Nhân sâm 5 đc, Thục phụ tử 1 lạng chia 4 phần, mỗi phần cho 10 lát gừng sắc uống ấm.

73. Suyễn thở, sắp tuyệt khí, hơi đưa lên khó thở

- Nhân sâm tán bột pha vào nước lá hẹ, uống được 10 đấu thì khỏi.

74. Ho đờm, suyễn khó thở

- Cát cánh 4 lạng tán bột, nước đồng tiện 1/2 cân, sắc lấy 4 cáp uống.

75. Khí đưa lên, suyễn khó thở

- Bông nga truật 5 đc, rượu 1,5 chén sắc còn 8 phân mà uống.

76. Định suyễn hoàn rất thần hiệu

- Phèn chua.
- Bạch phụ tử, lượng bằng nhau, viên với nước gừng, nấu Đinh lịch, Tô tử làm thang.

77. Suyễn thở vì ho, tứ chi quyết lạnh mồ hôi ra quá nhiều

- Thục địa 3 đc, Ngưu tất 2 đc, Mạch môn 2 đc, Đại phụ tử 1 đc, Ngô thù du 7 phân, Ngũ vị tử 10 hột, Ngũ bội tử 4 phân, Bạch truật 2 đc, Phục linh 2 đc, sắc uống.

78. Suyễn khó thở đã lâu năm

- Phân sêu dâu sao 1 cân, La bạch tử 1 cân, Hạnh nhân sao 1 cân, Cam thảo 2 lạng làm thuốc viên uống với nước gừng, mỗi lần 50 viên.

79. Suyễn khí, thở dốc mình mẩy xanh rốc, phần trên hơi nóng, phần dưới hơi lạnh

- Nhân sâm, Bạch truật, mỗi vị 2 đc
- Thục địa 3 đc
- Ngưu tất, Mạch môn mỗi vị 1 đc
- Phụ tử 5 phân. Nếu đại tiện lỏng thì gia Phụ tử thành 6 phân, Bạch giới tử 6 phân, Trầm hương mài ra uống.

80. Bụng to đầy và rắn, phát suyễn nằm không được

- Thương lục (cây vẹt) 3 lạng, Đại kích 1,5 lạng, Cam toại sao 2 lạng, đều tán đun nước, uống.

81. Suyễn ho, phát sốt, tự đổ mồ hôi, mạch hư vô lực

- Nhân sâm, Thiên hoa phấn, 2 thứ đều nhau tán, hòa với mật ong, uống với nước.

HO GÀ

20 Bài thuốc



1. Bài thuốc trị ho gà

- Mật gà (trống hoặc mái) 10 cái
- Đường (đỏ, trắng) 10g
- Hạt mướp đắng 20 hạt
- Hạt chanh 20 hạt

Chọc lấy mật, bóc lấy vỏ hạt mướp đắng và chanh, đập nát kỹ không thêm nước, đun cách thủy 2 giờ.

Dùng trong 1 - 2 tháng, chấm thuốc bột vào miệng.

2. Bài thuốc ho gà

- Trần bì 1 lạng
- Bạch phàn phi 1 lạng
- Mầm mạ nếp (để giữ vững chân tỳ) 5 lạng
- Sinh cam thảo (tả hỏa) 3 lạng

Sắc lấy nước.

Mạ nếp ngâm một đêm (không ngâm ban ngày) độ 5 hôm, cho mọc như giá, bỏ hạt, lấy mầm, phơi khô (trời rét phải một tuần, dài bằng giá ăn).

3. Bài thuốc ho gà

- Huyết dụ 1 lạng (sao vàng)
- Tầm gửi cây dâu 1 lạng (sao vàng)
- Tầm gửi cây chanh 1 lạng (sao vàng)
- Trắc bách diệp 3 đc

4. Ho gà

- Bán hạ tẩm Bồ kết 3 lạng
- Bán hạ tẩm Cam thảo 5 đc
- Bán hạ tẩm Phèn chua 5 đc

Sao hơi cháy - tán nhỏ, viên bằng hạt đậu xanh uống.

* *Người lớn*: mỗi lần uống 10 viên với nước muối và gừng nướng.

* *Trẻ con*: mỗi lần uống 5 viên với nước sắc rễ xương rồng, chua me đất, gừng nướng cháy.

5. Ho gà

- | | |
|---------------------|-------------------------|
| - Tang bạch bì 3 đc | - Cam thảo đất 2 đc |
| - Bách bộ 2 đc | - Nhọ nồi 4 đc |
| - Củ sả 1 đc | - Bạch phàn 0,5 đc |
| - Rau má 3 đc | - Trần bì 2 đc |
| - Ô mai 1 đc | - Lá táo 2 đc |
| - Lá chanh 2 đc | - Mần trâu 2 đc |
| - Rau sam 2 đc | - Huyết dụ (nếu ra máu) |

6. Bài thuốc ho gà trẻ em

- | | |
|---|------------------|
| - Cây cỏ gà 12g | - Lá chanh 14g |
| - Rau má 14g | - Cỏ nhọ nồi 12g |
| - Vỏ trứng gà ấp rồi mới nở ra con (rửa sạch) 10g | |
| - Hoa đu đủ đực 12g | |

Các vị dùng tươi sắc với vỏ 3 trứng gà, mỗi lần uống pha thêm mật ong hoặc đường kính đủ ngọt, uống đến khỏi thì thôi.

7. Bài thuốc ho gà của Bệnh viện Đông y Hà Bắc

- | | |
|---------------|----------------|
| - Độc lực 10g | - Hạnh nhân 5g |
| - Vòi voi 10g | - Cát cánh 5g |
| - Mặt quỷ 10g | - Mạch môn 20g |

Nước sâm sấp, sắc còn 1 chén, uống 4 lần.

8. Thuốc chữa ho gà của BS. Nguyễn Tuất

- | | |
|------------------------------|-----------------|
| - Rễ dâu (tắm mật sao) 1000g | |
| - Rau sam 1000g | - Lá chanh 300g |
| - Rau má 1000g | - Địa liền 300g |
| - Tía tô 500g | |

Các vị trên bỏ vào nồi, đổ ngập nước sắc kỹ thành cao cộng với đường còn 4g.

* *Cách dùng*: Trẻ em dưới 1 tuổi: uống ngày 15ml chia 3 lần.
 Từ 1 - 3 tuổi: uống 30ml chia 3 lần.

9. Bài thuốc ho gà của Y tế Thanh Hóa

Trẻ em vào cuối mùa đông sang xuân hay bị ho gà. Đặc điểm ho từng cơn dài sau cùng có tiếng rít như tiếng gà, ho dai dẳng lâu khỏi gọi là bách nhất khái (ho 100 ngày)

- Hoa đu đủ đực 20g (tắm mật sao vàng)
- Rễ chanh 10g (sao vàng)
- Rễ cây xương rồng 10g (sao vàng)
- Rau má 20g (rửa sạch để tươi)
- Lá táo dại 10g (rửa sạch để tươi)
- Cây chua me đất 10g (rửa sạch để tươi)
- Lá hẹ 8g (rửa sạch để tươi)
- Cỏ nhọ nồi 20g (rửa sạch để tươi)
- Gừng tươi 3 lát
- Đường trắng 30g để riêng

Chín vị thuốc sao tẩm như trên, bỏ vào ấm, đổ 1/2 lít nước, nấu kỹ còn 1/3, rót ra cho đường vào nấu sôi lại, để nguội, lỏng trong. Các cháu uống trước bữa ăn, trước khi đi ngủ, mỗi lần 1 - 2 thìa xúp.

* *Kiênêng ăn*: cay, nóng, sống, lạnh, mặn, mỡ, rau cần, mắm tôm, thịt gà, cá gáy.

10. Bài thuốc ho gà của Y tế Thanh Hóa

- Lá chanh 20g
- Lá táo dại 20g
- Cỏ gà 20g
- Vỏ rễ dâu 20g (tắm mật sao)
- Hoa đu đủ đực 10g (tắm mật sao)
- Củ sả 10g
- Gừng tươi 5 lát
- Cỏ sữa nhỏ lá 20g

Các vị rửa sạch thái nhỏ, sao vàng hạ thổ bỏ vào ấm, đổ 4 bát nước sắc còn 2 bát, 20 phút uống 1 lần, mỗi lần 1 thìa cà phê với nước đun sôi để nguội có thể pha thêm đường mà uống cũng được.

11. Ho gà

- Lá chanh 100g
- Tinh tre 100g
- Lá táo 100g
- Gừng tươi 20g (sao gần cháy)

Sắc với 300 ml lấy 150 ml

* *Cách dùng*: Trẻ em 1 tuổi: mỗi lần uống 15 - 20 ml, ngày 3 lần.
Từ 1 - 3 tuổi; mỗi lần uống 30 - 40 ml, ngày 3 lần.

12. Bài thuốc ho gà

- Hùng hoàng 5 đc
- Cam thảo 5 đc
- Bán hạ chế 1 lạng
- Hạnh nhân 5 đc sao
- Xương bồ 6 đc sao vàng
- Phèn phi 5 đc
- Bột sắn sống 1 lạng
- Trần bì sao 5 đc
- Lá tía tô 5 đc sao
- Bách bộ tẩm mật sao 1 lạng

Liều dùng cho trẻ 3 tuổi: 1/4 đồng tiền xúc, ngày 3 lần, có thể thêm đường cho dễ uống.

13. Ho gà và các loại ho khác

- Lá chanh
- Rễ dâu
- Cỏ gà
- Lá ngâu
- Vỏ trứng gà
- Bách bộ
- Lá táo
- Cam thảo đất
- Cỏ sữa
- Rau má
- Rau má lá mùng
- Chua me
- Sài đất
- Rau má
- Hoa đu đủ đực

Sao hết cho héo, phơi âm can nấu cao thêm đường.

Trị sưng phổi - viêm phế quản.

14. Bài thuốc ho gà của hợp tác xã Dân Tộc

- Cây cà gai leo 60g
 - Lá chanh sắc uống 40g
- Sắc uống.

15. Bài thuốc ho gà của Ty Y tế Bắc Cạn

- Cao Bách bộ 150 ml (1 ml = 2g Bách bộ)
- Trần bì 70 ml (1 ml = 1g Trần bì)
- Cao Tô tử 70 ml (1 ml = 1g Tô tử)
- Cao Tử uyển 70 ml (1 ml = 1g Tử uyển)
- Teinture de valériane 1,5 ml
- Bromoforme officinal 1,5 ml
- Bromure de potassium 50g
- Nước cất vừa đủ làm sirop

Cao được bào chế dưới dạng cao lỏng, số lượng cao bằng lượng được liệu khô.

16. Ho gà

- Hy thiêm 4 lạng
- Lá táo 1 lạng
- Mật ong 70 ml
- Tang bạch bì 4 lạng
- Lá chanh 1 lạng
- Lá La hán (Tỳ bà điệp) 1/2 lạng

Hy thêm rửa sạch, phơi khô

Tang bạch bì tẩm mật sao vàng

Lá táo, lá chanh rửa sạch phơi khô

Lá La hán (Tỳ bà diệp) lau sạch lớp phấn, phơi khô, sao đen, sắc bỏ bã, cô thành cao hòa với 70 ml mật ong.

* *Liều uống*: mỗi lần 1 thìa cà phê, ngày 4 lần pha nước chín.

17. Ho gà

- Lá hẹ, Xương rồng, Chua me đất, Húng lủi, Hoa hồng bạch, Hạt mướp đắng

- Sắc ngập nước, lọc bỏ bã, cô thành cao, thắng đường cho vào, uống 1 lần 1 muống canh với nước chín.

18. Ho gà đầy bụng lạnh có đàm

- Ô mai nhục 1 đc

- Trần bì 2 đc

- Cam thảo 1 đc

- Bạch linh 2 đc

- Bán hạ chế 2 đc

- Gừng sống 7 lát

- Tinh tre 3 đc

Sắc 1 bát nước còn 1/2 bát, uống lúc đói, uống trên 3 tháng thì đỡ.

19. Ho gà

- Phục linh 2 đc

- Bán hạ 1 đc

- Qua lâu 2 đc

- Tinh tre 3 đc

- Bối mẫu 2 đc

- Đinh lịch 1 đc

- Tang bạch bì 2 đc

- Sinh cam thảo 1 đc

Sắc 2 bát nước còn 7 phân, uống hơn 3 thang.

20. Ho gà

- Rễ dâm bụt đỏ 3 đc

- Rễ cúc tần 3 đc

- Rễ rau dệu 3 đc

Sắc uống.

Nếu ho kéo dài: lấy 6 - 7 hạt chanh giã ra với đường và ít nước hấp trong nồi cơm, lấy nước uống với thuốc.



HO

60 Bài thuốc

1. Ho lâu mất tiếng, ho do hư nhiệt, thể hiện khô miệng, sổ mũi

- Mía ép lấy nước, nấu cháo hạt kê, ăn ngày 2 lần, nhuận tinh phổi.
- Thiên hoa phấn 1 lạng, Nhân sâm 3 đc. Đều tán, mỗi lần uống 1 đc trước bữa cơm sẽ hết.

2. Ho lâu mất tiếng

Ho lâu năm, các thuốc đều vô hiệu: Phân tầm, mỗi lần dùng 1 thang tán nhỏ, khuấy nước để lắng trong, nấu cơm gạo tẻ ăn 5 - 6 lần là khỏi.

3. Ho lâu mất tiếng

Ho lâu năm, các thuốc đều vô hiệu: Thiên môn đông. Mạch môn đông, củ Bách bộ đều bỏ vỏ bỏ lõi, mỗi thứ 1 lạng. Bạch mai 3 quả. Tang bạch bì 5 đc. Dùng 1 chén nước cốt gừng hòa với mật ong, luyện làm viên bằng hạt nhãn, mỗi lần ngậm 1 viên rất hay.

4. Ho lâu mất tiếng

Ho lâu năm, các thuốc đều vô hiệu: Đào nhân 2 lạng (bỏ vỏ và đầu nhọn, hạt nào có 2 nhân thì không dùng). Ngâm với nước tiểu trẻ em 5 tháng, cùng phơi khô giã nát, viên và hồ bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên cách xa bữa ăn, uống với nước sôi.

5. Chứng cốt chưng, ho nóng cơn

Ba ba 1 con, Tử uyển, Tiền hồ, Tri mẫu, Bối mẫu, Hạnh nhân. Mỗi vị 5 đc, cùng nấu chín. Bỏ mai xương của ba ba, ăn cả thịt và nước. Đem thuốc sấy khô, lại lấy mai ba ba nấu lấy nước để

viên, thang buổi sáng Hoàng kỳ, uống mỗi lần 30 viên uống hết thì lấy Sâm Kỳ mà điều bổ.

6. Phổi nóng ho

Sa sâm 1/2 lạng - Tử uyển 5 đc sắc uống nóng.

7. Gan nóng, sinh ho thì sườn bên tả đau

Hoàng liên 2 lạng - Ngô thù 1 lạng. Tán bột, viên với hồ, uống với nước nóng, mỗi lần 50 viên.

8. Ho đã lâu, nóng trong xương phát sốt hoặc mưa, khát, ăn kém, mạch phù thì dùng Hoàng cầm 1 lạng, sắc uống sẽ khỏi.

9. Ho, phổi khô ráo (mất tiếng)

Củ sắn dây - Hoa hòe - Chi tử - Muối ăn đều 2 phần. Ô mai - Cam thảo đều 1 phần. Bóc thành 1 thang mà sắc rồi dùng chút mật uống dần dần sau bữa ăn.

10. Trẻ con ho mất tiếng

Tử uyển - Hạnh nhân, bỏ vỏ và đầu nhọn, sao, lượng đều nhau, nghiền bột, viên với mật bằng đầu ngón tay, nấu Ngũ vị tử làm thang, uống mỗi lần 1 viên.

11. Ho lâu mất tiếng

Cát cánh 5 đc, Cam thảo 4 đc, Kha tử, Mạch môn, Thanh đại mỗi vị 3 đc, viên với mật bằng đầu ngón tay, ngâm cho tan.

12. Ho lâu mất tiếng

Cát cánh 2 đc, Trần bì, Cam thảo mỗi vị 3 đc, Khô phàn 2 đc, Bồ kết 2 đc đồ 9 lần, trộn vào 1 đc Hùng hoàng, viên với mật, ngâm cho tan.

13. Ho mất tiếng

Hạnh nhân (bỏ vỏ và đầu nhọn) 3 phân, bột quế 1 phân, nghiền nát như bùn, ngâm rồi nuốt. Hoặc: Kha tử (nướng). Cát cánh, Cam thảo bằng nhau, 1 bát nước với 1 bát nước tiểu trẻ con nấu uống.

14. Hư nhiệt ho khan

Mía, Tinh tre (trúc thanh), Hạt kê 3 thứ nấu cháo, ăn ngày 2 lần.

15. Ngoại cảm ho mất tiếng

Kha tử, Cát cánh, Bạc hà, Mộc hương, Hà diệp, Sắc nước uống.

16. Thuốc cao làm cho trong tiếng, chữa chứng sau khi khỏi bệnh mất tiếng hoặc ho lâu mất tiếng

Quả mơ chín vàng 100 quả, nước chanh 1 chén, mật ong 8 lạng, cam thảo 1 lạng. Đều nấu nát nhừ, lọc bỏ bã, ngào thành cao, để dành ngâm nuốt dần.

17. Ho do hàn, thể hiện đàm đặc, đàm lỏng đọng lại đầy tức trong ngực, đầu mặt choáng váng, ho hen đàm miếng, hoặc uống rượu quá nhiều, nôn ọe, lợm giọng

Riềng (sao), Thanh bì (bỏ lớp trắng), Can khương (sao), Trần bì (bỏ cùi trắng) đều 5 đc. Tán với hồ khuấy giấm, làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên với nước cơm sau bữa ăn.

18. Ho có nhiều đàm

Toa khai đàm tuyệt hảo

Gừng sống 6 miếng, Lá chanh 1 nắm.

Sắc đặc, uống cho lợi đàm.

19. Ho có nhiều đàm

Toa khai đàm tuyệt hảo

Tỏi bỏ vỏ, đâm nát 1 phần. Rượu 5 phần

Ngâm chung 3 ngày đêm, uống sáng chiều: 1 lần 1 ly nhỏ.

20. Viêm ho

- Trần bì 150g

- Bán hạ 150g

- Cát cánh 100g

- Lá chanh 100g

- Gừng 20g

- Lá táo 100g

- Ô mai 100g

- Cam thảo 100g

- Củ nghệ vàng 100g

- Vỏ rễ dâu 100g

- Tang bạch bì 150g

100 ml nước tiểu trẻ em nấu cạn khô.

Xong phơi khô, sao cháy sém, tán bột.

Ngày 8g x 2 lần - Đêm 1 lần 8g.

21. Ho sản hậu từ nửa đêm về sáng ho, có khi có máu

Uống với nước đồng tiện càng hay

Lá hẹ 100g, lá chanh 100g, lá gai 100g, Cam thảo đất, phèn chua 20g

Tán, ngày uống 5g x 2 lần.

22. Chỉ khái hoàn

- Cát cánh 1,5 lạng
- Kinh giới 0,7 lạng
- Tử uyển 2 lạng (sao)
- Bách bộ 2 lạng (sao)
- Cam thảo 0,8 lạng
- Trần bì 1 lạng (sao)
- Bạch tiền 2 lạng (rửa thật sạch)

Dạng thuốc ngậm rất hay.

Nghiền bột mịn để vào lưới tan hết là được, dùng gừng sống 5 đc đã vắt nước cốt, đường trắng 2 lạng cho vào nước gừng đánh tan, cô lại cho vừa đặc, luyện với bột thuốc làm viên bằng hạt nhãn (2g) sấy khô.

* *Cách dùng*: Dùng 1 viên ngậm, tan hết ngậm viên khác mỗi lần ngậm liên tiếp 3 - 4 viên. Mỗi ngày 2 - 3 lần.

Trẻ em: mài cho uống.

23. Thuốc ho

Cần phân biệt:

a. *Ho do hàn*: Ho có đàm loãng, kèm nhức đầu, nghẹt mũi, còn gọi “ho gió” do bị cảm lạnh, mặc không đủ ấm. Cần uống các loại thuốc làm ấm phổi như: Bách bộ, Cát cánh.

b. *Ho do nhiệt*: Ho có đàm dính đặc, hoặc ho khan không có đàm, chảy nước mũi, miệng khô, đau họng, táo bón.... do thời tiết, môi trường, cơ thể khô nóng. Cần uống các loại thuốc làm mát phổi như: Huyền sâm, Kim ngân, vỏ rễ dâu tằm,...

Nói chung cần bảo vệ mũi, miệng, họng. Nên ngậm Ô mai, Cam thảo và những chất giữ cho họng khỏi bị khô. Cần chữa nguyên nhân, đồng thời bồi dưỡng cơ thể.

* *Công thức*:

- Bách bộ 900g
- Đường kính 90g
- Cù túc xác 90g
- Nước vừa đủ 1000 ml

Thái nhỏ Bách bộ và Cù túc xác, đun kỹ với nước vừa đủ. Thêm đường kính, vừa đun nhẹ vừa khuấy.

* *Công dụng*: Chữa các chứng ho mùa lạnh, ho kéo dài lâu ngày. Ngoài ra cao Bách bộ còn có tác dụng nhuận tràng, tẩy giun đũa.

* *Liều dùng*:

- Người lớn, mỗi lần uống 15 - 30 ml (1 - 2 thìa to), ngày 3 lần
- Trẻ 3 - 6 tuổi: uống 1/3 liều người lớn
- 7 - 10 tuổi: uống 1/2 liều người lớn

- 11 - 15 tuổi: uống 2/3 liều người lớn
- Trẻ dưới 2 tuổi không uống vì có vỏ quả thuốc phiện (Cù túc xác). Nếu muốn dùng thì thay Cù túc xác bằng vỏ quýt khô 50g, gừng 40g.

24. **Bổ phế thủy**

- | | |
|----------------------------------|------------------|
| - Cát cánh 12g | - Ô mai 12g |
| - Tang bạch bì 12g | - Cù túc xác 20g |
| - Dầu Hạnh nhân 10g | - Lá Tỳ bà 20g |
| - Bạc hà (lá) 12g | - Bán hạ chế 10g |
| - Bạch linh 12g | - Bách bộ 10g |
| - Cam thảo 4g | - Thiên môn 10g |
| - Ma hoàng 4g | - Bạch phàn 1g |
| - Tinh dầu chanh 10g | - Bằng sa 1g |
| - Đường kính, nước vừa đủ 1000ml | |

Chữa ho gió, ho do cảm lạnh, có đàm, ho khan, viêm phế quản.

25. **Viên ho Cam thảo**

- | | |
|-----------------------|-----------------|
| - Cao Cam thảo 0,009g | - Bạc hà 0,001g |
| - Bột gừng 0,01g | |

Chữa ho nhẹ, ho có đàm không có sốt.

Người lớn mỗi lần ngậm 1 - 2 viên, mỗi ngày 10 - 20 viên (chia đều) nên ngậm kéo dài. Có thể dùng để phòng ho, khi ra ngoài trời lạnh, hành quân đêm.

26. **Cao Bách bộ**

- 220g rễ Bách bộ
- 22,5g Túc xác (quả thuốc phiện đã bỏ hạt và phơi khô)

Chữa ho khan.

27. **Viên Bách bộ**

- | | |
|---------------------|--------------------------|
| - 0,25g cao Bách bộ | - 1 lạng cao thuốc phiện |
|---------------------|--------------------------|

Dùng dụ ho.

28. **Viên cao mật**

Mỗi viên chứa 0,05g cao khô mật lợn. Trị ho trẻ em.

29. **Ho gió**

Đình lịch, Phèn phi mỗi vị 1 lạng; gừng sống, Xạ can mỗi vị 3 đc, Cam thảo 1 đc, viên với hồ, lấy gừng với muối làm thang mà uống.

30. **Ho**

- | | |
|---------------|-------------|
| - Lá hẹ 1 nắm | - Muối 1 ít |
|---------------|-------------|

- Lá Nguyệt bạch 1 nắm
- Cam thảo nam 1 nắm
- Vỏ quít 1 cái
- Chanh non 5 quả

Chanh non vùi tro nóng cho chín, bỏ vô siêu, thêm 1 chén mật ong, sắc 3 bát nước còn 1 bát. Sắc nước nhì 8 phân, đổ chung 2 nước, uống ngày đêm.

37. Ho cảm, ho phong, ho có đàm

- Cát cánh 2 lạng
- Bán hạ 2 lạng
- Tô tử 2 lạng
- Bạc hà 1,5 lạng
- Tang bạch bì 1,5 lạng
- Cam thảo 5 đc
- Thạch học 2 lạng
- Bối mẫu 2 lạng
- Phục linh 2 lạng
- Hạnh nhân 1 lạng
- Quít hồng 1 lạng

Tán nhỏ làm viên bằng hạt ngô, 15 viên/lần

Kiên: ăn thịt bò, gà, tôm, cua.

38. Chữa chứng ho của đàn ông, đàn bà

Bã đậu 20 hạt, Mộc hương 2 đc, Cam thảo 1 đc, Thần sa 3 đc, Chu sa 2 đc làm áo ngoài. Nếu trẻ con thì gia Miết giáp (mai ba ba) 4 đc, bỏ Bã đậu, lấy Xương sông làm thang uống.

39. Ho do ngoại cảm

- Lá tử tô 20g
- Gừng tươi 15g
- Củ tay quạt (ngâm nước gạo, sao) 15g
- Vỏ quít (rửa nước muối, sao) 10g
- Củ nghệ 15g
- Củ cây Chỉ thiên 15g

Sắc với 2 bát nước còn 2/3 bát cho uống nóng, ngày uống 2 lần.

- Cam thảo đất 20g
- Lá chanh 15g
- Gừng tươi 10g
- Triệu chứng ho rất cổ, có đàm loãng, sắc trắng, nghẹt mũi, đau đầu, lúc mới cảm có phát sốt, sợ rét.
- Củ hành 10g
- Lá xương sông 15g
- Tử tô 20g

40. Ho thường

- Lá dâu 40g (vỏ - rễ càng tốt)
- Lá chanh 20g
- Lá gai 20g
- Trắc bách diệp 20g

Sắc uống.

41. Ho thuộc hàn

- Rễ dâu 40g
- Thạch xương bồ 40g
- Ngải cứu 20g

Sắc uống.

42. Ho thuộc hàn

Hùng hoàng mài lấy nước sôi vào tờ giấy, Hồ tiêu 15 hạt, Thảo quả 1/2 quả, Quế 1 đc đều tán, rây lên giấy Hùng hoàng ướn cuốn thành cuộn rỗng bên trong như ống trúc, để thông khói, đốt 1 đầu, 1 đầu để không, cho người bệnh ngậm hút lấy khói.

43. Các chứng ho lâu hay mới

Đậu xanh 50 hạt, (dùng sống), Hương phụ 40 hạt (dùng sống), Ba đậu 10 hạt (bỏ vỏ, đầu) tán, viên với nước to bằng hạt đậu bé, mỗi lần uống 1 viên cùng ngậm với trầu không.

44. Trẻ con ho lạnh ban đêm

Cỏ chân vịt, Ngò tây (có gai) sao sơ, củ sả đốt cháy sém. Ba vị sắc uống.

45. Viên ho phèn nghệ

* *Chủ trị*: Ho gió, ho đàm, ho cảm lạnh, ngứa cổ, nhiều đàm, đàm loãng.

- Phèn chua phi 160g
- Nghệ vàng 80g
- Hạt tiêu 20g
- Hoàng nàn chế 12g

* *Cách bào chế và bảo quản*: Nghệ vàng bỏ vỏ, thái mỏng sao vàng. Hoàng nàn chế (theo hướng dẫn bào chế). Tất cả các vị hợp lại tán nhỏ, rây lấy bột mịn, luyện với hồ làm viên 0,25g, sấy khô, cho vào lọ sạch gắn kín (mỗi gam có 0,04g Hoàng nàn).

- Trẻ em 5 - 10 tuổi: mỗi lần uống 0,3 - 0,5g (1 - 2 viên)
- Dưới 10 tuổi: mỗi lần uống 0,5 - 1g (2 - 4 viên)
- Người lớn: Uống mỗi lần 2 - 3 g (8 - 12 viên) ngày uống 4 lần với nước nóng.

* *Kiểm kỵ*: Các chất tanh nhờn.

46. Xi-rô nhuận phổi

* *Chủ trị*: chữa ho lâu ngày người nóng hạo, khô gầy ho khan, ho ra máu, ho về đêm, ngủ ít, nóng âm ỉ, buồn phiền khó chịu.

- Thiên môn (bỏ lõi) 400g
- Mạch môn 400g
- Bách bộ 400g
- Diêm bạch mai 300 quả
- Vỏ rễ dâu 200g

Thiên môn, Mạch môn, Bách bộ đồ chín bỏ lõi, Diêm bạch mai bỏ hạt, vỏ rễ dâu bỏ vỏ ngoài, đập dập, tẩm mật sao. Tất cả các vị hợp lại nấu thành cao, cho đường vừa đủ, làm thành xi-rô tỉ lệ 1g dược liệu = 1ml xi-rô.

* *Liều lượng và cách dùng:*

- Trẻ em 1 - 3: tuổi mỗi lần uống 1 thìa cà phê (5 ml)
- 4 - 7 tuổi: mỗi lần uống 2 thìa cà phê (10 ml)
- Người lớn: mỗi lần uống 4 - 6 thìa cà phê (20 - 30 ml)

Ngày uống 2 lần pha thêm nước nóng.

* *Kiêng kỵ:* Chất cay, nóng, dầu mỡ.

47. Thuốc ho

- Trần bì 2 lạng
- Đổm tinh 1 lạng
- Cát cánh 2 lạng
- Tao giác 5 đc
- Xuyên bối mẫu 1 đc
- Cam thảo 5 đc
- Xạ can 2 lạng
- Bạch phèn phi 5 đc
- Uất kim 5 đc

Tán nhỏ, viên

- Bạc hà 100g
- Lá dâu 300g
- Thiên môn 500g
- Húng cây 100g
- Mạch môn 500g
- Trần bì 200g

48. Ho cảm

- Hồ tiêu 1 đc (không sao)
- Nghệ vàng 3 đc
- Phèn phi 2 đc
- Xạ can 5 đc
- Đại hoàng 2 đc

Viên bằng hạt ngô cho ngậm 2 viên với người lớn.

49. Ho sưng phổi

- Hắc sủu 100g
- Bình lang 100g
- Bạch sủu 100g
- Đại hoàng 100g

Để sống tán bột rây kỹ, luyện mật ong. Viên bằng hạt sen mài với nước cho trẻ em uống 4 - 5 lần. Kiêng ớt, tỏi.

50. Ho cảm

- Trần bì 4 đc sao
- Bán hạ 4 đc
- Bạch phục linh 3 đc (bỏ vỏ)
- Thanh đại 4 đc (sống)
- Hạnh nhân 3 đc (bỏ vỏ)
- Bạch giới tử 3 đc (sao)
- Cam thảo 4 đc (sao)
- Đinh lịch 8 đc (sao nổ)

51. Ho gió

Rẻ quạt củ lá nấp thường

Nghệ lá một nắm với phương chè tàu

Thêm gừng mười lát cho mau

Ho thì sắc uống bệnh đau lại lành.

52. Ho gió

Cửu lý đường phèn bình dân
Sao sắc khử thổ thuốc thần trừ ho.

53. Ho gió

Bồng bong, Trắc bá, Đinh lăng, Quế khâu
Can khương, Nguyệt bạch, Hoắc hương
Cam thảo, Đậu khấu, củ Bồ bồ
Các vị tán nhuyễn sao rây mà dùng.

54. Ho gió

Nàng hai một nắm ho chung
Lấy luôn cây rễ sao vàng uống thông.

55. Ho gió

Thiên môn, Bạc hà, ho phong
Bạch giới, Cam thảo, một đồng nhựa thông.

56. Ho gió

Gừng già một củ hợp cùng
Đem sắc mà uống mỗi chung một ngày.

57. Ho gió

Cỏ ống rễ nó không ngay
Sao vàng khử thổ sắc ngay uống liền.

58. Thuốc ho

- Trần bì 2 lạng	- Đổm tinh 1 lạng	- Cát cánh 2 lạng
- Cam thảo 5 đc	- Xạ can 2 lạng	- Bạch phèn phi 5 đc
- Táo giác 5 đc	- Uất kim 5 đc	- Xuyên bối mẫu 1 đc

Tán nhỏ, viên.

59. Ho

Huyền sâm 1 chỉ
Cam thảo 5 phân

60. Ho

Bao tử heo 1 cái chẻ hai
Tiêu sọ 1 nắm ninh hoài mềm tăng.
Bao tử đem ra mà ăn
Tiêu thì phải cất để dành ngày mai
Mỗi ngày cứ ăn lai rai
Mỗi lần 10 hạt ho dai dứt liền.



CỔ HẦU HỌNG

73 Bài thuốc

Yết hầu là một bộ phận rất quan trọng, người xưa chỉ yết hầu là bao gồm cả đường hô hấp và ăn uống. Nếu yết hầu bị đau, cần điều trị kịp thời, nếu không sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Bệnh đau yết hầu thường thấy: cổ họng bị nghẹt, có lúc sưng, nóng, đỏ hoặc hồng nhợt, nuốt nước miếng cũng đau, có khi đau không ăn uống được. Có lúc đột nhiên trong cổ bị tắc nghẹt sưng đau, nói không ra tiếng, nước nuốt không xuống là bệnh thuộc cấp tính, cần điều trị kịp thời.

1. Hầu họng tê sưng đau

Tùng dương, Cam thảo mỗi vị 1/2 lạng, Thanh đại 1 lạng tán bột, viên với hồ và giấm, ngâm mỗi lần một viên. Hoặc Thổ chu nấu lấy nước, mài Thạch giải uống; gia thêm Đơn sa, Chu sa, Thần sa để đắp ngoài cổ họng.

2. Lưỡi sưng họng đau sinh ra cục thịt thừa trong họng

Lấy quả cân bằng sắt nung đỏ, nhúng vào một chén rượu như tôi thép, lấy rượu đó ngâm nuốt dần.

3. Hầu họng đau đớn

Ngân chu, Hải phiêu tiêu đều nhau, tán bột, thổi vào họng cho nước miếng chảy ra.

4. Triệu hầu phong tý (đau họng)

Hùng hoàng mài với nước giếng mới gánh về một chén mà uống hễ thổ ra thì khỏi.

5. Triệu hầu phong tý (đau họng)

Lấy Nụ áo cho vào tí muối, bọc mảnh vải mà ngâm.

6. Triều hầu phong tý (đau họng)

Lá mướp, lá tỏi giã lần lấy nước mà uống.

7. Trong cổ họng mọc ra miếng thịt

Lấy miếng bông gòn tẩm muối bọc vào đầu đũa thò vào cọ xát một ngày 5 - 6 lần.

8. Cổ họng tê, cam răng

Bằng sa tán bột thổi và xát vào, nếu hầu họng sưng đau lấy quả Bạch mai trộn vào mà viên, mỗi lần ngậm một viên.

9. Tê nhiệt trong cổ họng có đờm vướng

Cam thảo sao 2 lạng, Cát cánh 1 lạng tẩm nước vo gạo một đêm, mỗi lần dùng hai đồng cân và A giao nửa cân, nước một bát sắc uống.

10. Cổ họng tê đau do độc khí

Cát cánh 2 lạng sắc uống.

11. Trong cổ họng nổi bong bóng sưng đau

Quất hồng bì ngậm sẽ khỏi.

12. Cổ họng đau 3 - 4 ngày thuộc chứng thiếu âm

Cam thảo 2 lạng, Cát cánh 1 lạng sắc uống.

13. Hầu họng tê đau

Thăng ma nửa lạng sắc uống làm cho thổ ra, nếu sưng tấy cổ thì lấy cỏ Ích mẫu còn tươi giã ra vắt lấy nước uống.

14. Cấp hầu tý phong, bất kỳ người lớn trẻ con

Huyền sâm, Ngưu bàng 1/2 để sống 1/2 sao, mỗi vị 1 lạng uống với nước giềng mới mức về một chén đỡ ngay.

15. Họng tắc cảm khẩu

Khương hoạt 3 lạng, Ngưu bàng 2 lạng sắc lên, cho 1 tí phèn vào đồ cho uống.

16. Cổ họng tê đau, miệng mím chặt

Mã lau (tức lá cây cúc tần)⁽¹⁾ hoặc rế hoặc lá giã nát lấy nước pha vào tí giấm đồ vào cổ họng cho đờm ra sẽ mở miệng được hoặc nhỏ từng giọt vào lỗ mũi.

1 Theo tra cứu thì Mã lau là loại cây huệ *Iris chineusis*, không phải là Cúc tần. Có lẽ cụ Lân dùng cây Cúc tần mà gọi nhầm là Mã lau.

17. Cổ họng tê đau, tắc nghẹn, không thông

Hồng hoa giả vắt lấy nước 1 chén uống, nếu không có Hồng hoa tươi thì lấy Hồng hoa khô sắc lấy nước uống.

18. Hầu họng sưng lở

Một hột Thần dầu, Phác tiêu 1 đc, Kinh giới tuệ tán nhỏ viên với mật, bọc bông gòn mà ngậm, nuốt nước.

19. Hầu họng sưng, khó ăn, sưng liên đến cuống lưỡi

Một nắm lá hẹ, giã ra xào nóng đắp vào, hễ nguội lại đổi nắm khác.

20. Phong nhiệt đau yết hầu

Ngậm 3 hớp nước đồng tiện. Hoặc: Bạch linh, Cát cánh, Đường quy, Chích thảo, Chi tử, rễ cây mận trắng (Bạch đồng nữ căn) đều nhau sắc uống.

21. Trong họng có nhọt làm lưỡi sưng đau ngượng nghịu

Ngũ bội tử, Bạch cương tàm, Cam thảo tán bột đều nhau, Bạch mai (mỏ muối) giã ra, ngậm nuốt thì nhọt ấy tự nhiên vỡ ra.

22. Hầu tê nhũ nga tắt thở uống thuốc thì sống lại

Lấy một hạt Ba đậu giã nát, nhét vào con kén tằm, rồi nhét vào lỗ mũi, như đơn nhũ nga bên trái thì nhét vào mũi bên trái, bên phải thì nhét mũi phải, còn song nhũ nga nhét cả hai mũi.

23. Trẻ con họng sưng đau

Xác rắn đốt tồn tính dùng 3 - 4 phần hòa với sữa cho uống. Hoặc tổ ong đốt thành than, tán hòa với sữa 1 đc mà đổ vào, trẻ lớn thì hòa nước cơm cho uống.

24. Đau và tắc cổ họng

Mật cá chép, đất lòng bếp trộn đều, lấy ngón tay trở quẹt bôi lên cổ. Hoặc: Lá mướp rửa sạch giã với tí muối, vắt lấy nước cốt, ngậm nuốt dần, bã đắp ngoài.

25. Đau họng sắp chết chỉ còn chút hơi thở

Ba đậu 1 hạt, bỏ vỏ dùng sợi chỉ khâu vào giữa hạt nhét vào cổ họng một chốc rồi kéo hạt Ba đậu ra là khỏi. Hoặc Ba đậu gói 2 - 3 lớp giấy dày, khê đập cho dầu thấm ra giấy, cuộn giấy lại làm môi, đốt cháy rồi thổi tắt, cho khói xông vào lỗ mũi, một chút thở ra nước dãi sẽ khỏi.

26. Tắc cổ họng hơi thở không thông

Tỏi 2 củ cắt bỏ hai đầu, nếu bệnh bên trái thì nhét vào mũi bên phải, bệnh bên phải thì nhét vào mũi bên trái, máu đặc trong họng ra được là công hiệu.

- 27. Tắc cổ họng, thở không được, uống nước không vào**
Củ Rẻ quạt 1 miếng ngâm và nuốt nước. Hoặc: Phương trên thêm chút gừng.
- 28. Cổ họng bỗng nhiên bị tắc, không thể đổ thuốc vào**
Vỏ cây mận (lấy vỏ phần gốc) mài với nước, phết ngoài cổ, nhưng trước tiên phải lấy Bồ kết tán thổi vào mũi cho hắt hơi rồi mới phết thuốc. Hoặc: Vỏ cây đào 1 nắm, sắc nước đặc nhấp nuốt dần.
- 29. Cổ họng tắc nghẽn không thông**
Hong hoa giã nát vắt nước cốt, nấu uống.
- 30. Cổ họng đau tắc, hàm răng cắn chặt**
Hạt Thầu dầu, giã nát, cuốn giấy làm môi đốt khói, hít vào thông ngay.
- 31. Đau họng muốn chết không thể dùng thuốc và châm cứu**
Sơn khô đốt cho lên khói, lấy ống trúc dẫn khói hít vào cổ họng khỏi ngay.
- 32. Sưng to quanh cổ không thở được**
Xác rắn cho vào ống tre đốt cho ra khói, thổi khói vào cổ họng là khỏi ngay.
- 33. Cổ họng bị tắc do phong, khó chữa**
Bồ kết 1 quả sắc với nước và mật cho uống ngay, nếu còn thì phối sương 1 đêm uống càng tốt. Nếu cấm khẩu thì cạy răng đổ thuốc vào.
Hoặc: Bồ kết 1 phân tẩm mật với rượu nướng vàng. Củ Rẻ quạt 3 phân với nghệ 1/2 phân đều tán. Trộn với rượu cho đặc như bùn, lấy lông gà phết vào trong và ngoài cổ là công hiệu.
- 34. Đau họng sưng tắc**
Bán hạ sống, tán thổi vào mũi cho ra nước mũi là lành.
- 35. Đau họng nghẹt họng nguy cấp**
Cỏ Thấp bút, phân bò khô đốt tồn tính hòa 1 đc với nước uống, máu ra là yên. Hoặc: Cỏ Bắc 1 nắm kẹp trong hai miếng ngói đốt tồn tính 1 thìa muối cùng thổi vào họng vài lần là yên. Hoặc: Cỏ Bắc, Hong hoa bằng nhau, đốt ra tro, hòa 1 đc với nước uống.
- 36. Hầu phong, hầu tê (đau họng)**
Bạch cương tàm 6 đc, Phèn chua 3 đc, Phèn phi khô 3 đc, cùng tán, 1 lần 1 đc, uống với nước gừng để gây nôn.

Trẻ em thì pha Bạc hà vào nước gừng, mùa được đờm đặc là công hiệu.

Hoặc: Bạch cương tàm sao tán, dùng quả Mơ muối giã làm viên bằng đầu ngón tay, bọc lụa mà ngậm nuốt nước dần dần.

Hoặc: Nam tinh một củ móc ruột nhét Bạch cương tàm sao 7 phân vào giã, gói giấy ướt ngoài lớp nướng chín nghiền nhỏ dùng 1 đc hòa với nước gừng uống (nếu bệnh nhân không uống được thì cạy răng đổ vào), nuốt được nước dãi thì lành.

37. Đau họng không nói được

Đậu đen nấu đặc như cao ngậm nuốt là lành.

38. Phong táo, đau họng, sưng lan ra má, thường thở ra máu

Cỏ roi ngựa 1 nắm cắt bỏ đầu, giã nát, đổ vào một chén nước vắt lấy nước cốt uống.

39. Cổ họng sưng đau không nuốt nước và cháo được, sống chết trong giây phút

Châu Thiêm tô, tán, bôi vào đầu ngón tay, thọc ngay vào đầu cuống họng, lập tức tiêu tan, rất công hiệu.

40. Cổ họng sưng, ăn uống khó

Hẹ 1 nắm giã nát xào nóng đặt vào trước cổ lấy vải nịt lại, nguội thì thay.

41. Cuống họng bỗng nhiên sưng, ăn uống không xuống

Giun đất 14 con giã nát, rịt vào cổ, lại lấy 2 con khác cho ít muối liễn hóa ra nước, hòa với ít mật, uống.

42. Cổ họng sưng đau

- Tỏi bóc vỏ nhét vào tai và mũi, ngày thay 2 lần.
 - Dây và lá mướp giã nhỏ với ít muối uống.
 - Mộc nhĩ cây dâu lấy vào ngày Đoan Ngọ (thứ trắng vảy cá), khi dùng thì giã nhỏ, gói to bằng viên đạn tẩm mật với nước ngậm.
- Hoặc: Dầu vừng một cốc đổ vào lành ngay.

43. Họng sưng đau

Bồ kết 1 quả, bỏ vỏ tẩm giấm nướng khô, lại tẩm nướng 7 lần, (chớ để cháy quá) tán, thổi vào họng, mùa được nước dãi thì khỏi.

44. Họng sưng đau

Phương trên pha 1/2 phân gừng, khuấy hồ viên ngậm.

45. Họng sưng đau

Rơm lúa nếp, đốt húng muối, cạo muối ấy hòa giấm để vào họng sẽ cuộn hết đàm miếng ra là lành.

46. Họng sưng đau

Rễ cây Ké đầu ngựa 1 nắm, gừng già 1 củ, giã vắt lấy nước thêm rượu uống.

47. Họng sưng đau

Bồ kết tán hòa với giấm rịt vào chỗ lõm dưới hầu, khô lại thay.

48. Họng sưng đau

Ích mẫu tươi giã đổ nước mới múc vào, vắt lấy nước đặc uống, khi mưa ra được là lành, mùa đông không có lá Ích mẫu dùng gốc cũng được.

49. Họng sưng đau

Vỏ cây vải, sắc nước ngâm nuốt dần.

50. Họng sưng đau

Hạt cải tán hòa nước rịt vào dưới hầu, khô lại thay.

51. Họng sưng đau

Mầm ngải cứu non 1 nắm, giã lấy nước uống.

52. Trong họng bỗng nhiên mọc mụn sưng đau

Ý dĩ 2 phân, nuốt chửng với nước.

53. Mùa đông bị đau họng, không thể đổ thuốc vào được

Xà sàng tử, đốt cháy ra khói cho vào trong lọ để hít khói vào họng, đờm tự ra mà lành.

54. Trong họng nổi mụn, ăn uống không thông

Muội nôi, tán hoàn một viên bằng ngón tay, mỗi lần uống một viên hòa với nước mới múc, nặng thì 2 viên cũng lành.

55. Đau họng sưng lở

Hạt Gai dầu, Kinh giới tuệ bằng nhau, tán viên với mật bằng hạt nhãn, gói vào lụa ngâm.

56. Họng mọc mụn sưng đau

Mật cá trắm 1 cái, phơi khô, hoặc tẩm giấm phơi khô, một lần dùng một chút hòa với mật ong ngâm.

Hoặc: Phác tiêu tán đồn vào ruột cá trắm phơi râm lúc dùng thì lấy một ít ngâm, mưa được là lành.

Hoặc: Đờm phân, cho vào mật cá trắm dùng như trên.

Hoặc: Cỏ nọ áo, giã với muối ngậm.

Hoặc: Chua me đất. Bỏ hóng cùng giã ngậm. Có khi bệnh nhân đã chết mà tim còn nóng thì dùng lông gà chặm thuốc vào họng, gây cho chảy nước miếng được thì sống.

Hoặc: Kim ngân hoa cành với lá tươi giã vắt lấy nước 1 bát sặc còn tám phân uống. Không có tươi thì dùng hoa khô sắc đặc uống và rịt bên ngoài.

57. Đau họng, chứng nhũ nga (mụn mọc hai bên họng):

Cây Mã đề, cỏ Sọ gà giã với quả Mơ muối, thêm rượu, nấu một lúc rồi lấy ra, lại giã và vắt lấy nước, dùng lông ngỗng phết thuốc vào chỗ đau, gây mưa đờm thì hết sưng.

58. Phương thuốc này chuyên trị chứng yết hầu, hầu ty. Những chứng đơn nga hay song nga, hầu ty chữa đều có công hiệu

- Củ cây Cầm quạt 5 đc - Rễ cây Yết hầu 5 đc
- Rễ cây Móc méo 3 đc - Bạch phản phi 1 đc

* *Cách bào chế:* Củ cây cầm quạt rửa sạch, thái nhỏ, tẩm bằng nước gừng hoặc nước cơm sao vàng. Rễ cây Yết hầu và rễ cây móc méo sao vàng rửa sạch thái nhỏ, riêng Bạch phản phi lên rồi hòa với 3 vị trên tán nhỏ.

* *Cách dùng:* Khi dùng, lấy miếng vải trắng nhỏ, khâu thành 1 cái túi nhỏ, ngang dọc mỗi bề độ 5 phân ta, túi nhúng vào nước sôi vắt kỹ cho thuốc vào trong túi, lấy chỉ buộc chặt miệng túi và để cuống chỉ dài ra độ 5 tấc ta cho người bệnh ngậm túi thuốc, tay cầm đầu cuống chỉ để túi thuốc khỏi nuốt xuống họng, ngậm độ 1 tiếng đồng hồ rồi thay túi khác.

59. Đau họng (hầu phong), Tây y gọi là viêm họng

a. *Thể nhẹ:* Có các triệu chứng không sốt hoặc sốt nhẹ, ho nhẹ, trong họng hơi sưng mà không đau hoặc có đau nhẹ. Dùng phương thuốc:

- Cây chua me đất 30g rửa sạch
- Muối ăn 5g

Hai thứ giã chung cho bệnh nhân nhai dần, ngậm nuốt nước từ từ.

b. *Thể nặng:* Bệnh phát mau chóng sốt cao và đột ngột, tiếng không trong và nặng tiếng trong họng có tiếng như kéo cửa, chân tay hơi lạnh, họng đỏ không có màng trắng rêu lưỡi dày đục, chất lưỡi đỏ mạch hoạt.

Mất tiếng đã lâu (phương kinh nghiệm):

- Cam thảo, Cát cánh, Ô mai, Ngũ bội tử sắc với nước uống.

60. Đau họng

- Cương tằm 40g
- Cây cúc áo (dạ cúc) 20g
- Bồ công anh 20g
- Lá non cây xoan dâu 3g
- Củ nghệ 12g
- Muối 4g

Tất cả các vị đều dùng tươi, hòa nước muối rửa sạch, bỏ cồi già nhuyển, trộn với mật ong, bỏ lá chuối 2 tầng, để lên bếp than nướng chín, vớt lá chuối, bỏ thuốc vào miếng vải đã giặt sạch bằng nước sôi, vắt lấy nước cho uống.

Trẻ em mỗi lần cho uống 1 thìa cà phê, người lớn uống mỗi lần 2 - 3 thìa. Ngậm thuốc vào miệng nuốt lần lần, ngày uống 3 - 4 lần.

61. Đau họng

- Muối 10 hạt
- Lá cong tôm 10 lá

Lá cong tôm hòa nước muối rửa sạch, trộn với muối, giã nhỏ, vắt lấy nước cho uống lần lần, hoặc nhai nhỏ ngậm nuốt nước.

62. Đau họng

Mật cá tràu (càng nhiều càng tốt) dùng nước mật nhỏ giọt vào họng.

63. Đau họng

- Đọt non ngải cứu 10 - 15 đọt
- Muối 10 hạt

Đọt non ngải cứu tước vỏ ngoài, cùng với muối nhai nhỏ, nuốt nước lần lần, hoặc giã nhỏ vắt lấy nước cho uống.

64. Cổ sưng, có mọt ở trong, nuốt nước miếng đau, phát ho

1. Ngâm nước muối hột rang, trong đó đã có ngâm 1 số con ong bầu đen (ngâm càng lâu càng quý)
 - Ngâm và nuốt nước từ từ
 - Lại vớt ra cỡ 5 con ong, nấu cháo mà ănNếu không có ngâm sẵn như trên, bắt ong sống, rang vàng, tán nhỏ, dùng ống thổi vô cổ, sau đó, bắt thêm ong sống nấu cháo với tí muối và ăn.
2. Đâm 1 nắm lá bọ xít với tí muối mà bó cổ.
3. Ngâm nước sôi với giá sống và phèn chua, uống nước đó.
4. Một nắm rau má, 1 muống lọ chảo gang, tí mật ong, đâm chung, vắt lấy nước, ngậm, nuốt dần.
5. Sơn đậu căn 1 lạng, Cát cánh 5 chỉ, Hàn the 2 chỉ. Nấu nước mà ngậm, nuốt từ từ.

6. Lá Nhân sâm, lá Bồ ngót, lá Khổ qua, lá Mướp đắng chung, hòa rượu mà uống.
7. Lấy cơm dẻo bọc 2 trái chanh giắt, lùi chín, gỡ bỏ cơm, dầm chanh với lá chanh non, thêm trà tàu và đường phèn chung các món mà uống.
8. Đâm đọt và lá chùm ruột với tí muối mà bóp cổ.

65. Mụn trong cổ

* *Gia truyền thần phương*

1. Phèn chua 1 cục, Nhện sống 1 con, Mai băng phiến 1 phân. Phi chín phèn chua trong nồi đồng, khi phèn chảy ra, bỏ nhện vô cho chín và khô đi, tán chung 3 vị cho thật mịn, dùng ống giấy xúc bột thổi vô cổ cho bể mụn là khỏi ngay.
2. Đốt ra than 1 cọng lông ngỗng, tán mịn, thổi vô cổ.
3. Đâm củ chuối hột với muối mà ngậm.
4. Nhai lá chùm ruột mà nuốt nước từ từ.
5. Đâm đọt cây phù dung với muối mà ngậm.
6. Sắc cây đậu sắng, lấy nước mà ngậm.

* *Mã đao yết hầu (mụn phát lên dữ dội, chết người cấp kỳ)*

- Rau dệu 1 nắm
- Cây gạc nai 1 nắm
- Đọt bông trang rừng 1 nắm
- Lá thiên liên 1 nắm

Các món đâm chung với tí muối mà đắp vào cổ.

* *Song đao yết hầu (nổi 2 mụn 2 bên cạnh yết hầu)*

* *Bài 1:*

- Hột hẹ tán nhỏ 1 nhúm
- Sữa người sinh con so 1 chén chung
- Lòng trắng trứng gà so 1 cái

Hiệp chung 3 món trong vải the, vắt lấy nước mà ngậm, xác đắp ngoài cổ.

* *Bài 2:*

Cỏ Mần trầu 1 bụi, Đường thẻ 1 cục. Đâm vắt nước ngậm và nuốt từ từ, chừng 15 phút bể mụn, máu mủ ra là hết.

Nghe thông cổ vì dập mụn rồi

- Tiên hồ 2 chỉ
- Cát cánh 3 chỉ
- Sa sâm 3 chỉ
- Xuyên khung 2 chỉ
- Cam thảo 1,5 chỉ
- Độc hoạt 1,5 chỉ
- Khương hoạt 2 chỉ
- Chỉ xác 1,5 chỉ
- Liên kiều 3 chỉ
- Phục linh 3 chỉ

- Sài hồ 2 chỉ

Sắc 4 chén còn 1 chén mà uống. Uống 4 - 5 thang là mạnh.

* *Độc đao yết hầu (Chỉ nổi 1 mụn ngay giữa yết hầu):*

Dùng thuốc theo thứ tự

* *Bài 1:* Nhúm rễ cây vú bò mài với nước gạo lúc vo mà uống.

* *Bài 2:* Phác tiêu 2 chỉ, Bạch phần phi 1 chỉ

Tán nhỏ thổi vô cổ cho ới đàm nhớt.

* *Bài 3:* Cam thảo 2 chỉ, Hàn the 1 chỉ

Ngậm nuốt nước từng chút cho êm cổ.

* *Bài 4:* Mao căn 3 chỉ

Sắc uống cho mát, mau lành.

66. Tràng nhạc - loa lịch

- Liên kiều 2 chỉ

- Ngưu bàng 2 chỉ

- Cát cánh 2 chỉ

- Xuyên khung 2 chỉ

- Tiền hồ 2 chỉ

- Sài hồ 2 chỉ

- Khương hoạt 2 chỉ

- Độc hoạt 2 chỉ

- Chỉ xác 2 chỉ

- Thổ phục linh 3 chỉ

- Cam thảo 5 phân

Sắc 4 chén còn 1, chia uống 2 lần, uống vài ba thang, thấy dễ chịu, uống thêm.

67. Bệnh tiêu hạch

Trẻ con gầy còm, hoặc sau khi phát nóng, nơi cổ nổi hạch, gọi là hạch sưng cổ người lớn, lúc đầu chỉ có vài ba hạt nhỏ ở cổ, rồi nhẹ thấy chuyển động, xô dịch qua lại, lúc nặng hơn vì để lâu ngày, hạch lớn lên (cổ to) và rờ rất cứng.

* *Bài 1:* Khoai môn, khoai sọ gọt lấy vỏ, đâm sơ sơ, chà lên đó, chà vỏ 1 lúc rồi đắp luôn lên mụn (có ngứa da, sau rửa nước nóng là hết).

Chà và đắp ngày 2 - 3 lần, 1 - 2 ngày sẽ tiêu hạch.

* *Bài 2:* Nếu hạch lâu ngày, lớn và cứng thì ở ngoài chà và đắp vỏ khoai như trên, ở trong ăn khoai sọ, khoai môn như sau:

- Khoai sọ cạo sạch vỏ, xắt nhỏ 2 lạng

- Côn bố 1 lạng

Hai vị nấu chín với đường mà ăn mỗi ngày, trong vài ngày hạch sẽ tan lần.

* *Bài 3:* Toa dùng cho bệnh nào suy nhược quá

- Bắc huyền kỳ 2 chỉ

- Hồng táo 10 trái

- Khoai sọ 5,6 miếng

Nấu cho thật chín với ít đường mà ăn, uống cả nước

Dùng lâu ngày sẽ thấy công hiệu.

* *Bài 4:* Nấu hải tảo (rong biển) với thịt vịt, xương heo mà ăn nhiều lần.

68. Viêm xoang

Cọng lá sen, lấy 15 cm dưới lá, phơi thật khô, làm thuốc hút, tuần đầu 2 cọng, các tuần sau 1 cọng. Hút nhiều hơn thì say.

69. Viêm xoang

Cà gai leo, lá lốt mỗi vị 2 lạng, Kim ngân hoa, Bồ công anh, Sài đất mỗi vị 1 lạng. Nếu mủ nhiều thì thêm 1 lạng dây Bạc thau.

70. Viêm xoang

Hột nhãn, Bồ kết tán bột, vắn thuốc điều hút phà khói ra.

71. Viêm họng

- Quả na diếc (đốt tồn tính) 50g
- Bạc hà (lá) 50g
- Lá táo 25g
- Lá chanh 25g
- Cam thảo 25g
- Đường (nấu thành châu luyện với thuốc) 150g
- Hạt gấc lấy nhân 20g
- Củ rễ quạ sấy khô 30g
- Sinh địa sấy khô 50g

72. Viêm xoang

- Cà gai phơi khô 3 lạng
- Lá lốt khô 1 lạng, tươi 2 lạng

* *Cải tiến:*

- Ngâm hoa giấy 1 lạng
- Sài đất 1 lạng
- Bồ công anh 1 lạng

Hai ngày uống 1 thang trên.

- Nếu mủ nhiều gia thêm dây Bạc thau 1 lạng. Mủ chân răng 3 ngày khỏi. 7 năm viêm xoang có chọc mủ v.v... uống 7 thang khỏi.

73. Viêm xoang và các chứng viêm khác

Dây cà gai leo 3 lạng, lá lốt và dây lốt 2 lạng. Uống rất hay song có khi tim đập nhanh thì gia thêm: Sài đất 1 lạng, Bồ công anh 1 lạng, Kim ngân 1 lạng. Mủ nhiều gia thêm dây Bạc thau 1 lạng.

• CÁC CHỨNG BỆNH CỦA HỆ TIÊU HÓA

75 Bai thuốc trò Tiêu chảy

50 Bai thuốc trò Tiêu ra máu

57 Bai thuốc trò Tho tả

159 Bai thuốc Kiet lĩ

44 Bai thuốc trò chöng Non mĩa

18 Bai thuốc trò bệnh Da day - Ta trang

16 Bai thuốc trò Xô gan cơ tröông

19 Bai thuốc Lôi gan mat

47 Bai thuốc trò bệnh Hoang nĩn

36 Bai thuốc trò Tao bon

12 Bai thuốc trò Sa tröc trang

30 Bai thuốc trò Giun san

41 Bai thuốc trò Tró

92 Bai thuốc trò Trung ñoc

41 Bai thuốc trò Tiêu khat

TIÊU CHẢY

75 Bài thuốc



1. Tỳ tả lâu năm

- Hạt sen già, bóc vỏ bỏ tim, sao vàng tán 2 đc, nấu nước mà uống lúc đói.

2. Bổng nhiên đi tả bụng chướng ngày đêm đi mãi, do khí thoát

- Ích trí nhân 2 lạng, sắc đặc uống
- Sáp ong, 1 lần 2 đc, 2 quả trứng gà, tí muối, xào chín ăn, chưa khỏi ăn lần nữa.
- 4 - 5 hạt hồng xanh, bọc giấy ướt nướng chín ăn khỏi ngay.

3. Hàn tả tiêu toàn nước

- Can khương nướng tán uống 2 đc với nước cháo.

4. Sau khi thổ tả thoát dương nguy cấp chân tay lạnh bất tỉnh

- Hành tằm giã xào nóng chườm vào lỗ rốn, lại dùng 21 nhánh hành khác giã nát hòa rượu uống thì hồi dương.

5. Đau bụng tiêu chảy do tạng hàn cực hư

- Lưu hoàng - Sáp ong - đều 2 lạng nấu chảy, viên bằng hạt ngô đồng mỗi lần uống 5 viên với nước mới múc.

6. Tiêu chảy lâu ngày sắp nguy do thận hư

- Cốt toái bổ tán, Bâu dục lợn bổ đôi, móc bỏ cái chất trắng ở giữa, nhét thuốc tán vào áp lại, nướng chín ăn.

7. Tiêu chảy lâu, ăn kém

- Sắt gạo nếp than, ngâm nước một đêm phơi khô, sao chín. Củ mài một lạng, đều tán nhỏ, trộn đều. Mỗi sáng 1 cáp với 3 thìa đường cát, ít bột Hồ tiêu, quậy với nước sôi uống, ngon và bổ, uống lâu còn tác dụng Bổ tinh khí để có con.

8. Nhiệt tả tiêu mả không thôi

- Lá Mã đề giã vắt nước cốt hòa với 1 cốc mật ong sắc, uống nóng hoặc dùng hạt tán, 1 lần uống 2 đc với nước cơm.
- Ngải cứu lâu năm 1 nắm, gừng sống 1 củ, sắc uống nóng.
- Rễ Sầu đâu cắt chuột dùng vỏ phơi khô, tán nhỏ, viên với hồ bằng hạt ngô đồng. Uống 5 - 6 viên với nước cơm lúc đói.

9. Tiêu chảy, mọi thuốc không khỏi

- Dạ dày lợn đực 1 cái, tỏi 2 - 3 củ bỏ vào dạ dày lợn nấu chín giã nhỏ làm viên bằng hạt ngô, 1 lần uống 30 viên với nước cơm lúc đói.

10. Bổng nhiên tiêu chảy, ngày đêm không ngớt

- Lá Gai hái ngày 5 tháng 5 âm lịch, phơi râm, tán, uống 1 lần 2 đc (trẻ em 1/2 đc) với nước lạnh, chớ dùng vật nóng làm cho bệnh nhân xốn xáo khó chịu.
- Mơ (dây, rễ, lá) một nắm sắc đặc, chờ nguội uống lúc đói.

11. Tiêu chảy không ngớt + xích bạch lỵ

- Vỏ quả lựu, hoặc vỏ cây lựu đốt tồn tính, tán nhỏ. Uống 1 lần 2 đc với nước cơm lúc đói.

12. Tiêu chảy về mùa hè

- Ngũ bội tử tán, luyện với cơm, viên bằng hạt đậu xanh, uống 1 lần 20 viên với nước lá Bạc hà.

13. Nhiệt tả

- Hạt Mã đề sao qua, tán, uống 1 đc với nước

14. Phục thử tiết tả

- Hoạt thạch (nung) 1 lạng, Lưu hoàng 1 phân, tán nhỏ, làm thành hoàn với hồ, thang với nước gừng nhạt, tùy người lớn nhỏ mà uống nhiều ít.

15. Phục thử hoặc thổ hoặc tả, hoặc sốt rét, phiền khát, tiểu tiện đỏ

- Hoạt thạch nung 4 lạng, Hoắc hương, Sinh khương đều 1 lạng tán nhỏ, thang uống với nước cơm.

16. Tiêu chảy dữ dội không ngừng

- Ngải cứu lâu năm 1 nắm, gừng sống 1 củ sắc nước uống nóng; Hột gấc, Đinh hương mỗi thứ một cái giã nát đắp vào rốn, lấy thuốc cao dán ngoài.

17. Đột nhiên đi cầu ra nước, ngày đêm không cầm

- Lá cây gai làm bánh, phơi râm tán nhỏ, uống với nước lạnh, kiêng các thứ nóng.

18. Phong hàn tiết tả, đó là khí phong hàn lưu hành ở trường vị

- Hy thiêm thảo tán, làm hoàn với hồ nẫu với giấm, uống với nước sôi, mỗi lần 30 viên.

Trúng hàn thổ tả:

Bào khương nghiền nhỏ uống với nước cháo mỗi lần 3 đc.

19. Tiêu chảy khát nước

- Ô mai sắc uống thay nước chè hoặc gia thêm hoa hòe.

20. Chứng tả lạnh bụng đau vì nguyên khí các tạng hư hàn

- Lưu hoàng 1 lạng, muối xanh 2 lạng, sáp ong đun chảy ra mà viên uống với rượu hoặc nước mới gánh về mỗi lần 5 viên.

21. Hư tổn vì lạnh, đi cầu tháo chảy không ngừng

- Vũ dư lương 4 lạng, nướng với giấm giã nhỏ, Ô đầu 1 lạng, ngâm nước 1 đêm, bỏ vỏ núm sấy khô tán nhỏ, trộn đều, viên với hồ nẫu bằng giấm, uống với nước ấm 5 viên trước bữa ăn.

22. Người già tiêu chảy không ngừng

- Khô bạch phân 1 lạng, Kha lê tặc (lộc vùng) nướng 7,5 lạng nghiền nhỏ uống với nước cơm.

23. Tỳ hư tiêu chảy

- Bạch truật thổ sao 5 lạng, Bạch thược sao rượu 1 lạng, mùa đông dùng Nhục đậu khấu (nướng nghiền nhỏ) viên với hồ, uống với nước cơm mỗi lần 30 viên.

24. Đi tả lâu (hoạt tràng)

- Bạch truật, Phục linh đều 1 lạng, Gạo nếp 2 lạng, tán nhỏ, viên với Táo nhục mà uống.

25. Người già thường đi tả

- Bạch truật thổ sao 2 lạng, Thương truật tẩm nước gạo sao 2 lạng, Phục linh 1 lạng đều tán nhỏ, viên với hồ uống nước cơm mỗi lần 70 - 80 viên.

26. Bụng đầy đột nhiên đi cầu tháo chảy, ngày đêm không ngừng, đó là nguyên khí thoát

- Ích trí nhân 2 lạng sắc uống.

27. Người già tiêu lỏng thuộc chứng hư

- Nhục đậu khấu nướng 2 lạng - Nhũ hương 1 lạng nghiền nhỏ, làm hoàn với hồ nấu bằng gạo lâu năm uống với nước cơm mỗi lần 50 - 60 viên.

28. Tỳ thận tiêu chảy

- Phá cố chỉ 1/2 cân sao, Nhục đậu khấu sống 4 lạng, Mộc hương 2 lạng tán ra làm hoàn thêm Táo nhục, uống với nước cơm mỗi lần 50 - 60 viên.

29. Đi tả lâu không khỏi

- Nhục đậu khấu nướng 2 lạng, Mộc hương 1,5 lạng thêm Táo nhục, làm viên uống với nước cơm mỗi lần 40 - 50 viên gia Phụ tử chế cũng được.

30. Cảm khí lạnh tiêu chảy như tháo

- Phụ tử 1 lạng, Mộc hương 1/2 lạng làm hoàn với hồ nấu bằng giấm, uống với nước Trần bì, mỗi lần 20 viên.

31. Trẻ, già tiêu chảy

- Bạch truật, Sơn dược, Nhân sâm đều bằng nhau, tán nhỏ làm hoàn, uống với nước cơm.

32. Tỳ hư tiết tả, người già trung khí không sung túc, tiêu chảy không ngừng

- Nhục đậu khấu nướng 1 lạng, Thục phụ tử 1 lạng làm hoàn với cơm, sắc nước Liên nhục uống mỗi lần 80 viên.

33. Tỳ vị hư, đại trường sinh tiết tả thức ăn không tiêu sức yếu

- Địa phu tử 10 lạng cho vào nước đun 1 ngày lấy ra, mỗi củ thái làm 3, nấu nửa ngày nữa, thêm vào 2 cân Táo sấy khô tán nhỏ, lại lấy Táo nhục mà viên, uống với nước cơm khi đói.

34. Hoắc loạn thổ tả không ngừng

- Phụ tử 7 đc, tán nhỏ, 1/2 đc muối, sắc với nước uống ấm.

35. Tạng hàn tiêu chảy nhọc mệt kém ăn và tiêu chảy không ngừng

- Ngô thù sao qua, ruột lợn nửa khúc bỏ mỡ nấu kỹ, bỏ thuốc vào giã làm viên, uống với nước cơm, mỗi lần 50 viên.

36. Tỳ hư tiêu chảy

- Liên nhục sao tán nhỏ 1 lạng, Nhục đậu khấu 1 lạng, Thảo quả đốt tồn tính 1 quả, tán bột, uống với nước cơm nấu gạo lâu năm.

37. Thổ tả thuộc chứng thực mới mắc kiêm cả hoắc loạn, hoặc chỉ có thổ tả thôi

* *Phương kinh nghiệm*

- Ô dược, Khổ luyện tử, Mộc hương 3 vị cùng mài uống với nước chè ấm, khởi liền. Sau đó uống Chính vị linh thang hoặc Hoắc hương chính khí để tiếp tục bổ.

38. Đi tả vì chương khí và sốt rét kiết lỵ

* *Phương gia truyền:*

- Hoắc hương, Phúc bì, Tử tô, Cam thảo, Cát cánh, Trần bì, Phục linh, Bạch truật, Hậu phác, Bán hạ, Thần khúc, Bạch chỉ gia lá Sung, lá Duối vụng cách, Mộc hương nam, Quế, Bình lang, Phụng vĩ, Chỉ thiên, các vị bằng nhau.

39. Tiêu phân sống thối, chứng hỏa lỵ

- Xuyên tiêu 1 lạng, Thương truật 2 lạng làm hoàn với hồ, uống 20 viên trước bữa ăn với nước ấm. Nếu chứng hỏa lỵ nặng gia thêm Quế.

40. Tiêu phân sống, hoạt lợi lâu không khỏi

- Bạch phục linh 1 lạng, Mộc hương nướng 1,5 lạng, tán nhỏ, uống mỗi lần 2 đc với nước sắc Tía tô, Mộc qua.

41. Các bài thuốc này có thể chữa tiêu chảy cho cả trẻ em và người lớn

- Lá ổi non 16g - Vỏ rụt 12g - Củ gấu 12g

Sắc đặc uống 4 lần trong ngày.

42. Chữa tiêu chảy do lạnh hoặc do ăn uống các thứ tanh mát

- Vỏ ổi giập 120g - gừng sống 50g
- Trần bì 40g - Hoắc hương 120g
- Vỏ quả lựu 120g - Nụ sim 40g

* *Cách chế:* Tất cả phơi khô tán nhỏ rây mịn đóng từng gói 4g.

* *Cách dùng:*

- Từ 5 - 10 tuổi ngày uống 1 gói x 2 lần
- Từ 10 - 15 tuổi ngày uống 2 gói x 2 lần
- Người lớn uống 3 gói x 2 lần.

43. Chữa tiêu chảy đi nhiều nước, tiểu ít, chân tay lạnh có khi khát nước, môi se, nôn mửa, bụng đau chướng đầy, mùi phân hôi tanh

- Vỏ ổi giập 100g - Lá Hoắc hương 30g

- gừng (nướng cháy) 20g - Quế 70g
- Vỏ vối 70g - Nụ sim 100g

- Bông mã đề 70g

* *Cách chế:* Quế xò và gừng nướng cháy để riêng, các vị khác thái nhỏ sao khô giòn, cho Quế và gừng nướng vào cùng tán kỹ.

* *Cách dùng:* Trẻ tùy tuổi mỗi lần uống 3 - 6 g với nước sôi.

44. Chữa tiêu chảy phân loãng đi vọt ra như xối hoặc hay rặn và sùi bọt, có thể nóng rát hậu môn, khát nước dữ dội, môi se đỏ, tiểu ít vàng đỏ, mùi phân thường chua hăng khắm

- Hạt đậu ván trắng 100g - Củ mạch môn 70g
- Lá chè dây 50g - Bông mã đề 50g
- Củ sắn dây 70g - Củ rau bát 70g
- Hạt kê vòng 50g

* *Cách chế:* Mạch môn bỏ lõi, tất cả thái nhỏ sao giòn, tán nhỏ, rây lấy bột đựng vào chai dùng dần.

* *Cách dùng:*

- Trẻ em tùy theo tuổi, mỗi lần uống từ 4-8g.
- Người lớn, mỗi lần uống 12g nếu khát nước nhiều lấy 40g rau má tươi, rửa sạch ngâm nước muối loãng vớt ra để ráo, giã nhỏ vắt lấy nước hòa với thuốc uống.

45. Viên Tô mộc: Trị các bệnh đường ruột

- Cao khô Tô mộc 0,125g - Bột lá ổi 0,125g

46. Đau bụng tiêu chảy

- Hạt Thì là (Tiểu hồi) 120g (sao vàng)
- Vỏ Bùi tía (Mộc hương nam) 40g (gọt bỏ vỏ thô bên ngoài)

* *Cách làm:* cả 2 vị phơi khô tán bột rây mịn để dùng

* *Liều dùng:* Người lớn mỗi lần uống 2 thìa canh

Trẻ em tùy tuổi mà giảm liều lượng

Uống với nước sôi để hơi âm ấm ngày uống 2 lần

* *Kiêng kỵ:* trong những ngày đau nên ăn cháo lỏng.

47. Chủ trị các chứng: đau bụng, đầy bụng, ăn không tiêu, đau bụng tiêu chảy, nôn mửa, kiết lỵ ra máu, đau ngực do đờm thấp, sơ cảm đau đầu, chứng bụng to da vàng chân tay lạnh

- Hoàng nàn 80g - Mộc hương nam 12g

- Rễ quít rừng 40g
- Thương truật 20g
- Cam thảo 8g
- Vỏ quít 12
- Hậu phác 20g
- Hoắc hương 20g
- Bạch phàn 20g
- Rễ cây trăn (Hoàng lực) 120g

* *Bào chế*: Hoàng nàn ngâm nước vo gạo 1 đêm, gọt bỏ vỏ ngoài, lấy lớp vỏ mỏng bên trong thái nhỏ, phơi khô, lại ngâm nước tiểu trẻ em khoảng 8 tuổi vài giờ, sao khô, rễ quít rừng cạo bỏ vỏ ngoài, bỏ lõi, Hậu phác gọt bỏ vỏ thô, thái nhỏ, sao nước gừng.

Các vị khác rửa sạch thái nhỏ, phơi khô, tán bột mịn làm hoàn với hồ gạo tẻ, viên bằng hạt đậu đen phơi khô cho vào chai bảo quản, tùy chứng mà dùng như sau:

* *Cách dùng*:

- Đau bụng tiêu lỏng sắc uống
- Đau bụng không đi tiêu, cảm đau đầu, đau thân mình, người nóng, chân lạnh lấy nước chè làm thang.
- Đầy bụng, ăn không tiêu, đau tức ngực, khó thở (do đàm thấp) lấy nước gừng làm thang.

* *Liều dùng*:

- Người lớn: mỗi lần uống 20 viên
- Từ 1 - 3 tuổi: mỗi lần uống 2 viên
- Từ 4 - 7 tuổi, uống 5 viên
- Từ 8 - 15 tuổi: uống 10 viên
- Từ 16 - 20 tuổi: uống 15 viên

Mỗi ngày uống 3 lần vào những lúc bụng còn đói.

* *Kiên kỵ*:

- Đàn bà có thai không dùng
- Nên ăn cháo lỏng, không ăn các thức ăn khó tiêu.

48. Tiêu chảy

- Lá ổi 1 lạng
- Vỏ sung 1 nắm
- Rễ cây phèn đen 1 lạng
- Gừng

* *Bào chế*: Các vị đều thái mỏng sao vàng, sắc đặc cho uống, 3 lần mỗi ngày

Tùy theo tuổi lớn bé mà uống

* *Cấm kỵ*: Thuốc không độc không phản ứng gì.

49. Lục thần thủy

Thuốc nước, dung dịch cồn, lọ nhỏ 3 ml

- | | |
|-----------------------|-------------------------------------|
| - Cù túc xác 25g | - Quế thông 4g |
| - Đại hoàng 20g | - Can khương 4g |
| - Bạch đậu khấu 10g | - Hồ tiêu 4g |
| - Long não bột 16g | - Hậu phác 4g |
| - Đại hồi 8g | - Menthol 4g |
| - Cao lương khương 4g | - Cồn 75 ⁰ vừa đủ 1000ml |

* *Công dụng*: Chữa nôn mửa, tiêu chảy, ăn không tiêu, chân tay lạnh, bị cảm gió.

* *Liều lượng*:

- Người lớn: uống 1,5ml (1/2 lọ) một lần
- Từ 3 - 5 tuổi: uống 0,5 ml một lần
- Từ 6 - 10 tuổi: uống 1 ml 1 lần

Ngày uống 2 lần

Khi uống phải pha với ít nước nóng, lần thứ hai phải uống sau lần trước độ 3 - 4 giờ, nếu uống 1 lần mà dứt bệnh thì thôi.

Trẻ dưới 3 tuổi, phụ nữ có thai, người bị kiết lỵ, táo bón không uống.

50. Tế chúng thủy: (Thuốc nước, dung dịch cồn, lọ 3ml)

- | | |
|--------------------|---------------------|
| - Menthol 25g | - Hồ tiêu 2g |
| - Long não bột 25g | - Quế chi 10g |
| - Sinh khương 25g | - Đại hoàng chế 20g |

* *Công dụng*: Như Lục thần thủy, nhưng có phần nhẹ hơn.

* *Liều dùng và kiêng kỵ*: Như Lục thần thủy.

51. Viên nhân đơn: Viên nhỏ bao bạc, đóng ống hay túi 4g (có cả loại của Trung Quốc)

- | | |
|---|-------------------|
| - Hồ tiêu 20g | - Hải nhi trà 25g |
| - Mộc hương Bắc 20g | - Mai phiến 25g |
| - Đại hồi 30g | - Can khương 30g |
| - Đinh hương 30g | - Sa nhân 30g |
| - Chu sa 50g | - Quế chi 50g |
| - Cam thảo 350g | - Xạ can 60g |
| - Tô mộc, Huyết giác, Hoạt thạch vừa đủ 1000g | |

* *Công dụng*: Chữa tiêu hóa kém, buồn nôn, tiêu chảy nhẹ, say tàu xe, ho do cảm lạnh.

- * *Liều dùng*: Người lớn, mỗi lần ngậm thì 3 - 6 viên, ngậm cho tan dần rồi đợi cách 2 - 3 giờ lại ngậm thêm nữa, mỗi ngày độ 3 - 4 lần (cũng có thể kéo dài nhưng mỗi lần chỉ 1 - 2 viên)

Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi và phụ nữ có thai.

52. Cam tước trẻ em: (Thuốc bột mỗi gói 1 gram)

- | | |
|------------------------|-------------------|
| - Hoạt thạch 200g | - Lá lốt 290g |
| - Quế chi 50g | - Bạch thược 100g |
| - Trần bì 75g | - Bình lang 50g |
| - Cam thảo 75g | - Cao Tô mộc 75g |
| - Tá dược vừa đủ 1000g | |

- * *Công dụng*: Chữa trẻ em tiêu hóa kém, tiêu chảy phân xanh, tướt, lỵ, nước tiểu vàng, người sốt nóng.

- * *Liều dùng*:

- Trẻ từ 3 - 6 tháng: mỗi lần 0,25g (1/4 gói)
- Trẻ 7 - 12 tháng: mỗi lần 0,35g (1/3 gói)
- Trẻ từ 1 - 5 tuổi, mỗi lần 0,50g (1/2 gói)
- Trẻ từ 6 - 10 tuổi: mỗi lần 1g (gói)

Ngày uống 2 lần.

53. Tiêu chảy

- | | |
|-----------------------------|---------------------|
| - Hậu phác (vỏ cây vối) 30g | - Nam Mộc hương 30g |
| - Hương phụ 20g | - Trần bì 20g |
| - Gạo tẻ rang vàng 40g | |

Các vị thái nhỏ, rang vàng, cho vào ấm 6 bát nước, sắc còn 3 bát, chia làm 3 lần uống trong ngày. Trẻ em chia làm nhiều lần, uống đến bao giờ khỏi tiêu chảy thì thôi. Bài thuốc này ai uống cũng được, không kỵ thai. Có thể tán bột, tùy theo thể bệnh nào thì lấy những vị thuốc làm thang sắc uống, hay uống với thuốc bột cũng được.

- * *Phép gia giảm*

- Nếu tiêu chảy kèm nôn mửa thì thêm: gừng tươi 5 lát và Hoắc hương 10g (rang)
- Nếu có đau đầu, sốt rét, thêm Tử tô (cành và lá Tía tô) 10g (không sao)
- Nếu tỳ vị hư hàn thêm: Can khương (gừng khô) 5g
- Nếu thấp nhiệt thêm: Mã đề 20g dùng cây lá hoa rể để tươi

Nếu tiêu chảy có kèm theo nóng rét, nhức đầu, đau mình, đau bụng, sôi bụng, rêu lưỡi trắng mạch phù dùng phương thuốc sau:

- Củ gấu 20g giã dập sao vàng
- Búp ổi 20g sao vàng - Vỏ quít 12 g sao thơm
- Củ sả 12g sao vàng - Gừng tươi 8g
- Nếu có nôn, gia thêm Hoắc hương 12g
- Nếu đau đầu, sốt, gia thêm Tử tô 6g

* *Cách dùng:* Các vị cho vô ấm đổ 4 bát nước, sắc còn 1 bát rưỡi, người lớn uống 1 lần, trẻ con chia 2 - 3 lần uống

Có thể tán khô, ngâm vào phích mà uống hoặc làm thuốc bột mà uống.

54. Bình Vị hoàn: Trị tiêu chảy

- Thương truật 100g - Hoàng nàn chế 30g
- Trần bì 30g - Nhục đậu khấu 30g
- Hậu phác 50g - Thảo quả 50g
- Cam thảo 20g

Từng thứ một sao vàng riêng, tán chung thành bột, rây kỹ, viên thành viên nhỏ như viên đa sinh tố (Polyvitamin)

* *Cách dùng và liều lượng:* Chữa tiêu chảy

Người lớn mỗi ngày uống 30 viên chia làm 3 - 4 lần.

Trẻ em tùy theo tuổi mà giảm liều lượng

Bài thuốc này đã được dùng chữa nhiều trường hợp tiêu chảy ở bệnh viện kết quả rất tốt.

55. Chữa đau bụng, tiêu lỏng

* *Công thức:*

- Rễ cây Sa nhân 30g

* *Chế biến:* Rễ cây Sa nhân thái mỏng, sao vàng

Cho vào 500ml nước, sắc còn 200ml

* *Cách dùng và liều lượng:* Mỗi lần uống 100ml, ngày uống 2 lần.

56. Chữa tiêu chảy nhiễm độc

* *Công thức:*

- Lá cây ké hoa vàng 50g - Lá cây ba chẽ 30g

* *Chế biến:* Rửa sạch 2 thứ lá thái nhỏ sao vàng cho vào 500ml nước sắc còn 200ml.

* *Cách dùng và liều lượng:* Ngày uống 200ml, chia làm 2 lần.

57. Tiêu chảy trẻ em

- Đầu ruồi quả chuối tiêu - Ngải cứu sao.
- Sắc uống.

58. Tiêu chảy

Vỏ doãn: Ngâm nước gạo 1 đêm, cạo vỏ ngoài, sao vàng, tán nhỏ, vè với côm, viên nhỏ như mắt cua, mỗi lần uống 15 viên, cầm ngay.

59. Tiêu chảy

- Hoắc hương 3 đc (để sống) - Vỏ ổi giộp 3 đc (sao vàng)
- Vỏ quả lựu 3 đc (sao vàng) - Vỏ quít 1 đc (sao khô)
- Nụ sim 1 đc (để sống)

60. Tiêu chảy

Hoài sơn sao vàng 1 lạng tán nhỏ, lấy 1 - 2 đồng cân cho vào cháo gạo mà ăn cho đến khỏi
Nếu chưa hết, vỏ quả lựu bạch khô sao vàng sắc đặc cho uống.

61. Đau bụng, sôi bụng, đầy hơi, tiêu chảy, kiết lỵ

- Nam mộc hương 1 cân
- Vỏ bưởi đào 5 lạng thái nhỏ sao vàng
- Vỏ quít 5 lạng thái nhỏ sao vàng
- Vỏ quả thạch lựu (trắng đỏ gì cũng được) 3 lạng sao vàng
- Hoa hòe 5 lạng sao vàng

Tán nhỏ, luyện bằng bánh đúc, viên bằng hạt đậu đen, uống mỗi lần 30 viên x 2 lần 1 ngày

No đói đều uống được

Có thai cũng uống được, không độc

Thổ: Không có tác dụng

Nếu thoát giang Lá hoa hiên + cá diếc để bổ âm

Nấu cháo gân bò ăn để cho nó rút lên.

62. Tiêu chảy

- | | |
|---------------------|------------------|
| - Củ mài 100g | - Cốc nha 50g |
| - Bố chính sâm 100g | - Trần bì 20g |
| - Hạt sen 100g | - Bột cóc 120g |
| - Sa nhân 20g | - Ý dĩ 100g |
| - Nhục đậu khấu 30g | - Kê nội kim 12g |

Bổ tỳ hoàn hay điều bổ tỳ vị hoàn.

63. Tiêu chảy

- Cát căn 100g
- Thạch cao 100g
- Xa tiền tử 50g
- Nhục quế 20g
- Trần bì 30g
- Bạch đậu khấu 20g
- Bồ chính sâm 100g
- Ý dĩ 100g
- Hậu phác 60g
- Thổ phục linh 60g (nếu có nhiệt thì gia đậu xanh bỏ vỏ)
- Hoài sơn 50g
- Bột gạo tẻ 50g
- Cam thảo 30g
- Can khương 30g
- Kha tử 20g
- Hoài sơn 30g
- Chích thảo 30g
- Bạch biển đậu 100g
- Xích tiểu đậu 100g

64. Tiêu chảy

- Củ gấu 4 lạng
- Quế 5 đc
- Gừng 1 lạng
- Cam thảo 1 lạng
- Hạt vải 2 lạng
- Vỏ ổi 2 lạng

Tán bột.

Còn xác đun với vỏ ổi làm nước + 2 lạng bột gạo làm viên bằng hạt đậu. Mỗi lần uống 25 - 30 viên đối với người lớn
5-20 viên đối với trẻ em.

- * *Thang*: - Tiêu chảy chất trắng: Gừng nướng Cam thảo
- Tiêu lỏng vàng, nhiều lần: bông Mã đề,
- Tiêu ra máu: lá đơn đỏ, vỏ ổi giộp, Trắc bách diệp sao đen, hoa hòe (có thai không dùng hoa hòe)
- Nếu đau bụng: thêm Gừng, Ngải cứu.
- Bạch ly: uống như trên thêm Trắc bách diệp sao đen, Hoa hòe sao đen.

65. Tiêu chảy

* *Công thức*:

- Lá ổi tàu 1/2 nắm
- Lá mơ tam thể 1/2 nắm
- Lá phèn đen 1 nắm
- Lá sa nhân 1/2 nắm
- Lá mã đề 1/2 nắm
- Bấc đèn 1/4 nắm

Sao vàng thẫm, tán nhỏ, dùng trong vòng một tháng.

- * *Cách dùng*: Cách 3 giờ uống 1 thìa cafe hòa với nước cơm hoặc cháo vừa cạn.
- Rồi ăn lá mơ tam thể hấp chín với cơm.

66. Tiêu chảy, rối loạn tiêu hóa

- Nghệ 2 phần
 - Xuyên tâm liên 1 phần
- Thành viên.

67. Tiêu chảy do lạnh (Bài thuốc đã nghiên cứu - Viện Nghiên cứu Đông y)

- Tô mộc 5kg
 - Nụ sim 200g
 - Búp ổi 200g
- * *Bào chế*: Nụ sim, búp ổi tán bột mịn làm tá dược, Tô mộc sắc nước cô đặc, ngào tá dược làm hoàn 0,2g.
- * *Bảo quản*: Đóng lọ 100g, nút vắn đệm cao su, gắn xi kín. Thời hạn dùng trong 5 tháng.
- * *Chủ trị*: Tiêu chảy do cảm lạnh, ăn uống nguội lạnh, bụng đầy, đau bụng, nôn mửa, lưỡi trắng, mạch chậm nhỏ, không sốt, hoặc có sốt nhưng không khát nước.
- * *Người lớn*: Mỗi lần uống 3 - 5 viên, ngày 2 - 3 lần, trẻ em tùy tuổi giảm liều.

68. Tiêu chảy chột ruột, tháo dạ

- Dái mít 1 trái
- Chuối sống 1 nắm
- Lá ổi non 1 nắm

Có đủ cả 3 món thì ăn sống, không thì 1 món cũng được. Ăn với 1 hột muối sẽ chặt bụng.

69. Tiêu chảy

Bệnh thời khí (có nấc cụt)

1. Hột khỗ qua, rang cho khét, tán nhỏ uống với nước trà, mỗi lần 1 muống cafe.
 2. Đâm me dốt, me muối pha nước mắm biển uống.
- * *Ỉa mửa*: (bệnh nhiều làm vọp bẻ, chuột rút)
- Quế khâu (xắt nhỏ) 1 nhúm - Hoắc hương 3 nhúm
 - gừng (sao khô) 1 nhúm
 - Vỏ quýt (đâm nhỏ) 5 cái
 - Trà mạn 1 nhúm
 - Củ cỏ cú 2 nhúm
 - Tiêu sọ 30 hột
 - Riềng 3 nhúm
 - Đường cát 1 tách

Để chung trong 1 cái thố lớn, đổ xiếp nửa nước, nửa rượu, chưng cách thủy.

Cách 3 giờ uống 1 lần, mỗi lần 1 muống canh.

* *Phụ thêm*: Rang muối hột cho nóng, bọc vải, giã nước gừng với dầu dừa mà thoa khắp mình.

Nên uống nước gạo rang hoặc nước muối lạt.

- Chế sẵn mà dùng lúc cần: cà nhỏ 1 nắm tiêu sọ với quế.

Ngâm 1 lít rượu ngon, đem chôn 1 tháng giữa bụi chuối hột mỗi lần uống 1 ly nhỏ.

Ngâm nguyên trái tiêu lốt trong rượu uống cũng khá hay.

- Mo cau khô: sao cho cháy, khử thổ hòa nước mà uống.

- Đâm nguyên một cây cải bẹ xanh với ít đường cát, mỡ gà, vắt nước cho uống từ từ.

Có nấc cụt thì giã hơi tại nách.

70. Tiêu chảy

1. Xắt mỏng củ riềng, sao khử thổ sắc uống

2. Đọt ổi hay đọt trâm bầu

Nam 7 - 14, nữ 9 - 18 đọt

Đâm nhỏ với tiêu sọ rang vừa hơi chín

Hai vị để chung trong ly, chế nước sôi đầy kín 10 phút sau ra nước thuốc uống vài lần là hết.

3. Tán nhỏ cơm cháy khét đen, pha nước sôi uống.

4. Chế sẵn để dành càng lâu càng hay

- Chanh giầy 10 trái xắt mỏng cả vỏ

- Gừng già 300g

- Đường cát 300g

- Rượu trắng ngon cao độ 1 lít

Ngâm cỡ 2 ngày là dùng được. Tùy lớn nhỏ, nặng nhẹ mà cho uống.

71. Tiêu chảy do nóng

- Hoạt thạch 600g

- Cam thảo 100g

Tán bột mịn. Đóng lọ 50g có nút vắn, gắn xi dùng trong 5 tháng.

* *Chủ trị*: Tiêu chảy do cảm nắng, cảm nóng, khát nước, hoa mắt chóng mặt, nhức đầu, đau bụng

Hoặc không đau bụng, lưỡi đỏ hoặc vàng, mạch phù sắc, người lớn mỗi lần uống 4 - 8g với nước chín, ngày 3 lần

Trẻ em tùy tuổi giảm liều.

72. Đau bụng nhiệt

Can hoặc loạn: muốn nôn, không nôn được

Đi đường đau xóc do có nhiệt ở gan

Can khí uất: Can vị bất hòa

- Rau má tươi cả rễ lá, giã nhỏ, 1 phần
- Cơm nguội, giã nhỏ

Luyện thành nắm hoặc đem ra giã, vò viên, sấy khô

Mỗi ngày ăn độ 3 nắm.

73. Đau bụng hàn

Mạch chậm, đi tiêu lỏng:

- | | |
|-------------------|----------------|
| - Nhục quế 2g | - Mẫu lệ 3g |
| - Chỉ xác 2g | - Nga truật 2g |
| - Ngói non 3 - 4g | |

74. Đầy trướng bụng

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| - Muối ăn tán nhỏ 30g | - Vôi ăn trầu 20g |
| - Nước 30 ml | |

75. Bình vị tán

- | | |
|---------------------|----------------|
| - Thương truật 100g | - Trần bì 300g |
| - Hậu phác 400g | - Cam thảo 50g |

Trị đầy bụng, chậm tiêu.



TIÊU RA MÁU

50 Bài thuốc

Là đại tiện ra máu và trong tạng phủ chất chứa độc thấp nhiệt mà sinh ra, hoặc nhân lo nghĩ, rượu chè sắc dục quá chừng, hoặc ham ăn đồ chiên xào, nhiệt độc quá nhiều hoặc cảm phong tà, hoặc cảm thử thấp đến nổi khí huyết nghịch loạn, vinh vệ sái đường, nên khí đi bậy đưa máu đi càn lên đến não ra các khiếu trên, đi xuống thì ra các khiếu dưới nên tiêu ra máu, hoặc ra máu trước phân sau, hoặc phân ra trước máu sau, hoặc phân với máu ra cùng một lúc.

Phép chữa đều phải thanh nhiệt giải độc.

1. Tiêu ra máu

- Mực tàu tán bột 2 đc, A giao nấu tan hòa lẫn mà uống, bệnh nóng càng nhiều càng hợp thuốc này.

2. Tích nhiệt tiêu ra máu

- Đó là ruột với dạ dày tích nhiệt hoặc vì tửu độc, đại tiện ra máu, đau bụng khát nước mạch sắc.
- Hoàng liên 4 lạng, chia 4 phần: 1 phần để sống, 1 phần sao qua, 1 phần ngâm nước sôi, 1 phần tẩm nước lạnh; Hoàng cầm 1 lạng, Phòng phong 1 lạng đều tán bột viên với hồ; Chỉ xác tẩm nước gạo nấu uống, mỗi lần 50 viên, mùa đông gia Đại hoàng (chung với rượu) 1 lạng.

3. Tiêu ra máu không cầm được

- Kinh giới sao tán bột uống 2 đc với nước cơm, phụ nữ uống với rượu hoặc trộn bột mì mà ăn cũng được.

4. Các chứng tiêu ra máu

- Hương phụ tẩm nước tiểu 1 ngày sao với giấm chua, đậu đen (thứ tía, nấu bồ kết lấy nước tắm đồ sao chín bỏ vỏ), 2 thứ tán bột trộn mỡ lợn viên, uống.

5. Tiêu ra phân trước rồi sau ra máu

- Lá ngải, gừng tươi nấu lấy nước uống 3 cốc.

6. Tiêu tiểu ra máu

- Lưu kí nô⁽¹⁾, Tầm gửi đất, tán bột uống lúc đói 2 đc với nước chè.

7. Tiêu ra máu không khỏi

- Mộc tặc 5 đc, sắc uống ngày 2 lần.

8. Tiêu ra máu vì hư hàn

- Phụ tử chế 1 củ, gừng sống 2,5 đc
- Phèn chua 2 đc, đậu đen 100 hột sắc uống.

9. Tiêu ra máu nguy quá không cứu được

- 1 quả mướp đốt tồn tính, hoa hòe 1 nửa, tán bột uống với nước cơm ngày 2 lần khỏi ngay.

10. Tiêu máu lâu năm không khỏi

- Quyền bách và Địa du sấy khô 2 vị đều nhau, mỗi lần lấy 1 lạng sắc với 1 bát nước, nấu sôi vài chục dạo uống cả ngày.

11. Tiêu chảy ra máu

- Hạt mùi 1 cốc, sao thơm, tán 1 lần uống 2 đc với nước chín, ngày 2 lần
- Địa phu tử sắc lấy nước (không có hạt thì dùng lá giã vắt lấy nước) nấu cháo gạo tẻ ăn
- Tóc rối 5 đc đốt thành tro, hoa Mào gà, lá Trắc bá đều 1 lạng tán, uống 2 đc với rượu lúc đi ngủ, sáng sớm uống 1 chén rượu nóng chỉ 1 lần là hữu hiệu
- Hoa hòe, hột Mã đề đều nhau, sao chung tán uống 2 đc với nước là yên.

12. Tiêu chảy ra máu không ngớt

- Cỏ Thấp bút 5 đc, sắc uống lúc đói.

13. Người già tiêu ra máu không ngừng đã uống thuốc cầm không thấy công hiệu

- Dùng Tứ vật thang gia Đơn bì, Bạch truật để điều hòa tỳ vị là khỏi.

1 Lưu kí nô là một vị thuốc do vua Tống Cao Tổ (Lưu Dũ) phát minh mà tên cũ là kí nô nên gọi Lưu kí nô.

14. Đi ngoài ra máu, không kể là chứng trường phong hay chứng tạng độc

Trường phong với tạng độc đều tiêu ra máu nhưng mức độ nặng nhẹ khác nhau:

- Trường phong: tiêu máu trước, máu tươi, còn gọi là cận huyết.
- Tạng độc là máu ra sau phân, bầm đen, gọi là viễn huyết.
- Lá đơn tía (đơn mặt trời, miền Nam gọi là lá liễu trông làm cảnh) 1 nắm, sắc đặc uống khi đói, bệnh nặng cũng chỉ uống 3 lần là khỏi.
- Cỏ sọ gà, Gương sen, vỏ Cây vả, Tinh tre, Hồng hoa, sắc 3 phân. Vỏ bưởi (bỏ cùi trắng) 2 phân, cỏ Bắc 1 phân, Mộc thông 1 phân, nước 1 bát, sắc còn 1/2, bỏ bã, hòa 1/2 chén mật ong uống lúc đói.
- Lá Ngải cứu 1 nắm, đậu đen 100 hột, nước 1 bát, sắc còn 1/2, hòa 1/2 chén nước uống.

15. Trường phong hạ huyết

- Quả cà già cả tai (đã qua mùa sương) đốt tồn tính, tán, 1 lần uống 2 đc với rượu lúc đói.
- Mướp 1 quả già (đã qua mùa sương) đốt tồn tính, tán, 1 lần uống 2 đc với rượu khi đói, hoặc giã 1/2 đc hoa hòe cùng sao, tán, uống với nước cơm, bệnh nguy cũng chữa được.
- Thạch xương bồ (tẩm nước gạo), hoa Hòe, sao, đều nhau, tán, 1 lần uống 2 - 3 đc với nước cơm khi đói.
- Bột bồ kết, hột hoa hòe, đều 1 phân, sao chung với lúa chiêm, bỏ lúa lấy thuốc, tán, uống 1 đc với nước sắc gạo.
- Chỉ xác đốt tồn tính 5 đc, xương ống chân dê, đốt thành tro 3 đc, đều tán. Gân sáng (canh 5) đang đói uống với nước cơm, 1/2 giờ sau lại uống lần nữa - không kể lâu mới, uống 1 ngày là công hiệu.
- Vỏ cây vả, cạo bỏ vỏ ngoài, sắc nhỏ, sắc uống khi đói.
- Nhân quả Dành dành sao đen 1 cặp, tán, 1 lần uống 1 đc với nước. Có phương gia hồ tiêu 5 hột, viên hồ bằng hạt ngô đồng uống 20 viên.
- Củ nghệ, xắt lát sấy khô 1 phân, hoa Hòe sao 2 phân - cùng tán, 1 lần uống 2 đc với nước nấu mực tàu ngày 2 lần.
- Đậu đen thứ sắn nhỏ, tẩm nước sắc bồ kết 1 lúc, rồi đem đậu sao vàng, bỏ vỏ tán, viên với mỡ lợn rán bằng hạt ngô đồng, uống 30 viên với nước gạo.

- Hoa Kinh giới - hoa Hòe, sao đỏ đều bằng nhau - tán, 1 lần uống 3 đc với nước trà hoặc nước sắc Bạc hà. Có phương gia Thanh bì, hoặc Trắc bá diệp sao và Chỉ xác bỏ ruột sao (đều bằng nhau).
- Tầm voi, bỏ đầu, chân, sao - 2 phân. Ô mai nhục 1 phân, tán - viên với hồ bằng hạt ngô đồng, 1 lần uống 20 viên với nước cơm lúc đói.

16. Tiêu chảy rồi kiết lỵ

- Khô phân phi tán nhỏ, lấy giấm nấu hồ mà viên, mỗi lần uống 20-30 viên. Lỵ sắc trắng thì thang với nước gừng.

17. Trường phong tiêu ra máu hàng tuần không khỏi

- Củ cải, thứ lớn 2 - 3 củ cả lá 12 lá, nấu với nước giềng chín nhừ, hòa giấm lạt, ăn cho phỉ sức lúc đói, rất hay.
- Hột quả đào (yêu đào tử) bỏ vỏ lấy nhân, mài đặc với nước cơm, uống.
- Vỏ củ cải, lá sen, cùng đốt tồn tính, đều nhau, tán, 1 lần uống 1 đc với nước cơm.
- Củ tỏi mật, nướng chín, Hoàng liên, tán, trộn lẫn viên bằng hạt ngô đồng 1 lần uống 30 viên với nước cơm lúc đói.
- Dạ dày lợn (rửa sạch) 1 cái, hoa hòe, sao, tán, bỏ vào buộc chặt, dùng giấm với rượu ngon và nước cùng đổ vào, đun nhỏ lửa, chín nhừ, nghiền nát, viên bằng hạt ngô đồng, 1 lần uống 50 - 60 viên với rượu hay nước cơm lúc đói.
- Chỉ xác, bỏ ruột, 2 lạng, da nhím, tóc rối, hoa hòe, đều 1 lạng, đốt thành tro, tán, 1 lần uống 2 đc với nước sắc rễ chanh lúc đói.
- Mai mực, nướng vàng, tán, 1 lần uống 1 - 2 đc với nước sắc Mộc tặc.
- Nam tinh, cùng vôi đá, sao cháy vàng, bỏ vôi lấy Nam tinh tán viên với hồ rượu bằng hạt ngô đồng 1 lần uống 20 viên với rượu nhạt.
- Cốt toái bồ (đốt tồn tính) 5 đc, tán, uống với rượu hay nước cơm lúc đói.

18. Tạng độc ra máu không ngớt

- Hà thủ ô 2 lạng, ky sắt, tán, 1 lần uống 2 đc với nước cơm trước khi ăn.
- Hột bìm bìm 2,5 lạng, bồ kết 1,5 lạng, cùng ngâm nước 3 ngày, nấu bồ kết cùng nửa cân rượu đến khi rượu cạn, sấy

khô, tán, viên với mật bằng hạt ngô đồng, 1 lần uống 7 viên với rượu lúc đói, trong ngày uống thật nhiều, đi ra vật vàng cũng không can gì. Bệnh bớt rồi uống 5 viên với nước cơm.

- Hột trám, đốt tán, 1 lần uống 2 đc với nước cơm khi đói thì khỏi.
- Nấm tai mèo của cây hòe, 2 lạng, sơn khô 2 lạng - Đều đốt tán, 1 lần uống 1 đc với rượu nóng.
- Muội nôi, 5 đc, hòa nước cơm phơi sương 1 đêm, sáng mai uống lúc đói.

19. Đàn ông tiêu ra máu

- Đậu đen 1 thăng sao cháy, tán, ngâm rượu nóng bỏ bã, uống.

20. Đại tiện ra máu vài tháng

- Hoàng bá 1 lạng bỏ vỏ, dùng lòng trắng trứng gà bôi vào nướng, tán, viên với nước bằng hạt đậu xanh uống 1 lần 7 viên với rượu nóng.
- Lá Trắc bá, tùy 4 mùa mà hái:
 Bệnh về mùa xuân hái lá hướng Đông
 Bệnh về mùa hè hái lá hướng Nam
 Bệnh về mùa thu hái lá hướng Tây
 Bệnh về mùa đông hái lá hướng Bắc
 Đốt, tán, uống.

21. Sau khi lành bệnh tiêu ra máu, nguyên khí trong mình suy, sưng phổi nặng nề yếu sức

- Tầm gửi cây dâu, tán, uống 1 lần 1 đc với nước sôi.

22. Tiêu ra máu do di truyền

- Sa nhân tán, sắc 2 đc với nước cơm uống mãi đến lành thì thôi.

23. Tiêu ra phân trước rồi ra máu

- Lá ngải cứu 1 nắm, gừng sống 1 củ nhỏ, xắt lát, đổ nước sắc đặc, uống 3 cáp là lành. Hoặc gia thêm đậu đen cáp.
- Cạo lấy nốt sù sì ở cây dâu to, đổ nước sắc uống rất hay.

24. Tiêu ra máu do uống rượu nhiều

- Thanh hao, dùng lá thì bỏ cọng, dùng cọng thì bỏ lá, sấy khô, tán, 1 lần uống 2 - 3 đc, máu ra trước phân thì thang với nước lạnh, máu ra sau phân thì thang với rượu.

25. Vì độc rượu tiêu ra máu hoặc đi lỵ

- Lá Trắc bá non (chín lần đồ, chín lần phơi) 2 lạng - Hoa hòe lâu năm, sao đen 1 lạng. Đều tán, viên với mật bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 40 viên với rượu ấm lúc đói.

- Lá Trắc bá, hoa hòe đều sao. Bẹ mốc (Tông bì) đốt ra than, đều nhau, tán 1 lần uống 1 đc với nước cơm khi đói.
 - Nhân quả Dành dành sấy tán, 1 lần uống 1 đc với nước.
 - Hột hòe 1 lạng 1/2 sống 1/2 sao, nhân quả Dành dành 5 đc đều sao, tán, 1 lần uống 2 đc với nước mới mức lúc đói.
 - Theo phương trên bỏ nhân hột Dành dành, gia gừng sen
 - Chỉ xác đều sao, uống với nước cơm.
- 26. Vì uống nước nóng mà ra máu hoặc vì ăn đồ nóng mà ra máu**
- Đậu đỏ, tán, 1 lần uống 2 đc với nước lã.
 - Củ sắn dây - củ sen, đều nhau, đều giã sống vắt lấy nước 2 thăng uống.
- 27. Tiêu ra máu vì độc rượu sinh đi lỵ, hoặc đi lỵ lâu ngày**
- Ô mai 3 lạng đốt tồn tính, tán, viên với hồ giấm bằng hạt ngô đồng, 1 lần uống 20 viên với nước cơm lúc đói, ngày 3 lần.
- 28. Trường phong, uống rượu sinh lỵ và chứng loét ruột sinh lỵ ra máu**
- Quán chúng, bỏ lông, sắc nhỏ, sấy khô, tán, 1 lần uống 2 đc với nước cơm lúc đói.
 - Quán chúng, đốt tồn tính, để cho tiết hết hòa độc, tán, gia ít Xạ hương, uống với nước cơm.
- 29. Trẻ con tiêu ra máu**
- Rễ cây mai cạo bỏ vỏ ngoài, rửa sạch, đập nát, nước 1 bát sắc còn 1/2 uống lúc đói.
- 30. Trường phong tạng độc**
- Trường phong là tiêu ra máu tươi, tóe ra như phun mà hậu môn không sưng không đau là do phong tà gây nên. Tạng độc là hậu môn sưng bằng quả mận, đại tiện bí, tiểu tiện đỏ, do thấp nhiệt gây nên.
- Bột muối nồi đất 5 đc, trộn nước cơm phơi sương 1 đêm, sáng mai uống.
- 31. Đại trường hạ huyết vì tửu độc**
- Năm con ốc nhồi, đốt đến khi vỏ trắng và thịt khô, nghiền nhỏ, hòa rượu uống mỗi ngày 1 lần.
- 32. Trường phong hạ huyết, lâu năm không khỏi, hư yếu**
- Phèn xanh 4 lạng, bỏ vào nồi đất mới, lấy ngói mới đập lên, trộn nước với bùn trát kín, lấy Thanh diêm, Lưu hoàng, mỗi vị

1 lạng cùng bỏ nung đỏ, bắc ra để cho bốc hết hỏa độc, nghiền thêm vào 1 lạng bột Phụ tử, uống với nước cơm hoặc rượu mỗi lần 30 viên.

33. Trường phong hạ huyết

- Thổ chu nướg, tời vào giấg, nghiền uống với nước sôi.
- Thương truật tấg nước bở kết 1 đēm, sấg khô nghiền làm viên uống.
- Bạch chỉ, hoa hòe, Chỉ xác, đốg chấg 3 vị đēu nhau, tán bột lấy nước mới mứg về hoặg nước cơm, uống mỗi lần 2 đc.
- Mộc hương, Hoàng liên đēu nhau tán bột, nhồi vào ruộg già lợg, khôg lại, ninh nhừ rồi giã ra làm viên uống.

34. Trường phong hạ huyết

- Hoa hòe 8 đc, Ô mai 3 quả, Sinh đũa 8 đc, Đương quy 1 đc; Kinh giới tuệ, Chỉ xác, Thượg đượg, Xuyên khung, Đũa du mỗi vị 8 đc. Bệg đả lâu giã Nhân sâm - Bạch truật - Phòng phong mỗi vị 8 phān sắg uống.

35. Trường phong hạ huyết

- Một con cá diếg tươg, bỏ ruộg để vắg, nhồi bột nghē, Ngũ vị tử vào đầg bụng cá, rồi lấy đấg nặg bọc kín, đốg tồg tĩg, tán bột, uống với rượu, 1 lần 1 đc, hoặg viên với cơm cũg đượg.

36. Trường phong hạ huyết

- Bán nguyệt hoa (tục gọi nắg đố), sao vàng sắg uống.

37. Trường phong hạ huyết

- Hoài sơn, hoa hòe, Phượg linh, mỗi vị 3 đc, đēu tán nhuyễn nhồi vào ruộg già lợg, nấu chín ăn liền 3 bậg thì khôg.

38. Trường phong hạ huyết

- Hoàng kỳ - Hoàng liên đēu nhau tán bột, viên với hồ, uống với nước cơm mỗi lần 20 viên.

39. Trường phong hạ huyết

- Lấy dái lợg lòi đốg chấg, nghiền nhỏ uống.

40. Bệg trường phong đả lâu nắg

- Thạch yếg mài với nước uống thường xuyên.

41. Trường phong đả lâu, đầg ngửg khôg khôg

- Đũa du 1 lạng
- Chích thảo 3 lạng, tán bột nấu 1 bát nước với 4 hộg Sa nhân, chia 3 lần uống.

42. Đại trường hạ huyết

- Hoa mồng gà trắng sao, tóc rối đốt ra than
- Trắc bá diệp tán nhỏ hòa rượu mỗi lần uống 2 đc.

43. Trường phong hạ huyết

- Đậu đen 3 lạng
- Rau má 2 lạng
- Muối nôi 1,5 lạng

Đậu đen sao cháy tồn tính, muối nôi sao qua trộn lẫn với đậu đen tán nhỏ thành bột. Rau má rửa sạch nấu nước làm thang để uống với thuốc.

Mỗi thang uống làm 3 lần, uống trước bữa ăn.

Trừ thấp, giải nhiệt và chỉ huyết.

Trong khi uống thuốc kiêng các thứ cay nóng, thuốc không có phản ứng gì.

44. Trường phong hạ huyết.

- Liên tu, Mao căn, Ý dĩ, Hoài sơn, Đường phèn, Cam thảo.

45. Trường phong hạ huyết.

- Trắc bá, Ngải diệp, Kinh giới, Hòe hoa, Cam thảo, Chỉ xác, Địa du, Huỳnh liên giải nhiệt máu ra lẽ nào.

46. Trường phong hạ huyết

- Hoạt thạch phi sao, Cam thảo môi giới thuốc nào uống trôi.

47. Tiêu chảy ra máu (do viêm nhiệt)

Ăn mọng dừa.

48. Tiêu chảy ra máu (do viêm nhiệt)

Mài cây dừa con vừa lú mọng với nước gạo vo mà uống.

49. Tiêu chảy ra máu (do viêm nhiệt)

Trẻ con: nướng 1 tép tỏi, đâm nhỏ, ngâm nước nóng để nguội uống.

Người lớn: 2 - 3 tép.

50. Tiêu chảy ra máu (do viêm nhiệt)

Uống sữa dê.



THỔ TẢ

(Hoắc loạn)

57 Bài thuốc

Hoắc loạn

Là chứng cấp bách rối loạn, vì ngoại cảm phong hàn nội thương ẩm thực đối no không chùng, nên sinh ra, phát bệnh thì trong bụng quặn đau, nóng lấm mà sợ lạnh, đau đầu chóng mặt hoặc tả mà không thổ hoặc thổ mà không tả, hễ đau bụng trên trước thì thổ trước, đau bụng dưới trước thì tả trước, bụng trên dưới đều đau thì cả thổ và tả. Hễ có thổ tả thì gọi là “thấp hoắc loạn” dễ trị, không thổ tả thì gọi là “can hoắc loạn” khó trị thậm chí tay chân giá lạnh chuột rút, bệnh này gấp rút ghê sợ, như sấm sét mưa gió dễ động dễ lạng, phải chữa cho gấp, chớ để chậm.

1. Vọp bẻ, thổ tả

40 trái ré + 1 chén muối

Lấy ra 1 trái trộn với nước cốt gừng và nước sôi 15 phút rồi cho uống

Trị dịch tả, phong cảm lạnh, đau bụng trúng thực

Lá trâm bầu + muối, nhai nuốt.

2. Thổ tả

Rau cần, Hoắc hương, Trần bì lâu năm, Gừng, Trà tàu, sắc đặc uống 2 muống.

3. Thổ tả

Phòng phong, Hậu phác, Tế tân

Chỉ xác, Sài hồ, Ngô thù

Phục linh, Trần bì, Quế hương
Can khương, Trạch tả, Thương truật
Ma hoàng, Xương bồ, Đậu khấu
Thăng ma, Cửu bổn sắc uống.

4. Thổ tả

Đậu khấu 2 chỉ tán nhỏ, ngâm rượu.

5. Thổ tả

Sa sâm, Bạch truật, Gừng
Phục linh, Cam thảo, Sa nhân
Mộc hương, Bán hạ, Hoài sơn
Ô mai, Trạch tả, Quế khô, Trần bì
Hương phụ, Hậu phác, Thương truật,
Hoắc hương, Thần khúc, Chỉ xác, Bạch thược
Biển đậu, Đinh hương, Bạch bì
Phụ tử, Thục địa, Tiêu sọ
Mộc qua, Đậu khấu, đường cát
Ngâm rượu uống hai ly nhỏ.

6. Thổ tả

- | | |
|---------------|-------------------|
| - Trà tàu 60g | - Quế khô 60g |
| - Riềng 50g | - Can khương 50 g |
| - Tiêu sọ 50g | - Trái ré 50g |
| - Sa nhân 50g | - Trần bì 50g |
| - Rượu 2 lít | - Đường cát 200g |

7. Thuốc dịch tả gia truyền của Ông Nguyễn Thành Vang

(Bài thuốc đã nghiên cứu - Viện Nghiên cứu Đông y)

- | | |
|------------------------|---------------------------|
| - Đường cát trắng 320g | - Đinh hương 160g |
| - Trà tàu 40g | - Tiểu hồi hương sao 160g |
| - Tiêu sọ 40g | - Đại hồi hương sao 120g |
| - Quan quế 240g | - Cao lương khương 160g |
| - Cà phê 120g | |

Người lớn: 1 muỗng cà phê pha với nước trà đường, 4 - 5 lần/ngày
Trẻ em: không dùng cho trẻ em dưới 3 tuổi, trên 3 tuổi dùng 1/3 phần người lớn

8. **Chữa dịch tả** (Bài thuốc đã nghiên cứu - Viện Nghiên cứu Đông y.)

- Vỏ rựu 160g
- Củ gấu 120g
- Thảo quả 60g
- Hoàng nàn chế 34g

Hoàng nàn ngâm nước vo gạo 3 ngày, Mỗi ngày thay nước 1 lần, cạo sạch vỏ mốc, sao kỹ riêng từng vị, tán bột mịn, rây kỹ, dập viên 0,1g hoặc 0,2g

Chữa nôn mửa tiêu chảy hàng loạt do dịch tả

Người lớn mỗi lần uống 1 g với nước chín, ngày từ 2 đến 4 lần

Trẻ em trên 10 tuổi uống 1/2 liều người lớn

9. **Chữa dịch tả**

- Hột tiêu sọ 100g
- Lưu huỳnh chế kỹ 50g

Cùng tán bột mịn

Người lớn uống mỗi lần 2 - 4g với rượu nhạt ngày 2 - 4 lần.

Trẻ em tùy tuổi.

10. **Chữa dịch tả**

Thượng thổ hạ tả

1. Quế, Sa nhân, Sinh khương, Trần bì, Hoắc hương, mỗi vị 40g (bệnh nhẹ 20g là vừa)

Sắc lấy nước cho uống từng muống, cách 15 phút.

2. Gừng già (sao) Ngô thù du, Đinh hương, Quế khâu, Tiêu sọ (giã nát) 5 vị đồng cân lượng

Ngâm 2/3 lít rượu ngon, sau 24 giờ dùng được

- Thấy đau bụng và có triệu chứng dịch tả uống ngay 1 ly nhỏ là thấy hiệu quả
- Bệnh nặng biết uống rượu có thể uống hơn 1 ly nhỏ.

11. **Chữa dịch tả**

Rượu hồ tiêu

- Hồ tiêu trắng 40g
- Rượu trắng 1 lít

Ngâm 3 tháng dùng 10 - 15ml

1 muống canh pha với nước, sau 1 giờ chưa bớt uống thêm 1 muống thứ nhì, sau 1 giờ nữa chưa bớt uống thêm 1 muống thứ 3.

12. **Thổ tả - hoắc loạn** (Bài thuốc đã nghiên cứu - Viện Nghiên cứu Đông y)

- Hoắc hương 40g
- Hậu phác 20g
- Trần bì 20g
- Vỏ rựu 30g

- Phèn phi 5g

Hậu phác, Vỏ rứt sắc nước cô đặc, ngào bột Hoắc hương, Trần bì, phèn phi làm viên 0,2g

Chữa đau bụng, hoắc loạn nôn mửa tả chảy

Người lớn mỗi lần uống 4 - 8g, ngày uống 2 - 3 lần

Người già, trẻ em giảm bớt tùy tuổi.

13. Chữa dịch tả

Thiên thời dịch tả mạng vong

Vợp bẻ, dịch tả chết trong bất ngờ

40 trái ré để hồ

Cất trong hủ muối ta lo cứu đời

Chỉ một chén muối mà thôi

Khi mắc phải bệnh ta thời đem ra

Một trái nắm ngọn tay ta

Xối cho chút nước gọi là rửa sơ

Đoạn rồi sẵn nước gừng hồ

Nước sôi để sẵn úp vô chén này

15 phút sau đủ hay

Cho người bệnh uống mạng này cứu xong

Nếu mà mắc phải chứng phong

Tay chân lạnh ngắt cũng dùng phép ni

Hoặc là đau bụng li bì

Thuốc tiên là đấy không chi sánh bằng

Hoặc là trúng thực nhào lẫn

Cũng dùng phương ấy cứu trăm mạng người.

14. Chữa dịch tả

Trâm bầu nắm giọt tay tôi

Đem nhai với muối nuốt trôi vào lòng

Ỉa mửa bụng quặn lòng đau

Nếu không kịp cứu ắt vong mạng này

Hoặc khi cứu cấp biết ai

Ta lo biết trước có ngay phò nguy.

15. Chữa dịch tả

Rau cần, Hoắc hương không chi

Cần thì vài lá, Trần bì, lâu năm

Gừng thì một củ gọi rằng
Ba thứ đâm nhuyễn đặt trong ta dùng
Trần bì, trà thiết hơ chung
5 cái cả thấy rắc cùng 1 khi
Sắc cho keo đặc đúng thì
Uống lần 2 muỗng cách chi bình hành.

16. Chữa dịch tả

Phòng phong Hậu phác để dành
Tế tân, Chỉ xác làm thành thang danh
Sài hồ, Ngô thù cũng cần
Linh, kỳ, Quan quế, mấy lần Lương khương
Bạch chỉ, Phụ tử, Hoắc hương
Xuyên khung, Trạch tả, Can khương, Ma hoàng
Xương bồ, Đậu khấu dễ dàng
Thăng ma, Cửu bổn, nó hằng đi chung.

17. Chữa dịch tả

Thiên thời tìm thuốc khắp cùng
Còn Nhục đậu khấu thử dùng làm cao
Hai chỉ bỏ vỏ để dành
Tán nhỏ quậy rượu uống lành bệnh thôi.

18. Chữa dịch tả

Sa sâm, Bạch truật, Gừng khô
Phục linh, Cam thảo, theo mùi Sa nhân
Mộc hương, Bán hạ, Hoài sơn
Ô mai, Trạch tả, lại còn Quế khô
Hương phụ, đường cát thấy tinh lựa bài
Hậu phác, Thương truật còn cần Hoắc hương
Thần khúc, Chỉ xác khoan trường
Bạch thược, Biển đậu, Đinh hương, Bạch bì
Phụ tử, Thục địa tương tri
Tiêu sọ một nhúm cũng vì Trư linh
Mộc qua, Đậu khấu chớ khinh
Trần bì, Hương phụ cũng màu
Tán khô ngâm rượu cho hay
Mỗi lần mắc bệnh uống vài ly con.

19. Chữa các chứng hoắc loạn, bụng đầy trướng, không thổ, không tả, buồn bực rối loạn muốn chết

- Bình lang 5 đồng cân tán bột, nước trong 1 chén, đồng tiện nửa chén sắc uống.

20. Hoắc loạn, mưa đi cầu không được, đờm tắc, bụng trướng

- Muối ăn 1 lạng, gừng 5 đồng cân sao vàng, đồng tiện 4 chén, sắc còn 1 chén chia 2 phần uống nóng.

21. Hoắc loạn thổ tả đã nguy

- Hoắc hương, Trần bì sắc nước uống, nếu có phiền khát thì thêm Cát căn, Cam thảo
Hoặc Bạch giới tử nghiền nhỏ đặt vào rốn, yên ngay.

22. Hoắc loạn phiền khát

- Nước ngó sen 1 chén, nước gừng sống 1/2 chén hòa uống.

23. Hoắc loạn chuyển gân vào bụng muốn chết

- Bột Tạo giác thổi vào lỗ mũi cho hắt hơi (nhảy mũi), Gừng sống 3 lạng giã nhỏ, nấu với rượu 1 cân, uống, bã gừng đắp vào chỗ đau, lại lấy củ tỏi to giã nhuyễn rịt vào lòng 2 bàn chân.

24. Chuyển gân bụng trướng thổ tả chưa yên

- Chi tử 2 quả đốt nghiền, hòa với rượu nóng uống.

25. Hoắc loạn

- Cây cỏ gà 1 nắm tay, gạo trắng 1/2 vốc tay, tí muối ăn, cùng giã nát hòa với nước cho đều, bỏ bã, hoặc uống mưa được hay không mưa được cũng khỏi, nếu cần gia thêm lá Tía tô.

26. Hoắc loạn thổ tả

- Phù lão diệp (lá trầu không), Bạch địa dương diệp (lá bồ cu vẽ) vỏ hoa diệp (lá sung) 3 thứ giã nhỏ, 1 bát nước tí muối, sắc uống hoặc phơi khô, tán viên với hồ, to bằng viên đạn, mỗi lần uống 1 viên, nếu vì phạm phòng thì dùng nước chè hoặc lá trầu không cũng được.

27. Hoắc loạn cấp tính

- Trần bì, Hoắc hương bằng nhau, Gừng sống 7 lát, nấu sôi vài dạo lấy Mộc hương, Trầm hương, cùng mài uống nóng.

28. Mọi chứng hoắc loạn chuyển gân nấc cụt

- Gạo tẻ chùng 1/2 chén tẩm nước giã nát. Khuấy, lắng bỏ bã, lấy 1/2 chén nước mài Đinh hương, Mộc hương, Cam thảo mà

uống. Đó là dùng ý nghĩa sau ngọt trước đắng, trước ngọt sau đắng để chữa, nếu nắc cụt thì mài Thị để uống 1 lần khỏi ngay.

29. Hoắc loạn quá nặng, tay chân giá lạnh, đã chết ngất nhưng tim còn ấm

- Muối bỏ vào rốn cho đầy, lấy Ngải nhung đặt lên cứu, cứu đến sống mới thôi.
- Vỏ xanh quả dừa, nấu nước uống hoặc dùng cùi dừa cày hay.
- Lá cây phèn đen 1 nắm, vò với nước và muối cho đặc, uống.
- Lá đào 3 nắm xắt nhỏ, nước 5 chén sắc còn 1 chén chia 2, uống.
- Cây vuốt hùm (thần sa lực) lấy 1 hột trong quả đốt tồn tính, tán, hòa nước uống.

30. Hoắc loạn thổ tả bụng đau thuốc vào thổ ra

- Dùng nước sôi 100°C pha với phân nửa nước lạnh mới mức hòa lẫn, uống (gọi là âm dương thủy).

31. Hoắc loạn thổ tả gần chết

- Trần bì, bỏ cùi trắng 5 đc - Hoắc hương 5 đc - nước 2 đc - sắc còn 1/2 uống nóng. Nếu không tỉnh, cạy răng đổ, lại lấy viên gạch đốt đỏ rưới giấm vào lấy khăn vải gói gạch chườm vào giữa tim, tỉnh ngay.
- Bột đậu xanh 2 lạng, đường kính 2 lạng, hòa với nước uống.
- Lá đậu xanh giã vắt lấy nước, gia chút giấm, uống.
- Ngải cứu 1 nắm, nước 3 thang sắc còn 1 thang uống.

32. Hoắc loạn thổ tả gần chết

- Hột cải, sao tán, hòa nước đắp lên rốn
- Giấm + muối, sắc uống
- Vỏ Thạch lựu, hột Bìm bìm trắng sắc uống
- Quả mơ muối sắc nước, uống ít một
- Gỗ mun hoa, tán 1 lần uống 2 đc với rượu
- Muội nôi - quả bồ hòn, đốt tồn tính, bằng nhau, nghiền nhỏ, 1 lần uống 1,5 đc.

33. Hoắc loạn thổ tả

- Hồ tiêu 4g, đậu xanh 14g đều tán, 1 lần dùng 1 đc, lấy Mộc qua sắc nước uống.
- Hồ tiêu, Đậu xanh, cỏ Tim bắc nam 7 nữ 9, nấu chín đun ra hòa với nước lạnh mỗi thứ 1/2 uống, gọi là nước âm dương.

- Muối độ 2 bát dùng lụa gói lại đặt lên ngực và bụng, lấy 1 âu đồng đựng than đỏ chườm, làm cho khí nóng thấu xuống thì lành, lại lấy muối rang đổ vào túi chườm sau lưng.
- Riềng ầm nướng cháy 1 lần dùng 1 lạng sắc với rượu sôi 3 - 4 đạo uống.
- Riềng ầm thái nhỏ 2 đc, Đại táo 1 quả, sắc để nguội uống, có phương bỏ Đại táo, thêm Hậu phác nướng, Nhục quế đều nhau.

34. Hoắc loạn thổ tả, phiền khát sắp chết

- Gạo tẻ tán 2 cáp, nước 1 bát gia 1 bát Trúc lịch, hòa uống hết.
- Cơm gạo tẻ, 1 cục bằng quả quít nướng vàng - Cát cánh 2 đc - lá tre 20 lá - gừng sống 5 miếng - sắc uống ầm.

35. Hoắc loạn khát quá chữa chậm thì chết

- Gạo lâu năm 3 cáp, nước 1 bát sắc uống.
- Đất vách đang đông sắc uống.
- Lá lau 1 nắm sắc uống.
- Lá lau 5 đc - gạo nếp 2,5 đc, nước măng tre 1 đc đổ nước, sắc thêm nước gừng, mật, lại sắc sôi vài đạo thỉnh thoảng uống
- Ngó sen giã vắt lấy nước 1/2 chén, gừng giã vắt lấy 1/2 chén, hòa uống.
- Gạo nếp 3 cáp, mật, nước 5 thang - sắc sôi uống.

36. Hoắc loạn khát quá

- Lá hòe 1 đc - lá dâu 1 đc, Cam thảo nướng 3 phân, sắc uống.
- Chè ngon tán 1 đc, sắc nước dùng Can khương tán 1 đc hòa uống.

37. Hoắc loạn trên không thổ, dưới không tả được toát mồ hôi lạnh sắp chết

- Muối 1 lạng - Gừng sống sao vàng 5 đc nước tiểu trẻ em 2 chén, sắc còn 1/2 uống ầm.
- Tóc 1 nắm bằng quả trứng đốt thành tro tán, muối 1 nhúm, sắc làm thang uống thổ được thì yên.
- Gừng sống 1 lạng, nước 2 thăng sắc còn 1/2 chia 2 uống.

38. Hoắc loạn không thổ tả

- Tỏi nhỏ 1 thăng, nước 3 thăng sắc còn 1 thăng uống ngay
- Giấm 2 thăng uống
- Tía tô tươi giã vắt nước uống, nếu lá khô thì sắc uống
- Thạch xương bồ, giã sống 1 lạng
- Trần bì 5 đc, nước 1 bát sắc còn 1/2 chia 2 uống
- Đậu đen 1 cáp nghiền sống hòa với nước 1 - 2 đc uống.

39. Hoắc loạn khí nóng nung nấu gân co rút không duỗi được

- Gừng sống 1 lạng giã nát, rượu 5 chén sắc uống.
- Rau ngễ 1 nắm, sắc nước rửa cho thối thịt khai thông, khí dương tán ra thì lành.
- Bồ kết tán, 1 ít bằng hột đậu nhỏ thổi vào mũi để gây hắt hơi.

40. Truyền trị hoắc loạn thổ tả chuyển gân tay chân quyết lạnh ấu thổ, hơi thở ngắn

- Lá Ké đầu ngựa tươi 1 nắm giã hòa với nước vắt lấy nước uống.
- 49 đồng tiền cổ, Mộc qua 1 lạng, Ô mai 5 quả, nước 2 bát sắc còn 1/2 uống ấm.

41. Hoắc loạn chuột rút trong bụng buồn phiền khó chịu

- Lá dâu 1 nắm sắc nước uống 1 - 2 lần lành ngay.
- Vải nhuộm chàm, 2 vuông, nấu với giấm, thừa lúc đang nóng xát vào chỗ đau, ngועi thay miếng khác.
- Muội nôi 1 đc, tán hòa rượu uống.
- Gừng sống 1,5 lạng, giã rượu 1/2 thăng sắc sôi 2 - 3 dạo uống lại lấy gừng sống giã bôi vào chỗ đau.
- Tỏi nhỏ 1 lạng, muối 1 lạng, đều giã nắn thành bánh đắp lên rốn đặt Ngải cứu 7 lần là lành, lại lấy củ tỏi cắt 1 bên đem xát giữa rốn cho nóng lên là lành.

42. Hoắc loạn chuột rút

- Lá Trắc bá, giã nát, bọc lên trên bàn chân và nấu nước Trắc bá ngâm chân, hoặc dùng cành Trắc bá xắt nhỏ, nấu nước trước lấy khăn vải nhúng nước nóng buộc chân, sau lấy nước nóng giấp vào.
- Tỏi giã nát bôi lòng bàn chân.

43. Mùa hè bị hoắc loạn, hoặc chuột rút

- Đậu ván trắng (Bạch biển đậu) tán hòa giấm uống.
Không có hột thì lấy nắm lá rửa sạch giã sống hòa giấm vắt nước uống, có phương gia Hương nhu cũng bằng Đậu ván sắc còn 1/2 uống ấm.
- Lấy giấm tắm bông cũ, bỏ vào nồi hông đến nóng đắp lên, ngועi thì thay.

44. Hoắc loạn: Tên bài thuốc âm dương kỳ phương

- Đậu xanh 5 lạng (ngâm nước, đãi vỏ, để sống phơi khô)

- Đậu xanh 5 lạng (ngâm nước, đãi vỏ, nấu chín)
- Nhũ hương 5 đc thái mỏng
- Mộc dược 5 đc thái mỏng
- Hạt tiêu sọ 3 đc để sống

Đậu xanh sống cùng tán với Nhũ hương, Mộc dược, Hồ tiêu - còn đậu xanh đã luộc chín đem luyện lẫn với thuốc bột, viên to bằng hạt ngô phơi khô đựng lọ nút kín.

Nước sôi để âm ấm

Uống 20 viên 1 lần /ngày

Trẻ em 10 viên 1 lần /ngày

* *Công dụng*: Chữa các bệnh dịch tả, đau bụng đi cầu, cảm sốt nhức đầu, đau xương, đau mình, nôn ọe.

Đàn bà có thai không nên dùng và kiêng ăn các thứ khó tiêu.

45. Hoắc loạn thổ tả

- Khô bạch phân 1 đc, hòa với nước đã sôi kỹ, cho uống

Hoặc

- Nhục đậu khấu tán bột, nước gừng làm thang uống 1 đc.

46. Hoắc loạn nôn mửa

- Nhân sâm 2 lạng, sắc lấy 1 chén nước, đập 1 quả trứng gà lấy lòng trắng rồi sắc lại với sâm, mài Sinh khương uống.

47. Hoắc loạn thổ tả sắp nguy

- Lá Hoắc hương - Trần bì mỗi vị 1/2 lạng, sắc uống, nếu phiền khát thì gia Cát căn, Cam thảo, lại lấy bột cải bẹ nghiền ra hòa với nước đổ lên rốn.

48. Hoắc loạn đầy trướng chưa thổ, hạ được

- Lá tía tô sống vắt lấy nước uống hoặc lá khô nấu uống

Hoặc

- Đinh hương, Sinh khương, Bình lang sắc với nước và uống với nước tiểu.

Hoặc

- Ba đậu 1 hột bỏ vỏ và lõi, nghiền với nước nóng uống mửa được hoặc đi cầu được thì dừng dùng nữa.

49. Hoắc loạn, buồn phiền trướng bụng

- Bán hạ chế, Quế đều nhau, tán bột. Tô diệp, Xương bồ sắc lên hòa thuốc bột uống.

50. Hoắc loạn chuyển gân, bụng trướng không thể tả được

- Chi tử 20 quả, tóc rối 1 nắm, đều đốt ra tro, nấu muối rượu làm thang hòa uống cho mửa.

51. Hoắc loạn chuyển gân

- Bồ kết tán bột lấy bằng hột đồ thối vào trong lỗ mũi cho hắt hơi thì yên.

52. Thổ tả

- Vỏ ổi giập 1 lạng
- Lá Mã đề 1 lạng
- Vỏ quýt sao 3 đc
- Hoắc hương 3 đc
- gừng tươi 3 lát

Nóng nhiều gia Hoàng liên

Nếu không khỏi mà do tích trệ gia Đại hoàng, Chỉ xác.

53. Thổ tả

- Hoắc hương 1 lạng
- Ngải cứu 2 lạng
- Lá bìm bìm 2 lạng
- Bông Mã đề 1 lạng
- Búp tre 20g
- Vỏ ổi giập 1 lạng
- Cây cải rừng 1,5 lạng sao vàng hạ thổ
- Tinh tre bỏ cái xanh, lấy cái trắng.

* *Thuốc sắc đặc:*

- Hoa hòe sao 1 lạng
- Sa nhân 1/2 lạng
- Vỏ quả lựu trắng 2 đc

Giã nhỏ, rây bột

Người lớn 2 thìa cafe

1 - 3 tuổi 1/2 thìa, 5 - 10 tuổi: 1 thìa (5 - 6 lần/ngày)

Khi uống, hòa thuốc bột với nước sắc mà uống.

* *Xoa ở bụng:*

- Quế chi
- Đại hồi
- gừng tươi

Giã nhỏ hòa với rượu xoa vào bụng.

* *Nếu không khỏi:*

- Thanh đại 1 muống cà phê
- Muối trắng 1 ít
- Hành củ 1 củ

Giã đắp vào rốn để đi tiểu và khỏi nôn

- Tiêu chảy do hàn hay nhiệt đều dùng được.

54. Thổ tả

- Long não 5 đc
- Địa liên 5 đc sao tồn tính

- Gừng già 5 đc

- Phèn chua 2 lạng phi khô

- Hồ tiêu 5 lạng

Tán bột viên bằng hạt đậu đen uống 7 viên

Tả nhiệt: nóng gan bàn tay, bàn chân nóng

Bột sắn hòa nước (độ 1 đc bột) mà uống

Tả hàn: 4 bàn tay chân đều lạnh, uống nước gừng tươi hoặc rượu.

Nhức đầu: Uống với nước sắc ngải cứu, lấy rượu ngải cứu xoa thái dương

Sốt: Đốt lá ngải cứu hòa với nước, lấy nước trong làm thang

Kiêng: các thức ăn tanh, trứng, mỡ.

Thổ tả trẻ con

Trẻ bị thổ tả vì tạng phủ còn non, tà khí dễ xâm nhập, lại vì bú mớm không giờ giấc sinh ra. Đại để bệnh ở vị thì thổ, ở tỳ thì tả các chứng hậu có nhiệt, có hàn, có thực tích khác nhau.

Hàn tả là tỳ vị hư hàn, ăn uống không tiêu, nước tiểu trong mà tiêu phân xanh hoặc như bã rượu hoặc thổ hoặc tả tay chân quyết lạnh, hoặc kiêm ngoại cảm phong hàn nội thương ẩm thực trong người lúc nóng lúc mát.

Nhiệt tả là tỳ vị có thấp, tiêu phân vàng mà nước tiểu đỏ, miệng khô khát nước, tay chân ấm, hoặc thổ hoặc tả kiêm chứng trướng thử. Thực tế là do ăn uống không điều độ, ăn đồ sống lạnh quá nhiều, đình trệ ở tỳ vị, bụng trướng lên, thấy nóng trong bao tử, ợ hơi, nuốt chua, phân hôi như mùi trứng thối, phép chữa nên xét chọn phương.

55. Trẻ tiêu chảy không ngót, bất cứ hàn nhiệt đều chữa được

- Hoài sơn sao, tán không kể nhiều ít trộn đều với cháo, ăn
- Vỏ quả lựu nướng khô, sắc uống lúc đói.

56. Chuyên trị trẻ thổ tả

- Hạt cau khô 1 hạt, thái nhỏ, sao khô tán uống với nước cơm
- Hoắc hương 1 đc, gừng sống 1 đc, Tinh tre 1 đc, Cam thảo 1/2 đc sắc uống ấm

- Gạc hươu đẽo vụn 1 đc, tóc rối đốt thành than 1/2 đc, cùng tán hòa nước cơm uống ngày 3 lần.

57. Trẻ tả lỵ

- Tỏi giã nát, đắp vào 2 lòng bàn chân và rốn trẻ bị nhiệt tả.
- Hoàng bá, cạo vỏ sấy khô tán, viên với cháo bằng hạt đậu xanh, 1 lần uống 10 viên với nước cơm lúc đói
- Lòng trắng trứng gà phết vào Hoàng bá nướng, tán, uống với nước cơm.

KIẾT LY

159 Bài thuốc



Kiết ly là trong bụng quặn đau, đại tiện bức bách, mót cầu mà rặn không ra, phân trắng hay đỏ, hoặc đỏ trắng lẫn lộn, hoặc vàng hoặc đen hoặc như óc cá, hoặc như nước nhà dột. Đó là vì bệnh có nặng nhẹ, chứng có nóng lạnh, không giống nhau, nhưng đại để là do vị bị thấp nhiệt hay thực tích mà sinh bệnh. Thấp nhiệt, thực tích phạm đến huyết thì đỏ trắng, phạm đến cả khí huyết thì đỏ trắng lẫn lộn; phân vàng là thực tích, phân đen là thấp nhiệt.

Nội kinh: Đại tiện đỏ là thuộc huyết bệnh ở đại tràng, đại tiện trắng là thuộc khí bệnh ở tiểu tràng.

Phép chữa: Bệnh mới phát phải hạ, bệnh lâu nên bổ.

Trẻ bị kiết ly là do nội thương ẩm thực, như khi no quá, dư độc tích lại; ngoại cảm phong hàn tử thấp làm cho tạng phủ bất hòa, tỳ vị bị thương tổn mà sinh phát bệnh. Có nhiều chứng ly khác nhau, ly nhiệt thì phân đỏ, ly hàn thì phân trắng, ly phong thì phân xanh, ly thấp thì phân như nước đậu, cả nhiệt hàn thì trắng đỏ lẫn lộn, mót rặn mà không đi cầu được lại quặn đau là trong có phục hỏa, phải nên xét kỹ.

1. Bài thuốc chữa kiết ly trẻ em

- Cây sò huyết 14g
- Cây nhọ nồi 14g
- Cây sài đất 12g

Các vị đều sao vàng, sắc đặc uống

Nếu người lớn thì liều lượng sẽ gấp đôi, kiêng ăn các chất mỡ tanh.

2. Bài thuốc chữa kiết ly

- Lá cỏ xước giã nhỏ, hòa vào với lòng đỏ trứng gà đem hấp chín cho ăn, ăn 5 lần sẽ khỏi.

3. Tả lý tán

- Thương truật 8g
- Hoàng liên 2g
- Bắc Mộc hương 4g
- Anh túc xác 8g

Thương truật tẩm Hoàng thổ sao, Hoàng liên tẩm rượu sao, Anh túc xác tẩm nước gao sao, 4 vị sao xay thành bột rây.

Đi tả lý, đi ngoài phân sống.

* *Cách dùng:* - Dưới 5 tháng tuổi mỗi ngày uống 0,05g

- Trên 5 tháng tuổi: mỗi ngày uống 0,1g
- Từ 2 - 4 tuổi: mỗi ngày uống 0,2g
- Từ 5 - 7 tuổi: mỗi ngày uống 0,2 - 0,3g

Ngày chia uống 3 - 5 lần với nước chín hoặc nước chè mạn

Kiên thức ăn chua, hoa quả, các thứ sống, lạnh, mỡ, trứng.

4. Chữa kiết lỵ

- Lá mơ tam thể 1 nắm - Trứng gà 1 quả

Hấp cơm ăn mỗi ngày một lần. Chữa kiết lỵ phân có máu mủ.

5. Chữa kiết lỵ

- Rau sam 20g
- Củ sũa 20g
- Phũơng vĩ 20g
- Củ nhọ nũi 20g
- Rau mĩ 20g

6. Chữa kiết lỵ

- Búp tre non (rửa sạch) 4g
- Hạt cau già (thái mỏng) 2g
- Chè tươi sao vàng 1 nắm

Cho các vi vào ấm đất, đổ 1,5 bát nước lấy nửa bát.

Người lớn uống một lần, trẻ em tùy tuổi mà giảm bớt liều lượng.

Bài thuốc này chữa lỵ mạn tính có kết quả tốt.

7. Chữa kiết lỵ

- Vỏ cây tầm sọng 1 nắm
- Búp ổi 1 nắm
- Rễ tầm xuân 1 nắm
- Vỏ quả chuối hột 1 nắm
- Vỏ quả lựu 1 nắm

Sắc uống.

8. Chữa kiết lỵ

- Khoai lang 1 củ
- Cây cỏ vệt 1 nắm
- Rễ phèn đen 1 nắm
- Rau sam 1 nắm
- Rau mơ tam thể 1 nắm

Tất cả rửa sạch, thái nhỏ sao vàng, sắc lấy nước uống ngày một lần.

9. Chữa kiết lỵ

- Rau sam 3 kg
- Cỏ sữa 3 kg
- Đường kính 0,5 kg

Lấy 1 kg rau sam và 1 kg cỏ sữa phơi khô, tán thành bột (được khoảng 1,2 kg bột), lấy 2 kg rau sam tươi và 2 kg cỏ sữa tươi nấu thành 600ml cao. Đem cao này cô với 500g đường kính rồi trộn với bột trên làm thành viên, sấy khô, ngày uống 29g chia làm 2 lần.

10. Chữa kiết lỵ

Chữa xích bạch lỵ tiêu chảy

- Hương phụ 400g
- Nam Mộc hương 150g
- Hạt vải khô 150g
- Hoàng nàn 150g

Hương phụ tẩm nước gạo 7 ngày đêm sao, Hoàng nàn tẩm nước gạo 3 ngày, cạo bỏ vỏ ngoài, sao vàng kỹ. Các vị thuốc tán nhỏ, rây kỹ luyện hồ, viên bằng hạt đậu tương, phơi khô bỏ lọ nút kín. Người lớn mỗi ngày uống 3 lần mỗi lần 7 viên, trẻ em giảm bớt liều tùy theo tuổi. Uống với nước lã đun sôi.

Kiên ăn mỡ và các chất tanh.

11. Thuốc chữa lỵ (Hương Liên hoàn)

Chữa kiết lỵ và hội chứng lỵ (phân có máu mủ):

- Hoàng liên nam 1000g
- Nam Mộc hương 500g
- Ngô thù (hạt) 10g

Sao vàng riêng từng thứ, tán chung thành bột, rây kỹ, viên thành viên nhỏ như viên đa sinh tố. Riêng Ngô thù lấy nhân trắng bên trong sao vàng, bọc vào giấy bản và nén cho bột dầu trước khi tán.

Người lớn ngày uống 60 viên chia làm 4 lần. Trẻ em, tùy theo tuổi mà giảm liều lượng.

12. Nha đảm tử

Hai loại viên

- Viên hoàn to: Mỗi viên chứa 0,10g toàn quả Sầu đau cắt chuột
- Viên hạt nhỏ: mỗi hạt chứa 5mg hoạt chất toàn phần của vị Sầu đau cắt chuột (*Brucea javanica*).

Viên hoàn to dành cho người lớn và trẻ em từ 6 tuổi trở lên

Viên hạt nhỏ dành cho trẻ từ 1 - 5 tuổi

* *Chủ trị:* Lỵ amib cấp tính, tiêu chảy, nhiễm trùng đường ruột

** Cách dùng và liều dùng:*

- Viên hạt nhỏ dành cho trẻ từ 1 - 5 tuổi chứa 5mg hoạt chất toàn phần của vị Sầu đầu cứt chuột

	1 tuổi	2 tuổi	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi
Liều trung bình	1 - 2 viên	2 - 4 viên	4 - 8 viên	8 - 10 viên	10 - 15 viên
Liều cao	4 viên	8 viên	16 viên	20 viên	24 viên

Chia liều trung bình làm nhiều lần uống trong ngày, mỗi lần uống 1 đến 2 viên, mỗi lần cách nhau 1 - 2 giờ. Nếu thấy khó chịu (như nôn nao) thì ngừng ở liều đó trong ngày, dù chưa đến hết liều trung bình. Ngày hôm sau lại uống theo liều hôm trước. Nếu thấy bệnh có giảm nhiều, thì cứ tiếp tục uống hết liều trung bình, nếu cần có thể uống tới liều cao để cắt bệnh ngay từ ngày đầu. Sau khi thấy khỏi bệnh, thì cần uống thêm một ngày nữa là đủ. Thường dùng chỉ từ 2 đến 3 ngày là khỏi.

- Viên hoàn to dùng cho người lớn và trẻ em từ 6 tuổi trở lên, mỗi viên chứa 0,10g toàn quả Sầu đầu cứt chuột:

Từ 6 - 7 tuổi: ngày uống 2 - 4 viên

Từ 8 - 10 tuổi: ngày uống 4 - 6 viên

Từ 11 - 14 tuổi: ngày uống 6 - 9 viên

Trên 15 tuổi và người lớn: ngày uống 10 - 15 viên

Cũng chia làm nhiều lần uống, mỗi lần uống 1 - 2 viên, mỗi lần cách nhau 1 - 2 tiếng đồng hồ. Nếu thấy buồn nôn thì ngừng ở liều đó trong ngày. Ngày hôm sau uống với liều hôm trước. Nếu thấy bệnh giảm, không có triệu chứng khó chịu, thì có thể uống hết liều chỉ định và tăng hơn liều hàng ngày gấp rưỡi (Ví dụ đáng lẽ 4 viên có thể đưa lên 6 viên một ngày). Sau khi khỏi thường chỉ cần uống thêm một ngày nữa là đủ.

- * *Chế độ ăn uống:* Trong thời gian bị lỵ kiêng ăn mỡ, nên ăn cháo đậu xanh nấu cả vỏ thêm đường hay thêm muối tùy ý thích của bệnh nhân.

13. Chữa kiết lỵ

- Đinh lăng 800g
 - Hậu phác 800g
- Tán nhỏ hòa nước đường để uống.

14. Chữa kiết lỵ

- Kim ngân hoa (tán nhỏ uống)

15. Chữa kiết lỵ

- Sơn tra
- Bình lang
- Hoàng đằng (tán nhỏ hoặc uống với nước cơm)
- Khổ luyện sâm
- Chỉ xác

Giã nhỏ luyện viên.

16. Chữa kiết lỵ

- Phèn phi 100g
- Phèn sống 100g
- Bồ kết đốt tồn tính 200g (chọn quả thẳng không cong)

Tán bột, hồ tẻ và viên bằng hạt đậu xanh

Người bệnh lâu năm không khỏi thêm Cù túc xác 200g hoặc Sái thuốc phiện 20g

- Từ 6 tháng - 1 tuổi: uống 1 viên
- Từ 1 - 2 tuổi: uống 2 - 3 viên
- Từ 2 - 5 tuổi: uống 4 - 5 viên
- Từ 5 - 10 tuổi: uống 5 - 7 viên
- Từ 10 - 15 tuổi: uống 7 - 10 viên
- Từ 15 tuổi trở lên và người lớn: uống 10 viên

Ăn cháo với muối.

17. Chữa kiết lỵ

- Hoàng liên 4 đc
- Ngũ bội tử 3 đc
- Khổ luyện tử 4 đc
- Anh túc xác 4 đc
- Ngô thù 4 đc
- A giao 3 đc
- Đương quy 4 đc

Viên bằng hạt đỗ đen.

Uống mỗi lần từ 10 - 15 viên, ngày 3 lần.

18. Viên Pan-ma

Pan-ma tin để làm thuốc, chiết xuất từ cây Hoàng đằng có rất nhiều ở các tỉnh miền núi nước ta. Thuốc không độc, công hiệu nhanh không kém viên Ganidan. Viên 20mg dùng cho người lớn, viên 5mg dùng cho trẻ em. Loại thuốc này đã góp phần tích cực trong việc dập tắt nhiều ổ dịch lỵ và tiêu chảy tại nhiều địa phương. Hiện nay ta có một trữ lượng Hoàng đằng lớn để sản xuất viên Pan-ma.

19. Viên cỏ sữa

Cây cỏ sữa lá lớn mọc hoang ở khắp nơi trong đất nước ta, nhiều nhất là ở Cao Lạng, Hoàng Liên Sơn, Hà Nội, v.v... Nhân dân

ta thường dùng cây này để chữa lỵ tiêu chảy ở trẻ em, phối hợp cao cỏ sữa với cao Hoàng đằng. Trường Đại học Dược Hà Nội đã nghiên cứu thực nghiệm và lâm sàng Viên cỏ sữa thấy có tác dụng tốt trong trị bệnh lỵ a-míp và trực trùng. Giáo sư Tôn Thất Tùng đã dùng viên cỏ sữa (trước gọi là viên cô-đan-xít) chữa một số trường hợp lỵ mạn tính và nhận xét thuốc có tác dụng tốt trị bệnh lỵ a-míp mạn tính. Xí nghiệp Dược phẩm 2 đã sản xuất hàng triệu viên một năm. Thuốc không độc, trẻ em và người lớn đều dùng được.

20. Viên mộc hương

Mộc hương là cây thuốc di thực. Mộc hương có tác dụng làm ấm tỳ vị, chữa các bệnh đường ruột và tiêu chảy được tín nhiệm lâu đời. Rễ Mộc hương được dùng phối hợp với Gélotanin làm thuốc tiêu chảy cho trẻ em và người lớn. Gélotanin là chất keo Gélatine kết hợp với bột Ngũ bội tử bằng một phản ứng đặc biệt tạo ra Gélotanin. Gélotanin có tác dụng điều trị tiêu chảy hơn hẳn tanin vì không kích thích niêm mạc dạ dày, không gây xót, uống không chất, tác dụng lâu bền hơn tanin. Viên Mộc hương đã được Xí nghiệp Dược phẩm 2 sản xuất hàng chục triệu viên mỗi năm, thuốc không độc hại, được nhiều người bệnh ưa dùng. Ngoài các loại thuốc viên kể trên, chúng ta còn sản xuất viên Berbéline chế từ Hoàng liên và viên Hô-la-nin chiết xuất từ cây mức hoa trắng dùng để chữa lỵ mùa hè.

21. Bài thuốc gia truyền kiết lỵ

- Xuyên hoàng liên 100g - Ngô thù 20g
- Hoàng liên 100g - Khổ luyện lấy nhân bỏ vỏ 50g
- Bình lang 20g - Cù túc xác bỏ cuống ruột 15g
- Bách thảo sương (muội chảo đun củi) 30g

Ngô thù sắc thật đặc lấy độ 1 chén nước vừa thấm ướt. Hoàng liên để 1 đêm phơi khô. Chú ý là Bình lang không được sao vì kỵ lửa.

Các vị sao vàng tán thật nhỏ luyện với hồ gạo tẻ đun loãng, viên bằng hạt gạo nhỏ phơi khô dùng.

* *Phân tích:* Bệnh này phát ra do ăn uống nhiều chất cay nóng dẫn đến nhiệt tích lại ở đại trường mà phát ra bệnh. Vậy phải dùng Xuyên hoàng liên để thanh Đại trường thấp nhiệt là chủ; Khổ luyện, Cù túc xác cố sáp Đại trường làm tá sứ; Bình lang chỉ lỵ cấp, Bách thảo sương thanh nhiệt.

Hoặc trẻ nhỏ còn đang bú sữa mẹ mà bị là do mẹ ăn uống nhiều chất cay nóng làm ảnh hưởng đến con.

Cam đoan bệnh đúng loại hình như trên mà chữa thì kết quả 100%.

* *Chủ trị*: Người lớn đi lỵ ra máu hay ra mủ chỉ cần uống thuốc này trong vài tiếng là đỡ và chỉ 1 - 2 ngày là khỏi.

Các cháu nhỏ tiêu có máu và mủ hoặc không có, một ngày đi tới 3 - 4 chục lần, luôn luôn mót rặn, hậu môn đỏ, mùi phân hôi thối thậm chí có cháu phân chảy liên miên ở hậu môn, ở bệnh viện Tây y thì thường xuyên phải truyền dịch nhưng đối với bài thuốc này chỉ trong 2 - 3 ngày là khỏi hoàn toàn.

* *Liều lượng dùng*:

Từ 3 tháng đến 1 tuổi: mỗi lần uống 1 viên

Từ 1 đến 3 tuổi: mỗi lần uống 2 viên

Từ 3 đến 9 tuổi: mỗi lần uống 3 viên

Từ 10 đến 14 tuổi: mỗi lần uống 4 viên

Trên 15 tuổi và người lớn: mỗi lần uống 5 viên

Uống với nước đun chín, trẻ phải mài mà đồ.

22. Chữa kiết lỵ

- Cam thảo 1 đc

- Xa tiền 4 đc

- Hoàng liên 2 đc

- Thổ phục linh 3 đc

- Bán hạ 1 đc

- Hoài sơn 3 đc

- Sinh khương 2 lát

- Mộc hương 1 đc

Sắc uống.

Đi tiêu ra máu nhiều: gia thêm Hoàng liên.

Đi tiêu ra mủ nhiều: gia thêm Bán hạ.

- Người lớn thì lượng gấp đôi.

23. Kiết lỵ trẻ em

- Rễ cây nam khố sâm 3 đc - Hạt vải 3 đc

Sao vàng hạ thổ, sắc đặc

Trị xích bạch lỵ của trẻ em dưới 12 tuổi

* *Lưu ý*: Nam khố sâm là khố sâm gốc thực họ đậu.

24. Chữa kiết lỵ

* *Đi tiêu ra mủ*

- Lá diệp đất (đuối dây) 1 lạng

- Phụng vĩ 1 lạng

* *Đi tiêu ra máu*

- Phèn đen 3 đc

- Tía tô 5 đc

25. Thổ tả kiết lý

- Cám gạo tẻ sao vàng cháy 3 lạng

- Khoai lang 3 lạng

- Nhọ nồi (Bách thảo sương) 2 lạng

(Nồi đất đun củi không rơm)

- Phèn chua 1 lạng

- Sái thuốc phiện 5 phân

Cám gạo tẻ sao vàng cháy, khoai lang thái mỏng phơi khô sao vàng cháy, phèn chua phi thật khô. Tất cả tán bột.

Người lớn: uống 1 đc, cách 20 phút uống 1 lần

Từ 2 - 5 tuổi: uống 1 đc cách 20 phút uống 1 lần

Nếu nôn uống với Hoắc hương làm thang.

26. Chữa kiết lý

Huyết giác tán nhỏ dùng sống, uống với nước.

Trẻ nhỏ: 1 phần muỗng cà phê

Trẻ lớn: 1/2 muỗng cà phê

Người lớn: 1 muỗng cà phê.

27. Đạo trệ thang

* *Nhiệt lý mới phát:*

- Hoàng cầm 1 đc

- Bạch thược 2 đc

- Đương quy 2 đc

- Hoàng liên 0,5 đc

- Cam thảo 0,5 đc

- Chỉ xác 1 đc

- Bình lang 1 đc

- Đại hoàng 1 đc

- Mộc hương 0,5 đc

- Chi tử 1 đc

- Hoạt thạch 1 đc

28. Tả lý hàn

- Thương truật 20g

- Hoàng nàn 10g

- Cam thảo 10g

- Xuyên liên 10g

- Trần bì 10g

- Bình lang 15g

- Chế bán hạ 10g

- Xuyên hậu phác 20g

- Bạch linh 20g

- Bắc Mộc hương 10g (không sao)

Hoàng nàn, ngâm nước vo gạo một ngày một đêm cạo sạch vỏ vàng, lượng Hoàng nàn đối với thuốc là 1/10 tán nhỏ viên với hồ.

Trẻ em từ 3 đến 6 tháng tuổi mỗi lần 1 - 3 viên mài ra gạo nước trong cho uống bỏ cặn, mỗi ngày 3 - 4 lần.

Từ 1 tuổi uống mỗi lần 5 viên

Người lớn > 20 tuổi uống gấp đôi liều trẻ em, uống 3 - 4 lần 1 ngày

* *Lưu ý*: thuốc này kỵ thai.

29. Kiết lý ra máu

- Rau sam
- Lá mơ
- Hoa gạo
- Quả cây phèn đen (sao vừa)
- Cỏ sữa nhỏ lá
- Cỏ nhọ nồi (sao vàng hạ thổ) + rau má + buồng cau rữ

* *Đi tiêu ra máu*: Nhọ nồi, Rau má

* *Đi tiêu không ra máu*: bỏ Cỏ sữa, thêm Phượng vĩ, Hoa hòe sao, củ Thanh tách.

30. Biến chứng lý

- Hoa hòe 3 đc
- Bạch thược 1 đc
- Chỉ xác 1 đc
- La bạc tử 1 đc
- Bình lang 2 đc
- Tỳ giải 2 đc
- Nhân trần 1 đc
- Cát cánh 2 đc
- Hoạt thạch 2 đc
- Cam thảo 1 đc
- Địa du sao 2 đc
- Hoàng cầm 1,5 đc

31. Chữa kiết lý

- Huyết dụ (sao vàng) 1 lạng
- Tầm gửi cây chanh (sao vàng) 1 lạng
- Tầm gửi cây dâu (sao vàng) 1 lạng
- Trắc bách diệp 3 đc

Sao vàng, sắc uống nóng.

32. Chữa kiết lý

- Hoa gạo (phơi khô sao vàng) 2 lạng
- Mộc nhĩ (thái mỏng sao) 2 đc
- Nam Mộc hương (thái mỏng sao) 2 đc
- Hoa và lá Từ bi (sao) 3 đc
- Cây rau sam khô (phơi khô sao) 2 đc

Tán bột luyện vừa to bằng hạt đậu xanh, rang với vỏ ổi giộp, 1 nhúm gạo tẻ rang và 1 lát gừng.

Bệnh nhẹ không cần rang cứ uống với nước chè, nước sôi.

Người lớn: uống mỗi lần 30 viên, 3 lần mỗi ngày lúc đói (có khi người lớn phải dùng cả thang sắc uống).

33. Chữa kiết lỵ

- Nam Sơn tra - Mộc nhĩ

Sao tồn tính đến đen. Tán nhỏ, viên bằng hạt ngô

- Trẻ em từ 1 - 3 tuổi: 1,2 đc (10 viên)

Khỏi 100% nếu bệnh từ 2 tuần lễ trở lại, 70% nếu là bệnh mạn tính.

34. Chữa kiết lỵ

- Hoàng liên sao vàng tán nhỏ

- Liên nhục sao vàng tán nhỏ

- Vỏ quả chanh ngâm rửa sạch phơi khô sao đen

- Kinh giới tuệ sao đen

- Người sức yếu kém ăn: Liên nhục 2 phần, các vị còn lại 1 phần

- Đi tiêu ra máu nhiều: Hoàng liên 2 phần, Liên nhục 2 phần, các vị còn lại 1 phần.

- Đi tiêu ra mủ nhiều: Vỏ chanh 2 phần, Liên nhục 2 phần, Kinh giới 1 phần, Hoàng liên 1 phần, Vỏ chanh tiêu bạch lỵ
Người lớn: uống 2 lần, mỗi lần 1 muống cà phê.

Trẻ em nhỏ quá: hòa với nước sôi lắng nước trong cho uống, gia thêm 1 tí gừng sống.

Bệnh lâu khỏi: luộc rau sam ăn

Có thể thay thế Hoàng liên bằng Thổ Hoàng liên hoặc bằng rễ cỏ may hoặc bằng củ rau má.

35. Chữa kiết lỵ

- Khổ luyện tử sao 5 đc - Tổ tò vò nướng 5 đc

- Trắc bách diệp (sao đen) 3 đc

- Hoa hòe (sao đen) 3 đc

Tán nhỏ viên lại bằng hạt đậu xanh.

Người lớn: uống mỗi lần 15 viên, ngày 2 lần

Trẻ em 10 tuổi - 15 tuổi: uống mỗi lần 8 viên, ngày 2 lần.

36. Chữa kiết lỵ

- Rau sam

- Mật ong

- Cỏ sữa

- Rau má

- Cỏ nhọ nồi

37. Chữa kiết lỵ

Dùng rau sam với mật ong.

38. Chữa kiết lỵ

Đi tiêu ra đàm, ra máu, nhiệt độ thật cao, trong vài giờ có thể nguy đến tính mạng, đi tiêu đàm lẫn máu rồi tiêu ra toàn là máu tươi:

- Cỏ sữa 1 nắm
- Cây chó đẻ 1 nắm

Hai vị sắc chung, phân ra làm 2 lần uống cách nhau 2 giờ hết thì thôi, uống nhiều sanh ra táo bón.

39. Chữa kiết lỵ

- Nhẹ uống thuốc xổ, ăn 1 miếng khóm chín.
- Bầm nhỏ lá mơ trộn lòng đỏ hột gà và tí muối, chưng cách thủy mà ăn.

Trẻ nhỏ 1 hột gà, người lớn 2 - 3 hột.

- Thuốc cứu 10g
- Vỏ quít 30g

Tán nhỏ, làm viên bằng hạt đậu trắng. Mỗi lần uống 20 viên với nước muối.

40. Kiết đàm tiêu ra phân trắng

- Thuốc cứu khô 50g
- Vỏ quít 10g
- Gừng (lùi) 30g

Tán bột làm hoàn bằng hột bắp. Mỗi lần uống 30 hoàn với nước gạo rang.

41. Chữa kiết lỵ

- Nam mộc hương 5 đc
- Tổ ong vàng 4 đc
- Hồi hương 3 đc
- Hoàng liên 4 đc
- Khổ luyện tử 6 đc
- Ngũ bội tử 3 đc

Tán nhỏ, uống mỗi lần 2 đc, ngày 2 lần, uống với nước nấu lá Phượng vĩ 1 lạng, vỏ Lộc vừng 5 đc, rễ rau Sam 1 lạng.

* *Thanh nhiệt trệ thang*

- Bạch thược 25g
- Đương quy 25g
- La bạch tử (sao) 10g
- Chỉ xác (sao) 5g
- Xa tiền tử 5g
- Cam thảo 5g

* *Lý giải:* Bạch thược bình can. La bạch tử trừ đàm, trừ thấp, tiêu tích lợi khí. Chỉ xác tiêu trừ thấp. Xa tiền tử thông tiểu tiện, giải độc. Cam thảo điều hòa các vị thuốc.

* *Chủ trị:* dịch lỵ

42. Chữa kiết lỵ thể nhiệt

- Cát cánh, Tang diệp, Bạc hà, Thông bạch

- Cát cánh thang: Cát cánh, Ma hoàng, Sinh khương, Đại táo, Quế chi, Bạch thược, Cam thảo
- Rau sam trứng gà.

43. Chữa kiết lỵ thể hàn

- Vỏ rựu 40g
 - Vòi voi 20g
 - Hương phụ 20g
 - Khoai lang thái mỏng phơi khô 1/2 vàng 1/2 cháy đen
- Tán bột, uống mỗi lần 8 - 9g, ngày 4 lần trong 1 tháng.

44. Chữa kiết lỵ mạn tính

- Thảo quả 10g
- Chỉ thực 6g
- Bình lang 10g
- Kha tử 4g
- Trần bì 6g
- Can khương 2g
- Nhục đậu khấu 4g
- Hậu phác 10g
- Anh túc xác 6g

* *Bào chế:*

- Bình lang, Kha tử, Hậu phác, Anh túc xác, Can khương nấu thành cao
- Thảo quả, Trần bì, Nhục đậu khấu, Chỉ thực tán bột mịn, ngào cao đặc làm hoàn.

* *Chủ trị cách dùng:*

- Liều kể trên dùng cho người lớn trong 1 ngày, chia 3 lần
- Chữa kiết lỵ mạn tính thể hư hàn lâu ngày, có mủ, máu, có hoặc không có mót rặn, đau bụng.

45. Chữa kiết lỵ cấp tính thể nhiệt

- Rau sam 1250g
- Cỏ mực 1250g
- Cỏ sữa 1250g
- Lá nhót 1250g

Các vị dùng tươi, nấu thành cao đặc ngào đường làm thành si rô

* *Bảo quản:* Chia đóng làm 125 liều, đóng lọ có nút đậy, nút vặn gắn xi

* *Thời hạn:* Dùng trong 1 tháng

* *Chủ trị:* Chữa bệnh lỵ cấp tính, có sốt hoặc không sốt, mới phát 1 - 2 lần, có khát nước, lưỡi đỏ, mạch nhanh.

* *Cách dùng:*

- Người lớn uống mỗi ngày 1 liều đóng lọ kể trên, chia 3 lần uống, uống liên tục trong 5 ngày, khỏi rồi cũng cứ uống 5 ngày, sẽ ít bị tái phát
- Trẻ em tùy tuổi giảm liều.

46. Bệnh kiết lỵ cấp tính do a-mib

Phát bệnh đột ngột sốt cao hoặc nhẹ, tiêu nhiều lần, cấp bách, mót rặn, đau bụng ngồi lâu, phân ít, có lẫn chất nhầy hoặc máu mủ.

- Trứng gà 1 quả

- Rau mơn lông (rửa sạch để sống) 40g

Lá rau mơn rửa sạch thái nhỏ như thuốc lào, cho vào 1 cái bát, đánh trứng gà vào, trộn đều, để lên nồi nấu cách thủy cho chín, đem ra để nguội mà ăn 1 lần cho hết, ngày ăn 2 lần, trẻ em tùy tuổi mà dùng 3 - 4 lần trong ngày.

47. Bệnh kiết lỵ cấp tính do a-mib

- Rau sam 50g

- Cỏ sữa 50g

- Cỏ mực 50g

Tất cả rửa sạch để sống, cho vào ấm đổ 6 bát nước sắc còn 2 bát, lọc trong.

Người lớn chia 2 uống.

Trẻ em: - Dưới 1 tuổi: mỗi lần 3 - 4 muỗng cà phê.

- Từ 1 - 4 tuổi: mỗi lần 2 - 3 chén nhỏ.

- Từ 5 - 10 tuổi: mỗi lần 1/2 bát

- Từ 10 tuổi trở lên: uống như người lớn

* *Lưu ý*: Uống trước bữa ăn 1 giờ.

48. Bệnh kiết lỵ mạn tính do a-mib

Bệnh cấp tính không khỏi để lâu ngày thành mạn tính hoặc người nguyên khí hư tổn chứng trạng lâm sàng nhẹ hơn so với cấp tính nhưng khó chữa hơn.

- Rau sam 30g

- Củ mơn lông 29g

- Củ phượng vĩ 20g

- Nõn chè tươi 16g

- Hạt cau già 12g

- Hạt cải củ 12g

- Rau má 20g

- Ý dĩ tức hạt cây bo bo 12g

Rau sam, nõn chè tươi và rau má rửa sạch để sống. Củ mơn lông và củ phượng vĩ rửa sạch, thái nhỏ, sao vàng. Hạt cau già thái mỏng để sống. Hạt cải củ sao vàng. Ý dĩ sao vàng, xát kỹ sạch vỏ. Cho các vị vào ấm đổ 6 bát nước, sắc còn 3 bát, lọc trong.

Người lớn chia làm 3 lần uống lúc đói bụng. Trẻ em tùy tuổi uống nhiều lần trong ngày.

Nếu trong phân toàn chất trắng nhờn thì thêm Hậu phác (vỏ cây vối) 8g

Nếu trong phân có lẫn máu thì thêm Cỏ mực 10g và lá Trắc bách diệp 16g sao đen.

* *Chú ý:* có thể cho các vị thuốc vào phích nước sôi mà hãm, uống dần trong ngày cũng được.

49. Bệnh kiết lỵ mạn tính do amib

- Ý dĩ (sao vàng) 40g - Ngân hoa 25g
- Rau má (để tươi) 15g

Các vị cho vào ấm đổ 4 bát nước, sắc lấy 1 bát 1/2, lọc trong.

Người lớn chia làm 2 lần uống trong ngày.

Trẻ em tùy tuổi mà cho uống 3 - 4 lần trong ngày

Nếu thấy có chứng trạng thuộc hàn thêm gừng khô 4 gam

Bài thuốc này cũng có thể tán dập ngâm vào phích mà uống cũng được.

50. Kiết lỵ tiêu chảy

- Lòng đỏ trứng gà 3 cái - Xuyên khung chút ít
- Sáp ong nhiều hơn - Nõn lá mơ lông

Xuyên khung tán, nõn lá mơ lông thái nhỏ.

Cả 3 vị trên trộn với lòng đỏ trứng gà nấu cách thủy ăn khi đói.

51. Trường phong hạ huyết

- Cây phèn đen (lấy vỏ đỏ) cho vào 3 bát nước nấu lấy 1 bát uống khi đói.

52. Kiết lỵ bụng đau, phân sệt, tay chân hơi lạnh, phát sốt rét

- Mạch nha, Thần khúc, Can khương hoặc Thương truật sống, Trần bì sống, Bán hạ sống, liều lượng bằng nhau, sắc uống.

53. Kiết lỵ

- Liên phòng (gương sen), Sơn dược đều 1 lạng, Cam thảo 4 đồng cân, uống với nước cơm.
- Lá xoan sấy khô tán uống với nước ô mai.

54. Kiết lỵ tiêu chảy

Ô đầu 3 lạng, 1 lạng để sống, 1 lạng sao vàng, 1 lạng đốt tồn tính, cùng tán, khuấy hồ và giấm làm viên, to bằng hạt đậu xanh, mỗi lần 1 viên uống khi đói.

Nếu phân đỏ trắng lẫn lộn thì dùng Cam thảo, Can khương làm thang. Tiêu chảy thì dùng nước giấm làm thang, kiết lỵ thì thang bằng Cam thảo, bạch lỵ thì thang bằng Can khương.

55. Tả lỵ

- Nhu mễ (gạo nếp) sao qua 7 phân

- Khô phàn 5 phân
- Cam thảo 5 phân
- Hạnh nhân 5 phân

Tất cả tán, viên với hồ to bằng hạt đậu xanh.

- Trẻ con uống 6 viên, người lớn 20 viên.
- Tiêu chảy thì uống với nước nóng, mới đi lỵ thì uống với nước cơm, đi lỵ đã lâu thì dùng rễ Mơ lông, Phượng vĩ, Xa tiền thảo đều sao qua, nấu nước làm thang uống.

56. Kiết lỵ đi ra sắc đỏ hay trắng

- Khổ luyện tử mộc ở vùng biển, không cứ nhiều ít sao tán nhỏ, viên với mật. Lấy mật, nước, rượu mỗi thứ 1 nửa sắc làm thang uống.

57. Dịch lỵ, khắp vùng đều bị

- Dùng Bình vị tán (Thương truật, Hậu phác, Trần bì, Cam thảo, gừng) gia Tục đoạn sao với rượu 1/2 lạng sắc uống ấm.

58. Kiết lỵ vì tỳ tiết, tạng độc ra máu vì nhiệt chứng

- 1/2 cân Xuyên hoàng liên, nhồi vào khúc ruột già lợn, bỏ vào nồi đất cho nước và rượu vào đun cho nát. Lấy Hoàng liên sấy khô tán nhỏ luyện với ruột ấy mà viên. Uống với nước cơm mỗi lần 100 viên.

59. Tỳ vị bị thấp, đi lỵ bụng đau, thức ăn không tiêu

- Hoàng liên, Ngô thù, Bạch thực cùng sao, nghiền nhỏ, hoàn với hồ uống.

60. Người già đi lỵ không ngừng, không ăn uống được

- Đảng sâm 1 lạng, cạo lấy mật sừng hươu sao và tán nhỏ, uống với nước cơm, mỗi lần 1 muống cà phê, ngày 3 lần.

61. Lỵ lâu không khỏi

- Đương quy 2 lạng, Ngô thù 1 lạng, cùng sao, bỏ Ngô thù lấy Đương quy, tán nhỏ, hoàn với mật uống với nước cơm.

62. Chứng kiết lỵ

- Hoa hòe, khổ luyện (bỏ đầu) đều bằng nhau, viên với hồ, Chu sa làm áo, nhét vào chuối mà nuốt, hoặc kiết lỵ lâu không khỏi, thang với nước chè.
- Mộc hương 1 khúc mới bẻ độ 1 tấc, Hoàng liên 1/2 lạng, nước 1/2 cân, cùng đun cạn, bỏ Hoàng liên lấy Mộc hương tán nhỏ, chia 3 lần uống.

Có thể uống với nước Trần bì hoặc uống với nước cơm (gạo lâu năm) hay uống với nước sắc Cam thảo.

63. Ly lâu ngày

- Lá Ngải cứu, Trần bì sắc uống hoặc làm thuốc viên, uống với nước muối cũng được.

64. Hoắc loạn thành ly

- Lưu ký nô sắc nước mà uống.

65. Đi ly, miệng khát, uống nước vô độ

- Mạch môn đông 1 lạng - Ô mai 20 quả
Sắc uống nhấm nháp dần.

66. Ly 30 năm

- Lấy 1 đầu vỏ xanh trên cây Xích tùng (thông tía) tán nhỏ hòa với cháo, ăn mỗi ngày 3 lần, ăn vài lần là khỏi.

67. Tỳ hư đi ly

- 1 con gà mái vàng nướng rồi tắm muối giấm nấu chín mà ăn.

68. Hư ly nguy kịch bởi khí suy yếu sinh ra

- Lộc nhung phết váng mỡ nướng tán nhỏ, thêm ít xạ hương, lấy cỏ bắc sắc với táo nhục mà viên, uống với nước cơm mỗi lần 30 viên.

69. Ly ra máu, đau quanh rốn

- Đậu đen, Ngô thù, 2 vị tán nhỏ uống.

70. Ly ra máu không ngừng

- Hỏa ma nhân nghiền với nước, cho đậu xanh vào nấu cháo ăn.

71. Trẻ già bị bạch ly

- Ngải lâu năm 3 lạng - Can khương 3 lạng
Tán nhỏ, nấu giấm và gạo làm hồ, viên, uống với nước cơm mỗi lần 70 viên.

72. Xích bạch ly

- Phụ tử nướng 9 lần, tắm nước tiểu trẻ em 9 lần (mỗi lần tắm 1 lần nướng). Gừng khô, Mộc hương đều sao, lượng bằng nhau. Sắc uống.

73. Xích bạch ly

- Quế chi, Cam thảo, lá Ngải, Gừng sống, gạo trắng, nửa rượu nửa nước, sắc uống.

74. Xích bạch lý

- Hồ tiêu, đậu xanh (mỗi tuổi 1 hột) tán nhỏ, hoàn với hồ.
- Xích lý: sắc nước gừng sống uống
- Bạch lý: uống với nước cơm.

75. Xích bạch lý lâu ngày

- 1 củ Phụ tử lớn, bỏ vào lửa đốt hể hết khói lấy ra để xuống đất, lấy chén úp lên 1 lúc lâu, tán nhỏ, rượu đun sấp ong mà viên, mỗi lần ăn 3 viên.
- Xích lý: sắc Cam thảo, Hoàng liên, Đậu đen, làm thang.
- Bạch lý: thang với đậu đen, Cam thảo
- Đi tả, đau bụng thì lấy nước nóng mà uống.

76. Xích bạch lý

- Khô phân (phèn phi) 4 lạng - Gạo nếp 1 lạng
- Tất cả sao, nghiền, viên với nước cơm, liều lượng tùy theo người lớn hay trẻ con uống vừa mức.

77. Xích bạch lý

- Nhục đậu khấu, Kha tử đều nướng chín, Mộc hương, Hoàng liên tán nhỏ, hoàn với hồ, uống với nước cơm.

78. Lý vì thấp chứng trướng phong đi cầu ra máu mủ, ngày đêm không ngừng

- Hoàng liên, Ngô thù, đều 2 lạng sao chung, tán riêng, hoàn với cơm để riêng ra.
- Xích lý sắc nước Cam thảo uống với Hoàng liên hoàn.
- Bạch lý sắc nước gừng uống với Ngô thù hoàn.
- Vừa xích bạch lý dùng mỗi thứ 15 viên, thang với nước cơm.

79. Hạ lý xích + bạch, gây trớ xương

- Địa du 1 cân, nước 3 cân, đun cạn 1 nửa, bỏ bã, lại cô đặc thành cao, uống khi đói.

80. Xích bạch lý cấp diễn, phân như cứt ngỗng cứt vịt, đau không chịu được

- Hoàng liên, Hoàng cầm, đều 1 lạng, sắc với nước chia 3 lần uống nóng.

81. Xích bạch lý, bụng đau, ăn uống không tiêu

- Vỏ Thạch lựu nướng vàng tán nhỏ, hoàn với Táo nhục và cơm, nếu chứng hàn gia thêm Phụ tử, Xích thạch chi, uống với nước cơm khi đói, mỗi lần 30 viên ngày 3 lần.

82. Hàn lý quyết nghịch, 6 bộ mạch đều trầm tế

- Nhân sâm 1/2 lạng
- Phụ tử 1/2 lạng,
- Gừng 10 miếng
- Đinh hương 10 cái
- Gạo tẻ 1 cặp

Hoặc nấu hoặc làm thuốc viên, uống ấm khi đói.

83. Chứng hàn đi ra nước và đi lý đã lâu ngày

- Phụ tử 1 củ, nửa để sống, nửa dùng chín, lấy nửa cặp đậu đen cùng nấu cho chín, nghiền ra làm viên, sắc nước Hoàng liên uống mỗi lần 5 viên.

84. Hàn lý đi ra sắc xanh

- Gừng khô tán nhỏ, uống với nước cơm, ngày 2 lần, đêm 1 lần.

85. Lý nhiệt mà đau

- Hồ hoàng liên hoàn với cơm, uống với nước cơm, mỗi lần 30 viên.

86. Chứng hạ lý xích + bạch hiệp nhiệt

- Lưu hoàng, Cáp phấn, đều bằng nhau, tán nhỏ, hoàn với hồ, uống với nước cơm, mỗi lần 50 viên.

87. Tích nhiệt hạ lý

- Sài hồ, Hoàng cầm, đều nhau, sắc với nửa rượu nửa nước, uống nguội khi đói.

88. Nhiệt lý lý uất (quặn đau mót rặn)

- Đại hoàng 1 lạng, tẩm rượu 1/2 ngày sắc uống.

89. Nhiệt độc đi lý ra máu và nước

- Lá cây Kim ngân sắc với nước uống

90. Lý thực khí bệnh, đi mãi không ngừng

- 1 lạng Khô phàn nghiền nhỏ, Thiên lục mộc tức cây ớt ăn quả sấy khô tán nhỏ, hoàn với cơm nuốt với nước sôi, tùy người nên uống nhiều hay ít.

91. Lý về khí bệnh, quặn đau mót rặn hoặc đi chảy

- Gừng sống 1 lạng, Hoàng liên 1 lạng, rồi đến Mộc hương 1 lạng, nước mới mức về 3 chén, đun cạn khô, nghiền nhỏ rồi hoàn với hồ, nấu bằng giấm tùy lượng mà uống.

92. Huyết lý không cầm

- Địa du - Tam thất nghiền nhỏ, uống với nước cơm
- Khổ sâm sao đen tán nhỏ, viên uống với nước cơm.

93. Ly ra máu đen, hoặc máu mủ lòng như máu cá

- Trắc bách diệp tán nhỏ, cùng nấu với Hoàng liên, lấy nước uống.

94. Thủy cốt ly

- Đi ly ra cả nước thức ăn, nấu canh lá hẹ ăn thỏa thích thì thôi, hoặc sao lên sắc uống cũng được.

95. Nghiện rượu, tửu độc tích lại thành ly

- 5 lạng vôi, hòa với nước làm viên, lấy bùn đất sét bọc lại nung 1 ngày đêm rồi bỏ đất, lấy vôi tán nhỏ, hoàn với đậu tương 1 cân sao, Bạch truật 1/2 lạng sao, tán nhỏ, uống với nước cơm.

96. Ly lâu ngày, khi phát khi không

- Thử vĩ thảo hoa (cỏ đuôi chồn), Long cốt 4 lạng, nghiền nhỏ, sắc với nước uống nguội.

97. Ly

- Hạnh nhân bỏ vỏ sao nghiền
- Gan lợn 1 bộ thái miếng rửa sạch bỏ gan vào nồi đất, lấy Hạnh nhân để lên, lấy 2 cân nước tiểu trẻ em đun cho khô mà ăn.

98. Ly cấm khẩu

- Nhân sâm, Liên nhục, 2 thứ đều nhau, lấy nước giếng trong mà đun, uống từng hợp ít ít dần dần.
- Thạch liên nhục 5 hạt, Sơn dược củ Phụng vĩ - sắc uống, đi cầu ra máu gia mật ong 3 chén, bạch ly gia Hoàng liên, Chỉ xác.

99. Ly cấm khẩu và khi đi ly rồi đau bụng

- Sơn dược nửa sống nửa sao, Khô phân 7 phân, củ cải già lấy nước 1 chén, mật và nước đều 1 chén, cùng sắc uống, đêm uống A giao hoàn 100 viên.

100. Kiết ly (Phương gia truyền)

- Hoàng liên 5 đc, Mộc hương 3 đc
- Tán nhỏ hòa với cháo gạo trắng ăn khỏi ngay.

101. Sau khi ly bị lòi dom (rất công hiệu)

- Tây dương sâm 3 đc, Ốc cừu khổng 3 đc, Dạ minh sa 3 đc, Sơn dược tán nhỏ, lấy nước mưa đun sôi pha bỏ bã.

102. Xích lý, bạch lý, hoặc xích bạch lẫn lộn, lâu không khỏi, hoặc tả lý kiêm cả đau bụng

- Nha đảm tử, Khổ luyện tử bỏ đầu, Ngũ bội tử sao vàng, Khô phân 1 lạng, Hoàng liên 3 phân, tán nhỏ viên bằng hạt ngô đồng mỗi lần uống 19 viên với nước cơm khi đói, nếu chữa mọi chứng lý thì gia Xạ hương 1 phân liều lượng như trên, uống với rượu, chữa đàn bà trẻ em rất tốt.

103. Hạ lý đau bụng

- 1 quả trứng gà ác, chóc 1 lỗ, bỏ lòng trắng, cho 5 phân Hoàng đơn vào đánh đều, lấy đất bùn bọc lại nướng, nghiền nhỏ uống với nước cơm, mỗi lần 2 phân.

104. Lý khát lâu ngày, tân dịch khô, chân tay phù thũng, lưỡi ráo môi khô và thương hàn lý khát

- Ô mai 20 quả, Mạch môn đông 2 đc, sắc lấy 1 chén nước. Lại lấy 1 quả bí đao lấy đất sét nhào bọc kín nướng chín, vắt lấy nước, uống.

105. Những chứng hạ lý

- Lá rau dền, lá Ké đầu ngựa, đều giã vắt lấy nước nấu uống nóng.

106. Lý xích bạch đã lâu, người hư yếu

- Sắc Hoàng liên lấy nước, hòa với mật ong, uống ngày 5 - 6 lần.

107. Lý đi cầu ra nước

- Nấu nước Trắc bách diệp uống thay nước chè.

108. Chữa lý trực trùng

- Rễ cây Xích đồng nam 20g - Rễ cây Ké hoa vàng 30g
Dùng tươi hoặc khô, rễ 2 thứ rửa sạch, thái nhỏ, cho vào 500ml nước, sắc còn 200ml
Mỗi lần uống 100ml, ngày uống 2 lần.

109. Chữa lý trực trùng

- Lòng đỏ trứng gà 1 quả
- Sáp ong bằng phần lòng đỏ trứng gà
- Lấy 1 quả trứng gà, đập bỏ lòng trắng, trộn lẫn với sáp ong, cho vào chén, lấy giấy bọc kín miệng chén rồi cho vào nồi cơm hấp chín cho bệnh nhân ăn
- Chuyên chữa các chứng đau bụng đi đại tiện nhiều lần phân lỏng nhùng máu, người da đỏ hồng, hậu môn nóng.

110. Chữa lỵ trực trùng

- Xa tiền tử 1 lạng (hạt Mã đề)

- Thạch lựu 1 lạng (rễ cây lựu)

2 vị sao qua phơi khô, tán thành bột

Người lớn uống mỗi lần 2 - 3 đc, 3 lần /ngày

Trẻ em tùy tuổi mà gia giảm lượng, phải thang bằng nước gừng đun sôi.

* *Cách gia giảm*: Đi kiết mà thổ khan thì dùng cơm cho vào vỏ quả trứng gà đốt cháy và cho thêm Hoắc hương, gừng sống, sắc lấy nước làm thang

Bí tiểu tiện thì dùng rễ 3 củ hành, sắc làm thang

Phát kinh giản thì uống với nước đun sôi.

111. Chữa lỵ trực trùng

- Củ nâu đỏ (dùng nhuộm vải) 3 lạng

- Lá mơ lông (mơ tam thể) 3 lạng

Củ nâu đỏ gọt vỏ thái mỏng phơi khô, sao đen nhưng vẫn giữ được tồn tính, lá mơ thái nhỏ phơi khô, 2 thứ cùng khô rồi mới cân, tán nhỏ, hồ hoàn viên to bằng hạt ngô.

Người lớn uống mỗi lần 20 viên với nước đun sôi

Trẻ em bớt 1 nửa liều, 2 - 3 lần/ngày

Chuyên trị các chứng kiết lỵ đi ra máu mủ

* *Kiênng ăn*: vùng, dưa, lạc các thức ăn xanh sống.

112. Chữa lỵ trực trùng

- Cỏ Mần trầu (cả cây và rễ) 40g

- Cây Tía tô (cả cây và rễ) 20g

- Bông Mã đề (cả cây lẫn rễ) 15g

- Lá Mía tía (sao vàng) 15g

- Cây cỏ Mã vĩ 20g

* *Nếu đau bụng nhiều thì gia*

- Hoa vối 2g

- Hạt cau già 2g

Các vị sắc uống, người lớn uống 1 lần trẻ em tùy tuổi mà uống ít nhiều

* *Kiênng kỵ*: Trước khi uống thuốc phải ăn cháo 3 - 5 ngày.

Nếu không ăn được cháo thì ăn cơm nhão để hơi nguội ăn với muối trắng.

Nếu ăn nhiều các thứ sinh lạnh như quả xanh rau sống hay các thứ gỏi tươi.

* *Kiêng ăn*: cá thịt và các chất rau mỡ.

113. Thuốc chữa xích bạch lý

- Xuyên hoàng liên 3 lạng (tẩm rượu sao hạ thổ)
- Ngũ bội tử 2 lạng - Khổ luyện tử 3 lạng
- Bình lang 3 lạng - Bắc Mộc hương 1 nắm
- Hoàng lap 3 lạng

5 vị trên tán mịn, lấy Hoàng lap đun chảy ra, cho thuốc vào hoàn, viên to bằng hạt ngô đồng

- Người lớn uống mỗi lần 10 viên
- Trẻ em mỗi lần 5 viên uống với nước chè
- Trị lý mới mắc hay đã lâu đều dùng được

* *Kiêng ăn*: các thức tanh và đồ sống

114. Bạch lý

- Hoài sơn 10 đc (sao vàng)
- Liên nhục 10 đc (khử tâm sao vàng)
- Bạch linh 5 đc (bỏ vỏ bỏ lõi)
- Sa nhân 5 đc (bỏ vỏ sao) - Hồ tiêu 3 hột

Các vị tán nhỏ rây kỹ cho vào lọ đóng nút kín để dùng

Người lớn, mỗi lần 2 đc hòa với nước cơm cho uống trước bữa ăn

Trẻ em 1 tuổi trở xuống, mỗi lần uống 5 phân đến 1 đồng cân hòa với nước cơm cho uống không có phản ứng gì cả.

115. Bệnh lý

- Vỏ cây bàng (đeo lấy vỏ, cạo bì xanh bên ngoài, lấy vỏ trong đem phơi chỗ râm cho khô, sao vàng tán nhỏ), lấy cỏ gà đã luộc chín đem hoàn, viên to bằng hột ngô
- Người lớn, mỗi lần uống 30 viên
- Trẻ em từ 6 - 7 viên trở lên tùy theo tuổi mà uống, thang bằng nước chè
- Chuyên trị nam phụ lão ấu bị bệnh lâu ngày không khỏi uống đều công hiệu.

116. Viên kiết lý Hòa lý hoàn - mỗi lọ 3g

- Nha đam tử 200g - Tá dược vừa đủ 1000g
- Hoàng liên 200g - Bình lang 200g
- Mộc hương bắc 50g - Chỉ xác 200g

Chữa kiết lỵ tiêu ra máu, mủ, bụng quặn đau, lỵ a-mib

Người lớn mỗi lần uống 2 - 6 gam (1 - 2 lọ) ngày uống 2 lần, với nước đun sôi để còn ấm

Trẻ em tùy tuổi uống từ 1 - 3 gam

* *Kiên ăng*: chất béo, tanh, cay, nóng.

117. Chữa kiết lỵ

- Mộc nhĩ (loại nấm mọc ở cây chuối, cây mít) 50g

- Lá mơ lông (có mơ tam thể càng tốt) 30 lá

- Gạo tẻ 20g

Mộc nhĩ rửa sạch thái nhỏ, nấu cháo với gạo tẻ, khi cháo chín nhừ rồi thái lá mơ thật nhỏ trộn với cháo ăn lúc còn hơi ấm, ăn 2 - 3 lần sẽ khỏi.

118. Chữa kiết lỵ: Kiết lỵ trắng đỏ lẫn lộn

- Tai hoa gạo 120g (cái tai ở dưới đế hoa gạo đỏ đã nở)

Tai hoa gạo rửa sạch, sắc đặc, mỗi ngày uống 2 nước lúc bụng còn đói, uống 2 - 3 thang sẽ khỏi.

119. Chữa kiết lỵ: Kiết lỵ có huyết nhiều

- Rễ cây sẹ gà 24g

- Dây bông bong 24g

- Tiền đồng 3 đc

- Gừng tươi 3 lát

Bông bong, rễ sẹ gà rửa sạch thái nhỏ. Cả 4 thứ sắc với 2 bát nước lấy 2/3 bát chia làm 3 lần uống trong ngày. Trẻ em dùng 1/3 liều người lớn

* *Kiên kỵ*: Kiên ăng các thứ cay, chất cứng, nên ăn cháo lỏng.

120. Chữa kiết lỵ: Chữa lỵ a-mib

- Lá cây ba chẽ 50g

- Lá cây ba chẽ rửa sạch, sao vàng cho vào 600ml nước, sắc còn 200ml

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 100ml.

121. Truyền trị mọi chứng lỵ

- Rễ cây Sầu đâu cứt chuột, rửa sạch cắt nhỏ, phơi khô, tán, viên với hồ.

- Lá Ngải cứu, vỏ quýt, đều nhau, sắc nước uống, hoặc tán, đổ rượu vào cơm nấu cho nhừ làm viên bằng hạt ngô đồng, 1 lần uống 20 viên nước muối.

- Da nhím, đốt cháy, tán 2 đc hòa rượu uống.

- Hành tằm 1 nắm, giã, nấu cháo gạo tẻ thường ăn.

- Rết 1 con, bỏ đầu chân, đốt tồn tính tán, hòa nước cơm, uống.
- Đất giun đùn 1 thăng, sao cho hết khói, thừa lúc đang nóng đổ vào 1 bát nước, quấy, lắng lấy nước trong uống.
- Rễ cây mơ, cỏ sẹo gà, hạt Mã đề đều nhau, rửa sạch, xắt nhỏ, sắc đặc uống.
- Cây Tầm phồng (Khổ luyện đằng) Ké đầu ngựa cành và lá. đều nhau, giã nát, khoảng 4 - 5 đc, nước 3 bát, sắc còn 1/2 bát, bỏ bã thêm tí muối, uống lúc đói.
- Ngũ bội tử 1 lạng, phèn phi 5 đc, tán viên với hồ bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên với nước cơm
- Hạt bồ kết, để lên ngói sấy khô, tán, viên với hồ bằng hạt ngô đồng. Mỗi lần 40 - 50 viên uống với nước chè để lâu năm, lúc đói uống 3 lần thì hết chất bẩn trong ruột, phân sẽ vàng trở lại.
- Lá Thanh hao - lá Ngải cứu hái ngày đoan nguyệt, đều nhau, giã với đậu xị vắt thành bánh, 1 bánh sắc với 1 thăng nước uống.
- Cây Ích mẫu phơi khô. Muối lâu năm, Ô mai đốt tồn tính, 3 thứ bằng nhau tán, 1 lần uống 3 đc, ly đờm thì thang với nước Can khương, ly ra máu thì thang với nước cam thảo.
- Lá ké đầu ngựa, không kể nhiều ít rửa sạch, sắc cho nát bét, lọc bỏ bã, ngào với mật thành cao, uống 1 lần 2 thìa với nước sôi.
- Gà mái nâu 1 con, nhổ lông rửa sạch, lấy muối trộn giấm phết vào, nướng qua, nấu thật chín, ăn, rất bổ ích.
- Hạt mùi 1 cáp, sao thơm tán 1 lần uống 2 đc, ly ra máu thì uống với nước đường, ly đờm thì uống nước gừng ngày 2 lần.

122. Truyền trị mọi chứng lý, hoặc đỏ hoặc trắng, mót rặn, ngày đêm đi luôn

- Hoàng đơn, ngâm nước qua rồi sao khô, 8 phân, Ba đậu phơi nhiều lớp giấy đập bỏ dầu 5 phân,
Sáp vàng 8 phân nấu chảy trộn đều viên bằng hạt đậu xanh, 1 lần dùng 6 - 7 viên tăng dần lên 15 viên uống với nước cơm lúc đói, nếu lý đỏ thì nấu nước rễ cỏ tranh làm thang, lý trắng thì uống với nước sắc lá Ngải cứu và gừng.
- Bệnh lâu ngày hoặc già yếu không dùng được.

123. Lý lâu ngày không khỏi, dù chất nhầy trong ruột đã ra

- Mơ 20 quả sắc với 1 bát nước còn 6 phân uống lúc đói.

124. Sau khi đi lý, tiểu tiện nhiều bụng đầy và rất đau, là do âm dương không điều hòa

- Quả dành dành, củ riềng, đều 3 đc, tán 1 lần uống 2 - 3 đc với nước cơm hoặc rượu nhạt lúc đói.

125. Lý lâu ngày, ăn uống không tiêu

- Chỉ thực bỏ ruột, sao, tán 1 lần uống 2 - 3 đc với nước cơm, lúc đói.

126. Lý đi mãi không ngót, ợ khan, gầy yếu, hay ngủ, mặt đỏ là do trùng

- Nước mật lợn, giấm tốt, nước gừng đều nhau, hòa lẫn, thấm vào hậu môn cho hơi giấm xông lên cổ họng luôn luôn thì đi tả ra chất độc ngũ sắc và trùng là lành.

127. Lý đỏ trắng, đi cầu ra máu đờm lẫn lợn, bụng đau mót rặn, khát nước, tiểu tiện đỏ gắt

Đó là do tỳ vị tích trệ nên dùng thuốc thông khí hóa trệ

- Thanh Mộc hương, Đại hồi, Hắc sủ, sao vừa, hạt cải củ sao, hạt cau đều nhau tán viên bằng hạt ngô đồng, 1 lần uống 30 viên với nước cơm lúc đói.

128. Truyền trị mọi chứng xích bạch lý đau bụng mót rặn

- Củ mài, gừng sen, đều nhau, Phấn thảo 1/2 phân cùng tán, 1 lần uống 2 - 3 đc với nước trà, chỉ uống 1 lần là yên.
- Hạt bồ kết, sao lẫn với cám, Chỉ xác sao, đều nhau tán, viên với cơm bằng hạt ngô đồng, 1 lần uống 30 viên với nước cơm.
- Hắc sủ sao, nghiền lấy lớp bột 2 đc, sắc nước tim bắc uống lúc đói, rồi ăn cháo trắng để bồi bổ.

129. Lý cấm khẩu

- Thạch liên nhục, bỏ vỏ và tim, sao qua, tán uống 1 - 2 đc với nước trần mễ, thêm ăn là công hiệu, hoặc lý kinh niên hao tổn tinh huyết thành lao lý biến sinh nhiều chứng, ngũ tạng phiền nhiệt thì thêm củ mài sao và hạt sen tán.
- Củ cải sắc nước, hòa ít mật uống lúc đói, đến lúc muốn ăn thì lấy thịt nấu cháo ăn, nhưng không nên ăn quá nhiều.
- Tỏi, giã nát - rịt vào giữa 2 lòng bàn chân và lỗ rốn.
- Bông búp bỏ vỏ tẩm nước gừng cho ướt, lại sao khô, tán, 1 lần uống 2 đc với nước nóng, uống 3 lần khỏi.

- Cá diếc to, để nguyên vảy mổ bỏ ruột, dồn vào một cục phèn chua bằng đầu ngón tay, đốt tồn tính, tán, 1 lần uống 1 - 2 đc với nước cơm lúc đói.

130. Lãnh lý đi ngoài, không cần mót rặn

- Lá nhãn sao, gan dê, thái mỏng sấy khô trên miếng ngói, Can khương đều nhau, tán, luyện với cơm viên bằng hạt ngô đồng, 1 lần uống 30 viên - 40 viên với nước sôi, ngày 2 lần.
- Củ mài 1/2 sống 1/2 sao tán, 1 lần uống 2 - 3 đc với nước cơm.
- Cá diếc nấu canh hẹ ăn.
- Lá lốt 1 nắm sắc uống.

131. Truyền trị lý máu vì nhiệt độc

- Dành dành 14 quả, bỏ vỏ, tán viên với mật bằng hạt ngô đồng, 1 lần uống 3 viên, ngày 3 lần hoặc sắc nước uống cũng được.
- Ô mai, bỏ hạt lấy cơm sao, hoa hòe sao qua, đều nhau, tán, 1 lần uống 2 đc với nước cơm.
- Cỏ Thấp bút 5 đc, sắc uống lâu dài.
- Ngũ bội tử sao, tán Ô mai, ngâm nước bóc lấy cơm, giã nát làm hoàn bằng hạt ngô đồng, 1 lần uống 50 - 60 viên với nước nóng
- Lá sen, sắc với nước, uống.
- Bạc hà sắc uống thường xuyên.
- Hạt gai dầu, nghiền với nước, bỏ bã và nấu với đậu xanh cho chín, ăn.
- Ô được, đốt tồn tính, tán, dùng cơm gạo trần mỡ rưới nước vào luyện làm viên bằng hạt ngô đồng, 1 lần uống 39 viên với nước cơm lúc đói.
- Can khương, đốt tồn tính, tán, 1 lần uống 1 đc với nước cơm.
- Mộc nhĩ sao, đốt tồn tính, tán uống với rượu hoặc nước giếng ban mai.

132. Lý ra máu, đau thắt ở bụng rốn

- Đậu xị 1 cáp, sắc với 1 bát nước, sôi 2 dạo thì uống. Nếu lý trắng và đỏ thì đậu xị sao đen, sắc uống.

133. Lý ra máu do tỳ thấp

- Thanh bì bỏ ruột sao, Hòe hoa sao, Kinh giới, đều nhau, sắc uống lúc đói.

134. Lỵ ra máu, đau bụng hoặc phân như óc cá, nhiều màu sắc lẫn lộn, đó là do độc rượu

- Mướp 1 quả cả vỏ và hạt, đốt cháy, tán, mỗi lần 2 đc uống với rượu lúc đói.

135. Lỵ ra máu mủ ngày vài chục lần, lâu không khỏi

- Tạo giác thích, Hòe hoa để sống, Chỉ thực, sao với cám, đều nhau, tán, viên + mật bằng hạt ngô đồng, 1 lần 30 viên uống với nước cơm, ngày 3 lần.

136. Lỵ khát nước, uống rất nhiều nước

- Mạch môn đông, bỏ lõi 3 lạng, Ô mai bỏ hạt 20 quả, nước 2 thăng, sắc còn 7 phân, uống dần dần.
- Ô mai, nấu nước uống thay nước chè.

137. Lỵ ra sắc xanh

- Càn khương, cắt nhỏ như hạt đậu đen 1 lần uống 6 - 7 hạt với nước cơm, ngày 3 lần, đêm 2 lần.

138. Lỵ do ăn đồ sống lạnh như cua trai, tỳ vị bị lạnh sinh ra, chữa nhiều chưa khỏi

- Ngó sen, giã nát, uống với rượu nóng vài lần là khỏi.

139. Truyền phương chữa lỵ hay như thần

- Dây mơ lông, cỏ sọ gà, rễ cỏ tranh, rễ cây phèn đen, đều nhau, gừng sống chút ít, sắc đặc, để nguội uống lúc đói.

140. Truyền trị lỵ ra máu

- Vỏ ốc nhồi lẫn trong đất lâu năm, rửa sạch, tán uống 2 - 3 đc với nước chín.

141. Kiết lỵ ngày đêm đi vô độ

- Cỏ sọ gà, rễ Cỏ tranh, lá phèn đen, lá Mơ lông, vỏ cây duối, Nam mộc hương, củ gấu, lá ngải cứu, Hoàng liên, Chỉ xác, Bình lang, sắc uống. Nếu ra nhiều máu gia Hồng hoa, Tô mộc, Sáp ong.

142. Lỵ ra máu nhỏ từng giọt

- Địa du, Hoàng bá, đều nhau, tán uống 3 đc với nước cơm, mót rặn gia Mộc hương, Đậu xanh, Vũ dư lương.

143. Kiết lỵ lâu ngày không khỏi

- Sáp ong, 1 cục to bằng quả táo cho vào nồi đồng nấu chảy.
- Trứng gà 1 quả lấy lòng trắng đổ vào, thêm tí muối, nấu chín ăn lúc đói.

- Rễ tầm xuân rửa sạch, thái nhỏ, sắc đặc, uống dần, khỏi thì thôi.
- Cóc 1 con, bỏ ruột gan, đốt tồn tính tán, 1 lần 1đc uống với nước cơm.
- Chấu chàng 1 con, làm như cóc.
- Cây Ích mẫu, lá sen non, nấu cháo với gạo ăn và nấu lấy nước uống thay nước chè.

144. Trẻ đi lỵ lâu ngày

- Rễ cây Ý dĩ sắc lấy nước uống lúc đói.

145. Trẻ bị tả lỵ ngày đêm không biết mấy lần

- Lá Trắc bá, sao, sắc uống thay nước chè.
- Cá chép 1 con, đốt tồn tính, tán 1 lần uống 1đc với nước cơm.
- Hạt Mã đề, hoa Dâm bụt đỏ sắc uống khi đói.
- Mã đề cả cây giã lấy nước cốt, hòa với mật uống.

146. Trẻ lỵ cầm khẩu, nấc cụt không ăn được

- Hạt sen, bỏ lõi tán, 1 lần 1 đc uống với nước cơm, hoặc thêm Hoài sơn, 2 thứ bằng nhau, tán, uống.

147. Trẻ đi lỵ, khát nước

- Bí đao, giã lấy nước cốt, uống.

148. Trẻ bị bệnh lỵ và lòi dom

- Hoa hòe lâu năm tán 1 lần uống 1/2 đc, người lớn uống 1 đc với nước trần mề.

149. Trẻ bị bệnh bạch lỵ, đau bụng mót rặn

- Hạt vừng, xát cho trắng, sao thơm tán, 1 lần 1 đc, sắc với nước rồi cho thêm 1 chén mật uống.
- Mai mực, nghiền thành bột 1 lần 1 đc uống với nước cơm
- Rau dứa nước 1 đc, Tía tô 1 đc, Bạc hà 1 đc, lá Ngải cứu 7 đọt, gừng 3 lát, Xương bồ 3 lát (kiêng luộc, sắc) cùng giã nát, xào chín, đắp vào rốn ngày thay 3 lần
- Tổ ong, đốt tán, 1 lần uống 1/2 đc với nước cơm lúc đói.
- Ngó sen, gừng sống đều nhau, sao cháy đen, sắc uống.

150. Trẻ bị ra máu không ngớt

- Rau sam giã lấy nước cốt 1 chén, mật ong 1 chén, cùng hòa với nước cơm uống lúc đói.
- Rau sam giã lấy nước cốt nấu sôi, thêm ít mật ong uống lúc đói.

151. Ly ra máu tươi

- Ốc nhồi, giã nát, đắp lên rốn.
- Lá đơn tía sao qua, sắc đậm uống.

152. Truyền trị trẻ già, bị ly ra phân đủ màu lẫn lộn

- Bột gạo tẻ 1 nắm, chuối 1 quả bỏ vỏ, lá mơ róc bỏ gân lá 1/2 nắm, đều giã nát nặn thành miếng mỏng, dùng lá chuối lót cả trên dưới để vào cái xanh sấy lửa than, lật trở cho chín vàng.
- Tùy người lớn nhỏ mà ăn, lấy hoa Mã đề sao qua, sắc nước làm thang uống.

153. Các chứng ly

- Tạo giác để sống tán 1 đc. Sơn tần 1 đc, trộn đều, luyện với cơm làm viên to bằng hạt đậu đen, người lớn 2 viên, trẻ em 1 viên, bỏ vào miếng chuối tiêu mà nuốt, khi cần đến sẽ chế thuốc. Không nên dùng thuốc để lâu.

154. Ly ra huyết

- Nam xuyên luyện tử, Trần mễ, phân lạng bằng nhau, tán, viên với hồ, lấy nước Mã đề làm thang.

155. Ly không kể phân đỏ, trắng hay đen, lâu hay mới đều chữa có hiệu quả

- Xuyên luyện tử (to bằng quả nhãn), đậu xanh, phân lạng đều nhau, tán, viên với cơm to bằng hạt đậu đen, mỗi lần uống 3 - 4 viên khi đói, chiêu với nước gừng nhạt.

156. Ly tiết tả

- 7 - 8 quả bồ hòn, đốt tồn tính, nghiền, hòa với nước cơm uống.

157. Thuốc hoàn chữa mọi chứng tiêu chảy

- Hạt quả vải 10 phân, Mai mực 5 phân tán, viên với hồ, lượng chừng cho uống, nước lá rau dứa làm thang.

158. Tiêu chảy, ói mửa nguy cấp

- Củ tỏi to nghiền nát như bùn đắp vào 2 lòng bàn tay và giữa rốn.

159. Kiết ly: Trẻ em dưới 1 tuổi, người lớn cũng uống được

Đốt trên than cho cháy cơm tồn tính

- Hoàng cầm 2 đc
- Thăng ma 2 đc
- Địa du 2 đc



NÔN MỬA

44 Bài thuốc

Nôn mửa

Nôn mửa là ăn uống vào dạ dày rồi nôn ra. Nôn thì có tiếng mà không có vật, mửa lại có vật mà không có tiếng. Nhưng tiếng nôn có dài ngắn khác nhau, vật mửa ra có mửa đàm, mửa đồ ăn khác nhau. Có khi vì yếu dạ dày không thể tiếp thu đồ tanh lạnh, có khi vì trúng hàn, trúng thử, có khi vì khí kết đàm tụ, có khi do máu độc ứ đọng, có khi do hỏa tà xung lên mà nôn mửa. Nội kinh nói: Các chứng nôn mửa khí nghịch xung lên đều thuộc về tâm hỏa nên thể theo ý ấy mà chữa.

Phiên vị

Phiên vị là chứng ăn vào mửa ra, vì mừng giận, lo nghĩ, làm việc mệt nhọc, sợ hãi, thất tình làm hại tỳ vị, uất mà sinh đàm, đàm và khí cùng chồng nhau, chỉ nghịch lên mà không hạ xuống, nên ăn vào cứ đưa ngược lên mà không chuyển vận xuống được, nhưng gốc bệnh sinh ra có 4 điều: khí hư, huyết hư, có đàm, có nhiệt cho nên sinh ra bệnh hoặc đầy ách, hoặc đau, hoặc không muốn ăn uống, hoặc ợ hơi nuốt chua, sáng ăn chiều mửa, nên tìm nguồn gốc bệnh mà chữa.

1. Chứng đàm khí kết, ăn nghẹn, phiên vị

- Hạt Cải củ, hạt Tía tô, hạt Cải trắng, 3 vị đều sao qua giã nát - Nhục Sơn tra Hương phụ chế, 5 vị bằng nhau, tán, mỗi lần uống 2 đc với nước gừng.

2. Phiên vị, mưa ra đàm

- Mộc nhĩ mọc ở cây liễu, 6 - 7 cái, sắc uống là khỏi.
- Củ cải, thắng mật chấm vào cắn ăn.
- Trần bì sao chung với đất vách đằng tây, bỏ đất, lấy Trần bì tán, 1 lần uống 2 đc, gừng 3 lát, táo 1 quả sắc nước uống.

3. Phiên vị, sớm ăn chiều mưa, chiều ăn sớm mưa, mưa liên miên

- Nước mía 5 cáp, nước cốt gừng 1 cáp, hòa đều hàng ngày uống 1 ít.

4. Hạt sen già (bỏ vỏ bỏ tim) Đậu khấu, mỗi thứ 1 ít. Tán 1 lần uống 2 đc với nước cơm lúc đói.**5. Gừng già sống, giã vắt lấy nước cốt nấu cháo gạo tẻ thường ăn.****6. Đất lòng bếp lâu năm 3 đc tán uống với nước cơm đến lành thì thôi.****7. Gạo nếp sao vàng, 1 cáp, Bình lang 1 hạt, Hồ tiêu 25 hạt. Đều tán 1 lần uống 1/2 đc, Chỉ xác nấu lấy nước mà uống sau đó ăn cháo để dần lên.****8. Lợm mưa nước chua**

- Hạt cau khô 1 lạng, Trần bì, sao 3 đc, đều tán 1 lần uống 1 đc khi đói, dùng nước sôi pha 1 chén mật ong uống đến lành thì thôi.

9. Tật bệnh thương hàn, nôn ói, tay chân giá lạnh

- Trần bì 4 lạng, gừng tươi 1 lạng, nước 2 bát, sắc còn 1/2 từ từ uống vào thì khỏi.

10. Lợm giọng, muốn mưa mà không mưa được, vì dạ dày bị nhiệt

- Trần bì 3 đc, Tinh tre 3 đc, gừng sống (giã lấy nước cốt) 1/2 bát sắc uống nóng, rất hay.

11. Lợm giọng và bên trong có đàm lạnh

- Củ nưa 1 lạng, phơi khô, tán, uống 1 lần 1 đc với nước cơm.

12. Mưa ra nước trong

- Lá Ngải cứu khô, sắc nước uống, hết ngay.

13. Nôn ói không dứt

- Gạo nếp 1 cáp sao vàng, gừng tươi 1 củ xắt lát, đổ nước, sắc uống nóng bất cứ lúc nào.

14. Hoắc hương 5 đc, Hương phụ mễ 5 đc, Trần bì (cả cùi trắng) 2 lạng, gừng sống 3 lát, sắc uống nóng.

15. Nôn mửa ra nước, đờm

- Hạt cau khô (cắt lát, sao nóng) 1 quả, Trần bì sao 2,5 đc đều tán, 1 bát nước sắc còn 1/2 uống nóng.

16. Nôn ọc không ngừng, người giá lạnh

- Rễ cây Ngô thù 3 lạng, cắt nhỏ, đổ nước, sắc đặc, uống nhiều lần thì khỏi.
- Nước tiểu trẻ con cùng sắc với rễ Ngô thù, uống.

17. Nôn mửa và khí nghịch lên

- Hạt cải, tán, viên mật bằng hạt ngô đồng, 1 lần uống 7 viên với nước giếng ban mai (5 giờ sáng). Ngày 2 lần sáng sớm và chiều tối.

18. Nôn khan, mình giá lạnh

- Gừng sống nhai nuốt, là 1 vị thuốc chữa nôn rất hay.

19. Nôn khan không thôi

- Củ sắn dây giã nát lấy nước 1 thăng, uống.
- Mía ép lấy nước 1 bát thêm 1 thìa nước gừng sống, đun sôi lên, uống ngày 3 lần.

20. Đờm lạnh sinh lợm giọng

- Lá lốt 1 lạng, tán bột trước lúc ăn lấy 1/2 đc uống với nước cơm.

21. Chột bị lợm giọng

- Bạch đậu khấu, nhai nhiều rất hay.

22. Chột bị mửa xốc lên, thức ăn không xuống được

- Hoạt thạch sống tán bột, uống với nước ấm, mỗi lần 2 đc, ăn bột mì nấu cho đề thuốc xuống.

23. Vị hư, lợm giọng, nôn mửa có đờm

- Nhân sâm 1 lạng sắc lên, cho vào một chén Trúc lịch, 3 thìa nước gừng uống ấm, đến khỏi thì thôi. Phương này đối với người già càng thích hợp.

24. Hư hàn nôn mửa, thức ăn, thức uống không xuống được

- Tế tân 1/2 lạng, Đinh hương 2,5 đc tán bột, nấu Tai hồng làm thang uống 1 - 2 đc.

25. Nôn mửa nôn khan, quyết nghịch (đó là nhiệt chạy vào sâu)

- Rễ lau 3 đc, nấu với nước đồng tiện uống 3 lần thì khỏi

26. Ăn vào liền mửa, là trong bụng có hỏa

- Đại hoàng 1 lạng, Cam thảo 1,5 đc sắc uống ấm.

27. Mửa xốc lên không thôi

- Hoàng đơn 4 lạng, giấm 1/2 cân, đun cạn, cho vào chảo gang, đặt lên than hồng sấy khô, lấy giấm làm thang uống mỗi lần 7 viên.

Hoặc

- Hỏa ma (rễ cây gai làm bánh) giã vắt lấy nước, gia tí muối uống.

28. Mửa ra nước trong

- Ngải cứu khô sắc uống.

29. Nôn khan không ngớt

- Củ sắn dây giã lấy nước uống 1 cân thì khỏi.

Hoặc

- Nước mía hòa nước gừng uống 1/2 cân thì khỏi.

30. Hơi đưa lên nôn mửa

- Bạch giới tử viên với mật, uống với nước giếng ban mai và tối uống mỗi lần 7 viên.

31. Bụng đầy nôn

- Gừng sống 8 lạng, Bán hạ 5 cáp, sắc, chia 2 lần uống.

32. Nôn mà ngực đầy

- Ngô thù 1 cáp, Đại táo 20 quả, Gừng sống 1 lạng, Nhân sâm 1 lạng, sắc uống ngày 3 lần.

33. Mửa xốc lên không ngớt, nhiều ngày không nuốt được cơm cháo và thuốc

- Ngũ linh chi tán bột, mật chó hòa làm viên, cho rượu vào nấu cho tan ra mà uống, rồi húp ngay ít cháo nóng.

34. Nôn thốc không thôi (nghiêm phương)

- Nam nữ đều dùng được
- Nhục quế, Bạch đàn, Trầm hương, Mộc hương - tán bột rồi viên, lấy lá Hoắc hương nấu làm thang, mài thuốc ra mà uống.

35. Nôn mửa và thức ăn bị tắc ở ngực

- Bán hạ 3 lạng, Nhân sâm 1 lạng
- Mật ong 4 lạng sắc chia ra uống trong 4 ngày.

36. Nôn mửa, ăn uống vào liền mửa ngay, người yếu mất sức

- Đẳng sâm 3 lạng sắc uống nóng lại lấy nước sâm cho gạo, trứng gà và củ kiệu vào nấu cháo ăn.

37. Khí nghịch lên ăn vào mửa ngay

- Rễ tranh 2 lạng nấu với nước rễ lau uống.

38. Lợm giọng, ăn uống không nuốt xuống được

- Kinh Tam lăng sấy khô 1,5 lạng, Đinh hương 3 phân, tán bột, uống với nước sôi mỗi lần 1 đc.

39. Phiên vị nôn mửa

- Củ cải nấu với mật cho ngấm ăn từng tí một.

40. Tỳ hư phiên vị

- Bạch đậu khấu, Sa nhân, mỗi vị 2 lạng, Đinh hương 1 lạng, gạo lâu năm 1 cân sao với đất thó cho sém, bỏ đất lấy thuốc, tán bột, trộn nước gừng viên, thang bằng nước gừng mỗi lần 100 viên.

41. Phiên vị nghẹn hơi không thông

- Đinh hương, Mộc hương mỗi vị 2 lạng tán bột, mài tí đất sét vàng với nước sôi hòa lẫn thuốc bột, uống mỗi lần 4 đc.

42. Nôn ọc, choáng váng run sợ, cơ nuốt không xuống

- Bán hạ, gừng sống đều 1/2 cân, Phục linh 3 lạng, thái thành phiến sắc với nước uống ấm.

43. Ruột xót (Nguyễn Hưng An)

Ruột bào xót rất khó chịu

a. Cho đàn ông

- Xắt mỏng cả vỏ 1 trái bí đao non (cỡ ngón chân cái) chưng với đường phèn mà uống nước ăn cái, mỗi sáng 1 lần.

b. Cho đàn bà

- Thui sơ 1 mớ rễ cây thuốc ngọt, sắc mà uống mỗi buổi tối.

c. Phơi sương măng cầu ta mà ăn (măng cầu có gai)

- d. Rau dền trắng, rau sam, đường cát, chưng chung 3 món trên phơi sương sáng sớm uống và ăn cái.*

e. Sáng sớm, nấu 1 nồi cháo trắng, để nguội mới ăn, ăn cả ngày, chỉ ăn cháo không.

- Rất dễ, công hiệu lạ thường.

44. Chữa nôn ra máu

- Củ sắn dây 20g - Cỏ mực 20g

- Trắc bách diệp (sao đen) 20g

- Mạch môn (bỏ lõi) 20g - Lá tre 20g

- Phấn lọ chảo 4g

Củ sắn dây, lọ chảo tán bột mịn, các vị khác nấu thành cao đặc, ngào bột kể trên làm viên.

Chữa nôn ra máu do bệnh dạ dày, liều kể trên dùng trong một ngày chia 3 lần uống, khi dùng hòa tan với nước sôi, để ngấm thuốc rồi uống.



ĐẠ DÀY TÁ TRÀNG

18 Bài thuốc

Năm 1951 ở chiến khu Đ (Nam Bộ) có nhiều cán bộ và chiến sĩ đau dạ dày, chúng tôi phải tốn tiền nhiều để mua bột được ở Thành nhưng nào có giải quyết gì được. Tôi không thỏa mãn với cách giải quyết tận gốc bệnh được vì nghĩ rằng ở địa phương có một số nguyên liệu như kaolin chẳng hạn. Tôi khởi sự điều tra trong cơ quan và bộ đội, nguyên nhân nào làm cho đau dạ dày, có khi loét nữa.

Kết quả điều tra là trong bộ đội có nhiều người đau hơn cơ quan, ở cơ quan thì nam giới đau nhiều hơn nữ giới.

Lý do là vì công tác cho nên bộ đội phải ăn gấp, ăn nhanh hơn ở cơ quan.

Ở cơ quan thì “nam thực như hổ, nữ thực như miêu” cho nên nam đau nhiều hơn nữ.

Khi ta ăn nhanh thì không có thời giờ để cho nước miếng thấm vào thức ăn cho nên xuống dạ dày thì cơ thể phải tiết acide ra nhiều mới thủy phân được.

Một điều đáng chú ý là lúc đó ở chiến khu Đ, ở trong bộ đội cũng như ở cơ quan cũng chỉ có gạo và chất bột là chính, cho nên dạ dày lại cần thủy phân bột hơn nữa.

Khi dạ dày tiết acide ra nhiều để thủy phân thức ăn thì dạ dày phải chịu ảnh hưởng trước hết là bỏng, rồi dần dần bỏng nhiều và đi đến loét v.v...

Khi tôi điều tra biết được nguyên nhân của bệnh dạ dày thì điểm thứ nhất là tôi phải tìm một chất men thay thế cho chất men trong nước bọt (Ptyaline) để cho người ăn nhanh quá uống vào thì dạ dày khỏi phải tiết acide nhiều.

Ở chiến khu Đ không có nguyên liệu nhiều mà chỉ có lúa là chính, vả chăng khi làm mạch nha ta cũng dùng mộng lúa để thủy phân nếp cho nên mộng lúa có chứa chất men nhiều.

Làm mộng lúa thì chúng tôi không để mộng lúa non quá vì non quá thì ít men. Cũng không để cho mộng lúa già quá vì già quá thì mất men.

Khi mộng lúa vừa được, chúng tôi tách mộng lúa ra khỏi lúa rồi đem phơi hai thứ ra nắng, chứ không sấy vì sợ sấy cao độ thì men sẽ chết.

Khi mộng lúa và lúa khô thì chúng tôi để riêng mộng lúa và lấy lúa làm cho sạch vỏ đi, vì trong lúa đó cũng có một ít chất men.

Khi đã làm lúa xong thì chúng tôi tán nhỏ mộng lúa và lúa làm một. Đó là men để dùng cho người bệnh. Mỗi lần uống thì chúng tôi cho 1 thìa con men vào giữa bữa ăn.

Tất cả bệnh nhân của chúng tôi đều thấy bệnh giảm nhiều và lành. Điển hình là trường hợp đồng chí Phan Đình C, Chính trị viên phó Tỉnh đội Thủ Biên bị đau dạ dày đã lâu. Bác sĩ cho là anh bị ung thư dạ dày (lúc đó không có phương tiện kiểm tra và bệnh của anh cũng đã quá nặng). Mỗi lần anh đau phải tiêm Histidine mới đỡ và khi ăn anh phải ăn cháo nếp chứ không ăn cơm nếp được (ở đây chúng tôi xin nói rõ: đau dạ dày ăn cơm nếp, không phải vì cơm nếp có chất nhờn mà vì bột nếp dễ thủy phân hơn bột gạo, cho nên bột nếp ít đòi hỏi acide hơn bột gạo: như ta nấu rượu thì ta phải nấu bằng nếp, còn công ty của Pháp nấu rượu thì dùng gạo, vì trước khi cho men vào gạo, họ đã thủy phân một phần gạo bằng acide. Mấy ông uống rượu có kinh nghiệm cho là rượu công ty Pháp nấu độc hơn rượu mình nấu, chỉ vì rượu của Pháp có acide).

Anh Phan Đình C, đến xin chúng tôi bột mộng, chúng tôi đưa cho anh một số lượng đủ uống trong 1 tháng, anh về uống thì bớt đau và ăn cơm tẻ được. Sau 1 tháng anh báo cáo là không cần bột mộng, anh vẫn ăn cơm được mà không thấy đau. Tôi bảo anh là 1 tháng rưỡi nữa thì anh sẽ đau trở lại, nếu anh không tiếp tục uống bột mộng. Quả thật, 1 tháng rưỡi sau anh trở lại báo cáo với chúng tôi là bệnh anh bắt đầu đau lại và xin bột mộng để uống.

Vì mộng lúa giải quyết cho dạ dày của anh khỏi tiết acide nhiều, dạ dày khỏi sự lạnh, nhưng khi anh không uống bột mộng nữa và chưa bỏ được tật ăn nhanh thì dạ dày của anh tiết nhiều acide trở lại, làm cho bệnh anh tái phát.

Lần này chúng tôi đưa bột mộng cho anh và dặn anh cố gắng ăn cho thật chậm thì sau khi hết số lượng bột mộng này bệnh sẽ không tái phát, khỏi phải uống bột mộng nữa.

Quả thật sau 3 tháng gặp lại anh thì bệnh anh khỏi hẳn, từ đó anh ăn chậm nhai kỹ và anh có làm bữa tiệc liên hoan với chúng tôi, mừng khỏi bệnh.

Ở chiến khu Đ, có mở 1 lớp trường Đảng, học viên trên 100 người mà gần 30 người đau dạ dày. Lúc đó là mùa bắp (ngô) cho nên nhà trường không ăn gạo mà chỉ ăn bắp trong thời gian học. Sau khi khóa học bế giảng thì số người đau dạ dày cũng vừa hết bệnh, không phải uống thuốc gì cả, sở dĩ hết bệnh là vì ăn bắp phải nhai cho kỹ nên bệnh nhân có đủ nước bọt để thủy phân mà dạ dày tiết acid nhiều, cho nên dạ dày bệnh nhân lần lần hết bỏng và lạnh.

Thật ra, dạ dày là chỗ để thủy phân các thức ăn thì cơ thể mới tiếp thu được, muốn thủy phân thì phải có men hoặc acid. Men thì chỉ có trong nước bọt, nếu ăn nhanh thì nước bọt không đủ thì giờ để thấm vào thức ăn xuống dạ dày, thức ăn vì không có men để thủy phân nên buộc lòng dạ dày phải tiết acid ra nhiều để thủy phân số thức ăn đó. Do đó mà bệnh dạ dày xuất hiện: “Bệnh dạ dày nào cũng xuất phát từ một sự thừa acid”.

Thừa men thì ít tổn acid, thiếu men thì phải có nhiều acid mới thủy phân được, đó là quy luật.

Cho nên mắc bệnh dạ dày là vì:

1. Răng hỏng, nhai không kỹ
2. Ăn nhanh

Những điều kiện này làm cho thức ăn không thấm được nước bọt, buộc dạ dày phải tiết acid nhiều, vì thế mà đau dạ dày, chứ không có lý do nào khác.

Bộ Y tế cũng nên đề ra trong vệ sinh ăn uống, biện pháp ăn chậm nhai kỹ là cần thiết. Nếu mọi người đều áp dụng phương pháp đó và bỏ thói xấu “nam thực như hổ” thì chúng tôi chắc rằng y tế của chúng ta khỏi phải lo chữa một thứ bệnh mà chúng ta có thể tránh được.

1. Sa dạ dày

- Các tuần đầu: Mỗi tuần 2 cái mề gà để nguyên, thái mỏng + mạch nha (đường mạch nha)
- Các tuần sau: Mỗi tuần 1 cái

2. Hẹ

- Hẹ là một loại cây cỏ, cao 20 - 40 cm, thân hẹ nhỏ, lá dài dẹt, hẹp ngang. Hoa nhỏ màu trắng, mọc trên một cán dài thành

tán giả. Cánh hoa hình tam giác dẹt. Quả khô, hạt nhỏ, màu đen. Toàn cây có mùi đặc biệt. Mùa hoa vào tháng 7-9, mùa quả vào tháng 10 - 12.

- Hẹ được trồng ở khắp nơi, nhất là những vùng nông thôn để làm gia vị và làm thuốc. Trồng bằng hạt hoặc bằng thân vào vụ đông xuân.
- Người ta đã nghiên cứu thấy trong lá và thân hành hẹ có chất sunfua, saponin, chất đắng và một hoạt chất đặt tên là ôđôrin. Hoạt chất này ít độc, có tác dụng kháng sinh. Phòng Đông y Thực nghiệm Viện Vệ sinh dịch tễ học đã nghiên cứu tác dụng của lá hẹ với các loại vi khuẩn cho biết nước ép lá hẹ tươi có tính chất kháng sinh rất mạnh đối với nhiều loại vi khuẩn như những vi khuẩn sinh mủ staphylocoque, những trực khuẩn gây bệnh đường ruột lỵ và tiêu chảy như Salmonella, Shigella và Subtilis. Tính chất kháng sinh khá vững bền, nhưng sẽ mất hết tác dụng khi đun sôi hoặc sắc.
- Hẹ là một vị thuốc được dùng từ lâu đời trong y học dân gian. Tính chất của hẹ theo tài liệu cổ có vị cay, hơi chua, mùi hăng, tính bình.
- Lá và thân hành hẹ có tác dụng chữa ho trẻ em khá công hiệu. Có thể dùng riêng hoặc phối hợp với nhiều vị thuốc khác theo một trong những công thức sau:

* *Bài 1*

- Lá hẹ 15g
- Hoa đu đủ đực 15g
- Hạt chanh 20 hạt

Tất cả dùng tươi, cho vào bát sạch giã nát, thêm đường và 10ml nước. Đem hấp chín. Để nguội cho trẻ uống làm 3 lần trong ngày. Dùng liên 3 - 4 ngày.

* *Bài 2*

- Lá hẹ 15g
- Lá dâu tằm non 10g

Giã nát, hấp cho uống 3 lần trong ngày

Lá và thân hành hẹ nấu nước uống còn chữa được bệnh giun kim, mồ hôi trộm. Ngoài ra, người ta còn dùng hạt hẹ sắc uống mỗi ngày 6 - 12g để chữa di mộng tinh, tiểu tiện nhiều đau lưng, mỏi gối.

3. **Cắt cơn đau dạ dày**

Cơn đau dạ dày do loét hành tá tràng, loét môn vị, loét bờ cong nhỏ dạ dày, viêm dạ dày v.v... thường đau kéo dài, thuốc cắt cơn

đau dạ dày trên có nhiều loại. Chúng tôi giới thiệu một số bài thuốc có tác dụng cắt cơn đau dạ dày để các bạn mắc bệnh có thể tự làm.

- Củ gấu 500g
- Vỏ quít 250g
- Lá Khổ sâm 200g
- Lá củ cây độc lực 1000g

Tất cả các vị sao giòn, tán bột chia đều dùng trong 10 ngày, mỗi ngày uống 2 lần trước cơn.

4. Cắt cơn đau dạ dày

- Lá khô 20g
- Khổ sâm 5g
- Bồ công anh 20g
- Nhân trần 10g
- Chút chút 10g

Ngày uống 1 thang.

5. Cắt cơn đau dạ dày

- Bột lá khô 150g
- Đường kính 50g
- Bột gạo nếp rang 100g

Tất cả trộn đều, uống trong 15 ngày, mỗi ngày uống 2 lần.

6. Cắt cơn đau dạ dày

- Độc lực 40g
- Khiên ngưu 10g
- Bồ công anh 20g
- Bưởi bung 20g
- Ô dước 10g
- Nhân trần 10g
- Trần bì 10g
- Vọng cách 30g
- Nam mộc hương 20g
- Khổ sâm 10g

Đun hai nước. Nước đầu đổ 6 bát nước, đun còn 3 bát rồi chắt ra, nước thứ hai đổ 4 bát nước, sắc còn 2 bát. Đổ dồn hai nước đun sôi, uống hàng ngày thay nước uống.

7. Loét dạ dày

- Gạo tẻ (tẩm nước, rang vàng) 5 đc
- Ô tặc cốt (nướng vàng) 2 đc
- Mẫu lệ (nung lửa than đá 2 giờ) 3 đc
- Tiểu hồi hương (tẩm giấm sao thơm) 2 đc
- Hương phụ tứ chế 3 đc
- Chích thảo nướng 2 đc
- Bạch cập 2 đc

Tán bột uống mỗi lần 1 gói 8g, ngày 2 lần trước bữa ăn

Nếu đau, bỏ Bạch cập.

8. Bài thuốc chữa đau dạ dày

- Lá dung (hoa trắng)
- Lá dạ cẩm
- Cỏ xước
- Lá thủ ô trắng

9. Viêm dạ dày** Bài 1*

Đau bụng ợ chua, ợ ra hơi nóng, đau thượng vị, lan ra cạnh sườn, khát nước, đại tiện táo bón, mùa nắng đau nhiều, mạch sắc.

- Rau má 100g
- Bột cát căn 100g
- Rau muống 100g
- Cỏ hàn the 100g
- Lá mơ 200g
- Cỏ nhọ nồi 100g

Sắc uống

** Bài 2*

Đau bụng, đầy bụng, ợ không chua không hăng, đêm đau nhiều, trung tiện được thì đỡ, đại tiện lỏng, nhão, sống phân

- Hương phụ 100g
- Vỏ bưởi đào 100g
- Củ gừng gió (Cao lương khương) 100g

Sao vàng tán nhỏ rây kỹ

Uống mỗi lần 8g x 2 lần/ngày.

10. Loét dạ dày thể thực nhiệt (mạch phù huyền sắc, hữu lực)

- Lá khôi
- Bồ công anh
- Khổ sâm
- Trần bì (cho hết đầy bụng)
- Cao ngải cứu để bổ máu
- Vỏ bưởi sao

** Nếu táo bón, thêm:*

- Vừng đen
- Lá dâu
- Thổ phục linh
- Rau má (nhuận gan)

11. Loét dạ dày thể hàn nhiệt phức tạp

Loét mồm, loét dạ dày

Lấy cây loét mồm sắc ngâm uống rồi hết luôn đau dạ dày

- Cây Loét mồm (đồ chín) một ít
- Trần bì 5g
- Vỏ bưởi đào 5g
- Bồ công anh Bắc 5g

12. Loét dạ dày thể hư hàn

- Lưu hoàng (treo trong nồi không đun đáy)
- Trứng gà
- Lưu hoàng chế 1kg
- Ngô tẻ sao vàng 1kg
- Ngô nếp sao cho nổi 1kg
- Đậu đen sấy hoặc phơi nắng 7 hôm

* *Nếu nôn uống:*

- Trần bì
- Mạch nha sao cháy
- Vỏ bưởi đào
- Ngải cứu

13. Thuốc dạ dày

- Thạch tín (tiêu độc)
- Bồ kết (tiêu tất cả)

* *Công thức:*

- Thạch tín 1 lạng, chế rồi còn bao nhiêu cũng được
- Phèn phi 3 cân sống, phi còn bao nhiêu cũng được
- Bồ kết 2 lạng (bỏ hạt)
- Thạch đại 4 lạng
- Lá ngung nửa cân
- Mộc hương 2 lạng

Thạch tín: nhồi kỹ đất thô với giấy bản gói, để khô không nứt rồi nung cho đỏ.

Mỗi gói 2 viên hạt đậu xanh bằng 7 phân ta (30 viên) một lạng rưỡi là 600 viên) uống lúc sáng hoặc chiều không được nhai, uống với nước vôi loãng hoặc nước đun sôi để nguội, không uống với nước chè (kỵ nước chè) uống xong 15 phút ăn cơm.

Kiêng: Rượu, giấm, ớt, tiêu, thịt chó, thịt gà, cá chép, thịt quay, cá rán, phòng dục

Mỗi ngày một gói, không được hơn

Đau nhẹ uống 3 gói thì khỏi

Có thí nghiệm tăng 2 lạng, hơi phù nhưng không sao

Không phân biệt hàn nhiệt

Thạch tín lấy thứ đỏ thì tốt.

14. Loét dạ dày

- Tam thất 120g
- Mật 40g
- Nghệ 500g
- Sâm 40g

15. Thuốc đau dạ dày

* *Thể hư nhiệt:*

- Lá khôi 50g
- Bồ công anh 20g
- Ngải cứu 12g
- Vỏ bưởi đào 12g
- Trần bì 12g
- Khổ sâm 12g
- Cam thảo đất 12g

Tán bột

* *Thể hư hàn:*

- Bột nước nghệ 30g
- Bột hạt tiêu 20g
- Mật bò 1000g (mật bò khô 100g)

16. Thuốc chữa dạ dày kinh niên

- Trần bì 1 đc
- Bán hạ 1 đc
- Phục linh 1 đc
- Thần khúc 1 đc
- Sơn tra 1 đc
- Liên kiều 1 đc
- Hương phụ 1 đc
- Hậu phác 1 đc
- Thanh bì 1 đc
- Cát cánh 1 đc
- Chỉ thực 1 đc
- Mạch nha 1 đc
- Hoàng cầm 3 đc
- Hồ hoàng liên 1 đc
- Bạch thược 1 đc
- Huyền hồ 1 đc
- Mẫu lệ 1 đc
- Đại hoàng 1 đc
- Hồ ma nhân 1 đc
- La bặc tử sao 1 đc

17. Thuốc dạ dày

- Xuyên khung 2 cs
- Thương truật 4 cs
- Ngô thù du 3 đc
- Chi tử 4 đc
- Chỉ xác 3 đc
- Nhục quế 3 đc
- Hậu phác 3 đc
- Đại hoàng 3 đc
- Ô dước 1 lạng
- Mộc hương 4 đc
- Hoàng liên 3 đc
- Hương phụ 200g
- Thần khúc 3 chỉ

18. Viêm loét dạ dày

- Mai mực 400g
 - Cam thảo 100g
 - Nhũ hương 100g
 - Nghệ 100g
 - Lá cà độc dược 30g
 - Sơn tam nại 200g
 - Thổ bối mẫu 200g
 - Nước cất 600^{cc}
- Làm viên 0,50g.



XƠ GAN CỔ TRƯỞNG

16 Bài thuốc

1. Chứng lớn bụng nước do gan cứng

a. Củ hành tây ép lấy nước 200g

- Mật ong 100g - Rượu nhẹ 12 - 14^o 1 lít

Ngày uống 2 lần sáng và tối mỗi lần 30 - 60g

Ngoài ra trừ đàm và ra mồ hôi

b. Củ hành tây ép lấy nước 1 phần

- Rượu 90^o 1 phần

Ngày uống từ 14 - 40g cồn nước này.

2. Xơ gan cổ trướng

a. Gia vị Chân vũ thang

- Nam sâm 4g

- Đinh lăng 8g

- Bạch linh 16g

- Thanh bì 4g

- Bạch truật 16g

- Chỉ thực 16g

- Bạch thược 12g

- Can khương 8g

- Phụ tử 12g

Bình can, bổ thổ, lợi thủy

b. Tiểu Thanh long thang

- Quế chi 16g

- Tế tân 4g

- Can khương 8g

- Bán hạ 8g

- Ngũ vị tử 4g

- Đại táo 4g

- Ma hoàng 12g

- Chích thảo 4g

- Phụ tử 8g

c. Tiên cổ

- Cam toại 20g

- Hạt bìm bìm 40g (tán bột)

- Mộc hương 40g (tán bột)

- Thịt lợn nọc 80g nướng vừa chín

Làm thành 20 viên

Mỗi ngày 3 viên sáng trưa chiều ăn cháo đường uống 3 ngày liền

Kiên nhẫn, mỡ; ăn nhiều đường, cam, chanh.

* *Rút phù gan*

- | | |
|-------------------|-----------------------|
| - Lá chanh 30g | - Ô dược 12g |
| - Rễ mắc cỡ 60g | - Chỉ xác 12g |
| - Cam toại 1 phần | - Bạch giới tử 1 phần |
| - Hắc sủu 2 phần | |

Sao vàng tán bột

Mỗi gói 5g: 1 ngày 4 gói tối đa, bình thường 2 gói uống lúc đói, 15 phút sau đau bụng, đi ngoài nhiều 4 - 5 lần.

3. **Xơ gan cổ trướng**

Có 2 cách chữa:

- Dùng bài hạch tâm rồi gia giảm
- Theo triệu chứng Trung y âm hư - khí hư - lợi tiểu nhẹ.

* *Bài Hạch tâm*

* *Phòng Kỷ Hoàng kỳ thang*

- | | |
|--------------|---------------|
| - Phòng kỷ | - Hoàng kỳ |
| - Bạch truật | - Sinh khương |
| - Đại táo | |

Uống liên tục 4 tháng

* *Nếu là âm hư:*

- | | |
|-----------------|------------|
| - Bạch thược | - Hoài sơn |
| - Sinh cam thảo | - Trần bì |

* *Nếu là dương hư:*

- | | |
|-----------------|------------|
| - Phụ tử | - Nhục quế |
| - Can khương | - Hoài sơn |
| - Sinh cam thảo | - Trần bì |

* *Biện chứng:*

Âm hư: Dùng Lục vị

Dương hư: Phụ tử lý trung

Khí hư: Bổ trung ích khí

Bài lợi tiểu

* *Bài lợi thủy tán*

Hoạt huyết - Hành khí - Lợi thủy

Chống khí uất, huyết ứ trong xơ gan

- Phục linh 5 đc
- Bạch truật 5 đc
- Trư linh 5 đc
- Xa tiền tử 5 đc
- Hoạt thạch 5 đc
- Vương bất lưu hành 3 đc
- Trạch lan 2,5 đc
- Hồng hoa 2 đc
- Mộc hương 2 đc
- Đào nhân 2,5 đc
- Bình lang 1,5 đc

Tán dập sắc uống.

Uống trong 10 ngày vòng bụng xuống 10cm, có bệnh nhân uống 1 tháng 8 ngày hết nhiều, nước tiểu hơn 1000 ml, bụng từ 132 cm giảm xuống 72 cm.

* *Công thức:*

a. Ủ công tán

- Hắc bạch sủu 8 phân
- Bột Tiểu hồi 2 phân

Mỗi lần uống 5 - 6 đc nhịn đói uống.

b. Cổ trướng hoàn

- Sinh cam toại 6 lạng
- Sa nhân 1 lạng
- Hoàng cầm 5 đc
- Mộc hương 1 lạng

Sáng đói uống 30 viên hạt bằng hạt đậu xanh.

c. Thập tảo thang

- Cam toại
- Đại táo
- Nguyên hoa
- Đại kích

Nước Đại táo sắc riêng uống với 8 phân - 1 đc thuốc bột tán của 3 thứ trên

- Nếu trực mà ra nước được thì bụng nhỏ lại nhanh
- Thể trạng còn tốt mới dám dùng
- Uống 1 ngày, nghỉ 1 ngày hoặc 2 - 3 ngày liền rồi nghỉ 2 - 3 ngày
- Nếu có xuất huyết: không nên dùng
- Có loét dạ dày: không dùng
- Có viêm ruột cấp tính: không dùng

4. Xơ gan cổ trướng

- Đại hồi 3 phân
- Muối ăn 1 cân
- Mộc hương 2 phân
- Phèn đen 2 phân
- Quế hương 2 phân
- Phác tiêu 2 phân

Giấy bản gói thuốc, muối bao chung quanh. Tán thành bột.

Mỗi lần uống 5g, ngày 2 lần.

5. Xơ gan cổ trướng

a. Nuốt viên Lô hội mà khỏi

b. Ăn thịt cóc mà khỏi

c. Bài Long đởm tả can thang

Can ưa sơ tiết mà lại hay uất

- Khí uất sinh huyết tụ - Thấp uất sinh nhiệt

- Thủy thuộc vị tỳ - Trướng thuộc vị can

d. Cỏ tranh, cỏ xước, cỏ roi ngựa, mã đề

e. Bài cóc + Sa nhân.

6. Cổ trướng

- Ngũ linh chi 12g - Hương phụ 12g

- Hắc sủu 8g - Bạch sủu 8g

7. Chữa bệnh cổ trướng* *Giai đoạn 1* (Bài thuốc đã nghiên cứu - Viện Nghiên cứu Đông y)* *Công thức:*

- Cỏ roi ngựa 30g - Bông mã đề 12g

- Thanh bì 12g - Chỉ xác 12g

- Vỏ rụt 20g - Củ gấu 20g

- Tô tử 16g - Sa nhân 20g

- Chỉ thực 12g - Vỏ cau khô 12g

- Hạt cải củ 16g - Trần bì 12g

- Ô dược 12g - Bình lang 20g

- Nghệ xanh (Nga truật) 20g

Thanh bì, Trần bì, Chỉ xác, Chỉ thực, Sa nhân, Củ gấu tán bột, các vị khác nấu cao đặc, ngào bột làm viên.

8. Thuốc trị xơ gan cổ trướng* *Bài 1*

- Cây cỏ may 10g - Cây mâm xôi 50g

- Củ cây cỏ gừng 100g - Cây đuồm đuồm 50g

* *Cách làm:* Sao vàng từng vị, hạ thổ cho vào siêu đất đổ 6 bát nước sắc còn 3.* *Cách uống:* uống ngày 3 lần mỗi lần 1 bát: sáng, trưa, chiều; bã thuốc đun sôi uống thay nước chè hàng ngày. Uống 7 thang* *Tác dụng:* Lợi tiểu tiêu độc cho gan và mật, người lớn thấy kết quả trong 35 - 40 ngày

* *Phản ứng*: Uống vào bụng sôi tiểu nhiều, sau 3 ngày thêm ăn, thêm ngủ, nếu có phản ứng mạnh nên giảm liều lượng.

* **Bài 2**

Khi uống bài 1 có chuyển biến, nếu cơ thể bình thường thì uống bài 2 để ngăn tái phát, nếu chưa chuyển tiếp tục bài một.

* *Cách làm*: Lấy 1 cành ổi khoảng 40 cm nướng chín, cạo sạch vỏ cháy, thái mỏng lấy 150g bỏ vào siêu đổ 6 bát nước, sắc còn 3 bát uống làm 3 lần 10 phút trước bữa ăn.

* *Phản ứng*: Cảm thấy mệt mỏi, nhưng không sao, 1 đêm sẽ khỏi.

* **Bài 3**

Giải độc nhanh, trừ phù lâu ngày

* *Cách làm*: Bắt 1 con cóc gai lột lấy da và gan bọc đất sét da và gan ấy rồi đem đốt thành than tán nhỏ trộn với 20g Đại hồi (cũng tán nhỏ). Cuộn bột thuốc vào giấy như điều thuốc để cứu.

* *Cách xông*: Cởi quần áo, trùm từ chân đến cổ thật kín đốt cuộn thuốc để xông chân và mình trong 25 - 30 phút, sau đó lau người đi nằm ngay.

* *Chú ý*: Thuốc này độc, giữ không cho khói vào mũi và miệng.

* *Kiêng*: Khi dùng bài 1 và 2 nên kiêng ăn các thức đắng, cay, chua.

9. Xơ gan

- Khởi tử 5 đc

- Ngưu tất: giáng nghịch 3 đc

- Ô dược 3 đc

- Tiểu hồi: giáng can khí 2 đc

- Thanh bì nhuận can khí 3 đc

Chủ trị Can hư, can huyết táo.

10. Thuốc xơ gan cổ trướng

- Rau má khô 18 - 20g

- Vỏ núc nác 18 - 20g

- Rễ cây lá gai (kỵ sắt) 16 - 18g

- Hạt dành dành 6 - 10g (chi tử)

Sao cháy như cà phê táo bón sao vàng

- Chùm gởi cây dâu.

11. Chữa bệnh cổ trướng thời kỳ 2

* *Công thức*: (liều lượng 1 ngày)

- Hạt bìm bìm 20g

- Rễ cỏ tranh 20g

- Trần bì 16g

- Bình lang 16g

- Vỏ rụt 20g

- Hạt củ cải 20g

- * *Bào chế*: Thanh bì, Trần bì, Chỉ thực tán bột rây mịn, các vị khác nấu thành cao đặc, ngào bột kể trên làm viên.

12. Chữa trị cổ trướng thời kỳ 3

- * Công thức: (liều dùng 1 ngày chỉ định không thay đổi)
- Nguyên hoa 1g - Cam toại 1g
- Đại kích 1g
Bào chế 3 vị cùng tán bột ngào hồ làm viên.

13. Bài thuốc chữa xơ gan cổ trướng

Lấy lá cỏ chân vịt sắc uống mỗi ấm 300g chừng 4 thang sẽ khỏi.

14. Bài thuốc chữa chứng xơ gan, cổ trướng

- Vỏ cây chân chim 18g
 - Lá tía tô 4g
 - Cây thông bong 18g
 - Cây cúc tần 14g
 - Cây cỏ bông 20g
- Các vị làm một thang sắc uống đến khỏi mới thôi, kiêng ăn mặn.

15. Xơ gan cổ trướng

- Cây mua (thứ có lông trái cũng có lông), bỏ lá, trái chỉ lấy cây Sao khủ thổ đem sắc uống.

16. Xơ gan cổ trướng

Uống cho lợi tiểu, tua rễ cây da, lá da tươi
Sắc 100 - 150g uống trong ngày
Uống liên tục trong 7 - 10 ngày.



LỢI GAN MẬT

19 Bài thuốc

1. Lợi gan mật

- Mật lợn - mật bò 300g - Nghệ khô tán bột 100g
- Dung dịch phèn chua bão hòa

* *Chế:*

- Mật lợn - đun sôi (khử trùng vì có ký sinh trùng)
- Đun sôi dung dịch phèn chua rồi để nguội
- Nhỏ dung dịch phèn chua vào mật cho kết tủa hoàn toàn.
- Lọc lấy kết tủa, để ráo
- Trộn bột nghệ vào làm viên bằng hạt đậu

* *Dùng:* Sáng 5 - 10 viên

Chiều hoặc tối 5 - 10 viên.

2. Đổm hoàn trẻ em

Mới sinh ra vàng như nghệ

Sốt cao nóng như nước sôi

Do thai bị thấp nhiệt mật vàng như nghệ

- Sinh địa 3 đc - Đại hoàng 5 phân
- Thiên hoa phấn 5 đc - Nhân trần 3 đc
- Thổ phục linh 3 đc - Chi tử 1 đc (sao vàng)
- Cam thảo 1 đc (tẩm rượu sao)

3. Khí thũng: Do suy gan hoặc xơ gan nhẹ sau khi bị viêm gan siêu vi

- Bạch linh - Sài hồ
- Bạch truật - Bạc hà
- Bạch thược - Xuyên quy

- Thanh bì
- Hương phụ
- Gừng tươi
- Đại táo
- Chỉ xác
- Nhân trần
- Chi tử

Có thể uống vài chục thang.

4. Gan (xơ gan, vàng da, đau gan)

- Mật bò - mật lợn 1500g
 - Địa long tươi 1000g
 - Ngũ gia bì 1000g
 - Mật lợn 1 lít, mật bò 1/2 lít, cô lại còn 1 lít + 200ml cồn 90°
tủa, để 3 ngày, lọc bỏ tủa, cô lại sền sệt
 - Địa long sạch ruột + HCl cho tan + CO_3HNa cô lại thành bột
 - Lá tre + 200ml cồn 90° ngâm 10 ngày lọc cô còn 50ml
 - Ngũ gia bì + Trần bì: sắc nhiều nước cô lại còn 300ml
 - Hoàng liên 100g + 200ml rượu 40° ngâm 10 ngày, lọc, cô lại
sền sệt. Bã Hoàng liên + 300ml nước cất sắc sôi 30 phút, cô
lại còn 100ml
- Trộn tất cả lại nấu sôi 5 phút, lọc bỏ tủa, bỏ cặn còn lại 200ml
Uống trước bữa ăn 5 phút 10 - 20 giọt

* *Tác dụng*: Mau tiêu, giải độc, trừ táo bón, viêm gan, vàng da nhức mỗi khắp người, uống lâu càng tốt.

5. Bình can tán

- Lá chanh 50 phần
- Phèn phi 5 phần
- Lá gai 50 phần

Mỗi lần uống 8g x 3 lần/ ngày.

* *Chủ trị*: Vàng da, viêm gan, nhiệt, đau mắt đỏ, nhức đầu, táo, ho.

6. Lợi gan mật

Hoàn mật nghệ ngải

- 50 mật lợn độ 1/2 lít
 - 1 kg ngải cứu tươi vắt nước
 - 200g nghệ vàng tươi vắt nước
- 3 thứ nước cô lại cho đặc sền sệt

* *Chỉ định*: Hạ hỏa - nhuận trường - tiêu hóa tốt - nhuận mật - nhuận gan

* *Cách bào chế*: Viên bằng hạt ngô bắt đầu uống 3 viên sau tăng liều nhưng không nên cho nhuận trường quá.

7. Lợi gan mật

- | | |
|----------------------------|------------|
| - Lá chanh | - Bình can |
| - Rễ mắc cỡ | - Trừ thấp |
| - Lá gai - thay Đương quy | - Êm dịu |
| - Phèn phi | - Bình can |
| - Tinh tre thay Bạch thược | - Bình can |

8. Viêm gan mãn tính

Sốt, đau tức vùng gan, kém ăn đi cầu tháo lỏng, bụng đầy, chóng mặt hoa mắt, sốt.

* *Chủ yếu*: Dùng bài Tiêu dao,

- | | | |
|---------------|-------------|-------------|
| - Hoàng bá | - Chỉ thực | - Chi tử |
| - Bạch tật lê | - Nhân trần | - Thanh bì |
| - Đại hoàng | - Trúc nhự | - Hương phụ |

9. Đau vàng gan

Vỏ quả dứa, Chó đẻ răng cưa.

10. Viêm gan

- | | |
|--------------|-------------------------|
| - Cây cỏ sữa | - Cây lá cối xay và quả |
| - Râu ngô | - Cây lá bưởi bung |

Mỗi thứ từ 10 - 20g sắc uống.

11. Chữa viêm gan mạn tính (Âm hoàng)

(Bài thuốc đã nghiên cứu - Viện Nghiên cứu Đông y)

- | | |
|---------------------|----------------------|
| - Hoa hạt Mã đề 20g | - Ốc bươu 3 con |
| - Rau má tươi 20g | - Gan heo tươi 3 lát |
| - Rễ cây chó đẻ 12g | - Rễ dền gai 12g |
| - Cỏ mực 12g | |

Gan heo sấy khô tán bột cùng cây Chó đẻ, hột Mã đề sao, các vị khác nấu thành cao đặc, ngào bột làm viên

* *Thời hạn*: Dùng trong 2 tháng

* *Chủ trị - Cách dùng*: Chữa viêm gan mạn tính hay tái phát, suy nhược lâu ngày

Liều kể trên dùng cho người lớn trong 1 ngày, Dùng dạng thuốc sắc và ăn gan tươi là tốt nhất

- * *Gia giảm*: Bệnh lâu ngày sang tạng hàn nên gia: Quế tim.
- Can khương, củ sả, Ý dĩ, Tỳ giải, Nhân trần.

12. **Chữa bệnh sỏi mật** (Bài thuốc đã nghiên cứu - Viện Nghiên cứu Đông y)

* *Công thức*:

- Kim tiền thảo 30g
- Củ gấu 8g
- Màng trong mề gà 3g
- Hải táo 4g
- Dải nghệ vàng 4g
- Vẩy tê tê 4g
- Rau má tươi 30g
- Rễ cỏ xước 20g
- Hoạt thạch 12g

* *Bào chế*: Củ gấu, Hoạt thạch tán bột. Các vị khác nấu thành cao đặc, ngào bột làm viên.

* *Chủ trị, cách dùng*: Chữa bệnh sỏi mật, đau vùng hạ sườn phải, từng cơn lâu khỏi.

Liều kể trên dùng cho người lớn trong 1 ngày, trẻ em tùy tuổi.

* *Chú ý*: Nên uống kèm khác giờ hoặc cách ngày với bài Lục vị tân phương của cụ Lãn Ông.

13. **Chữa viêm gan (Dương hoàng)** (Bài thuốc đã nghiên cứu - Viện Nghiên cứu Đông y)

* *Công thức*:

- Nhân trần 30g
- Hạt dành dành 20g
- Vỏ đại 8g

* *Bào chế*: Nhân trần tán bột mịn, các vị khác nấu thành cao đặc, ngào bột kể trên làm viên.

* *Chủ trị - cách dùng*: Chữa bệnh viêm gan mới phát, có sốt, nước tiểu vàng đặc mắt vàng, da vàng, lưỡi vàng khô, mạch huyền sác.

Liều kể trên cho người lớn uống trong một ngày.

Trẻ em tùy tuổi giảm bớt.

14. **Đau tim - da vàng - mắt vàng - trống ngực đập**

- Đan sâm 5 đc
- Tục đoạn 5 đc
- Bách hợp 5 đc
- Cửu tích 1 lạng
- Ngọc trúc 5 đc
- Nam Mộc hương 5 đc
- Bạch thược 5 đc
- Cam thảo 2 đc

- Bạch giới tử 3 đc

- Quế 1 đc hoặc 5 phân

15. Viêm gan

- Nghệ

- Hương phụ

Tán nhỏ viên uống với nước Nhân trần.

16. Lợi gan

- Chó đẻ răng cưa

- Ốc bươu 10 con

- 4 lát dưa gọt rồi

- Gan 4 lạng

Sắc với 10 bát nước còn 1 bát.

17. Chứng gan nóng

a. Đâm cỏ xước (Ngưu tất) lá còn tươi pha nước dừa tươi uống.

* *Phụ thêm*: Trẻ con nóng tim gan, thường la khóc ban đêm, đâm lá cỏ xước cho uống làm mát.

b. Nặn chanh trong trái dừa tươi. Đem phơi sương, sáng sớm lấy uống.

18. Yếu gan

Cây và rễ cỏ may, dùng nồi đất mới mà sao vàng, hạ thổ, nấu với gan bò tươi.

Bỏ xác, chỉ uống nước.

19. Sưng gan xanh mét

Bị rét kinh niên, sưng lá lách, bụng lớn

a. Hấp rau đắng biển ăn suốt 7 ngày trong bữa cơm

b.

- Dành dành 5 trái

- Vỏ quít 1 nắm

- Cây Mua sao 1 nắm

- Gừng sống 3 lát

- Cỏ Mần trầu 1 nắm

- Rễ chanh 1 nắm

- Cây Thường sơn 10 lát

- Rau má 1 nắm

- Cây Muống 1 nắm

- Cây Ké đầu ngựa 1 nắm

- Dây Thần thông 10 lát

- Cỏ mực 1 nắm

- Cam thảo đất 1 nắm

- Rau đắng biển 1 nắm

- Củ sả 10 lát

Đổ xiếp nước, sắc còn 2 chén, chia 2 lần uống hết trong ngày.

Đau gan

Nặng: Đâm đốt lá thuốc giòi mà uống.

Nhẹ: Chỉ đâm cọng của thuốc giòi.

HOÀNG ĐẪN

(Vàng da)



47 Bài thuốc

Nguyên nhân

Bệnh là do khí nhiệt nung nấu ở vị phủ và đởm phủ, bệnh nhân không ra mồ hôi, tiểu tiện không thông, nên uất tà không bài tiết được mà biến ra màu vàng bóng nhoáng.

Đại khái, tức là bệnh vàng da, vì tỳ phạm thấp nhiệt, mà tỳ thuộc thổ, sắc vàng nên phát bệnh thì khắp mình đều vàng, tay chân mỗi rũ, giống như nước như lửa, không gớm không giáo mà hay giết người. Bởi vì tỳ vị là mẹ của mọi tạng phủ khác, mẹ đã ốm thì con làm sao yên được.

Người bị bệnh hoàng đản, mắt mặt và toàn thân đều một màu vàng, có đặc điểm là nước tiểu vàng dính lên quần trắng giặt tẩy không đi.

Phân loại

Hoàng đản có 8 loại khác nhau: Dương hoàng đản, Âm hoàng đản, Tửu đản, Cốc đản, Nữ lao đản, Hắc đản, Ứ huyết hoàng đản, Hoàng đản.

* **Âm hoàng đản:** Khí hàn thấp ngưng trệ ở tỳ tạng, tà khí không có lối thoát phải tràn ra các cơ phủ mà biến ra màu vàng tối như màu ám khói.

- * **Dương hoàng đản:** Toàn thân đều vàng, màu vàng bóng nhoáng đại tiện bí kết, phân đen, tiểu tiện ít mà đỏ, không ra mồ hôi, mình nóng miệng khát, ăn chóng đói, tâm nhiệt, bụng hơi đầy muốn nôn, rêu lưỡi vàng nhờn, mạch huyền sắc.
- * **Tửu đản:** Do vị uất nhiều khí thấp nhiệt, cơ thể đã yếu lại hay uống rượu quá độ, có khi uống rượu xong ra gió khiến cho tửu thấp quán quít lại không tiết giải ra ngoài.
- * **Cốc đản:** Do ở vị phủ đã sẵn có khí thấp nhiệt, lại ăn uống không có điều độ khí uất phải bốc lên.
- * **Nữ lao đản:** Bối lao lực quá độ nhiễm phải nhiều khí nóng, phòng thất không tiết độ, có khi tắm gội cũng khiến cho khí thấp nhiệt thừa hư xâm nhập vào cơ thể nung nấu mãi không lối thoát.
- * **Hắc đản:** Bệnh do di chứng của dương đản, âm đản, tửu đản, cốc đản và lao đản, chính khí ngày càng suy tà khí ngày càng thịnh, dần dần biến từ sắc vàng ra sắc đen.
- * **Ứ huyết hoàng đản:** Do huyết xấu ứ lại: khí chân dương bị ngăn trở, nên từ màu da vàng bóng loáng trở thành màu ám khói.
- * **Hoàng đản:** Do bệnh nhân đã nhiễm chứng thấp nhiệt, tắm rửa lúc đang nóng đổ mồ hôi, nước ngấm theo lỗ chân lông vào thân thể mà toát ra mồ hôi màu vàng như nghệ.

Phương pháp điều trị

- * **Âm hoàng đản:** Toàn thân màu vàng xám (ám khói), đại tiện đi lỏng, tiểu tiện không lợi, mình lạnh, sợ rét, miệng không khát, đầu choáng váng, không ra mồ hôi, tay chân rữ rượi, tinh thần mỏi mệt, bụng đầy tức hay nôn oẹ, rêu lưỡi trắng nhợt, mạch trầm trì vô lực.
- * **Ôn Tỳ khai uất trừ thấp:** Chú ý lấy tỳ tạng làm mục tiêu chủ yếu.
- * **Tửu đản:** Toàn thân đều vàng, bụng bình bịch như chứa nước, dưới chân nóng, đầu gối chân sưng thũng, tiểu tiện vàng và ít, đại tiện phân đen, trên mặt nổi nhiều ban đỏ.
Thanh nhiệt giải độc lợi thấp.

Chú ý: Đề phòng hại đến Tỳ dương.

- * **Cốc đản:** Toàn thân đều vàng phát nóng rét, không ăn được, ăn vào là bụng đầy ách, chóng mặt, trong miệng có chất nhớt lầy nhầy, bí tiểu, hơi thở ra hôi hám.
Hóa đàm tiêu trệ, thanh can nhiệt, giáng vị hỏa.
 - * **Nữ lao đản:** Toàn thân đều vàng, trán xám đen, mồ hôi dâm dấp, gan bàn tay, bàn chân đều nóng, chập tối thì phát sốt bụng trướng, tiểu tiện tự lợi.
Giải thấp độc, tiêu uất nhiệt, bồi dưỡng thận khí.
 - * **Hắc đản:** Da mặt, mình mẩy đều đen xám, trông mắt trong xanh, đại tiện phân đen, trong tâm phiền nóng cứ đến buổi chiều lòng bàn tay bàn chân đều nóng, tiểu tiện tự lợi.
Hóa thấp sinh tân, lợi thủy đạo, thông huyết ứ.
 - * **Ứ huyết hoàng đản:** Toàn thân đều vàng, tiểu tiện tự lợi, đại tiện phân đen, phát nóng vào buổi chiều, bụng dưới có cục, đầy mà đau, mạch trầm mà kết.
Thông huyết ứ sinh tân huyết.
 - * **Hoàng đản:** Toàn thân đều vàng và thũng chướng, tiểu tiện không lợi, lòng bàn chân giá lạnh, phát nóng từ ngay thất lưng trở lên, toát ra mồ hôi vàng như nghệ, từ ngang thất lưng trở xuống thì ê ẩm, giống như kiến bò trong da. Phương pháp điều trị: thanh nhiệt hóa thấp, cố biểu chỉ hãn, điều lý âm dương.
- Âm hoàng chủ yếu là ôn bổ tỳ dương.
 - Dương hoàng cần thanh lợi thấp nhiệt.

Các bài thuốc

1. Chữa Âm hoàng

- Nhân trần 40g
- Thổ phục linh 20g
- Can khương 15g
- Quế 8g
- Củ sả 20g
- Củ nghệ 20g

Các vị trên sắc với 3 bát nước, còn 1 bát mài Quế vào cho uống
Tán bột mịn, sắc Nhân trần làm nước thang, mỗi lần cho uống 15-20gam.

* Nếu tiểu tiện không lợi gia Tỳ giải, Xa tiền

2. Chữa Dương hoàng

- Rễ cỏ may 40g
- Nhân trần 50g
- Vỏ núc nác (Hoàng bá nam) sao nước gạo 30g
- Quả hoặc lá Dành dành 30g

Sắc với 2 bát nước, còn 1/3 cho uống.

3. Chữa Dương hoàng

- Cây và củ rau má 30g
- Củ nghệ 20g
- Nhân trần 40g
- Tỳ giải 20g

Sắc với 2 bát nước còn 1/3 cho uống.

** Nếu đại tiện táo bón gia củ chút chút 20g*

4. Chữa chung cả 2 thể bệnh Âm và Dương

- Củ cây rau má 40g
- Nhân trần 40g

Sắc với một bát rượu nước còn một nửa cho uống, nếu là âm hoàng thì sao củ rau má.

5. Nữ lao hắc đản

Phàm người bị hoàng đản, buổi chiều phát sốt sợ lạnh, đó là chứng sinh ra bởi nữ lao, bàng quang đau lói, bụng dưới đầy, khắp mình đều vàng, trên trán đen, dưới chân nóng vì thể thành chứng hắc đản, bụng trướng như có nước, đại tiện đen, không phải bệnh tích nước, trong bụng cảm thấy đầy, phèn chua, tán lấy cháo lúa mì hòa uống mỗi lần 1 thìa, bệnh theo hai đường đại tiện và tiểu tiện mà ra nước tiểu vàng phân đen là đúng.

6. Hoàng đản

- Bồ chính sâm 5 lạng (sao vàng)
- Rau sam 5 lạng (lấy tất cả hoa, hột canh, rễ lá, để sống)

Ngâm Rau sam 1 giờ trong nước muối, bỏ vào với Bồ chính sâm nấu nước uống mỗi ngày 3 lần sáng trưa tối.

Phụ nữ có thai và người đi tiêu lỏng không ăn uống được, tiểu tiện vàng, nhọc mệt thì uống.

7. Vàng da mới phát

- Canh liêu sắc lấy nước thật đặc, 1 lần uống 1/2 thăng.

8. Khắp mình, mặt mắt đều như giấy vàng

- Nhân trần 1 nắm, Chi tử 24 quả, 2 bát nước, sắc còn 1/2 bát, bỏ bã. Thạch cao 1 cục nướng đỏ, bỏ vào trong nước thuốc cho tan mà uống nóng trùm chăn cho ra mồ hôi lại dùng phấn xoa khắp mình.

- Chi tử bỏ vỏ, Chỉ thực bỏ ruột sao, 1 lần dùng 1 đc, đậu xị 5 đc, nước 1 bát, nấu sôi uống nóng
- Gia thêm 2 đc Cát căn, 5 phân Cam thảo nướng
- Hạt củ cải sao tán, 1 lần uống 1 đc với nước cơm, ngày 3 lần.

9. Chuyên trị mọi chứng vàng da hoặc đi tiểu luôn, hoặc đi tiểu ra máu đều dùng được

- Mật ong 1/2 bát, gừng sống 5 lát.
- Nước mới mức 1 bát, sắc uống ngày 2 lần, nước tiểu dần dần trong lại, hết vàng da.

10. Chuyên trị mọi chứng vàng da

- Rễ bươm bươm, rửa sạch, 1 vài nắm, đổ nước sắc lấy 1/2 bát uống lúc đói.
- Ốc nhồi, ngâm cho nhả bùn, nấu chín, lể lấy ruột ăn và uống cả nước, lại dùng vỏ ốc nung thành vôi tán, 1 lần uống 2 đc với rượu.
- Hạt Đinh lịch, lót giấy trên nồi, bỏ hạt vào rang, Chi tử, Nhân trần, Hoàng cầm đều nhau, sắc uống.
- Phương trên thêm Cam thảo, Chỉ thực mà không có Hoàng cầm.
- Trứng gà 1 quả, để cả vỏ, nướng khô tán, hòa giấm uống nóng, thấy trùng trong mũi ra là công hiệu, bệnh dầu có vàng lấm uống 3 lần cũng khỏi.
- Trứng gà, trộn gạo trần mề, nấu cháo mỗi sáng ăn 1 quả, lâu ngày rất tốt.
- Chấu chàng 1 con, Phèn đen 3 đc. Hai thứ cho vào mề con gà trống, nấu chín nhừ, bỏ chấu chàng ăn mề gà, rất hay, không có phèn đen cũng được.

11. Thấp nhiệt da vàng như màu vàng thật

- Rễ cây đào lấy lúc mờ sáng, dùng cho đàn bà, gà, chó thấy. Lấy rễ hướng đông, chọn thứ bó bằng chiếc đũa, 1 nắm xắt nhỏ, sắc 1 bát nước còn 1/2 bát, uống lúc đói sau 3 - 5 ngày, bớt vàng dần như mây tan, 100 ngày mới thật hết vàng, nên thường uống chung với 1 chén rượu cho dễ tan, nếu không thì chậm tan, kiêng ăn thức ăn nóng, thịt lợn, cá.
- Dây nho, rửa sạch, giã nát vắt lấy nước cốt 1 thăng, uống, bệnh lâu năm thì ngày uống 2 lần là khỏi.
- Rễ cỏ bắc 4 lạng, rượu và nước đều nhau, nấu 1/2 ngày, phơi sương một đêm uống.

- Gừng sống, giã nát, thường mang theo tự sát vào mình, bệnh sẽ tự lui.
- Phương trên thêm Nhân trần giã lẫn gừng mà sát.
- Rễ Ý dĩ sắc uống hoặc giã vắt lấy nước hòa rượu uống.
- Cuống dưa đá, Đinh hương mỗi thứ 49 cái, cho vào nồi, đốt tồn tính, tán, mỗi lần dùng 1 đc, thổi vào mũi cho chảy nước vàng ra, hay sát vào răng cho chảy nước miếng ra cũng được.
- Hạt Mã đề, tán hòa nước uống 3 - 5 ngày là khỏi, hoặc uống với nước cơm.

12. Vàng da vì thức ăn tích trệ

- Xơ mướp để cả hạt, đốt tồn tính tán, 1 lần uống 2 đc nếu vì ăn mì nhiều mà sinh bệnh thì uống với nước mì, nếu uống rượu mà sinh bệnh thì uống với rượu nóng, vài lần là khỏi.

13. Kinh giản, da vàng như vàng thật, ham ngủ, chảy nước miếng

- Nhân trần, Bạch tiền bì, đều nhau, 1 bát nước sắc sôi vài dạo, uống ngày 2 lần.

14. Mọi chứng vàng da, mồ hôi vàng như nước Hoàng bá

- Mỡ lợn 1 cân, rán lấy nước, ngày uống 2 lần, đại tiện ra được phân táo rắn thì thôi, công hiệu lắm.

15. Vàng da, tức thở, tiểu tiện tự lợi, không nên trừ nhiệt

- Chế bán hạ, gừng sống, đều 1/2 cân, 7 thăng nước sắc còn 1 thăng rượu chia 2 lần uống, có người bị khí kết mà chết, nhưng tim còn nóng được đổ thuốc này vào miệng là sống lại.

16. Chuyên trị đau mới khỏi, da vàng, bụng trướng to, tiểu tiện không thông

- Lá hẹ giã nát cùng với bã rượu và muối trộn đều, đặt vào rốn buộc lại là khỏi.

17. Thâm da đen (hắc đản)

- Thiên hoa phấn 1 thăng giã nhỏ, vắt lấy nước cốt 6 cáp uống dần tiểu thấy ra nước vàng thì thôi, chưa ra nước vàng lại uống thêm.

18. Vàng da rất nguy hiểm

- Gà trống to, mổ trên lưng, để cả lông và huyết, nhân lúc còn nóng áp vào ngực bệnh nhân, nguội thì làm con khác, ngày

đổi 3 - 4 con thì hút hết tích độc ra, gà thì đem chôn, không được ăn rất độc.

19. Tích rượu, vàng khắp mình

- Rễ hoa hiên, giã vắt lấy nước cốt uống
- Nhân trần 4 gốc, Dành dành 7 quả, Ốc nhồi 1 con cả vỏ, 3 thứ giã nát, nấu sôi 100 đạo, hòa 1 bát rượu, uống. Đây là thuốc bí truyền.
- Nhân trần 1 lạng, rượu ngon 1,5 chén, sắc còn 8 phân, uống nóng xa bữa ăn, vài lần là khỏi.

20. Bệnh hắc đản nguy ngặt

- Qua lâu căn 1 cân giã vắt lấy nước, uống 1 lần cho hết thì nước vàng theo đường tiểu mà ra, nếu không thấy ra lại uống nữa.

21. Chữa 5 chứng vàng da

- Rễ cỏ tranh tươi 1 nắm, giã nhỏ, lấy 1 cân thịt lợn nấu làm canh mà ăn.

22. Chữa 5 thứ bệnh vàng da

- Tần giao 1 lạng chia làm 2 gói, mỗi gói tẩm vào 1 thăng rượu, rồi ép lấy nước uống lúc đói, tiểu tiện được thì thôi, người uống được rượu thì mau khỏi hơn, thường dùng có công hiệu.

23. Chữa 5 thứ vàng da

- Một quả trứng gà để cả vỏ, đốt ra tro, nghiền nát, lấy rượu 1 cáp hòa ra uống, nếu trong mũi ngứa ngáy có trùng bò là hay, chứng nặng thì chỉ uống 3 lần là khỏi.

24. Vàng da do thấp nhiệt

- Sài hồ 1 lạng
- Cam thảo 2,5 đc
- Rễ cỏ tranh 1 nắm
- Sắc uống.

25. Bệnh hoàng đản, vàng khắp trong ngoài, nước tiểu đỏ, tâm phiền miệng khô

- Tần giao 3 lạng, sữa bò 1 cân, sắc lên, chia 2 lần uống ấm hoặc gia Mang tiêu 6 đc.

26. Hoàng đản, suyễn đầy, tiểu tiện nhiều, hoặc khí kết lại không tan được mà chết ngất, cần phải đắp giữ hơi nóng, sờ ngực tim còn hơi nóng, đổ cho 1 tí thuốc này vào miệng thì có thể sống lại

- Bán hạ, gừng sống, mỗi vị nửa cân, sắc lên chia làm 2 lần uống.

27. Cốc đản vì thức ăn tích tụ mà sinh ra, lao đản vì nhọc mà sinh ra

- Khổ sâm 3 lạng, Long não làm viên. Mỗi lần uống 50 viên với nước cơm trước khi ăn.

28. Bệnh hoàng đản thuộc tỳ, tiểu tiện đỏ sẫm thì nên dùng

- Thanh phàn 4 lạng, đốt chảy ra thành hạt, Đương quy 4 lạng, tẩm rượu 7 ngày, muối nôi 3 lạng, lấy thuốc đã tẩm rượu rồi, viên với hồ uống.

Hoặc dùng

- Tạo phàn 4 lạng, trộn muối nôi, Ngũ bội tử, mỗi vị 1 lạng, Mộc hương 1 lạng, lấy rượu nấu Thần khúc làm hồ mà viên uống lúc đói với rượu.

29. Sắc da vàng như vàng (kim loại) hay ngủ, mưa nước dãi

- Nhân trần, Bạch tiền bì đều nhau sắc uống 2 lần
- Bệnh thời khí sinh ra vàng da.
- Trứng gà, ngâm vào rượu và giấm 1 đêm, nuốt lòng trắng vài quả.

30. Khấp mình vàng da

- Nhân trần 1 nắm, cùng 1 miếng gừng tươi, giã nát ra, hàng ngày đem sát lên da.

31. Thương hàn vàng da, ngoài biểu nhiệt

- Ma hoàng 1 nắm bỏ đốt, bọc vải, nấu với rượu nhạt uống cho ra mồ hôi, mùa xuân mùa hè sắc với nước lã.

32. Ngũ đản (5 chứng hoàng đản)

- Cây cối tía thái nhỏ, nước 1 bát, nấu còn nửa. Uống thường xuyên.

33. Chữa Dương hoàng đản

- | | |
|-----------------|--------------------|
| - Ma hoàng 12g | - Sinh khương 8g |
| - Nhân trần 12g | - Rễ mướp đắng 10g |
| - Chi tử 10g | - Liên kiều 10g |
| - Cam thảo 8g | - Hoàng bá 10g |
| - Đậu đỏ 12g | - Đại hoàng 8g |

* *Cách bào chế và liều dùng:*

- Lấy 7 bát nước tiểu trẻ em dưới 8 tuổi (hứng lấy đoạn giữa) cho Ma hoàng vào nước sắc sôi vài dạo gặt bỏ bọt, xong cho cả

9 vị thuốc vào sắc kỹ, lấy 3 bát uống mỗi ngày 3 lần, mỗi lần một bát, lúc thuốc còn hơi nóng.

* *Kiên kỵ*: Kiên ăn chất cay nóng.

34. Chữa Dương hoàng đản

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| - Lá quít 16g | - Phèn chua 4g |
| - Tinh tre 16g | - Long đởm thảo 8g |
| - Nhân trần 16g | - Hoàng liên 4g |
| - Bạch tiền bì 12g | - Đại hoàng 8g |
| - Hạt quả Dành dành 12g | |

* *Cách sao chế và liều dùng*:

Lá quít, Tinh tre, Bạch tiền bì sao qua

Hạt quả Dành dành, Nhân trần sao vàng

Phèn chua 1/2 phi, 1/2 để sống, Long đởm thảo tẩm nước Cam thảo sao, Đại hoàng sao nóng, Hoàng liên tẩm nước mật lợn sao, sao chế xong, các vị đều phơi khô, tán bột, cho vào lọ nút kín để dùng dần.

* *Liều dùng*:

- Người lớn ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 thìa cà phê,
- Trẻ em: 4 tuổi đến 7 tuổi: mỗi lần 1/2 thìa cà phê
8 tuổi đến 10 tuổi: 1 thìa cà phê,
11 tuổi đến 15 tuổi: 1 thìa cà phê vun, mỗi ngày uống 2 lần vào lúc bụng còn đói, uống với nước đun sôi để nguội, phụ nữ có thai vẫn dùng được.

35. Chữa Âm hoàng đản

- | | |
|---------------------|-----------------|
| - Bạch truật 12g | - Quế chi 8g |
| - Chích cam thảo 8g | - Nhân trần 16g |
| - Can khương 8g | - Hoàng kỳ 12g |
| - Chế phụ tử 4g | - Đảng sâm 12g |

Hoàng kỳ tẩm mật sao thơm

Bạch truật tẩm nước đất lòng bếp sao vàng

Nhân trần sao vàng

Can khương nướng sém

* *Cách dùng*:

- Các vị sắc với 4 bát nước lấy 1,5 bát chia uống 2 lần, lúc thuốc còn hơi ấm, uống lúc bụng còn đói trước hai bữa ăn.

- Trẻ em tùy lứa tuổi mà uống ít hơn liều người lớn.
- * *Kiêng kỵ*: Kiêng ăn các thức lạnh, sống. Phụ nữ có thai không dùng.

36. Chữa chứng Tử đản

- Sinh địa 16g
- Đan bì 8g
- Bạch thược 8g
- Nhân trần 16g
- Chỉ thực 12g
- Chi tử 12g
- Đậu đỏ 24g
- Trần bì 8g
- Đại hoàng 4g
- Cam thảo 4g
- Cát căn 8g

* *Cách chế và dùng*

- Nhân trần, Chi tử, đậu đỏ rang vàng, Trần bì nhúng nước cho mềm cạo bỏ lớp trắng trong vỏ, tất cả sắc với 4 bát nước lấy 2 bát, chia uống 2 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn hơi ấm, lúc bụng còn đói.
- Không ăn các thức ăn cay, nóng, khó tiêu, kiêng uống rượu, kiêng phòng sự.

37. Chữa bệnh Cốc đản

- Sài hồ 12g
- Bạch truật 12g
- Nhân trần 12g
- Chỉ thực 8g
- Mật lợn (để ngoài) 1 cái
- Cam thảo 4g
- Chi tử 12g
- Hoàng cầm 12g
- Long đởm thảo 12g
- Sinh khương 8g

* *Cách sao chế*

- Long đởm thảo tẩm nước sắc, Cam thảo sao, Bạch truật tẩm nước, đất lòng bếp sao thơm, sắc với 3 chén nước chia uống 2 lần trong ngày, uống vào lúc bụng còn đói.
- * *Kiêng kỵ*: Không ăn các thứ cay, nóng, khó tiêu, không ăn đậu xanh, măng và rau muống.

38. Chữa chứng Cốc đản

- Lá chanh 20g
- Hạt quả Dành dành 40g
- Nhân trần 20g
- Phèn chua 20g
- Tinh tre 20g
- Long đởm thảo 20g

* *Cách bào chế*:

- Phèn chua, 1/2 phi, 1/2 để sống

- Các vị đều phơi khô, tán bột cho vào lọ dùng dần

* *Liều dùng:*

- Người lớn uống mỗi lần 3 thìa cà phê

- Trẻ em: 5 - 10 tuổi: uống mỗi lần 1 thìa cà phê,

11 tuổi đến 17 tuổi: uống 2 thìa cà phê, uống mỗi ngày 2 lần với nước sôi để nguội.

* *Kiêng kỵ:* Không ăn các thức ăn cay, nóng.

39. Chữa bệnh Nữ lao đản

- Sinh địa 12g

- Qua lâu nhân 12g

- Đan bì 8g

- Nhân trần 20g

- Trạch tả 8g

- Sơn thù 8g

- Phục linh 8g

- Hoài sơn 12g

- Phèn chua (phi) 8g

- Thục địa 12g

Các vị thuốc trên, sắc với 4 bát nước lấy 2 bát, chia uống 3 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn hơi ấm, bụng còn đói,

Kiêng phòng sự, không ăn các thức cay nóng. Nếu dùng thuốc hoàn tán thì cần gấp 2 lần liều lượng trên, tán bột, mỗi lần uống 12g với nước cháo lỏng.

40. Chữa bệnh Hắc đản

- Rễ mướp đắng 400g

- Nhân trần 160g

Hai vị trên đều dùng tươi, rửa sạch đập dập vắt lấy nước uống (có thể thêm nước sôi để nguội)

41. Chữa bệnh Cốc đản (Do chứng dương hoàng đản thất trị mà sinh ra)

- Hoàng cầm 12g

- Liên kiều 8g

- Hoàng liên 4g

- Sài hồ 12g

- Chi tử 8g

- Hoàng bá 6g

- Bạch thược 8g

* *Bào chế:* Sắc với 2 bát nước lấy 2/3 bát, uống vào lúc bụng còn đói, ngày uống 2 lần (trẻ em dùng liều lượng ít hơn)

42. Chữa bệnh Hắc đản (Do âm hoàng đản thất trị mà sinh ra)

- Nhân trần (sao) 16g

- Bạch truật 12g

- Chích can khương 8g

- Đảng sâm 12g

- Chích cam thảo 8g

- Chế phụ tử 8g

Bạch truật tẩm đất lòng bếp sao tất cả các vị sắc với 3 bát nước, lấy 2/3 bát, uống lúc thuốc còn hơi ấm, bụng còn đói.

* *Kiêng kỵ*: Không ăn các thức sống, lạnh, phụ nữ có thai không dùng.

43. Chữa Ứ huyết

- | | |
|-------------------|------------------|
| - Xuyên quy 12g | - Mang tiêu 8g |
| - Đào nhân 8g | - Quế chi 8g |
| - Xuyên khung 12g | - Bạch truật 12g |
| - Xích thược 12g | - Cam thảo 8g |

Đào nhân bóc bỏ vỏ lụa,

Xuyên quy tẩm rượu sao khô,

Bạch truật tẩm đất lòng bếp sao,

Cam thảo nướng sém, Mang tiêu nghiền nhỏ, sắc với 6 bát nước lấy 2,5 bát, cho bột Mang tiêu vào đun lại cho sôi vài dạo, chia uống 3 lần vào lúc bụng còn đói, uống hết thuốc trong ngày.

* *Kiêng kỵ*: Không ăn các chất sống, lạnh, kiêng phòng sự.

44. Chữa bệnh Hoàng đản

- | | |
|---------------------|-----------------|
| - Bạch truật 12g | - Trần bì 8g |
| - Nhân trần 12g | - Hương phụ 20g |
| - Chích cam thảo 8g | - Hoàng kỳ 12g |

Hoàng kỳ tán nhỏ, mật sao thơm, Bạch truật tẩm đất lòng bếp sao, Trần bì cạo bỏ lớp trắng bên trong sao thơm, Hương phụ giã nhỏ chia làm 4 phần

- 1 phần tẩm giấm thanh,
- 1 phần tẩm nước tiểu trẻ con,
- 1 phần tẩm nước muối
- 1 phần tẩm nước vo gạo

Khi nước thấm ướt đều đem sao khô

Tất cả các vị sắc với 3 bát nước còn 2/3 bát, uống lúc thuốc còn hơi nóng, bụng còn đói, ngày uống 2 lần, đêm 1 lần.

45. Chữa bệnh Hoàng đản

- | | |
|---------------------------------|--------------------------|
| - Cây cối xay (tẩm mật sao) 12g | - Chi tử (sao vàng) 16g |
| - Nhân trần (sao vàng) 16g | - Hạt Mã đề 12g |
| - Trần bì (sao sém) 16g | - Hương phụ (tứ chế) 20g |

- * *Bào chế*: Sắc với 3 bát nước lấy 2/3 bát, chia làm 3 lần, ngày uống 2 lần, đêm uống một lần vào lúc bụng còn đói và thuốc còn hơi nóng.

Bản phụ lục

Trên mấy nghìn năm lịch sử, giới Đông y tiền nhân đã tập hợp ghi chép truyền lại trên sách vở nhiều kinh nghiệm chữa nhiều thể bệnh hoàng đản, đa số các y gia thường chia làm hai loại bệnh là dương hoàng và âm hoàng.

Vì vậy, chúng tôi trích đăng dưới đây một số bài thuốc cổ phương để trên lâm sàng, các bạn tùy phương mà áp dụng có sáng tạo, có tổng kết rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng điều trị.

46. Dương hoàng đản

Nếu bệnh nhân mệt mỏi, không muốn ăn, lợm giọng buồn nôn, không khát nước, có thể dùng các bài thuốc Nhân trần Quất bì thang hoặc Nhân trần Ngũ linh tán.

a. Nhân trần Quất bì thang:

- Nhân trần 12g
- Bạch truật 8g
- Trần bì 8g
- Bán hạ chế 6g
- Bạch linh 10g

Bào chế các vị trên, sắc với 2 bát nước lấy 2/3 bát chia uống 2 lần trong ngày.

b. Nhân trần Ngũ linh tán:

- Nhân trần 12g
- Quế chi 8g
- Bạch linh 10g
- Trư linh 8g
- Trạch tả 8g
- Bạch truật 10g

(Cách chế và dùng như bài trên)

Nếu bệnh nhân khát nước nhiều, rêu lưỡi vàng khô, tiểu tiện ít và đỏ là hiện tượng nhiệt nhiều hơn thấp có thể dùng bài Chi tử Bá bì thang.

- Chi tử (bỏ vỏ) 12g
- Hoàng bá 10g
- Cam thảo 6g

(Cách chế dùng như bài trên)

Nếu người nóng, mệt mỏi, ngực tức, ít muốn nói, rêu lưỡi vàng

nhờn, tiểu tiện ít và đỏ là hiện tượng thấp và nhiệt đều thịnh dùng bài Cam lộ tiêu độc đơn gia giảm.

- | | |
|--------------------|---------------------|
| - Nhân trần 12g | - Thạch xương bồ 6g |
| - Hoàng cầm 8g | - Hoạt thạch 12g |
| - Bạch đậu khấu 4g | - Bạc hà 6g |
| - Chỉ xác 6g | - Hoắc hương 8g |
| - Mộc thông 8g | - Chi tử 8g |

(Cách chế và dùng như các bài trên).

47. Âm hoàng đản

Bệnh này phần nhiều do hàn thấp thuộc chứng hư: chủ yếu là ôn vận tỳ dương mà lợi thấp là phụ, dựa theo chứng trạng có thể dùng bài Nhân trần phụ tử can khương thang hoặc Nhân trần tứ nghịch thang.

a. Nhân trần phụ tử can khương thang

- | | |
|-------------------|-----------------------------|
| - Nhân trần 8g | - Quất hồng bì 6g |
| - Bào khương 6g | - Trạch tả 8g |
| - Bạch truật 12g | - Chỉ thực (vắt cám sao) 4g |
| - Bán hạ chế 6g | - Thảo khấu (sao cháy) 8g |
| - Bạch linh 8g | - Phụ tử chế 6g |
| - gừng tươi 3 lát | |

Sắc với 5 bát nước lấy 1,5 bát chia 3 lần uống trong ngày (ngày 2 lần, đêm uống 1 lần)

b. Nhân trần tứ nghịch thang

- | | |
|-----------------|---------------------|
| - Nhân trần 12g | - Phụ tử chế 6g |
| - Bào khương 6g | - Chích cam thảo 4g |

Các vị trên sắc với 2 bát nước lấy 2/3 bát, chia làm 2 uống trong ngày.

TÁO BÓN

36 Bài thuốc



Táo là do huyết mạch khô ráo, trên thì tân dịch khô kiệt, da dẻ khô nhăn, râu tóc quăn cứng; dưới thì bụng đau, tiểu sền đỏ, táo bón; nặng lắm thì cứng đờ. Đây là bệnh táo vì ăn nhiều đồ rán, nướng, cay, sắc dục quá độ, hoặc lúc bệnh uống nhiều thuốc công phát hoặc cho phát hãn, hạ lợi thái quá, làm khô kiệt tân dịch, tinh huyết hao tổn rồi sinh táo.

Táo bón là không đi cầu được vì đói no thất thường, nhọc mệt quá độ, tổn hại đến vị khí lại còn ăn đồ cay nóng, ngon béo để tạng thận hỏa độc, hỏa độc làm hao tổn chân âm, tân dịch kém sút không thấm nhuận được, nên sinh táo bón.

Nội kinh chia táo bón ra làm 5 chứng phong, khí, hàn, nhiệt, thấp. Lại có người già khí hư, tân dịch không tư nhuận mà táo bón. Lại thêm sinh đẻ mất máu, tân dịch khô kiệt mà táo bón, các chứng đều có nguyên nhân, nên phân biệt mà chữa, mới không làm người bệnh chết oan.

Phép trị chủ yếu là bổ huyết, sinh tân, bổ phế, nhuận tràng.

1. Huyết hư, phổi ráo, da khô, táo bón

- Thiên môn đông, dùng nhiều ngâm với nước sôi cho nở ra, bỏ lõi và vỏ, nấu còn 1/2, dùng khăn vải trùm lại vắt lấy nước rồi cho vào nồi nhỏ, nhỏ lửa, cô thành cao.

Mỗi lần uống 2 - 3 đc, lúc đói với nước trà, dần dần sẽ đỡ.

2. Phong nhiệt ở đại tràng táo bón, người nhiều tuổi nên uống phương này

- Bồ kết (bỏ hạt), Chỉ xác (bỏ ruột) đều nhau, sao tán, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 70 viên, lúc đói với nước cơm hay cháo rất hay.

3. Khí kết ngực đầy, khí nghịch xông lên táo bón

- Chỉ xác (bỏ ruột) sao, Mộc thông sao, Thanh bì (bỏ ruột) sao, Trần bì sao, Tang bạch bì (kỵ sắt, sao mật), hạt Cải củ sao qua, hạt Bìm bìm sao, Hồi hương sao, Nga truật nướng, Tam lăng sao.
- Các vị đều nhau, tán, giã vắt lấy nước chừng 1/2 bát, khuấy hồ với bột gạo, viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên với nước Trần bì.

4. Người tráng kiện bị khí huyết kết nhiệt, táo bón

- Hương phụ sao muối 2 lạng, Chỉ xác bỏ ruột sao 5 đc, Đào nhân (bỏ vỏ và đầu nhọn) 5 đc, Ô dược 5 đc, hạt Tía tô sao 5 đc, tán chung, mỗi lần uống 2 đc với nước Trần bì lúc đói.

5. Người già yếu táo bón

- Hành trắng (cọng và rễ) 10 nhánh, sắc với nước mới mức, bỏ hành, cho 2 đc cao da trâu và 1 chén mật vào nấu cho chảy tan, uống nóng cách bữa ăn.
- Hạt Tía tô 1/2 cáp, hạt Vừng 1/2 cáp nghiền chung cho nát, đổ 1 bát nước vào khuấy đều, lắng lấy nước cốt, nấu cháo gạo trắng ăn rất hay.

6. Táo bón

- Hành trắng (cọng và rễ) 3 nhánh, gừng sống 1 củ bằng ngón tay, Đậu xị 21 hạt, muối 1 nhúm, giã chung cho nát làm thành bánh hơ nóng chườm trên rốn, nguội lại hơ thì chườm nữa.
- Quả Bồ kết, cho vào nồi rang, đốt lên khói, ngồi trên miệng nồi mà xông thì hết.

7. Người yếu do lo rầu quá hại phế khí, phế và đại tràng tương quan biểu lý với nhau cho nên phế có bệnh là đại tràng sẽ bế tắc, hoặc do dùng nhiều đồ cay nóng sinh ra táo bón

- Trần bì bỏ cùi trắng, Tía tô lấy cành lá non, Chỉ xác bỏ ruột sao qua, Mộc thông bỏ mắt đều nhau, sắc uống nóng.

8. Phương thuốc nhuận khí lợi ruột, trị táo bón

- Hạt Tía tô, hạt Gai dầu, đều nhau, giã nhỏ, khuấy nước lọc bỏ bã, nấu cháo gạo ăn.

9. Đại tiện bí kết đến nổi hôn mê bất tỉnh

- Ốc nhồi, 2 - 3 con, dùng cả vỏ, muối 1 chén con, cùng giã nát đắp vào rốn dày 1 tấc 3 phân, dùng vải buộc chặt là khỏi.

10. Táo bón, phân tắc trong ruột sưng đau không thông

- Đào nhân 1 lạng, luộc chín ăn lúc đói, độ 1/2 ngày thì sôi bụng đi ra hết chất độc.

11. Bí đại tiện do có thấp nhiệt trong trường vị

- Bình lang 1 hạt, tán, 1 lần dùng 1 đc, hành 3 củ thái mỏng, nước tiểu trẻ em 1 bát cùng sắc uống
Hoặc dùng Bình lang 3 đc, 1/2 nước, 1/2 mật nấu làm thang uống nóng.

12. Truyền trị chứng bụng trướng đầy, đại tiện bí kết

- Nghệ vàng sao khô, tán, mủ cây vú bò, cùng giã nhỏ, viên bằng hạt đậu xanh, 1 lần uống 3 viên.

13. Truyền trị đại tiện không thông

- Củ rễ quạ già 3 đc hòa 1 bát nước, lọc bỏ bã uống
- Ô mai 10 quả, gỡ bỏ hạt lấy cơm, tẩm nước nóng, viên lại bằng quả táo, đem nhét vào hậu môn.

14. Truyền trị chứng táo kết bụng trướng lên, mặt vàng mà sưng, ợ chua ăn không được

- Gạo nếp 6 đc, Can khương 1 đc, vỏ quít 5 phân, Ba đậu 2 hạt, cùng sao vàng rồi sàng bỏ Ba đậu, lấy 4 vị kia tán, viên với hồ bằng hạt đậu xanh, 1 lần 5 - 7 viên uống sau bữa ăn với nước sắc gừng và tía tô.

15. Táo bón

- Hòe hoa, phơi khô tán, 1 lần 1 đc, hoặc ăn sống cũng công hiệu.

16. Táo bón

- Hành trắng cả rễ 1 nhánh, gừng sống 1 củ, muối 1 nhúm, đậu xị 2 hạt, cùng giã nát làm thành bánh, nướng nóng đặt vào rốn băng chặt lại, hồi lâu nóng thấu vào là thông, chưa thông lại làm nữa.

17. Táo bón

- Chỉ thực sao qua, Bồ kết bỏ hạt và vỏ đen, đều nhau, cùng tán, mỗi lần 1 đc uống với nước cơm hoặc quét với cơm làm thành viên mà uống với nước cơm.

18. Táo bón

- Mủ trắng cây vú bò, bồ hóng bếp giã chung, viên bằng hạt ngô đồng phơi khô, 1 lần uống 1 viên, sắc 1 lát gừng và 1 bát nước làm thang uống dần, hết thuốc là đi cầu được.

Thuốc này người già không dùng được.

19. Táo bón

- Hạt Bìm bìm tán, rây lấy lớp bột dầu, 1/2 sống 1/2 sao, uống với nước gừng, chưa thông lại uống.

20. Táo bón

- 1 phương khác gia thêm Chỉ xác sao, đều nhau, tán luyện mật viên bằng hạt ngô đồng, uống 70 - 80 viên với nước nóng.

21. Đại tiện bí kết

- Cao da trâu 3 tấc, hành trắng 1 nắm, sắc với 4 bát nước còn 1/2 bát, hòa chén mật uống thì đi cầu được.

22. Người già bị phong hư mà táo bón

- Bồ kết lâu ngày, đốt tồn tính, đổ ra đất, úp bát lại 1 đêm, tán, hòa rượu, uống.

23. Truyền trị đại tiện bí vì phong

- Tật lê sao 2 lạng, Tạo giác, tẩm mật hoặc váng sữa, nướng 5 đc, tán 1 lần 1 đc, uống với nước trà hay nước muối.
- Phương khác dùng Tạo giác, không dùng Tật lê.

24. Kinh phương trị đại tiện bí vì phong và khí

- Hạt củ cải 1 cáp, ngâm nước nghiền nhỏ, hòa với bột Bồ kết 2 đc, uống.

25. Phép thông khoan bằng dầu

- Hành trắng, giã nát lấy nước sôi khắp ngoài ống tre, đút vào hậu môn, lại lấy dầu vừng bằng 1/2 phần nước hành, trộn đều đổ vào bong bóng lợn, để người bệnh nằm ngửa, co chân lên, đưa nước thuốc trong bong bóng lợn dốc vào trong ống tre cho chảy vào hậu môn là đi cầu được ngay.

26. Thông khoan bằng mật

- Dùng mật cô đặc như keo thừa lúc đang nóng vắt thành thỏi dài bằng ngón tay, chấm bột Tạo giác vào đầu nhọn, nhét vào hậu môn, chốc lát đi cầu được.
- Dùng hành giã nát bôi vào cuống lá dong rồi đút vào hậu môn.

27. Thông khoan bằng mật lợn

- Dùng 1 cái mật lợn để lấy 1 phân nước mật, gia giấm ngon vào trộn đều, dùng ống tre đút vào hậu môn rồi tiếp cái mật vào ống tre cho nước chảy vào.

28. Thông khoan bằng gừng

- 1 củ gừng lấy móng tay cạo bỏ vỏ, bôi nước muối vào, đút vào hậu môn, là đi cầu được.

29. Nhuận tràng

- Rau mồng tơi 50g
- Rau đay tươi 100g
- Khoai sọ sạch vỏ 1 - 2 củ

Ba vị trên nấu canh ăn hàng ngày, dùng trong 2 - 3 ngày.

30. Nhuận tràng

- Củ mực 400g
- Lá muồng 100g
- Mắc cỡ 200g
- Mè đen 200g

Ngày uống 5 viên vào buổi tối.

31. Bổ âm nhuận tràng

Công thức do cụ Phó Đức Thành cấp, có:

- Bột lá dâu bánh tẻ 0,20g
- Bột vừng đen 0,15g
- Mật ong cô lại 0,30g

Dược tính: của 3 dược liệu trên.

1. Tang diệp: Lá dâu bánh tẻ (không già không non) có tính mát, vị hơi ngọt, trị phong thấp, mát phổi, sáng mắt, trị ho, trị nọc rắn độc, chữa sốt, mồ hôi trộm, cảm mạo, trị đờm, cao huyết áp, trị thổ huyết, hàm miệng mụn nhọt, trị bàn tay lên đĩnh. Đặc biệt là bổ: ăn được, ngủ được, giảm mệt mỏi, ông Hồ Tăng nói: tằm ăn lá dâu nhả tơ, tơ dệt thành gấm, người ăn lá dâu xanh sống lâu.

2. Vừng đen: Tây dược lấy dầu vừng thay dầu olive, dầu vừng có ở trong dược điển của Đức và Thụy Sĩ từ 1910, vừng đen bổ âm, mát, nhuận tràng, (ta nấu chế ma phù) ăn dầu vừng với cháo, chấm thịt gà.

3. Mật ong: lấy ở ong nuôi hay ong rừng, mùa mật ong là mùa hoa, do ong lấy nhị làm mật, có thuyết nói nhị hoa cây độc thì mật độc, lại có thuyết nói ngược lại, nhị hoa cây độc không làm cho mật độc, (thuyết này có lý hơn).

Người ta chưa phân tích được rõ ràng mật ong, chỉ biết đại khái có glucose, levulose (70 - 75%) một ít acide formique, các vị thơm, các chất màu, các chất sáp, chất đậm.

* *Công dụng mật ong*: Bổ nhất cho các cháu và người ho. Người ta chưa biết được mật ong có những chất sinh tố gì của hoa mà bổ, mật ong làm mát phổi, nhuận tràng, gần đây còn dùng để trị đau bụng kinh niên.

* *Cách pha chế thuốc bổ âm nhuận tràng*: Chọn lá dâu bánh tẻ bỏ lá sâu, vàng thối, rửa sạch, cho vào rổ rửa hết nước, phơi âm can (6 - 7 ngày hay sấy nhẹ độ 40 - 50°, tay rửa cón, vò, tuốt

bỏ cọng lá tán thành bột xanh (lá mạ), đập kín, nên bảo quản tránh nắng và ẩm, sấy nhẹ lửa (50°C).

Vùng đen rửa sạch, vẩy bớt nước, sấy (60°C) trước khi tán nên rang qua rồi tán với bột lá dâu (lá dâu ngâm dầu vừng).

Mật ong cô lại cho đặc.

3 được liệu chuẩn bị xong, trộn với nhau luyện làm viên nặng độ 0,65g, sấy nhẹ lửa (60 - 70°C) 3 lần, làm 3 ngày thì tốt. Để nguội cho vào lọ kín (có đựng bông hút nước) hay để vào tủ có vôi miếng để bảo quản tránh ẩm.

* *Liều lượng*: Người lớn uống 10 đến 16 viên/lần, ngày 3 lần, liều lượng có thể tăng giảm tùy theo bệnh nhân, nếu bệnh nhân táo quá trước khi uống Bổ âm nhuận tràng nên uống viên mật lợn hay mật bò (độ 8 - 12 viên 0,1g) 1 ngày.

Kết quả nghiên cứu cho thấy bài thuốc có tác dụng bổ âm và trị táo bón tốt, bệnh nhân ăn được ngủ được làm việc bớt mệt (thí nghiệm trong mùa hè), tuy nhiên có những bệnh nhân bị đầy bụng.

Liều dùng trung bình là 20 ngày.

* *Kết luận*: Bổ âm nhuận tràng tốt, rẻ tiền có thể phổ biến sản xuất phục vụ nhân dân.

* *Chú thích*: Nếu không có mật ong ta có thể dùng kẹo mạch nha, si rô đơn hay hồ nếp nhưng tác dụng bị giảm (tuy giá thành hạ hơn mà uống lâu không có hại), phụ nữ bị táo bón uống rất hợp.

32. Bí đại tiện

- Bồ kết, bỏ hạt nướng giòn 30g
- Xà phòng giặt (cục) 30g

Tán Bồ kết đã xay nhỏ, quét với xà phòng cục làm tọạ được cho vào hậu môn có công hiệu.

33. Bí đại tiện

- 8 con ốc lá
- Muối đen 1 nhúm
- Tiêu 1 nhúm

Giã nát, sao nóng, bó sau lưng: Đi tiêu tức thì.

34. Bí đại tiện

- Đại hoàng 1 đc
- Chỉ xác 1 đc
- Cam thảo 5 phân

Liều lượng trẻ dưới 5 tuổi dùng 8g trong ngày

5 - 10 tuổi: 12g

10 - 15 tuổi: 16g

> 15 tuổi: 20g

Thừa khí thang

- Đại hoàng 1 đc
- Hậu phác 1 đc
- Chỉ thực 1 đc
- Sinh khương 3 lát

Sắc uống.

Thừa khí dưỡng doanh thang.

Như thang trên gia thêm:

- Tri mẫu, Bạch thược, Dương quy, Sinh địa.

35. Bí đại tiện (người lớn và trẻ em)

Đau lâu, bí đại tiểu tiện 15 - 20 ngày, linh được 100%

Cắt rễ Lục bình dưới sông rạch, rửa sạch, để trong 1 cái tô, nghiền cho nhuyễn với vài hột muối (nhiều/ít tùy người lớn hay nhỏ), banh mỏng ra, đắp từ dưới rốn xuống sát ba đì, 20 - 30 phút sau thấy linh nghiệm liền.

36. Thuốc xổ thông lợi

- Đại hoàng 8g
- Chỉ xác 12g

* *Chủ trị:*

- Bí đại tiện, táo kết sốt cao mê sảng
- Ứ máu phát sốt, tích kết ngăn trệ ợ hơi, hôi mồm, kiết lỵ

* *Liều dùng:*

Người lớn: ngày dùng 3 lần: sáng 10g, trưa 5g, chiều 5g

Tả hỏa, hạ nhiệt, thông lợi ứ uất mỗi ngày từ 8g - 12g

Trẻ dưới 5 tuổi: dùng 8g trong 1 ngày để xổ

5 - 10 tuổi: 12g

10 - 15 tuổi: 16g

> 15 tuổi: như người lớn

* *Hạ nhiệt:* dùng 1/2 hay 2/3 liều trên

* *Cấm dùng:* Lạnh dạ, tiêu chảy, phân lỏng không tiêu

* *Ghi chú:* Thuốc đắng dễ gây nôn, uống dần từng thìa

Nếu nôn hòa thêm đường

Nếu đã đi cầu được không nên uống nữa

Thuốc này đi tiểu, nước tiểu vàng đỏ.



SA TRỤC TRÀNG

12 Bài thuốc

Sa trục tràng là đầu ruột cùng lòi ra ngoài hậu môn. Ruột già có quan hệ gốc ngọn, có tương quan biểu lý với phế. Phế nhiệt thì nhiệt bế tắc không thông, phế hư thì ruột lòi ra không thu vào. Thế nên nguyên nhân sinh ra bệnh lòi dom hoặc vì có chứng trường phong hạ huyết, uống nhiều thuốc hàn lương quá mà lòi ra hoặc do lỵ lâu ngày rặn nhiều mà lòi ra cũng có, trẻ con do hò hét giận dữ và lỵ lâu ngày hư yếu bên trong mà lòi ra.

1. Lòi dom do đi lỵ lâu ngày

- Quả tráp 2 quả - mài vào đá cho bằng, nhúng mật ong nướng vàng, thừa lúc đang nóng chườm vào, nguội lại thay, đến thụt vào mới thôi.

2. Lòi dom lâu ngày

- Lá sen, sấy khô tán mỗi lần 1 đc, uống với rượu, lại dùng lá sen rắc thuốc tán lên trên mà ngồi.
- Bồ kết 5 quả đập nát cho nước vào giã nhỏ, vắt lấy nước cốt chấm, dom sẽ thụt vào.
- Hoa hòe, nấu nước xông rửa.
- Lá hẹ cắt nhỏ, xào nóng, gói trong lụa làm 2 gói chườm nhanh.
- Ba ba 1 con, luộc chín ăn thịt, nước luộc thì rửa chỗ đau. Xương đầu ba ba thì đốt tồn tính, tán, rắc.
- Nhện 7 con, đốt tồn tính, tán trộn dầu vừng bôi hoặc đắp vào lỗ rốn cũng được.
- Cỏ Hy thiêm, giã nát trộn giấm nặn thành bánh nhỏ, áp lửa cho nóng đắp vào, nguội lại thay.

- Củ gai đập nát, nấu sôi xông rửa hoặc củ Thập bát đốt tồn tính tán xức vào rồi lấy tay dần lên.
- Đất vách đang đông đã lâu năm tán rắc ngoài, lấy muồng nóng ép lên, nguội thì thay.
- Hương phụ, nụ hoa Kinh giới tán, đều nhau, 1 lần 1đc uống, lại dùng 1 đc, nấu nước xông rửa.
- Bồ hoàng tán trộn mỡ lợn, đắp vào.
- Quả hòe, hạt hòe bằng nhau tán trộn với tiết dê tươi vắt lại 1 cục, phơi khô, lúc dùng thì uống 1 lần 2 đc với rượu lúc đi cầu.
- Xương bồ đốt, tán, 1 lần 1 đc uống với nước, ngày 3 lần.
- Bồ hoàng tán trộn mỡ lợn, đắp vào.

3. Hậu môn lở sưng đau muốn hoại tử

- Dùng dao mổ lợn mài lấy 1 bát nước uống.
- Rau sam - chua me đất, đều 1 nắm, nấu xông rửa ngày 3 lần.
- Thổ ti tử, sao đen, tán, trộn với lòng trắng trứng gà mà đắp hoặc dùng củ gai, giã sống, ngồi lên trên.

4. Hư lãnh lòi dom

- Vôi sao nóng, lấy lụa cũ gói ngồi lên, nguội thì sao nóng lại ngồi.

5. Trục tràng thoát ra

- Xà sàng tử, Cam thảo, đều 1 lạng tán nhỏ uống với nước đã đun sôi.
- Khổ sâm, Ngũ bội tử, đất vách lâu năm đun lên mà rửa. Mộc tặc tán nhỏ bôi vào.

6. Người già, trẻ con lòi dom

- Hương phụ, Kinh giới tuệ, tán nhỏ mà uống, lại dùng những vị ấy đun nước mà rửa.

7. Đi tiêu ra máu lòi dom

- Hoa mào gà trắng, Phòng phong đều nhau, tán nhỏ hoàn với hồ, uống với nước cơm, mỗi lần 70 viên.

8. Đi lỵ lâu ngày mà lòi dom

- Nghiền Long cốt thành bột, rắc vào.

9. Hậu môn lòi ra không thu vào

- Củ càng gai sắc nước mà xông rửa.
- Mộc tặc đốt tồn tính, Long cốt cùng nghiền nhỏ, rắc mà đẩy vào, khỏi ngay.

- Rễ mơ lông nghiền nhỏ, hoàn với hồ uống, lấy Ngũ bội tử, Bạch phân đun nước mà rửa.
- Quả Bồ kết giã nát, hòa nước trong mà ngâm, tự nhiên thu vào, sau đó lại lấy nước ấy rửa cả lưng và bụng khiến cho khí lực vận hành, lại lấy vỏ cây Bồ kết tẩm váng sữa tán nhỏ hòa với Táo nhục uống cùng nước cơm mỗi lần 30 viên.
- Lấy nước trong của kim cương mài đá nam châm uống, lấy nước sôi ngoài, lấy nước mài sắt sôi vào đỉnh đầu, chỉ trong chốc lát thì co lên ngay.

10. Trẻ con lòi dom là đầu ruột cùng lòi ra ngoài mà không thụt vào được vì bị tả lỵ lâu ngày, khí hư kém không thể đưa lên được

- a. Lấy hành nấu sôi, xông lúc còn nóng, rồi rửa cho mềm, lấy tay ấn vào hoặc dùng Ngũ bội tử tán bột bôi vào.
- b. Dầu ba ba, đốt tán, trộn dầu vừng bôi.
- c. Lấy dầu ba ba đốt lên khói, xông lâu lâu nó tự thụt vào, lại lấy đất vách lâu năm sắc sôi, trước xông sau rửa.
- d. Kinh giới, Tạo giác đều bằng nhau nấu sôi rửa, rồi lấy nước sắc bôi lên.
- e. Rau giấp cá, vò nát, trước tiên lấy Phác tiêu hòa trong nước rửa qua rồi trải lá chuối ra, đặt giấp cá lên mà ngồi thì dom tự thụt vào.
- f. Bồ hóng, phân chuột 2 vị bằng nhau cùng tán đốt ra khói trong 1 cái nồi, ngồi lên trên nồi xông vài lần thì hết.
- g. Bèo ván, giã nát đắp vào.
- h. Hạt thầu dầu, lấy nhân 1 hạt, giã nát nặn thành bánh đắp trên chóp, hễ dom thụt lên thì bỏ thuốc đi, lấy nước rửa ngay.

11. Trẻ bị 5 chứng trĩ, bất luận lâu hay mới

Chỉ thực, sao qua, tán, viên với mật bằng hạt ngô đồng, 1 lần 20 - 30 viên tùy trẻ lớn nhỏ uống với nước cơm lúc đói.

12. Trẻ con lòi dom

Sa nhân tán nhỏ bỏ vào trong quả cật lợn buộc lại, luộc chín ăn rồi uống Bạch phân hoàn¹ nếu nghịch khí đưa lên phù thũng mà sưng thì khó chữa.

1 Bạch phân hoàn: Bạch phân 4 lạng - Phụ tử 2 lạng - xương đầu chó vàng 4 lạng (đốt thành than) các vị nghiền nhỏ viên với nước hồ bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên với nước sôi.

GIUN SÁN

30 Bài thuốc



1. Sán lãi

1. Chuối chín lột chấm ăn thường

Rang tán bột bỏ muối nhằm trị phương

Bao nhiêu sên lãi tìm đường vong thân.

2. Tiểu hồi, bông cỏ, Sử quân

Cam thảo tán mịn uống lần bụng không.

2. Sán xơ mít

- Hạt mủn (sao qua tán nhỏ) 3 lạng

- Đường cát 2 lạng

Tối nhin cơm, sáng nướng 1 miếng thịt lợn, ăn thuốc xong ăn luôn thịt lợn. Cứ làm việc như thường, 2 giờ chiều con sán ra.

Chỉ ăn vào đầu tháng âm lịch từ tháng 1 đến tháng 10 (đầu tháng sán ăn lên, cuối tháng sán ăn xuống)

3. Giun đũa

- Nước cốt rau sam 100g (hoặc nấu lấy nước)

- Muối - Giấm thanh 1 thìa

1 - 2 giờ sau giun ra hết.

4. Sán lãi trẻ em

Trẻ em có lãi, bụng lớn, nổi gân xanh.

Đâm nát củ và rễ cỏ ống, vắt nước cốt uống 3 lần lúc bụng đói.

Mỗi lần uống 1 ly nhỏ.

5. Sán lãi trẻ em

- Trâm bầu già 100 hạt - Nấm gốc tre 10 tai

Đâm, xắt nhỏ, ngào đường cho ăn lúc bụng đói.

6. Sên lải làm bụng lớn “trướng”

- Rễ và vỏ cây lựu 20g - Dây Hà thủ ô 5g

- Hạt cau tằm vung 10g

Sắc cho kẹo uống lúc bụng đói.

Uống vô đau bụng, triệu chứng sên lải chết.

7. Thuốc xổ lải

Xuyên Đại hoàng 3 chỉ

Sắc 1,5 chén nước, lấy 1/3 chén uống lúc đói.

8. Thuốc trừ căn

a. Đốt 1 cục vôi ăn trầu cháy đỏ, để vô nước sôi, lấy nước trong nấu cháo mà ăn.

b. Vỏ cây sần đầu (cỡ 3 ngón tay) 1 miếng

- Phèn chua (cỡ ngón tay út) 1 cục

Sắc 1,5 chén, lấy 1/3 chén, sáng sớm uống cho hết. Cách 10 ngày lại uống nữa, luôn 3 lần.

9. Toa trị sán lải - bụng nổi gân xanh

a. Đâm rau sam, vắt 1/2 chén nước uống với tí muối.

b. Thuốc cứu 10 lá

- Cỏ mực 1 nắm

- Nấm mọc gốc tre 5 tai

- Cỏ Mần trầu 1 nắm

- Cây ké đầu ngựa 1 nắm

- Gừng sống 2 lát

- Vỏ quít 1 nắm

- Rau má 1 nắm

- Trâm bầu 100 hột

- Muồng trâu 3 lá

- Cam thảo đất 1 nắm

- Rễ tranh 1 nắm

- Sả 7 lá

Sắc 3 chén, lấy 2 phần chén. Chia 2 lần uống trong ngày, uống liên tiếp 3 ngày.

10. Sán xơ mít

Cây thù lù tía (thân, cả gốc rễ, sao, khử thổ)

Sắc 3 chén còn 7 phân, uống thì ra liên.

11. Các loại giun sán, quấy trong bụng sinh đau nhức vùng tim, hoặc nhỏ nhiều nước trong

- Cá lạt nấu nhặt, ăn no, ăn 3 - 5 lần là khỏi.

- Cỏ nọ áo, phơi khô, tán luyện mật, viên bằng hạt ngô đồng, 1 lần uống 10 viên với nước nóng, ngày 3 lần.

12. Bị giun quấy mà đau tim

- Mật gấu, 1 cục bằng hạt đậu, hòa tan trong nước, uống.

13. Giun đũa quấy đau nhói trong bụng, nhổ ra nước miếng trong

- Long đởm thảo 1 lạng, bỏ gốc cắt nhỏ, đổ 2 chén nước sắc lấy 1 chén, nhin đói 1 đêm, sáng sớm uống hết.

14. Bạch thốn trùng

- Hạt ngút, tán 3 đc, tuần đầu tháng, tối hôm trước không ăn cơm, chỉ ăn thịt nướng, đến 4 giờ khuya lấy nước hòa bột ngút, ăn, đến 9 - 10 giờ trưa thì sán ra chết hết. Sau đó, ăn cháo để bảo vệ tạng khí và khỏi hại tỳ vị, không được ăn cơm.
- Rễ lựu 1 nắm rửa sạch. Hạt cau khô 5 hạt, sắc đặc, sáng sớm dùng 1 miếng thịt lợn nướng vàng ngậm vào miệng, để cho sán ngoi đầu lên, 1 lúc nhả thịt ra, uống nước thuốc vào, sán chết mà ra hết.

15. Bạch thốn trùng (sán xơ mít)

- Hạt cau khô 14 hạt, tán, còn vỏ cau thì đổ vào 2 bát nước sắc lấy 1 bát, rồi hòa 1 đc bột hạt cau đó mà uống lúc đói, ít ngày thì sán ra hết, lại uống thêm như trên, sán ra hết mới thôi.
- Canh dâu, dùng dao tre cạo lấy vỏ trắng 3 nắm, nước 3 bát sắc lấy 1 bát, chờ ăn bữa cơm tối, sáng sớm mai đang đói bụng là uống, thì sán liền xuống hết, uống 2 - 3 lần thì dứt nọc.
- Rau sam, sắc lấy 1 bát nước cho ít muối và giấm uống lúc đói, nên uống 2 - 3 lần sán xuống hết thì thôi.

16. Xà trùng bụng đau, miệng ứa ra nước dãi trong

- Lá Ngải cứu 1 nắm, nước 2 thăng sắc còn 1 thăng, uống, trùng sẽ mửa ra hoặc tả ra.
- Rễ Ý dĩ, cắt nhỏ 1/2 cân, uống lúc đói.
- Lá Ngải tươi, giã vắt lấy nước 1 bát, đầu canh 5 (4 giờ sáng) trước ăn 1 miếng thịt nướng, hồi lâu uống nước Ngải, sán tự ra.
- Hạt cau khô 2 lạng thái nhỏ, rượu 2 bát, sắc lấy 1/2, chia ra uống.
- Cà đại, mổ lấy hạt, luyện mật, viên bằng hòn đạn 1 lần uống 3 viên lúc đói, sán ăn mật là chết.
- Mộc nhĩ cây hộc, đốt tồn tính, tán, uống với nước nóng lúc đói độ 2 đc, sán ra hết.

17. Giun ra đàng miệng và mũi

- Ô mai sắc nước thường uống và ngậm là yên.

18. Giun

Vỏ cây xoan còn tươi 300g, sắc lấy nước đặc, cho vào 300g gạo nấu thành cơm phới khô cơm, đem rang cho đường vào như cốm

calci bằng 3 liều cho người lớn (mỗi liều độ 100g gạo và 100g vỏ xoan)

* *Cách uống*: Uống buổi sáng bụng đói, 3 - 4 giờ sau ăn cháo hay ăn cơm và làm việc bình thường, giun sẽ chết hoặc yếu và ra theo phân không cần uống thuốc tẩy.

19. Giun

- Ô mai 20g

- Hạt đắng cay 6g

- Chỉ xác 6g

- Thanh bì 6g

* *Bốn thứ ngâm kiệt*

- Vỏ Núc nác 6g

- Bình lang 8g

- Nam mộc hương 10g

- Sủ quân tử 10 hột

- Vỏ rễ xoan

* *Hàn*: Uống với nước sắc gừng khô và Quế chi 4 g

* *Nhiệt*: Uống với nước sắc Kim Ngân hoa, Nhân trần.

20. Đau bụng giun, thổ nhiều nước dãi trắng

- Cá trạch nấu nhặt ăn cả nước và cái, 5 - 6 lần là khỏi

21. Sán xơ mít

- Bình lang (3 - 7 hạt) tán

Trước lấy vỏ cau nấu với 2 thăng nước rồi hòa 1 đc bột Bình lang uống khi đói, vài ngày sau sán ra, chưa ra lại uống, ra hết thì thôi.

Hoặc thêm Thạch lựu bì càng kiến hiệu

Hoặc tổ ong đốt tồn tính, tán, uống với 2 thìa con rượu sán ra ngay.

22. Giun dũa

- Vỏ rễ cây xoan cùng nấu với trứng gà cho chín, ăn khi đói (lấy thứ xoan có quả mới không độc)

23. Giun dũa, miệng chảy bọt dãi

- Sủ quân tử, bỏ vỏ, tán, canh năm uống 1 đc với nước cơm.

24. Tẩy giun dũa

- Hạt keo dậu 20g

Rang hạt keo dậu, rang cho đến khi có mùi thơm, ăn vào buổi sáng lúc đói, ăn trong 3 ngày liền.

25. Thuốc trừ giun

- Quán chúng, cải ráng, phơi khô giòn, tán 1 lạng

- Nga truyệt tẩm giấm sao 1 lạng

- Nam mộc hương 1 lạng

- Thanh bì (bỏ mùi) sao 1 lạng
 - Hậu phác (vỏ vối) cạo vỏ, tẩm gừng sao 1 lạng
 - Sa nhân sao 5 đc
 - Bình lang thái mỏng phơi khô 5 đc
 - Xuyên tiêu chọn những hoa nở rồi, bỏ hạt trong đi 2,5 đc
 - Ngô thù rửa rượu sao 2,5 đc
 - Sử quân (quả giun) bỏ vỏ và màng, tẩm nước vo gạo sao 3 đc
- Các vị tán nhỏ rây mịn đóng lọ nút kín

* *Cách dùng*: Trẻ 1 tuổi, uống 1 đc

2 - 3 tuổi: uống 1,5 đc

5 tuổi: uống 2 đc

Nấu nước gừng và ô mai làm thang cho uống

* *Kiêng ăn*: các thứ béo - ngọt - tanh

* *Kết quả*: trẻ em giun sán đau bụng khỏi 95%

Nếu muốn cho ra giun thì uống thuốc này 3 ngày - đến ngày thứ tư nhịn cơm 1 bữa, nghỉ cách đêm, sáng hôm sau cho ăn cùi dừa, nếu không có cùi dừa thì cho ăn bột bí ngô sao, ăn chán thì thôi, buổi chiều sẽ ra giun.

26. Thuốc chữa bệnh sán

- Rễ lựu tươi 1 lạng
- Rễ cau 1 lạng
- Xuyên tiêu hoa 5 đc
- Hạt họ 3 đc

Các vị để tươi, đều rửa, hạt họ tán dập trộn vào 3 vị trên, cho 3 bát nước sắc lọc lấy 2 bát, cho nước vào hòa, sắc lại lấy 1 bát.

* *Cách dùng*: Nếu định uống vào sáng sớm hôm sau thì ngày hôm trước ăn cơm nát hoặc ăn cháo.

Sáng sớm đun lại thuốc cho nóng uống một hơi hết thuốc, sau khi uống 15 phút có phản ứng chóng mặt không nên đi lại, khi đi đại tiện thì đi vào trong chậu nước âm ấm để sán khỏi đứt khúc.

* *Kiêng kỵ*: Nên ăn cơm nhão hoặc cháo 1 tuần

* *Chú thích*: Bài thuốc này có rễ lựu trắng, rễ cau có độc nên khi dùng phải cẩn thận liều uống ở trên là dùng cho người lớn và trẻ em từ 9 - 10 tuổi trở lên giảm đi nửa liều và chỉ dùng thuốc này khi nào cơ thể khỏe.

27. Sán nhỏ

- Đun 1 chén nước cau, rau sam hòa với muối giấm, uống khi đói.

28. Sán xơ mít

- 1 nắm rễ lựu mọc ở phía đông, sắc với nước, rồi đốt tổ ong tồn tính cho vào một ít rượu, uống, sán bị chết và tống ra hết, sau ăn cháo để bổ lại.

29. Tẩy giun sán

- Phèn xanh, Thương truật, 2 lạng, sao
Nếu đầy bụng thì gia Mộc hương.

30. Giun chui ống mật

- | | |
|--------------------|------------------------|
| - Ô mai 2 đc | - Thiên niên kiện 1 đc |
| - Sủ quân tử 3 đc | - Chỉ thực 2 đc |
| - Bình lang 2 đc | - Hậu phác 3 đc |
| - Sài hồ 2,5 đc | - Thanh bì 2 đc |
| - Mộc hương 0,5 đc | |

TRĨ

41 Bài thuốc



Trĩ rò là chứng trong và ngoài hậu môn đều mọc mụn; nếu mọc mụn mà không vỡ mủ là “trĩ”; lở loét chảy máu mủ, chảy nước vàng gọi là “rò”. Cho nên trĩ thuộc chứng nhẹ, rò thuộc hư, chứng nặng. Nội kinh chia làm 5 chứng trĩ, tuy tên gọi khác nhau nhưng căn bản đều do ham ăn đồ gia vị, hoặc do rượu chè, dâm dục, lo nghĩ, uất nhiệt tích độc mà ra. Búi trĩ mọc kín trong hậu môn hoặc lòi ra ngoài; độc nặng thì búi to, độc nhẹ thì búi bé; to thì giống như cái mào gà, cái hoa sen, quả đào, bé thì giống như cái vú bò, quả tim gà, hay nhân hạt đào, hoặc chảy máu mủ, khi đi khi ngồi rất đau đớn khổ sở, lâu không khỏi sẽ sinh trùng.

Phép chữa không ngoài thanh nhiệt, lương huyết, sát trùng là chủ yếu.

1. Kinh trị 5 chứng trĩ

- Trĩ ngoại thì tiêu ra máu trước phân
- Trĩ nội thì trong phân có máu và lõi dom
- Thử trĩ thì quanh hậu môn mọc mụn như đuôi chuột
- Nuy sang là đầu hậu môn có lỗ thủng lở loét
- Trùng trĩ thì lở loét có trùng
- Hoa hòe, Kinh giới, Chỉ xác, lá Ngải cứu, đều 1 nắm, phèn chua bột 3 đc, dùng lá chuối bịt kín miệng nồi, nấu sôi 5 - 7 dạo nhắc xuống, chọc 1 lỗ nhỏ cho hơi bốc lên để xông vào hậu môn, đến lúc nước ấm thì rửa hậu môn, làm vài lần là khỏi.

2. Trĩ mới phát

- Rau sam luộc chín ăn nhiều, lại lấy nước luộc ấy xông rửa trĩ, trên dưới 1 tháng thu kín miệng, lành.

3. Trĩ rò, đã 30 năm cũng lành

- Tua sen 1,5 lạng, hạt Bìm bìm đen, tán, rây lấy lớp bột đầu 1,5 lạng.
- Đường quy 5 đc tán, 1 lần uống 2 đc với rượu vào lúc đói, 5 ngày là kiến hiệu, kiêng ăn đồ cay nóng.

4. Trĩ rò mới phát

- Kén tầm 2 - 3 cái, cắt móng tay dần ông dần đều trong kén, ngoài dùng tóc trẻ con buộc chặt, đốt tồn tính, tán, hòa với mật bôi vào chỗ lở.

5. Thử trĩ, đau nhức nằm ngòì không được, mọi thứ thuốc không công hiệu

- Ốc nhồi 8 - 9 con, mỗi con đều cạy vẩy ở miệng ra, bỏ vào ít phèn chua rồi đập lại, chôn xuống đất 1 đêm, nhớ để ngửa miệng lên, dùng lông gà nhúng nước trên vẩy ốc phết vào chỗ lở, 5 - 7 lần là hết đau.

6. Trường trĩ, khí trĩ, máu mủ dầm dề

- Xuyên sơn giáp 1 lạng, đốt tồn tính, Nhục đậu khấu 3 quả đều tán, 1 lần 3 đc uống với nước cơm lúc đói, người hư nhược thì thêm da nhím, đốt ra tro tán, bệnh lành mới thôi
- Xuyên sơn giáp, lấy 3 hàng vẩy ở chỗ cuống đuôi, đốt tán, cho ít Xạ hương, hòa nước trà uống, cặn thì bôi chỗ lở.

7. Trường trĩ ra máu lâu năm

- Cỏ Thấp bút 2 lạng, Chỉ xác 2 lạng, Can khương 1 lạng, Đại hoàng 2,5 lạng. Đều sao đem tán, 1 lần 2 đc uống với nước sôi.

8. Trĩ rò ra máu

- Ích mẫu tươi, giã vắt lấy nước cốt uống.
- Lá Ké đầu ngựa, hái ngày đoạn ngọ, tán, 1 lần 1 đc uống với nước.
- Rơm lúa nếp, đốt ra tro, ngâm nước nóng rồi ngâm chỗ đau 5-3 lần là khỏi.
- Đậu đỏ 3 thăng, giấm 5 cân nấu chín, phơi khô, lại tẩm, phơi đến hết giấm mới thôi, tán, 1 lần 3 đc uống với rượu lúc đói.
- Củ Kim cang, củ Ráng bay, đều nhau, đốt qua, cạo bỏ vỏ ngoài, tán, 1 lần 3 đc uống với rượu lúc đói, đại bổ ích.
- Hành trắng 3 lạng, nấu lấy nước để xông, rửa, hoặc Chua me đất 1 nắm, nước 2 thăng, sắc còn phân nửa, ngày uống 3 lần.

9. Trĩ ra máu

- Lá hòe 1 cân, đồ chín, phơi khô, nấu uống thay nước chè, uống lâu khỏi bệnh, sáng mắt.

10. Trị 5 loại trĩ ra máu

- Mộc nhĩ cây dâu, nấu canh ăn no vào lúc đói, 3 ngày ăn 1 lần, đợi chỗ lở bông nhiên đau như chim mổ, lấy đậu đỏ 1 thăng giã lẫn nhau gói làm 2 túi đem nấu, thừa lúc nóng mà ngồi lên trên thì khỏi.
- Hoặc dùng Mộc nhĩ cây hòe tán, 1 lần 3 đc uống với rượu lúc đói, ngày 3 lần.

11. Chuyên trị 5 loại trĩ

- Mai ba ba, chữa mấu trĩ: Hậu môn sưng mụn lòi ra có mủ như vú chuột.
- Da nhím, chữa tẩu trĩ; hậu môn sưng mụn lòi ra có máu mủ.
- Tổ ong, chữa huyết trĩ, đi ngoài phun ra máu tươi.
- Móng chân giò lợn đeo giá trái, chữa trắng trĩ: Hậu môn nổi mụn, lòi dom, tiêu ra máu.

Các vị trên đều bằng nhau, đốt ra tro, tán, trộn đều, nhưng tùy loại trĩ mà dùng gấp bội vị chủ dược, 1 lần 2 đc uống với nước giềng, có phương gia Xạ hương.

12. “Thử bao hạch” thịt đùn ra như hạch chuột, đau buốt mà chưa thành mủ

- Lá Trắc bá, giã tươi, đắp vào, lại dùng muối rang nóng bọc vải chườm, hơi thấu vào thì tiêu.
- Lá Trắc bá nấu với phèn chua phơi khô. Cước bẹ móc đốt ra tro, đều 1 lạng, hoa hòe sao cháy 2 lạng cùng tán, 1 lần 3 đc uống với rượu lúc đói.

13. Thử nhũ trĩ, thịt đùn như vú chuột

- Nghễ rằm, lấy nhiều cho vào nồi đất, đổ nước vào, lá chuối bịt kín, nấu sôi rồi chọc thủng 1 lỗ xông vào mụn trĩ, lúc hết nóng, còn ấm, rửa.
- Tráp 1 quả to, bỏ ruột, Ba đậu 3 đc, bỏ vỏ, nghiền, nhét Ba đậu vào ruột tráp, buộc chặt lại, bỏ vào nồi đất, đồ giấm nấu cho cạn khô, lấy tráp phơi khô tán, 1 lần chút ít rắc lên giấy mà dán vào, 1 ngày thay 1 lần, lúc thay nấu nước hoa hòe rửa rồi dán, cho đến tiêu hết cục thịt. Nếu chỗ trĩ cứ chảy nước thì dùng nước miếng hòa thuốc đặt vào đầu miệng lỗ, sẽ phá vỡ, tiêu hết.

14. Trĩ đã hàng chục năm

- Mật gấu, bôi vào là rất hay.

15. Trĩ đau nhức không chịu nổi

- Rết to đầu đỏ chân, 3 - 4 con nấu chung với dầu vừng sôi 2-3 dạo, Ngũ bội tử tán, 2 - 3 đc, 2 vị ngâm chung trong lọ, cất kín, lúc dùng lấy dầu bôi chỗ đau, hết đau lập tức.
- Biển súc, giã vắt, lấy nước cốt 1 thăng, uống luôn, hoặc trộn với bột làm bánh ăn, ngày 3 lần.
- Quả tráp nướng chín thừa lúc đang nóng chườm vào, làm hết 7 quả là lành hoặc dùng Chỉ xác tán nấu với nước sôi 100 dạo xông, đợi nước ấm uống ngày 3 lần.
- Rau giấp cá 1 nắm, nấu nước xông và ngâm rửa, bã rịt.
- Lá hẹ giã nát, vắt thành bánh thường ngồi lên.
- Lá hẹ 1 nắm, dùng nồi đất nấu nước sôi lên, bỏ lá hẹ vào, lấy lá chuối bịt kín miệng, chọc 1 lỗ để xông, sau lấy mật ngỗng hòa với bột Bạch chỉ rịt vào là lành.
- Lấy trứng tầm đã nở con rồi, lấy nhiều, đốt ra tro, tán uống với rượu lúc đói, người khỏe 1 lần 2 - 3 đc, yếu thì 1 đc. Ngoài dùng nhện hùm 1 con, hoa Kim ngân 3 đc, đất thó bọc ngoài nướng đỏ suốt lấy ra để nguội, đập vỡ lấy 2 vị nghiền nhỏ.
- Lấy cọng Thái lài chấm nước thuốc bột nhét vào chỗ lở, đến lành thôi. Nếu chỗ lở đau lắm thì dùng quả cà giã nát hòa ít bằng phiến, bôi vào, không có quả cà thì dùng rễ cà.
- Nghệ, tán, hòa nước, đắp, hoặc mài nghệ bôi.
- Hạt Giần sàng, nấu nước xông rửa.
- Hạt vừng, nấu nước rửa.
- Kinh giới, nấu nước rửa.
- Mật trần mài tan trộn với dầu vừng bôi.
- Bí đao nấu nước thường rửa.
- Xương con lươn tán, đốt ra khói xông.
- Bầu đắng 3, 4 quả, dùi lỗ lớn bằng đầu ngón tay, bỏ vào nồi nấu chín, mỗi lần 1 quả. Lấy cái ống tre, 1 đầu cắm vào lỗ quả bầu, 1 đầu hướng vào hậu môn rồi đốt quả bầu mà xông, nguội lại đốt quả khác đến lành thì thôi.

16. Phong trĩ sưng đau, lúc phát lúc không

- Bạch cương tàm 2 lạng, bỏ đầu chân, rửa sạch, sao vàng, tán, Ô mai nấu chín bỏ hạt, giã nát, viên thuốc bằng hạt ngô đồng, 1 lần 5 viên, sắc 5 lát gừng với nước và mật uống lúc đói.

17. Chuyên trị 5 loại trĩ đau nhức

- Hạt mùi, sao thơm, tán, 1 lần 2 đc uống với rượu lúc đói.
- Hạt mùi. 1 cặp sao, Chỉ xác 3 lạng bỏ ruột sao. Bỏ kết 1 quả bỏ vỏ, sao cùng tán, luyện mật viên bằng hạt ngô đồng 1 lần 30 - 40 viên uống với nước cơm lúc đói.

18. Trùng ăn loét lỗ ruột cùng thấy ruột lòi ra là chết

- Móng chân ngựa, đốt, tán, hòa mỡ lợn, gói lụa nhét chỗ lỗ ngày 3 lần.
- Móng đeo chân giò lợn, đốt tro tán, bôi.

19. Lòi dom, chảy nước, tức là có trùng

- Ngải cứu khô 1 nắm, gừng tươi 2 lát, sắc nước uống. Ngoài lại dùng gừng, lá ngải, rễ xoan nấu nước đậm, đang nóng xông rồi rửa 5 - 6 lần là khỏi.
- Lá đào 1 bó, giã nát, nấu xông chỗ đau, có trùng thì bò ra.
- Cỏ nọ áo, hạt Cau rừng, rễ hoặc lá Thạch lựu, nước chảy về phía đông 1 bát, sắc uống, đợi trùng chết và chỗ lỗ kín miệng, thôi uống.
- Hạt Bìm bìm sao, tán bột, thịt lợn 4 lạng, nướng chín chấm thuốc ăn cho hết, lấy nước gạo trắng 3 bát uống dần, thấy trùng sắc trắng ra thì thôi. Kiên rượu, dâm dục, không ăn đồ béo.

20. Trĩ có trùng, ngứa hoặc ra máu mủ

- Vỏ cây hòe, bỏ vỏ mỏng ngoài, lấy thứ trắng trong, sắc đặc, trước xông sau rửa, 1 thời gian lâu sẽ có trùng ra, làm vài lần là khỏi. Lại lấy vỏ trắng, cây hòe giã mềm như bông, đắp vào hậu môn.

21. Trĩ có trùng, mót rặn, không đại tiện được

- Hạt cau rừng tán 1 lần 2 đc uống với nước sôi lúc đói, kiến hiệu dần dần sẽ khỏi.

22. 5 chứng trĩ, các chứng rò

- Kim ngân hoa, hoặc cành lá rễ, không kể nhiều ít, cho vào nồi tắm rượu sảy 1 đêm, lấy ra phơi khô tán. Lại dùng Kim ngân sắc nước hòa rượu, khuấy hồ viên bằng hạt ngô đồng, 1 lần 50 - 100 viên uống với rượu nhạt.
- Kim ngân hoa, tán, viên với hồ bằng hạt ngô đồng 1 lần 50 viên sắc nước, Chỉ xác uống lúc đói, tiêu ra máu thì sắc nước hạt hòe uống
- Thục địa 3 đc
- Kinh giới 2 đc

- Bình lang 2 đc
 - Xuyên khung 3 đc
 - Bạch thược 3 đc
 - Phân tâm 2 đc
 - Cam thảo 2 đc
 - Đương quy 3 đc
- Sắc uống.

23. 5 loại trĩ

- Kinh giới tán, tắm nước với mật rịt chỗ đau, khô lại thay.

24. Bệnh rò có nhiều lỗ thông

- Bán hạ, tán hòa nước đắp ngày 2 lần.

25. Trĩ rò, lở, chảy nước và lòi dom

- Tổ ong nhỏ (hình quả mướp) 1 cái, nếu không có tổ ong thì lấy tổ lớn, nướng vàng, tán, rắc vào. Nếu chỗ lở mà khô thì dùng mỡ lợn mùa đông trộn thuốc thường bôi vào.
- Mai rùa, mai ba ba, phèn chua đều đốt tồn tính bằng nhau, tán rắc chỗ đau.

26. Lòi dom, tửu trĩ (vì uống rượu mà sinh trĩ)

- Xơ mướp, đốt tồn tính, tán, 1 lần 2 đc uống với rượu lúc đói.

27. Trĩ rò đuôi chuột (thử vĩ trĩ)

- Băng phiến, Nhi trà, Hùng đởm, Xuyên tiêu, Chu sa, đều tán, hòa với mật lợn, bôi, rất công hiệu.

28. Trĩ hoa sen (Liên hoa trĩ)

- Bột Mã tiền 1,5 đc (theo người dịch thì nhiều quá, có lẽ 1,5 phân) Hùng hoàng 6 phân - rêu xanh trong nước, để lên hòn ngói sấy cho khô, đều tán, hòa với rượu, uống.

29. Mụn trĩ sưng đau

* Bài 1

- Đun nước Xà sàng tử để xông rồi rửa, phần xanh củ nghệ, tán, hòa với nước mật lợn, Viển chí, độ 7 phân thì kiến hiệu.

* Bài 2

- Đun nước Bồ kết mà xông, Bạch chỉ, Hồ hoàng liên, đều tán, hòa với mật ngỗng và rượu, bôi, buông tay đã thấy hiệu nghiệm.

30. Trường phong trĩ lậu thoát giang, tiêu ra máu, sắc vàng, lâu năm không khỏi

- Bạch truật tẩm, thổ sao 1 cân, tán, Địa hoàng 1/2 cân, hấp cơm cho chín, giã, nếu khô thì rưới thêm rượu vào luyện mật làm viên, uống với nước cơm, mỗi lần 10 viên.

31. Vì nghiện rượu thành trĩ đi cầu ra máu

- Hoàng liên đun với rượu cho khô, tán, hòa với hồ nấu bằng rượu mà viên, uống với nước sôi, mỗi lần 30 - 40 viên.

32. Vì nghiện rượu thành trĩ đi cầu ra máu

- Lá Thanh hao (dùng lá thì không dùng cành, dùng cành thì không dùng lá), tán, máu ra sau phân thì uống với nước và rượu.

33. Trĩ mào gà

* Bài 1

- Hoàng liên và đậu đỏ nhỏ, tán, rắc lên búi trĩ.

* Bài 2

- Thanh lục 5 phân, Hoàng đơn 1 đc, dầu lai (một thứ dầu thực vật, cây to, có nhiều ở khu vực IV) 3 đc, sáp ong 1 đc, luyện thành cao, dùng lá cành liễu non đun nước rửa

34. Những chứng trĩ rò

- Khổ sâm 5 cân, giấm 1 đấu, ngâm 3 - 4 ngày rồi uống.

35. Trĩ rò lâu không khỏi

- Phèn chua tán, lấy 1 con cá diếc mổ bỏ ruột, cho phèn chua vào đầy bụng cá, đốt tồn tính, tán, lấy lông gà thấm thuốc bôi vào.

36. Trĩ rò ra máu

- Bạch chỉ, tán, uống với nước cơm, mỗi lần 2 đc và sắc uống lấy nước để xông rửa.

37. Lâu trĩ phát ngứa

- Vôi để lâu đời, Xuyên ô đầu nướng, đều nhau, tán, viên với cơm, uống với nước sôi để nguội, mỗi lần 20 viên.
- Lấy Thủy ngân, Đại táo, đều 2 lạng, cùng nghiền nát bọc lại, nhét vào hạ bộ, hôm sau sẽ thấy trùng ra.

38. Trĩ rò bí kết

- Hoàng liên, Chỉ xác, đều nhau, tán, viên với hồ, uống với nước, khi đói, mỗi lần 50 viên, uống rồi thấy nhuận tràng.

39. Trĩ nội không ra

- Thái Ô đầu, tán, hòa với nước bọt, nhét vào hậu môn, trĩ lòi ra thì dùng thuốc khô trĩ tán mà bôi.

40. Một phương gia truyền chữa trĩ rò

- Hùng hoàng, xác rắn, tổ ong, con rết, đều đốt ra than, các vị bằng nhau và một ít Hồi hương, tán, hòa với mỡ gà, đổ vào chỗ đau.
- Lá rau dừa, hoa lá Thiên lý, lá Tiết dê, sắc uống.

41. Trĩ lậu, ở hậu môn thối thành lỗ hoặc rò ra như vú con chuột đau ngứa lắm, chảy nước luôn

- Xích thạch chi 1 đc; Đổm phân, Hải nhĩ trà, Nhũ hương, Mộc dược Thiên hoa phấn đều 5 phân; Băng phiến 3 phân; Xạ hương 2 phân, đều tán, để khô rắc vào chỗ đau, hổi ngay.

TRÚNG ĐỘC

92 Bài thuốc



Trúng độc là ăn nhầm đồ độc, đồ độc tồn tại trong tạng phủ hay là người bệnh chưa lành mà ăn đồ sống lạnh như hoa quả thịt sống hay trị bệnh cho uống thuốc có chất độc, mỗi tháng đầu độc 1 ngày, như tháng 1 ngày 1, tháng 2 ngày 2...

Phạm thuốc độc có 5 loại đầu độc vào thức ăn, thuốc độc vào dạ dày thì trục độc theo đường đại tiện hoặc gây nôn, độc ra được thì dễ trị. Nếu đầu độc theo rượu, độc chạy khắp kinh lạc thì khó cứu.

1. Ngộ độc tiêu ra máu màu như gan hoặc mửa ra máu, hoặc đau bụng như có vật gì cản, hoặc ho tức, nghẹt, hoặc bụng cứng, biến chứng rất nhiều nếu không chữa ngay để nó vào ngũ tạng thì nguy

- Củ ráng bay 1 lạng (ngâm đồng tiện, sao), Dành dành 20 qua, hạt Tía tô 2 lạng.
- Nam sâm 1 lạng, Phấn thảo 5 phân, cỏ Mần trầu 1/2 nắm, sắc với nước thường uống.
- Lõi cây dâu thái nhỏ. Đổ nước ngập mà ngâm, không đổ nước nhiều hay ít quá, ngâm độ 2 - 3 giờ, sắc 7 phần lọc bỏ bã, rồi lại sắc nữa đến còn 5 chén thì mửa hết độc.
- Dầu vừng, cho uống để gây nôn.
- Rễ rau má, giã lấy nước 1/2 bát, hòa rượu uống, thuốc độc ra ngay.

2. Trúng thuốc độc, đã chết mà tim còn ấm, tức là phạm nhiệt độc

- Bột đậu xanh khuấy với nước cho uống có thể cứu.
- Rau răm, giã vắt lấy nước cốt 1 thăng, ngày uống 4 - 5 lần, lại lấy giấy thấm nước cốt ấy dán lên bụng càng hay.

3. Trúng độc trùng, tiêu ra máu

- Da nhím, đốt tồn tính, tán, hòa với nước uống 2 đc thì lập tức mửa ra trùng độc.
- Bèo cái phơi khô, tán, uống 1 đc cũng khỏi.

4. Trúng độc ở khe nước, dường như có ai bắn mà không thấy hiện vật, người bị trúng bắt đầu ớn lạnh phát nóng, phiền não, đau xương, nếu không trị ngay thì sinh trùng ăn vào tạng phủ sẽ chết

- Gốc cành cỏ xước (thứ cành lá đỏ tía) 1 nắm, nước và rượu mỗi thứ 1 bát, giã vắt lấy nước cốt, ngày uống 3 lần, sẽ kiến hiệu.

5. Trúng nước độc, bắt đầu đau đầu nhức mắt, ớn lạnh xương, người cứng đờ, ngày nhẹ đêm nặng, tay chân giá lạnh, đến 3 ngày trùng ăn đến ngũ tạng thì nguy

- Ké đầu ngựa, cả cây lá cành, giã vắt lấy nước cốt, uống 1 - 2 bát, lại lấy bông tẩm nước thuốc xoa bóp ở hạ bộ, công hiệu.

6. Cổ trướng đau bụng

- Xơ mướp 1 quả bỏ vỏ, thái nhỏ, Ba đậu 14 hạt, cùng sao chờ lúc Ba đậu vàng thì chỉ lấy xơ mướp sao + trầm mễ cho chín, lại bỏ xơ mướp mà chỉ dùng trầm mễ tán, viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 100 viên với nước chín.
- Lá chàm, giã vắt lấy nước cốt, xoa đầu mình và tứ chi cũng hay.

7. Uống nhầm thuốc độc phát cuồng, thổ tả, phiền muộn, gần chết

- Cát căn, sắc với nước, uống thì hết.
- Đất vách tường hướng đông 1 thăng, nước 1 thăng, khuấy lẫn, đợi lắng trong uống.
- Mầm tre non, phèn chua, mỗi thứ vài phân, hòa nước uống.
- Củ khoai nước, nghiền với nước uống cho mửa ra chất độc.
- Thạch xương bồ, Bạch phàn, đều nhau tán, hòa với nước mưa uống.

8. Ăn nhầm các thứ độc

- gừng sống, giã vắt lấy nước cốt uống thì khỏi.

9. Ăn nhầm thịt lục súc độc

- Đậu ván trắng, đốt tồn tính, uống.
- Đậu đỏ, đốt tồn tính 1 thăng, tán, hòa với nước uống 3 đc.

- 10. Ăn nhầm các chất độc cùng thịt độc, phàm thịt dầy kín để cách đêm hoặc bị nhà đốt, nước mưa vào, ăn rồi bị độc, phát trướng, mửa ra máu, tiêu ra máu, ngày càng xanh xao**
 - Hạt mùi 3 - 4 lạng, nước 2 bát, sắc còn 1 bát, chờ nguội, chia 2 ngày + đêm uống, yên ngay.
- 11. Trúng độc thịt ngựa, chó cá, cua, sinh ra căng tức dưới vùng tim, hoặc trướng bụng, khô miệng, nóng, nói sảng**
 - Rễ lau sắc với nước uống, tỉnh liền.
- 12. Ăn nhầm gan ngựa độc**
 - Xương lợn, đốt thành than, tán, hòa nước uống, hết liền.
- 13. Trúng thịt bò độc, thịt ngựa độc**
 - Sữa người uống, già ngay.
- 14. Ăn nhầm cá độc, sinh bệnh cổ trướng, bụng trướng to**
 - Đậu đen, sắc với nước, uống ấm, uống xong khỏi bệnh.
 - Cỏ roi ngựa 1 nắm, sắc nước uống.
 - Cây vang chẻ ra nhỏ, sắc nước đặc uống rất tốt.
 - Vỏ quít 1 nắm, nấu lấy nước uống khỏi ngay.
 - Bí đao, giã nhừ, vắt lấy nước cốt uống.
- 15. Ăn cua trúng độc, buồn bực đau bụng**
 - Hạt hoặc lá tía tô, nấu lấy nước uống 2 thăng, hết liền.
 - Tỏi 3 - 5 củ, sắc với nước uống hết liền.
- 16. Ăn nhầm mật con công, gọi là trâm độc, mặt xanh, mửa ra máu gần chết**
 - Củ nghệ, giã vắt lấy nước cốt cho uống thì khỏi.
- 17. Ăn thịt vịt, trướng bụng, không tiêu**
 - 1 bát nước vo gạo nếp thì tiêu ngay.
- 18. Ăn nhầm các thứ chim độc**
 - Đậu ván trắng, nghiền sống, hòa với nước lạnh uống, hết ngay.
- 19. Ăn nhiều rau quả làm lạnh dạ dày, trướng bụng, thở gấp, khó chịu**
 - Nhục quế tán, quét với cơm nguội, viên bằng hạt đậu nhỏ, mỗi lần uống 50 - 60 viên với nước nóng, chưa tiêu thì uống nữa, tiêu thì thôi hoặc mài với nước nóng uống cũng tốt.

- Nước tiểu trẻ con, uống nhiều rất hay.
- Địa tương 1 chén, uống khỏi ngay.

20. Ăn rau quả trúng độc, làm cho bụng dạ buồn bực

- Đậu đen, tán, ngâm rượu, vắt lấy nước cốt 1/2 thăng uống, hết liền.

21. Ăn trúng nấm độc, phát cuồng, gần chết

- Vỏ rễ cỏ chỉ 1 nắm, sắc nước uống.
- Lá Kim ngân, nhai nhỏ nuốt nước, chưa khỏi thì dùng hoa khô mà sắc với nước uống cũng hay.

22. Ăn nhầm độc mộc nhĩ sinh phiền muộn

- Dây bí đao giã vắt lấy nước cốt, uống thì khỏi.

23. Ăn nhầm độc củ sắn đại (dã cát) say gần chết

- Trứng gà 3 quả, đập lấy lòng trắng cạy miệng đổ vào, giã lát mưa được sẽ sống lại.

24. Nuốt nhầm con đĩa, bụng tích trướng đau đớn

- Nước ngâm chàm 1 chén, uống cho đi tả vài lần, đĩa ra hết thì khỏi.

25. Nuốt nhầm đĩa

- Bột chàm 1 viên to bằng quả trứng gà, hòa với nước uống thì đi tả, hết tích.

26. Uống thuốc quá liều, ngộ độc, buồn bực gần chết

- Lá chàm, giã vắt lấy nước cốt, cho uống vài thăng thì khỏi, hay lắm.
- Cho uống nước vo gạo sẽ yên ngay hoặc uống 1 thăng nước muối cũng được.

27. Trị ngộ độc Thạch tín gần chết

- Cho uống nhiều lần mưa được thì giã ngay, không cho uống nước.
- Bột đậu xanh, Hàn thủy thạch 2 vị đều nhau, mỗi lần uống từ 3 - 5 đc, giã rễ chàm vắt lấy nước cốt uống, khỏi liền.
- Bột nghệ 3 đc, nước lạnh 1 bát thêm chút mật, hòa uống.
- Uống 1 chén dầu vừng.
- Rơm lúa nếp, đốt thành tro, rải ít nước vào cho ướt, hòa 3 đc Thanh đại, uống.

28. Ngộ độc Thạch tín cùng độc Ba đậu, đi tả không ngừng

- Nấu nước đậu đen thật đặc uống.
- Vỏ bí đao, tán nhỏ uống.
- Bột đậu xanh uống với nước.

29. Giải độc Thạch tín, Ô đầu

Cho uống nhiều nước để mửa hoặc xổ, sẽ khỏi.

30. Ngộ độc Ô đầu, Phụ tử cùng nấm dại

- Đậu đen 2 cặp ăn sống hoặc sắc nước uống, khỏi ngay.

31. Người bệnh giang mai, uống nhiều chất Khinh phấn, độc ngấm vào gân cốt làm nhức nhối

- Rễ tầm xuân, cạo lấy lớp vỏ trắng rửa sạch 3 cân, nước và rượu đều 5 cân, nấu cho tàn cây nhang, mỗi ngày uống 1 lần lúc đói, hết bệnh thì thôi.

32. Giải độc hóa học, bom đạn

- Lá trầu không tươi 200g - Rượu trắng 2 chén

Giã nhỏ lá trầu không, hòa rượu, lóng uống 1/4 chén còn bã xoa khắp người.

33. Trị mắt không mở được do thuốc, hoặc thức đêm quá nhiều

- Lá cối xay 1/2 lạng - Cỏ nhọ nồi 1/2 lạng
- Muối ăn 5 phân

Rửa sạch, nhai nuốt nước, bã đắp lên mi mắt, 1 đến 2 giờ sau mắt mở được, giã với ít muối buộc vào 2 cổ tay (cứ để mãi).

34. Bị hơi ngạt, cay mũi, khó thở, ngạt khói

Trái cau tươi

Bổ cau làm 4 miếng, nuốt nước dần

- * *Chú ý:* Không có cau tươi, có thể dùng củ cải phơi khô (để được 1 năm) cũng nhai nuốt nước như trên. Nếu nạn nhân không nhai được, thì giã nhỏ, lấy nước hòa cho uống dần, rất công hiệu. Đã áp dụng nhiều trong kháng chiến.

35. Chống hơi độc, thuốc độc

- Đại hoàng 1 lạng - Kinh giới 1 lạng
- Lô hội chế 1 lạng

Cho lô hội vào nồi đất đun độ 1/2 giờ thấy nồi khô là được. Ba vị tán nhỏ giã lẫn với nhau, hồ viên to bằng quả nhãn.

- 36. Giải độc khinh phấn, chân răng ra máu sưng thối**
- Quán chúng, Hoàng liên, đều tán 1/2 lạng, nấu lấy nước cho vào ít bằng phiên uống dần.
- 37. Giải độc Ba đậu, đi tiêu không ngừng**
Hoàng liên, Cát căn, gừng khô tán, uống với nước.
Có thể gia đậu nành, Xương bồ sắc lấy nước, uống.
- 38. Giải độc Ô đầu, Phụ tử, Thiên hùng**
Nấu nước Phòng phong, uống.
- 39. Giải độc Thạch tín**
- Củ nghệ - Bạch chỉ, đều tán, cho vào ít mật, hòa với nước lạnh uống.
- 40. Giải tên độc**
- Đậu nành vàng sắc uống lấy nước cho muối vào, uống.
- Ốc đá (thạch loa, bỏ vỏ, luộc ăn thật nhiều).
- 41. Giải các thuốc độc, tuy đã chết nhưng ở tim còn nóng thì cứu được**
- Giã Phòng phong hòa nước lạnh gạn mà đổ vào.
- 42. Giải trúng mọi thứ độc**
- Thạch cao 1/2 cân, đốt 1/2 ngày, đưa đến chỗ đất sạch, đào lỗ chôn, lấp đất ướt, 1 đêm lấy ra, cho Cam thảo, Thiên trúc hoàng đều 2 lạng, Long não 2 phân, hoàn với nước cơm nếp, mài với nước mật, uống.
- Hoàng liên, Đậu đen, Cam thảo sắc uống.
- 43. Trúng phải trùng độc và cỏ độc**
- Hùng hoàng, Khinh phấn đều nhau, tán, luyện với sáp ong mà viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 7 viên với nước ấm.
- 44. Trúng có độc và các vị có chất độc**
- Cam thảo ngâm dầu vừng lâu năm càng hay, hoặc sắc, hoặc ngâm nuốt dần.
- 45. Trúng độc mưa ra máu, hoặc tiêu ra máu mủ**
- 1 thăng muối, 1 thăng giấm, nấu, uống, mưa được là khỏi.
- 46. Ngộ độc vì ăn uống**
- Bằng sa, Cam thảo, đều 4 lạng, dầu vừng 1 cân, bỏ vào trong lọ mà ngâm, hễ có người ngộ độc, thì cho uống 1 chén con
- Hùng hoàng, Thanh đại, đều nhau tán, hòa với nước mới gánh về, mỗi lần uống 2 đc.

47. Ăn phải thịt trâu, ngựa chết toi mà trúng độc

- Cam thảo nấu với rượu mà uống, nếu thổ ra hoặc tiêu ra thì khỏi, nếu có khát thì cũng không được uống nước, chết ngay.

48. Ăn cá thịt rau mà trúng độc

- Khổ sâm 3 lạng, giấm 1 cân sắc uống.

49. Hết thấy những chứng trúng độc vì ăn

- Sa nhân, tán, uống với nước 2 đc.

50. Ăn cua trúng độc

- Tử tô sắc lấy nước uống 2 cân.

51. Ăn uống rượu trúng độc và trúng độc của cá

- Đậu tương 1 cân nấu lấy nước uống, thổ được thì khỏi ngay.

52. Ăn trứng gà trúng độc

- Uống ít giấm thì tiêu ngay.

53. Ăn phải những thịt chết toi trúng độc

- Hoàng bá tán, uống 1 thìa với nước, uống rồi yên ngay, chưa khỏi uống nữa.

54. Trúng độc các loại trùng, vì ăn nhầm phải chất độc mà phát ra

- Phèn chua, chè khô, đều tán, uống với nước mới gánh 2 đc, thổ hay đi cầu được thì khỏi ngay, chưa thổ lại uống.

55. Bài Tả trùng hoàn chữa trúng phải thuốc độc, rất hay

- Cây Thương lục mọc ở bên đường, buổi sáng mặt trời mọc lấy rễ về phương đông, buổi chiều mặt trời lặn lấy rễ về phía tây. Kiêng dùng đồ sắt, đem về tán nhỏ, viên với hồ bằng quả nhãn to, mỗi lần uống 2 viên với nước chè, hoặc sắc uống.

56. Trúng phải độc còn ngờ chưa rõ

Lấy thuốc này thử buổi sáng sớm ăn 1 tác cam thảo, có độc thì thổ, không độc không thổ.

Hoặc

1 bát nước to để cho lắng 1 đêm cho trong, sáng mai nhỏ đờm vào đó, nếu đờm nổi lên thì không phải độc, chìm xuống là có độc.

57. Trúng phải độc

- Lấy nhiều củ chuối tiêu bỏ vỏ thái lát, nấu vào nồi ba mươi đầy nước, nấu còn 1 bát, đem canh 4 thì uống, không thổ

thì không phải, nếu thổ ra có một hơi, thì lấy lá chàm giã vắt lấy nước uống, thổ ngay, thổ rồi mà khí độc chưa hết lại uống như trước.

58. Trúng độc rồi bị ho, giống như lao

- Rễ ỷ dĩ 1 nắm, Nhân sâm 3 tấc, đậu xanh 100 hạt, Tô mộc (gỗ mun) 1 nắm, đều tán, viên với mật to bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 20 viên với nước sôi.

59. Trúng phải thuốc độc

- Rễ cây gạo bỏ lẫn vỏ ngoài 3 phân, Cam thảo 1 phân, sắc nước uống không kể khi nào.

60. Chữa bị trúng thuốc độc

- Phòng phong, Kinh giới, Kim ngân, Xích thực, Quy vĩ, Liên kiều, Chi tử, Thiên hoa phấn, liều lượng bằng nhau, Chích cam thảo, Xuyên sơn giáp 3 miếng (thổ sao) sắc nước uống khi đói.
- Đinh hương 2 phân, rễ Thanh táo 10 phân bỏ vào cái nồi mới, nấu cách thủy, còn 1 bát uống nóng, nếu thật trúng độc thì sẽ thổ và đi cầu ra hết độc, không có độc thì không thổ

61. Giải thuốc bùa yêu của vợ hầu bỏ bằng vật dơ bẩn

- Trầm hương, Bạch đàn, Đinh hương, Mộc hương, Cam thảo, Quế chi, Hồi hương, Phụ tử, Bạch tiền bì các vị bằng nhau, tán, mỗi lần uống 3 đc với nước khức khắc.

62. Giải thuốc độc và ăn lầm phải thức ăn độc (phương cứu nguy)

- Bản lam căn, Quán chúng, Thanh đại, Cam thảo - đều nhau 1 lạng, tán, viên với cơm to bằng hạt ngô đồng, Thanh đại làm áo.

63. Ăn phải chất độc của các loại cá

- Cỏ roi ngựa giã vắt lấy nước hòa rượu uống.
- Hoàng liên, Đậu đen, Cam thảo sắc nước uống.

64. Chữa mọi thứ thuốc độc, thức ăn độc

- Hoàng liên, Đậu đen, Cam thảo sắc nước uống.

65. Giải các thứ thuốc độc, thức ăn độc và độc của Ba đậu

- Lấy nước rễ chàm hòa với đường cát uống (chữa chung các thứ độc).
- Bị độc Ba đậu lấy nước Hoàng liên đậu nành, hoặc Xương bồ để giải độc.

- Hàn thủy thạch tán bột hòa với nước uống.
- 66. Chữa chứng ăn phải độc, thịt súc vật chết toi**
 - Hoàng bá, tán, cho uống.
- 67. Độc phát ra ở gan bàn tay, gan bàn chân**
 - Độc phong khí thũng, muối và hạt tiêu đều bằng nhau, tán, hòa giấm mà đổ.
- 68. Phương kinh nghiệm để bao vây độc**
 - Đại hoàng 2 lạng, Phù dung, Xích thược, tán, hòa với lòng trắng trứng gà bôi chung quanh, trong thì uống Thục địa, Bối mẫu, Sơn dược, gai Bồ kết, Thiên hùng, vẩy Tê tê, Cam thảo, Liên kiều, Kim ngân.
- 69. Trúng phải tên độc và mũi nhọn**
 - Nhai Bạch chỉ nhỏ ra, nghiền với Hùng hoàng mà bôi, mồ hôi ra là khỏi.
- 70. Đi nơi xa, ngã nước và uống phải thuốc độc chết người**
 - Dùng 1 lạng phèn chua sống, 1 lạng Cam thảo sống, 2 vị tán bột, mỗi buổi sớm uống 1 đc không sợ mọi khí độc.
- 71. Thuốc giải các thứ độc**

Phương gia truyền:

 - Mộc hương 1 lạng, Đại hoàng 1 lạng nửa để sống, nửa tẩm rượu sao, lấy mủ cây xương rồng luyện thuốc viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 1 viên.
- 72. Trúng hơi độc, ngực bụng đau nhức**
 - Cát cánh 1 lạng, gừng sống 3 lát sắc với nước uống.
- 73. Độc nắng sinh ra tiêu chảy, kiết lỵ hoặc sốt rét**
 - Hùng hoàng phi với nước 9 lần, đổ vào ống tre, chưng lên 7 lần, nghiền nát làm viên, nấu nước Cam thảo làm thang, mỗi lần 6 viên ngày uống 3 lần, tự nhiên khỏi.
- 74. Trúng phải cỏ độc, sắp chết**
 - Nấu 1/2 lạng Cam thảo cho uống, liền thổ ra.
- 75. Trúng thực: Gừng cay, trà lá, trần bì hết lo.**
- 76. Trúng thực**
 - * *Tình trạng:* Có mưa thì nhẹ, có đi tiêu thì hơi nặng, ngực đầy mà nóng lạnh thì nặng.
 - 1. Nhai hay đâm nhỏ 1 miếng vỏ cây vông đồng, đắp trên chân thủy là hạ.

2. Nửa chén muối hột rang cho hết nổ, chế nước sôi quậy tan, cố uống 1 lần cho hết, chập sau sẽ ới ra các chất độc
Nếu có bị bí ỉa, bơm nước muối hột rang vào hậu môn, cỡ vài chén hay 250ml hoặc đắp rế lục bình.
3. Một vốc gừng, 1 vốc lá tía tô, nấu chung mà xông, cởi trần truồng, trùm kín từ cổ xuống dưới, luôn dùng tay vuốt chấn thủy từ trên xuống và dùng khăn thấm hơi nổi xông mà đắp liên tục trên bụng. Nếu là trẻ con thì dùng 2 vị trên sao cho nóng rồi gói trong một miếng vải mà rà bụng cho lâu.

77. Ăn trúng mật cóc

Lá khổ qua giải độc phiền
Ăn phải mật cóc đâm liền uống mau.

78. Uống rượu lỡ say

Gà ác sống 1 con
Đâm chung chút muối vắt còn nước trong
Đem cho bệnh nhân uống xong
Uống rồi tỉnh táo như không có gì.

79. Uống rượu lỡ say

Dùng trà một trái khô đi
Mài vào trong nước cho thì uống mau.

80. Uống rượu lỡ say

Thiêng liêng một củ mà hay
Đâm vắt lấy nước uống rày tỉnh ngay.

81. Uống rượu lỡ say

Miếng chì nước lạnh đem mài
Mài rồi cho uống người say tỉnh liền.

82. Uống nhầm á phiện, giấm

Bông gòn đồn gói nắm to
Đốt ra hòa nước mà cho uống hoài
Uống xong thuốc xổ cho hay
Uống thêm đi xổ độc này kéo ra.

83. Uống nhầm á phiện, giấm

Rau muống một nắm không xa
Đâm rồi thêm nước vắt ra uống liền
Bỏ vào chút muối cho êm
Uống vô giải độc lựa hiem tìm ai.

84. Uống nhằm á phiện

Lòng trắng trứng gà cũng hay
Cho vào nước mãi có ngày mưa ra
Dùng hơn cũng thế đâu xa
Thụt vào trong đít ỉa ra cũng lành.
(6 lòng trắng trứng gà cho một lít nước)

85. Uống nhằm á phiện, giấm

Bông vải sáu lượng cân nhanh
Đốt cho cháy sém cho thành than tro
Muối đen 2 chỉ trong tô
Hòa chung nước lạnh uống vô bốn giờ
Sau đó nó mưa ô ô
Hoặc giã đi ỉa phân tồ hắc đen
Nếu cứng hàm uống không nên
Đâm vòi vào mũi trút lên nước này.

86. Uống nhằm á phiện, giấm

Đường trắng ta lấy chung đầy
Hòa với nước lạnh đem ngay uống liền
Ngực thì lấy khăn đắp lên
Đắp vào cho mát tỉnh trên vài giờ.

87. Uống nhằm Ba đậu

Uống nhằm Ba đậu nạn tai
Đi cầu không ngót mệt nhàoì mà rên
Cháo trắng một tô nguôi liền
Ăn xong thì hết, khỏi rên rĩ hoài.

88. Uống nhằm á phiện, giấm

Chuối lá ta một nắm hay
Dùng lá sắc uống hết ngay tức thì.

89. Uống nhằm nước độc

Uống nhằm nước độc hại thay
Nọc độc rắn rít không hay mà nhằm
Đương qui, Bạch thược chỉ nhằm
Sơn tra, Giới tử chỉ năm cũng vừa
Xa tiền 2 chỉ mà ưa

6 phân Cam thảo đủ đưa thuốc đi
Bình lang 1 chỉ cũng nhiều
Hùng hoàng tán mặt vào liền về sau.

90. Trúng nấm độc

- Uống 20 - 30g bột sắn dây hòa nước.

91. Ăn nhầm trứng cóc

- Cạo mồ hôi trên lưng, chế nước sôi lóng lấy nước trong, cho uống để ới ra.
- Lấy lòng trắng trứng vịt, dùng 1 cọng lông gà hay lông vịt cứng vô trùng, nhúng lòng trắng thọc sâu vô cổ cho ới ra
Trúng thực muốn cho ới ra cũng dùng được.

92. Giải độc chung chung

- Ăn mọng dừa giải độc.
- Đâm rau muống trộn hột gà sống, lọc lấy nước cho uống.

TIÊU KHÁT

41 Bài thuốc



Tiêu khát (tiểu đường) là chứng mà trên thì muốn uống nước, dưới thì ngày đêm đi tiểu rất nhiều do âm dục quá độ, trà rượu không chừng, hoặc ăn nhiều đồ xào nướng hoặc thường uống thuốc bằng kim thạch làm cho khô kiệt chất nước trong thận, khí nóng trong tim cháy rực, tam tiêu nung nấu, ngũ tạng khô ráo, từ đó sinh ra chứng tiêu khát, nhưng bệnh phân ra tam tiêu khác nhau, phải phân biệt từng bệnh mà chọn phương thuốc:

- * **Bệnh ở thượng tiêu là phổi:** Uống nhiều, ăn ít, đại tiểu tiện như thường, đó là tâm hỏa nung nấu phế kim mà sinh ra khát.
- * **Bệnh ở trung tiêu là dạ dày:** Ăn nhiều, uống nhiều, tiểu tiện vàng đỏ, đó vì dạ dày huyết nhiệt, ăn mau tiêu chóng đói, trong huyết có hỏa nung thì chất nước khô ráo sinh ra khát.
- * **Bệnh ở hạ tiêu là thận:** Tiểu đục đặc, phiền khát uống nhiều dần dần vành tai đen xám, tiểu tiện đi luôn, nếu ăn được tất sẽ phát ung thư và ghẻ lở ở lưng, nếu không ăn được thì bệnh sẽ truyền vào trong bụng đầy trướng.

1. Khát của bệnh bách hợp

Bách hợp muốn ăn mà không ăn, muốn nằm lại không nằm, muốn đi lại không đi, ăn có lúc ngon có lúc không, như lạnh mà không thấy lạnh, như nóng mà không thấy nóng (Kim quỹ)

- Thiên hoa phấn, Mẫu lệ sao, 2 vị đều nhau, tán, mỗi lần uống 1 đc với nước nóng, bệnh tự lành.

2. Khát ở tam tiêu

- Bông búp, rễ dâu cạo vỏ ngoài, 2 vị đều nhau, mỗi lần dùng 1 lượng sắc với 2 bát nước uống.

- Lấy nước vo gạo nếp, uống nhiều đến lúc khỏi thì thôi.
- Nước ương tơ, uống bất kỳ lúc nào cũng công hiệu.
- Nước trụng (nhúng nước sôi) gà trống để nhỏ lông, lãng trong uống.

3. Tiêu khát một ngày uống đến 10 đấu nước

- Bèo ván tía phơi khô, Thiên hoa phấn, 2 vị bằng nhau, tán, hòa với sữa người, viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên với nước cơm lúc đói, bệnh 3 năm uống 3 ngày là khỏi.
- Bèo ván tía, rửa sạch giã nhỏ vắt lấy nước cốt, uống đến khỏi thì thôi.
- Hạt Ý dĩ, tán cùng gạo tẻ nấu cháo ăn.
- Củ Kim cang đại 1/2 lạng, thái nhỏ, Ô mai 1 quả, sắc với 3 bát nước còn 1 bát, uống nóng.
- Lá hẹ, 1 lần 3 - 5 lạng, hoặc luộc chín, hoặc nấu canh, nêm muối hoặc tương ăn đến 10 thăng là khỏi.
- Bí đao 1 quả, gọt vỏ chôn xuống đất ẩm ướt 1 tháng, lấy lên, bổ ra lấy thứ nước trong giữa ruột quả bí mà uống hàng ngày, hoặc đốt chín vắt lấy nước uống.
- Đậu xị nấu ăn bao nhiêu cũng được.
- Đậu xị 1 cáp, Ô mai 7 quả, sắc uống ngày 3 lần.
- Nấu cháo đậu xanh, ăn hoặc lấy nước uống.
- Đậu đen, tán phơi dòn vào cái túi mật bò, phơi râm 100 ngày, làm viên mỗi sáng uống 1 viên.
- Lấy 3 cây cải củ già, cắt nhỏ phơi khô, tán mỗi lần uống 1 đc tăng dần đến 3 đc, nấu nước thịt lợn, lãng trong mà uống với thuốc, ngày 3 lần, hoặc để nguyên cải tươi giã nát vắt lấy nước uống, hoặc lấy nước cốt nấu cho ăn, rất công hiệu.
- Gừng tươi, phơi khô, tán hòa với nước mật cá diếc làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 7 viên với nước cơm hoặc lộn vào ít cơm càng tốt, nhưng chớ dùng muối.
- Nước măng tre, bỏ vào ít gừng tha hồ uống thay nước trà, 3 ngày khỏi.
- Rễ tầm xuân rửa sạch, cắt nhỏ, 1 lần sắc 1 nắm uống lúc đói.
- Cá diếc 1 con bỏ ruột, nhét lá chè vào đầy bụng cá, bọc nhiều lớp giấy rồi đem nướng chín, ăn cá, 3 - 4 lần là khỏi.
- Ốc nhồi, 5 cáp, rửa sạch để trong bát to, ngâm nước 1 đêm hề khát thì uống nước ngâm ốc, mỗi ngày thay ốc 1 lần.

- Gạo nếp 2 nắm nấu cháo loãng, bắt ốc nhồi rửa sạch thả vào trong chậu đã đổ cháo, đợi cho ốc ăn hết cháo và nhả nhớt ra, múc lấy nước nhớt ấy uống là công hiệu ngay.
 - Dạ dày lợn đực 1 cái, đậu xị 1 đc, nấu với nước uống và ăn cả cái là khỏi bệnh.
- 4. Truyền trị người lớn trẻ con nóng khát nước lâu ngày không khỏi**
- Củ sắn dây, nấu nước thường uống.
 - Ngó sen tươi, giã lấy nước 1 bát, hòa mật ong 1 bát, ngày uống 3 lần.
 - Hòa sữa người với mật ong, bằng nhau, nấu sôi, thường uống lúc đói, uống nhiều càng hay, lúc mới uống thấy lợi đại tiện thì tốt.
- 5. Tiêu khát, uống nhiều nước, các đốt xương phiền nóng**
- Củ chuối, giã vắt lấy nước cốt, thường uống, 1 lần 2 đc.
 - Ô mai nhục 2 lạng, sao qua tán, 1 lần dùng 2 đc, nước 2 bát sắc còn 1 bát lọc bỏ bã, cho đậu xị 200 hột vào sắc lại còn 1/2 bát, uống lúc đói.
- 6. Tiêu khát uống thuốc này độc sẽ bài tiết ra ngoài mà lành**
- Hạt tía tô, hạt củ cải đều sao, mỗi vị 3 lạng, tán, 1 lần uống 2 đc.
 - Vỏ trắng rễ dâu sắc uống, ngày 3 lần.
- 7. Tiêu khát do thận hư rất khó chữa**
- Đậu đen, Thiên hoa phấn, 2 vị đều nhau, tán viên và hồ bằng hạt ngô đồng, mỗi lần dùng 70 viên với nước sắc đậu đen ngày 2 lần.
- 8. Phòng ung nhọt sau khi tiêu khát đã khỏi**
- Hoa Kim ngân hoặc rễ, cành hay lá cũng được, bất cứ nhiều ít, cho vào ấm, đổ rượu, vào đun lửa trấu 1 đêm lấy ra phơi khô, thêm vào ít Cam thảo tán, lấy thứ rượu đã tắm trước mà khuấy hồ làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên tăng dần đến 100 viên với rượu nhạt. Phương này không những phòng ung nhọt mà còn trị được chứng tiêu khát.
- 9. Tiêu khát**
- Mao hương, Hương phụ, Thiên hoa phấn, Chỉ thiên, Trúc diệp, Xa tiền tử, bằng nhau, sắc uống.

10. Những chứng hư suy phiền khát, hoặc trước khát sau phát mụn nhọt, hoặc trước phát mụn nhọt sau mới khát

- Chích kỳ 6 đc, Cam thảo 1đc, Táo 1 quả, sắc uống.

11. Nóng khát buồn bực

- Địa tương 1 chén uống (Địa tương là nước mới đào, đào 1 lỗ sâu đổ nước vào khuấy lên để lắng trong mà dùng)
- Hoàng đơn 1 đc, hòa nước mới mức về uống, rồi ăn cháo kiều mạch.

12. Tiêu khát tiểu nhiều

- Tán Hoàng liên ra, hoàn với mật uống.
- Hoàng liên 1 cân, rượu 1/2 cân, nấu một lúc, phơi khô, tán bột, viên lại uống mỗi lần uống 1 đc.

Tiêu khát lâu năm chưa khỏi

- Hương phụ 1 lạng, Bạch phục linh 1/2 lạng, tán nhỏ, uống với nước cơm, mỗi lần 2 đc.
- Hạt tía tô 3 lạng, tán nhỏ, đun nước vỏ dâu làm thang uống.

13. Tiêu khát không khỏi vì thận hư

Ngưu tất 5 lạng tán nhỏ, Sinh địa vắt lấy nước 1 thăng, tẩm Ngưu tất, phơi khô, hết nước Sinh địa thì thôi, hoàn với mật, uống với rượu.

14. Tiêu khát không khỏi, uống đến 1 thăng nước, tiểu tiện đỏ mà sủi bọt

- Giã bèo vắt nước uống.

15. Bèo khô, Qua lâu căn đều nhau, tán nhỏ, hòa sữa người mà viên, uống lúc đói

16. Đậu đen cho vào trong cái mật bò phơi râm 100 ngày, ăn hết là khỏi

- Gạo nếp 3 cáp, mật 1 cáp đun lấy nước uống.

17. Củ cải củ, rửa sạch thái phơi khô tán nhỏ, nấu thịt lợn làm thang uống.

18. Nhân sâm tán nhỏ, hòa lòng trắng trứng gà uống mỗi ngày 3 - 4 lần.

19. Nhân sâm, Qua lâu căn sống, đều nhau, tán nhỏ, viên với mật.

20. Nhân sâm 1 lạng, tán bột, bột sắn 2 lạng, lấy mỡ lợn và mật hòa bột thuốc đun thành cao, ngâm mà nuốt.
21. Bạch thược, Cam thảo đều nhau sắc uống, kiêng rượu, đồ xào rán.
22. Ngũ linh chi, đậu đen bỏ vỏ đều nhau tán nhỏ, đun nước bí đao làm thang uống.
23. **Bát vị hoàn bổ Phụ tử gia Ngũ vị tử uống là khỏi ngay**
(Bát vị: Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn, Phục linh, Trạch tả, Quế, Phụ tử).
24. Mẫu lệ lấy lúc tháng chạp hay ngày đoan ngọ (5 tháng 5), lấy đất sét bọc kín đem nung đỏ lấy ra nghiền nhỏ, nấu cá diếc, uống nước.
25. Mật đà tăng 3 lạng, tán nhỏ, hoàn với hồ bằng hạt ngô đồng, lấy nước ươm tơi bỏ muối vào làm thang uống, hoặc uống với rượu từ 5 - 30 viên đến khi nào nước trong bụng ồng ọc, lợm giọng là được, ngoài ăn vật khô để đè xuống, hôm sau tự khỏi.
26. **Thận hư tiêu khát, khó chữa**
Đậu đen sao, Thiên hoa phấn, đều nhau, viên với hồ, nước đậu đen làm thang uống.
27. **Tiêu khát, nóng trong xương**
 - Bí đao 1 quả bỏ ruột, Hoàng liên tán nhỏ bỏ vào cho đầy rồi cho vào cái lọ đậy bí nát, lấy ra nghiền mà viên, đun nước bí làm thang, uống mỗi lần 30 - 40 viên.
28. **Tiêu khát có trùng (chứng này ít người biết)**
 - Vỏ rễ xoan 1 nắm thái ra, sấy, cho vào ít Xạ hương, sắc với nước mà uống khi đói, dù có khó chịu cũng không sao, trùng tống ra được thì khỏi khát.
29. **Hạ hư tiêu khát (đây là chứng thượng thực hạ hư, tâm hỏa bốc lên thận thủy hư suy, không tiếp xúc được với nhau, mà thành tiêu khát)**
 - Phục linh 1 cân, Hoàng liên 1 cân tán nhỏ, nấu Thiên hoa phấn làm hồ mà viên, uống với nước ấm, mỗi lần 15 viên.
30. Giết 1 con gà mái sắc vàng, luộc lấy nước để nguội mà uống làm canh, ăn cả thịt.

- 31. Tiêu khát, nóng đốt trong tâm tỳ, hạ tiêu thì hư lạnh, đi tiểu luôn**
- Sữa bò, sữa dê uống mỗi lần vài cái khởi ngay.
- 32.** Lá mơ lông phơi âm can, sao khử thổ, sắc uống.
- 33.** Trái khổ qua xay sống, thêm nước uống.
- 34.** Trái cóc xay lọc nước uống.
- 35.** Chặt ngang 1 thân cây chuối hột (nhỏ lớn đều được), khoét 1 lỗ sâu ở giữa, dùng bao nylon chụp kín lại, chờ có nước rỉ ra mà múc uống hằng ngày.
- 36.** Trái khóm chín để nguyên vỏ, nhét 1 cục phèn chua bằng ngón tay út vô ruột đem nướng chín, gọt bỏ vỏ, vắt nước uống và mỗi tuần ăn thêm 1 trái chín không nướng.
- 37.** Vỏ con sam (đốt cháy) 20g, cỏ vú sữa (sao vàng) 20g. Nấu như trà uống hằng ngày.
- 38.** Toa Sơn dược thang: Hoài sơn, Chích hoàng kỳ, Phòng đởng sâm, Sinh bạch truật, Chích cam thảo, Cát căn, mỗi vị 20g, sắc 6 chén còn 3. Chia uống 3 lần trong ngày (rất công hiệu).
- 39.** Củ cây dứa gai (mọc hoang mé sông rạch) róc bỏ mé ngoài, xắt khoanh tròn như lõi chuối, sắp vô tô lớn, rắc đường phèn, dấm nhỏ, thêm nước, chưng cách thủy, uống hằng ngày.
- 40.** Dây tơ hồng phơi héo, sao khử thổ, sắc uống hằng ngày như trà.
- 41.** Lục bình sông phơi khô, rau ngò om ruộng nấu uống.

• CÁC CHỨNG BỆNH CỦA HỆ TIM MẠCH

32 Bài thuốc trò bệnh Tim mạch

29 Bài thuốc trò bệnh Chảy máu

TIM MẠCH

32 Bài thuốc



1. Tâm thống hàn ngừng

- Huyền hồ (định thống) tán ứ huyết
- Thảo quả (hành khí, tiêu thực)
- Mộc dược: tiêu thực
- Ngũ linh chi trị tích thực

2. Huyết nhân tạo, trị yếu tim, thiếu máu

- Khương hoạt 2 lạng
- Sinh địa 3 lạng
- Thiên ma 5 chỉ
- Đương quy 1 lạng
- Đỗ trọng 5 chỉ
- Ngưu tất 7 chỉ
- Phụ tử (rửa rượu) 3 chỉ
- Huyền sâm (tẩm gừng sao) 7 chỉ

Các vị tán nhỏ, luyện mật, làm hoàn cỡ trái táo

Một lần uống 10 hoàn với rượu nước nóng, lúc bụng đói (ky thai).

3. Bổ tim

Châu sa 1 chỉ, Thần sa 1 chỉ. Tán nhỏ, nhét vô 1 tim heo, chưng cách thủy mà ăn.

4. Tim đập mạnh, làm hồi hộp choáng váng

Đâm nhỏ 1 củ gừng sống với 1 muống đường cát, chế nước sôi, quậy đều, lỏng trong, uống dần dần.

5. Tim lớn và căng mạch máu

Đâm sống 1 con cua biển vừa vừa (cua cái) để trộn trong ruột 1 trái dừa tươi vạt miệng (gọt bỏ bớt vỏ xanh) cho lên bếp, nấu sôi, uống nước. Một tháng chỉ uống 1 con, uống nhiều tim sẽ teo.

6. Tim lớn và căng mạch máu

Rễ cỏ tranh 1 nắm sao vàng úp xuống

Rễ cây Mắc cỡ 1 nắm, Cam thảo 1 đoạn, Mía cây bỏ vỏ 1 - 2 lóng, chia ra nhiều lần uống, hết một tim.

7. Thuốc hoàn bổ tim

- Nhân sâm 2 chỉ
- Bá tử nhân 1 chỉ

- Sinh địa 1 chỉ
- Mạch môn 1 chỉ
- Thạch xương bồ 2 chỉ
- Long nhãn 5 chỉ
- Đại quy 3 chỉ
- Phục thần 2 chỉ
- Hắc táo nhân 2 chỉ
- Huyền sâm 1 chỉ
- Viễn chí 1 chỉ

Các vị trên tán ra bột. Một trái tim heo đực chụng cách thủy cho nhừ, quét nhuyển, trộn thuốc, nhồi cho dẻo (có khô thì thêm nước tim heo chụng mà nhồi) làm hoàn bằng hột tiêu, phơi nắng thật khô, lấy bột chu sa làm áo. Uống lúc bụng đói, ngày 2 lần, mỗi lần 30 viên.

8. Đau tim

Đu đủ chín cắt vuông vảnh, nấu chung đường cát mà ăn.

9. Đau tim

Sơn chi sao đen, tiêu với nước gừng sống đun sôi.

10. Đau tim suyễn thở gấp

Bán hạ, Trần bì, Tiên hồ, Nhục quế, Đương quy, Hương phụ, Chỉ xác, Cát cánh, Tô tử, Cam thảo, Hậu phác, Khương với Táo, sắc nước uống.

11. Tim đau nhói vì huyết

Mai mực mài với giấm hòa uống rất hay.

Kinh sợ hồi hộp

Bổng nhiên kinh sợ, như có người đuổi bắt, run rẩy không yên. Vì phần cốt yếu của con người là tâm mà tâm do huyết nuôi dưỡng, khi tâm huyết đã hư hao thì thần trí không giữ vững, mới thành bệnh.

Phạm chóng quên, kinh sợ, hồi hộp, rạo rực, là ba chứng dù tên có khác nhau mà bệnh thì giống cho nên phép chữa hễ người gầy, thiếu huyết là tâm hỏa suy kém thì nên bổ huyết cho sung túc, người béo nhiều đờm là tâm hỏa ứ tắc thì nên trừ đờm cho khai thông đó là lời bàn rất xác đáng.

12. Tim hồi hộp

Ma hoàng (bỏ mắt), Bán hạ (chế gừng) 2 vị bằng nhau, tán, luyện mật, viên bằng hạt đậu xanh uống 3 viên/lần với nước nấu sôi, ngày 3 lần.

13. Bổng nhiên kinh sợ chết ngất

Rượu ấm đổ vào tỉnh lại ngay.

14. Đờm sục, mê tâm sinh ra kinh sợ

Cuống dừa đá sao, Đậu đỏ mỗi vị 1 đc, đều tán 1 lần uống 1 đc, Đậu xị 1 cặp nấu nước làm thang uống cho mưa hết các chất đàm độc thì khỏi. Nếu mưa hết đàm dãi mà còn mưa nữa thì uống nước lạnh là hết mưa.

15. Can bị hỏa tà sinh ra kinh sợ

- Huyền hồ, Hoài sơn, Toan táo (sao)
- Long đởm thảo, Bá tử nhân, Hậu phác (tẩm gừng sao) bằng nhau, gừng sống 3 lát sắc thêm 1 chén Trúc lịch uống lúc đói.

16. Kinh sợ hồi hộp

Bá tử nhân sao qua, Hương phụ mễ, Toan táo nhân sao qua các vị bằng nhau, tán 1 lần uống 2 - 3 đc với nước sắc Mạch môn (bỏ tim) uống lúc đói, uống được lâu thì rất bổ ích.

17. Cao huyết áp

- Lá tre 20g
- Kim ngân 12g
- Gạo nếp sao vàng 12g
- Đậu đen sao xém 12g

Ngày 1 thang, chia 2 - 3 lần uống.

- Đậu cọc rào 12g
- Vỏ khế 8g
- Cam thảo dây 8g
- Rau dệu 12g

Sắc uống 1 lần trong ngày.

- Rau diếp cá 50g
- Tổ Tò vò nướng chín 1 cái

Sắc uống 1 lần trong ngày.

18. Cao huyết áp

- Rau dừa cạn 15g
- Hải đồng bì 6g
- Trúc đào 3g
- Bạch đồng nữ 6g
- Tang bạch bì 10g
- Hàm tu thảo (xấu hổ) 10g

19. Cao huyết áp (Thể can hỏa vượng)

* *Công thức:* (liều dùng một ngày)

- Trùng đất (giun) 8g
- Rau má 30g
- Tim sen 8g
- Ngưu tất 12g
- Hạ khô thảo 12g
- Lá tre 30g
- Tầm gửi dâu 20g
- Cành dâu (sao) 20g

* *Bào chế:* Trùng đất rửa rượu sạch đất xong cân như liều lượng trên, cùng nấu thành cao lỏng đóng thành ampoule.

* *Thời hạn dùng:* Theo thực nghiệm tác dụng với thời gian bảo quản.

- * *Chủ trị - Cách dùng:* Chữa bệnh huyết áp cao, thể can hỏa vượng, thường ngày nhức đầu, hoa mắt, chóng mặt, mặt đỏ, tai ù, lưỡi đỏ, đại tiện táo, ăn không ngon, ngủ kém. Mạch: Huyền sắc (căng như dây thừng và nhanh)
Ngày uống 1 liều như trên, chia làm nhiều lần, uống với nước hoặc đường.

20. Cao lạc tiên: Thuốc nước đóng lọ 100ml

* *Công thức:*

- Lá và dây lạc tiên 500g - Lá vông nem 100g
- Lá dâu tằm 100g - Đường, nước cất vừa đủ 1000ml

Cần chọn lá bánh tẻ, phơi khô (giữ màu xanh) thái nhỏ, đun với nước, cô lại cho đặc, thêm khoảng 800g được đun lại lần nữa cho 1000ml thêm 2g acid benzoic đã hòa tan sẵn trong 5ml cồn 90°, lắc đều, đóng 10 lọ 100 ml để bảo quản được lâu.

* *Công dụng:* an thần.

21. Cao ba gác

* *Công dụng:* chữa tăng huyết áp.

* *Liều dùng:* Mỗi ngày 3 lần, mỗi lần 20 giọt, uống trong 1 hay 2 tuần (theo đơn y bác sĩ và có theo dõi). Sau đó giảm xuống mỗi lần 10 giọt (vẫn là 3 lần 1 ngày), uống trong vòng 1 tuần, nghỉ từ 2 - 4 tuần rồi lại tiếp tục uống nếu cần.

22. Cao huyết áp: thuốc nước, đóng lọ thủy tinh 10ml

* *Công thức*

- Ích mẫu 60g - Hương phụ 60g
- Ngải cứu 60g - Bạch đồng nữ 60g
- Nước và đường vừa đủ 300ml - Đóng ống: 30 ống

* *Công dụng:* chữa tăng huyết áp, kinh nguyệt không đều (nam và nữ đều dùng được).

* *Liều dùng:* mỗi ngày uống 1 - 2 ống.

Tâm thống

Cổ nhân gọi đau ở thượng vị là tâm thống, đau ở dưới rốn là phúc thống.

23. Hết thấy các chứng lạnh khí, phạm vào tim đau nhói, khi còn đau thì không chịu được, cùng với các chứng đau tim, đau bụng

Bông Nga truật 2 lạng tẩm giấm nướng, Mộc hương 1 lạng nướng lên. Tán bột, uống với nước giấm làm thang, mỗi lần 5,5 đc.

24. Chứng hành huyết tâm thống và triệu tràng bàng quang đau không chịu được

Phụ tử chế, Uất kim, Quất hồng mỗi vị 1 lạng tán bột, viên với giấm và hồ, Chu sa làm áo, mỗi lần uống 1 viên, đàn ông uống thang với rượu, đàn bà uống thang với giấm.

25. Nhiệt huyết tâm thống, hoặc phát hoặc ngừng, lâu không khỏi, mình nóng, chân lạnh

Huyền hồ bỏ vỏ, Kim anh tử (quả xoan vút hột đi) 2 vị đều nhau, tán bột, uống với rượu ấm hay nước sôi, mỗi lần 2 đc. Hoặc: Khổ luyện, Huyền hồ mỗi vị 1 lạng tán bột, uống với rượu ấm, mỗi lần 3 đc.

26. Tâm khí bồng nhiên đau

Muội nôi 2 đc hòa nước tiểu uống.

Hoặc: Đào nhân 7 hột bóc vỏ, nghiền ra hòa với nước uống.

Hoặc: Can khương tán bột, uống với nước cơm 1 đc.

Hoặc: Canh đào đằng Đông 1 nắm nấu với rượu uống.

27. Tâm khí chột đau dữ dội

Ngũ linh chi sao 1,5 đc, Bào khương 3 ph, tán bột, uống với rượu nóng.

Hoặc: bột Đinh hương, sáp vàng hơ trên ngọn đèn cho chảy ra, hòa lẫn vào, lấy muội nôi đất lặn ngoài, uống với nước giếng, mỗi lần 3 viên.

28. Tâm thống lâu năm không chịu được

- Nấu tỏi ăn nhiều, chớ ăn muối, hay lẩm, lâu không bị trở lại nữa.

29. Tâm khí thống và tiểu trường khí thống

- Một hột vải, đốt cháy nghiền nát hòa rượu uống.

30. U uất không được cởi mở, trong ngực khó chịu

- Bối mẫu bỏ lõi, tẩm nước gừng sao, tán, lấy nước gừng làm hồ viên, dùng cái khâu gài áo giáp của người chiến sĩ đun lấy nước làm thang uống mỗi lần 70 viên.

31. Tâm khí bị uất kết

Một quả tim dê, lấy Hồng hoa, tẩm 1 chén rượu bỏ vào chút muối, bôi dần dần vào quả tim ấy nướng chín ăn, khiến cho tâm yên, vui tươi.

32. Trong ngực buồn phiền khó chịu

Bạch truật tán nhỏ uống với nước, mỗi lần 1 thìa, người tạng hàn yếu nên dùng bài này.



CHẢY MÁU

29 Bài thuốc

1. Cầm máu vết thương

Hạt cau già 100g, lá trầu không 200g tán bột để rắc vết thương, vừa cầm máu vừa sát trùng.

2. Cầm máu vết thương

- A giao 6g
- Tóc đốt 2g
- Bách thảo sương (lọ nồi) 4g
- Lá thuốc bỏng 30g
- Cỏ nhọ nồi (cỏ mực) 30g
- Xơ mướp 30g
- Trắc bách diệp 30g

Đâm chung, thêm chút nước bằng số thuốc 180ml, vắt lấy nước uống, lá còn lại đắp chỗ vết thương, bó chặt băng lại.

3. Cầm máu cam

- Lá dành dành tươi 40g, muối ăn 2g: giã nhỏ với 40ml nước sôi để nguội, lấy nước cho uống.
- Hoa cây cỏ tranh 30g, lá Trắc bá (sao đen) 30g, sắc 600ml nước còn 300ml, chia 2 lần uống.

4. Chứng thổ huyết

- Tía tô rửa sạch, nấu kỹ, lọc bỏ bã, cô thành cao. Dầu dừa sao chín tán luyện cao trên viên bằng hạt ngô đồng, dùng 30 - 50 viên chiêu với rượu uống thường xuyên.
- Lá Ngải cứu và Tinh tre đều hai phần, Can khương 1 phần, sao đen, sắc uống.

5. Miệng mũi ra máu

- Bồ hoàng tán 2 đc, 1 lần uống 1 - 2 đc với rượu nóng vào lúc đói hoặc uống với nước lạnh cũng hay.
- Đại giả thạch 1 lạng nung đỏ, tôi với giấm, nung và tôi 7 lần, tán bột, 1 lần uống 1 đc với nước nóng.

- Muội nôi tán, 1 lần uống 1 đc với nước sắc gạo nếp hoặc nước giềng ban mai.
 - Muội nôi 5 đc, hoa hòe sao 2 lạnh, đều tán, 1 lần uống 2 đc với nước sắc rễ cỏ tranh.
- 6. Miệng mũi máu ra như suối chảy vì rượu chè, sắc đục quá độ sinh ra**
Kinh giới đốt ra tro tán, sắc nước Trần bì làm thang uống.
- 7. Bổng nhiên thổ huyết một hai bãi**
 - Ngải nhung 1 nắm, nước 3 thăng sắc còn nửa uống.
 - Ngải cứu đốt thành tro hòa nước uống 2 đc.
 - Lá Ngải cứu tươi sắc rồi hòa với gừng uống.
 - Ngó sen sao đều 7 cái, giã nát, ít mật, hai chén nước sắc còn nửa bỏ bã uống nóng.
 - Vôi đá đặt trên con dao đốt cho đỏ tán hòa với nước giềng uống.
 - Mai mực tán, 1 lần uống 2 đc nước cơm.
- 8. Thượng tiêu hỏa tức khạc ra máu hay ứ máu buồn phiền, khô ráo khát nước**
Đậu đen 1 bát, Tía tô hai cành, lá hoa lý 2 cánh, Ô mai 2 quả, nước 3 bát sắc còn 8 phân, hòa với 1 chén nước gừng giã, vắt lấy nước chia uống dần sau bữa ăn.
- 9. Vấp ngã tổn thương gây thổ huyết:**
Củ nghệ tán, uống với nước giềng 2 đc, nặng thì uống vài lần hoặc hòa với nước tiểu trẻ con uống càng hay.
- 10. Vì dạ dày lạnh không nạp huyết sinh mưa ào ào, tay chân quyết lạnh, chớ chữa bằng thuốc mát:**
Gừng khô (sao đen) sắc rồi hòa nước tiểu trẻ em uống.
- 11. Phổi bị tổn thương sinh thổ huyết**
Thạch xương bồ, phèn chua đều nhau, tán 1 lần uống 3 đc với nước mới múc, ngày 1 lần.
- 12. Khí uất sinh thổ huyết**
Hương phụ mễ tán, 1 lần uống 2 đc với nước tiểu trẻ em khi đói.
- 13. Lao tâm mà thổ huyết**
 - Tim sen 7 cái, gạo nếp 21 hột, đều tán bột, uống với rượu dút ngay.
 - Lá sen non vắt nước uống.

- Lá sen khô, Bồ hoàn sống đều nhau, tán, 1 lần uống 3 đc với nước sắc vỏ rễ dâu.
- Lá sen tàn đốt tồn tính, tán, hòa nước uống 2 đc.
- Lá Trắc bá giã bỏ vào nước cơm, vắt lấy nước uống.
- Gạo lâu năm vo lấy nước một chén, ngày uống 3 lần.

14. **Thổ huyết mãi không thôi**

- Hoa hòe sao đen, uống 3 đc với nước ấm hoặc nước cơm nếp.
- Kinh giới cả rễ giã, vắt lấy nước cốt 1/2 chén uống.
- Củ cải sống giã nát, lấy nước 1 chén với tí muối uống công hiệu ngay. Không có củ cải thì lấy hạt củ cải 1 phần, Tía tô 1/2 phần sắc uống.
- Gừng khô tán, uống 1 đc với nước tiểu trẻ em.
- Gừng sống, lá hẹ đều nhau, giã, vắt lấy nước, giã muối nổi uống với nước tiểu trẻ em.

15. **Thổ huyết hạ huyết vì thất tình, tửu sắc, nội thương khí huyết vọng hành, miệng mũi đều ra máu, mạch tâm phế nhược, máu chảy vọt mạnh ra chỉ chốc lát là không cứu được**

Nhân sâm sấy khô, Trắc bách diệp sao, Kinh giới tuệ đốt ra tro, mỗi vị 5 đc, tán bột, lấy 2 đc bột, hòa nước mới múc, nấu thành hồ loãng mà ăn, chỉ một bữa là khỏi.

16. **Hư hao thổ huyết quá nặng, người bệnh mỗi một phải bổ dưỡng để sinh âm**

Nhân sâm 1 lạng, táo 5 quả sắc uống, hễ ngủ say là khỏi, sau này tùy nghi mà điều trị.

17. **Huyết tràn vào dạ dày, mửa vọt ra mãi không thôi**

Ngũ linh chi 1 lạng, Hoàng kỳ 1/2 lạng, tán bột, uống với nước mới múc, mỗi lần 2 đc.

18. **Chảy máu cam không ngừng**

- Rễ Quán chúng tán 1 lạng, uống 1 đc với nước lạnh.
- Lá Bạc hà sắc uống, lại lấy lá tươi vò nát nhét vào mũi.
- Củ nghệ tán uống 2 đc với nước giếng, bệnh nặng chỉ uống 2 lần là khỏi.
- Hương nhu tán, 1 lần uống 1 đc với nước sôi.

19. Chảy máu cam không ngớt

- Lá Ngải cứu sắc uống và lấy Ngải cứu đốt ra tro thổi vào mũi.
- Thanh cao giã lấy nước uống, bã nhét vô mũi.
- 1 tờ giấy trắng gấp lại 4 - 5 lần, thấm nước ướt dán lên trán là khỏi ngay.
- Hột hoặc lá Mã đề giã lấy nước uống.
- Bồ hoàng, Thanh đại đều 1 đc uống với nước mới múc.
- Củ sắn dây tươi giã, vắt lấy nước uống, ngày 3 lần khỏi.
- Hột cải trắng tán, hòa với nước sôi lên đỉnh đầu và nơi lỗ thóp khỏi ngay.
- Tỏi giã nát đắp ở lòng bàn chân chảy máu mũi bên phải.
- Củ cải củ giã, vắt nước cốt 1/2 chén với ít rượu uống và lấy nước đó nhỏ vào mũi.
- Lá Trắc bá tán thổi vào mũi hoặc dùng sống giã nát nhét vào mũi.
- Hoa hòe, mai mực đều nhau, 1/2 sao 1/2 sống tán thổi vào mũi.
- Quả dành dành đốt thành tro, tán, thổi vào mũi.
- Nước mới múc 1 chén, mũi bên trái chảy máu thì rửa chân bên trái, bên phải thì rửa chân bên phải.

20. Chảy máu cam không thuốc gì cầm

Mạch môn (bỏ lõi) 4 lạng, tắm nước rồi giã, vắt, lắng nước, cho cấp mật vào uống (1 cấp = 10 ml).

21. Chảy máu cam vì nhiệt

Củ hoa hiệu giã, vắt lấy nước cốt 1 bát, uống với mật ong.

22. Vừa chảy máu cam vừa thổ huyết

Muội nôi tán 2 đc uống với nước cháo nếp. Hoặc muối nôi 5 đc, hoa hòe 2 lạng tán, uống 2 đc với nước và chanh càng hay.

23. Chảy máu mũi đêm ngày không dứt, máu chảy thành vũng

Cỏ nhọ nôi giã nát đắp vào chót và trên trán.

24. Ho thổ ra máu, mệt, gầy, âm ỉ, tối thì nóng lạnh

Cháo nấu chín với nước Địa hoàng, ăn khi đói rất hay.

25. Thổ ra máu

Hoa hòe sao, tán 1 lần uống 3 đc với nước cơm nếp, nằm ngửa 1 chốc là khỏi.

26. Thở ra máu, ho ra máu đều dùng được

Quả dành dành bỏ vỏ, hoa hòe, củ sắn dây đều bằng nhau, tán, 1 lần uống 2 đc với nước mới múc kèm tí muối, uống sau bữa ăn.

27. Phổi rách khạc ra máu

Hương phụ mễ tán, 1 lần uống 1 đc với nước cơm.

28. Phổi nóng khạc ra máu

Thanh đại 1 lạng, Hạnh nhân 1 lạng (trộn với bột Mấu lệ sao qua) 2 vị đều nhau, tán, trộn với sáp vàng nấu chảy làm 30 cái bánh, mỗi lần dùng một bánh, lấy nửa quả hồng kẹp lại ngoài bọc giấy nướng thơm, cắn ăn với cháo ngày 3 lần rất hay.

29. Phổi bị tổn thương khạc ra máu

- Ý dĩ nhân tán, phổi lợn, nấu chín, xắt mỏng chấm ăn lúc đói đến khỏi thôi.
- Lá sen sấy khô tán, uống 2 đc với nước cơm, ngày 2 lần.
- Lá sen tàn, Bồ hóng, Rễ cỏ tranh (cả 3 thứ đã qua mùa sương) đều nhau, tán, 1 lần uống 2 đc với nước sắc rễ dâu.
- Hoa hòe sao tán, uống 3 đc với nước cơm nếp rồi nằm một lát thì lành.

• CÁC CHỨNG BỆNH CỦA HỆ TIẾT NIỆU

18 Bài thuốc trò bệnh Nöông tieu

5 Bài thuốc trò bệnh Sỏi than

ĐƯỜNG TIỂU

18 Bài thuốc



1. Tiểu dầm (Bạch tuyết đơn)

- Bạch linh 5 đc
- Ý dĩ 5 đc
- Khiếm thực (củ súng) 5 đc
- Củ mài 5 đc
- Liên nhục 5 đc
- Ích trí nhân 5 đc

Sao vàng, tán bột, rây kỹ. Người lớn uống 8 - 12 g/lần, ngày 3 lần với nước cơm. Trẻ con 4 - 8 g/lần, ngày 3 lần với nước đường.

2. Tiểu dầm

- Phá cố chỉ: 5,5 chỉ, tán nhỏ, uống mỗi lần 1 muống cà phê với nước.
- Huỳnh kỳ 4 chỉ, tiềm với 1 con gà giò, dùng dao tre xắt thịt, ăn cái và uống nước.
- Gan gà trống, trái cật gà trống, nấu chín mà ăn nhiều lần.

3. Tiểu mê, tiểu dầm

- Phá cố chỉ 5 chỉ, uống ngay hết liền. Sáng chiều 2 lần uống với nước trà.

4. Tiểu mê, tiểu dầm

- Trứng vịt, cà cuống một khi
Gỗ vang một miếng luộc đi chung nồi
Lột vỏ luộc lại một hồi
Cho đến chai cứng mới thời được ăn.

5. Tiểu ra máu (toa độc vị, độc đáo!)

* Nguyên nhân:

1. Đàn ông vì quá viêm nhiệt mà sanh ra.

2. Đàn bà có thai nghén mà tiểu ran rất ra máu.
3. Sên lã nhiều mà sinh ra tiểu có máu, chỉ xổ lã là hết.

Một buồng cau hàng năm (buồng cau chưa trở) xé bẹ ra, lấy 1 mớ có cọng và trái non cắt ngắn cho vô 1 tô lớn, thêm nước vô tô mà chưng cách thủy 2 - 3 giờ, đem ra để nguội, uống cho hết tô nước trong 1 ngày, hôm sau bớt, uống thêm, hết tiểu ra máu thì thôi, uống nhiều bị bón (rất công hiệu).

6. Tiểu ra máu

Trứng vịt, cà cuống, vỏ cây vang 1 nắm. Nấu chung cho chín, hột vịt lấy ra lột bỏ vỏ, để vô nước vang luộc lại, ăn cái uống nước.

7. Tiểu ra máu

Củ nghệ sao tán nhỏ 1 lạng, Hành tằm 1 nắm. Sắc 1 chén còn 1/2 chén, uống lúc còn nóng.

8. Tiểu ra máu

Nướng chín 1 trái Ô mai, luyện giấm, làm viên bằng hột đậu đen, mỗi lần uống 4 viên với nước rau sam. Đâm rau trai tía, vắt nước kẹo, pha nước dừa tươi mà uống có phối sương càng tốt. Nếu có tiểu ra máu thì thêm cỏ mực.

9. Tiểu không thông

Rễ rau, cơm gạo, rễ tranh
Sắc lên mà uống tiểu nhanh ồ ồ.

10. Tiểu nước vàng do cơ thể nóng, nước tiểu màu sậm

Trái dành dành 10g, Rau má 10g, Me đất 10g. Sắc chung mà uống đến khi hết.

11. Tiểu lấu

Lông đuôi gà trống 3 cái, nhỏ đem đốt, tán bột, uống ngay, hết liền.

12. Tiểu buốt, tiểu gắt

- Lá cây Cối xay 17g dùng tươi
- Lá Bồ công anh 20g - Cỏ Hàn the 12g
- Lá Tre gai 18g

Các vị trên hợp lại làm 1 thang, sắc lấy 3 nước đặc, chia làm 3 lần uống vào lúc nửa no, nửa đói.

13. Tiểu lấu

Lông đuôi gà cô (gà trống thiến càng tốt) 3 cọng đốt ra than, tán nhỏ, uống với rượu, nước cơm rượu hoặc nước trà nóng.



SỎI THẬN

5 Bài thuốc

1. Cây rau bợ rửa sạch nấu canh ăn hàng ngày rất ngon, không đắng hôi.
2. Râu bắp nấu với quả cật heo. Ăn quả cật và uống nước.
3. Cây cóc mần 100 gam sao vàng sắc uống.
4. Dây hạt bí (loại phong lan có hạt)
 - Củ vụn ác (giống củ nghệ đen, mùi không hắc như nghệ đen)
 - Dây chua
 - Thổ phục linh
 - Vỏ cây hoàng anh
 - Rễ cây dạ hiem
5. Cây xương cá; 1 nắm sắc uống mỗi ngày, uống 2 - 3 tháng ra sỏi.

● CÁC CHỨNG BỆNH CỦA HỆ THẦN KINH

72 Bài thuốc trò Nẫu nẫu

8 Bài thuốc trò Mat ngu

32 Bài thuốc trò Nong kinh

47 Bài thuốc trò Trung phong

24 Bài thuốc trò Niên cương

7 Bài thuốc trò bệnh Tình chí

17 Bài thuốc trò bệnh do rượu

ĐAU ĐẦU

72 Bài thuốc



1. Các chứng phong khí đau đầu buốt óc, mắt mờ

- Hương phụ mễ, Cúc hoa, đều 2 lạng - Thạch cao 1 lạng, Bạc hà 1/2 lạng đều tán, 1 lần uống 2 đc với nước gừng sắc với hành, sau bữa ăn.

2. Ngoại cảm thương hàn, đau đầu như búa bổ

- Gừng sống 1 lạng, hành 14 củ đều giã nát, nước 1 bát sắc còn 6 - 7 phân, uống nóng, đắp chăn cho ra mồ hôi thì lành.

3. Đau đầu một bên hay chính giữa, hay đau đầu phong

- Ngải cứu khô, vò nát, sáp vàng hơ chảy, phết vào giấy, rải ngải cứu lên giấy cuộn lại như diều thuốc, châm lửa để khói xông vào mũi bên trái.
- Bồ kết ngâm nước, mùa xuân thu ngâm 5 ngày, hạ ngâm 2 ngày, rửa sạch, đặt lên miếng ngói mới sấy khô, tán 1 lần uống 2,3 đc.

4. Đau đầu một bên hay ngay giữa

- Củ cải già, sắc lấy nước, tùy bên phải bên trái nhỏ vào mũi 3-5 giọt một chốc thì lành.
- Lá Thầu dầu 1 nắm, lá Tía tô 1 nắm
- Lá Ké đầu ngựa 1 nắm, lá Quít hôi (thuộc họ cam quýt) 1 nắm, đều giã nát, xào nóng, chia 2 túi, chườm vào chỗ đau, ngửi thì thay.

5. Đau nửa đầu

- Lá lốt 1 lần dùng 1 phân, đau bên trái thì hít vào mũi trái, đau bên phải thì hít vào mũi phải, trước đó ngâm 1 hộp nước, hít rồi nhỏ đi, rất hay.

6. Đau đầu chính giữa hay một bên, hễ trời âm âm hay mưa gió thì phát bệnh

- Quế tâm 1 lạng, hòa với nước đắp trên đỉnh đầu và phía dưới trán.

7. Đau đầu rất nặng

- Nước tiểu trẻ con 1 bát, Đậu xị 1/2 cặp, hành 5 củ, sắc uống nóng, đắp chăn cho ra mồ hôi, một lát thì lành

8. Đau đầu lâu ngày, thuốc không lành, châm cứu không khỏi, do thấp khí ở trên

- Cuống dưa đá, tán, mỗi lần dùng 1 ít thổi vào mũi thì nghe ẩm ngay, nước mũi chảy ra dần, một đêm thì yên.

9. Bỗng nhiên đau đầu

- Bồ kết tán, thổi vào mũi, hắt hơi thì lành.

10. Khí nóng xông lên, đầu mắt choáng mờ, trị đau đầu chính giữa hay một bên

- Hương phụ mẽ đổ nước nấu 1 lúc, giã nát, phơi khô, sấy, tán viên hay sắc nước 1 chén còn 8 phân uống. Đàn bà dùng giấm làm thang, rất hay.

11. Não bị phong, đầu lúc đau lúc không và đau đầu một bên

- Rắn hổ mang, bỏ đầu, đuôi 3 tắc, bỏ ruột, lột bỏ da, xương, lấy thịt sấy khô ngâm rượu 1 lạng.
- Nam tinh, dùng nước tương nấu chín 1 lạng, Thạch cao 2 lạng, Kinh giới 2 lạng, Địa cốt bì 2,5 lạng, đều tán, mỗi lần uống 1 đc với nước chè, ngày 3 lần.

12. Não bị phong đau đầu

- Đậu đen 3 phần, sao hơi có khói, ngâm rượu 5 phần, đập kín 7 ngày rồi uống hết, rất hay.
- Tỏi 7 củ, trước đốt trên mặt đất 1 chỗ cho đỏ hồng, đem tỏi mài lên chỗ đất đỏ thành như cao, rồi lấy Tầm vĩ (Bạch cương tàm) 1 lạng, bỏ đầu đuôi, đặt trên tỏi, lấy bát úp lại, ngoài lấy bùn trét quanh miệng bát cho kín, chớ để mất hơi, để đó 1 đêm, sáng mai lấy tầm nghiền nhỏ nhét vào lỗ mũi, nhưng miệng phải ngâm nước lạnh.
- Hà thủ ô, ngâm nước vo gạo phơi khô, Hương phụ mẽ đều bằng nhau, tán, viên với hồ, uống 10 viên sau bữa ăn với nước nấu với hành.

- Màn kinh tử 5 lạng, lấy lụa bọc lại, tắm rượu 7 ngày rồi mỗi ngày uống 3 lần là khỏi.
- 13. Phong tà vào não lưu lại ở Nê hoàn (huyệt Bách hội trên đỉnh đầu) không tan, chạy đến đỉnh đầu, kích thích đau đớn như gai đâm muốn vỡ óc, để lâu sẽ bị mù mắt**
- Bồ kết bỏ hạt 3 lạng - Nhục quế bỏ vỏ 2 lạng, đều tán hòa giấm, ngào thành cao, khi dùng tùy chỗ đau rộng hẹp, cạo tóc đem cao phết lên giấy hơ lửa dán lên, lấy giấy dày dán kèm lên trên, chớ để mất hơi, ngày thay 3 lần, rất hay.
- 14. Đầu phong đau lâu năm**
- Hạt củ cải, gừng sống, đều nhau, giã lấy nước, thêm tí Xạ hương, nhét vào mũi, yên ngay.
- 15. Đầu cổ cứng và phong**
- Hái hoa Kinh giới sau tháng 8 làm gói và lót dưới chiếu nằm đến ngày lập xuân thì bỏ đi là lành.
- 16. Phong nhiệt đau đầu**
- Hoa Kinh giới, Thạch cao, đều nhau, đều tán, 1 lần uống 2 đc với nước chè.
 - Củ chuối hạt, giã nát đắp lên cũng lành.
 - Quyết minh tử sao, tán, hòa với nước chè bôi vào hai huyệt Thái dương, khô lại bôi, một đêm lành.
- 17. Đầu sưng, nghe tiếng kêu như sấm, mê muội không tỉnh**
- Địa phu tử cùng với gừng sống giã nát, uống với rượu nóng, đổ mồ hôi sẽ lành.
- 18. Phong đàm đau đầu không chịu nổi**
- Nam tinh (ngâm nước gừng) 1 lạng, lá Kinh giới 1 lạng, tán, viên với hồ bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên với nước gừng sau bữa ăn.
 - Quả Dành dành, tán, hòa với mật ong, bôi trên lưỡi, thổ được là lành.
- 19. Bệnh tại kinh Thiếu dương đau đầu sốt rét, đó là trên cách mô có đàm**
- Cuống dưa đá sao vàng, đậu đỏ nhỏ 2,5 đc, đều tán, lấy đậu xị 1 cặp nấu nhừ, lọc bỏ bã, cho thuốc bột vào, uống thêm dần dần cho đến khi thổ được nhiều thì thôi.

20. Chứng đờm quyết, đầu đau như bổ

- Ô mai nhục 30 quả, muối 3 nhúm, rượu 3 thăng, uống hết, thổ được thì lành.

21. Phong đờm đau đầu, nắc rất nguy kịch

- Nước măng tre nửa bát, 1 chén nước gừng uống lúc nào cũng được, lành thì thôi.

22. Phong nhiệt bị phong xung lên đau đầu

- Lấy 1 củ Nam tinh, đào 1 cái hố giữa đất, đốt hố đỏ hồng lên, bỏ Nam tinh vào, rưới 1 chén giấm, đậy kín chớ cho mất hơi, chờ nguội tán, mỗi lần uống 1 đc, bệnh nặng thì uống với rượu là khỏi.

23. Nhức đầu kinh niên

- Khi bị nhức đầu lấy rễ cây Ba đậu đốt thành than cho đỏ rồi tưới giấm thanh, lấy hơi khói để xông đầu thì không phát lại nữa.

24. Nhức đầu không cứ lâu hay mới

- Người huyết hư dùng thang Tứ vật thêm Đại hoàng, Hoàng bá.
- Người khí hư dùng thang Tứ quân thêm Đại hoàng, Hoàng bá.

25. Thấp khí xung lên, đỉnh đầu đau nhức, các thuốc không khỏi

- Ngải cứu (cành và lá), Khổ luyện (cành và lá)
Trước lấy lá ngải đắp đầy lên đầu rồi lấy lá xoan dâu đắp lên lá ngải, sau đun cái nồi rang thật nóng úp lên trên 2 lớp lá, khí nóng dẫn xuống đầu sẽ khỏi.

26. Đầu phong, đầu thống

- Lưu hoàng, Tiêu thạch, mỗi vị 1 lạng nghiền nhỏ, viên với nước sôi, uống lúc đói với nước chè, mỗi lần 1 viên.

27. Chứng đầu phong nhức lâu ngày

- Ngải cứu vò ra làm thành từng viên, ngửi luôn luôn hể chảy nước vàng ra thì thôi.

28. Đầu phong, đầu thống

- Địa phu tử 1 cân sao vàng, tán bột, lấy túi vải đựng vào, giấm rượu, thường ngày uống ấm⁽¹⁾. Mỗi ngày chỉ được dùng từ 3 - 6g.

1 Theo loại dùng hàng ngày chỉ được dùng từ 3 - 3,6 gam.

29. Tám loại đầu phong

- Bán hạ tán bột, một ít muối, cuộn vào giấy đốt lấy khói, hít vào mũi, miệng ngậm nước, có dải nhỏ ra lại ngậm.

30. Đầu phong nhức một bên

- Hùng hoàng, Tế tân đều nhau, tán bột, nhức đầu bên trái thì thổi vào lỗ mũi bên phải, nhức đầu bên phải thổi vào lỗ mũi bên trái.
- Xuyên khung, Phòng phong, Bạch chỉ đều nhau, thái nhỏ, ngâm rượu uống hàng ngày.

31. Đầu phong chóng mặt (nhức đầu một bên hoặc nhức ở giữa đầu), nhiều mồ hôi, sợ gió, ngực đầy trướng có đàm ẩm

- Xuyên khung 1/2 đc, Thiên ma 2 lạng, tán bột, viên với mật, thang bằng nước chè, mỗi lần uống 1 viên.

32. Đầu phong chóng mặt, thai tiêu, sản hậu, thượng phong nhức đầu, huyết phong gây nhiệt gây nổi thành u hạch

- Bạch chỉ rửa phôi, tán bột, viên với mật, thang bằng nước sắc Kinh giới, mỗi lần uống 1 viên.

33. Đầu óc đau nhức

- Long não 1 đc, cuộn giấy đốt lấy khói hun vào mũi, mưa ra đờm rãi thì khỏi.

34. Nhức đầu phong

- Màn kinh tử 1 cân tán nhỏ, đựng vào túi vải ngâm rượu 7 ngày, uống ngày 3 lần.

35. Đầu phong chóng mặt

- Thuyền thoái 1 lạng, sao qua, tán bột, bất cứ lúc nào cũng được, uống với rượu 1 đc hay uống với nước sôi cũng được.

36. Chứng đầu phong, mặt ngứa chảy nước vàng

- Ngải cứu 2 lạng, giấm thanh 1 cân, sắc lấy nước, thường thường lấy giấy mỏng đắp nước thuốc đắp lên mỗi ngày 2 lần.

37. Thận hư nhức đầu

- Lưu hoàng 1 lạng, tán bột, viên với hồ bằng hạt đậu, lúc đau uống 5 viên sẽ khỏi.

38. Nhức đầu

- Xuyên khung, tắm nước vo gạo, thái, sao, tán, hòa nước chè uống 2 đc.

39. Nhức đầu một bên hoặc giữa

- Hương phụ sao 1 cân, Ô đầu sao 1 lạng, Cam thảo 2 đc, tán nhỏ, viên bằng hòn đạn, lấy nước hành hay nước chè làm thang, mỗi lần uống 1 viên.

40. Nhức đầu một bên hoặc chính giữa vì phong hàn chạy khắp, lâu năm không khỏi

- Phụ tử 1 củ để sống, cắt làm 4 miếng, nước gừng 1 chén, hầm nướng mãi cho đến khi hết gừng là được, và củ riêng ầm, đều nhau tán bột, uống với nước chè, mỗi lần uống 1 đc.

41. Nhức đầu một bên hoặc chính giữa và nhức ở huyệt Thái dương

- Bạch cương tàm, tán bột, hành và nước chè làm thang uống 1 thìa.

42. Nhức đầu như búa bổ

- Đương quy 2 lạng, rượu 1 thăng nấu lên, mỗi ngày uống 2 lần.

43. Phong đờm chóng mặt, nhức đầu khí uất, lồng ngực bứt rứt

- Bạch phụ tử sao cháy vỏ, 1/2 đc
- Thạch cao nung 1/2 đc, Chu sa 1 lạng 2,5 đc, Long não 1 đc tán bột, viên với cơm sau lúc ăn, uống với nước chè mỗi lần 30 viên.

44. Nhức đầu vì phong hàn

- Hột Đình lịch tán bột, nấu nước sôi cho vào, gội đầu vài lần sẽ khỏi.

45. Phong hàn nhức đầu

- Lưu hoàng 6 đc, Ô dước 4 đc, viên bằng hạt đậu đen, uống với nước sau lúc ăn cơm, mỗi lần 5 viên.

46. Khí quyết nhức đầu

- Xuyên khung, Ô dước, đều nhau, tán bột, nước hành làm thang uống mỗi lần 2 đc, có thể gia Bạch truật sắc uống.

47. Khí uất nhức đầu

- Hương phụ sao 4 lạng, Xuyên khung 1 lạng, tán bột, lấy nước chè làm thang, mỗi lần uống 2 đc.

48. Đàm bà huyết uất, nhức đầu

- Hương phụ tán bột, hòa nước chè uống mỗi lần 3 đc, ngày uống 3 - 5 lần.

49. Đàn bà nhức đầu vì huyết phong

- Thảo ô đầu, Chi tử, 2 vị đều nhau, tán bột, trộn với nước hành, đắp hai bên thái dương và trên trán.

50. Nhức đầu thuộc kinh thiếu dương và thái dương, bất cứ là đau một bên hay đau giữa đầu

- Hoàng cầm tẩm rượu, tán bột, uống với rượu 1 đc.

51. Thiên đầu thống

- | | |
|------------------|---------------------|
| - Sinh địa 2 đc | - Táo nhân 2 đc |
| - Địa hoàng 2 đc | - Thuyền thoái 3 đc |
| - Trần bì 3 đc | - Thương truật 3 đc |
| - Chỉ xác 2 đc | - Bạch chỉ 2 đc |
| - Liên kiều 2 đc | - Cúc hoa 1 đc |
| - Cam thảo 3 đc | - Táo tàu 2 đc |

Uống sau khi ăn cơm.

52. Bệnh thiên đầu thống

- | | |
|------------------|------------------|
| - Đông đơn 1 đc | - Tế tân 1 đc |
| - Kinh giới 1 đc | - Cương tằm 1 đc |

Tán nhỏ cộng thêm hành tằm 1 - 2 đc, bột gạo chín, rượu trắng, khuấy hồ dán vào 2 thái dương lúc tối, sáng bóc ra.

53. Đau đầu đông (Nhức buổi sáng lúc mặt trời mọc)

- Nấu cơm nếp nhão, xắt nhỏ lá chanh giã rắc lên cơm, đập kín lại trùm mền xông.

54. Đau đầu đông

Một cái ve cua đinh, để lên bếp lửa cho cháy trèm trèm, chế giấm lên có hơi mà xông.

55. Đau đầu đông

Long não 1 chỉ tán bột, Gừng 1 củ xắt lát mỏng, đặt lên đầu chỗ đau nhức, dùng đèn cây đốt Long não cho rút phong.

56. Nhức đầu có chóng mặt và xây xẩm

Nấu cháo nếp có đậu xanh và bí rợ để cả vỏ mà ăn.

57. Đau đầu kinh niên

- Nấu canh thịt heo với lá cẩm (lá nấu xôi) ăn.

58. Đau đầu kinh niên

- Nấm mèo phơi khô rửa lớp phấn trắng già nhỏ, chưng 1 chén đường phèn chế xấp xấp lên nấm mèo sương 1 đêm, sáng sớm thức dậy lấy ăn liền, vài 3 lần thấy hết cứ uống thêm.

59. Đau đầu kinh niên

- Lót lá đu đủ non lên đầu, đốt nóng cái ơ đất mới trùm lên đầu.

60. Nhức đầu

- Dán mủ cây sung hai bên màng tang.

61. Nhức đầu

- Nặn nước ở chót nhọn trái ớt hiểm chấm màng tang.

62. Nhức đầu

- Đâm nhỏ 2 cuống trầu xanh trộn với mật ong mà uống (thuốc của Chà Và).

63. Đàn bà vì huyết hư sinh nhức đầu

- Khuấy 1 chén muối hột trong nước sôi còn nóng mà ngâm hai bàn chân.

64. Nhức đầu

- Nhúng nước 1 mớ lá măng cầu, giữ cho ráo đâm nhỏ với tí muối đắp lên trán.

65. Nhức đầu chóng mặt

- Nhúng khăn trong giấm đắp 2 màng tang hoặc gói nước đá trong khăn mà đắp.

66. Nhức đầu đau mắt vì bệnh cảm

- Rễ cây cải trời 30g - Cam thảo đất 30g
- Ngũ trảo 30g

Đổ nhiều nước nấu mà xông và sắc lại còn 1/2 chén uống.

67. Phong

Lá Ké đầu ngựa, Kinh giới, Cúc tần

Châm cứu: Bách hội, Hành gian, Phong trì.

68. Can vị nhiệt

- Thạch cao trắng 3 lạng - Hoạt thạch 3 lạng
- Cát căn 4 lạng - Cam thảo 1 lạng

Hư hỏa không dùng được.

Trẻ em: mỗi lần uống 3g - 8g, ngày 2 lần.

69. Khí hư

Buổi sáng uống: Vỏ xay, Thổ phục linh, Lá vông, Hoài sơn, Hà thủ ô trắng, Vỏ Phục linh trị mặt bủng da vàng, lợi thấp.

70. Huyết hư

- Hà thủ ô đỏ, Cà rốt, Huyết đằng, Sinh địa
- Châm cứu: Cách du, Bổ Huyết hải.

71. Thận hư (suy nhược thần kinh)

- Lạc tiên, Cối xay, Lá vông, Cúc tần, Rau dệu, Cam thảo, Sinh địa.

72. Đau đầu

330 ca chữa bằng châm cứu của Cụ Nguyễn Hữu Hách.

1. Phong thấp đàm: 120 ca

Thay đổi chỗ, sợ gió tự ra mồ hôi, chóng mặt (phong) đầu nặng, đầu đau nhất định, đau mình (thấp), chóng mặt buồn nôn (đàm) Mạch phù hoãn (phong), sắc (nhiệt), huyền (hoãn thấp), huyền hoạt (đờm).

Phép chữa: Khu phong lợi thấp, tiêu đàm chỉ thống.

* *Huyệt Thiên ứng:*

- Thực (ấn vào đau không chịu được) châm tả
- Hư (ấn vào dễ chịu)
- Hàn (thích nóng)

* *Châm bổ và cứu*

- Hàm yển (đau đầu)
- Phong long (tiêu đàm)
- Phong trì (trị phong)
- Âm lăng tuyền (trừ thấp)

* *Thuốc:*

- Kinh giới (trừ phong nhức đầu) 15 - 20g
- Bạc hà (trừ phong nhức đầu) 15 - 20g
- Cây Cúc tần (bình can tức phong giải biểu) 15 - 20g
- Lá ké đầu ngựa (trừ phong và nhức đầu lâu năm) 15 - 20g
- Cây vòi voi (trừ phong thấp đau nhức) 15 - 20g
- Hạt Màn kinh tử (nhẹ đầu, trị phong thấp) 12 - 18g
- Củ gấu chế (kiện tỳ vị) 12 - 15g
- Củ chóc (ngâm nước gừng) 1 đêm
- Sao vàng sậm (lợi thấp tiêu đờm) 10 - 12g
- Vỏ rứt (kiện tỳ, lợi thấp) 12 - 15g
- Vỏ quít (lâu năm càng tốt) kiện tỳ, lợi thấp, tiêu đờm 12 - 15g
- Cam thảo dây (điều hòa) 12 - 15g

2. Can vị nhiệt: 88 ca

Đau từng cơn, nóng ruột, sắc mặt đỏ hay đen buồn bực, tiếng nói to, sợ nóng, khát nước, tiểu vàng, đại tiện táo, tiểu nhiều, cơ thể sốt 39°C - 40°C, mạch hồng sắc (vị nhiệt) hoặc huyền sắc (can nhiệt).

* *Phép chữa*: Thanh can vị, hạ nhiệt chỉ thống

* *Tả Thiên ứng*: Để thanh nhiệt chỉ thống

* *Bách hội*: Thanh tâm can hỏa, nhẹ đầu óc

* *Đầu duy*: Thanh vị nhiệt

* *Nội đình*: Thanh vị nhiệt

- Cây lá Cối xay: Thanh vị, nhẹ đầu, lợi tiểu 20g

- Rau má (nhuận gan, mát máu) 20 - 25g

- Cây Ích mẫu (hoạt huyết, nhẹ đầu, giảm đau) 15 - 20g

- Cỏ Mần trầu (giải nhiệt, hạ sốt) 15 - 20g

- Cây lá Bưởi bung (giải nhiệt, tiêu độc, nhẹ đầu) 15 - 20g

- Cây Cúc tần hoặc Sài hồ (sơ can, giải nhiệt) 15 - 18g

- Lá quả Dành dành (thanh hỏa tam tiêu) 15 - 18g

* *Bột hạ nhiệt*

- Bột sắn dây 40g giải nhiệt trừ khát

- Thạch cao 30g thanh vị nhiệt

- Hoạt thạch 30g lợi thấp nhiệt tam tiêu

- Bột Cam thảo sống 15g điều hòa, giải nhiệt, hạ độc

Mỗi lần 10 - 15g.

3. Đau đầu vì khí hư: 62 ca

Đau nhiều về buổi sáng, đau bên phải nhiều, tinh thần mệt mỏi, sắc xanh, nói nhỏ, lúc đau lúc không, khi đau thích xoa bóp, lao động đau nhiều, thở hổn hển, sầm tối, chóng mặt, mạch hư đại vô lực.

* *Phép chữa*: Bổ tỳ, ích khí

* *Châm cứu Thiên ứng, Hàm yển*

* *Khí hải*: Bổ tỳ, ích khí, châm rồi cứu cách gừng

* *Thiên trụ*: Trừ đau đầu, hoa mắt, chóng mặt

* *Thuốc*:

- Tây dương sâm 15 - 30g hay Cát sâm 30g

- Hà thủ ô trắng 15 - 20g

- Vỏ sung 15 - 20g (sao vàng)

- Hoài sơn 20 - 25g (sao qua)

- Thổ phục linh 20 - 25g (lợi thấp, kiện tỳ vị)

- Vỏ quýt 8 - 10g (kiện vị, tiêu thực)
- Rễ cây lốt 8 - 10g (điều khí, chỉ thống)
- Lá ngải 15 - 20g (ôn khí, chỉ thống)
- Rễ Bạch hoa xà 10 - 12g (chân lạnh)
- Lá Cam thảo nam 10 - 12g (điều hòa)

4. Đau đầu vì huyết hư: 30 ca

Tinh thần kém, da xanh, đau về chiều tối, hay đau nửa đầu bên trái, đau quầng mắt, có lúc tim hồi hộp, buồn nôn, mạch tế sắc hoặc phù sắc vô lực.

* *Phép:* Bổ huyết tư âm

* *Châm cứu*

- Hàm yển: trị đau đầu
- Huyết hải: bổ huyết
- Tam âm giao: tư âm

Cứu Dững tuyên: bổ thận, tư âm, giáng hỏa, trị đau đầu, chân lạnh, khó ngủ.

* *Thuốc:*

- Hà thủ ô đỏ 20 - 40g bổ huyết
- Thục địa 15 - 20g tư âm
- Sinh địa (tẩm rượu sao) 10 - 18g bổ huyết
- Kê huyết đằng 10 - 16g hoạt huyết
- Ích mẫu sao 15 - 25g hoạt huyết, nhẹ đầu
- Hương phụ chế 15 - 20g hành khí, chỉ thống
- Ngải diệp sao 15 - 20g điều khí, chỉ thống
- Cỏ nhọ nồi 20 - 30g bổ huyết
- Lá sim 15 - 20g bổ huyết
- Củ cà rốt 15 - 20g bổ huyết
- Đậu đen sao 20 - 30g bổ huyết, bổ thận
- Xuyên khung 15 - 20g chữa đau đầu

Tùy chứng mà bổ huyết, bổ khí, bổ cả khí huyết.

5. Đau đầu vì tâm, can tỳ thận suy (suy nhược thần kinh):

30 ca

Cứ phải suy nghĩ là đau đầu, lúc đau nhiều lúc đau ít, mất ngủ, tim hồi hộp, ác mộng, có khi mộng tỉnh, hoạt tỉnh, toàn thân đau mỏi, trí nhớ kém, ăn uống thất thường.

* *Mạch:* Phù huyền, tế sắc, hoặc trầm sắc.

* *Phép:* Tư bổ can thận, tĩnh tâm an thần, định chí chỉ thống

* *Châm cứu:* Bổ Thiên ứng

- Bách hội: bổ não, nhẹ đầu
- Thần môn: tĩnh tâm, an thần
- Nội quan: thanh tâm, bình can (trước tả sau bổ)
- Tam âm giao: bổ tỳ
- Thận du: bổ thận
- Túc tam lý: bổ vị
- Gõ mai hoa châm: 2 đường bàng quang

* *Thuốc:*

- Thục địa 20 - 30g bổ thận, tư âm, giáng hỏa
- Hà thủ ô chế 30 - 40g (1/2 đỏ, 1/2 trắng) 9 lần đồ, 9 lần phơi với nước đậu đen
- Hoài sơn 20 - 25g bổ thận, sáp tinh, bổ khí
- Mẫu lệ nung 15 - 20g trừ ác mộng
- Lạc tiên 20 - 25g an thần, dễ ngủ
- Lá vông 20 - 25g
- Dây Hà thủ ô 15 - 20g chuyên chữa đau đầu, mỏi thân thể
- Thảo quyết minh (sao đen) 10 - 20g mát gan, dễ ngủ khỏi đau
- Táo nhân (sao đen) 12 - 20g bổ tinh, dễ ngủ
- Cúc hoa 8 - 10g nhẹ đầu, sáng mắt
- Sa sâm (sao vàng) 15 - 20g tư âm
- Vỏ lá hồng đại 20 - 25g êm dịu thần kinh
- Cây rau dệu tía (sao vàng) 20 - 25g êm dịu thần kinh
- Bồ chính sâm 20 - 25g bổ tâm tỳ
- Liên nhục 20 - 25g ăn ngủ tốt
- Long nhãn 25 - 30g tăng cường trí nhớ
- Câu đằng 15 - 20g êm dịu thần kinh, khỏi đau giật
- Cốt toái bổ 20 - 25g sao cháy lông, bổ thận, chữa đau đầu đau xương
- Ý dĩ sao 20 - 30g bổ thận
- Thạch xương bồ 15 - 20g tẩm nước gạo sao
- Nhân quả Trắc bá (sao) 15 - 20g bổ não, trị tim hồi hộp

MẮT NGỦ

8 Bài thuốc



1. Mất ngủ

Do vệ khí đi ở gần dương khí sung mãn, không vào được âm phận, âm khí hư, cho nên mất ngủ.

- Lấy nước lòng sông (dòng nước chảy) 8 cân, khuấy lên, lấy 5 cân nước trong ở trên làm nước uống, còn lại lấy củ lau đun sôi to lên, bỏ vào 1 cân gạo nếp, 5 cặp Bán hạ, hễ uống 1 chén nước sông rồi lại uống 1 chén nước thuốc đun bằng củ lau, nằm cho ra mồ hôi là khỏi. Bệnh đã lâu thì uống 3 lần khỏi hẳn.

2. Buồn phiền mất ngủ

- 40 quả táo to, 7 cây hành tằm sắc với nước uống cho kỳ hết.

3. Đờm hư mất ngủ, tâm hay hồi hộp

- Táo nhân 1 lượng, Sâm 1 lượng, Thần sa 1/2 lượng, Nhũ hương 2 đc đều tán nhỏ, sắc lá tre mà uống với thuốc.

4. Sợ run không ngủ được

- Táo nhân sao 2 cân, Phục linh 2 lượng, Bạch truật 2 lượng, Sâm 2 lượng, Cam thảo 2 lượng, Sinh khương 2 lượng, sắc với nước mà uống.

5. Trong xương nóng như đốt, mất ngủ tâm buồn phiền

- Táo nhân nghiền hòa với nước, lấy nước ấy bỏ vào 2 cặp gạo nấu cháo, rót 1 cặp nước ép Địa hoàng vào, hòa đều mà uống.

6. Đờm hư mất ngủ

- Xương dầu ngựa đốt ra than 1 lượng.
- Nhũ hương 1 lượng, Táo nhân 2 lượng tán nhỏ, uống với rượu ấm.

7. Ngủ nhiều hoặc không ngủ được

- Táo nhân, Nhân sâm, Bạch linh đều nhau, sắc với nước mà uống; ngủ nhiều thì uống lạnh, không ngủ thì uống nóng.

8. Thuốc an thần, chữa cao huyết áp

- Xi rô Lạc long (lọ 250ml)

* *Công thức:*

- Cao Lạc tiên 6,5g

- Lá Dâu tằm 40g

- Bá tử nhân 6,5g

- Lá Vông nem 40g

- Long nhãn 13g

- Mạch môn 32g

- Viễn chí 13g

- Thảo quyết minh 32g

- Đại táo 40g

- Đường nước vừa đủ 1000ml

* *Công dụng:* Chữa kém ngủ, kém trí nhớ, hồi hộp, người yếu mệt, huyết áp cao, táo bón.

* *Liều dùng:* Mỗi lần uống 30ml (2 thìa canh), ngày uống 2 lần trước khi đi ngủ.

Thuốc không độc, trẻ em, phụ nữ có thai đều dùng được.

- Cao Lạc tiên

Thuốc nước, đóng lọ 100ml.

* *Công thức:*

- Lá và dây Lạc tiên 500g

- Lá Vông nem 500g

- Lá Dâu tằm 100g

- Đường, nước cất vừa đủ 1000ml

Cần chọn lá bánh tẻ, phơi khô (giữ màu xanh) thái nhỏ, đun với nước, cô lại cho đặc, thêm khoảng 800g đường, đun lại lần nữa (1000ml thêm 2g axit benzoic đã hòa tan sẵn trong 5ml cồn 90°, lắc đều đóng 10 lọ 100ml để bảo quản được lâu).

* *Công dụng và liều dùng:* Như xirô an thần Lạc long, không có tác dụng bồi dưỡng và giúp trí nhớ kém như trên.

ĐỘNG KINH

32 Bài thuốc



1. Truyền trị động kinh rất công hiệu

- Thạch xương bồ (cạo bỏ lông) 2 lạng, Thần sa 6 lạng (nghiền nhỏ thủy phi, nửa trộn vào thuốc, nửa làm áo), hai vị nghiền nhỏ trộn bột gạo và máu tim lợn, khuấy hồ viên bằng hạt ngô đồng, Thần sa làm áo, 1 lần uống 70 - 80 viên với nước chín, lúc đói.

2. Động kinh

- Chua me đất, rửa sạch giã nát vắt lấy nước cốt, mỗi lần uống 1/2 bát, ngày uống 1 lần.

3. Động kinh

- Óc lợn nấu với 1/2 chén nước và 1/2 chén rượu, ăn lúc đói, bệnh mới phát 1 năm ăn 3 cái óc, 2 năm ăn 6 cái óc, cứ mỗi năm thêm 3 cái.

4. Chữa kinh giãn mỗi tháng động kinh 1 lần hoặc 3 - 4 tháng 1 lần, uống 2 lần khỏi hẳn (phương gia truyền)

- Lá Tô mộc 3 lạng, Bình lang, Thảo quả mỗi vị 5 đc, nước 4 bát sắc lấy nửa bát uống.

5. Chữa chứng trúng vào kinh lạc, miệng mắt méo lệch

- Xuyên khung, Đương quy, Bạch thược, Phòng phong, Kinh giới, Tế tân, Hoàng cầm, Ô dược, Thiên ma, Bạch truật, Phục linh, Trần bì, Bán hạ, Chỉ xác, Bạch chỉ, Cát cánh, Cam thảo, Sinh khương 3 lát, sắc uống.

6. Kinh khốc

- Hoàng cầm, Nhân sâm đều nhau tán, hòa với nước, uống mỗi lần 1 phân.

7. Nóng mà kinh hãi

- Lấy cục Ngưu hoàng bằng hạt Hạnh nhân, Trúc lịch, nước gừng đều 1 cặp hòa đều uống.

8. Kinh khốc, lúc khốc lúc nín không nhất định

- Xạ hương 1 phân hòa với nước trong uống ngày 3 lần.

9. Kinh khốc, giống như bị vật gì châm vào

- Da nhím 3 tác đốt thành than, tán, bôi vào đầu vú cho bú.

10. Kinh phong nội động (một loại phong do can vốn có bệnh rồi bị ngoại cảnh gây ra, triệu chứng eo lưng đau, miệng sùi bọt dãi)

- Hồ tiêu, Mộc miết tử (hột gấc), Đậu đen đều nhau, tán hòa với giấm mà viên, sắc nước Kinh giới uống.

11. Mạn kinh thuộc can phong

- Thổ chu (thủy phi), lấy hạt bí đao nấu nước, hòa thuốc uống mỗi lần 1/2 đc.

12. Mạn tỳ kinh phong

Một loại bệnh nặng của trẻ em, vì bị mạn kinh phong lâu ngày, hoặc vì bệnh thổ tả lâu ngày, xuất hiện các triệu chứng mắt xanh lợt, mồ hôi trắng, nôn, đầu gục xuống, mắt nhắm, khi ngủ lắc đầu, thè lưỡi, cắn khẩu, tay chân buông xuôi, chân tay lạnh, mạch trầm trì.

- Bạch phụ tử, Thiên nam tinh, Hắc phụ tử bỏ vỏ tán, đều 1/2 lạng, 5 lát gừng đổ nước vào sắc uống 2 đc.

13. Mạn kinh chân tay co giật cho uống để an thần

- Huyết kiệt 1/2 lạng, Nhũ hương 1,5 đc cùng sao, tán, viên với hồ, mỗi lần uống 1 viên, đun nước Bạc hà uống vào mùa hè.

14. Cấp mạn kinh phong, đờm dãi lấp tắc cổ họng, chết trong giây phút

- Thanh môn thạch 1 lạng, Diêm tiêu 1/2 lạng, cùng đun nung qua, tán nhỏ, cấp kinh có đờm nhiệt thì uống với nước Bạc hà, trộn với mật ong sống cho tan, uống; mạn kinh do tỳ hư, thì mài Mộc hương, Hoa hòe với mật đun chín, uống 1/2 đc.

15. Kinh giản

- Kinh giới tuệ 2 lạng, phèn chua 1 lạng (1/2 để sống, 1/2 sao khô), Thanh đại, đều tán, hoàn với hồ Châu sa làm áo, thang với nước gừng, uống.

16. Kinh giản

- Kinh giới tuệ 3 lạng, phèn chua 1 lạng (1/2 để sống, 1/2 sao khô) hoàn với hồ, mỗi lần uống 20 viên. Nếu bệnh đã lâu năm, uống mọi phương không khỏi, uống phương này là kết quả.

17. Động kinh

- Mai ba ba nướng, nghiền nhỏ, hoàn với mật, hoặc uống với sữa, mỗi lần 1 đc.

18. Động kinh

- Lòng đỏ trứng gà hòa với sữa, uống.

19. Động kinh, cắn lưỡi, hôn mê, trờng mắt lên

- Ngưu hoàng bằng hạt đậu, hòa với nước mật mà đổ.

20. Động kinh thuộc phong tà

- Bồ kết đốt tồn tính 4 lạng, rễ và lá cây Ké đầu ngựa phơi khô 4 lạng, Mật đà tăng 1 lạng, hòa với mật, Châu sa làm áo, thang với nước Đại táo uống, mỗi lần 30 - 40 viên, hơi bớt thì uống 20 viên.

21. Trẻ con động kinh

- Lá Giấp cá, lá Kinh giới, sắc, lấy nước tiểu làm thang. Đã kinh nghiệm, rất thần hiệu.

22. Động kinh

- Củ nghệ 1 lạng (tắm nước tiểu trẻ trai), Phèn chua 5 đc (sao đen), lá Bạc hà 5 đc, Chu sa 2 đc, con quay quay 3 đc (con này sinh trưởng trên mặt nước, thường quay như chong chóng, vớt lên, bỏ chân, sao khô). Các vị tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đc với nước đun sôi, uống 2 lần mỗi ngày.

23. Động kinh

- Cây vú bò (lấy độ 50 - 60 cây, tất cả lá quả băm nhỏ ra cho vào nồi đồng to nấu kỹ, lấy 2 nước đặc, bỏ bã, lọc trong, cô thành cao đặc, tục danh “cao Tu hú”), Hồ phách 1 lạng, Thiên trúc hoàng 8 đc, Xương bồ 6 đc, Chu sa 4 đc, Cam thảo 2 đc. Các vị tán, rây nhỏ, hòa vào cao Tu hú, dùng 1 chén con mỗi ngày. Bệnh nhẹ chỉ 1 liều, bệnh nặng 1,5 liều là khỏi.

24. Trẻ em sốt cao, sinh chứng kinh phong

- Câu đằng 80g, Cam thảo 40g, Hoạt thạch 40g.
Câu đằng thái nhỏ, phơi khô, sắc nước Cam thảo để nguội cùng Hoạt thạch tán bột, rây mịn, nhuyển với bột thuốc, viên

bằng hạt ngô, phơi khô, cho vào lọ nút kín, dùng dần. Sắc nước Bạc hà, mài thuốc cho uống:

Trẻ < 5 tháng: 1/2 viên/lần.

Trẻ 5 tháng - 1 tuổi: 1 viên/lần.

Trẻ > 2 tuổi: tùy tuổi mà dùng.

25. Chữa kinh phong (trấn kinh)

- Bọ hung 2 con, Cam thảo 12g, Thần sa 20g, Xạ hương 40g, Thiên trúc hoàng 12g

Bọ hung (bắt được con đang bay ban đêm thì tốt hơn) rửa sạch, đồ chín, phơi khô, bỏ chân, cánh, đốt tồn tính. Cam thảo thái mỏng, phơi khô, cùng các vị khác, tán bột, rây mịn, hoàn với nước hồ gạo tẻ, viên bằng hạt đậu xanh, phơi khô, cất kín để dùng.

* *Liều dùng*: Trẻ mới sanh trong tháng 1/2 viên mỗi lần, 1 - 3 tuổi 3 viên mỗi lần, 4 - 10 tuổi 5 viên mỗi lần, mỗi ngày 2 lần.

26. Kinh phong cắn răng thở khi

Tứ chi giật nảy đàm thì sôi lên

Toàn yết sao cháy uống liền

Lấy tro hòa mật thuốc tiên mới tày.

27. Mèo mun treo ngược đòn tay

Tán gừng bỏ miệng nó bèn ói ra

Nước bọt rót giọt uống qua

Kinh phong dựa hẩn rửa là lành ngay.

28. Sả lâu năm lấy củ dài

Đâm vắt lấy nước thật hay lạ thường.

29. Da nóng đàm lên phế thương

Thạch cao, Hoạt thạch hàn lương đã tường

Châu thần an tĩnh dừng dừng

Dùng ba vị ấy bị ngừng triệt tiêu.

30. Trâu và trùn đất không nhiều

Đâm chung cho uống một liều lại thôi

Kinh nhiệt mình nóng đỏ người

Thuốc thang cấp cứu rõ mười hướng phương.

31. Hầu kỳ đà khô phong thương

Hòa với nước cay uống thường rất hay.

32. Kinh giật, mạch huyền sắc, nóng ghê, phân táo, tiểu tiện vàng

Ích nguyên tán

Thanh lương trấn kinh thang

- Long đởm thảo 1 đc
- Sài hồ 3 đc
- Chi tử (sao) 1 đc
- Hoàng liên 1 đc
- Đại hoàng 2 - 3 đc
- Địa cốt bì 3 đc
- Cam thảo 1 đc
- Mộc thông 3 đc
- Hoàng cầm 2 đc
- Xích linh 4 đc
- Xa tiền 2 đc
- Câu đằng 3 đc
- Sinh địa 2 đc
- Đảng sâm/Trúc diệp/Bạc hà 1 nắm

Kết quả 95% nếu có Long đởm thảo và Đại hoàng.

* *Kinh nghiệm*: nếu ra mồ hôi râm rấp thì không chữa được.

Chữa cả sản giật: Đại hoàng, Long đởm thảo.

Sau đó uống “Dưỡng huyết an thần” để bồi bổ khí huyết.

- Địa hoàng 3 đc
- Liên nhục 5 đc
- Đương quy 3 đc
- Phục thần 5 đc
- Táo nhân 3 đc
- Viễn chí 2 đc

Mài Thần sa vào. Bổ thận dùng Thục địa.

33. Động kinh phong

Hy thiêm tán: Tạo giác 2 đc (bỏ hột lấy quả sao), Bán hạ 3 đc, Phèn phi 1 đc, tán bột mà uống:

- 1 - 7 tháng uống 3 phân
- 1 năm uống 1/2 đc
- 1 - 3 năm uống 1 đc
- Người lớn 1 - 7 đc

34. Kinh phong trẻ em

Trẻ từ mới sanh đến 4 hoặc 5 tuổi không bị tổn thương về não, màng não nhưng mỗi lần sốt là bị kinh giật, mắt trợn ngược, tay chân co giật, mê man

- Đảng sâm 4g
- Cương tằm 4g
- Lô hội 50g
- Huỳnh liên (đâm nát) 4g
- Địa long (sao gừng) 4g
- Trầm hương 4g
- Thuyền thoái 4g
- Thục địa 4g
- Liên nhục 8g
- Đương quy 4g

Cho thuốc vào chén, cho vào 200ml nước, chưng cách thủy 3 giờ liền, đem ra cho đường cát hoặc mật ong cho ngọt. Uống làm nhiều lần trong 2 ngày cho hết thang thuốc, mỗi ngày 1 thang.



TRÚNG PHONG

47 Bài thuốc

Trúng phong là đầu các bệnh, biến hóa vô cùng, phát ra cũng bất nhất, triệu chứng như thình lình bỏ ngã, cấm khẩu, bất tỉnh nhân sự, mắt méo lệch, sùi bọt mép, bán thân bất toại, nói khó, tay chân cứng đờ, không co duỗi được. Trong lúc khẩn cấp, chiếu các phương mà trị.

1. Kinh trị trúng phong, bất tỉnh sùi bọt mép, cấm khẩu, tay chân không cử động

Uống thang này thì không thành phế tật:

- Trắc bá diệp (bỏ cành) 1 nắm, hành trắng (cả rễ) 1 nắm giã nát, đun với 1 thăng rượu ngon sôi vài dạo thì uống. Không biết uống rượu thì sắc với nước cũng được. (Một bản khác chép: không uống được rượu 1 lần thì có thể chia uống 4 - 5 lần).

2. Kinh trị trúng phong, không nói, tâm phiền hoảng hốt, tay chân không cử động, hoặc đau bụng, đầy hơi, hoặc có lúc ngất đi rồi lại tỉnh

- Đậu đen lớn hạt, nấu bỏ bã, lấy nước cô thành cao mà ngậm, dùng lâu mới công hiệu.
- Hoa Kinh giới 2 đc, tán, uống với rượu khởi ngay, thuốc hay bậc nhất.
- Hạt cải 1 cáp, tán, sắc với 2 chén giấm còn 1/2, sôi dưới góc hầm.
- Hạt củ cải, Trư nha, Tạo giác, mỗi thứ 2 đc, sắc với nước, uống, mửa được thì khỏi.

3. Kinh trị trúng phong, miệng câm, sùi bọt mép, tay chân không co duỗi, bất tỉnh

- Nước vôi măng tre (Trúc lịch) 2 đc, nước cốt gừng (Khương trấp) 1 đc, hòa đều, uống, khởi ngay.
- Như trên, thêm 1 phần nước sắn dây tươi và 1 chén mật ong.
- Nam tinh tán, thêm tí Long não, chế thuốc vào ngày 05 tháng 5, khi dùng lấy ngón tay giữa chấm thuốc xát vào răng 2 - 30 lần thì miệng mở được.
- Bồ kết 10 quả, bỏ vỏ, bôi mỡ lợn nướng vàng, tán, mỗi lần uống 1 đc. Người mạnh uống 2 đc với rượu và nước sôi hòa lẫn, mưa ra hết đàm thì thôi.
- Lão bồ đằng, Thạch xương bồ, lá Ké đầu ngựa, Bạch long bì, Đại bì đẳng. Các vị đều nhau, thêm 3 lát gừng, sắc với nước, uống nóng.
- Ba đậu bọc nhiều lớp giấy bản, ép cho thấm dầu ra giấy rồi cuốn giấy như điều thuốc, đốt cháy rồi thổi tắt, hun khói vào lỗ mũi tức thì thấy chảy ra nước dãi, hoặc mưa ra máu độc thì sống.
- Bò cạp (Toàn yết) 1 con, dùng lá Bạc hà gói lại, đốt cháy rồi tán cả hai, uống 1 lần với nước sôi, nếu chưa đỡ lại uống lần nữa.
- Quất hồng 5 lạng, thái nhỏ, sắc với 3 bát nước còn 1 bát cho uống lúc còn nóng, rồi uống thêm nước nóng để gây nôn.

4. Kinh trị trúng phong, lưỡi cứng không nói được, con người không động đậy, trong ngoài phiên nhiệt

- Gà mái đen 1 con, làm thịt, bỏ lông, ruột, rửa sạch, đổ vào 5 thăng rượu ngon nấu cạn còn 1/2, lấy nước đó chia 3 lần uống, còn thịt gà thì lấy hành tằm, gừng với gạo nấu cháo ăn, ăn xong đắp chăn kín cho ra mồ hôi là đỡ.

5. Trúng phong, khí nghịch, tay chân quyết lạnh, mưa toàn nước trong, kêu la vật vã

- Quế 1 lạng, nước 1,5 thăng, sắc còn 1/2 chờ nguội uống.

6. Trúng phong, trúng khí, đàm quyết (đàm chận), bất tỉnh, hàm răng cắn chặt, đồ thuốc không vào

- Bán hạ tán, thổi 1 tí vào lỗ mũi, cho nhảy mũi thì khỏi.

7. Trúng phong, mắt miệng méo lệch, mưa đờm dãi, miệng nói ú ớ, chân tay xuôi rũ

- Cỏ Hy thêm ngày 05 tháng 5, 06 tháng 6 Âm lịch, hái lá rửa sạch, rưới rượu cho vào chỗ mà đồ 1 lúc, lấy ra chờ nguội, lại rưới rượu, lại đồ như vậy 9 lần, rồi phơi khô, tán, luyện mật thành viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 100 viên với nước cơm vào lúc đói, rất hay.

8. Trúng phong, méo miệng, cùng trị chứng phong 30 năm

- Lá thông tươi 1 cân, giã nát, ngâm rượu 2 ngày đêm, hơ gần lửa 1 đêm rồi đem ra dùng, lần đầu uống 1/2 thang, dần dần tăng lên 1 thang, thấy đầu mặt ra mồ hôi là khỏi.

9. Tất cả các chứng phong bán thân bất toại, miệng mặt méo

- Kinh giới tươi 1 cân, Bạc hà tươi 1 cân, giã nát, dùng vải lụa bọc, vắt lấy nước cốt, bỏ bã, cho vào nồi đất cô thành cao, chia 3 phần, 2 phần phơi khô, tán, 1 phần làm cao, nhồi lại viên bằng hạt ngô đồng. Ngày uống 30 viên với nước chín vào lúc sáng sớm và tối sắp đi ngủ. Kiên ăn đồ phong: thịt bò, gà, ngựa, nếp, tôm, cua, cá chép, mắm tôm... Những thức ăn ấy trong thực tế, bệnh ho ăn vào sẽ ho thêm nhiều, bệnh ngoài da ăn sẽ ngứa dữ.

10. Trị 36 chứng phong, 16 chứng tê tay chân không co duỗi được, hoại xương mềm liệt (cốt suy) đều hay cả

- Thạch xương bồ ngâm với nước vo gạo, rửa cho sạch, kỵ đồ sắt, dùng chày gỗ giã nát, ngâm với rượu, uống, hoặc chế làm viên uống.

11. Trúng phong, thành limb tay chân co rút, không cử động được

- Đậu đen to hạt, dùng chỗ đồ, đồ giấm vào 2 thăng, đang khi nóng đổ xuống đất, rồi trải chiếu lên đậu cho bệnh nhân nằm, đắp chăn nhiều lớp, chờ khi đậu nguội, lấy chăn bớt dần, nhưng phải cho người thò tay vào xoa nắn, kéo chỗ bị co rút, rồi lại đổ đậu làm như thế lần nữa. Cho uống kèm thang Trúc lịch, 3 ngày là khỏi.

12. Trúng phong mình mẩy cứng đờ, không thể co duỗi, da cấu không biết đau

- Vỏ cây hòe, bỏ vỏ thô bên ngoài, lấy phần vàng trắng bên trong, thái nhỏ, 2 bát nước với 1 bát rượu sắc còn 1/2 cho uống dần dần, hết thì làm thêm, khỏi mới thôi.
- Lá đào 1 bó, đào 1 cái hố, chất củi đốt đỏ lên, rưới nước vào cho nguội, lót lá đào cho bệnh nhân nằm đến sáng ở chỗ lên hơi, cho ra mồ hôi mới thôi.
- Vỏ cây quít thái mỏng 1 thăng, rượu 2 thăng, ngâm 1 đêm, mỗi lần uống 1 chén, đến khỏi thì thôi.

13. Tất cả các chứng phong, tê liệt tay chân, nhức cả đầu hay nhức một phía, miệng mặt méo, với các chứng phong khác

- Bèo ván, lấy ngày 15 tháng 7, phơi khô, tán, luyện mật làm viên bằng viên đạn, mỗi lần uống 1 viên với nước đậu đen ngâm rượu.
- Lá cành cây liễu 1/2 cân, giã nát; Kinh giới 1/2 cân, với 5 bát nước, dùng nồi đất nấu còn 2 bát, lọc bỏ bã, thêm 1 chén mật ong, 1 chén Trúc lịch đổ chung vào hũ, bịt kín miệng, chưng cách thủy, mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 1 chén.

14. Trúng phong cong mình, uốn ván

- Nam tinh, Bán hạ, 2 vị đều nhau, tán. Mỗi lần uống 1 đc với nước măng tre và nước cốt gừng.

15. Trúng phong, gân cốt không cử động được vì tê lạnh, các khớp xương đau, tay chân co quắp, tinh hoàn rất đau, 1/2 người tê liệt, tê dại

- Lấy nhiều đất chuột đùn, phơi khô, sao nóng, để vào vuông lụa đùm lại, chườm vào chỗ đau, nguội thì thay, làm mãi sẽ khỏi.
- Phân tầm 2 đấu, đồ cho nóng, cũng chườm như trên.
- Ké đầu ngựa dùng cành với lá, rửa sạch, giã nát, đổ vào nồi đất với nước nấu thành nước đặc, lọc bỏ bã, cô thành cao, mỗi lần uống 1 thìa canh với rượu hay nước đậu. Không ăn thịt lợn, gà.

16. Phong lao thũng độc, đau buốt hoặc phong nhập vào bụng dưới, đau lưng

- Đào nhân 1 cáp (bỏ vỏ với đầu nhọn) sao đen, giã nát như bùn, rượu 1 bát hòa đều, uống, ra mồ hôi thì thôi, uống 3 ngày thì khỏi.

17. Tất cả các chứng phong và phong cấm khẩu

- Bạch cương tằm 7 con, cấu bỏ đầu với chân, sao vàng, dùng miếng Nhục quế ngâm rượu uống, đến khỏi thì thôi.
- Quế 3 đc, tán nhỏ, sắc với 2 chén nước còn 1/2, uống cho ra mồ hôi là được.

18. Kê trảo phong, miệng lập cập, tay run, không cầm nắm được

- Ngũ gia bì 5 phân, Ngưu tất (rửa rượu sao) 4 phân, Thạch斛 4 phân, Nhục quế (cạo bỏ vỏ) 1 phân, Can khương (sao) 1/2 phân, nước 1 chén, trước dùng đồng tiền cổ đã ngâm sẵn tí dầu vừng, mỗi lần dùng thì lấy 1 đồng tiền thuốc bỏ vào sắc chung, dùng nóng bất kỳ lúc nào cũng được.

19. Trị trúng phong, phong tê, thấp tê, ma tê, tay chân tê liệt hoặc co quắp đau nhức, uống phương này, bệnh 1 năm uống 1 tháng, bệnh 1 tháng uống 5 ngày là khỏi

- Rễ cây Kim anh, tùy bệnh nặng nhẹ mà dùng nhiều hay ít, rửa sạch, sao vàng, bỏ lớp vỏ đen, thái nhỏ, ngâm rượu ngon cho ra nước thật đặc, 1 ngày cứ uống bất kể giờ giấc nhiều ít.

20. Chữa bệnh trúng phong, hàm răng cắn chặt, không mở ra được

- Phèn chua, muối rang, 2 vị bằng nhau, xát vào hàm răng thì chảy nước dãi ra, răng tự nhiên mở ra được.

21. Trúng phong, đờm quyết, chân tay không co lại được, khí bế tắc

- Phèn chua 1 lạng, Bồ kết 5 đc. Hai vị tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đc với nước ấm, hễ mửa được đờm ra thì thôi.

22. Trúng phong không nói được, mình lạnh, bất tỉnh

- Độc hoạt 1 lạng, rượu 2 thăng, nấu còn 1 thăng, lấy 5 cáp đậu nành sao vàng, đổ vào rượu, đun kín một lúc lâu, uống ấm 3 cáp, chưa đỡ lại uống.

23. Trúng ám phong bỗng nhiên ngã vật ra, bất tỉnh

- Tế tân tán thành bột, thổi vào lỗ mũi.

24. Trúng phong khí quyết, vít lấp lại, mê man bất tỉnh, 6 mạch trầm phục

- Phụ tử, Nam tinh, Mộc hương, các vị đều để sống, mỗi vị 1/2 lạng, gừng 9 lát, sắc uống.

25. Trúng phong bất tỉnh, nước dãi trào ra, cấm khẩu, tay chân co kéo

- Trắc bá diệp, củ hành mỗi thứ 1 nắm, nghiền thật nát nhừ, cho 1 thăng rượu nấu sôi lên, chia làm 5 lần, uống ấm rồi mới uống thuốc khác.

26. Trúng phong đã 3 năm

- Lá thông 1 cân, thái nhỏ, nấu với 1 đấu rượu uống cho ra mồ hôi, sẽ khỏi ngay.

27. Trúng phong lạnh toát, thở ra nước trong, quần quai kêu khóc

- Quế 1 lạng, sắc lấy nước, uống nguội.

28. Trúng phong cấm khẩu, đờm quyết, bất tỉnh nhân sự

- Đờm phàn 1 phân tán bột, hòa rượu ấm uống đến thổ đờm ra được thì thôi.

29. Trúng phong cứng lưỡi

- Hùng hoàng, Bạch chỉ, hai vị đều nhau, tán bột, sắc lên với rượu đồ cho uống.
- Hùng hoàng, Kinh giới, hai vị đều nhau, tán mịn, dùng đồ đen sao lên, tẩm rượu, mỗi lần lấy 2 đc pha vào uống.

30. Trúng phong cấm khẩu, bất tỉnh

- Bạch truật 4 lạng, rượu 3 cân, nấu uống.

31. Trúng phong, cấm khẩu

- Lấy mỗi ngải cứu huyết Thừa tướng, Giáp xa, cứu mỗi huyết 5 mối.
- Trong dùng Kinh giới tuệ, nước Trúc lịch, nước gừng đều nhau, nấu với rượu và nước mà uống.
- Lá phù dung vắt lấy nước, trộn vào ít dầu vừng, hòa uống.

32. Trúng phong cấm khẩu, nước dãi trào lên, nghẹn lấp cổ

- Bồ kết bỏ vỏ, xoa mỡ lợn nướng vàng, tán bột, hòa rượu ấm, uống mỗi lần 1 đc.

33. Trúng phong méo miệng

- Vôi sống sao với giấm, trộn dẻo như bùn, méo bên trái thì đắp bên phải, méo bên phải thì đắp bên trái, sẽ bằng lại được. Trong dùng hạt cây thông, sắc với rượu mà uống.

- Ba đậu 7 hột, nghiền nát như, méo bên phải thì đắp vào lòng bàn tay trái, méo bên trái thì đắp vào lòng bàn tay phải, rồi lấy 1 chén nước nóng để lên chỗ đắp thuốc sẽ khỏi.
- Méo miệng, lấy lá mít hòa ít vôi, nghiền nát ra, méo bên trái thì đắp vào lòng bàn tay phải, hễ bằng lại rồi phải mau rửa sạch.

34. Trúng phong méo miệng, mặt mắt cùng méo xệch, 1 bên má giật gáp, lưỡi không chuyển động được

- Quế tâm nấu với rượu, tẩm vào miếng vải cũ, đắp lên má người bệnh; méo bên trái thì đắp bên phải, méo bên phải thì đắp bên trái. Thường dùng hay lắm.

35. Trúng phong tê liệt, cử động khó khăn

- Tủy bò nấu chín 1 bát, mật đã luyện 1 cân, lọc qua rồi cho vào bột mì rang 1 cân, gạo rang 3 lạng, quét lại làm viên bằng hòn đạn. Mỗi ngày uống 3 - 4 viên với rượu.
- Ngũ linh chi nghiền ra, hòa vào nước, để trong, lắng, gạn nước trên đi, lấy bột đó hòa với rượu uống, sau uống bài Tục mệnh thang: Phòng kỷ, Quế, Hạnh nhân, Hoàng cầm, Cam thảo, Xuyên khung, Nhân sâm, Ma hoàng, Phụ tử, Đại táo, Gừng, sắc uống.

36. Trúng phong tê liệt 1/2 người, cử động khó khăn, tay chân không cất lên được

- Đại Xuyên ô đầu, đắp nước rồi sao chín, Hồng hải cáp (con sò), mỗi vị 2 lạng rồi tán nhỏ. Mỗi lần dùng nửa lạng, giã hành lấy nước, nhào thành bánh, tùy theo bại bên phải hay trái, bại bên nào đắp vào lòng bàn chân bên đó, ngồi yên ở trong nhà kín, ngâm chân vào chậu nước nóng, hễ mình tê, mồ hôi ra, thì bỏ thuốc đắp đi, cẩn thận tránh gió, tay chân có thể cử động được, cách 1/2 tháng làm lại lần nữa.

37. Trúng phong bại nửa người

- Sinh phụ tử 1 cân, Khương hoạt, Ô dược mỗi vị 1 lạng, tán thành bột, mỗi lần dùng 2 - 3 đc, cho vào gừng 3 lát, sắc lấy nước uống.
- Dùng rễ và lá cây Địa dương (Bồ cu vẽ) bỏ vào nồi đất nấu xông: bại bên phải xông bên trái, bại bên trái xông bên phải. Lấy nước uống thay chè.

38. Trúng phong, miệng mắt méo xệch

- Thương truật, Phòng phong, Xuyên khung, Tế tân, Nhũ hương, mỗi vị 1 lạng. Khổ luyện tử 5 hay 6 quả, Xương bồ 2 lạng, củ tỏi 1 lạng, Kinh giới tuệ, Khương hoạt, Độc hoạt, Tạo giác mỗi vị 5 đc, viên với hồ, lấy Hùng hoàng lăn làm áo ngoài viên thuốc, uống với dầu vừng.

39. Trúng phong không nói được, tê liệt 1/2 người, miệng mắt méo xệch

- Bạch phụ tử, Cương tằm, Toàn yết, các vị bằng nhau, nghiền ra uống với rượu nóng.
- Thương truật 1 lạng, Xuyên tiêu 4 lạng, nấu với rượu tốt uống vào khỏe mạnh nhẹ nhàng, nếu miệng mắt xệch, dùng thuốc đó để đắp.

40. Trúng phong tê liệt 1/2 người đến đôi người cứng đờ

- Phụ tử 1 lạng, ngâm rượu trong 7 ngày, cách ngày uống 1 cốc.

41. Bị trúng phong hàm răng cắn chặt

- Thiên nam tinh, Phòng phong, đều nhau, tán bột, sắc với nước tiểu, mỗi lần uống 2 đc.
- Trúc lịch 2 - 3 cân, cho uống liên tiếp để mửa. Kiêng uống lạnh và kiêng rượu.

42. Chữa chứng phong miệng mắt méo xệch, hàm răng cắn chặt, đờm dãi chảy ra, và các chứng thời khí cùng trẻ con cấp kinh phong co giật đều chữa được.

Thật là một phương rất hay: Kỳ nam, Trầm hương, Bạch đàn, Thần sa, Chu sa, Nhũ hương, Mộc dược, Hùng hoàng, An tức, Thương truật, mỗi vị 5 đc. Xương bồ, Chích thảo, Tế tân, Mộc hương, Châu giáng hương, Hoắc hương, Nam tinh, Bạch phụ, Tạo giác, Ô dược, mỗi vị 3 đc. Tán nhỏ, viên với hồ bằng hạt đậu xanh, lấy Chu sa lăn ngoài làm áo.

- Người lớn, mỗi lần uống 2 viên,
- Trẻ em, mỗi lần uống 1 viên.
- Thang với nước gừng.
- Có thai không nên uống.

43. Trúng phong nói ngượng nghịu, tay chân co rút

- Khương hoạt 2 lạng sắc với rượu và nước, uống.

44. Trúng phong không còn biết gì, sùi bọt, chân tay co giật

- Đương quy, hoa Kinh giới đều nhau, tán nhỏ, 1 chén nước, 1 ít rượu, 1 ít đồng tiện, sắc lấy 7 phân hòa thuốc, đổ xuống cổ họng được là sống.

45. Thân mình cứng, chân tay duỗi cứng

- Uống 1 vài cân Trúc lịch.

46. Chứng phong hư

- Độc hoạt, Bạch tiền bì đều 3 lạng, sắc với rượu, uống.

47. Trúng phong đau sườn

- Sinh địa hoàng, gừng sống đều 5 lạng, giã lẫn, ngâm một đêm, hôm sau đem sao cho khô rồi sấy tán, mỗi lần uống với rượu 1 đc.

ĐIÊN CUỒNG

24 Bài thuốc



1. Điên cuồng thực nhiệt

- Khổ sâm mài đặc, mật chó vàng một cái, lấy nước trong của mật hòa uống hoặc Khổ sâm tán luyện mật làm viên to bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 10 viên với nước Bạc hà, lại có tên là Thiên kim hoàn, hoặc tán bột mỗi lần uống 2 đc cũng được.

2. Chứng thổ khí nhiệt phát cuồng

- Củ chuối tiêu vắt lấy nước uống.

4. Chứng điên cuồng thực nhiệt và chứng huyết nhiệt

- Đại hoàng 4 lạng tẩm rượu 1 đêm, nước 3 cân nấu chín, chia 3 lần uống.

5. Đàn bà nhân khi đói làm việc khó nhọc phát cuồng

- Độc sâm thang, gia thêm Trúc lịch uống công hiệu ngay.

6. Nói điên cuồng nhảm nhí

- 1 con ếch ương đốt tán hòa 1 thìa với rượu uống ngày 3 lần.

7. Điên cuồng phương hiệu nghiệm

- Toàn yết 10 con, nước mía dùng nhiều, hạt Cà độc dược 30 hạt (nửa sống nửa sao chín), lúa nếp non, đàn ông 7 hạt, đàn bà 9 hạt và giấy quạt rách 1 mảnh to, sắc uống nóng bệnh khỏi thì thôi, sau uống thêm thang thuốc sau để giải độc thuốc:
- Rễ cây rung rúc, Sắn dây, Bạch biển đậu, Lá kim cương, Ráng đại, Lá sung, sắc uống.

8. Chữa bệnh cuồng (phương kinh nghiệm)

- Thạch tín nung lửa 1 chốc, bỏ xuống đất thấy thuốc ngấm màu vàng ra đất là được, lấy 2 phần: Thần sa - Chu sa mỗi vị 10

phân, - Hùng hoàng - Thư hoàng mỗi vị 7 phân, tán bột viên với hồ to bằng hạt đậu đen, mỗi lần đàn ông 7 viên, đàn bà 9 viên nhét vào chuối tiêu mà nuốt thì mửa ra máu độc, xong rồi ăn cháo đậu xanh để giải độc là khỏi.

9. Diên cuồng, thương hàn nói mê nói nhảm (phương kinh nghiệm)

- Viễn chí, Xương bồ mỗi vị 2 lạng - gia Hồ phách, Uất kim, Xạ hương, Ngưu hoàng mỗi vị 1 đc viên với mật, bột Chu sa làm áo, uống với nước cơm.

10. Đàn bà uất lên mà bị diên cuồng kinh giản

- Phèn chua 3 lạng, Uất kim 7 lạng tán nhỏ viên với hồ mỗi lần uống 3 đc với nước sôi. Xưa có người đàn bà vì kinh sợ lo lắng, đờm huyết làm mê tâm khiếu, thành chứng nặng, đến vài năm sau gặp một vị cao nhân truyền cho phương này uống 2 liều là khỏi.

11. Vì thất tình sinh diên cuồng lúc múa hoặc rú cười, lúc khóc

- Bạch truật, Bạch thược, Đường quy, Táo nhân, mỗi vị 3 đc - Viễn chí, Thạch xương bồ, mỗi vị 1,5 đc, Chi tử tẩm đồng tiện sao đen, Sài hồ, Mẫu đơn mỗi vị 2 đc, Cam thảo 1 đc sắc uống. (Mẫu đơn: bông trang đỏ và trắng - Mẫu đơn bì hoa to hơn).

12. Các chứng cuồng tà

- Thạch cao sống 6 lạng, Cam thảo sống 1 lạng, Chu sa 2 đc, tán bột. Dùng lá Mã đề giã vắt nước cốt uống mỗi lần 2 đc.

13. Diên cuồng vì có máu xấu tà khí vào tâm

- Châu sa 2 đc, tán, bắt 1 con giun khoan cổ, bỏ vào nấu với nước đun sôi 3 dạo, bỏ giun đun lấy thuốc chia 2 - 3 lần uống.

14. Phát cuồng ca hát ngêu ngao, thường trèo tường leo vách vì huyết làm mê tâm bào lạc

- Dùng bài: Tứ vật thang gia Thanh đại sắc uống, hoặc bài Tiêu dao gia Tô mộc, Đào nhân, Viễn chí, Sinh địa, Hồng hoa. Nhiệt quá thì dùng bài Tiểu sài hồ gia Sinh địa sắc uống.

15. Nói cuồng máu công lên phiên khát không ngừng

- Củ gấu, Gừng sống, Đại táo giã dập sắc uống.

16. Nói cuồng như người mất trí vì máu đưa lên

- Cánh kiến 1 lạng tán uống với rượu, mỗi lần 2 đc.

17. Điên cuồng vì quá lo sợ

- Cuống dừa đá 1/2 lạng, tán, mỗi lần uống 1 đc hòa với 1 chén nước giếng, uống là mưa ào ra ngay, sau đó để cho ngủ say, đừng làm giật mình thức dậy.

18. Điên cuồng, tức bực, lo sợ do đàm huyết kết tụ trong tâm khảm

- Nghệ khô 7 lạng - Phèn chua 3 lạng, tán, viên với hồ bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên với nước chín.

19. Cuồng hoảng như ma tà, phát điên, không ngủ, chạy lung tung

- Gà trống bạch 3 con, nấu chín nêm muối, hành, gừng cho vừa làm canh ăn.

20. Chứng cuồng điên, 5 chứng kinh phong

- Hoàng đơn, phèn chua đều 1 lạng, khoét 1 lỗ trong hòn gạch cho vừa bỏ đầy 2 vị, Hoàng đơn ở dưới phèn chua bên trên, dùng 5 cân than gỗ nung gạch cho cháy hết chỗ than ấy, lấy ra tán, trộn đều máu trong tim lợn chưa chạm nước lạnh, viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 30 viên, Trần bì cạo bỏ lớp trắng nấu lấy nước làm thang uống.

21. Tâm bệnh điên cuồng mê hoặc

- Rượu ngon 1 bát, dầu vừng 4 lạng, đem chưng, dùng 20 cành dương liễu mà khuấy, mỗi cành khuấy 1 - 2 vòng cho rượu và dầu trộn đều nhau, cao còn lại 8 phân thì đổ cho uống, để cho ngủ say hoặc mưa hoặc không, ngủ dậy là tỉnh ngay.

22. Thiên thời cuồng nhiệt

- Củ chuối già vắt lấy nước cốt uống khỏi ngay.

23. Cuồng suốt ngày không ngớt

- Muối rang cháy đỏ, tán uống với nước đã nấu sôi, lấy lông chim khuấy ngay cổ họng, mưa ra nhiệt đờm vài thăng là đủ.

24. Bài thuốc chữa bệnh điên (tại Bệnh viện Tâm thần)

* Công thức

- Hạt sen (bỏ tim xanh) 30g sao qua
- Hạt cây xấu hổ (Nữ trinh tử) 30g sao qua
- Con bọ nước 15g tắm rượu sao cháy

- Cam thảo đất 20g để sống
- Thần sa 20g thủy phi
- Hoa rau muống trắng 650g
- Dây lá Chi chi để sống 650g
- Ô dược, sao vàng 650g

* *Cách chế và dùng:* Các vị thuốc trên tán thành bột mịn (hoa rau muống nếu không có dùng cánh hoa sen thay vào), dây lá Chi chi, Ô dược nấu thành cao đặc, luyện với thuốc bột thành viên như hạt ngô phơi sấy khô cho vào lọ bảo quản.

* *Cách sử dụng*

- Người bệnh nặng lên cơn nhiều, mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 15 viên, uống lúc lên cơn.
- Người bệnh nhẹ lên cơn ít lần, mỗi ngày uống hai lần, mỗi lần 10 viên, uống lúc lên cơn. Người đã bị điên để nằm chỗ thoáng khí, yên tĩnh không cho người qua lại hỏi han.
- Trường hợp điên vì tình dùng cây tiêu diêu cho vào bài thuốc trên.

TÌNH CHÍ

7 Bài thuốc



Bệnh tình chí là do nghĩ dốc vào cái gì mà sinh bệnh. Người ta do 7 tình chí mừng, buồn, giận, vui, lo, nghĩ, sợ bị thương tổn mà biến ra mọi bệnh thì căn bản là bệnh đã ăn sâu, không phải châm cứu hay thuốc thang mà chữa được, cho nên xưa chữa bệnh có nhiều cách: như chinh trị, tòng trị, nghịch trị, nay dùng tình chí mà chữa bệnh tình chí là tòng trị vậy.

Nội kinh: “Mừng quá hại tâm khí thì lấy sợ mà chữa, giận quá hại can khí thì lấy thương cảm mà chữa”.

1. Vì lo nghĩ sinh bệnh thì lấy giận mà chữa

Xưa vua Tề vì lo nghĩ quá thành bệnh, mọi thuốc không chuyển, nghe có thầy giỏi tên Văn Chí bèn cho mời đến, ông chỉ nói với Thái tử “làm cho Đức vua tức giận thì sẽ lành bệnh, nếu Đức vua có giết tôi thì nhờ Thái tử hết sức cứu cho”. Thái tử nói “không can gì, thầy cứ chữa”. Văn Chí vào yết kiến vua, bước đi ngang tàng xéo bữa lên long sàng, quả nhiên vua nổi giận, sai bắt ông Chí xử tử, Thái tử lên đến bên cạnh bày tỏ can ngăn, không bao lâu vua lành bệnh.

2. Vì mừng quá mà thành bệnh thì lấy sợ mà chữa

Xưa người tỉnh Thái Nguyên là ông Triệu Tri Tắc thi đậu Tiến sĩ rồi mừng quá sinh bệnh không dậy được, mời danh sư là Sào thị đến xem mạch thì Sào thị chỉ chép miệng không nói gì mà phủi áo ra về, ông Triệu rất lo sợ khóc rống lên, liền gọi con bảo “thầy thuốc giỏi đã không chịu chữa thì mệnh ta nguy”, rồi mấy giờ sau hết bệnh.

3. Vì tức giận sinh bệnh thì lấy thương xót mà chữa

Xưa ông Lý Khắc Dụng điều quân tấn công một thành đã 2 tuần không hạ được, tức giận quá sinh bệnh ọc mửa hôn mê, nhiều thuốc hay vẫn không công hiệu, có ông sư giỏi thuốc xem mạch rồi ra ngoài nói: tướng quân vì uất giận mà bệnh, không có việc thương cảm thì không giải được, ông bèn mạo thư sai người hốt hoảng đưa đến nói: “Bà vợ ở nhà chết bất ngờ”. Ông Dụng liền đau thương quá lăn ra, qua hôm sau là khỏi bệnh.

4. Vì lo mà sinh bệnh thì lấy mừng mà chữa

Xưa có người lỡ tay giết người, lo chạy hết gia tài mới khỏi tội rồi lo lắng quá sinh ra như điên cuồng, người nhà tìm khắp thầy khắp thuốc mà bệnh vẫn y nguyên, bỗng có thầy bảo bệnh này vì quá lo sinh ra nên làm cho mừng là khỏi, bèn lấy thiếc và đồng đúc thành bạc nén, chôn dưới vũng bùn, rồi đưa người bệnh đến đào, thấy được vô số bạc nén, mừng quá, khỏi bệnh.

5. Vì sợ quá sinh bệnh thì lấy lo mà chữa

Xưa có bà ở kinh đô làm nghề khâu vá thêu thùa rất khéo, một hôm khâu chiếc áo ngự gần xong lỡ tay rơi vào lửa cháy, sợ quá sinh bệnh rạo rức mất ngủ, kinh sợ không yên.

Thầy thuốc thăm dò căn bệnh mới báo ông chồng “bệnh này vì kinh sợ, không làm cho lo nghĩ thì khó khỏi” liền bày cách chữa. Sáng hôm sau, ông chồng sắm sửa hành lý giả cách đi sang ngoại quốc mua gấm về cho vua, bà vợ 10 phần lo nghĩ, bệnh giảm dần rồi khỏi hẳn.

6. Vì lo nghĩ sinh bệnh thì lấy sợ mà chữa

Xưa có ông Giám Quận vì lo nghĩ sinh bệnh, ngực tức cứng, cơm cháo không nuốt được, con ông mời Thái y là Hà Doãn chữa, Doãn bảo “Bệnh này nếu không lừa cho kinh sợ thì khó chữa được”. Thời ấy ông Lý Tấn Khanh làm ngự sử ngay thẳng liêm chính, ngày thường ông Giám Quận rất sợ, người con tới nhà cầu cứu ông Khanh. Khi đến ông Khanh bưng bưng nổi giận kể tội trách mắng, ông Giám Quận nghe đến run sợ, mồ hôi toát ra đầy lưng chốc lát là bệnh tiêu tan bởi vì lo nghĩ thì khí kết lại, kinh sợ thì khí nổi lên, khi nói thì thoát ra người nhẹ.

7. Vì thương nhớ sinh bệnh thì lấy ghét mà chữa

Có một cô gái rất mến mẹ, lúc gả chồng thì mẹ mất, cô thương nhớ quá sinh bệnh, tinh thần phờ phạc, ngủ li bì, thuốc không

giảm, chồng mời lương y Hà Thế Lượng đến, ông bảo “cô này thương nhớ mãi thành bệnh phải dùng mẹo mà chữa”, bèn thâm đút tiền cho đồng bóng, dặn dò hôm sau chồng bảo vợ: “Mình nhớ mẹ thiết tha, không biết ở cửa tuyến mẹ có nhớ mình không? Sao không đến bà đồng nhờ gọi hồn mẹ lên mà hỏi”. Vợ nghe lời tới bà đồng, bà lên nói việc nhà không sai chút nào, người con khóc than, hồn mẹ quát: “Khóc làm chi, tao với mày xung khắc mà phải chết non nên tao muốn báo thù mày, sở dĩ ốm đau lôi thôi chính vì tao làm đó, tao với mày hết mẹ con mà là thù địch”. Nghe xong con gái không khóc nữa đổi sắc mặt nói, ta tưởng vì thương mẹ mà sinh bệnh lại hóa ra chính mẹ hại ta, thôi cần gì thương nữa.



BỆNH DO RƯỢU

17 Bài thuốc

Uống rượu quá nhiều thì rượu thiêu đốt Tỳ vị, gây tổn hại tinh thần và thân thể vì rượu rất nóng và rất độc. Nhưng trong việc cúng tế quỉ thần, thù tạc tân khách đã quen lệ, không thể thiếu rượu được. Phần đi ra sương lạnh hoặc vào nhà người bệnh thì tùy thích uống 5 - 3 chén cho mạnh tinh thần, tránh tà uế, nếu uống nhiều quá thì sinh bệnh, không nên khinh thường.

1. Say rượu bất tỉnh

- Ốc nhồi, đậu xị, hành củ, nấu chung, ăn hoặc nấu lấy nước uống.
- Củ sắn dây tươi giã nát lấy nước uống. Không có tươi thì khuấy bột sắn với nước uống cũng tỉnh.
- Đậu xị 1 thăng, sắc với nước cho uống, mưa là khỏi.
- Cúc hoa hái vào ngày 09 tháng 09 Âm lịch, tán uống tỉnh ngay.
- Hương phụ 1 lạng, Sa nhân 5 đc, Cam thảo 3 đc, tán khuấy với nước sôi với tí muối uống hoặc sắc uống.

2. Uống rượu rồi đi tiêu ra máu

- Hoa hòe 1 lạng (sao 1/2 còn 1/2 để sống), hạt dành dành sao 2 đc, hai vị tán chung, mỗi lần uống 2 đc hòa nước mới mức, uống lúc đói.
- Cá diếc nấu canh với lá hẹ, cho vào chút rượu, thường ăn hay lắm.

3. Say rượu, nôn ọe

Đậu đỏ, nấu lấy nước thường uống sẽ khỏi.

4. Say rượu nhức đầu

Tim tre 2 lạng, nấu với 2 bát nước khi cạn còn 1/2 thì đập vào 3 quả trứng gà sắc sôi lên ăn, hay lăm.

5. Say rượu thành bệnh

Đậu xị 1 cặp, hành 5 nhánh, nước 1 bát sắc còn 1/2 cho uống lúc còn ấm, đắp chăn, mặc áo cho mồ hôi ra là hết ngay.

6. Uống rượu sinh ho

Bạch cương tàm 1 đc bỏ đầu chân, sao khô, tán, mỗi lần uống 1 đc với nước chè thì khỏi.

7. Uống rượu môi miệng lở loét

Ốc nhồi hoặc con nghêu, nấu nước uống rất hay.

8. Thuốc cai rượu

Ké đầu ngựa 7 quả, đốt thành than, chế rượu vào mà uống sẽ ngấy không thèm uống nữa.

9. Uống rượu không say

Ăn 1 nhúm muối là uống được rượu gấp đôi.

10. Rượu nóng làm đỏ mặt lên: Hứng sương mùa đông mà uống.**11. Uống rượu quá độ thành tích độc rượu, đầu choáng, lợm giọng, nôn mửa**

Hùng hoàng 6 phân, Ba đậu 15 hột, Yết sào (đuôi bồ cạp) 15 cái, cùng nghiền nhỏ, gia bột mì 5,5 lạng, viên với nước phẩn khô, bỏ vào bột sao khô, lấy 1 viên bỏ vào nước thấy nổi là được, nhắc xuống cất, mỗi lần uống 2 viên với nước ấm.

12. Độc rượu làm mờ mắt

Sắc Tô mộc lấy nước, bỏ vào 1 đồng bột sâm mà uống, hôm sau mũi với 2 bàn tay tía đen, đó là huyết tự đã vận hành được. Lại lấy Tứ vật thang (Xuyên khung - Xuyên quy - Sinh địa - Bạch thược) gia Đào nhân, Hồng hoa, Tô mộc, Trần bì sắc lấy nước, sau đó hòa bột Nhân sâm, uống độ vài hôm là khỏi.

13. Uống rượu mà sinh nhọt

Nhân trần cao 4 cây, Chi tử 7 quả, tán nhỏ, ốc nhồi 1 con to, giã nát cho vào 2 vị trên và tán, lấy 1 chén lớn rượu trắng, nấu sôi tắm trào hòa vào thuốc uống.

14. Tích tiểu ra máu

Mã tiêu thảo, Bạch chỉ, đều đốt ra than 1 đc, bánh chưng làm hồ viên, uống với nước cơm, mỗi lần 50 viên.

15. Uống rượu sinh đờm với ho, dùng thuốc này để cứu phế

Qua lâu, Thanh đại hai thứ bằng nhau, tán hoàn với nước gừng pha mật, mỗi lần ngậm 1 viên.

16. Uống rượu thành bệnh tiết tả, gây guộc, kém ăn, hễ uống vào là đi tiết tả ngay

Lộc nhung tẩm váng sữa, Nhục thung dung nướng 1 lạng, Xạ hương 1 phân, tán viên với cơm gạo trắng, uống với nước cơm mỗi lần 50 viên.

17. Say rượu không tỉnh

Hoàng cúc hoa hái ngày 09 tháng 9, tán nhỏ. Giã củ sắn dây (sinh Cát căn) vắt lấy nước, hòa bột Hoàng cúc uống 2 thang.

• CÁC CHỨNG BỆNH CỦA HỆ VẬN ĐỘNG

25 Bài thuốc trò Nẫu tay - chân - sồn

134 Bài thuốc trò Phong thấp - Te thấp

ĐAU TAY- CHÂN - SƯỜN



25 Bài thuốc

1. Tay và cánh tay đau nhức

Đương quy 3 lạng ngâm vào rượu nóng 3 ngày, hâm nóng mà uống, hết lại ngâm nữa để uống đến khỏi.

2. Đờm thấp chạy ra, cánh tay đau

Thương truật, Bạch truật, Nam tinh, Trần bì, Phục linh, Hương phụ, Hoàng cầm sao rượu, Khương hoạt, Uy linh, Cam thảo, Bán hạ gia một ít Quế mỏng để dẫn Nam tinh, Bán hạ vào chỗ đau, 3 lát gừng, sắc uống khỏi ngay.

3. Đàn ông, đàn bà tê thấp, tứ chi không cử động được (người Trung Quốc truyền cho)

Thương truật 2 lạng, Hồi hương 1 lạng, Quế chi 1 lạng, lá Ngải 1 lạng, nấu với rượu, xoa bóp chỗ đau.

4. Đau lưng (vùng thận)

- | | |
|---------------|--------------------|
| - Ngô thù 5g | - Quan quế 3g |
| - Sa nhân 3g | - Mộc hương 3g |
| - Cam thảo 2g | - Nhục đậu khấu 3g |
| - Đại hồi 4g | - Tiểu hồi 2g |
| - Cốt chỉ 4g | |

Tán rồi uống nhiều ngày.

5. Đau lưng

Bông cây móng tay thái nhỏ, phơi khô, tán bột, mỗi lần uống 1 chỉ bột với rượu, uống lúc đói bụng.

6. Đau lưng có nhức đầu

Vỏ bưởi đào 2 lạng, lá thuốc cứu 1 nắm, sắc cho đặc uống lúc còn nóng, liên tiếp 3 ngày.

7. Toa gia truyền đau lưng có nhức đầu

Dùng rượu trắng để sao một chén hạt chanh, sao cho vàng, tán ra bột, ngày uống 1 chỉ, liên tiếp 3 - 4 ngày.

8. Sản hậu đau lưng (Đông y sĩ Đỗ Phong Thuần)

Mới sinh đau lưng vì thận hư, cảm phong thấp vào thận, đau không xoay trở được.

- | | |
|----------------------------|---------------------------|
| - Đương quy 3 chỉ | - Đỗ trọng sao muối 2 chỉ |
| - Tang ký sinh 2 chỉ | - Xuyên khung 2,5 chỉ |
| - Tục đoạn 2 chỉ | - Thục địa 2 chỉ |
| - Độc hoạt 1,5 chỉ | - Phòng phong 1,5 chỉ |
| - Nhục quế gói riêng 1 chỉ | |

Thuốc tới để Nhục quế vô, đem xuống liền. Sắc 3 chén còn 1 chén mà uống. Nếu tay chân mình mẩy nhức mỗi nặng nề thì gia thêm 2 chỉ Thương truật, sao cám.

9. Đau nhức ngang lưng quần

Một con rắn trung lớn cỡ ngón tay cái, để nguyên ruột, nướng thật chín, da hơi khét, bẻ ra từng đoạn mà ngâm rượu 10 - 15 ngày sau uống được, ngày uống 2 ly nhỏ sau bữa cơm, bầm thịt rắn xào với lá cách mà ăn, ăn nhiều càng tốt, trị luôn bệnh lác lâu năm.

10. Đau lưng nằm không yên, đi không thẳng lưng

Lá nhàu xắt nhỏ 10 lá, thuốc cứu 20 lá, lá Ngũ trảo 1 nắm. Ba món giã nhỏ, xào giấm, còn hơi nóng trải mỏng ra nằm lên. Phương khác: hầm nhừ đuôi heo với đậu đen mà ăn (thần hiệu).

11. Nhức xương sống

1 kg đậu đen (ngâm nước 1 giờ, để cho ráo, chia làm 3), rang lửa vừa đến khi vàng đen là được (không có khét), ngâm đậu rang với 3 lít rượu ngon, 72 giờ sau lược bỏ xác, uống sáng tối 1 lần 1 muống canh, xác tán nhừ, thêm ít rượu dùng xoa bóp các chỗ đau.

12. Bị cụp xương sống

Một mớ khổ qua đèo, xắt nhỏ, xào với tí giấm trải lên lá nhàu, kê ngay chỗ đau mà nằm, hoặc trái đu đủ non, làm như trên.

13. Bị nước ăn chân

Đâm búp ổi với tí muối, lá khoai lang, lá mướp mà xát kẽ chân, ngày 2 - 3 lần.

Nấu rế lá lốt mà xông và ngâm 2 chân.

Hâm “dầu trong trét ghe” còn ấm mà thoa kẽ chân.

Dùng phèn chua pha nước mà xát trước khi lội nước.

14. Ngứa háng, kẹt nách

Cỏ mực, hành lá đâm chung mà xát.

15. Bàn tay đau nhức co lại không được

Lá Ngũ trảo, Nghệ, thuốc Cửu, 3 món giã nát, ngâm nước tiểu trẻ em, xào thêm giấm, chưng cho nóng mà bó.

16. Sưng chân khi có thai

Hơ lửa cho nóng da, thoa dầu lửa mà xoa bóp và vuốt nhiều lần từ bàn chân lên trên.

17. Đầu gối sưng nhức (cũ phòng dục)

- Đâm nhỏ 1 củ tỏi với muối mà bó.
- Ngâm rượu băng phiến mà bóp.
- Đâm lá cỏ gạc nai ngoài ruộng với tí muối mà xoa bóp bó.
- Luộc hoặc nấu canh lá gạc nai mà ăn.

18. Gan bàn chân bị dày cứng đi đứng bị đau

- Thoa mỡ trăn, tối ngâm chân nước muối nóng.
- Hột đu đủ dầu, bỏ vỏ, đâm nhuyễn mà bó gan bàn chân, làm mềm ra thì hết.
- Tro củi trâm bầu chế nước sôi ấm, sên sệt, nhúng chân vô ngâm, diệu dục.
- Đâm tỏi mà bó.

19. Tĩnh mạch trưởng (Varice)

Cả ống chân nổi gân xanh có cục, thường bị tê rần thì nên mang vớ, đêm ngủ gác chân cao hơn đầu, ngâm chân trong nước nóng rồi nước lạnh. Áp dụng phương diện châm, rất công hiệu.

20. Kinh nghiệm dùng phép chườm chữa các bệnh đau

Gốc họ giã nát, xào với giấm bọc lụa, chườm chỗ đau là khỏi ngay. Lại dùng họ cả rế với lá giã nát, vắt lấy nước, hòa với rượu lạt 1/2 bát, tùy ý uống.

21. Tâm phiền, sườn đau suốt ngày, muốn chết

Hương nhu tươi giã lấy nước 2 - 3 thang uống.

22. Dưới sườn đau đớn

Địa phu tử sao qua, tán, 1 lần uống 1 đc với rượu.

23. Đau sườn như dùi đánh, đâm

Trần bì, Chỉ xác đều nhau, tán, uống mỗi lần 2 đc, uống với nước hành trắng đun sôi.

24. Dưới sườn đau nhói như đâm

Hạt tiêu hổi 1 lạng sao lên, Chỉ xác 5 đc sao với cám, tán bột uống với muối, rượu mỗi bận 2 đc.

25. Chữa đau sườn rất hay

Uống bài can thận kiêm tư thang để bình can dưỡng thận: Thục địa, Dương quy mỗi vị 1 lạng, Bạch thược 2 lạng, Bạch giới, Cam thảo mỗi vị 3 đc, Chi tử 1 đc sắc uống.

PHONG THẤP - TÊ THẤP



134 Bài thuốc

Là mình mấy các khớp xương không đở, không sưng, mà tự nhiên phát đau, có khi chân tay không cử động được nguyên nhân do nguyên khí hư yếu, phong hàn thấp, ba khí xâm nhập vào mà sinh bệnh, nếu phong khí thắng thì đau chạy khắp gọi là lịch tiết phong, hàn khí thắng thì đau nhức dữ dội gọi thống phong, thấp khí thắng thì đau nhức cố định một chỗ, tê dại cẩu không biết đau gọi trước thống, nhưng ba khí ấy nhập vào kinh lạc trước rồi xâm nhập vào xương thì nặng nề không giơ lên được.

1. Cao trị phong thấp

- Xương trấu 1kg
- Thiên niên kiện 1kg
- Địa liên 1/2kg
- Hy thiêm 3kg
- Ngải diệp 2kg

Chủ trị ăn ngon, ngủ khỏe, lên cân, bồi bổ.

Thuốc không phản ứng, khẩu vị thơm ngon béo được đa số người dùng ưa thích.

2. Cao chữa phong tê thấp

* *Xương động vật*

- Xương heo rừng 15kg
- Xương bò 20kg

* *Thuốc*

- Địa liên 1kg
- Mộc miên bì 2kg
- Ngũ trảo 2kg
- Mẫu đơn 1kg

- Chích thảo 1kg
- Can khương 3kg
- Hạc tất 2kg
- Ngũ gia bì 2kg

* *Chủ trị*: Phong tê thấp hàn, sơn lam chướng khí, nên dùng nhiều vị nóng; chỉ thống trừ thấp, mọi chứng phong hàn cố tật nên có nhiều vị hơi đắng.

Phản ứng nóng, nước tiểu đỏ, nhức đầu (nhiệt chứng không nên dùng).

3. Phong thấp

Phong thấp đau lưng, đau các khớp xương

* *Tê thấp hoàn*

- Thương truật 1 cân
- Nhũ hương 1 lạng
- Hy thiêm 1 cân
- Quế chi 1,5 lạng

* *Chế*: Thương truật nửa tấm nước gạo sao, nửa tấm nước muối sao. Hy thiêm rửa sạch, phơi khô, rượu 1 bát, 3 lạng mật, trộn đều với xôi đem phơi.

Nhũ hương sao với bắc cháy hết bắc là được (cho dễ tán)

Tất cả tán bột, luyện với mật cho tới, làm viên bằng hạt ngô.

* *Cách dùng*: Mỗi lần uống 30 viên, ngày 2 lần.

Phong thấp 1/2 người trở lên: uống với rượu.

Phong thấp 1/2 người trở xuống: uống với nước muối nhạt.

4. Phong thấp

- Rễ đơn móng hổ 40g (sao vàng sém)
- Củ Tỳ giải 40g (không sao)
- Rễ cây Uy linh tiên 40g (sao vàng)
- Rễ cỏ xước 15g (sao)
- Nhục quế 5g
- Hà thủ ô đỏ 35g (sao)

Chủ trị phong tê nhức, không đỏ, không sưng, không cử động được, sắc uống.

- Bệnh nhẹ 3 thang khỏi
- Bệnh nặng 5 thang khỏi

(Nếu dùng Hà thủ ô trắng dễ bị xổ)

5. Phong tý

- Hoàng nàn 5 đc
- Hoàng hạc 10 đc
- Huyết giác 30 đc
- Phòng phong 5 đc

Hoàng nàn: ngâm nước vo gạo cho mềm, cạo vỏ, rồi ngâm tiếp nước vo gạo 2 ngày đêm (ngày phơi khô), trộn nước gừng sao vàng cùng 3 thứ trên tán bột.

Người lớn, uống mỗi lần 10g, ngày 2 lần.

Thang bằng nước đun sôi.

* *Chủ trị*: Các chứng phong thấp, sưng nóng đỏ đau di động, thấp nhiệt.

6. Phong hàn thấp

Chữa phong hàn thấp dưới 5 năm (teo cơ không chữa được)

- Lá cây bưởi bung 20g
- Cây cỏ dẻ 20g
- Kim cương 20g
- Bạc hà 4g
- Cốt khí củ 12g
- Vây nước (đồng chim) 12g (mọc dưới nước)
- Rễ gấm 12g
- Kinh giới tuệ 12g
- Rễ tầm xuân 12g (hồng gai)
- Cây rung rúc 12g
- Rễ tầm sọng 20g (độc lực quít rừng)

7. Thấp hàn

- Đại hồi 20 đc
- Hoàng nàn 4 đc
- Giấm thanh 10 đc

* *Chủ trị*: Buốt trong xương - tê buốt ngoài da.

* *Kiên*: Các thứ tanh lạnh. Trẻ em uống không quá 10 thang.

8. Trước tý

- Thương truật 12g
- Phòng kỷ 12g
- Ý dĩ 20g
- Thổ phục linh 40g
- Nam sâm 20g
- Gừng khô 5g
- Nữ trinh tử 16g
- Rễ cỏ xước 12g
- Quế chi 12g
- Cam thảo 6g

9. Hành tý

- Kinh giới 12g
- Phòng phong 12g
- Thương truật 12g
- Đại táo 12g
- Gừng sống 5 lát
- Hoắc hương 12g
- Độc hoạt 12g
- Khương hoạt 12g

10. Thống tý

- Bạch phụ tử 8g
- Độc hoạt 12g
- Gừng khô 6g
- Đại táo 12g
- Cam thảo 4g
- Thương truật 12g

- Sa sâm 12g
- Tề tân 8g
- Gừng sống 5 lát
- Hoài sơn 12g
- Quế chi 8g

11. Cao phong tê thấp

* *Tam tý*

- Kê huyết đằng 60g
- Quế chi tằm 12g
- Hà thủ ô đỏ 60g
- Thổ phục linh 40g
- Vòi voi 40g
- Hy thiêm 12g
- Ý dĩ 40g
- Vảy ốc 60g
- Rượu trắng 32 ml tằm
- Ké đầu ngựa 60g

* *Nấu cao*: 1,6 lít.

12. Phong thấp

Đương quy, Thục địa, Sa sâm

Bạch thược, Chích thảo, Huỳnh kỳ, kháng sinh

Độc hoạt, Đỗ trọng, Hồng hoa

Phục linh, Hoài sơn, Quan quế, Phòng phong

Lộc giác, Táo nhục, Cốt chỉ (ngâm rượu mà uống ly con)

Mỗi ngày 2 giác phong còn nữa thôi.

13. Cao Hy thiêm

Thuốc nước, lọ 250ml (rượu 20°)

- Hy thiêm 1000g
- Thiên niên kiện 50g
- Đường, rượu, nước cất vừa đủ 1000ml

Chữa thấp khớp cấp tính, phát sốt, tê bại đau lưng, mỏi gối.

Trung bình người lớn, mỗi ngày uống 1 - 3 lần, mỗi lần 15-20ml, uống trước bữa ăn hay tối trước khi đi ngủ.

Phụ nữ có thai và trẻ dưới 15 tuổi không được dùng.

14. Viên Hy thiêm

Viên đẹp, mỗi viên tương ứng với 1g dược liệu.

* *Công dụng*: Như cao Hy thiêm

Người lớn mỗi ngày 10 - 15 viên chia làm 3 lần uống sau bữa ăn.

15. Rượu phong tê thấp

Thuốc nước lọ 250ml (rượu 20°)

- Hà thủ ô đỏ chế 125g
- Hy thiêm thảo 50g
- Huyết giác 50g
- Thiên niên kiện 75g

- Thương nhĩ tử 50g
- Thổ phục linh 100g
- Phòng kỷ 50g
- Rượu nước cất vừa đủ 1000ml
- * *Công dụng*: Chữa đau nhức xương, đau lưng bổ huyết.

16. Rượu bổ huyết trừ phong

Thuốc nước, lọ 250ml (rượu 20°)

* *Công thức*:

- Hà thủ ô đỏ 40g
- Hà thủ ô trắng 40g
- Hoàng tinh chế 20g
- Tục đoạn 20g
- Cửu tích 20g
- Thổ phục linh 10g
- Ngưu tất 10g
- Huyết giác 10g
- Kê huyết đằng 40g
- Ngũ gia bì 10g
- Hy thiêm thảo 30g
- Thiên niên kiện 30g
- Tang chi 30g
- Rượu, đường, nước cất vừa đủ 1000ml

* *Công dụng*: Chữa đau nhức xương, đau lưng, mỏi gối chân tay tê bại bổ huyết.

* *Liều dùng và kiêng kỵ*: Như cao Hy thiêm.

17. Rượu phong thấp

Thuốc nước lọ 250ml (rượu 20°)

* *Công thức*:

- Hy thiêm 40g
- Cửu tích 40g
- Thổ phục linh 8g
- Ngưu tất 10g
- Huyết giác 10g
- Kê huyết đằng 40g
- Ngũ gia bì 10g
- Hy thiêm thảo 30g
- Thiên niên kiện 30g
- Tang chi 30g
- Cao lương khương 20g
- Trần bì 4g
- Quế chi 4g
- Rễ Xuyên khung 20g
- Lộ lộ thông 20g
- Rượu, đường, nước cất vừa đủ 1000ml

* *Công dụng*: Chữa nhức mỏi các khớp xương chân tay tê bại và lạnh (không bổ máu như rượu phong tê thấp và rượu bổ huyết trừ phong)

* *Liều dùng và kiêng kỵ*: Như cao Hy thiêm.

18. Rượu Ngũ gia bì

Thuốc nước lọ 250ml (rượu 20°)

* *Công thức*

- Ngũ gia bì 120g
- Thổ phục linh 60g

* *Công thức:*

- | | |
|---------------------------------------|----------------|
| - Cao hổ cốt 10g | - Quế chi 3g |
| - Thiên niên kiện 10g | - Tỳ giải 6g |
| - Ngưu tất 8g | - Phòng kỷ 5g |
| - Cốt toái bổ 9g | - Tang chi 7g |
| - Tục đoạn 20g | - Ba kích 20g |
| - Chỉ xác 7g | - Sinh địa 25g |
| - Rượu, đường, nước cất vừa đủ 1000ml | |

* *Công dụng:* Chữa tê thấp mạn tính, chân tay tê bại, kinh phong, đau dây thần kinh, liệt dương.

* *Liều lượng và kiêng kỵ:* Như trên.

22. Rượu chối Thiên sơn

Thuốc cồn lọ 60ml

* *Công thức:*

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| - Tinh dầu trầm 700g | - Tinh dầu chối 700g |
| - Thiên niên kiện 1000g | - Cao lương khương 1000g |
| - Huyết giác 500g | - Đại hồi 500g |
| - Quế 500g | - Cồn 90° vừa đủ |

Thái nhỏ các dược liệu: Quế, Hồi, Huyết giác, Thiên niên kiện, Cao lương khương, ngâm với 2/3 số lượng cồn trong độ 10 ngày, nút kỹ, thỉnh thoảng lắc. Lấy cồn ra lọc, thêm tinh dầu trầm, tinh dầu chối. Số cồn còn lại đổ vào bã ngâm, gạn ra lọc, đổ vào số cồn trước và bù cồn cho đủ 35ml.

* *Công dụng và cách dùng:*

- Xoa bóp những chỗ đau nhức
- Có thể uống chữa cảm lạnh, đầy bụng, tiêu chảy như rượu cấp cứu (xem phần thuốc cấp cứu). Người lớn uống 5 - 10ml (1 - 2 thìa con). Pha với nước chè ấm, trẻ tùy tuổi uống 1/4, 1/3, 1/2, 2/3 liều người lớn.

23. Thấp khớp

Bạch tiền bì, Phòng phong, Xích thước, Liên kiều, Hoàng cầm, Ngưu bàng, Kim ngân, Chi tử, Quy vĩ, Kinh giới, Hòe hoa, Khương hoạt, Hoàng liên, Cam thảo, Mộc thông, Địa cốt bì, Thục địa sắc nước uống.

24. Thấp khớp

Hoạt thạch 5 lạng, rễ Cà pháo sao 9 lạng, 10 bát nước nấu còn 3, uống khi đói, ngày 2 - 3 lần.

25. Phong thấp chạy đau các chỗ

Keo da trâu 1 lạng, nước gừng nửa chén cùng nấu chảy thành cao với bột Nhũ hương. Mỗi vị 1 đc, phết lên giấy, dán lúc còn nóng, hễ nguội lại đổi miếng khác.

26. Phong thấp co đau

Ké đầu ngựa 3 lạng sao lên tán bột, sắc bỏ bã, uống từng hớp.

27. Chữa phong thấp, cước khí, đau các khớp xương, đầu nhức

Thổ phục linh 1 cân, Ô dược, Thục địa, Ngưu tất mỗi vị 1 lạng, Đương quy 5 đc, Xích hoa xà 1 lạng tẩm nước gạo 1 đêm. Các vị đem sắc gạn lấy nước, rồi lấy rượu ngon bằng số lượng nước thuốc, hòa lẫn nấu cách thủy, chừng thời gian bằng cháy hết 2 - 3 nén hương rồi đem hạ thổ, uống lúc đói.

28. Phong thấp cước khí

Hột Tía tô, củ riềng ấm, vỏ quất đều nhau, tán bột, viên với mật, uống với rượu làm thang, mỗi lần 10 viên.

29. Phong thấp

Thục địa 1,5 lạng, Đương quy, Ngưu tất, Khương hoạt, Độc hoạt, Ý dĩ, Bạch phục linh, Tần giao, Tục đoạn, Tang ký sinh, Tùng tiết, Thương truật, Phòng phong, Thiên ma, Nhũ hương, Mộc dược, Đỗ trọng, Mộc qua, Trần bì, Bán hạ, Bạch thược, Ngũ gia bì, Xuyên khung, Cam thảo, Thảo ô, Xuyên ô, xương ống chân hổ, Xích hoa xà, Bạch hoa xà, Đan sâm, Bạch truật, Tỳ giải, Hoàng bá, Quy bản, Hoàng kỳ, hoặc tán làm viên uống với rượu, hoặc nấu lên với rượu mà uống cũng được.

30. Chữa tê dại chân tay, tê liệt, trừ phong thấp, thông kinh lạc, mạnh tỳ vị, mạnh gân xương rất hay

Cỏ Hy thiêm thứ cành đỏ thì tốt, dùng rượu và mật ong trộn đều bỏ vào chảo đồ 9 lần, phơi 9 lần, tán bột viên với mật, to bằng hạt ngô đồng (0,30g). Mỗi lần uống 3 đồng cân thang bằng nước sôi, ngày uống 2 lần, uống đến 20 viên cảm thấy khác thường là bớt thuốc dần đi.

31. Hỏa long cao chữa phong thấp tê đau

Nhũ hương, Mộc dược, mỗi vị 5 đc, Gừng sống 1/2 chén, Xạ hương 1 đc, Quảng Ngưu tất 2 lạng. Các vị đem tán bột làm viên, uống mỗi lần 1 đc.

32. Phong thấp đau các khớp xương và thân, hoặc ngày nhẹ đêm nặng, nên uống phương này, mát huyết, khỏi đau

Sinh địa sao với rượu, Đương quy, Bạch thược, Xuyên khung, mỗi vị 3 đc, Khương hoạt, Tần giao, Hoàng cầm, mỗi vị 1,5 đc, hồng hoa 1 đc.

Nếu nửa người dưới đau lắm thì gia Thương truật, Hoàng bá, Quảng Ngưu tất mỗi vị 1 đc, Nhũ hương, Mộc dược, hổ cốt (tẩm rượu nướng) mỗi vị 5 đc.

Nếu lưỡi khô, miệng ráo, không ngủ được, đại tiện táo là huyết nhiệt, nên uống xen với bài Lục vị hoàn.

33. Phong và thấp cùng xâm nhập vào cơ thể, khớp xương đau nhức

Khương hoạt, Thăng ma mỗi vị 1 lạng, Bán hạ, Thương truật, Phòng kỷ, Uy linh tiên, Bạch truật, Xuyên khung, Đương quy, Phục linh, Trạch tả mỗi vị 5 phân sắc uống.

34. Chữa đau xương

- Khúc khắc 50g

- Cúc tần 30g

- Vú bò lá sẻ 20g

* *Chế biến:* Khúc khắc, dùng củ, Cúc tần, Vú bò lá sẻ dùng rễ cả 2 thứ rửa sạch, thái nhỏ, sao vàng, ngâm vào 500ml rượu 30° trong 10 ngày.

* *Liều dùng:* Ngày uống 50ml vào buổi tối.

35. Chữa thấp khớp

- Cốt khí nướng 100g

* *Chế biến:* Dùng hạt sao vàng, ngâm vào 500ml rượu 30° trong 10 ngày.

* *Liều dùng:* Hàng ngày uống 30ml vào buổi tối.

36. Chữa thấp khớp

- Hy thiêm 100g

* *Chế biến:* Dùng cành, lá, rửa sạch, thái nhỏ phơi khô, sao nóng giòn, cho vào 600ml nước sắc còn 200ml.

* *Cách dùng và liều lượng:* Ngày uống 2 lần, mỗi lần 100ml.

37. Chữa thấp khớp cấp và mạn tính

- Rễ cây trứng cuốc 50g

- Rễ cây Bồ công anh 50g

* *Chế biến*: Cả 2 thứ rửa sạch, thái nhỏ, sao vàng, cho vào 500ml nước sắc còn 200ml.

* *Cách dùng và liều lượng*: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 100ml.

38. Chữa tê thấp

- Cẩm địa la 50g

- Bồ kết 30g

* *Chế biến và cách dùng*: Cẩm địa la, dùng củ, rửa sạch, giã nhỏ, bồ kết nướng giòn, giã nhỏ trộn lẫn 2 thứ tẩm rượu dùng để xoa bóp.

39. Chữa đau các khớp tay chân

- Tang ký sinh 12g

- Cây vòi voi 16g

- Cành dâu 12g

- Rễ cây mắc cỡ 12g

- Rễ cỏ xước 16g

- Tỳ giải 10g

- Ngũ gia bì 16g

Các vị trên sắc với 3 bát nước, còn 1 bát chia uống 2 lần trong 1 ngày, sáng và tối.

40. Chữa đau các khớp xương, đau lưng

- Cẩu tích 20g

- Củ cốt khí 16g

- Rễ cỏ xước 12g

- Uy linh tiên 12g

- Rễ cây tứ quý 12g

- Tang ký sinh 12g

- Tùng tiết 16g

Sắc với 3 bát nước còn 1 bát, chia uống 2 lần trong 1 ngày.

41. Chữa đau gân xương tê bại

- Củ cốt khí (sao rượu) 40g

- Rễ cây si 40g

- Dây đau xương 40g

- Rễ cỏ xước 40g

- Vỏ trút (tẩm giấm nướng) 16g

- Quế chi 12g

- Kê huyết đằng 16g

Sắc với 4 bát nước, còn 1/3 cho uống 2 lần trong 1 ngày khi uống cần chiêu với một tí rượu.

42. Chữa đau khớp xương, sưng, ngứa

- Hy thiêm (sao chế kỹ) 1kg

- Thương nhĩ tử (sao vàng) 500g

- Thổ phục linh 500g

- Hà thủ ô (chế kỹ) 500g

- Quán chúng (sao vàng) 300g

- Thiên niên kiện (sao nước gạo) 300g

* *Cách chế biến*: Cho vào nồi, đổ ngập nước, sắc kỹ, lấy 1 lít. Sắc 3 lần, lấy 3 lít. Bỏ bã cô lại lấy 1 lít, hòa vào 1/4 lít rượu, bỏ vào chai nút kín, bỏ chai vào nồi luộc sôi cất dùng.

* *Cách dùng*: Mỗi lần uống 50ml trước bữa ăn.

43. Chữa bán thân bất toại (tê bại một bên)

- Rễ cây ráng (vương tôn) 80g
- Rễ rung rúc (nam đằng) 40g
- Dây chìa vôi (bạch phấn đằng) 40g (ngâm với đồng tiền 1 đêm, dùng củ thì ngâm 3 đêm)
- Rễ bướm bướm (hồ điệp căn) 40g
- Rễ bưởi bung (cát bối) 40g
- Rễ cỏ xước (ngưu tất) 40g
- Vảy trắng (bạch đồng nữ) 40g
- Vảy đỏ (xích đồng nam) 40g

Phụ nữ thì dùng vảy trắng, nam giới thì dùng vảy đỏ. Huyết kém thì gia Kê huyết đằng, Cốt toái bồ. Co gân thì gia cây tầm xuân (tường vi căn) 40g.

Thấp hàn gia Thiên niên kiện 20g, Quế chi 12g.

- * *Cách chế biến*: Tất cả các vị rửa sạch, phơi khô, thái mỏng, cho dần vào hũ rượu nút kín, bỏ vào nồi nấu cách thủy 1 ngày. Nấu xong, đem ra để nguội, chôn xuống đất ba ngày đêm. Lấy lên cho uống, uống tùy sức, hơi ngà ngà say là thôi.

Hoặc các vị sao vàng hạ thổ, sắc lên chế rượu vào uống cũng được.

44. Bài thuốc Vân Đình chữa thấp khớp mạn tính ở trẻ em

- | | |
|--------------------|-----------------------|
| - Rễ tầm xuân 20g | - Gừng (tươi) 4g |
| - Củ khúc khắc 20g | - Rễ độc lực 8g |
| - Rễ bưởi bung 20g | - Rễ lá lốt 12g |
| - Cây cối xay 20g | - Thần dầu tía 10 hạt |
| - Cây kim ngân 20g | |

- * *Cách dùng*: Sắc uống ngày 1 thang.

Bệnh viện Vân Đình đã chữa nhiều bệnh nhân thấp khớp bằng bài thuốc trên thấy có tác dụng trong các thể có sốt và sưng đau.

45. Chữa thấp khớp mạn tính

- | | |
|-----------------------------------|------------------------|
| - Đỗ trọng 3 đc tẩm nước muối sao | |
| - Hà thủ ô 5 đc sao vàng | - Ý dĩ 1 lạng sao vàng |
| - Cam thảo 2 đc | - Cầu tích 5 đc |
| - Ngũ gia bì 3 đc | - Cốt toái bồ 3 đc |

- Kim ngân 3 đc
- Tỳ giải 3 đc
- Thạch斛 3 đc
- Thổ phục linh 5 đc
- Tục đoạn 3 đc
- Nhục thung dung 3 đc

Các vị sắc uống.

* *Kết quả*: Chữa cho 1 bệnh nhân 50 tuổi bị cảm thấp hông và đùi trái đau sưng to không đi lại được - uống 7 thang bệnh khỏi.

46. Đau các khớp tay, chân không sưng, hai chân lạnh

- Rễ cói 12g
- Rễ cây mua 20g
- Quế chi 8g
- Rễ bông bông 20g
- Rễ trăn (hoàng lực) 12g
- Dây gấm (vương tôn) 20g
- Rễ bông trang 8g
- Rễ đậu hòm 12g
- Rễ quít rừng (độc lực) 12g
- Gừng tươi 5 lát
- Rễ ngón đất (Phòng kỷ) 12g

* *Bào chế*: Các vị rửa sạch, thái nhỏ phơi khô, dùng giấm thanh phun cho ướt đều, ủ lại khoảng 10 phút rồi đem rang vàng hạ thổ, cho gừng vào, để nước ngập bã thuốc khoảng 1cm sắc 3 nước hỗn hợp lại, chia uống 3 lần.

* *Liều dùng*: Mỗi ngày uống 2 lần, trước khi đi ngủ uống 1 lần, uống liên tục 5 thang trong 5 ngày.

* *Gia giảm*: Đau nhiều thì thêm Nhũ hương 4g, Mộc dược 4g, khi bệnh đã khỏi hẳn nên uống 2 - 3 thang bài Thập toàn đại bổ để bồi bổ khí huyết.

47. Chứng lịch tiết phong (đau các khớp tay chân)

- Mất cây thông 40g
- Ngũ gia bì 40g
- Tang ký sinh 40g
- Cẩu tích 40g
- Thiên ma 40g
- Tục đoạn 40g
- Cúc hoa 40g
- Xương hổ (đập nát bỏ hết tủy tẩm giấm thanh sao) 40g
- Cành dâu 40g
- Tần giao 40g
- Than mộc hương 40g
- Xuyên quỳ 40g
- Mộc thông 40g
- Câu đằng 40g
- Quế chi 40g

* *Bào chế*: Các vị thuốc rửa sạch thái nhỏ, cho vào nồi đất (nồi càng nhỏ miệng càng tốt) đổ vào 7 lít rượu, lấy lá chuối bịt kín miệng nồi đặt vùng đun lửa nhẹ (tránh đun nhiệt độ cao rượu bốc hơi mất thuốc). Khoảng độ một tiếng đồng hồ, để nguội rót vào chai nút kín dùng dần.

- * *Liều dùng*: Mỗi ngày uống 2 lần trước 2 bữa ăn, mỗi lần uống 1 chén bạch định (chén mất trâu).
- * *Gia giảm*: Bệnh thuộc hàn gia Phụ tử chế 20g, đau các chi dưới gia Ngưu tất 20g.
- * *Ghi chú*: Không có xương hổ dùng các thứ xương mèo, chó vàng, trăn, chân gà mỗi thứ 40g.
- * *Cách chế*: Nạo sạch ngoài các xương, đập nát nạo bỏ hết tủy khô ngâm vào nước sôi đã lọc trong, sát rửa thật sạch hết tủy, bỏ hết tạp chất, phơi khô, tẩm giấm thanh sao giòn.
- * *Kiêng kỵ*: Kiêng thức ăn lạnh, có thai không dùng.

48. Thấp khớp (loại hư hàn)

- Hùng hoàng sống 200g
 - Nhục quế 3 đc
 - Phụ tử 5 đc
 - Ngô công 4 đc
 - Yết tử 4 đc
 - Bạch thược 8 đc
 - Độc hoạt 3 đc
 - Khương hoạt 3 đc
 - Đỗ trọng 5 đc
 - Tế tân 1 đc
 - Xuyên khung 2 đc
 - Đương quy 3 đc
 - Hương phụ 3 đc
 - Mộc dược 3 đc
 - Nhũ hương 3 đc
 - Phòng phong 3 đc
 - Xuyên tặc đoạn 5 đc
- * *Nếu thận suy*: tán ra uống, hoặc sắc mỗi lần uống 1 đc ngày 2 - 3 lần. Nếu khó chịu thêm Trần bì 1 đc.

49. Thuốc thấp khớp xoa bóp

- Màn kinh tử 4 lạng
 - Bạch chỉ 4 lạng
 - Độc hoạt 4 lạng
 - Lưu kí nô 4 lạng
 - Hồng hoa 4 lạng
 - Khương hoạt 4 lạng
 - Mã tiền tử 6 lạng
 - Nhũ hương 4 lạng
 - Ma hoàng 4 lạng
 - Mộc dược 4 lạng
 - Ngưu bàng tử 4 lạng
 - Cam thảo 4 lạng
 - Mộc hương 4 lạng
 - Phòng phong 4 lạng
 - Xuyên tặc đoạn 4 lạng
 - Mộc dược 4 lạng
 - Huyết kiệt 4 lạng
 - Thổ miết trùng 4 lạng
- * *Cách dùng*: Đem tán nhỏ, cho thuốc vào túi vải to nhỏ tùy các khớp xương, hấp hơi nước đắp lên khớp xương, 10 phút thay thuốc 1 lần, độ 3 - 4 lần, lấy tay ấn vào khớp hay ở các huyệt, ấn mạnh và day cho thông huyết.

Kiên ăn thức chua và lạnh, cách 1 ngày làm 1 lần.

Đắp 12 lần làm 1 đợt.

Nếu không kết quả nghỉ 2 tuần rồi tiếp tục.

50. Tê thấp

- Thảo ô 3 đc

- Xuyên ô 3 đc

- Hoài sơn 5 đc

- Đương quy 5 đc

Ngâm các vị trên với nửa lít rượu. Mỗi ngày uống 15ml.

51. Thuốc xoa bóp tê thấp

- Đinh hương 12g

- Đại hồi 20g

- Quế chi 12g

- Huyết giác 12g

- Tam nại 12g

- Ô đầu 12g

- Long não 4g

Vừa bôi vừa xoa, đợi khô xong xoa nữa, lúc nóng ran thêm thuốc cho hút thuốc vào rồi tiếp tục xoa bóp kết hợp với cao sao vàng.

52. Thấp khớp, đau nhức chân tay

- Cúc tần (dùng cành và lá) 18g sao

- Lá tía tô 8g sao

- Lá và vỏ cây chân chim 18g sao

- Cây gối hạc 16g sao vàng

- Dây đau xương 20g

- Cây lá lốt 16g

- Cỏ xước (rễ) 12g sao qua

- Rễ cây tầm sọng 18g sao vàng

53. Phong tê thấp, đau nhức khớp xương, chân tay bại liệt

- Rễ cà gai leo 40g sao vàng

- Dây lá đơn ngân 40g

- Rễ cây lá lốt 40g sao vàng

- Huyết giác 20g

- Cây xó nhà 40g (mua ở trên miền núi)

- Cây gối hạc 40g sao qua

- Hồi hương 20g

- Rễ cây cỏ xước 40g sao vàng

- Quế chi 20g

- Địa liên 20g

- Tế tân 20g

- Bạch chỉ 20g

- Độc hoạt 20g

- Cam thảo 20g

* *Cách dùng:* các vị trên chia làm 6 thang sắc uống.

♦ Bài thuốc xoa bóp: (chữa phong thấp)

- Địa liên 40g

- Huyết giác 40g

- Hồi hương 20g

- Long não 4g

Các vị trên tán bột ngâm với rượu, để xoa bóp trong cơ thể người bị đau.

54. Thấp khớp

- Cây rể lá thấp rút 1 nắm sao
- Cây lá móng tay 1 lạng
- Cây cốt khí 1 lạng

Ngâm rượu trong 7 đêm. Sáng 1 chung, chiều 1 chung phản ứng đau lúc đầu, sau hết đau.

55. Tê thấp

- Tắc kè 2 con
- Đại táo 2g
- Bắc khởi tử 2g
- Cao hổ cốt 2g
- Thục địa 4g
- Hoàng kỳ 3g
- Trần bì 2g

56. Thấp khớp

- Tắc kè
- Cao hổ cốt

57. Cứng khớp

- Giấm 300g
- Dây tơ hồng vàng 20g
- Giấm 500ml
- Ngải cứu 20g
- Cúc tần 40g

Mỗi ngày bó 1 lần.

58. Khớp sưng

* *Thuốc bó*

♦ Bài 1

- Dây chìa vôi 20g
- Ngải cứu 20g
- Lá thầu dầu tía 20g
- Lá lốt 20g
- Tỏi 5 củ

♦ Bài 2

- Củ nâu trắng 10g
- Ngải cứu tươi 20g
- Bột nếp 5g

* *Thuốc uống*

- Mẫu lệ 20g
- Bạch phân phi 10g

Chia uống 1 tuần.

59. Thấp tay chân

Uống cả tháng lá Tía tô.

60. Thấp khớp gia truyền

- Rể tầm xuân 50g
- Lá bưởi bung 12g
- Củ khúc khắc 40g
- Lá thầu dầu tía 4g

- Lá và cành cối xay 12g
- Mộc thông 12g
- Rễ lá lốt (tía tốt hơn trắng) 10g

* *Gia giảm hoặc thay thế*

- Hy thiêm
- Rễ gấc
- Cây Vòi voi

* *Bổ cơ thể*: Mộc xuyên bì (vỏ cây gạo)

61. Thấp khớp

- Cỏ xước 1 lạng
- Dây trâu cổ 3 lạng
- Cây mắc cỡ 3 lạng

62. Phong tê thấp

- Xuyên khung tẩm rượu 27 đc
- Xuyên quy tẩm rượu 37 đc
- Thục địa 69 đc
- Bạch linh 3 đc
- Cam thảo (chích) 2 đc
- Tục đoạn 3 đc
- Tần giao tẩm rượu 20 đc
- Phòng phong 20 đc
- Mã tiền 1kg
- Độc hoạt 27 đc
- Ngưu tất 2 đc
- Tang ký sinh 3 đc
- Hắc phụ tử 10 đc
- Cốt toái bổ 37 đc
- Quế thanh 17 đc
- Cẩu tích 57 đc
- Bắc Đỗ trọng 3 đc
- Bạch thược tẩm rượu sao kỹ 30g
- Đan sâm tẩm gừng sao 3 đc

* *Nhiệt*: bỏ Quế thanh, Hắc phụ tử thay bằng Huyền sâm.

63. Thấp khớp mạn (thấp nhiệt)

- Kim ngân
- Vòi voi
- Độc lực
- Sài hồ nam (rễ cúc tần)
- Cát căn

64. Thấp khớp cấp (thấp hàn)

- Cây lịch diệp
- Rễ bóng cá
- Cây gối hạc
- Cây rung rúc
- Trinh nữ
- Rễ cây chùm chùm

65. Viêm đa khớp

1.

- Bạch thược 2 phân
- Cam thảo 1 phân

Dạng bột

2.

- Lá lốt
- Rễ cỏ xước
- Quế chi

- Rễ dừa đại
 - Vỏ gạo gai
- Sắc làm thang uống với thuốc trên
Kiên trì uống 6 - 12 tháng khỏi hoàn toàn.

66. Thấp khớp cấp

- Hoàng cầm
- Bạch thược
- Chi tử
- Bạch truật
- Cam thảo
- Chỉ xác
- Hoạt thạch
- Đại hoàng
- Thạch cao
- Xuyên quy
- Phòng phong
- Kim ngân hoa
- Kinh giới
- Sinh địa
- Bạch chỉ
- Cát cánh
- Tế tân
- Sinh địa

Uống từ 3 - 5 thang thì đỡ, 7 thang có thể khỏi. Sau đó chuyển hướng thuốc để phục hồi cơ thể.

67. Tê thấp (tê ít buồn nhiều)

- Rễ cây rung rúc
- Tang ký sinh
- Bướm bướm
- Dây ruột gà
- Rễ ô dước
- Kim ngân đằng
- Rễ bưởi bung
- Cây chân chim
- Dành dành
- Mỏ trắng

Sắc uống: sao vàng 2 - 4 đc hoặc với rượu.

68. Tê thấp, lâu ngày có chỗ bầm không đau

- Rễ bạc thau
- Mỏ đỏ
- Bưởi bung
- Bạc hà
- Rung rúc
- Nụ áo
- Chỉ thiên
- Mỏ trắng
- Lá Mần tưới
- Roi ngựa
- Rễ cỏ xước
- Quy vĩ

Nếu cử động khó khăn thêm: Tục đoạn - Tang ký sinh - Ý dĩ (2 lạng mỗi thứ)

Mỏ trắng: hoa như mâm xôi trắng, cây hoa có khi hơi đỏ, lá chay, lá táo, lá cà độc dược: ngâm rượu bóp xoa.

69. Hàn thấp, mình mẩy chân tay đau nhức, tê bì (mới sanh bị tê không tác dụng)

- Cây bồ đề 1 lạng
- Hồi hương 3 đc
- Sơn thù 5 đc
- Cây vòi voi 5 đc trừ thấp
- Thiên niên kiện 5 đc (sao vàng săn hết ngứa)
- Quế chi 3 đc
- Cốt khí căn 1 lạng sao
- Rễ cỏ xước 5 đc (sao)
- Huyết giác 5 đc (sắc đỏ cạo vỏ ngoài thái phơi khô)

- Dây đau xương 1 lạng (cạo vỏ xanh)

Ngâm 2 lít rượu chưng cách thủy 2 giờ uống và xoa bóp.

70. Đau khớp, lưng đau, cổ đau, mắt cá đau, mỗi mệ, đau xương, đau mình

- Hoài sơn 4 đc
 - Ngũ gia bì 5 đc
 - Khiếm thực 5 đc sao vàng
 - Vòi voi 5 đc
 - Tỳ giải 5 đc sống
 - Rễ cây si 3 đc sống
 - Lá đơn (gối hạc) 5 đc sao
 - Huyết giác 3 đc sống
 - Cầu tích 5 đc sống, sạch lông, đồ phơi
 - Hà thủ ô 8 sạch ngâm nước gạo đậu đen
 - Thiên niên kiện 3 đc sống
- Sắc uống.

71. Tê thấp

- Rễ rung rúc 1 lạng (rút rễ)
- Ngưu tất 5 đc
- Dây bạc thau 1 lạng
- Nụ áo 1 lạng
- Rễ bưởi bung 1 lạng
- Rễ đồng nữ 1 lạng
- Rễ cỏ chỉ 1 lạng
- Rễ đồng nam 1 lạng
- Cây cứt lợn 1 lạng
- Quy vĩ 5 đc
- Mã tiền thảo 1 lạng
- Mần tưới 5 đc

Chữa đau xương, đau mắt: sao vàng sẫm, sắc uống.

72. Tê thấp

- Cây cứt lợn tẩm rượu sao vàng
- Cây cỏ xước không tẩm
- Cây bưởi bung rất hay
- Thạch xương bồ rất hay
- Tang ký sinh

73. Tê thấp, thấp khớp, đau xương sống, tê bì

- Hoàng nàn 5 kg
 - Huyết giác 3 kg
 - Thiên niên kiện 1 kg
 - Trần bì 0,5 kg
 - Gỗ mộc the (gỗ thơm) 0,5 kg
- * *Bào chế*: Hoàng nàn ngâm với nước gạo 5 ngày rửa sạch phơi 1 lần, cạo vỏ vàng, đem phơi khô, sắc nhỏ.
- * *Huyết giác*: Rửa sạch, bào nhỏ phơi khô
- Thiên niên kiện phơi khô
- Trần bì sao vàng

Gỗ mộc the phơi khô

Tán bột, rây kỹ

Hoàn với gạo 5 kg nấu hồ, ngâm gạo trong nước vôi 2 giờ, làm bánh đúc.

2 phần bột thuốc, 1 phần bánh đúc hoàn bằng hạt đậu xanh phơi khô cho vào lọ.

* *Cách dùng:*

- Người khỏe: uống 20 - 25 viên/1 lần với rượu hoặc nước (không nhai vì đắng) vào buổi tối.

- Người yếu: uống 10 - 15 viên uống khi nào khỏe thì thôi.

- Phụ nữ có thai hoặc dưới 16 tuổi: không uống được.

* *Công dụng:* Thấp khớp, buốt xương, nhức xương sống, tê bì.

* *Kiên:* Thịt gà, chó, khoai lang, cà chua, cà muối. Phản ứng phụ: say, đau dội (đau dữ dội chóng khỏi).

74. Thấp khớp

- Trinh nữ 9 (1 nắm)

- Lá lốt 1 (1 nắm)

Sao vàng sắc uống, uống nghe mát từ trong ra.

* *Phong tý:*

- Rễ ô rô nước

- Dây gấm

- Chùm gởi dâu

- Kê huyết đằng

- Câu đằng

* *Nếu hàn gia thêm:*

- Bạch hoa xà

- Quế thông

- Gừng khô

* *Nếu thấp:*

- Kim can

- Dây mặt quỷ

* *Hàn tý:*

- Bạch hoa xà

- Bông ổi

- Quế chi

- Bạch phấn đằng

- Kê huyết đằng

- Rễ thêu dầu thoa cho nhiều

* *Nếu thấp, gia thêm:*

- Dây mặt quỷ

- Sài đất

- Thiên niên kiện

- Chùm ruột

- Kim cang

* *Nếu phong, gia thêm:*

- Tang ký sinh

- Rễ ô rô nước

* *Thấp tý:*

- | | | |
|---------------------|-------------------|---------------|
| - Cầu tích | - Cốt toái bổ | - Dây mặt quỷ |
| - Hoa nam Mộc hương | - Dây chìa vôi | - Khiếm thực |
| - Tỳ giải | - Thiên niên kiện | - Hoài sơn |
| - Rễ cỏ xước | - Rễ lá lốt | |

* *Nếu có phong, gia thêm:*

- | | | |
|----------------|------------|----------------|
| - Tang ký sinh | - Câu đằng | - Rễ ô rô nước |
|----------------|------------|----------------|

* *Nếu hàn, gia thêm:*

- | | | |
|---------------|-------------------|--------------|
| - Bạch hoa xà | - Đậu đen | - Quế chi |
| - Dây trầu cổ | - Địa liên | - Cao trà cổ |
| - Ngải cứu | - Thiên niên kiện | |

* *Bổ thận tráng dương hoàn:* Ba kích, Hoài sơn, Đỗ đen, Tơ hồng, Sừng nai, Hoàng kỳ, Cầu tích, Cốt toái bổ, kẹo mạch nha và đường.

* *Bài thuốc Vân Đằng:*

- | | | |
|--|-------------------|-------------|
| - Cỏ xước | - Rễ tầm xuân | - Kinh giới |
| - Rễ tầm sọng | - Rễ bưởi bung | - Rễ gấc |
| - Củ khúc khắc | - Lá thầu dầu tía | - Lá lốt |
| - Lá cối xay | | |
| - Lòng đỏ trứng gà 20 quả (lấy trứng đỏ sáy 70 độ - 80 độ) | | |
| - Trần bì 200g | - Liên nhục 1 kg | |
| - Bối chính sâm 1 kg | - Sơn tra 500g | |
| - Sừng nai 1 kg chế vàng tồn tính | | |
| - Cám nếp 1 kg | - Hoài sơn 1 kg | |

Mật hoặc mạch nha + đường

* *Hoặc:*

- | | |
|---------------------|---------------------|
| - Rễ cà gai 5 đc | - Quả ké 3 đc |
| - Củ kim cương 4 đc | - Tổ kiến vàng 3 đc |
| - Vòi voi 5 đc | - Vỏ chân chim 2 đc |
| - Cành dâu 5 đc | - Tang ký sinh 3 đc |
| - Rễ cối xay 3 đc | - Rễ cỏ xước 3 đc |

Tổ kiến vàng giữ bỏ kiến đi, sao và sắc

* *Cách bào chế:* Sắc uống - sao

* *Nếu sưng đau nhiều:*

- | | |
|-----------------|---------------------|
| - Tang chi 6 đc | - Vòi voi 6 đc |
| - Hy thiêm 3 đc | - Cây tầm xuân 3 đc |

Sưng rồi: 30 thang

Mới phát: 10 thang

Có thai vẫn uống được.

* *Thấp ra mồ hôi tay và chân:*

- Củ cà gai 6 đc
- Củ kim cương 3 đc
- Củ xước 3 đc
- Rễ thêu dầu tía 2 đc
- Lá lốt 3 đc
- Vỏ chân chim 3 đc
- Rễ tầm sọng 3 đc
- Ngải cứu 3 đc
- Thổ phục linh 3 đc

* *Nếu ra mồ hôi tay chân 3 vị thôi:*

- Củ kim cương 3 đc
- Thổ phục linh 3 đc
- Lá lốt 3 đc

Ngâm rượu hoặc sắc

Bài thuốc này dùng cho bệnh nhân ở đồng bằng (miền núi không thích hợp)

* *Nếu ra mồ hôi tay chân:*

♦ Mà nhiệt:

- Thổ phục linh
- Tỳ giải
- Lá lốt

♦ Nếu hàn: gia Ngải cứu

75. Phong thấp (3 đời)

- Củ cốt khí
- Trắc bách tử $\Rightarrow$ 100g ngâm rượu
- Ngân sài hồ
- Dây đau xương
- Hy thiêm thảo
- Quế tâm
- Hoa đu đủ đực $\Rightarrow$ mới thêm nếu co rút liệt, thêm Đỗ đen
- Thiên niên kiện
- Bạch truật
- Ngải cứu

Nguyên nhân phát sinh: Lợi bần rồi lên lợi đường, mồ hôi chân tay, máy máy gân, nhức mắt cá, đầu gối rồi toàn thân.

76. Phong thấp

- Hy thiêm thảo 1 kg
- Thương nhĩ tử 0,5 kg
- Thổ phục linh 0,5 kg
- Hà thủ ô 0,5 kg
- Cây vôi vôi 0,5 kg
- Quán chúng 0,5 kg
- Thiên niên kiện 0,3 kg

Nấu cao 1 lít + 30% rượu

Người lớn: uống mỗi lần 15ml, ngày 3 lần sau bữa ăn.

77. Phong thấp nhiệt

- Cây mỗ vấp (như lá chè)
- Cây mộc thông

- Mặt quỷ
- Thổ phục linh
- Cây rẽ gấm
- Thiên niên kiện
- Dây đau xương
- Cây cỏ xước
- Cam thảo
- Kim cang
- Rung rúc (làm rế)
- Tầm xuân
- Hoàng lực
- Bưởi bung
- Củ Thương truật
- * *Có đau lưng, di mộng tinh (nam), khí hư (nữ):* thêm Mẫu lệ (thổ sao), Đỗ đen, Mai mực, Hoạt thạch.
- * *Có đau gối sưng:* gia Vòi voi.
- * *Có sôi bụng:* Hậu phác, Lá lốt hay Sa nhân, Thần khúc, Mạch nha.
- * *Có lở ngứa:* gia Kim ngân, Quả kê, Hạ khô thảo hay Hoạt thạch, Cà gai leo.
- * *Có nhức đầu:* gia Bạch chỉ, Xuyên khung, Ngải diệp
- * *Ứ huyết tích kinh hay vấp ngã, bị đòn:* gia Đào nhân, Thương truật hay Huyết giác, Nghệ đen hay lõi tre, rẽ si hay Tô ngạnh.
- * *Nhiệt mà tê bì:* gia Ý dĩ, Bạch phấn đằng.
- * *Hàn mà tê bì:* gia Quế chi, Tiểu hồi, Thiên niên kiện, rẽ gấc (kỵ thai).
- * *Có thai:* bỏ Mặt quỷ, Thiên niên kiện.
- * *Phạm phòng khí nghịch ợ hơi, đói bụng dưới, trên no (thấp khí), da vàng mắt vàng:* Ô dược, Trần bì, Hậu phác.

78. Phong thấp

* *Rượu Phạt thủ:*

Tuyệt hảo trị tê thấp, dịp tết có nhiều, mua về treo trong mát để nó tự khô, cho vào keo, chế ngập rượu ngon, độ 1 năm, rượu đỏ thẫm để uống.

Trừ bệnh thấp: Ăn đậu đỏ có nhiều sinh tố B

Đậu đỏ để sống hay sao chín. Thêm Trần bì nấu nhừ, để đường vô ăn.

Đậu đỏ + Ý dĩ: nấu chè mà ăn vào mùa hè.

Thường ăn cháo đậu đỏ: xẹp bệnh phù chân.

Trúng thấp: Bị hơi đất, chân tay rũ liệt, đau cổ đau lưng (người đau lâu mệt mỏi, suy yếu không nên uống toa này):

a.

- Rễ nhàu 30g - Cây cù đèn 10g

- Cây đậu sắng 10g

⇒ sắc chung mà uống

Chế sẵn để dùng: chất lửa đốt chín khi cây còn tươi, hoặc khi đào về, bỏ vỏ, vạt mỏng, sao chín.

b.

- Cây và lá Ngũ trảo 1 nắm - Muồng trâu 1 nắm

- Rễ ô môi 1 nắm - Ngải xanh 2 lát

- Cam thảo đất 1 nắm - Củ sả 5 lát

- Cỏ Mần trâu 1 nắm - Cây ké 1 nắm

- Gừng sống 3 lát - Vỏ quít 1 nắm

- Rễ nhàu 1 nắm - Rễ tranh 1 nắm

- Rau má 1 nắm - Vòi voi 1 nắm

- Cỏ mực 1 nắm

Đổ xấp nước, sắc 2 chén, chia 2 lần uống trong ngày, khi uống thêm 1 muống rượu.

79. Phong thấp

* *Thuốc xông*: Đốt chung vỏ dừa với đoạn dưới cây có bắp non “dừa nước” mà xông khói ở 2 bàn chân.

* *Toa thuốc gia truyền*: Trị mệt nhọc, lưng đau nhừ ra

- Đảng sâm 3 chỉ - Đỗ trọng 2 chỉ

- Độc hoạt 2 chỉ - Khương hoạt 2 chỉ

- Hoàng kỳ 5 chỉ - Hồng hoa 2 chỉ

- Bổ cốt chi 2 chỉ - Bạch đào nhục 2 chỉ

Sắc thuốc tới, thêm rượu mà uống 3 thang là lành.

Phong thấp kinh niên: hư nhược quá sinh bá bệnh

- Xuyên khung 2 chỉ - Phục linh 3 chỉ

- Mạch nha 3 chỉ - Cam thảo 1,5 chỉ

- Đảng sâm 3 chỉ - Bạch truật 5 chỉ

- Nhãn nhục 3 chỉ - Thăng ma 2 chỉ

- Tục đoạn 3 chỉ - Đại quy 3 chỉ

- Hoàng kỳ 3 chỉ - Sài hồ 2 chỉ

Sắc 4 chén còn 1 chén, uống 4 thang, bột uống thêm.

80. Phong tê thấp

* *Rút tay chân:*

- Cây và hạt Ngũ trảo 50g - Bo bo (bỏ vỏ) 50g
- Cây vòi voi 30g - Dây cứt quạ 20g

Sắc 3 tô, lấy 1 tô chia uống nhiều lần.

* *Đau khớp:*

- Cỏ xước - Vòi voi - Lá dâu tằm
- Lá lốt - Mắc cỡ

Mỗi vị 1 mớ bằng nhau, sao nấu uống như uống trà.

81. Cao Hy thiêm quả ké

* *Chủ trị:* Phong thấp, đau nhức các khớp xương, nóng sốt.

- Hy thiêm (chế) 10 kg - Quả ké (sao) 5 kg
- Thổ phục linh (khô) 3 kg

* *Cách chế và bảo quản:*

- Hy thiêm rửa sạch, Quả ké sao hơi vàng, Thổ phục linh rửa sạch thái mỏng. Cho dược liệu vào nồi đổ nước nấu thành cao lỏng.

* *Liều lượng và cách dùng:*

- Trẻ em trên 10 tuổi mỗi lần uống 3 - 5 muỗng cà phê.
- Người lớn: mỗi lần uống 6 - 8 muỗng cà phê, ngày uống 2 lần, uống sau bữa ăn khoảng 2 giờ.

* *Kiêng kỵ:* Không nên ăn các chất tanh, lạnh.

82. Cao hoạt huyết trừ thấp

* *Chủ trị:* Chữa đau nhức, tê buốt các khớp xương.

- Dây đau xương (khô) 100g - Cồn 50° 3,5 lít
- Thiên niên kiện (khô) 1 kg - Đường kính 2,5 kg
- Huyết giác (khô) 1 kg - Rễ cỏ xước (khô) 1 kg
- Thổ phục linh (khô) 2 kg - Cốt toái (khô) 1 kg
- Hà thủ ô (khô) 1,5 kg - Hy thiêm (khô) 1 kg

* *Cách chế và bảo quản:* Thiên niên kiện rửa sạch thái mỏng ngâm với 3,5 lít cồn 50° ngâm trong 7 ngày, mỗi ngày quay 2 lần. Các vị còn lại đều rửa sạch, cho vào thùng đổ nước ngập 10 cm đun sôi liên tục trong 6 giờ, vớt bỏ bã, lọc trong, cho đường vào cho đến khi còn 7 lít, rồi cho cồn đã ngâm với Thiên niên kiện vào đủ 10 lít (nếu thiếu thêm nước cất) đóng chai.

* *Liều lượng và cách dùng:*

- Trẻ em 10 - 15 tuổi: mỗi lần uống 15ml (1 muống canh)
- Người lớn: mỗi lần uống 30ml (2 muống canh), ngày 2 lần

* *Kiêng kỵ:* Các chất tanh mỡ.

83. Bột Tâm xuân

* *Chủ trị:* Phong thấp, đau nhức xương, các khớp có sưng đỏ hoặc không

* *Công thức:*

- Rễ và cây tầm xuân (khô) 3 kg
- Dây lá lốt (khô) 100g - Thổ phục linh (khô) 300g
- Rễ cây tầm sọng (quít rừng) 50g
- Lá thầu dầu tía (khô) 50g - Lá cối xay (khô) 100g

* *Cách bào chế và bảo quản:* Các vị sấy khô tán nhỏ, rây lấy bột mịn, trộn đều, đóng gói 8 gam, cho vào hộp kín, tránh ẩm.

* *Liều lượng và cách dùng:*

- Trẻ em 5 đến 10 tuổi: mỗi lần uống 1 - 2 gói
10 đến 16 tuổi: mỗi lần uống 2-3 gói
- Người lớn: mỗi lần uống 4 gói,
Hãm với nước sôi, gạn lấy nước trong uống, ngày 2 lần.
Phụ nữ sau sanh dùng rễ cây Bưởi bung 16g, Gừng tươi 3 lát,
sắc lấy nước mà hãm thuốc.
Người già yếu dùng rễ Cỏ xước, Hoài sơn, Bạch thược mỗi thứ
8g sắc lấy nước để hãm thuốc.

* *Kiêng kỵ:* Các chất tanh, cua, tôm, ếch, mỡ.

84. Cao Vòi voi, cỏ xước

* *Chủ trị:* Đầu gối sưng đau, nóng đỏ, có sốt

* *Công thức:*

- Cây vòi voi (khô) 200g - Rễ cỏ xước (khô) 200g
- Rễ và cây ké (khô) 200g - Rễ và cây lá lốt (khô) 200g
- Rễ bưởi bung (khô) 200g

* *Cách chế và bảo quản:* Các vị đều sao vàng hạ thổ, cho vào nồi to đổ nước ngập độ 10 cm, đun sôi trong 3 giờ, vớt bỏ bã, lọc qua vải, cô đặc thành cao, pha rượu đến 15° lấy thành phẩm 1 lít, đóng vào chai, gấn nút kín.

* *Liều lượng và cách dùng:*

- Trẻ em trên 10 tuổi: uống từ 2 - 4 muỗng cà phê (10 - 20ml) tùy theo tuổi.
- Người lớn: Mỗi lần uống 5 - 6 muỗng cà phê (25 - 30ml) ngày 2 lần trưa và tối trước lúc đi ngủ.

* *Kiêng kỵ:* Các chất tanh, nhờn, mỡ.

85. Viên Thủ ô - Hoàng nàn

* *Chủ trị:* Thấp khớp, sưng đau, nhức mỏi gân xương

* *Công thức:*

- Hà thủ ô đỏ (chế) 400g - Hoàng nàn (chế) 120g
- Huyết giác 120g - Thiên niên kiện 80g
- Bột làm hồ 80g

* *Cách bào chế và bảo quản:* Hoàng nàn chế, Hà thủ ô chế (theo hướng dẫn bào chế). Các vị trộn đều sấy khô, tán nhỏ rây lấy bột mịn, luyện hồ làm viên, mỗi viên nặng 0,5g sấy khô cho vào lọ gắn kín.

* *Liều lượng và cách dùng:*

- Trẻ em trên 10 tuổi, mỗi lần uống 1 viên, ngày 2 lần.
- Người lớn: mỗi lần uống 2 viên, ngày uống 3 lần với nước chè. Uống vào lúc không no không đói.

* *Kiêng kỵ:* Các chất tanh, mỡ.

86. Viên Mã tiền - Hoàng tinh

* *Chủ trị:* Tê thấp, lưng hông chân, đầu gối, đau sưng nhức mỏi

* *Công thức:*

- Mã tiền (chế) 1,6 kg - Dây tơ hồng xanh (khô) 1 kg
- Bột Hoàng tinh 0,5 kg

* *Cách chế và bảo quản:* Mã tiền chế (xem hướng dẫn bào chế). Dây tơ hồng luộc chín, giã nhỏ vắt lấy nước cốt, bột Hoàng tinh đồ chín. Ba thứ hợp lại luyện kỹ, dập viên, mỗi viên nặng 0,5g, sấy khô cho vào lọ gắn kín.

* *Liều lượng và cách dùng:*

- Trẻ em: Trên 10 tuổi mỗi lần uống 1 viên
- Người lớn: Mỗi lần uống 2 viên
Ngày uống 2 lần với nước nóng vào lúc không đói không no.

* *Kiêng kỵ:* Thời gian uống thuốc không ra gió, dầm mưa, phụ nữ có thai, trẻ em dưới 10 tuổi không nên dùng.

87. Rượu Bưởi bung - Cỏ xước

* *Chủ trị*: Phong tê, đau nhức các khớp xương tê nhức chân tay

* *Công thức*:

- | | |
|-------------------------------|----------------------------|
| - Rễ Bưởi bung (sao) 160g | - Quế chi tiêm 80g |
| - Rễ Cỏ xước (sao) 160g | - Nam bạch chỉ (sao) 80g |
| - Hà thủ ô (chế) 200g | - Cam thảo dây (sao) 80g |
| - Thiên niên kiện (sao) 120g | - Thổ phục linh (sao) 120g |
| - Tục đoạn (sao) 120g | - Củ cốt khí (sao) 120g |
| - Tầm gửi cành dâu (sao) 120g | - Ngũ gia bì (khô) 120g |

* *Cách bào chế và bảo quản*: Các vị rửa sạch thái mỏng, rễ Bưởi bung tẩm rượu sao khô, Hà thủ ô chế, Thiên niên kiện tẩm nước gạo 1 đêm sao khô, rễ Cỏ xước tẩm rượu sao khô, Tục đoạn tẩm rượu sao khô, Cốt khí tẩm rượu sao khô, Ngũ gia bì cạo bỏ vỏ ngoài.

Các vị sao tẩm xong cho vào nồi to đổ nước nấu thành cao, khi được vớt bỏ bã, chế rượu vào đến 15°, đóng chai gắn kín.

* *Liều lượng và cách dùng*:

- Trẻ em: Trên 10 tuổi mỗi lần uống 2 muỗng cà phê.
- Người lớn mỗi lần uống 4 - 5 muỗng cà phê. 2 lần mỗi ngày

* *Kiêng kỵ*: Các chất tanh, mỡ.

88. Viên Mã tiền

* *Chủ trị*: Phong tê thấp, đau nhức gân xương đau lưng gối, chân co duỗi khó

* *Công thức*:

- | | |
|----------------------------|---------------------------|
| - Mã tiền (chế) 800g | - Ý dĩ (khô) 200g |
| - Rễ Cỏ xước (khô) 200g | - Vỏ cây gạo (khô) 200g |
| - Cây xấu hổ (khô) 200g | - Quế chi tiêm (khô) 200g |
| - Kê huyết đằng (khô) 200g | - Bột làm hồ 200g |

* *Cách bào chế và bảo quản*: Mã tiền chế. Các vị sao giòn, tán bột, trộn đều luyện hồ làm viên, mỗi viên 0,50g sấy khô cho vào lọ kín.

* *Liều lượng và cách dùng*:

- Trẻ em: trên 10 tuổi mỗi lần uống 1 viên
 - Người lớn: mỗi lần uống 2 viên
- Ngày uống 2 lần với nước nóng vào lúc không no không đói.

* *Kiêng kỵ*: Mỡ, các chất tanh.

89. Thuốc Nam

- Hy thiêm thảo (sao hạ thổ) 12 kg
- Thần thông (sao hạ thổ) 10 kg
- Gừng sống 1 kg
- Củ gấc (sao vàng) 3 kg
- Cẩm địa la (tẩm nước gạo sao vàng) 1,5 kg
- Thiên niên kiện phơi khô 1,5 kg
- Cốt khí (sao qua) 2 kg
- Thổ phục linh (sao qua) 2 kg
- Ngưu tất (sao vàng hạ thổ) 2 kg
- Tất bát (sao vàng hạ thổ) 1 kg
- Hoàng bá (sao vàng hạ thổ) 2 kg
- Chuối hột (sao vàng hạ thổ) 2 kg

* *Cao động vật:*

- Xương lợn rừng 10 kg
- Xương trăn và da 3 kg
- Xương bò 20 kg

* *Cách nấu:* Nấu cao như cổ điển, chất lấy nước rồi cô. Nấu cao thuốc nam 2 ngày lấy nước đổ chung với cao động vật, cùng cô lại.

* *Hiệu quả:* Nếu nấu uống thấy nóng bừng lên và chỗ đau tăng lên là sẽ kết quả tốt.

90. Cao bồi bổ kiện phong thấp bằng xương trâu

- Thần thông 5 kg
- Thiên niên kiện 1 kg
- Địa liên 1 kg
- Hy thiêm 3 kg
- Ngải diệp 2 kg

* *Tác dụng:* Ăn ngon, ngủ khỏe lên cân, mát ruột, chủ yếu là bồi bổ không có phản ứng gì cả, khẩu vị thơm béo ngon, được đa số người dùng ưa thích.

91. Cao chữa phong thấp

a. Xương động vật:

- Xương lợn rừng 15 kg
- Xương bò 20 kg

b. Thuốc 12 vị như công thức 1 ở trên thêm:

- Địa liên 1 kg
- Ngũ gia bì 2 kg
- Mộc miên bì 2 kg
- Hoàng khương 3 kg
- Mẫu đơn 1 kg
- Chích thảo 1 kg

- Kê cốt mộc 2 kg
- Ngũ trảo mộc 2 kg
- Hạc tất đơn 2 kg
- Thuộc dược 2 kg

* *Chủ trị*: Phong tê thấp, hoàng nhiệt sơn lam chướng khí, thấp khớp, nên dùng nhiều vị nóng và tiêu, nhằm chỉ thống trừ thấp, mọi chứng phong hàn cố tật, miệng hơi đắng, phản ứng nóng, nước tiểu đỏ, nhức đầu (nhiệt chứng không nên dùng). Có thai không dùng.

92. Thuốc thấp khớp

a. *Đầu gối sưng to và đau, sưng cả chân*:

- Cành và lá bưởi bung

Nấu rồi xông chân bằng hơi. Còn ấm thì thêm nước tiểu ngâm chân và gối. Ngâm xong không rửa chỉ lau khô.

b. *Lá bưởi bung, lá lốt già nát thêm đồng tiện và muối*:

Ngâm 1 lúc. Cho vào chảo xào nóng rồi lấy xoa bóp, nguội xào lại, xoa bóp nhiều lần. Xong xào nóng và đắp.

- c. - Cành lá bưởi bung
- Dây rế lá lốt
- Cành lá tía tô
- Cành lá cối xay
- Rế cỏ tranh

Đun sôi để uống. Còn lại đun sôi xông.

Còn ấm thì ngâm và xoa bóp chữa được nhiều người.

d. *Đau khớp toàn thân và buốt đầu xương*:

- Rế bưởi bung
- Rế lá lốt
- Rế trinh nữ tía
- Rế chìa vôi
- Rế ngải cứu
- Rế cỏ xước (nếu đau lưng)

Sao vàng, khử thổ, sắc uống.

93. Bài thuốc Thái bình: điều trị đợt cấp của thấp khớp mạn tính

- Cầu tích 100g
- Cam thảo nam 5g
- Tỳ giải 10g
- Cà gai leo 10g
- Vỏ chân chim 10g
- Củ khúc khắc 10g
- Dây đau lưng 10g
- Thiên niên kiện 10g
- Phòng kỷ 10g

* *Cách dùng*: Sắc uống ngày 1 thang.

94. Đau thần kinh tọa

- Ngô công 2 đc
- Mộc qua (đau gân) 2 đc

- Toàn yết 1,5 đc
- Cường tâm 1,5 đc
- Xuyên sơn giáp 3 đc
- Đương quy 3 đc
- Đỗ trọng (đau lưng) 2 đc
- Hoàng tinh 3 đc
- Ma hoàng 1 đc
- Xích thước 2 đc

Ngâm rượu

95. Các chứng phong tê, thấp tê, xương đau, gân rút, nên sơ thông tà khí, tiêu thủy thũng, lợi trường vị

- Nhân Ý dĩ giã trắng thường nấu cháo ăn khi đói, lâu thì có ích hoặc rang nấu nước uống thay nước chè.

96. Truyền trị chứng bạch hổ lịch tiết phong, đau nhức khắp mình 2 - 3 năm chân không đi được, thuốc gì cũng không khỏi

- Mộc thông 3 lạng xắt nhỏ, dùng nước sắc đặc 1-2 bát, uống dần dần cho hết, sau khi uống khắp mình hơi sưng và phát ngứa hoặc nổi ban đỏ, thấy thế chớ sợ, chờ cho toàn thân ra mồ hôi thì khỏi.

97. Đau nhức các khớp xương, đau khớp này chạy qua khớp khác không chịu được

- Không có Mộc dược, chỉ ngâm xương ống chân hổ mà uống cũng tốt.
- Tùng tiết, xắt nhỏ 2 đc, rượu 5 đấu, cùng cho vào bình ngâm. Mỗi lần uống 1 chén, ngày uống 2 lần, uống 5 - 6 lần là khỏi. Hoặc lá thông giã nát nước 1 thăng, rượu 3 thăng, ngâm 7 ngày. Mỗi lần uống một chén, ngày 3 lần.
- Nhựa thông, ngào trong nồi đất, đến khi nhỏ vào nước lạnh không tan là được, lấy ra đợi khô tán viên và hồ gạo nếp bằng hạt ngô đồng. Mỗi lần uống 50 viên.
- Bồ kết 1200 hột hòa với mỡ sữa, sao thơm tán luyện viên bằng hạt ngô, mỗi lần uống 30 viên. Lấy hột Tật lê và Toan táo nhân sắc nước uống lúc đói.
- Giấm tốt lâu năm 1 bát, củ hành 5 lạng, đều giã nát, nấu cho sôi rồi gói vào vải, nhân khi nóng chườm vào chỗ đau.

98. Chứng bạch hổ lịch tiết phong đau chạy khắp mình tay chân cứng thẳng co duỗi không được

- Bồ kết 5 lạng, muối 10 lạng đều giã nát, sao nóng dùng vải xanh gói lại chườm chỗ đau, nguội lại thay

99. Thống phong, đau khắp các khớp đêm ngày không ngớt

- Kim ngân hoa cả lá, giã nát, trộn rượu xào nóng đắp chỗ đau nguội thì thay.
- Cây Hy thiêm ngày 5 tháng 5 âm lịch hoặc ngày 7 tháng 7, ngày 9 tháng 9 hái lá rửa sạch, phơi khô, cho vào nồi hông dùng 2 phần rượu, 1 phần mật rưới đều vào các lớp, đập lại mà đồ đợi lên hơi, đem ra phơi rồi lại chế rượu và mật như trước mà đồ lại phơi, tất cả 9 lần phơi khô, tán viên với mật bằng hạt ngô đồng. Mỗi lần uống 40 viên với rượu lúc đói.

100. Khí thống chạy khắp mình bỗng nhiên đau cố định một chỗ như bị đánh, lạnh như băng, bỗng lại chạy khắp không nhất định chỗ nào

- Vỏ cây liễu cạo bỏ vỏ ngoài lấy vỏ trắng, giã trộn với rượu xào nóng chườm thấy có chỗ nổi chấm đỏ thì chích mà nặn bỏ máu.

101. Truyền trị chứng phong bạch hổ đau nhức chạy khắp nơi

- Giấm tốt 1 bát, hành 1 nắm. Nấu sôi 1 dạo lấy khăn vải nhúng ướt, chườm đến lành thì thôi.
- Hột cải tán hòa với lòng trắng trứng gà, bôi ngoài lấy lụa buộc lại, ngày thay một lần.

102. Phong chuột rút, khắp mình lạnh như nước

- Sáp vàng 5 đc, dầu vừng 1 ít, bắc lên lửa nấu cho chảy tan, nhân khi còn nóng phết lên lụa dán chỗ đau, nguội thì hơ nóng, lại dán.

103. Các chứng phong thấp, tê thấp, chân tay co rút

- Quả ké đầu ngựa 3 lạng, giã nát, mỗi lần dùng 2 - 3 đc, sắc uống khi đói, kỵ ăn thịt lợn.
- Đậu xị 3 cáp, 9 lần đồ 9 lần phơi, ngâm với 2 bát rượu ban đêm, uống tùy ý khi đói.

104. Truyền trị chứng thống phong tay chân sưng đau

- Lá ngải cứu, hành cả rễ, gừng cả vỏ, 3 thứ bằng nhau, đều giã tẩm rượu xào nóng đắp chỗ đau, lấy lá thầu dầu buộc ngoài đắp lại, ngày thay 5 - 6 lần đến lành thì thôi.

105. Truyền trị khắp mình sưng đau

- Sa nhân, đế dũi, bằng nhau đều sao tán, 1 lần uống 1/2 đc với rượu.

106. Truyền trị tay chân đau phiền

Địa phu tử 3 lạng, nước 4 bát, sắc còn 1/2 chia 3 lần uống.

107. Chân tay tê nhức

- Tổ ong vàng, lớn thì 1 tổ, nhỏ thì 1 - 3 tổ, tỏi 1 bát, muối nôi 1,5 đc đều giã nát đắp vào chỗ đau, kiêng ăn đồ sống lạnh tanh hôi.

108. Đau phong gối hạc, đầu gối sưng to

- Hoa cúc, lá ngải cứu bằng nhau đều giã, lấy bông bọc thuốc vào đầu gối, lâu sẽ khỏi.

109. Cổ gáy cứng đau, quay trở không được

- Đậu đen 1 đấu, đồ cho biến sắc đựng vào túi mà gối đầu.

110. Truyền trị tay chân tê dại hoặc không cảm giác không điều khiển được, đau lâu thành bệnh hạc tất (đầu gối sưng to) cử động không được

- Rễ cây giun (Sử quân tử) rửa sạch thái nhỏ, 1 bát cho vào lọ đầy rượu nút chặt, ngoài trát bùn kín, đào một hố tròn rộng một thước sâu vừa ngay cổ lọ, đặt lọ xuống rồi đổ trấu cho đầy, đốt lửa bùng cháy hết lại đổ thêm làm từ 6 giờ sáng đến 5 giờ chiều thì mang lọ ra lại chôn xuống đất chỗ khác để trừ hỏa độc, mỗi lần uống một chén, ngày 3 lần, uống đến hết bệnh thì thôi.

111. Truyền trị tê dại, tê thấp teo yếu không đi được

- Cây Long đên (cây Thù lù - Đẳng lung thảo) cả rễ cọng lá, rửa sạch kiêng đồ sắt giã nát, phun rượu ngon cho ướt, trộn đều, bỏ vào nồi đất nấu chín rồi phơi râm 3 ngày lại phun rượu, lại nấu như vậy 9 lần, cộng 27 ngày là được, ngâm với rượu tùy ý nhiều ít trong 1 cái lọ rồi nấu cách thủy, bỏ 1 ít hạt thóc trong nồi thấy hạt thóc chín nở xòe ra thì lấy lọ rượu ra chôn xuống đất 1 ngày 1 đêm để trừ hỏa độc. Mỗi ngày uống 3 lần, 6 giờ sáng, 12 giờ trưa và 6 giờ chiều, mỗi lần uống 1 - 2 chén, uống lâu sẽ khỏi.
- Dây dâu rừng 7 phân, rễ bươm bươm 4 phân, dây bạc thau 3 phân, cỏ Hy thêm 2 phân, cỏ nụ áo (rễ) 2 phân, cỏ roi ngựa

3 phân, rễ cỏ chỉ 3 phân, rễ bưởi bung 5 phân. Rửa sạch, xắt nhỏ cho được 1 đấu to, ngâm vào hũ rượu đầy kín, nấu cách thủy, bỏ thóc vào nồi bao giờ thấy hột thóc nở xoe là được, đem ra chôn xuống đất 1 ngày để khử hỏa độc, mỗi ngày uống 4 lần, uống say là được, thuốc này không kiêng gì, ăn được nhiều là tốt.

112. Minh mảy tay chân tê dại không cảm giác

- Hạt cải bẹ, tán, trộn giấm xoa vào chỗ đau, rất hay.
- Khương hoàng, Quế chi (bỏ vỏ),
- Cúc hoa, Thạch斛, Mân kinh tử, lá thông, rễ cỏ xước (rửa rượu) lượng bằng nhau, thái, sắc, ăn cơm rất lâu rồi mới uống
- Lá dâu già, sắc lấy nước đặc thường rửa chỗ đau.

113. Khí huyết đều hư, bên trái bên phải đều tê liệt

- Dùng bài Bát trân gia Câu đằng.
- Dùng nước Trúc lịch, nước gừng hoặc nước thượng tri uống

(Thượng tri: Nước mưa không rơi xuống đất mà đọng lại trên cành cây cọc đậu).

114. Chữa nửa mình bên trái tê dại, lấy bổ huyết làm chủ yếu

- * *Bài 1:* Xuyên khung, Đương quy, Thục địa mỗi vị 1,5 đc, Bạch thược 1 đc, Câu đằng 3 đc, nấu pha vào nước Trúc lịch, nước gừng uống.
- * *Bài 2:* Bài 1 gia Tần giao, Hương phụ, Sa sâm, Bạch linh, Quế chi, Nam tinh. Nếu chân tay lạnh, gia nhiều Phụ tử.

115. Chữa nửa mình bên phải tê dại, lấy bổ khí làm chủ

- Sa sâm, Bạch truật mỗi vị 1,5 đc, Phục linh 1 đc, Bán hạ 1/2 phân, Chích thảo 4 phân, gia Câu đằng 3 đc, sắc lên lấy nước Trúc lịch, nước gừng hòa lẫn mà uống.

116. Phương thuốc chữa bệnh tê dại nửa người rất hay

- Rau sam, lá bìm bìm, nghệ thần phong diệp, cây Xương bồ, Huyết giác, mỗi vị 3 đc, Quế chi 5 đc, Hồi hương, Đinh hương mỗi vị 3 đc, các vị tán nhỏ, trộn với 1 bát rượu, 1 chén đồng tiện đem xoa bóp.

117. Hoạt lạc ký sinh phương, chủ trị thận tạng hư hàn, 2 chân tê dại, bước đi không có sức, đầu gối và ống chân yếu ngượng nghịu

- Đương quy, Phòng phong mỗi vị 3 đc, Tang ký sinh 1,5 đc, Thổ ty tử, Quế chi, Hoàng bá, tẩm rượu sao gia gừng, táo sắc uống nếu có mồ hôi gia Nhân sâm 5 đc.

118. Chữa tê thấp, hai chân co quắp, chân mềm không có sức và chứng hạc tất phong thuộc thực, đều chữa được

- Thăng ma, Sài hồ, mỗi vị 7 phân, Nhân sâm, Hoàng kỳ mỗi vị 2 đc, Thục địa, Tục đoạn, Đương quy, Uy linh tiên, mỗi vị 1,5 đc, Ngưu tất, Bạch truật, Đỗ trọng, Tỳ giải, Hoàng bá, Hoàng liên sao với rượu, mỗi vị 1 đc, Xuyên khung, Bạch thược, Tiểu hồi, Độc hoạt mỗi vị 8 phân, Cát cánh 5 phân, Ô dước, Tần giao, Bạch đàn, Hoàng lực mỗi vị 7 phân, Tang ký sinh 1 đc, nấu với rượu uống lúc đói.

119. Chữa hai chân tê thấp, hoặc như lửa đốt ở mu bàn chân nóng dậy lên, dần dần lan đến lưng hoặc tê dại, yếu đuối

- Thương truật 4 lạng, Hoàng bá 2 lạng, Ngưu tất, Quy vĩ, Tỳ giải, Phòng kỷ, Quy bản mỗi vị 2 lạng. Tán nhỏ làm viên uống với nước gừng.

120. Chữa tê trên mặt, tê 10 đầu ngón tay, đó là chứng hư

- Dùng Ích khí thang gia Mộc hương, Mạch môn, Khương hoạt, Phòng kỷ, Ô dước, Phụ tử mỗi vị 5 phân sắc uống.

121. Người ở miền biển truyền bài thuốc thần hiệu chữa tê dại nửa người

- Hột Mã tiền dùng dầu vừng nấu lên cho đến lúc vàng, lấy dùi sắt đập nát nghiền thành bột mỗi lần uống 3 phân¹ hễ ra mồ hôi thì thôi.

122. Hai chân tê thấp đau nhức như lửa đốt

- Thương truật, Hoàng bá, Ngưu tất, Phòng kỷ, Đương quy, Tỳ giải, Thục địa nghiền bột viên với hồ, thang bằng nước muối.

1 Theo bài này thì có chất độc, cho nên phải chế kỹ, ngâm nước vo gạo 3 ngày đêm rồi mới nấu vì liều lượng 3 phân theo ý chúng tôi (người dịch) là hơi nhiều, nên uống chừng 2 phân cho quen, rất cẩn thận (người dịch)

123. Chữa những chứng tê thấp

- Rễ Rung rúc 10 phân, rễ Bạc thau 7 phân, rễ Bưởi bung 7 phân, rễ Cỏ chỉ 7 phân, Xích đồng nam, Bạch đồng nữ đều 3 phân, Đương quy (bỏ đầu núm) 3 phân, Nụ áo 3 phân, rễ Mã tiền 3 phân, Trạch lan diệp 7 phân, Ngưu tất 7 phân.

Các vị rửa sạch, cạo vỏ, thái, sao, nghiền bột, ngâm với rượu một ngày, nấu cách thủy, lấy mứt hạt thóc trộn chung, đem chôn xuống đất một đêm, mỗi sáng hòa với tí rượu trắng, uống khi đói vài chén, nếu chứng thấp trên thực dưới, tay chân không cử động thì thêm Tục đoạn, Ký sinh, Ý dĩ, chữa ngoài thì lấy lá lốt, lá cà độc dược, lá trường sinh giã nhỏ xoa bóp chỗ đau.

124. Tay chân tê dại, lạnh đau, bại liệt, lưng đầu gối nhức đau, hoặc bị đòn, té ngã, tổn thương sai khớp, bong gân, đau không chịu được

- Sinh Xuyen ô, Ngũ linh chi, mỗi vị 4 lạng, Uy linh tiên 5 lạng, rửa sạch sấy khô, tán bột, lấy rượu nấu hồ làm viên bằng hạt đậu đen, thang bằng nước muối, mỗi lần uống từ 7 - 10 viên, kiêng nước chè.

125. Lưng và chân lạnh tê đau nhức có phong

- Xuyen ô 3 củ, bỏ vỏ, bỏ núm, tán bột trộn giấm mà đắp vào.

126. Chữa chứng tê ngoài da, huyết mạch, thớ thịt và gân cốt

Nội kinh nói rằng: “Hàn khí thắng thì sinh tê, ngấm vào trong tạng thì chết”

- Nhân sâm, Bạch truật, Xuyen khung, Đỗ trọng, Tục đoạn, Ngưu tất, Tần giao, Quế chi sắc uống.

127. Chữa các chứng tê dại, tổn thương gân

- Ô dược, Địa cốt bì, Tơ hồng, Tang ký sinh, Uy linh tiên, Hoàng lực, Đỗ trọng bằng nhau sắc với nước, uống lúc đói khỏi ngay.

128. Tê dại đã lâu năm, hoặc đau chạy tê dại từ khớp này sang khớp khác

- Thảo ô đầu 1/2 cân, bỏ vỏ tán bột lấy 1 cái túi đựng đậu phụ nửa túi, bỏ hạt Ô đầu vào giữa túi, lại đem đậu phụ nhồi đầy, ép khô, bỏ vào nồi nấu 1 đêm, thuốc sẽ rắn lại, mỗi lần uống 7 phân, bị phong lạnh khí thấp thì thang với nước gừng, tê dại thì thang bằng nước hành.

129. Minh mảy tê đại

- Hột cải tán bột trộn giấm, Ô dược, Mộc qua, Ngưu tất, Tục đoạn, Đỗ trọng, Xuyên khung, Xuyên quy, Bạc hà, Kinh giới, Tâm gởi cây dâu, sắc uống.
- Lạnh thì gia Đinh, Hồi, Quế.

130. Tay chân bị tê đại vì phong lạnh, khí huyết bế tắc, tay chân mình mảy đau nhức tê đại

- Ngũ linh chi 2 lạng, Mộc dược 1 lạng, Nhũ hương 1/2 lạng, Xuyên ô 1,5 lạng sao cháy sém, bỏ vỏ, tán, viên với nước sôi, mài ra uống mỗi lần 1 viên, thang bằng nước gừng.

131. Phong thấp tê đại

- Thảo ô đầu nghiền sống, Ngũ linh chi đều nhau, tán bột, mỏng 6 tháng 6 viên với nước sôi, to bằng hòn đạn, 40 tuổi trở xuống chia làm 6 lần uống, bệnh nặng 1 viên chia làm 2 lần uống với nước Bạc hà.

* *Hoặc dùng:*

- Phòng kỷ, Hà thủ ô, Xích hoa và Ngưu tất, nấu rượu, trong uống ngoài thoa.

132. Phong hàn thấp tê đại hoặc chân tay tê đại

- Sinh Phụ tử tán bột, Ý dĩ tán bột, mỗi lần lấy 1 bát cháo gạo tám thơm hòa vào 4 đc thuốc bột, nấu nhỏ lửa, pha 1 muống nước gừng, 3 muống mật ong, ăn lúc đói.

133. Mười ngón tay đau nhức, tê đại, cẩu không biết đau

- Sinh Phụ tử, Mộc hương 2 vị đều nhau, gừng sống 5 miếng, sắc uống ấm.

134. Tê thấp, chân tay bại liệt

- Bồ đề (sao vàng) nhiều nhất
 - Dương quy dùng vừa
 - Địa liên (sao vàng) dùng ít hơn
- Hòa các vị vào rượu nấu uống khỏi ngay.

CÁC CHỨNG BỆNH SUY NHƯỢC CƠ THỂ

69 Bài thuốc Bô dưỡng

12 Bài thuốc Rễ ôu

BỔ DƯỠNG

69 Bài thuốc



Hư lao không phải một chứng riêng biệt, các bệnh lâu không khỏi đều thành hư lao. Hư lao lâu không khỏi thành lao trùng, thì dầu thầy giỏi cũng khó chữa. Đó là nói bệnh đã thành hình rồi mới uống thuốc thì cũng như đợi khát nước mới đào giếng, đợi đến đâu vỡ mới đục gương, thì muộn lắm rồi.

Ngày thường ăn uống không chừng mực, ham muốn quá độ, cũng có người bẩm thụ yếu kém, nhân đó mà sinh bệnh nhưng trong hai yếu tố kể trên tổng quát cũng là hư kém cả.

Có lúc vì thất tình, lục dâm, ăn uống nhọc mệt, tổn hại khí huyết tinh hao thủy kiệt hỏa bốc nóng bên trong.

Ngũ tạng nung nấu giữa tam tiêu làm cho toàn thân khô tảo có chút tư nhuận nên sinh ra chứng ngũ tâm phiền nhiệt (nóng ở hai lòng bàn tay, hai lòng bàn chân và dưới vùng tim, cũng gọi là âm hư hỏa bốc), tai điếc, mắt mờ, ho hen, thổ huyết, khạc ra huyết, tiêu ra máu, chảy máu mũi, đổ mồ hôi trộm, di mộng tinh, thần sắc tối tăm, hơi thở đoản, chân tay yếu đuối, tân dịch khô kiệt, ăn uống ngày một kém. Bệnh không phải một sớm một chiều mà phát ra như thế thì việc dùng thuốc không phải một thìa một viên mà chữa khỏi.

Bệnh hư lao, nếu phát ở đàn ông thì hầu hết do tổn thương tinh, nếu ở đàn bà thì hầu hết là do kinh bế, mấy yếu tố ấy đều có thể sinh bệnh chết người. Phụ nữ cốt lấy huyết vượng hơn khí làm căn bản, vì tâm chủ huyết, can tàng huyết, nay huyết sung khí thịnh là do thất tình lục dâm gây nên uất kết ở tâm, tâm bị tổn thương thì huyết khô kiệt. Trước hết kinh nguyệt bế tắc rồi truyền khắp các tạng sinh ra bệnh. Hoặc tinh thần nhọc mệt không muốn ăn uống da khô tóc se, mình mẩy đau nhức, gầy róc sứt cơn đều do âm hư bất túc, dương trội hơn âm, thủy không thắng hỏa đến nỗi hỏa đốt thủy khô.

Phép chữa nên dưỡng âm huyết làm căn bản, không dùng thuốc công phạt.

1. Truyền trị phụ nữ phát sốt sắp thành lao, da thịt róc, ăn uống sút, kinh không đều

- Dạ dày lợn đực, 1 lần 1 cái, Mía 1 cây, róc bỏ vỏ, ép lấy nước, nấu với dạ dày lợn ăn lúc đói, chỉ ăn 5 - 6 cái là rất bổ.

2. Phụ nữ sốt về đêm, ho ra đờm, kinh không đều, hình dung tiêu tụy

- Qua lâu nhân, Thanh đại đều 2 lạng, Hương phụ tẩm nước tiểu trẻ con phơi khô 1,5 lạng
Cùng tán, hòa với mật, mỗi lần 1 đc ngậm tan nuốt.

3. Truyền trị phụ nữ nhức đầu, chóng mặt

- Hoa dâm bụt đỏ, Gõ vang - 2 vị bằng nhau - gừng 3 lát cùng sắc nước lấy 7/10 uống đến khỏi thì thôi.

4. Phụ nữ vàng da, kinh không đều lại ham dâm dục, đến nổi sinh mọi chứng mệt nhọc, hình dung vàng gầy

- Phèn chua 5 đc, Trần bì 3 đc, đều tán, Sáp vàng 5 đc, nấu chảy hòa 2 vị bột vào, viên bằng hạt ngô đồng 1 lần uống 50 viên với nước sắc thang Tứ vật.

5. Hư lao lâu truyền nhiễm

- Lộc giác sương, tán - đàn ông dùng Tang bạch bì, đàn bà dùng dây Lạc tiên khô, nấu làm thang uống, mỗi sáng uống 1 đc.

6. Hư lao khí đoản hơi thở không tiếp tục và đi cầu phân lỏng, tiểu tiện luôn

- Nga truật, Kim anh nhục đều 1 lạng, Bằng sa 2 đc, đều tán, uống khi đói 2 đc, uống với nước muối.

7. Cao bổ âm, chữa tất cả các chứng lao tổn, 5 chứng lao, 7 chứng thương, tinh ít, tửv khô, thận suy, huyết kém tất cả mọi thứ âm hư bất túc

Yếm rùa 10 cân, ngâm nước lạnh 7 ngày, thấy vỏ đen đã tróc nát thì đem cạo sạch cho trắng, nướng qua cho vào cối đá, giã nát, cho vào nồi đất đổ nước đầy bịt kín miệng đặt vào nồi nấu cách thủy, cạn nước thì thêm nước sôi vào, đun lửa luôn không để tắt, nấu luôn 1 ngày 1 đêm xem yếm rùa nát tan mềm và nước đặc thì lấy ra bỏ xác, lóng lấy nước đổ vào chảo, dùng lửa củi dâu đun vừa lửa khuấy liên tay. Khi nào nhỏ giọt vào nước lạnh mà không tan là được, đổ vào lọ cất kín, 1 lần uống không kể nhiều ít hòa với nước sôi uống lúc đói, uống lâu người mạnh, các bệnh tiêu hết.

8. Cao bổ dương chữa các chứng dương hư thân thể tay chân khí hư yếu ớt, ăn uống kém sút, tinh lạnh, không con tất cả mọi chứng dương bất túc và hư hàn thì dùng cao này làm chủ

- Gạc hươu không kể nhiều ít cắt ra từng khúc, ngâm nước vài ngày, cạo bỏ da ngoài, nấu cách thủy như nấu cao bổ âm và cách uống cũng vậy. Nếu khí huyết đều hư thì hòa lẫn cả 2 thứ cao mà uống gọi là cao bổ âm dương thì càng công hiệu.

9. Hư lao nóng rét, chân tay mình mẩy rữa mủ, và trĩ lao trái nóng hầm trong xương

- Rau má tía - Thanh hao (cả cành lá hoa hột) đều 5 cân, cắt nhỏ. Nước tiểu trẻ con 5 thăng, nước 5 thăng, đổ vào nồi đất to, sắc lấy 1/2 lọc bỏ bã lấy nước, nhỏ lửa ngào còn 1 đấu, dùng 10 cái mật lợn, trích lấy nước mật hòa vào, cô thành cao, lại dùng Cam thảo 2 - 3 lạng nướng chín tán, trộn vào cao, giã đều viên bằng hạt ngô đồng 1 lần uống 20 viên, tăng dần 30 - 40 viên uống với nước cơm lúc đói.

10. Một phương thuốc cao kinh nghiệm

- Thanh hao cả rễ cành hoa lá hột, 1 nắm cắt nhỏ, nước 3 thăng, nước tiểu trẻ con 5 thăng cùng sắc lấy 1,5 thăng, bỏ bã cô thành cao, viên bằng hạt ngô đồng, 1 lần uống 20 viên với rượu lúc đói và lúc đi ngủ hoặc chỉ dùng độc vị Thanh hao nấu cô thành cao, khi uống hòa nước tiểu trẻ em cũng được.

11. Một phương thuốc rất hay chữa bệnh hư tổn

- Hạt sen già 1/2 cân, bóc vỏ bỏ tim, tẩm rượu 2 đêm, lấy 1 cái dạ dày lợn đực rửa sạch, dồn hột sen vào, buộc chặt lại bỏ vào nồi đất nấu chín, lấy ra phơi khô, tán, đổ nước dùng rượu khuấy hồ viên bằng hạt ngô đồng, một lần uống 50 viên với nước ấm trước lúc ăn.

12. Lao tổn và người già suy nhược, ung thư, bệnh hủi, sống mũi lở loét, uống lâu thì bổ trung ích khí, làm cho không đói, thân thể nhẹ nhàng sống lâu

- Thiên môn đông, phơi khô, tán 1 lần uống 1 đc với nước nóng, ngày 3 lần, kiêng ăn cá gáy.

13. Lao tổn, đở mồ hôi trộm di tinh, phương này có tác dụng bồi bổ, ích khí, mạnh chí

- Khiếm thực, nấu chín, bỏ vỏ, 10 lạng, củ mài nấu chín bóc vỏ, 20 lạng, phơi khô tán, 1 lần 2 đc nấu, ăn lúc đói, ăn lâu khá dần.

14. Khí huyết suy kém, nóng hầm hập, hư lao quá sức, mặt sừng đen xám, đau lưng không ngồi lâu được, tóc rụng, răng khô

- Gạc hươu 2 lạng, Ngưu tất tẩm rượu, kiêng đồ sát, sấy khô, 1,5 lạng đều tán, luyện mật viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên với nước muối và ít rượu lúc đói.

15. Mọi chứng lao tổn

- Tủy bò, ăn được nhiều thì thêm sức sống lâu, và cá diếc ăn được nhiều cũng bổ ích.

16. Lao, sốt nóng hầm hập, tự đổ mồ hôi, mồ hôi trộm, sốt liên miên thì khó chữa, sốt cách quãng thì dễ chữa

- Linh dương giác, tán nhỏ, uống mỗi lần 2 đc với nước ấm lúc đói.
- Nước tiểu trẻ em (từ 3 tuổi trở lên) 5 chén, 1 chén mật ong nấu còn 3 chén, bệnh nhẹ thì uống 20 ngày, nặng thì uống 50 ngày.
- Cá lóc bỏ ruột rửa sạch, để 2 chén rượu với muối và giấm vào mà ăn nhiều sẽ hữu hiệu.

17. Âm hư hỏa bốc ho ra máu và chữa được chứng đờm tích tụ, dưỡng ngũ tạng, giết được trùng trong cơ thể, trừ được ôn dịch, bổ khí nhẹ người.

- Cao Thiên môn: dùng Thiên môn đông rửa nước sôi, bỏ lõi, đổ nước 10 thăng, nhỏ lửa, nấu đến còn 3 thăng cho đến khi nhỏ cao vào nước lạnh không tan (đích thủ thành châu) thì đem rót vào lọ sành đậy kín chôn xuống đất 3 ngày lấy lên để dành dùng. Liều dùng mỗi lần 1 thìa, ngày 1 lần, sáng sớm và tối trước khi đi ngủ hòa tan với nước sôi uống, nếu tiêu lỏng thì uống với rượu.

18. Chứng lao cấp, ho hắng, nóng khó chịu

- Đào nhân 3 lạng, ngâm nước, bóc bỏ vỏ và đầu nhọn, gan lợn 1 cổ, nước tiểu trẻ con 2 bát, viên bằng hạt ngô đồng, uống 30 viên với nước nóng lúc đói.

19. Lao thường, ho mất tiếng, bụng to lòi gân xanh, và trị chứng ngộ độc

- Gỗ mun hoa, mài với nước nóng lấy nước sệt uống.

20. Hư lao ho hen, đờm suyễn, tự đổ mồ hôi

- Phổi lợn đực, không cho dính nước, dùng dao tre chọc thủng từng lỗ, mỗi lỗ dồn vài đồng cân hạt rau dền đồ chín, sang canh 5 cho ăn, chỉ ăn 3 - 5 lần là kiến hiệu.

21. Lao tổn lâu ngày

- Bầu dục lợn đực 1 đôi, nước tiểu trẻ con 2 bát, rượu 1 chén, đều cho vào nồi đất mà ngâm, nhỏ lửa nấu kỹ sang đến canh 5 hâm nóng ăn và uống cả nước.
Ăn liên tục 1 tháng thì kiến hiệu hoặc có bệnh thổ huyết thì gia thêm một nắm cỏ may.

22. Ho lao thổ huyết, chảy máu cam, nóng rét, ho đỏ mô hôi

- Thịt ếch, nấu chín như rút bỏ xương, cho hành muối vào, lại nấu kỹ thường ăn, có tác dụng giáng hỏa và đại bổ.

23. Truyền trị lao truyền thị

- Gan mèo đen, dùng cho dính nước, thái sống, phơi khô tán, 1 lần uống 1 đc với rượu nhạt lúc đói.

24. Lao gần chết

- Mạch môn đông 2 lạng, Chích cam thảo 2 lạng - gạo tẻ 1/2 cáp, lá tre 15 lá, nước 2 thăng sắc lấy 1 thăng, chia uống 3 lần.

25. Lao phục thực phục, là bệnh nặng mới khỏi, lại bị lao lực hoặc thương thực mà phát lại, sắp tuyệt

- Mai ba ba đốt lên, nghiền ra, vắt nước rế lau pha vào uống
Hoặc dùng lá Tía tô, Gừng sống, Đậu xị nấu uống.

26. Đàn bà phát nóng sắp thành bệnh lao, gầy gò, kém ăn kinh không đều

- Sinh địa (phơi khô) 1 cân tán bột, viên với mật, uống với rượu, mỗi lần 50 viên.

27. Đàn bà lao nhiệt, tâm buồn phiền

- Sinh địa, Thục địa đều nhau, tán bột. Uống với nước gừng nấu với trà, mỗi lần 50 viên ngày 2 lần, thấy trong bụng lạnh, lại uống xen thuốc Bát vị hoàn, vì Địa hoàng tính lạnh hại tỳ, nhưng không dùng bài ấy thì không thể bổ âm được.

28. Lao ngược

- Miết giáp tẩm giấm sao nghiền nát, Hùng hoàng 1 chút uống với rượu 1 thìa, cách 1 đêm uống 1 lần, sáng sớm uống 1 lần, lúc lên cơn uống 1 lần thì khỏi ngay.

29. Lao ngược lâu ngày không khỏi

- Ngưu tất loại dài 1 bó, cắt ra, sắc lên chia làm 3 lần uống.

30. Nữ lao hoàng đản, về chiều phát sốt sợ lạnh, bụng dưới đầy căng, đại tiện lỏng, trán sắc đen

- Hoạt thạch - Thạch cao đều nhau, tán bột, uống mỗi lần 1 thìa, hễ đi tiểu nhiều thì khỏi, nếu tiểu nhiều mà vẫn đầy thì khó chữa.
- Có chỗ nói rằng: bệnh nữ lao hoàng đản là bệnh nặng vì sau khi mệt quá, nóng nực quá lại giao cấu rồi dầm nước đến đổi bụng đầy thì khó chữa, dùng Phèn đốt lên, Hoạt thạch nung cho vàng.

Hai vị đều nhau, tán bột, nấu cháo lúa mạch, lấy nước hòa uống 1 thìa ngày 3 lần, độc bệnh theo đại tiểu tiện mà ra.

- Phương khác: tóc người, sắc uống.

31. Các chứng hư yếu của đàn ông đàn bà sinh buồn phiền, sợ sệt, tiêu khát sắc mặt vàng úa, không ăn uống được hoặc trước khát sau sinh mụn nhọt hoặc trước bị mụn nhọt, sau phát ra chứng khát

- Hoàng kỳ 6 lạng, 1/2 sấy khô, 1/2 tắm nước muối rồi hấp trên nồi cơm 3 - 4 lần.
- Bột Cam thảo 1 lạng, 1/2 để sống 1/2 nấu chín, các vị tán bột, thang với nước sôi uống sáng trưa mỗi lần 2 đc.

32. Cốt chưng, hư lao nặng, mặt sừng cáu đen, sống lưng đau không đứng lâu được, khí huyết suy bại, tóc rụng rụng khô, nặng lắm thì ham ngủ nhiều

- Bột sừng hươu (gạc) 2 lạng, Ngưu tất tắm rượu sấy khô 1,5 lạng, tán bột, viên với mật, thang với nước và muối pha rượu mỗi lần uống 50 viên.

33. Bệnh lao, nóng trong xương, ngoài lạnh trong nóng, nóng thấu trong xương, gốc ở tạng phủ, mắc phải là vì sau khi ốm nặng xương thịt tiêu dần, ăn uống không biết ngon hoặc da khô ráo mà không sáng bóng, có lúc người nóng quá, chân tay gầy dần, gót chân sưng

- Thạch cao (nung) 1/2 lạng nghiền ra thêm sữa bột hòa nước sôi uống, mỗi lần 1 thìa, ngày 2 lần tùy theo hư hay thực mà chữa.

34. Đàn ông đàn bà bị hư lao, phạm 5 chứng hư lao 7 chứng thương tổn hạ bộ bị lạnh đã lâu và hết thủy bị phong, chân tay đau đớn

- Bồ cốt chi 1 cân, tắm rượu 1 đêm, phơi khô rồi dùng 1 cân dầu vừng đen trộn vào mà đun cho đến lúc dầu hết tiếng sôi thì

thôi, chỉ lấy Bồ cốt chi tán bột, nấu giấm với bột làm hồ viên, lúc sôi lấy rượu và muối làm thang uống, mỗi lần 30 viên.

35. Hư lao nóng chân tay, mình mẩy mỗi đau, bất cứ nam nữ

- Hạt Thanh hao, tắm nước tiểu 3 ngày phơi khô, tán bột, nấu Ô mai làm thang, mỗi lần uống 2 đc.

36. Hư lao khát nước nhiều, khớp xương nóng hoặc lạnh

- Vỏ trắng rễ dâu, rễ cây Câu kỷ mỗi vị 5 đc, Mạch môn 2 cân, Tiểu mạch 2 cân, đổ nước nấu đến lúc Tiểu mạch chín, vớt bỏ bã, mỗi lần uống 1 cân, lúc khát thì uống.

37. Hư lao phiền nhiệt và bệnh nặng cốt chùng phiền nhiệt

- Địa cốt bì 2 lạng, Phòng phong 1 lạng, Chích thảo 1/2 lạng, mỗi lần dùng 5 đc, gừng sống 5 lát, sắc uống.

38. Năm chứng hư lao, 7 chứng thương tổn dương hư vô lực

- Một đôi quả cật dê, 1 lạng Nhục thung dung tắm rượu 1 đêm, bóc vỏ nấu canh với muối hành các đồ gia vị mà ăn.
Hoặc kiêm chữa lưng và chân đau đốn: 3 đôi quả cật dê, 1/2 cân thịt dê, 1 củ hành, 1 cân lá Câu kỷ cùng Ngũ vị tử, gạo trắng nấu cháo ăn thì khỏi.

39. Lao thương hư lạnh

- Một đùi thịt dê đầy kín, ninh như ép lấy nước uống và ăn cả thịt.

40. Hư lao ra mồ hôi trộm, phiền nóng miệng khát

- Thanh hao 1 cân vắt lấy nước, ngào thành cao, bỏ hạt, cho Nhân sâm, Mạch môn vào mỗi thứ 1 lạng, ngào đặc đến viên được, uống với nước cơm mỗi lần 20 viên.

41. Lao truyền thị và lao trùng

- Xuyên tiêu sắc đỏ, bỏ hạt và những quả không tách miệng, để cách 2 lần giấy mà sao, cho hấp hơi ra rồi đổ xuống đất, úp nồi rang lên lấy than hồng phủ kín chung quanh, chừng 2 giờ lấy ra tán bột, viên với rượu ngon, uống thang với nước muối mỗi lần 40 viên, uống đến 2 thang, mưa ra trùng thì khỏi. Nếu thận lạnh thì uống với nước muối, nếu các chứng tê, lấy Nhục quế làm thang, nếu eo lưng đau, thang bằng Hoắc hương.

42. Hư hãn ra, không có chùng độ

- Ma hoàng căn, Hoàng kỳ, 2 vị đều nhau, tán bột viên với hồ nấu nước Phù mạch làm thang, mỗi lần uống 100 viên.

43. Bệnh lao lạnh đã lâu

- Mao hương hoa (hoa sả), Lá ngải đều 4 lạng - đốt nghiền ra, viên với cơm, lúc đầu nấu Xà xàng làm thang uống 20 viên trọng lượng 30g, có nôn mửa nhưng không hề gì sau lấy đại táo nấu làm thang mà uống.

44. Hư lao phát nóng

- Đảng sâm, Sài hồ mỗi vị 2 lạng, gừng sống 3 lát, sắc uống ấm đến khỏi thì thôi.

45. Hư lao khát nhiệt

Mạch môn đông sắc uống.

46. Nhiệt lao như lửa đốt

- Địa cốt bì 3 lạng, Sài hồ 1 lạng, tán bột. Mạch môn đông làm thang, mỗi lần uống 2 đc.

47. Hư lao, phiền nhiệt

- Đào nhân 3 lạng, gạo lợn 1 cái, đồng tiện 5 thăng, sấy khô giã nát, làm viên uống với nước ấm, mỗi lần 30 viên.

48. Ho lao tiểu ra tinh khí

- Gạc sừng hươu 2 lạng. Ngâm rượu uống.
- Hột hẹ tươi 2 cân thối 2 sau tiết sương giáng, hái rồi tẩm rượu ngon 1 đêm, hôm sau quay mặt về hướng nam, giã nát, uống với nước ấm mỗi lần 1 thìa.

49. Phế lao sinh ho

- Thư hoàng 1 lạng, bỏ vào nồi đất đáy kín vung, lấy đất vùi lên dày 2 tấc, lấy 1 cân than đốt nung than cháy 1/3 bới ra cho hết hỏa độc.

50. Đàn ông đàn bà lao gầy

- Thanh hao băm nhỏ, nước 3 cân, nước tiểu 5 cân, sắc bỏ bã nấu thành cao, lúc đi nằm uống với rượu ấm 10 viên tán bột, viên với đường váng sữa, uống lúc đói với nước Hạnh nhân, mỗi lần 3 viên.

51. Lao sắp tuyệt khí

- Mạch môn 1 lạng, Chích thảo 1 lạng, gạo tẻ 1/2 cáp, táo 2 quả, lá tre 15 lá, sắc, chia 3 lần uống.

52. Hư lao miệng khô

- Mỡ dê 1 miếng to bằng quả trứng gà, rượu 1/2 cân, táo 7 quả, tẩm 7 ngày uống.

53. Hư lao đau mình

- Thiên môn tán bột, uống với rượu mỗi lần 1 thìa, kiêng ăn cá chép.

54. Lao tổn, uống cho khỏi tuyệt khí

Gân hươu nấu ăn hằng ngày.

55. Lao truyền thị gây hoặc có khi phát nóng rét

- Một cái đầu ba ba đốt ra than, hòa 1 đc với nước uống.

56. Lao hạch

- Lá Xạ can 2 - 3 lá
- Lá Cải trời 1 nắm

Sắc uống

Cứu chung quanh (cứu đỏ với gừng), cứu mụn nhỏ trước.

Uống trong:

- Kinh giới 20g
- Hạ khô thảo 16g
- Mẫu lệ nung 20g
- Huyền sâm 12g
- Thổ bối mẫu 12g

Hợp với Bát vị tiêu dao.

57. Lao thận

- Lưng đau, tiểu ra máu, tiểu gắt
 - Lục vị gia giảm, Đỗ trọng, Kỷ tử, Bạch thược, Táo nhân
- Uống 3 tháng khỏi hoàn toàn.

58. Bổ thận âm

- Lộc giao 6g
- Yếm rùa sao cháy cạnh 6g
- Đậu đen sao 6g
- Hà thủ ô đỏ chế 6g
- Củ mài 6g
- Hạt sen bỏ tim 20g
- Hoàng tinh chế 20g
- Vừng đen sao 16g
- Thục địa 20g
- Lá dâu đồ chung phơi khô 6g.

* *Bào chế*: Đậu đen, củ mài, hạt sen tán bột rây mịn, các vị khác (trừ Lộc giao) nấu thành cao, ngào Lộc giao cùng bột kể trên làm viên.

* *Chủ trị*: Cách dùng: Chữa bệnh nhân bị thận âm hư tổn, táo nhiệt, di mộng tinh, hư hỏa bốc lên, buốt đầu, chóng mặt, đau

lưng, mỗi gối, ăn ngủ kém, lưỡi đỏ, miệng khô, khát nước, tai ù, táo bón, tiểu vàng hoặc tiểu gắt, mạch trầm huyền.

Liều lượng kể trên sau khi hoàn, tán dùng trong 1 ngày, chia 2 - 3 lần, uống xa bữa ăn với nước nóng. Kiên các thứ tanh lạnh.

59. Bổ thận âm: Hoàn bổ thận âm

- Quả dâu chín đen 20g
- Hạt sen bỏ tim 20g
- Đậu đen sao chín 20g
- Mật ong vừa đủ làm viên

Bào chế: 3 vị trên, tán bột, rây mịn, ngào mật ong làm viên; nếu quả dâu tươi có thể giã nhuyễn lấy nước, bỏ bã, ngào mật ong cô đặc.

Chủ trị - Cách dùng: Như bài trên.

60. Thuốc bổ máu

- Thục địa 500g
- Hà thủ ô 400g
- Ý dĩ 400g
- Ngải cứu 400g
- Đậu đen 400g
- Rau má 300g
- Hương phụ 400g
- Nhọ nồi 300g
- Quế chi 200g
- Hoài sơn 400g
- Liên nhục 400g

* *Cách chế:* Hoài sơn, ngâm nước vo gạo, sao vàng, Ý dĩ sao vàng, Đậu đen sao chín, Hà thủ ô đỏ và trắng ngâm mềm, thái mỏng, tẩm nước đậu đen sao khô; Hương phụ đốt cháy lông, thái mỏng sao vàng. Rau má sao vàng; Quế chi để sống. Cho các vị trên vào thùng, đổ nước xâm xấp đun 1 ngày lấy 15 lít nước thuốc pha 2 lít nước đường, thiếu nước đổ thêm nước sôi.

* *Cách dùng:* 200ml/ngày chia ra 2 lần.

* *Liều dùng:* Người lớn 500ml/ngày chia 2 lần. Trẻ em bớt 1/2 liều.

* *Cải tiến:* Làm thành viên bổ máu.

* *Công dụng:* Chữa người gầy yếu, mệt nhọc ăn uống không ngon, ngủ không yên, da xanh thuộc loại thiếu máu (hồng cầu xuống thấp) thay cho Vitamin B₁₂.

61. Bổ thận dương hư

- Lộc giao 8g
- Anh túc xác (sống) 4g
- Ba kích tẩm rượu sao 12g
- Liên tu 2g
- Hạt tơ hồng sao qua 6g
- Ý dĩ sao vàng 6g
- Củ mài sao 20g
- Hạt sen bỏ tim sao 20g
- Hà thủ ô đỏ hầm đậu đen, phơi khô sao 10g

- Hà thủ ô trắng hầm đậu đen, phơi khô sao 10g
- * *Bào chế*: Ý dĩ, củ mài, hạt sen tán bột rây mịn - Anh túc xác, Ba kích, Liên tu, hạt Tơ hồng, Hà thủ ô nấu thành cao đặc, ngào với đường và Lộc giao làm viên.
- * *Chủ trị - Cách dùng*: Chữa người bị thận dương hư tổn, suy nhược. Uống xa bữa ăn với nước chín hoặc rượu pha loãng. Ngày uống 2 lần theo liều 1 ngày.

62. Bổ thận như Bát vị

- Cao ban long 8 lạng
- Phụ tử chế 1 củ
- Gừng sống 1 lạng
- Cao quy bản 8 lạng
- Quế thanh 1 lạng
- Đường

Làm viên bằng hột bắp mỗi lần 10 viên, sáng và tối trước khi đi ngủ.

63. Bổ Tỳ vị: Bài Phù tang chí bảo

- Lá dâu non dùng thứ dâu vườn thì tốt, chớ nên dùng dâu núi, sợ có độc rắn rết, hái lúc mặt trời chưa mọc, độ vài ba chục cân, mang tới chỗ nước chảy rửa sạch đất, phơi nắng cho khô.
- Vừng đen: Tán nửa cho vào nước xát tróc vỏ, rồi 9 lần đồ 9 lần phơi, 2 thứ cùng tán, luyện mật viên hạt ngô đồng, 1 lần 100 viên uống với nước lúc đói.

64. Bổ phủ tạng, cường khí tở tai sáng mắt

- Hạt sen già, bỏ vỏ tim, tán, sáng dùng gạo 2 cặp nấu cháo với 1/2 lạng hạt sen, khuấy đều, ăn nóng, ăn lâu rất tốt.

65. Bổ hư tổn, hòa hợp tâm thận, bền tinh khí, tở tai, sáng mắt, mạnh trường vị

- Hạt sen bóc vỏ bỏ tim, tẩm rượu độ 3 giờ phơi khô tán đều vào dạ dày lợn nấu chín, ăn tùy thích, hoặc phơi khô, tán viên với mật ong uống lúc đói, uống lâu càng tốt.

66. Thuốc bổ

- Hoa sen, củ sen, hạt sen nấu trong dạ dày lợn.
- Mật ong, Củ mài, Hạt bí đao, Gà trống đen, Chim ngói.
- Hà thủ ô trắng và đỏ luyện mật, ky sắt.
- Xương bồ (tở tai mắt, tăng trí nhớ, trị loạn nhịp tim).
- Vừng đen.
- Mầm cúc, lá cúc, cây rẽ cỏ cú trộn với mật làm viên bằng hạt ngô (Cam cúc phương).
- Hoàng tinh (chữa lao) nấu phơi 9 lần.

- Lộc giác sương.
- Qui bản (tẩm mỡ hoặc váng sữa nướng vàng) hoàn luyện mật làm viên.
- Lộc nhung (tẩm mỡ hoặc váng sữa nướng vàng).
- Tủy xương sống lợn đực, làm viên, uống mỗi lần 50 viên với nước.

67. Thuốc bổ Can thận

* Bài 1:

- Bồ chính sâm 300g
- Ý dĩ 500g
- Hoài sơn 500g
- Hạt sen 300g
- Thổ phục linh 300g
- Cám gạo 300g

Luyện mật, viên bằng hạt ngô đồng.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1 viên sau bữa ăn.

* Bài 2:

- Ngải cứu tươi 500g
- Mật lợn 200g
- Nghệ vàng tươi 200g

Ngải cứu giã vắt lấy nước cốt. Nghệ tươi giã vắt lấy nước cốt, đổ chung với mật lợn, cô cách thủy cho đến đặc và viên bằng hạt ngô đồng, có thể dùng bột nghệ cho dễ vò viên.

Mỗi ngày uống 3 viên.

68. Thuốc bổ

- Lá gạo rụng 1 lạng
- Lá sung tật 1 lạng
- Lá vú bò 5 đc
- Cam thảo dây 3 đc

Sao vàng sắc, uống nhiều càng chóng béo.

69. Điều bổ âm dương

- Thục địa 6 đc tẩm rượu sao khô
- Sâm nhị hồng 3 đc tẩm nước gừng sao
- Mạch môn 2 đc sao
- Ngưu tất 2,5 đc
- Phụ tử chế 1,5 đc

Trị những chứng nghiêm trọng như bệnh trúng phong, thương hàn, ôn bệnh, âm dương suy kiệt, bệnh hư lao, âm hư phát nóng, ho suyễn đờm quyết.

Ban chẩn trầm trọng, trên suyễn dưới tả, trên nhiệt dưới hàn. Dùng chừng 1 - 5 thang.

Đã cứu nhiều bệnh nguy kịch.

RƯỢU

12 Bài thuốc



- 1. Rượu Ngũ gia bì, chữa nhiều chứng phong thấp, tê bại làm khỏe gân xương, bổ tinh tủy**
 - Ngũ gia bì, rửa bỏ hết gân lá, thái nhỏ, gia Đường qui, Ngưu tất lấy túi đựng, ngâm vào rượu uống
- 2. Rượu Ý dĩ chữa phong thấp, khỏe tỳ vị, thêm tinh tủy, mạnh gân xương**
 - Bột Ý dĩ nhân tốt đựng vào túi ngâm rượu uống.
- 3. Rượu Ngưu tất khỏe gân cốt, khỏi tê bại hư tổn, trừ bệnh ngã nước, sốt rét**
 - Ngưu tất thái miếng đựng vào túi. Ngâm rượu mà uống.
- 4. Rượu Đường quy, hòa huyết mạch, bền gân cốt, điều hòa kinh nguyệt**
 - Ngâm như rượu Ngưu tất.
- 5. Rượu Câu kỷ, bổ hư huyết, ích tinh khí, chữa phong lạnh, cường dương, khỏi chảy nước mắt, khỏe lưng chân**
- 6. Rượu Sơn dược, chữa mọi chứng phong choáng váng, thêm tinh tủy, khỏe tỳ vị**
 - Sơn dược cùng nấu với Sơn thù, Ngũ vị, Nhân sâm, ngâm rượu mà uống càng tốt.
- 7. Rượu Cúc hoa, chữa chứng đầu phong, sáng tai mắt, khỏi tê liệt trừ năm chứng bệnh**
 - Cúc hoa, Địa hoàng, Đường quy, Câu kỷ, ngâm rượu uống.

- 8. Rượu Hồi hương, chữa thận khí đau, thiên trụ đau lan đến tâm phúc**
 - Tiểu Hồi hương ngâm rượu uống.
- 9. Rượu Sa nhân, tiêu thức ăn, hòa trung khí, hạ khí, khỏi đau bụng**
 - Sa nhân sao nghiền, tẩm với rượu, nấu mà uống.
- 10. Rượu Bách bộ chữa các bệnh ho đã lâu hay mới**
 - Củ Bách bộ thái, sao, ngâm rượu mà uống.
- 11. Rượu Lộc nhung chữa các chứng hư, liệt dương, tiểu tiện đi luôn và lao tổn**
 - Lộc nhung và Sơn dược ngâm rượu mà uống.
- 12. Thuốc ngâm rượu chữa các loại bệnh phong, đau nhức**
 - Nam Bạch chỉ 100g (thái mỏng)
 - Củ Xương bồ 100g (làm sạch lông cắt ngắn)

Cả 2 thứ cho vào cái lọ sành hoặc thủy tinh đổ 3 lít rượu trắng vào ngâm 7 ngày đêm, đem ra uống trước bữa ăn ngày 2 lần, mỗi lần 1 - 3 chén mất trâu, không nên uống quá say.

CÁC BỆNH CẢM SỐT - SỐT RÉT

30 Bài thuốc trị Bệnh cảm

33 Bài thuốc trị Nhiệt bệnh

101 Bài thuốc trị Sốt rét

BỆNH CẢM

30 Bài thuốc



1. Bột cảm cúm

- Thạch cao 300g
- Địa liên 200g
- Kinh giới 150g
- Kim ngân hoa 150g
- Lá tía tô 150g
- Lá bạc hà 50g

Dược liệu đem sấy khô ở nhiệt độ vừa phải để tránh làm bay tinh dầu thơm, tán nhỏ, rây trộn đều.

* *Công dụng:* Chữa cảm lạnh, nhức đầu sổ mũi, hắt hơi, đau mình mẩy, không ra mồ hôi.

* *Liều dùng:*

- Người lớn: mỗi lần uống 1 gói
- Trẻ em từ 1 đến 3 tuổi: uống mỗi lần 1/4 gói
- Trẻ em từ 4 đến 8 tuổi: uống mỗi lần 1/3 gói
- Trẻ em từ 9 đến 12 tuổi: uống mỗi lần 1/2 gói
- Trẻ em từ 13 đến 15 tuổi: uống mỗi lần 2/3 gói

Ngày uống 2 lần với nước nóng rồi đắp chăn kín cho ra mồ hôi.

Ăn cháo nóng (có thể thêm hành, tía tô tươi) không nên ăn cơm hay những chất khó tiêu.

2. Bột Khung chỉ

- Xuyên khung 500g
- Bạch chỉ 500g

Chữa cảm cúm, viêm mũi, viêm xoang, sổ mũi, hắt hơi, nhức đầu, đau nhức mình mẩy, không ra mồ hôi.

* *Liều dùng:*

- Người lớn, mỗi lần uống 1 gói, ngày uống từ 2 - 4 gói, chiều bằng nước nóng. Uống xa bữa ăn.

- Trẻ em tùy tuổi uống 1/4 - 1/3 - 1/2 - 2/3 liều người lớn.
- Phụ nữ có thai không dùng.

3. Thoái nhiệt tán

- Bột Kinh giới 300g
- Bột Thạch cao 200g
- Ma hoàng 100g
- Cam thảo 50g
- Xuyên khung 50g
- Tế tân 50g
- Phác tiêu 50g
- Bột phèn chua phi (Khô phèn) 200g
- * *Công dụng*: Chữa cảm cúm, sốt, nhức đầu, tắc mũi, đau mình mẩy.
- * *Liều dùng*: Như thuốc cảm cúm ở trên.

4. Lục nhất tán

- Hoạt thạch 60g
 - Cam thảo sống 10g
- Cam thảo thái mỏng, phơi sấy nhẹ cho khô, tán bột rây kỹ. Hoạt thạch để sống tán bột rây kỹ. Hai thứ trộn, rây thật đều. Chia thành 10 gói, mỗi gói 7g.
- * *Công dụng*: Chữa cảm nắng, cảm nóng, khát nước, sốt nhiều.
 - * *Liều dùng*:
 - Người lớn mỗi lần 1 gói, ngày uống 2 - 4 lần. Khi uống cho bột thuốc vào nửa bát nước (150ml) khuấy đều mà uống với nước.
 - Trẻ em tùy tuổi uống 1/4, 1/2, 2/3 liều người lớn.
 - Không ăn cay nóng, gừng.

5. Chè Huyền sâm

- Huyền sâm 100g
 - Đại táo 100g
 - Xuyên khung 10g
 - Cam thảo 50g
 - Ngũ vị tử 20g
- Giải nhiệt, giải khát, giải độc, chống mệt mỏi dùng cho người lao động trong điều kiện nóng bức, căng thẳng kéo dài (ngoài nắng, bên lò nung, bếp)
- * *Liều dùng*: Mỗi ngày 1 gói hãm vào phích hay bi đông, uống dần trong ngày: 1 gói hãm với 1 lít nước. Ngày uống 1 - 2 gói.

6. Lá tre chữa cảm nắng

Về mùa hè làm việc lâu ngoài nắng gắt hoặc ở những nơi nhiệt độ cao, rất dễ bị cảm nắng.

- * *Cách chữa*: Đưa ngay người bệnh ra chỗ thoáng mát, cởi bỏ quần áo, thắt lưng. Cho uống nước trà pha đường và chữa bằng một trong số các bài thuốc đơn giản sau đây:

* *Bài 1:*

Lấy một nắm lá tre tươi, rửa sạch, giã nát, hòa với một ít nước, vắt lấy vài chén thật đặc uống.

* *Bài 2:*

- Lá tre tươi 30g
- Lá hương nhu tươi 30g
- Gừng tươi 3 lát

Tất cả sắc với 300ml nước, còn 200ml. Uống một lần.

* *Bài 3:*

- Lá tre tươi 12g
- Rau má tươi 12g
- Lá hương nhu tươi 16g
- Củ sắn dây (Cát căn) 12g

Cho các vị vào ấm, đổ 2 bát nước, sắc lấy 1 bát, người lớn uống một lần, trẻ em chia ra 2 - 3 lần uống tùy theo tuổi. Ngày uống 2 lần.

* *Bài 4:*

- Lá tre tươi 30g
- Lá sắn dây tươi 20g
- Lá đậu ván trắng tươi 20g

Tất cả sắc với 300ml nước, còn 200ml. Uống 1 lần.

Trên đây là những bài thuốc chữa cảm nắng, cảm nóng đơn giản. Trường hợp bị cảm nặng, người bệnh sốt cao hôn mê, co giật, sau khi sơ cứu xong nhất thiết phải chuyển ngay đến cơ sở điều trị gần nhất để cấp cứu.

7. Bột cà gai tía tô

* *Chủ trị:* Cảm cúm, nóng, sợ gió, gai rét, đau đầu, ngạt mũi, khô mũi, nhức mình, nhức khớp, không ra mồ hôi.

- Tía tô (khô) 80g
- Dây cà gai (khô) 160g
- Thanh hao (khô) 80g
- Hoa Kim ngân (khô) 100g

Cách bào chế và bảo quản: Các vị rửa sạch phơi khô tán nhỏ, rây mịn đóng gói cho vào hộp, tránh ẩm.

* *Liều lượng và cách dùng:*

- Trẻ em 5-10 tuổi, mỗi lần uống 2 gói.
Trên 10 tuổi, mỗi lần uống 3 gói.
- Người lớn, mỗi lần uống 3 gói.

Hãm với nước sôi, gạn lấy nước mà uống.

Trường hợp không hãm được thì uống 1/2 liều lượng trên với nước chín, ngày uống 2 lần sáng và chiều.

* *Kiêng kỵ:* Các chất tanh, mỡ và khó tiêu.

8. Bột Thanh hao, Địa liên

* *Chủ trị*: Cảm cúm, mình nóng, ho, gai rét, nhức đầu, sổ mũi, hắt hơi, người đau ê ẩm, nhức mỏi gân xương, không có mồ hôi.

* *Công thức*:

- Thanh hao (khô) 300g - Địa liên (khô) 150g
- Tía tô (khô) 150g - Kinh giới 150g
- Bạc hà (khô) 50g - Hành hoa (khô) 50g
- Kim ngân hoa (khô) 150g - Gừng sống 50g
- Cà gai (dây hoặc rễ) (khô) 50g

* *Cách bào chế và bảo quản*: Các vị sấy nhẹ đến khô. Tán nhỏ rây lấy bột mịn (rây số 2), trộn đều. Đóng gói 4g cho vào hộp kín để chống ẩm và bảo đảm hương vị.

* *Liều lượng và cách dùng*:

- Trẻ em từ 1 - 3 tuổi: mỗi lần uống 1 gói
 - 4 - 8 tuổi: mỗi lần uống 2 gói
 - 9 - 12 tuổi: mỗi lần uống 3 gói
 - 13 - 16 tuổi: mỗi lần uống 4 gói
 - Người lớn (17 tuổi trở lên): mỗi lần uống 5 gói
- Ngày uống 2 lần, hãm với nước sôi, gạn lấy nước mà uống, bỏ bã. Nếu không hãm được thì uống 1/2 liều lượng với nước nóng. Uống xong đắp chăn nằm cho ra mồ hôi
- * *Kiêng kỵ*: Nên ăn cháo, không nên ăn cơm và các chất khó tiêu.

9. Bột Kinh giới, Thạch cao

* *Chủ trị*: Cảm sốt, nhức đầu, người nóng bừng khó chịu, khô môi, khát nhiều, hơi thở nóng, nước tiểu đỏ, đại tiện táo.

- Hoa Kinh giới (khô) 600g - Bạc hà (khô) 310g
- Thạch cao (khô) 620g - Phác tiêu (khô) 160g
- Phèn chua (phi) 310g

* *Cách bào chế và bảo quản*: Hoa Kinh giới, lá Bạc hà rửa sạch, sấy nhẹ đến khô, tán nhỏ, rây lấy bột mịn, Thạch cao, Phác tiêu, Phèn chua (phi) nghiền thành bột mịn. Tất cả các vị hợp lại trộn thật đều đóng gói 4g, cho vào hộp kín tránh ẩm.

* *Liều lượng và cách dùng*:

- Trẻ em từ 1 - 5 tuổi: mỗi lần uống 1/2 gói
- 1 - 10 tuổi: mỗi lần uống 1 gói

12. Bột Sắn dây, Hoạt thạch

* *Chủ trị*: Cảm mạo về mùa hè, nóng rét, đau đầu, khát nước, nước tiểu đỏ, ho đờm, hoặc có nôn mửa, tiêu chảy.

- Tía tô (khô) 200g
- Củ sắn dây (khô) 400g
- Hương nhu (khô) 200g
- Cam thảo 60g
- Hoạt thạch 400g
- Phèn chua (phi) 40g
- Trần bì 60g
- Bạc hà (khô) 100g
- Bán hạ (chế) 60g

* *Cách bào chế và bảo quản*: Bán hạ chế (theo hướng dẫn bào chế), các vị khác phơi giòn tán nhỏ, rây lấy bột mịn trộn đều, đóng gói 4g, cho vào hộp kín, tránh ẩm.

* *Liều lượng và cách dùng*:

- Trẻ em dưới 5 tuổi: mỗi lần uống 1/2 gói đến 1 gói
 - 1 - 5 tuổi: mỗi lần uống 1/2 gói
 - 5 - 10 tuổi: mỗi lần uống 1,5 - 2 gói
 - Trên 10 tuổi: mỗi lần uống 2 - 3 gói
 - Người lớn: mỗi lần uống 4 gói
- Ngày uống 2 lần sáng và chiều. Hãm với nước sôi, gạn lấy nước uống bỏ bã. Trường hợp không làm được, chỉ uống 1/2 liều. Uống xong nằm nghỉ thấy ra mồ hôi thì ngừng thuốc.

* *Kiêng kỵ*: Không ăn chất cay, nóng và sống lạnh.

13. Chè Kinh giới, Hoắc hương (Kinh nghiệm Viện Đông y)

* *Chủ trị*: Cảm sốt giá rét, nhức đầu, cứng gáy, không ra mồ hôi đầy bụng, nôn mửa.

- Kinh giới (khô) 120g
- Hoắc hương (khô) 120g
- Tía tô (khô) 80g
- Củ sắn dây (khô) 120g
- Bạc hà (khô) 80g
- Hương phụ (chế) 80g
- Gừng sống 40g
- Hành tằm 40g

* *Cách bào chế và bảo quản*: Kinh giới, Hoắc hương, Bạc hà, Hành tằm, Gừng sống đều rửa sạch, phơi khô, tán thô (hoặc sấy nhẹ 40°C), củ sắn dây rửa sạch thái mỏng, phơi khô, tán thô, Hương phụ (chế) sao giòn tán thô. Tất cả các vị tán thô trộn đều, đóng gói 10g cho vào hộp kín.

* *Liều lượng và cách dùng*:

- Trẻ em từ 1 - 5 tuổi: mỗi ngày uống 1 gói chia 2 lần,
- 6 - 10 tuổi: mỗi lần uống 2 gói chia làm 2 lần.
- Người lớn: ngày uống 3 gói, chia 2 lần uống.

Hãm với nước sôi, gạn lấy nước uống như nước chè.

Uống xong đắp chăn nằm cho ra mồ hôi.

* *Kiên kỵ*: Chất tanh, mỡ, thức ăn sống và lạnh.

14. Bột Tía tô, Hương phụ

* *Chủ trị*: Cảm mạo 4 mùa nhức đầu, sợ lạnh, không ra mồ hôi, nhức mình, đầy bụng, đau bụng.

* *Công thức*:

- | | |
|------------------------|-----------------------|
| - Hương phụ (khô) 240g | - Tía tô (khô) 320g |
| - Trần bì (khô) 120g | - Bạch chỉ (khô) 160g |
| - Cam thảo 80g | - Gừng sống 40g |

* *Cách chế và bảo quản*: Hương phụ tứ chế tẩm nước tiểu, rượu, giấm, muối. Tía tô sấy khô, Trần bì thái nhỏ phơi khô, Bạch chỉ, Gừng sống, Cam thảo đều thái mỏng phơi khô. Các vị đem tán nhỏ, rây lấy bột mịn, đóng gói 4g, cho vào hộp kín, tránh ẩm.

* *Liều lượng và cách dùng*:

- Trẻ em từ 5 - 10 tuổi: mỗi lần uống 1 - 2 gói.

Trên 10 tuổi: mỗi lần uống 2 gói.

- Người lớn: mỗi lần uống 4 gói.

Hãm với nước sôi gạn lấy nước uống. Nếu không hãm được thì chỉ uống 1/2 liều lượng trên với nước nóng.

Ngày uống 2 lần, sáng và chiều.

* *Kiên kỵ*: Các chất tanh, mỡ.

15. Viên Hoạt thạch, Phèn chua

* *Chủ trị*: Cảm sốt, nhức đầu, đau mình, nhức xương, hắt hơi, trong người cảm thấy nặng nề khó chịu, gai rét, sợ lạnh, sợ gió, không ra mồ hôi.

- | | |
|------------------------|-------------------|
| - Phèn chua (phi) 400g | - Hoạt thạch 600g |
| - Địa liên 400g | - Long não 200g |

* *Cách bào chế và bảo quản*: Các vị nghiền nhỏ, rây lấy bột mịn, trộn đều, luyện với hồ làm viên bằng hạt đậu xanh, áo bằng bột Hoạt thạch, sấy nhẹ 40°C - 50°C đến khô, đóng lọ, gấn kín.

* *Liều lượng và cách dùng*:

- Trẻ em dưới 5 tuổi: mỗi lần uống 1 - 2 viên

5 - 10 tuổi: mỗi lần uống 2 - 4 viên

1 - 5 tuổi: mỗi lần uống 4 - 6 viên

- Người lớn: mỗi lần uống 6 - 10 viên

Uống với nước nóng, ngày uống 2 lần, uống xong nằm đắp chăn cho ra mồ hôi. Ra mồ hôi thì ngừng thuốc.

* *Kiên kỵ*: Không ăn các chất sống lạnh.

16. Cảm mạo thể phong hàn

Sợ lạnh nhiều, sốt nhẹ, nhức đầu, không có mồ hôi, ho, ngứa cổ không khát nước, rêu lưỡi trắng mỏng, mạch phù.

- Bạc hà 12g
- Kinh giới 12g
- Vỏ quýt 12g
- Gừng tươi 3 lát
- Hành tằm (hoặc hành ăn để sống) 8g
- Củ gấu (tắm nước gừng sao khô) 12g
- Tía tô (cành lá) 12g
- Mía (nướng chín, bóc vỏ, chẻ nhỏ) 5g

Nếu kèm theo chương đầy bụng, nôn ọe, tiêu chảy thì thêm lá Hoắc hương 8g (lá khô) vỏ với 10g (khô).

Các vị rửa sạch cho vào ấm đổ 1/2 lít nước, sắc còn phân nửa, lọc trong, chia ra uống lúc đói bụng, uống xong trùm chăn cho ra mồ hôi.

17. Cảm mạo thể phong nhiệt

Sốt nhiều, sợ gió, có mồ hôi, nặng đầu, khô miệng, khát nước, ho hoặc viêm họng, chảy máu mũi, nước tiểu vàng, rêu lưỡi vàng mỏng, mạch phù sắc.

- Bạc hà 8g
- Lá tre 16g
- Kinh giới 8g
- Sắn dây 16g
- Mía 12g (bóc vỏ)

Các vị rửa sạch cho vào ấm đổ 4 bát nước, sắc còn 2 bát. Người lớn chia 2 lần uống nóng lúc đói bụng. Trẻ em chia nhiều lần.

18. Bài thuốc xông (Cảm mạo không có mồ hôi)

- Lá tre, lá duối, lá sả, lá Cúc tần, lá Hương nhu, lá Đại bi.

Các thứ bằng nhau, để tươi, cho vào nồi nhỏ miệng, đổ nước ngập bã, dùng lá chuối bịt kín miệng nồi, nấu sôi bắc ra, bệnh nhân trùm chăn chọc thủng lá chuối cho hơi bốc lên xông cho ra mồ hôi, xong lau sạch mồ hôi, thay quần áo chú ý tránh gió phòng lạnh đột ngột.

19. Cảm cúm

1. Sợ lạnh, sợ gió, có sốt hoặc chưa phát sốt, nhức đầu, hắt hơi, nghẹt mũi, hoặc sổ mũi, chảy nước mắt, ho ngứa cổ, rêu lưỡi

trắng mỏng, mạch phù, đau nhức tay chân, cơ thể, có khi tay chân co giật.

- Tía tô 12g
- Mía (róc vỏ chẻ nhỏ) 8g
- Hành tằm 8g
- Gừng tươi 3 lát
- Vỏ quít 12g
- Hoắc hương 10g
- Củ gấu (tắm nước gừng sao) 12g
- Bán hạ (củ chóc) 8g

Thái mỏng, ngâm nước gạo đặc 1 đêm, vớt ra phơi se, lại ngâm với nước luộc đậu đen một đêm, vớt ra rửa sạch phơi ráo, lại tắm nước gừng, rồi sao kỹ.

- Nếu kèm theo đầy bụng, nôn ọe, tiêu chảy thêm: Hậu phác tước vỏ với 10g.
- Nhức đầu nhiều thêm: Màn kinh tử (hạt Quan âm) 5g, Bạch chỉ 8g.

Các vị rửa sạch cho vào ấm đổ nửa lít nước, sắc còn phân nửa, lọc trong chia 2 lần uống khi bụng đói, uống xong trùm chăn cho ra mồ hôi.

2. Sốt cao, không sợ lạnh, mũi khô, rêu lưỡi vàng, bụng đầy, đại tiện táo, nước tiểu vàng, mạch trường hoặc hồng sắc.

- Rau má 12g
- Hạt muồng 12g
- Mía (róc vỏ) 8g
- Cỏ nhọ nồi 8g
- Dây mơ lông 12g
- Cỏ mần trầu 8g
- Rễ cỏ tranh 8g
- Vỏ quít 8g

Các vị rửa sạch, để tươi cho vào ấm, đổ 6 bát nước sắc lấy 3 bát. Người lớn, chia làm 3 lần uống trong ngày lúc bụng đói.

Trẻ em, chia làm 4 - 5 lần uống.

Thuốc xoa, đánh gió.

- Trầu không 3 lá
- Dầu hỏa vừa đủ

Vò nát trầu không, tẩm dầu hỏa hoặc gói vào miếng vải mỏng mà xoa ở gáy cổ, 2 bên xương sống từ trên xuống rồi lại xoa ngược lên, rồi xoa ngực và tay chân.

* Bài thuốc xông

- Lá đại bi
- Lá hương nhu
- Lá cúc tần
- Lá tre
- Lá sả
- Lá duối

Các thứ bằng nhau, rửa sạch, cho vào nồi đổ nước ngập bã, dùng lá chuối bịt kín miệng, nấu sôi bắc ra, trùm chăn kín chộc thúng lá chuối, xông cho ra mồ hôi, xong lau sạch mồ hôi, thay quần áo và tránh gió.

20. Chữa chứng thử tả

- Lá mướp (Ty qua diệp) 1 lá to

- Quả mơ muối 1 quả

Cả 2 vị đều giã nhỏ bỏ vào bát nước giếng mới múc về khuấy kỹ, lóng bỏ bã cho uống.

* *Kiêng kỵ*: Không cho bệnh nhân uống nước nóng ngay.

21. Chữa chứng thử tả

- Lá ngải cứu 1 nắm

- Lá duối (Hoàng anh diệp) 1 nắm

Hai thứ rửa sạch vò với 1/2 bát nước sôi để nguội, vắt bỏ bã cho uống làm ba lần trong 1 giờ.

22. Chủ trị thương thử

- Muối ăn 40g

- gừng 20g

Gừng rửa sạch, thái mỏng, cả 2 thứ rang hơi cháy, sắc với 1 bát nước, lấy 1/2 bát để nguội cho uống.

* *Kiêng kỵ*: Nên ăn cháo lỏng, 3 ngày sau mới ăn cơm.

23. Bài thuốc chữa chứng thương thử

- Lá Hương nhu 20g

- Bạch biển đậu 12g

- Cát căn 12g

- Hạt đậu ván trắng 20g

- Gừng tươi 5 lát

Các vị trên, sắc với 1 bát rượu nước, còn lại nửa bát, người lớn uống 1 lần, trẻ em tùy tuổi uống 2 - 3 lần.

24. Phục thử biến chứng hoắc loạn

- Rễ rau má 40g

- Nụ sim 60g

- Đọt chè xanh 40g

- Bông mã đề 40g

- Hoắc hương 40g

- Bạch biển đậu 20g

Rau má, nụ sim, mã đề, biển đậu rang vàng, các vị đều tán bột uống với nước chè hoặc nước đun sôi để nguội.

* *Người lớn*: Uống mỗi lần 12g, ngày uống 3 lần.

* *Trẻ em*: Tùy tuổi mà giảm liều lượng (nếu uống thuốc nước thì dùng 1/2 liều thuốc trên)

* *Kiêng kỵ*: Ăn cháo lỏng cho đến khi khỏi bệnh, không ăn thức chua, ngọt, các chất khó tiêu.

25. Cảm phong

Người lớn - Trẻ em bất tỉnh cứng hàm, mài củ và gốc cây bồ ngót với nước cơm vo, cạy miệng mà đổ và bôi hai quai hàm.

26. Trúng phong

- Xương bồ 20g
- Địa liên 12g
- Hột bồ kết 12g
- Củ chóc chuột 8g
- Băng phiến 2g
- Hùng hoàng 4g

Hùng hoàng: tán bột riêng làm áo.

Hoàng nàn: ngâm nước gạo sạch vỏ ngoài ngâm nước gạo 1 đêm, ban ngày đem phơi (làm 3 ngày liên)

Chóc chuột: lấy củ gọt ra, thái lát ngâm với nước phèn và nước bồ kết 3 đêm, ban ngày phơi rồi đem ngâm nước gừng 1 đêm, ngâm rượu 1 đêm. Chưng qua rồi phơi khô.

Hột bồ kết: đốt tồn tính các vị, tán bột, viên hồ bằng viên đạn, mỗi viên 1/2 đc thuốc (cả hồ khoảng 2,5g) rồi rắc bột Hùng hoàng áo ở ngoài.

* *Cách trị - Liều dùng*: Phải gió, bỗng dưng ngã lăn ra, cắn răng cắn khẩu, trào đờm co quắp, quyết lãnh, hoặc há mồm nhắm mắt, méo mồm lệch mắt, co cứng hoặc lạnh toát run rẩy hoặc bị ngất nằm yên chết giả, đồ lưỡi.

Mài 1 viên với rượu hay nước tiểu trẻ con, cho uống làm 2 lần, mỗi ngày uống 4 viên 10g.

27. Cảm phong nhiệt

- Xuyên khung 12g
- Khương hoạt 12g
- Độc hoạt 12g
- Thương truật 20g
- Hậu phác 12g
- Tiên hồ 8g
- Chỉ xác 8g
- Xương bồ 8g

* *Chủ trị*:

1. Cảm sốt nóng rét không mồ hôi, đầu nặng đau ê, mỏi lưng, cứng gáy, tay chân tê buốt, mình mẩy nặng nề, ho thở tức ngực, bụng đầy nôn mửa.

- Uống 10g mỗi lần với rượu hay nước nóng, đắp chăn cho ra mồ hôi, uống ngày 2 - 3 lần.

2. Cảm co cứng, không nóng rét

- Mỗi lần uống 10g như trên, uống 2 - 3 lần mỗi ngày.

3. Đau phong thấp, nặng đỉnh đầu, ngạt ngang lưng, tê nhức tay chân hông sườn.

- Mỗi lần uống 5g, ngày 3 - 4 lần.

* *Cấm dùng*: Cảm phát nóng, sợ nóng, đổ mồ hôi, mũi khô khát nước, đầu nhức, đau nhói ở 2 bên thái dương và đau khắp mình (cảm phong nhiệt).

* *Ghi chú:* Đối với trẻ em chỉ có thể dùng cho những cháu do dầm mưa, lội nước mà cảm.

* *Liều dùng:* Từ 5g - 15g mỗi ngày tùy theo tuổi.

Trẻ em dưới 5 tuổi không dùng.

28. Cảm thấp

Cảm phải hàn thấp, đau sưng gót chân, rồi đau lần lên đầu gối:

- Bo bo 40g - Cỏ xước 40g

- Gừng tươi 20g

Sắc 3 tô lấy 1, chia uống 2 lần mỗi ngày lúc bụng đói.

Cảm phải thấp nhiệt. Đau co rút cả đầu gối mà không sưng chân:

- Hột bo bo 40g - Lá Mã đề 40g

- Cỏ xước 20g

Sắc uống vài ngày khỏi.

29. Cảm mạo do gốc sốt rét

- Dây thần thông 10 lát

- Cây cù đèn 20 lát

- Cỏ mực 1 nắm

- Rễ tranh 1 nắm

- Cây muồng 1 nắm

- Cỏ mần trâu 1 nắm

- Cam thảo đất 1 nắm

- Sả 1 nắm

- Thường sơn 1 nắm

- Rau má 1 nắm

- Tía tô 1 nắm

- Hoắc hương 1 nắm

- Cỏ cú 5 củ

- Cây ké 1 nắm

- Ré 2 lá

- Vỏ quít 2 cái

- Gừng sống 3 lát

Đổ xiếp nước, sắc lấy 2 chén, chia 2, uống trong ngày.

30. Trúng nước

Đang nóng nực gặp mưa, có mồ hôi mà đi tắm:

- Lá đậu sắng 1 nắm

- Rau má 10 cọng

- Cỏ mực 1 bụi

- Rau húng cây 1 nhúm

- Muồng trâu 3 lá

- Rễ tranh 1 nắm

- Gừng sống 3 lát

- Cam thảo đất 1 cây lớn

- Hoắc hương 10 lá

- Cỏ Mần trâu 1 bụi

- Lá ké 10 lá

- Lá sả 1 nắm

- Vỏ quít 2 cái

- Củ sả 5 lát

- Lá bồ bồ 1 nắm

1. Đổ vô nồi lớn mà xông vài lần,

2. Sau sắc lại còn 2 chén. Chia uống 2 lần cách 3 giờ.

NHIỆT BỆNH

33 Bài thuốc



1. Nóng trong xương phát sốt

- Mang tiêu tán nhỏ, hòa với nước, mỗi lần uống 1 thìa, uống từng hớp một.

2. Vì nóng quá mà ho

- Thạch cao 1 lạng, Chích thảo 1/2 lạng, tán thành bột, Gừng sống trộn mật mỗi lần 3 đc.

3. Người già có phong nhiệt, nội nhiệt, mặt đỏ, đầu nhức

- Thạch cao 3 lạng, Trúc diệp 50 lá, sắc lấy nước, bỏ bã, cho 1 lạng đường cát và 3 cặp gạo tẻ vào nấu lên ăn.

4. Ngực phiền nóng, khát nhiều, dùng thuốc này thông 9 khiếu

- Thạch cao 2 lạng, tán bột, sắc lấy nước bỏ bã, cho gạo vào nấu cháo ăn.

5. Tam tiêu tích nhiệt

- Huyền sâm, Hoàng liên, Đại hoàng mỗi vị 1 lạng, viên với mật. Thang bằng nước sôi. Mỗi lần uống 30 đến 40 viên.

6. Ngũ tâm phiền nhiệt

- Hồ Hoàng liên tán nhỏ, uống 1 đc với nước cơm khởi ngay.

7. Bệnh nóng phát cuồng, nói mê sảng

- Đại hoàng 5 lạng nghiền ra, sao đỏ lên, dùng sáp ong thêm nước 5 cân nấu thành cao. Mỗi lần uống nửa thìa.

8. Hư hỏa bốc lên, lưng nóng như lửa đốt

- Bột Phụ tử hòa với nước bột đồ lên huyết Dũng tuyền.

- 9. Da nóng như đốt, hoặc cảm mạo, ho đờm đã lâu, lại không kiêng khiến sinh ra bệnh nóng trong xương, mỗi ngày thở ra đờm, phiền khát, ăn được, 6 mạch phù hồng**
 - Hoàng cầm 1 lạng sắc uống thì mình nóng, ho đờm đều khỏi.
- 10. Đàn bà phát nóng phiền khát**
 - Cát căn 4 lạng, gạo 1/2 cân ngâm nước 1 đêm, lọc ra trộn đều nấu chín mà ăn.
- 11. Nóng quá nôn ra huyết**
 - Hoàng bá tẩm mật, sao khô, tán nhỏ nấu nước. Mạch môn làm thang uống.
- 12. Phát nóng, miệng khô, tiểu tiện đỏ**
 - Dùng mía róc vỏ ép lấy nước uống.
- 13. Nóng dữ, tiêu ra máu**
 - Lấy 1 đoạn ruột lợn, rửa sạch ép cho khô, lấy hoa hòe sao lên, nhồi đầy vào ruột, bỏ gạo và giấm vào, ninh nhừ ra rồi viên. Nấu Đường quy với rượu làm thang, uống mỗi lần 1 viên.
- 14. Bệnh nhiệt sau bữa ăn hoặc giao hợp rồi phát bệnh, sắp chết, không nói được**
 - Dành dành 30 quả sắc uống, uống 1 lần cho mồ hôi ra sâm sấp thì khỏi.
- 15. Thân thể phát nóng sốt (không cứ người lớn trẻ con)**
 - 3 quả trứng gà, 1 thìa mật ong hòa lẫn uống.
- 16. Bệnh nhiệt sau khi khỏi rồi, ăn những thứ cay đến mờ mắt**
 - Cá diếc làm gỏi mà ăn.
- 17. Chứng nhiệt đơn thuần, nói mê, lo lắng, đờm dãi nhiều, ngهن đầy, lưỡi trắng, lưỡi đen**
 - * *Phương kinh nghiệm:*
 - Liên kiều, Chi tử, Đại hoàng, Cam thảo, Phác tiêu, Hoàng cầm, Lá tre, Bạc hà, gia thêm mật vào sắc uống rất hay.
- 18. Nhiệt chứng, mê man, phiền muộn, uống nước mãi không thôi**
 - Củ Địa hoàng tươi, Bạc hà tươi đều nhau, giã lấy nước, pha vào 1 tí Xạ hương hòa nước gừng uống. Nếu bệnh nhân tự cảm thấy lạnh thì không nên uống nữa.

19. Phong nhiệt đầu thống

- Kinh giới tuệ, Thạch cao đều nhau, Xuyên khung 1 đc, Lá chè 2 đc, sắc uống nóng.

20. Phong nhiệt xông lên, đầu mặt choáng váng, hoặc ngực không khoan khoái

- Xuyên khung, quả hòe, mỗi vị 1 lạng tán bột, nấu nước chè hòa lẫn mà uống mỗi lần 3 đc, nếu trong ngực khó chịu thì sắc với nước uống.

21. Nóng dữ phiền khát đầu nhức

- Sinh địa già vắt lấy nước 3 cáp, Mật ong 1/2 cáp, hòa đều, uống.

22. Minh nóng, tâm nóng, đêm nằm không yên

- Khổ sâm sắc nước uống và tắm.
- Thạch cao nung 5 đc, Châu sa 1 đc nghiền nhỏ, sắc nước bắc đèn, uống.

23. Nóng rét

- Quả bí đao nướng chín vắt lấy nước uống.

24. Nóng nhiều

- Úc lý nhân nấu chín nghiền ra, ngày uống 2 cáp.

25. Đơn ngược nóng dữ không lạnh

- Hoàng đơn 2 đc hòa với nước và mật ong, uống. Nếu lạnh thì hòa với rượu, uống.

26. Chứng nhiệt đau (nổi sẩn đỏ lên từng đám)

- Đất thổ trắng 1 phân. Hàn thủy thạch 1/2 lạng, tán, hòa với nước.

27. Thuốc chữa sốt cao, kinh giật

- Khi trẻ em sốt cao thường lên cơn kinh giật. Nhiều khi bệnh chuyển rất nhanh chóng, nguy hiểm, phải theo dõi kỹ, nếu cần gửi đến cơ sở y tế khám.

* *Bài thuốc*: Tam xà đởm trần bì

- Mật 3 loại rắn (rắn ráo, cạp nong, hổ mang)

- | | |
|----------------------|------------------|
| - Trần bì 43g | - Bối mẫu 44g |
| - Xạ hương 1,5g | - Cam thảo 44g |
| - Ngưu hoàng 1,5g | - Bán hạ chế 44g |
| - Hùng hoàng phi 10g | - Đởm tinh 65g |

- Chu sa phi 85g
 - Hồ phách phi 10g
 - Cương tâm (tầm vôi) 107g
 - Thạch xương bồ 44g
 - Thuyền thoái 44g
 - Nha tạo 65g
 - Mai hoa 6g
 - Câu đằng 65g
 - Bạc hà 65g
 - Thiên trúc hoàng 65g
 - Tô diệp 65g
 - Xạ can 90g
 - Tang bạch bì 65g
 - Cát căn 60g
- * *Công dụng*: Chữa trẻ em bị sốt cao, ho, khó thở, kéo đờm khò khè, kinh giật, mê sảng.
- * *Liều dùng*:
- Trẻ 6 tháng, uống 0,5g (1/3 ống) cho 1 ngày chia 3 - 4 lần
 - Trẻ 12 tháng, uống 1g (2/3 ống) trong 1 ngày chia 3 - 4 lần
 - Trẻ 2 tuổi, uống 1,5g (cả ống) trong 1 ngày chia 3 - 4 lần
 - Trẻ 4 tuổi, uống 3g (2 ống) trong 1 ngày chia làm 3 - 4 lần
 - Người lớn có thể uống gấp 4 lần trẻ em lên 4 tuổi.

28. Lục thần hoàn

Tán nhỏ bằng hạt cải, đóng ống 50 viên nặng 0,125g

- Xạ hương 155g
 - Chu sa 155g
 - Thiêm tô 186g
 - Trân châu 155g
 - Hùng hoàng 155g
 - Ngưu hoàng 155g
- * *Công dụng*: Chữa trẻ em sốt cao, kinh giật cầm khẩu, mê sảng. Ngoài ra còn chữa đau bụng, sưng vú, nhọt độc.
- * *Liều dùng*:
- Trẻ em từ 1 - 4 tuổi: uống 1 - 2 viên mỗi lần
 - 5 - 8 tuổi: uống 3 - 4 viên mỗi lần
 - 9 - 12 tuổi: uống 5 - 6 viên mỗi lần
 - 13 - 16 tuổi: uống 7 - 8 viên mỗi lần, ngày uống 2 lần
 - Trẻ dưới 12 tháng: không được cho uống quá 2 viên trong một ngày.
- * *Chú ý*:
- Khi dùng phải thận trọng vì Lục thần hoàn gồm nhiều vị thuốc mạnh và độc (Thiêm tô, Xạ hương v.v...)
 - Nếu trẻ uống vào mà nôn mửa thì thôi.
 - Kỵ thai.

29. Ngưu hoàng hoàn

- Ngưu hoàng 4g
- Phòng phong 33g

- Xạ hương 2g
 - Chu sa 88g
 - Hùng hoàng 17g
 - Toàn yết 30g
 - Cương tằm 50g
 - Chỉ xác 50g
 - Lá Tía tô 33g
 - Tạo giác 33g
 - Hồ phách 9g
 - Bán hạ chế 66g
 - Thiên trúc hoàng 66g
 - Hậu phác 22g
 - Lá bạc hà 66g
 - Tiền hồ 66g
 - Đảm tinh 66g
 - Bạch chỉ 33g
 - Tế tân 26g
 - Trần bì 26g
 - Câu đằng 132g
 - Tô hợp hương 9g
 - Kinh giới 50g
 - Thiên ma 66g
 - Xuyên bối mẫu 33g
 - Mai phôi 22g
 - Thiên hoa phấn 66g
 - Cam thảo 22g
 - Chi tử (Dành dành) 60g
 - Liên kiều 66g
 - Thuyền thoái 66g
 - Đường kính vừa đủ 1000g
- * *Công dụng*: Chữa trẻ em sốt cao, kinh giật, mê sảng, ho.

* *Liều dùng*:

- Trẻ từ 6 - 12 tháng, mỗi lần uống 1/4 viên
- 1 - 3 tuổi, mỗi lần uống 1/2 viên
- 4 - 7 tuổi, mỗi lần uống 2/3 - 1 viên
- Người lớn, mỗi lần uống 2 - 3 viên ngày uống 2 lần
- Kỵ thai.

30. Tử kim đình

- Hùng hoàng 50g
- Chu sa 50g
- Xạ hương 50g
- Sơn tử cô 340g
- Ngũ bội tử 170g
- Thiên kim tử 170g
- Đại kích 250g
- Tá dược vừa đủ 1000g - 2000g

* *Công dụng*: Chữa trẻ em, người lớn sốt cao, kinh phong, mê sảng, ho suyễn.

* *Liều dùng*:

- Trẻ em từ 1 - 2 tuổi: uống 1/4 thìa trong ngày
- 3 - 4 tuổi: uống 1/2 thìa trong 1 ngày
- 5 - 7 tuổi: uống 2/3 thìa trong 1 ngày
- 8 - 10 tuổi: uống 1 thìa trong 1 ngày
- Người lớn, uống từ 2 - 3 thìa (chia làm nhiều lần trong ngày) mài với nước gừng mà uống nóng. Kỵ thai.

31. Hồi xuân đơn

- Xạ hương 2,9g
- Chu sa 89g
- Trần bì 89g
- Cương tằm 89g
- Phèn chua 89g
- Mộc hương 89g
- Cam thảo 60g
- Câu đằng 600g
- Bạch đàn hương 89g
- Tá dược vừa đủ (1000 bao) 6000g
- Toàn yết 89g
- Trầm hương 89g
- Ngưu hoàng 29g
- Hoàng liên 75g
- Nam tinh 147g
- Thiên trúc hoàng 89g
- Chỉ xác 89g
- Xuyên bối mẫu 89g
- Thiên ma 89g

* *Công dụng*: Chữa trẻ em kinh giật, nôn mửa, ho, đờm, suyễn.

* *Liều dùng*:

- Trẻ em dưới 6 tháng: mỗi lần 1/2 viên
- Trẻ em 12 tháng: mỗi lần 1 viên
- Từ 2 - 3 tuổi: mỗi lần 2 viên
- Từ 4 - 6 tuổi: mỗi lần 3 - 5 viên

Ngày uống 2 lần

32. Trấn kinh hoàn

- Thần sa 900g
- Bạch phụ tử 600g
- Phòng đẳng sâm 600g
- Phòng phong 600g
- Bạch truật 600g
- Cát cánh 600g
- Đẳng sâm 900g
- Bạch linh 1800g
- Kinh giới 900g
- Kim mông thạch 300g
- Thiên hoa phấn 600g
- Cương tằm 600g
- Mật ong vừa đủ hoàn
- Trần bì 600g
- Cam thảo 600g
- Thuyền thoái 600g
- Hậu phác 600g
- Tiền hồ 600g
- Khương hoạt 600g
- Lá Bạc hà 900g
- Bán hạ chế 900g
- Câu đằng 900g
- Thiên ma 600g
- Thiên trúc hoàng 600g
- Lá Tía tô 600g

* *Công dụng và liều dùng*: Như Hồi xuân đơn, nhưng Trấn kinh hoàn ít độc và mạnh như Hồi xuân đơn (Xạ hương, Toàn yết...) nên có thể dùng liều cao hơn 1 một ít tùy theo bệnh và người bệnh.

33. Bệnh nóng mê hoảng

Nóng mê hoảng là một chứng chủ yếu của bệnh ôn nhiệt trẻ em. Bệnh này chia làm 3 thể:

- Ôn chứng: Sợ gió, không sợ lạnh, phát nóng, không có mồ hôi hoặc có rất ít hoặc ho, khát nước, rêu lưỡi trắng mỏng hoặc vàng nhạt, chất lưỡi và cổ họng hơi đỏ, mạch phù sắc.
- Nhiệt chứng: Không sợ rét mà sợ nóng, có mồ hôi, khát nhiều, bực dọc, nước tiểu vàng, rêu lưỡi vàng, mạch hồng sắc.
- Hỏa chứng: Trần trọc, phiền táo cực độ, hoặc điên cuồng nói nhảm, chất lưỡi đỏ ửng, rêu lưỡi vàng dày hoặc khô xám, nước tiểu vàng đỏ, táo bón.

Khi thấy trẻ em mê man, điên cuồng nói nhảm, nhiệt độ cao 39°C - 40°C:

- * Rau Giấp cá 100 gam rửa sạch để sống.
- * Rau má 100 gam (cả cây, củ rửa sạch để sống), cho 2 vị vào cối đá giã nát, pha thêm nước sôi để nguội, bỏ vào 10 hạt muối, vắt lấy nước đặc, lóng nguội, cách giờ cho uống 1 lần, uống đến bao giờ thấy toát mồ hôi ra mát thì thôi.
- Dưới 1 tuổi: mỗi lần uống 2 - 3 thìa cà phê
- Từ 1 - 3 tuổi: mỗi lần uống 1 chén mất trâu
- Từ 4 - 10 tuổi: mỗi lần uống 1 đến 2 chén
- Người lớn, phụ nữ thai nghén đều dùng được.



SỐT RÉT

101 Bài thuốc

1. Sốt rét

- Thường sơn 100g
- Miết giáp 60g
- Thảo quả 40g
- Bình lang 40g

Lá Thường sơn: xé bỏ cọng, xương, phơi khô, không sao

Bình lang: không sao

Thảo quả: lấy nhân không sao

Miết giáp: cạo sạch, đập nhỏ, tắm giấm thanh 6 - 12 giờ, sao giòn, tán bột các vị này. Ngâm với 30ml rượu trong, lọc, hoàn hồ - viên 1g.

Uống 12g mỗi lần cho người lớn - trước khi lên cơn 2 - 3 giờ.

2. Thuốc phòng bệnh sốt rét

- Bột sắn dây 100g
- Cam thảo 70g
- Phèn chua 50g - dùng sống

Sáng uống 16 - 20g với nước đun sôi để nguội

Uống 1 tuần - nghỉ 1 tuần

Nếu có sốt rét - uống bài trên hoặc bài này trước cơn 2 - 3 giờ.

3. Sốt rét

Bài này đã chữa nhiều người khỏi

* Bài 1:

- Lá ốt 5 phân
- Lá duối 5 phân
- Lá khế 10 phân

Rửa sạch giã, đun sôi, uống nguội.

* Bài 2:

- Bẹ chuối hột 10 phân
- Phèn phi 5 phân

- Nước rễ cây ngải 5 phân

Bẹ chuối hột vắt lấy nước rồi hòa với phèn phi.

Đào đất cho lõi rễ cây ngải ra, cắt ngang, rồi đặt vào 1 chai con, để 1 đêm, sáng ra lấy nước hòa với nước chuối và phèn, ngày uống 2 lần (sáng - tối).

Uống trước bài 1 từ 4 - 5 ngày cho giảm bớt nóng rét độ 7, 8 phần, ngày uống 2 lần: sáng - tối

Sau uống bài 2.

* *Khởi rồi*: Uống nước lá gạo rụng xuống đất, sao khủ thổ, uống từ 10 - 15 chén.

4. Sốt rét

- Yếm rùa 20g (tẩm giấm sao)

- Bình lang 20g (sao giòn)

- Lá Thường sơn 20g (bỏ gân lá, sao)

- Hương phụ 20g (tứ chế)

- Vỏ hoặc hoa đại 20g (sao vàng)

- Dây Thần thông 20g (sao vàng)

- Hậu phác 12g (tẩm gừng sao)

- Thảo quả 12g (bỏ vỏ nướng)

- Củ riềng 8g (khô)

- Lá chanh 8g (sao vàng)

- Vỏ quít 4g (sao vàng)

Tán bột với hồ - làm viên

* *Chủ trị*: Sốt rét rừng kinh niên, sưng gan lách.

* *Liều dùng*: Mỗi lần uống 4 - 8g, có thai không được uống.

5. Sốt rét có kinh phong (ác tính)

- Tiêu chảy

- Kinh giật

- Nghén phúc mạc

- Tiểu ra huyết sắc tố

- Hôn mê sâu

- Cường sản đập phá

- Nóng nhiều da khô khát nước ác tính

- Hồ tiêu 100g

- Bạch phàn phi 50g

- Thạch xương bồ 100g (sao, tẩm rượu)

- Toàn yết 30g (bỏ đầu, bỏ chân, sao)

- Ngô công 50g (bỏ đầu, bỏ chân, sao)

Sắc nước keo lại tẩm làm viên

- Màn kinh tử 100g

- Bạch giới 100g

- Hạt ngò đỏ 100g

- Hồ tiêu 100g

- Xà sàng tử 100g

Uống mỗi lần 3 - 5 đc với nước gừng cho tháo mồ hôi, đến khi tỉnh thì uống viên hoàn.

6. Sốt rét (bài Thất sơn)

- Lá Thường sơn 10 phần - Hà thủ ô trắng 3 phần
- Củ sắn dây 2 phần - Phèn phi 1/2 phần

Các vị sao giòn, tán bột

Uống mỗi lần 4g, ngày 3 lần.

7. Sốt rét

1. Uống trong:

- Hóa đàm linh đơn - Cây muồng trâu

2. Ngoài: Cứu với lát gừng các huyết:

- Thượng quản - Túc tam lý - Trung quản - Hạ quản - Khí hải - Phế du - Cao hoang - Đại chùy - Tỳ du - Vị du - Thận du - Chương môn - Kỳ môn.

8. Sốt rét

- Lá na 2 lá - Khế 7 lá - Cà 7 lá (bỏ gai)

Giã nát, lọc bỏ bã, phơi sương 1 đêm, sáng hôm sau uống, trai 7 lá, gái 9 lá.

9. Sốt rét

“Răng hay thì thật là hay

Cơm xém, Vọng cách, Cối xay, Bìm bìm

Khó tìm thì cũng phải tìm

Mỗi thứ 50g lá khô

Gia: Dành dành, Núc nác vỏ

* *Cách chế:* Lấy lá rửa ử hơi mốc, phơi râm, sắc uống.

10. Sốt rét

- Thường sơn 40g (sao rượu) - Thảo quả 20g (bỏ vỏ)
- Hậu phác 20g (cạo vỏ ngoài)
- Thanh bì 20g - Thạch cao 20g (làm áo)
- Bình lang 20g

* *Cách làm:* Các vị tán bột, rây mịn, hoàn hồ.

(Thường sơn sao giấm thì uống nôn nhiều)

* *Liều dùng:* mỗi lần 5g, ngày 3 lần (tùy theo mạnh yếu)

Uống rồi có nôn cũng không hại gì - chỉ cần giảm lượng

Có thai hoặc quá yếu không nên dùng.

11. Sốt rét ngã nước

Cành và lá cây cối xay 120g, sao vàng, sắc đặc, uống lúc sắp lên cơn sốt.

12. Sốt rét

- Vàng đằng (vàng ruột lẫn vỏ).

13. Bài thuốc chữa chứng sốt rét

Bài này có từ trong Nam, khi ra Bắc được các cụ Lương y của tập đoàn góp ý về cách bào chế và đã áp dụng trong thời gian qua có kết quả tốt

- Hà thủ ô trắng 2,5 kg (khô) - Thường sơn 0,3 kg (khô)

- Dây Thần thông 1,5 kg (khô, dây ký ninh)

- Thảo quả 0,3 kg - Miết giáp 0,5 kg

- Mã tiền 0,1 kg

* *Cách chế:*

- Thủ ô, Thường sơn, Ký ninh sắc lấy nước cô đặc.

- Thảo quả sao khô, Miết giáp sao vàng, Mã tiền chế kỹ: ngâm với nước vo gạo trắng mỗi ngày 1 lần, ngâm 3 ngày, cạo lông, thái nhỏ sao vàng.

Nấu cao làm thành viên bằng hạt tiêu, làm áo bằng bột Hoạt thạch.

* *Liều dùng:*

- Mỗi lần uống 4g trước cơn 2 tiếng đồng hồ, ngày 2 lần.

- Trẻ em và người có thai không được dùng.

14. Viên Sơn lãng truật

* *Chủ trị:* Sốt rét, da vàng, bụng báng

- Thường sơn (khô) 40g - Bán hạ (chế) 20g

- Tam lãng 20g - Sa nhân 20g

- Nga truật 20g - Vỏ quít xanh (khô) 20g

- Ô mai 20g - Thảo quả (lấy hạt) 20g

- Trần bì 20g - Mai ba ba 20g

- Hạt cau rừng 20g

* *Cách bào chế và bảo quản:* Tất cả các vị cho vào nồi, đổ vào 1 lít rượu và 1 lít giấm thanh, ngâm 4 ngày đêm, rồi đem đun cho cạn hết nước, phơi khô, sao giòn, tán nhỏ, rây lấy bột mịn, dùng hồ bột gạo luyện kỹ, viên bằng hạt đậu đen, sấy khô, cho vào lọ sạch, gắn kín.

* *Liều lượng và cách dùng:*

- Trẻ em: 5 - 10 tuổi, mỗi lần uống 10 - 20 viên
Trên 10 tuổi, mỗi lần uống 20 - 30 viên
- Người lớn, mỗi lần uống 30 - 40 viên/ 1 ngày. Uống với nước nóng trước khi lên cơn 2 giờ.
- * *Kiêng kỵ:* Không ăn cua, thịt lợn. Phụ nữ có thai không dùng được.

15. Viên Hà thủ ô

* *Chủ trị:* sốt rét lâu ngày, sốt nhiều, rét ít, người gầy yếu

- Hà thủ ô đỏ (chế) 2000g
- Lá tầm gửi cây khế ngọt (khô) 1000g
- Đường cát 1000g

* *Cách bào chế và bảo quản:*

- Hà thủ ô chế, lá tầm gửi cây khế tẩm rượu sao giòn. Cả 2 thứ tán nhỏ, rây lấy bột mịn. Đường cô thành châu, cho thuốc bột vào luyện kỹ, viên bằng hạt đậu đen, phơi khô, cho vào lọ sạch gắn kín.

* *Liều lượng và cách dùng:*

- Trẻ em: 5 - 10 tuổi, uống mỗi lần 10 - 20 viên
10 - 16 tuổi, uống mỗi lần 25 - 30 viên
- Người lớn: Mỗi lần uống 30 - 40 viên, ngày 3 lần, uống với nước nóng.

* *Kiêng kỵ:* Kiêng ăn canh và các chất tanh, sống, lạnh.

16. Viên Thủ ô bố chánh

* *Chủ trị:* sốt rét lâu ngày không khỏi, rét nhiều, nóng ít, hoặc chỉ rét không sốt, mỗi mệ, không khát nước.

- Hà thủ ô đỏ (khô) 300g
- Can khương 60g
- Thường sơn (chế) 160g
- Thảo quả 120g
- Bình lang (khô) 120g
- Bố chánh sâm (khô) 160g

* *Cách bào chế và bảo quản:*

- Hà thủ ô đỏ rửa sạch, thái mỏng, phơi khô
- Thường sơn tẩm rượu sao vàng. Bình lang, Can khương thái mỏng sấy khô. Bố chánh sâm thái mỏng tẩm nước gừng sao khô, Thảo quả sao cháy vỏ.

Các vị tán bột mịn, trộn đều, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh, sấy khô, cho vào lọ kín, tránh ẩm.

* *Liều lượng và cách dùng:*

- Trẻ em: 5 - 10 tuổi, mỗi lần uống 15 - 20 viên
Trên 10 tuổi, mỗi lần uống 25 - 30 viên
- Người lớn: uống 40 - 50 viên/lần/ngày với nước nóng, trước cơn 2 giờ.
- * *Kiêng kỵ:* Các chất tanh, mỡ. Phụ nữ có thai không nên dùng.

17. Bột Thường quế

* *Chủ trị:* Sốt rét, rét nhiều nóng ít, sốt rét cách nhật, đau mình.

- Thường sơn (chế) 80g - Quế chi 24g
- Thảo quả 30g - Bình lang 20g

* *Cách bào chế và bảo quản:*

- Lá Thường sơn tẩm rượu sao vàng, Thảo quả sao cháy vỏ. Bình lang, Quế chi thái mỏng, phơi khô. Các vị tán nhỏ, rây mịn, trộn đều, đóng gói 4g, cho vào hộp kín, tránh ẩm.

* *Liều lượng và cách dùng:*

- Trẻ em: 3 - 7 tuổi, mỗi lần uống 1/2 gói
8 - 10 tuổi, mỗi lần uống 1 gói
Trên 10 tuổi, mỗi lần uống 1,5 gói
- Người lớn: uống 2 - 3 gói/lần với nước nóng, ngày 2 lần, uống trước khi lên cơn 2 giờ.
- * *Kiêng kỵ:* Các chất tanh, mỡ, sống, lạnh. Phụ nữ có thai không dùng được.

18. Viên Thảo quả Thường sơn

* *Chủ trị:* Sốt rét, rét nhiều nóng ít, ăn uống kém.

- Thảo quả 400g - Hồ tiêu 20g
- Thường sơn (sao) 200g - Phèn chua (phi) 20g
- Hoàng nàn (chế) 88g - Bột làm hồ 100g

* *Cách bào chế và bảo quản:*

- Hoàng nàn chế, thái mỏng, phơi khô, sao vàng. Thảo quả sao cháy bỏ hết vỏ, Thường sơn tẩm rượu sao vàng, Phèn chua phi khô, Hồ tiêu phơi khô.
Các vị tán bột rây mịn, trộn đều, luyện với hồ làm viên 0,25g. Sấy khô cho vào lọ kín, chống ẩm (trong 1g thuốc có 0,10g Hoàng nàn).

* *Liều lượng và cách dùng:*

- Trẻ em: 5 - 10 tuổi, mỗi lần uống 1 viên, ngày 3 lần

Trên 10 tuổi, mỗi lần uống 2 viên, ngày 3 lần

- Người lớn: mỗi lần uống 4 viên với nước chín, ngày 4 lần. Uống trước khi lên cơn 2 - 3 giờ. Trong khi lên cơn không uống.

* *Kiêng kỵ*: Các chất mỡ, tanh. Phụ nữ có thai không nên dùng.

19. Viên Thường sơn Riêng khô

* *Chủ trị*: Sốt rét mỗi ngày một cơn hoặc 2 ngày một cơn, rét nhiều nóng ít.

- | | |
|------------------------------------|--------------------|
| - Thường sơn (chế) 50g | - Gừng tươi 29g |
| - Dây Thần thông (khô) 50g | - Hùng hoàng 10g |
| - Riêng khô (khô) 50g | - Vỏ vối (khô) 50g |
| - Lá na (tức lá măng cầu, khô) 30g | - Thảo quả 30g |

* *Cách bào chế và bảo quản*:

- Thường sơn tẩm giấm sao. Dây Thần thông thái mỏng, tẩm rượu sao vàng. Riêng thái nhỏ, phơi khô. Thảo quả sao cháy vỏ. Vỏ vối thái mỏng tẩm nước gừng sao. Hùng hoàng tán bột để riêng. Lá na phơi khô. Gừng tươi thái mỏng phơi khô.

Các vị tán thành bột mịn, trộn đều, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu đen, lấy Hùng hoàng làm áo, sấy khô cho vào lọ vô trùng gắn kín.

* *Liều lượng và cách dùng*:

- Trẻ em: 5 - 10 tuổi, mỗi lần uống 10 - 15 viên
Trên 10 tuổi, mỗi lần uống 20 - 25 viên
- Người lớn: uống 30 - 40 viên/lần/ngày với nước nóng. Uống trước cơn 2 giờ.

* *Kiêng kỵ*: Chất mỡ, tanh, thịt lợn, lòng lợn.

20. Viên Thường sơn Bình lang

* *Chủ trị*: mỗi ngày một cơn hay 2 ngày một cơn, nóng nhiều hơn rét.

- | | |
|-------------------------|-----------------------|
| - Thường sơn (chế) 449g | - Bột làm hồ 100g |
| - Hoàng nàn (chế) 110g | - Hoạt thạch 78g |
| - Sài hồ (khô) 78g | - Thảo quả (khô) 150g |
| - Bình lang (khô) 173g | |

* *Cách bảo quản và bào chế*:

- Thường sơn tẩm giấm sao vàng, Hoàng nàn (chế) thái mỏng, sấy khô. Sài hồ rửa sạch thái mỏng sấy khô. Bình lang thái mỏng, Thảo quả bỏ vỏ, thái mỏng. Hoạt thạch tán nhỏ để riêng.

- Ngoại trừ hoạt thạch, các vị đều tán bột mịn, trộn đều, luyện hồ làm viên cỡ 0,25g. Lấy bột Hoạt thạch làm áo, sấy khô, đóng lọ, tránh ẩm.

* *Liều lượng và cách dùng:*

- Trẻ em: 5 - 10 tuổi, mỗi lần uống 1 viên, ngày 3 lần
Trên 10 tuổi, mỗi lần uống 2 viên, ngày 4 lần
- Người lớn: uống 4 viên/lần với nước chín, ngày 4 lần, uống trước khi lên cơn (khoảng 3 giờ uống 1 lần). Trong khi lên cơn không uống.
- * *Kiêng kỵ:* Phụ nữ có thai không nên dùng, kiêng chất sống, lạnh.

21. Viên Thường thạch

* *Chủ trị:* sốt rét, nóng nhiều rét ít, khát uống nhiều nước:

- Thường sơn (chế) 320g - Hạt cau rừng (khô) 80g
- Thạch cao 240g

* *Cách chế và bảo quản:*

- Lá Thường sơn bỏ cuống, tẩm giấm sao (7 lần hoặc 3 lần)
- Hạt cau rừng thái mỏng

Các vị sao tẩm xong, tán nhỏ rây bột mịn trộn đều, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh, sấy nhẹ đến khô cho vào lọ sạch, nút kín.

* *Liều lượng và cách dùng:*

- Trẻ em: 3 - 8 tuổi, mỗi lần uống 10 - 20 viên
8 - 10 tuổi, mỗi lần uống 20 - 25 viên
Trên 10 tuổi, mỗi lần uống 25 - 30 viên
- Người lớn: uống 30 - 40 viên/lần/ngày với nước chín, uống trước khi lên cơn 2 giờ.
- Nếu nóng nhiều, sắc nước lá tre làm thang.
- * *Kiêng kỵ:* Các chất mỡ, tanh, cay nóng, mít, cua. Phụ nữ có thai không dùng được.

22. Bài thuốc sốt rét rừng

- Mã tiền chế 100g - Cam thảo 20g - Châu sa 10g

Viên bằng hạt ngô uống mỗi lần từ 5 tới 7 viên.

Trước khi uống phải ăn mật trước vài ngày. Uống trước cơn 1 giờ.

23. Sốt rét

Uống bài Tứ quân với Xuyên khung, Bình lang, Thảo quả, Cam thảo, Hậu phác, Chỉ xác.

Sắc uống hoặc tán bột.

24. Sốt rét

* *Bài 1:*

- Giun đất (trùng hổ) từ 3 - 4 con

- Lá chè tươi 100g - 200g

Sắc 1 lít, còn 1/2 lít, mỗi ngày uống 1 ấm, liên tục từ 4 - 5 ngày.

* *Bài 2:*

- Dây Thần thông 1000g

- Thảo quả 500g

- Hắc sủu 300g

- Bình lang 300g

- Hương phụ (tứ chế) 500g

- Lá Thường sơn hoặc Thanh táo 300g

* *Cách bào chế:* dây Thần thông tẩm rượu, sao, lá Thường sơn tẩm rượu, sao, nếu dùng lá Thanh táo thì chỉ cần phơi khô hoặc sấy khô, Thảo quả bỏ vỏ, lấy nhân sao vàng.

Hương phụ phải tứ chế với đồng tiện, phèn 50g, rượu, muối: tẩm ban đêm, sáng phơi, tán nhỏ, viên bằng hạt đậu đen.

* *Cách dùng:* uống 10 - 20 viên/lần, ngày 3 lần, uống liên tục cho đến hết sốt, rồi giảm liều xuống còn ngày 2 lần trong 1 tuần nữa.

- Thường sơn hoặc Thanh táo 500g

- Thảo quả 500g

- Chỉ xác 500g

- Bình lang 500g

- Hắc sủu 500g

Bào chế sao tẩm như trên. Tán bột, luyện viên với hồ, khuấy với phèn chua 50g, uống 10 - 20g/lần, 2 - 3 lần/ngày cho đến hết sốt. Tiếp tục uống trong 1 tuần với liều 2 lần/ngày.

25. Thuốc nam chữa bệnh sốt rét

- Thường sơn 16g

- Bình lang 12g

- Trần bì 12g

- Thanh bì 12g

- Thảo quả 10g

- Hậu phác 12g

- Gừng sống 6g

Thường sơn bỏ gân lá, tẩm rượu, sao. Thảo quả, bỏ vỏ, sao.

Sắc với 700 ml lấy 300 ml chia 3 lần uống, uống đón cơn và trước khi ăn, hay đi ngủ.

Có thể làm hoàn tán, mỗi lần uống 8 - 12g; trẻ em tùy tuổi mà giảm liều lượng.

* *Chủ trị*: sốt rét, có cơn rét, cơn sốt, nhức đầu, khát nước, sườn tức, miệng đắng, rêu lưỡi trắng mỏng.

26. Thuốc nam chữa bệnh sốt rét

- Giun đất 4 con rạch bụng rửa sạch
- Gừng tươi 2 phân - Nước 1 bát
- Bạc hà 2 phân - Mật 1 thìa

Các vị giã nhỏ, vắt lấy nước cốt, hòa mật vào mà uống.

* *Chủ trị*: sốt rét nóng nhiều.

27. Thuốc nam chữa bệnh sốt rét

- Vải tê tê 140 g - Đại táo 10 quả
- Đốt tồn tính mỗi lần uống 8 g

* *Chủ trị*: sốt rét chỉ nóng mà không lạnh.

28. Thuốc nam chữa bệnh sốt rét

- Củ riềng, sao với dầu vừng.
- Can khương, sao cháy đen.

Tán bột mịn, trộn với mật lợn viên bằng hạt ngô mỗi lần uống 40 viên với rượu, uống đón cơn.

Chủ trị: sốt rét, kèm tỳ hư, rét nhiều, nóng ít, thể hàn.

29. Thuốc nam chữa bệnh sốt rét

- Hà thủ ô sống 30g - Thảo quả 12g
- Bình lang 12g - Can khương 6g
- Cỏ Thấp bút (Mộc tặc) 12g - Thường sơn (sao rượu) 16g
- Bồ chính sâm 16g

Sắc với 1 lít nước, lấy 400 ml, chia 3 lần uống, có thể làm hoàn tán, mỗi lần uống 8 - 12g; trẻ em tùy tuổi mà giảm liều lượng.

* *Chủ trị*: Sốt rét lâu ngày, rét nhiều sốt ít, ăn uống kém, mệt, đau sườn, không khát.

30. Thuốc nam chữa bệnh sốt rét

- Sài hồ 20g - Rau má 12g - Can khương 8g
- Quế chi 12g - Rau sam 12g - Mẫu lệ nướng 12g
- Cam thảo dây 12g

* *Cách bào chế và chủ trị*: như bài trên.

31. Thuốc nam chữa bệnh sốt rét

- Lá na 20g - Lá Dành dành 12g
- Lá chè xanh 20g

- Lá Thường sơn (bỏ gân) 4g tẩm rượu, sao
- Các vị vò lấy nước cốt uống đón cơn.

32. Thuốc nam chữa bệnh sốt rét

- Bột lá na 120g
- Bột củ riềng khô 200g
- Bột Hậu phác chế nước gừng 120g
- Bột Hùng hoàng làm áo 4g
- Bột lá Thường sơn 200g (chế với nước giấm)
- Bột Thảo quả 120g
- Bột dây Thần thông 200g

Các vị tán bột mịn, lấy nước gừng nấu bột gạo làm hồ, luyện thuốc viên bằng hạt ngô, Hùng hoàng làm áo.

Mỗi lần uống từ 4 - 8g.

* *Chủ trị:* Sốt rét cấp và kinh niên thường tái phát.

33. Thuốc nam chữa bệnh sốt rét

- Vỏ vối 16g (tẩm gừng 1 đêm, sao)
- Thương truật 20g (tẩm nước gạo 1 đêm, sao)
- Củ gấu 20g (tứ chế)
- Củ chóc 12g (tẩm rượu, gừng 1 ngày đêm, sao)
- Trần bì 12g (bỏ lớp trắng)
- Thanh bì 12g
- Cam thảo dây 12g
- Hạt cau rừng 12g
- Hoắc hương 10g

Các vị tán nhỏ, rây mịn, luyện hồ làm viên, mỗi lần uống 8 - 12g với nước gừng, ngày uống 2 lần.

* *Chủ trị:* Sốt rét ở miền rừng núi, đau nhức mình, ăn uống kém, da tái xanh.

34. Thuốc nam chữa bệnh sốt rét (bài này được, song yếu tính giải độc)

- Dây Thần thông 1000g
- Lá na 200g
- Củ sả 200g
- Giun đất 200g
- Củ ráy dại (cạo vỏ) 500g

* *Cách làm và dùng:*

- Dây Thần thông thái mỏng, sao vàng.
- Giun đất bỏ đất, rửa sạch, sấy khô giòn.
- Củ ráy cạo vỏ, thái mỏng, sao vàng
- Củ sả thái mỏng, sao giòn.
- Lá na đồ chín, phơi khô.

Các vị tán bột, luyện hồ làm viên, mỗi lần uống 8 - 12g.

35. Thuốc nam chữa bệnh sốt rét (tốt)

- Yếm rùa (tẩm giấm nướng) 20g
 - Bình lang (sao giòn) 20g
 - Lá Thường sơn (bỏ gân sao) 20g
 - Vỏ hoặc hoa đại (sao vàng) 20g
 - Dây Thần thông (sao vàng) 20g
 - Hậu phác (tẩm gừng, sao) 12g
 - Thảo quả (bỏ vỏ, nướng) 12g
 - Lá chanh (sao vàng) 8g
 - Củ riềng (khô) 8g
 - Vỏ quít (sao) 8g
- Tán bột mịn, luyện hồ làm viên, mỗi lần uống 4 - 8g. Có thai không được uống.

* *Chủ trị*: Sốt rét rừng kinh niên, sưng gan, lách.

36. Thuốc nam chữa bệnh sốt rét

- Thường sơn 40g (bỏ gân lá, sao rượu)
- Bình lang 20g
- Mai ba ba 60g (tẩm giấm sao)
- A ngù có thể thay bằng tỏi.
- Thảo quả 16g (bỏ vỏ sao)

* *Cách làm và dùng*: A ngù ngâm vào rượu hoặc nước sôi cho tan, các vị tán nhỏ, trộn với A ngù luyện làm viên. Mỗi lần uống 8 - 12g.

* *Chủ trị*: Sốt rét lâu ngày sưng lách.

37. Sốt rét

Ăn 7 con giun đất có khoan cổ.

Rồi uống nước cốt lá khế.

38. Sốt rét

- Hà thủ ô chế 500g
- Thổ phục linh 400g
- Thường sơn chế 300g
- Thảo quả 300g
- Hạt cau già 200g
- Cam thảo 100g
- * *Nếu cấp tính*:
- Hoàng cầm 300g
- Nhân tiêu 2 lạng
- * *Làm viên*:
- Đinh hương 1 lạng
- Phèn đen (hắc phèn) 7 lạng
- Phèn chua 2 lạng
- Đại hồi 3 lạng
- Hạt tiêu 1 lạng

* *Chủ trị*: Vàng da, tích báng.

* *Cải tiến*:

- Bỏ phèn đen và phèn chua vào chảo phi hết nước

- Nhãn tiêu sao vàng
- Đại hồi sao vàng
- Tán nhỏ rây kỹ
- Chữa phù thũng: gia thêm Hắc sủ
- Liều lượng: Uống mỗi lần 5 - 7 viên bằng hạt ngô, ngày uống 2 lần.

* *Hôn mê điên cuồng:*

- | | |
|------------------------------|---------------|
| - Giun đất 3 con | - Cam thảo 4g |
| - Kim ngân hoa 20g | - Cát căn 12g |
| - Bồ công anh 20g | - Xa tiền 12g |
| - Thổ phục linh 12g | - Tỳ giải 20g |
| - Lõi cây chuối tiêu 2g nước | |

Sắc uống tươi tốt hơn, 6 tháng có kết quả.

39. Sốt rét

Chận cử rét (phương thuốc của người Chà Và)

1. Để bàn chân người bệnh nằm phẳng trên mặt bàn hay mặt gạch (nam chân trái, nữ chân phải), dùng một đoạn dây nhỏ đo vòng quanh bàn chân từ ngón cái ra sau gót, vòng qua các đầu ngón, gấp lại đầu mỗi lúc đầu. Cắt lấy chiều dài đoạn dây vừa đo.
2. Vắt sợi dây lên cổ vòng ra phía sau lưng, bỏ thông 2 đầu mỗi ra phía trước ngực, song song với nhau, bằng 2 đầu, ghi làm dấu 2 đầu dây trước ngực. Cũng sợi dây đó, để trước cổ, thông 2 đầu mỗi ra sau lưng, làm y như đã làm trước ngực.
3. Nếu rét đã có cử theo một giờ giấc nào đó, cắt lẻ chận trước cơn lồi 30 phút, cắt lẻ tại 4 dấu đã ghi.

40. Sốt rét kinh niên

Vỏ cây keo tía, sắc uống.

41. Sốt rét kinh niên

Sắc nước cây măng cầu ta, còn lại 1 xị (250 ml). Để nguội, pha ít rượu trắng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 ly nhỏ, một tuần là hết.

42. Sốt rét kinh niên

Đu đủ mổ vệt, khoét mỗi trái 15 lỗ, nhét 15 trái ớt hiểm. Khi trái chín, gọt ăn vài trái là hết.

43. Sốt rét rừng (Bài thuốc của người thượng, tỉnh Bình Long)

* *Bài 1:* Mắc cỡ gai và củ sả đập dập nấu chung mà xông cho ra mồ hôi nhiều.

- * *Bài 2:* Ăn cháo hột gà với tiêu thật cay, làm hạ cơn sốt.
- * *Bài 3:* (rất công hiệu) Rau sam tía với me đất (giã nhỏ) và 1 chén nước, quậy đều, lóng lấy nước trong. Uống 3 lần là hết cơn sốt, người khoan khoái.
- * *Bài 4:* Ngâm đọt ngâu non, vắt lấy nước cốt, uống cho được 3 chén 3 ngày, uống trước khi đi ngủ.

44. Sốt rét rừng lâu năm làm gan to, bụng lớn như có thai

- Cạo lấy vỏ cây bông sứ (lấy phía Đông) phơi héo, sao sơ, sắc uống 2 - 3 lần là dứt luôn.

45. Sốt rét

Bài Thất Bảo hoàn, chuyên chữa chứng dương ngược

- Thường sơn 5 đc - Bình lang 3 đc - Thảo quả 3 đc
- Hậu phác 3 đc - Thanh bì 5 đc - Trần bì 3 đc
- Cam thảo 1 đc

* *Cách bào chế:*

- Thường sơn chưng rượu phơi khô
- Thanh bì bỏ ruột, sao với cám
- Hậu phác cạo bỏ vỏ bóc màng
- Trần bì tẩm rượu sao
- Cam thảo, Bình lang để sống

7 vị tán nhỏ, hoàn với nước cơm bằng hạt đậu xanh.

* *Cách dùng:*

- Người lớn: uống 30 - 50 viên/ngày
- Trẻ em: uống 5 - 10 viên/ngày

Uống với nước đun sôi hoặc nước cơm nóng.

Phụ nữ có thai không uống thuốc này.

Kiêng các thứ nếp, mỡ, rau muống, quả xanh, chuối tiêu, cá, cóc.

Chú thích: dương ngược là bệnh sốt rét thuộc về dương ngược

Dương chứng thường vào buổi sáng.

46. Sốt rét

Bài thuốc này chuyên chữa bệnh sốt rét cách nhật kinh niên, có báng tích ở bên cạnh sườn.

- Tỏi củ 5 đc - Vôi tôi rồi 2 đc
- Lá trầu không (nam 7 lá, nữ 9 lá)
- Ô long vĩ 1 đc - Tiết ba ba 3 đc (tiết tươi càng tốt)

* *Cách bào chế và cách dùng*: Các vị nói trên tán nhỏ, luyện với hồ làm thành bánh to, đeo trong túi áo, mặc luôn trong người. Bệnh nặng đeo 2 tuần lễ, bệnh nhẹ 7 ngày sẽ hết cơn sốt, 3 tuần lễ báng tích sẽ tiêu hết, sức khỏe trở lại bình thường.

Cấm kỵ: kiêng ăn rau muống, thịt mỡ và các loại trứng.

47. Sốt rét thành báng ở bụng

- Thường sơn 4 đc - Bình lang 4 đc - Thảo quả 4 đc
- Sa nhân 2 đc - Tam lăng 4 đc - Ô mai 2 đc
- Nga truật 2 đc - Thanh bì 2 đc

* *Cách bào chế*: Thường sơn và Thảo quả tẩm giấm thanh và rượu 1 đêm. Rồi bỏ các vị còn lại với 2 vị trên, tẩm giấm thanh và rượu 1/2 ngày nữa, sao khô tán thành bột, pha 1/2 giấm với 1/2 rượu đem trộn với thuốc thật dẻo rồi hoàn thành viên bằng hạt ngô, phơi khô.

* *Cách dùng*: 1 - 5 tuổi: 3 viên/lần

6 - 10 tuổi: 5 viên/lần

11 - 15 tuổi: 8 viên/lần

Người lớn: 10 viên/lần

Uống 3 lần mỗi ngày với nước lã đun sôi. Uống trước khi ăn 1 giờ.

* *Kiêng*: trứng gà, trứng vịt, thịt lợn, gà, chó, trâu, bò, cá mè và quả đu đủ.

Không có phản ứng gì.

48. Sốt rét

1. Cây cà gai, dùng cả cành lá và thân cây (bỏ quả không dùng) phơi khô

2. Củ cây trang (bỏ rọc, lá, rễ không dùng)

* *Cách bào chế*: Hai vị này đều phơi khô sao vàng, khử thổ. Liều lượng bằng nhau, sắc lấy nước uống.

* *Cách dùng*:

- Người lớn, mỗi thứ độ 1 lạng 5 đồng cân
- Trẻ em, tùy theo tuổi mà giảm liều lượng

* *Lời dặn*: Cây cà gai có 2 loại: quả to và quả nhỏ nhưng chỉ dùng loại quả nhỏ mà đỏ giống như cái cúc áo dài ngày xưa.

Cây trang mọc dưới nước (ao, hồ, ruộng), lá như lá súng, hoa nhỏ trắng. Người ta thường gọi là súng trang. Nhân dân thường lấy rọc và lá làm phân xanh hoặc làm phân chuồng.

49. Sốt rét

- Lá chuối 1 nắm (Hoàng anh diệp)
- Lá dành dành 1 nắm (Chi tử diệp)
- Cây cỏ dĩ 1 nắm (Hy thiêm thảo)
- Lá ngải cứu 7 ngọn (Ngải diệp)
- Lá súng 1 nắm (Ưu đàm diệp)
- Rễ cây cỏ xước 1 nắm (Ngưu tất)
- Cây nọ áo 1 nắm
- Lá mã đề 1 nắm (Xa tiền)
- * *Cách bào chế và cách dùng:* Các vị rửa sạch, phơi khô, sao vàng, sắc lấy nước uống.
Nếu rét trước nóng sau thì hòa vào thuốc 1 chén con rượu.
Nếu nóng trước rét sau thì hòa vào thuốc 1 chén con mật.
- * *Cách gia giảm:* Nếu bị phong thấp thì gia Tử tô diệp, Bồ công anh, Lá cối xay mỗi thứ 1 nắm.
- * *Kiên kỵ:* thịt bò, ếch. Miễn phòng dục. Người có thai không dùng được.

50. Sốt rét

- * *Công thức:* Lá sung, lá khế, lá dành dành, bưởi bung, rút đại, thông bong, nhọ nồi.
- * *Cách bào chế:* Lá sung lấy lá rụng xuống nước, nằm trên mặt bùn. Các thứ đều sao vàng, sắc lấy nước uống, thang bằng 3 lát gừng sống, uống 3 lần mỗi ngày.
- * *Chuyên chữa:* Đàn ông, đàn bà, trẻ em bị chứng cảm nắng nóng, buồn tay, chân, đau mình mẩy và ho.
- * *Cách gia giảm:*
 - Ho đờm suyễn: lá thông bong, vi quân (nhiều hơn).
 - Nhức đầu, nói mê, không ngủ được: lá sung, nhọ nồi, vi quân.
 - Buồn tay chân, co đau, nhức xương: lá bưởi, vi quân.

51. Sốt rét (Hàn ngược do tỳ hư, lạnh nhiều nóng ít, biếng ăn uống)

- Riêng sao với dầu vừng, Can khương sao cháy đen. Mỗi thứ 1 lạng, đem tán, mỗi lần uống 5 đc, trộn với mật lợn làm cao, lúc lên cơn sốt uống với rượu nóng, hoặc trộn mật lợn làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 40 viên, với rượu càng tốt, rất hay.
- Gừng già 3 - 4 lạng, giã nát lấy nước cốt, phơi sương 1 đêm, ngày sau uống chặn cơn trước 1 giờ, hòa đồng tiện uống là khỏi.

- Cỏ nọ áo, sắc uống chặn cơn trước 1 giờ.
- Hắc khương, tán, uống 1 lần 1 đc với rượu.

52. Sốt rét, chỉ nóng không lạnh

Xuyên sơn giáp 1 lạng, Đại táo 10 phân đều đốt tồn tính, tán. Mỗi lần uống 2 đc với nước giấm, uống đầu canh 5 ngày lên cơn sốt.

53. Sốt rét, vừa nóng vừa lạnh

- Thanh hao hái buổi sáng mùng 5 tháng 5 Âm lịch, phơi râm, mỗi ngày dùng 4 lần. Quế tâm 1 phần, tán, sắc với rượu, uống chặn cơn trước 1 ngày.
- Giã thêm lá bí đao 1 phần.
- Tỏi củ đốt ra tro hòa với rượu uống.
- Đào nhân 100 hạt, bỏ vỏ và 2 đầu nhọn, nghiền thành cao, không cho dính nước, thêm Hoàng đơn 3 đc, hòa làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 3 viên, ngày lên cơn sốt, hướng mặt về phía Bắc uống với rượu nóng, chế thuốc này vào ngày 5 tháng 5.
- Rau sam giã nát, đem cột vào cổ tay, nam tả nữ hữu, hay lắm.

54. Kinh trị sốt rét, thể hư, nhiều mồ hôi

- Hoàng đơn, muối nôi đều nhau, tán, mỗi lần uống 3 đc với nước cơm lúc lên cơn sốt, vài lần là khỏi.
- Hoàng đơn thủy phi, sao khô 1 lạng, Thường sơn bóc bỏ thân, lá thái nhỏ, ngâm rượu phơi khô 3 lạng, đều tán, hòa mật, làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên với rượu ấm lúc chưa lên cơn, rất hay.

55. Sốt rét

Cây Ngải giã nát, vắt lấy nước cốt, uống. Lúc không bệnh thì lấy lá hoặc vỏ cây nướng và nấu nước uống thay trà, rất hay.

56. Sốt rét lâu ngày trong bụng có cục

Hạt gấc, Xuyên sơn giáp (sao) đều nhau, tán, mỗi lần uống 3 đc với rượu, uống lúc đói, rất hay.

57. Sốt do phổi nóng, độc nhiều vào trong ngực chuyển thành, trước lạnh nhiều, sau sinh nóng, kinh hoàng không yên hoặc do thận mà phát ra gai rét, đau lưng, bôn, mắt mờ, tay chân giá lạnh

Thường sơn 2 lạng bỏ gân lá, ngâm rượu; Ô mai 14 quả, lá Tre 1 nắm, đậu xị 5 cặp, Hành 10 nhánh, nước 5 bát, sắc còn 3, chia 3 lần uống trong 1 ngày, trước lúc sốt thì phải uống hết.

58. Sốt do tỳ vị nhiều đàm

Gừng sống 4 lạng, giã nhỏ vắt lấy nước cốt 1 bát, phơi sương 1 đêm, đến canh năm của ngày lên cơn sốt uống thì khỏi, chưa khỏi lại uống nữa.

59. Sốt rét do tỳ hàn

Can khương, Riềng đều nhau, tán, mỗi lần uống 1 đc, sắc với 1 bát nước còn 7 phân mà uống, rất hay.

60. Sốt rét

Ba đậu (bỏ vỏ, cán cho hết dầu) 2 đc, bồ kết bỏ vỏ với hạt 6 quả. Đều tán, viên với hồ bằng hạt đậu, mỗi lần uống 1 viên với nước chín thì khỏi.

61. Sốt rét rừng cùng các chứng sốt rét khác bất kỳ lâu hay mau, và chứng thũng, khát nước dữ dội

- Nước tiểu trẻ con, mật ong 2 chén khuấy đều, vớt bọt, cho uống để gây nôn, hết đàm xanh là được, không mưa thì suốt đời không khỏi.
- Khát lắm thì dùng thuốc này sắc uống, rất hay.

62. Lao ngược suy nhược

Ô mai 14 quả, Đậu xị 2 cặp, cành đào 1 nắm, cành liễu 1 nắm, Cam thảo 3 tấc, Gừng sống 1 củ, đồng tiện 2 bát, sắc còn 1/2, uống ấm, khỏi ngay.

63. Sốt rét thành tích báng, phế lao

Thường ăn mía ngọt, rất hay.

64. Lao ngược, lâu ngày không khỏi

- Rễ cỏ xước 1 nắm. Giã nát, sắc với 3 bát nước còn 1/2, chia làm 3, uống sáng sớm 1 lần, lên cơn sốt 1 lần, đang sốt 1 lần thì khỏi.
- Lá với rễ cỏ xước 1 nắm với 3 thăng rượu, ngâm mè uống cho khỏi say, chưa khỏi thì làm 3 lần nữa là khỏi.

65. Sốt rét mỗi ngày 1 cơn hoặc cách nhật

- Thường sơn (bỏ phần lá) ngâm rượu. Hạt cau rừng, dây dâu rừng, Trần bì, Thanh bì đều rửa qua nước nóng, thái nhỏ, sắc uống chặn trước cơn 1 giờ.

66. Trẻ con sốt rét

Lạc hương đẻo vụn, tán, lấy 3 phân hòa với sữa cho uống trước khi lên cơn.

67. Trẻ sốt rét, nóng dữ, không rét

Hoàng đơn 2 đc, hòa 1/2 nước với 1/2 mật uống. Hoặc: Mẫu lệ tán, 1 lần uống 1 đc với nước cơm.

68. Mọi chứng sốt rét của trẻ, bất cứ lâu hay mới

Cây Thanh hao (lấy ngày 5 tháng 5 Âm lịch) phơi khô, mỗi lần 2 lạng - Quế chi bỏ vỏ thô 5 đc cùng tán, mỗi lần uống 1 đc trước cơn sốt, uống với rượu nhạt, mùa hè thêm 2 lạng Hương nhu.

69. Sốt rét lâu ngày

Tiểu sài hồ thang, thêm Cát cánh, Phục linh, Trần bì, Ngưu tất, tùy chứng mà gia: Đơn tía 5 lá, Trường sinh 10 lá, có thể thay bằng Kinh giới, hoặc Thương truật, Gừng 3 lát, Hành 1 củ, 1 chén con rượu đổ nước sắc uống. Nếu nóng nhiều thì thêm Sơn chi, rét nhiều thì thêm Thảo quả, nóng rét bằng nhau thì dùng cả hai thứ, không có mồ hôi thì thêm Tử tô diệp.

70. Trục ngược hoàn (do Thầy ở Bắc Giang truyền) chữa mọi chứng sốt rét mới hay lâu

Thảo quả, Bình lang đều 2 phân; Cam thảo 1 phân, Thường sơn 7 phân, tán, viên với hồ, viên to bằng quả táo; Thổ châu sa làm áo, Ngải diệp (đàn ông 7 ngọn, đàn bà 9 ngọn) nấu làm thang uống 3 viên trước khi lên cơn 1 giờ.

71. Sốt rét đã lâu

Thang Bổ trung ích khí gia thêm Thường sơn làm quân, Thảo quả chút ít, Khương với Táo sắc uống.

72. Chữa chứng sốt rét mới phát cơn về âm phận, rét nhiều nóng ít

Tứ quân thang hợp với Tiểu sài hồ, gia thêm Thường sơn làm quân, Thảo quả chút ít, sắc uống trước khi lên cơn 1 giờ.

73. Sốt rét mới hay lâu đều chữa khỏi

Thường sơn (tắm rượu 2 đêm, phơi âm can, chưng với rượu), Trần bì, Thanh bì, Bình lang, Đại phúc bì đều 1 phân, Cam thảo 1/2 phân, nấu sôi 1 dạo, bỏ nước đầu rồi lại đổ vào 1 bát nước nấu uống trước khi lên cơn 1 giờ. Lại có phương gia vỏ duối (tức Hoàng sanh bì) phơi sương 1 đêm rồi uống.

74. Thuốc chữa sốt rét hiệu nghiệm

Thường sơn tán bột 2 đc, Ô mai nhục 4 quả nghiền, hòa với rượu uống đón trước cơn sốt.

75. Chữa sốt rét không kể mới hay lâu

Thường sơn 1 lạng thái nhỏ, ngâm với rượu rồi lấy ra, tán, mỗi lần dùng 2 đc, đổ vào 1 chén nước, sắc còn 1/2 chén, bỏ bã để nguội, canh năm thì uống.

76. Chữa sốt rét

Hoạt thạch (nung lửa) 4 lạng, Hoắc hương 1 đc, Đinh hương 1 đc, Thanh hao 1 nắm tán bột, uống với nước cơm. Lấy lá mướp giã nát ra, cho vào tí muối, rồi đắp lên chỗ mạch khí khẩu ở cổ tay, ngoài buộc miếng vải cũ, trai tay trái, gái tay phải. Phương này rất hay.

77. Bệnh sốt rét nôn mửa

Phèn xanh 1 lạng; Can khương, Bán hạ chế với gừng mỗi vị 1/2 lạng tán nhỏ, uống 1/2 đc với giấm trước khi lên cơn.

78. Chữa các chứng sốt rét

* *Bài 1:* Rau Cúc tần giã nát, lấy nước cho 1 ít đường cát, ngày lên cơn sốt thì uống chặn cơn.

* *Bài 2:* Phụ tử 5 đc; Nhân sâm, Đan sâm mỗi vị 1 đc. Viên với mật, lúc chưa phát sốt uống liền 16 viên, nếu sức thuốc đã vừa mức, thì sẽ mửa, chưa mửa lại uống.

79. Tỳ vị tụ đàm, phát ra sốt rét

Gừng sống 4 lạng giã lấy nước; rượu 1 chén, phơi sương 1 đêm. Đến canh năm của ngày phát cơn rét, đứng quay mặt về phía Bắc mà uống sẽ khỏi, chưa khỏi lại uống thêm.

80. Sốt rét mà khát nước dữ dội

Nước đồng tiện hòa mật nấu sôi, uống hết ngay.

81. Tỳ hàn, khí của ngũ tạng đều hư, âm tà thắng dương, phát ra sốt rét, rét nhiều nóng ít

Thảo quả 1 quả, Phụ tử 1 củ, tắm nước muối 7 lần, chia làm 2 bận uống, nước 1 bát, táo 7 quả, gừng 7 lát, phơi sương 1 đêm. Sau lại đem đun, uống ấm, uống trước cơn sốt, chưa khỏi lại uống.

82. Sốt rét nóng nhiều không rét, và sốt rét lâu khỏi

Xuyên sơn giáp 1 lạng, Táo 10 quả cùng đốt tồn tính, tán bột uống lúc canh năm vào ngày phát sốt, uống với nước giếng ban mai, mỗi lần 2 đc.

83. Hư hàn sốt rét

Thịt chó vàng nấu canh, cho Ngũ vị vào mà ăn.

84. Sốt rét đã lâu không khỏi

Ké đầu ngựa, Bạch cương tàm 1 con tán nhỏ, viên với hồ, Chu sa làm áo, uống 1 lần khi mặt trời chưa mọc, ngoảnh mặt về hướng Đông, dùng 7 tắc canh đào sắc làm thang mà uống.

85. Sốt rét kinh niên

Thường sơn, Hoàng liên mỗi vị 1 lạng, tẩm rượu 1 đêm, uống 5 cúp, chặn trước cơn sốt, đến lúc lên cơn lại uống, nóng thì thở ra lạnh, lợi đại tiện, không ai là không khỏi.

86. Năm chứng sốt rét không khỏi

Dạ minh sa, tán nhỏ uống với nước chè nguội 1 đc.

87. Sốt rét đã lâu không khỏi, hoặc 1 ngày một cơn, hoặc 2 - 3 cơn 1 ngày, hoặc 2 - 3 ngày 1 cơn

Ngũ linh chi, câu gấu ở trên đầu mỗi vị 1 đc, vôi đá ở tường thành cổ 2 đc, nghiền bột, viên với cơm, lúc canh năm uống với nước mưa, mỗi lần 1 viên.

88. Chữa sốt rét

Thường sơn, Nam sâm, Thảo quả, Cam thảo, Bình lang khô, tán bột lấy rượu làm thang mà uống.

89. Tà khí sốt rét

Đuôi trâu đen đốt ra tro, uống với 1 thìa rượu, ngày 3 lần.

90. Sốt rét đã lâu có báng

Hột gấc, Xuyên sơn giáp (sao) 2 vị đều nhau, tán bột, uống với rượu lúc đói, mỗi lần 3 đc.

91. Chữa sốt rét đã từng kinh nghiệm (Phương gia truyền)

Thường sơn làm quân, Nam sâm làm thần, Thảo quả, Bình lang làm tá, Cam thảo làm sứ, rượu 1 bát, cho thêm nước, sắc uống đón cơn.

92. Sốt rét cách nhật và bệnh sốt rét rừng

Thường sơn tẩm rượu, Trạch lan sao, cây Chỉ thiên, Trần bì cạo xơ trắng, sao rồi viên với cơm, to bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 10 viên với rượu, gia thêm Hoắc hương sao, hoặc sắc uống cũng được, kiêng giấm. Nếu lâu không khỏi, lấy thuốc phối sương 10 viên, đêm uống rất mau khỏi.

93. Chữa người lớn, trẻ con bị sốt rét thành báng

Phèn đen 1 lạng, muối 3 lạng, lấy cái nồi đất rắc muối ở dưới, đặt phèn đen ở giữa, lại rắc muối lên, đập lại, trát bùn đất kín ngoài nồi, đem nung 1/2 ngày, lấy ra, bỏ muối, lấy phèn bọc giấy bản thành từng viên mà uống.

94. Sốt rét

Lộc giác (sừng hươu) nghiền xong tán nhỏ, lấy sữa hòa 1 đc uống đón cơn.

95. Trị sốt rét ngã nước

- Lá Thường sơn sao 4 lạng - Đậu xanh 4 lạng
- Hạt tiêu 2 lạng - Thảo quả 2 lạng

Lá Thường sơn sao với rượu 3 lần, sau sao vàng, đổ xuống đất úp nồi rang lại, Thảo quả bóc vỏ ngoài, các vị kia cũng sao vàng tán nhỏ. Khuấy hồ và viên hạt ngô, mỗi lần uống 15 viên, ngày 2 lần. Trị sốt rét ngã nước mỗi ngày 1 lần hay cách ngày 1 lần.

96. Hoàn sốt rét số 1

- Vỏ mỏng cua (cây hoa) 8 lạng
- Trần bì 5 đc - Dây Thần thông 1 lạng
- Thảo quả 1 lạng - Miết giáp sao giấm 1,5 lạng

Vỏ mỏng cua, dây Thần thông đều thái mỏng phơi khô, sắc lấy nước đặc, cô lại cho dẻo, làm viên. Mỗi lần uống 10 viên, trẻ em tùy lớn nhỏ mà phân liều lượng.

97. Hoàn sốt rét số 2

- Vỏ mỏng cua 1 lạng - Lá na (mãng cầu ta) 2 đc
- Đọt dừa non 5 đc

Ba thứ sao vàng rồi đổ xuống úp nồi nung lại, để nguội, đem sắc với 2 bát nước còn 5 phân mà uống. Dùng 5 thang. Có thai không nên uống.

98. Sốt rét ngã nước lâu ngày thành báng sưng lá lác h

Vỏ móng cua sao vàng, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đc với rượu, ngày uống 3 lần vào lúc đói và lúc lên cơn. Có thai không nên uống.

99. Sốt rét

Chỉ một vị Thần thông thái nhỏ, sao với rượu, mỗi lần dùng 2 lạng sao với nước 3 bát nước còn 8 phân.

Lá na 1 nắm to rửa sạch, giã nát lấy nước trong hòa đều, lọc lấy 1 bát nước để vào 1 vại hột muối, đem phơi sao, đến 12 giờ khuya thì uống.

100. Sốt rét kinh niên

- Thường sơn 4 lạng
- Đường quy 2 lạng
- Bình lang 1 lạng
- Miết giáp 4 lạng
- Cam thảo 3 đc
- Thảo quả 5 đc
- Hà thủ ô 5 lạng

Thường sơn sao với rượu 3 lần, phối hợp với các vị khác, nấu với 10 lít nước còn 4 lít thì lọc bỏ bã, cô lại thành cao còn độ 1 bát, lại chế vào 1/2 lít rượu rồi nấu lại cho đến khi dút thì chế vào 1 thìa cà phê dầu quế, để nguội, cho vào chai đậy kỹ. Mỗi lần ăn cơm xong uống 1 ly nhỏ.

101. Sốt rét kinh niên

- Thường sơn sao rượu 8 lạng
- Cam thảo 8 lạng
- Cát căn 6 lạng
- Bình lang 4 lạng

Tán nhỏ khuấy hồ trộn vào, quét nhuyễn vò viên bằng hạt ngô. Mỗi lần uống 5 viên với nước hòa tan, ngày uống 2 lần, chỉ uống trước cơn sốt hoặc sau cơn sốt.

BAN - SỎI

45 Bài thuốc



Ban

1. Ban

- Nga lau, Rau tần, Bồ ngót, Rau má, Cỏ mực, Rau lài, Cam thảo, Rễ mắc cỡ, Mần trâu, Rễ tranh, Tim tre, Chối đực, Đậu xanh, Tơ hồng, sắc uống.

2. Ban

- Gà ác - Lá dâu non. Xào ăn cho ra ban.

3. Ban

- Rễ mắc cỡ (sao, khử thổ), sắc uống ra ban.
- Rễ lá lốt, Tử thảo, Câu đằng, tán nhỏ, ngày uống 2 muỗng nhỏ, uống trong nhiều ngày.

4. Ban

- Mần trâu, Rễ diên điển, Rễ tranh, Đậu linh, Cỏ may, Mía lau, Thiên liên, sao khử thổ, uống, lấy dừa thoa trên lưỡi đóng trắng.

5. Ban bạch

- Nhũ hương, Bạc hà, Tế tân, Kinh giới, Phòng phong, Nhân trần, Bạch chỉ, gà con: 2 con
Tất cả sao 2 chỉ, nấu 2 con gà con với thuốc để xông.

6. Ban bạch

- Cây lức (sặt mỏng, sao vàng), Tim tre non (sao vàng), Trà tàu 1 nhúm - Gừng tươi 5 lát, sắc uống ra ban.

- Xa tiền, Hạt dẻ, Ngân hoa, Chối đực, Kỷ tử, Vú sữa, Giáng hương, Nam thủ ô, Giần xay sắc uống.

7. Ban cua

- Chối đực 1 nắm sao vàng, khử thổ, sắc uống.
- Lá mái nhà, Củ gừng, Nếp trắng, Huỳnh liên, Đậu xanh, Cam thảo, Hành hương, Huỳnh cầm, Tiêu sọ, Huỳnh bá, Tim tre. Sắc 600ml còn 7 phân, uống.

8. Ban cua

- Tử tô 1 nắm
- Nguyệt bạch 1 nắm
- Chối đực 1 nắm
- Sa sâm 1 nắm
- Cam thảo 1 nắm

Tất cả những loại trên sắc uống.

9. Ban đen

* *Cách thử tìm bệnh:*

1. Quay nước vôi lỏng trong mà cho uống
- Người bệnh nói ngọt là có ban.
- Người bệnh nói mặn là không có ban.
2. Ngồi chồm hóm, gói đụng cầm, nếu nó giựt là có ban.
3. Bột nếp “lấy trùng” nhồi dẻo, thoa vô mình, nếu có ban, nổi lên, cắt mà nặn máu.
4. Cà tiêu hột cho mịn nhẵn, cho dập 1 cọng trầu, chấm vô tiêu rồi chấm vô mình bệnh nhân:
 - Nếu có ban đen thì nổi quầng đen
 - Nếu có ban trắng thì nổi quầng trắng
 - Nếu có ban đỏ thì nổi quầng đỏ
 Sau đó cắt nặn máu ở ngực và lưng.
 Đặc biệt chú ý: Tìm bệnh mà thấy 2 lần đen trên xương hông đụng nhau là bệnh nặng. Khó cứu!

* *Thuốc lấy ban:*

- 10 con trùn cốm
 - Lấy mọng dừa moi 1 lỗ
- Đậy kín lại chưng cách thủy cho chín.

1. Vắt lấy nước cho uống
2. Lấy xác mà đặt lên chấn thủy.

* *Thuốc giải ban:*

1. Vỏ sò huyết: 10 cái đốt cháy ra tro hòa nước, lỏng trong cho uống.

2. Củ thơm tàn ong xắt mỏng, sao vàng sắc 2 chén còn nửa chén uống.
3. Rau húng cây, húng lủi, lúc dây, lúc cây, củ bạc hà, khoai lùn (Hoàng tinh), Cam thảo đất, cà bắp non, dừa nước.
Các thứ băm nhỏ, sao vàng. Sắc 3 chén còn 7 phân cho uống.

10. Ban đen

- Cây muồng trâu 1 nắm sao - Rau húng cây 3 đọt
- Đậu đen sao chín 50 hột - Cây bồ ngót 2 nắm
- Cỏ Mần trầu 1 nắm
- Trùn con (bỏ ruột sao vàng) 20 con
Để trùn vào trái bí đao hoặc trong ruột chuối cây, nướng chín sôi bột, vắt nước uống, 2-3 lần trong 1 giờ.
- Cắt giác sau lưng.
- Nếu nóng nhiều gia Thần thông, Thường sơn.

11. Ban đen

Hiện tượng: Lưỡi đen

Mê man

Lúc lạnh, lúc nóng.

- Gà giò to 1 con, nấu 1 giờ gói vào vải, đánh chà sau lưng, xem kỹ có lông đen bật lên, lấy nhíp nhổ lên, bệnh nhân tỉnh dậy.
- Chuối tiêu 1 củ, phơi khô, tán.
- Đậu đen 1 nhúm sao vàng khử thổ sắc uống.
- Trùn hổ mổ ruột, rang tồn tính, tán nhỏ uống với nước trà.

12. Ban đen

Nóng mê man, nằm li bì, miệng môi khô, khát nước khó ngủ.

- Phương ban đầu:
- Cây muồng trâu (vật nhỏ sao) 1 nắm lớn
- Rau húng cây 3 đọt
- Đậu đen (sao chín) 50 hột
- Cây bồ ngót 2 nắm
- Cỏ Mần trầu 1 nắm
- Trùn cơm (bỏ ruột sao vàng) 20 con

Các món trộn chung nhồi vô 1 trái bí đao (mọi ruột) hay 1 khúc chuối cây. Nướng cho nóng, sôi bột, vắt nước uống, 1 lần 1 chung, mỗi giờ uống vài ba lần.

* *Phụ thêm:* Cắt giác sau lưng 4 - 6 ống từ trên xuống. Nấu súp mà uống nước: Cải bẹ, rau dền, bồ ngót, đọt dâu tằm, mía lau, bí đao và cá lóc.

Nếu sáng nhiệt độ 38°C, chiều 38,5°C, 39°C, 40°C, gia thêm:

- Dây Thần thông 10 lát
- Cây Thường sơn (ngâm giấm, sao) 10g
- Trùn cốm (bỏ ruột sao khô) 20 con
- Đậu đen (rang chín) 30 hột

Cách 2 giờ uống 1 lần, 1 lần nửa chén uống đến khi hết thuốc.

- Qua ngày sau, uống thang này
- Rau dền tía 7 lá
- Cỏ mực 1 nắm
- Cây muồng trâu 1 nắm
- Bồ ngót 1 nắm
- Lá nhãn 5 đọt
- Mần trâu 1 nắm
- Mía lau 3 mắt
- Cây ké 1 nắm
- Cam thảo đất 1 nắm
- Măng sậy (đập dập) 3 đọt
- Rau húng cây 3 đọt
- Vỏ quít 2 cái
- Đậu xanh cà 1 muống
- Rễ tranh 1 nắm
- Sả (đập dập) 3 củ
- Rau má 1 nắm
- Gừng sống 3 lát

Sắc 2 tô lấy 1 tô, uống 4 lần trong ngày.

13. Lạm ban

Triệu chứng: Phong độc phát ban lâu ngày, con nít dễ chết, tiêu ra máu, lạnh nóng xen kẽ.

- Thạch cao phi, Đọt thơm, Nga lau, Bạch đầu ông, Sậy, măng non. Đâm nát lấy nước, trùn mền phun thuốc 2-3 lần.

14. Lạm ban

- Đương qui, Bạch thược, Mần trâu, Dâu tằm, Tim tre mỡ, Đậu xanh, Trà tàu 1 nhúm. Sao nấu trong siêu, uống nếu không có mồ hôi.

15. Lạm ban

- Cam non nướng chín, Phèn chua phi sém, Đọt khổ qua, Phèn chua trộn với dầu. Thoa lưỡi cho tróc rêu lưỡi trắng, cho sạch.
- Đậu ma, Cây đậu ván tía, Cây củ cù nèo, Ô rô tía. Nấu chín xông.
- Ngũ trảo (nhánh, lá), Trầm hương 10 ngọn. Gà chẻ đôi.

16. Lạm ban

- Trân châu, Hoạt thạch đều 1 chỉ tán mịn. Nấu cháo với đường.

Trị ban có vết bầm (xuất huyết).

- 7 con trùn hột xẻ ruột rửa sạch, chuối tiêu xẻ hai, để trùn vào, nướng vắt lấy nước uống.
- Châu thần uống ra ban.
- Trâm châu, cỏ may cây rể, sắc uống ban lộ ra.

17. Ban trắng

1. Cách tìm bệnh:

a. Bãng phiến cà nhỏ, mổ đôi 1 con gà sống, rắc bột vô úp miếng gà vô ngực bệnh nhân chờ khi máu gà khô sẽ lấy ra, rửa sạch chỗ đó, 1 giờ sau ban sẽ lộ ra trắng hết.

b. Một nhúm dừa khô nạo

- 1 nhúm cốm nổ
- 1 nắm rau nhúc
- 1 con cá lóc cỡ ngón chân cái

Đâm chung các món, thêm ít nước rồi lấy nước ấy thoa khắp mình bệnh nhân.

2. Thuốc trị bệnh:

Cắt chóp mũ con cua đình mà lấy máu

- 1/3 máu cua đình
- 2/3 rượu

Uống vài lần là hết.

18. Ban trái

Ban và trái mới phát, sanh bốn uất

- Cây nhàu 30g - Cây chuối 5g - Cây muồng trâu 20g
- 3 thứ sắc uống

- Thuốc giải nọc ban
 - Lá khố qua 1 nắm đâm nhỏ
 - Hột gà lộn 5 hột (đập ra chỉ lấy nước)
- Hai thứ hòa chung sắc nước mà uống.

- Trị các thứ ban và ngứa trái

1. Dây mướp hương xắt nhỏ, phơi khô, sắc kẹo mà uống, nước nhè nấu uống thường ngày.

2. Mỡ lá me chua/vỏ cây me 1 mớ, Cam thảo đất, Cứt quạ nhỏ lá, Bạc hà đất, Tía tô, Bồ ngót, Húng cây, Cây ngà voi, Quế đất, Hoắc hương, Đậu sắng, Ké đầu ngựa.

Để chung vào nồi, đổ xiếp nước, trét kín nồi như nấu rượu, sắc thuốc đến nước đục thì thôi.

Sởi

* Triệu chứng:

- Phát sốt, ho, chảy nước mắt, hắt hơi, chảy nước mũi, điểm lấm chấm màu đỏ, hơi nổi mụn lên.
- Cấp tính, truyền nhiễm, thường có vào mùa đông và mùa xuân.
- Trẻ em từ 6 tháng - 5 tuổi thường mắc.
- Độc sởi phát thấu ra ngoài là thuận nhờ cơ thể mạnh, nọc nhẹ.
- Độc sởi truyền vào trong là nghịch do cơ thể yếu, nọc mạnh. Sởi thì nốt mọc lên như hạt vừng lan thành từng mảng, còn đậu thì nốt mọc như hạt đậu làm thành từng hạt, đều do hình dáng mà đặt tên.

Hai bệnh đều do một căn nguyên là thai độc:

- Đậu thì phát ra ở ngũ tạng, tạng thuộc âm chủ huyết, nên đậu có hình mà có nốt, phát chứng có hàn có nhiệt.
- Còn sởi thì phát ra đã khác thì cách chữa trị cũng khác.

Chữa đậu phải củng cố bên trong, phải dùng thuốc bổ, chữa sởi không bổ bên trong mà phát tán, chỉ có lúc đậu mới phát thì có thể phát tán là hơi giống nhau; đến khi đã mọc ra thì đậu nên bổ khí để sinh huyết, còn sởi thì nên bổ âm để át bớt dương. Đó là nguyên tắc chính.

Lại lúc đầu sởi mọc phần nhiều giống thương hàn, nhưng sởi thì ho, hắt hơi, sổ mũi, chảy nước miếng trong, mí mắt hơi sưng, nước mắt chảy ràn rụa, mắt mặt phù thũng, hai má đỏ hồng, ợ mửa, ọc khan. Hễ thấy chứng này nên tránh gió rét cẩn thận, đừng cho ăn đồ tanh cay, dùng thuốc giải biểu làm cho da thịt mở ra thì độc sởi dễ ra.

19. Sởi

- | | |
|------------------|------------------|
| - Lá cối xay 10g | - Lá súng 12g |
| - Lá dâu 12g | - Lá cúc tần 12g |

4 vị dùng tươi sắc uống vào thời kỳ lúc sởi sắp mọc, cốt để sởi mọc đều.

20. Sởi đã khỏi, bồi dưỡng

- | | |
|----------------------|----------------|
| - Nam Bạch truật 10g | - Mạch môn 10g |
| - Mộc hương 10g | - Cúc hoa 5g |
| - Liên nhục 5g | - Nõn dâu 7g |

- Nõn gừng tươi 1 lát
- Sinh địa (sao khô đến thơm) 10g

Bài thuốc sắc uống chữa sỏi mới phát:

- | | |
|---------------------|---------------------|
| - Kim ngân 16g | - Kinh giới 10g |
| - Chi tử 10g | - Cây Tanh tách 10g |
| - Hoài sơn 10g | - Nam Mộc hương 10g |
| - Sài đất 10g | - Cúc hoa 5g |
| - Thổ phục linh 10g | - Nõn Bạch chỉ 5g |
| - Sinh địa 5g | - Mạch môn 10g |
| - Thương nhĩ tử 10g | - Cam thảo đất 5g |
| - Nam sâm 10g | |

Nếu tiêu chảy bỏ Sinh địa, Mạch môn, gia Mộc hương, Trần bì.

Sỏi hết bỏ Tanh tách gia Tang bạch bì

Kiêng cá, chất tanh và chuối tiêu.

Sỏi không mọc được dùng hạt mùi già hòa rượu phun, lại nấu các thứ lá thơm tắm. Nấu cháo cho ăn để triệt nọc.

21. Sỏi

- Kinh giới tuệ 10 đc
- Bạc hà 2 đc
- Tía tô 5 đc

Có thể thêm Kim ngân, Liên kiều.

22. Bài thuốc sỏi

- Độc lực, Lá sắn thuyền, Vòi voi, Kim ngân, Lộc vùng, Phượng vĩ.
- Phòng biến chứng sỏi sang lỵ.

23. Bài thuốc bổ sau sỏi

- Lá cây sâm, Lá sung tật, Rễ cây đùm đùm.

24. Sỏi

- Dầu cá mè nấu cháo cho ăn, trẻ em thì lấy nước trong cho uống.
 - 20 phút sau: giã hạt mùi tán nhỏ, tắm rượu xoa cả người.
 - 20 phút sau nữa: lấy quả khế ngọt cho ăn, hoặc vắt quả khế chua cho uống.
 - Khế khô, sắc cho uống, vỏ cây khế cũng được.
- * *Kiêng*: muối, thịt gà 1 tuần.

25. Sỏi

- 1 nắm lá bàng, 1 nắm lá sả, 1 chén hạt mùi, nấu tắm 2 ngày 1 lần.

- Thiên niên kiện 5 đc, Địa liên 5 đc, Hoắc hương 5 đc, Nhân trần 5 đc.

Khi có người bị sởi trong nhà quạt lò than, bỏ các vị vào cho lên khói xông cho người bị sởi.

- Trong xóm có bệnh sởi; tuyệt đối không tắm, không cho ra gió, không ăn đồ tanh, lạnh.

* *Tiền sởi*: Kinh giới tuế để sống sắc uống 1 lạng.

* *Hậu sởi*:

- Xơ mướp khô 5 đc - Rễ thì là 2 đc
- Rễ rau dệu 3 đc

Sao vàng sắc uống.

* *Cả tiền sởi và hậu sởi*:

- Long cốt 1 lạng, tẩm giấm 1 đêm, hầm trấu 2 ngày, hầm than 1 - 2 giờ.

- Thần sa: 5 đồng cân

Trẻ em: - Từ 1 tháng - 5 tháng: uống 1 phân - 2 phân

- Từ 5 tháng - 1 tuổi: uống 2 phân - 5 phân
- Từ 1 tuổi - 1 tuổi rưỡi: uống 5 phân - 1 đc

Thang với nước vỏ cây sắn thuyền

* *Nếu có cam thảo mã*: vỏ chuối tiêu chín phơi khô 1 bát to đốt cháy thành than + thìa muối cùng đốt với vỏ chuối, tán nhỏ xát vào.

- Nếu đi tả: Rau dứa cạo sao vàng 1 nắm, sắc uống.

26. Sởi

- Sởi đang mọc

- Thăng ma 1,5 đc - Cát cánh 1,5 đc
- Phòng phong 1,5 đc - Kinh giới 1 đc
- Cam thảo 1 đc - Tiền hồ 1,5 đc
- Ngưu bàng (sao) 2 đc - Chỉ xác 1,5 đc

* *Ngày 1, 2, 3*: cho phát ban đều, uống hai thang mọc đều thì nghỉ, chưa mọc thì uống thêm 1 thang nữa.

- Cháu bé:

2 bát nước sắc còn 1 chén uống.

2 giờ 1 lần uống vài thìa.

- Sởi đang bay, còn sốt ho là do sởi bay chậm
- Ngưu bàng (sao) 2 đc - Mộc thông 1,5 đc
- Huyền sâm 1,5 đc - Hắc chi tử 1,5 đc

- Hoa phấn 2 đc
- Địa cốt bì 29 đc
- Cam thảo 1 đc
- Cát cánh 1,5 đc
- Tri mẫu (sao) 1,5 đc
- Xuyên tâm liên 1 đc

* Ngày 4,5,6:

- Sởi bay, hết sốt, còn ho
- Cam thảo 1 đc
- Thạch cao chín 2 đc
- Cát cánh 1,5 đc
- Tri mẫu (sao) 1,5 đc
- Sinh địa 1,5 đc
- Mạch môn 1,5 đc
- Huyền sâm 2,5 đc
- Trần bì 1 đc
- Hoàng cầm 1 đc

Kiêng: Muối, tôm, cá, cua, nước, gió.

27. Biến chứng sởi

Mọc không đều, mọc ngược cam răng, cam tẩu mã, ly, tiêu chảy, ho gà

* Cam tẩu mã

- Bằng sa phi 1 đc
- Xạ hương 2 phân
- Mai hoa 1 phân, tán riêng
- Cam thảo 0,5 đc
- Thạch cao sống 2 đc
- Liên kiều 1 đc

Trong thì uống:

- Cương tằm 2 đc
- Sinh địa 1 đc
- Hoàng bá 0,5 đc
- Kim ngân 2 đc
- Rễ rau dền đại thái mỏng, đốt thành than 3 đc
- Cát căn 2 đc
- Trúc điệp 1 đc
- Mao căn 3 đc
- Hoàng liên 1 đc

28. Sởi

- Thạch斛 5 đc
- Quả ké 3 đc
- Thổ phục linh 2 đc
- Thạch xương bồ 3 đc
- Kim ngân hoa 2 đc
- Rau má 2 đc
- Cà gai 2 đc
- Vỏ gạo 3 đc
- Kinh giới 2 đc

Sắc uống. Trẻ em uống 1/2 liều

Làm kinh: gia Câu đằng 2 đc, Thuyền thoái 10 con

Nhiệt ở miệng: gia Bồ công anh

Ho: gia Bách bộ

Ra máu: gia Trắc bá diệp sao vàng

Tả lý: gia Mộc hương.

29. Sởi

1. Rễ rau dền, 1 lạng sao vàng
2. Vỏ cây khế cạo râu, thái phơi khô, sao vàng khử thổ 5 đc
3. Củ Cao lương khương (riềng ấm) thái phơi khô, sao vàng 1 đc
4. Cây tanh tách, sao khô
5. Quả khế khô 1 đc
6. Lá tía tô 2 đc
7. Cát căn 2 đc
8. Gừng sống 3 lát

Sắc uống. Nếu không có Cao lương khương, cây Tanh tách, thì lấy Cát căn, Tía tô.

Sởi mọc đến đầu gối thì thôi. Nếu bị gió nắng mưa, mỏi tay chân, lấy lá Phù dung + muối buộc vào 1 đêm.

Nọc vào mắt: Hồng hoa 3 đồng cân chế nước sôi, thấm vào một miếng bông gòn đắp vào.

* *Chú ý*: Kiêng nhất là mỡ lợn, thịt lợn, gà, cua, tôm, chất tươi.

30. Sởi

1. Quả khế khô (nấu cá trê làm canh)
2. Lá giấp cá (1 nắm giã để uống sống nếu nóng nhiều 1, 2 lần sởi mọc thì thôi)
3. Lá Đại bi, khi mọc rồi ho, xông nước hơi với Đại bi.

31. Sởi

- Tử thảo 1 lạng sao vàng - Hoắc hương khô 2 đc
- Hương nhu tuế khô 3 đc - Cam thảo nam 3 đc
- Tầm gửi cây khế phơi âm can không sao 1 lạng

Nếu sởi không mọc, phát mồ hôi sau gáy, tay chân lạnh, quần quai thì dùng hạt mùi giã nhỏ với nước nóng, xoa cùng mình thì 5 - 6 giờ sau sởi sẽ mọc.

32. Sởi

- Lá Tử thảo 2 lạng - Củ riềng ấm 2 lạng

Hai vị sao vàng sắc đặc cho uống từ khi bắt đầu đến lúc sởi bay.

Khi bay hết rồi; thêm:

- Hoa kim ngân 2 lạng - Hoa kinh giới 2 lạng

Cho tiêu độc. Ăn cơm nhạt với đường.

33. Sởi

- Thăng ma, Tang bạch bì, Kinh giới, Cát căn, Đẳng tâm.
- Nóng nhiều nói mê, gia Chi tử 2 đc - Địa cốt 2 đc.
- Đi cầu phân lỏng, gia Sơn tra, Hậu phác.
- Biến chứng ly: gia Hoàng liên 1 đc, Hoạt thạch 1 đc, Hòe hoa 1 đc.
- Sởi đã bay: gia Liên kiều, Kim ngân hoa (tiêu độc)
- Chậm mọc: Bôi thăng ma; trên mọc, dưới chưa mọc gia Ngưu tất.
- Sởi bay rồi: bỏ Thăng ma - gia Thổ phục linh 2 đc.
- Nóng nhiều: gia Hoàng cầm.

34. Chữa sởi

1. Rễ mài với rượu, giấm xoa vào tay và thân mình.
2. Lá dành dành, Rau má, Kinh giới, Kim ngân, Lá vôi voi, sắc uống.

35. Sởi

- Làm cho sởi lên: lấy nấm hương rửa sạch, xé toí, ngâm nước nóng nấu sôi uống. 3 nắm mỗi ngày.

36. Sởi**I. THỜI KỲ SỞI PHÁT**

Từ khi phát nóng, sởi mọc 3 - 5 ngày. Bắt đầu ho, phát sốt, nghẹt mũi, chảy mũi, mỏi mệt, buồn ngủ, rêu lưỡi trắng mỏng hoặc hơi vàng, ăn kém, tả lỏng.

- Cho nọc sởi xuất ra ngoài:

1. Rau giấp cá 16g

- Rau dệu 16g - Cam thảo đất 12g

- Đậu cộc rạo 2 - 4 vị càng tươi càng tốt.

Sắc 300ml lấy 150ml chia 2 - 3 lần, uống cách 3 giờ 1 lần.

2 Lá Trâm châu 40g (Nam tử thảo) tươi càng tốt.

Sắc 300ml lấy 150ml, chia 2 - 3 lần uống.

3. Lá mọc sởi 40g (lá ban, cỏ cóc). Sắc 300ml lấy 150ml, chia 2 - 3 lần uống.

4. Củ Mã thầy 40g (củ năng)

- Củ cà rốt 40g

- Hột mùi 40g - 3 vị nấu chung uống như uống trà.

II. THỜI KỲ SỞI MỘC: TỪ MỚI MỘC ĐẾN KHI MỘC CẢ NGƯỜI 3 NGÀY

Sởi mọc nặng thêm, nóng dữ dội hơn, buồn phiền, khát nước, ho nhiều, tiêu chảy, màu sởi đỏ sẫm, rêu lưỡi vàng nhợt, lưỡi đỏ (nếu lưỡi khô thì nặng hơn)

- Uống để thanh nhiệt giải độc:

- | | |
|--------------------|----------------|
| - Lá tre 20g | - Sa sâm 12g |
| - Sài đất 16g | - Ngân hoa 16g |
| - Cam thảo đất 12g | - Mạch môn 12g |
| - Củ sắn dây 12g | |

Sắc 600ml lấy 300ml, uống mỗi lần 30 - 40ml cách 3 giờ.

III. THỜI KỲ SỞI BAY: SỞI MỘC ĐỀU ĐẾN HẾT 3 NGÀY

Sởi lặn, nóng sốt lui theo ngay

Nếu trẻ có xuất hiện gò má đỏ, nóng từng cơn, ho ít đàm, ra mồ hôi trộm, rêu lưỡi nhuận.

1. *Sáng ra lưỡi đỏ mà khô là nhiệt độ của sởi còn sót, làm hao tổn tân dịch của phổi và dạ dày*

Chữa bằng cách: bồi dưỡng tân dịch

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| - Nam Sa sâm 120g | - Hạt sen (sao vàng) 120g |
| - Củ mài (sao vàng) 60g | - Lá dâu non 120g |
| - Cam thảo dây 80g | - Hoàng tinh 160g |
| - Đậu đỏ (sao vàng) 120g | - Mạch môn 80g |
| - Sả 80g | |

Các vị tán mịn luyện hồ với mật ong làm viên, uống mỗi lần 10g, ngày 3 lần.

2. *Nếu có chứng lý sau khi sởi bay*

- | | |
|--------------------|------------------|
| - Rau má 20g | - Lá mơ 16g |
| - Củ phượng vĩ 12g | - Cỏ nhọ nồi 12g |
| - Cam thảo dây 8g | - Rau sam 16g |
| - Vỏ núc nác 12g | |

Sắc 400ml lấy 150ml, chia 2 - 3 lần uống.

3. *Nếu sau khi sởi bay, có ho kéo dài*

- | | |
|-------------------------------------|---------------|
| - Mạch môn 12g | - Bách bộ 12g |
| - Cam thảo dây 8g | - Lá táo 8g |
| - Vỏ rễ dâu (tẩm mật, sao vàng) 20g | - Lá chanh 6g |

Sắc 400ml lấy 150ml, chia 2 - 3 lần uống.

Bài thuốc này không độc hại cho cơ thể tí nào, chỉ bồi dưỡng (nếu làm sạch đất trong ruột giun) và có tác dụng chuyên diệt trùng bệnh, không phải chuyên hạ nhiệt.

* *Công dụng*: Trị sốt xuất huyết với các dạng biến chứng khác nhau, ở các trạng thái nặng nhẹ khác nhau (theo các trường hợp đã dùng qua thuốc này và đều hiệu quả từ 25 đến 60 phút).

* *Thường ở trẻ 1 đến 5 tuổi*

- Sốt nhẹ, nổi mẩn đỏ như sởi, nổi giề cao như dị ứng mề đay, như ghẻ ngứa.
- Sốt cao, cũng nổi như trên, hoặc nổi chấm đỏ sẫm, mề man, nổi quầng đỏ như quầng hắc bào, vết đỏ, như mẩn muỗi đốt v.v...

* *Thường ở trẻ 5 đến 15 tuổi*

- Sốt cao, sau đó ra máu cam, nôn ra máu, chảy máu chân răng, tiêu tiểu ra máu (do vỡ mạch máu).
- Sốt cao, sau đó nổi vết xanh, đỏ bầm, tím hoặc đen ở vài nơi hoặc khắp người (do vỡ mạch máu nhỏ dưới da)
- Sốt mề man, co giật cầm khẩu đứng tròng, chướng bụng đầy hơi, bí đại tiểu tiện v.v... (do sốt cao).
- Sốt mề sảng, nói bậy, cũng có thể phát điên cuồng thường từ 13 tuổi trở lên.
- Sốt cao, hạ thân nhiệt, tay chân lạnh toát, người mệt, đau trong ngực, vật vã, buốt óc, kêu khóc.

* *Thường ở phụ nữ, gái 16 tuổi đến già 45, 46 tuổi*

- Sốt cao, có thể chướng bụng, bí đại tiểu tiện ra máu, trước kỳ kinh 5, 6 ngày ra máu (khác bệnh thần kinh ở chỗ người bệnh mệt lã, điên nằm điên ngồi, biểu hiện hết sức đau đầu, trợn liếc, nói bậy, có thể xé áo... ít thấy chạy nhảy lung tung (có thể do vỡ mạch máu nhỏ màng não).

* *Nam trên 16 tuổi*

- Sốt như sốt cảm cúm nhưng kéo dài mãi, buốt đầu, đau mình, chỉ muốn nằm, sốt như trúng nắng, trúng gió, cảm lạnh.
- Nói chung cả nam nữ trẻ em, thường ít muốn ăn, và phần lớn mặt vẫn tươi tỉnh, có lúc người rất mệt, các trường hợp nặng thì tim yếu mạch nhanh người mệt lã, hôn mê, lạnh xương sống, lạnh tay chân, thường bí đại tiểu tiện, chướng bụng khi bệnh nặng, gặp các triệu chứng trên uống thuốc này cho

đủ liều lượng giun đất và rau ngót, cơn nguy kịch sẽ lui ngay trong vòng 30 đến 60 phút, 3 ngày liền uống 3 thang liền, ngày thứ tư khỏi bệnh, bảo đảm không chết từ sau khi uống thang đầu tiên khoảng 60 phút.

* *Nên rõ mấy điều:*

1. Phải tuyệt đối đủ liều lượng, nhất là giun. Không độc, không gây lạnh, nếu rửa bỏ hết đất trong ruột giun, ngộ độc là do giun ăn phải chất độc trong đất.
2. Phát điên đừng để lâu quá 10 tiếng đồng hồ, đừng cho uống thuốc khác chỉ dùng thuốc này, 50 phút khỏi ngay. Thường là bị biến chứng não như thế, dù rất nặng, dù kéo dài đã 4, 5 ngày, thậm chí đã 6, 7 ngày 9, 10 ngày uống cũng khỏi ngay. Nhưng có người chỉ buốt đầu 1, 2 hôm đã chết cho nên đừng để lâu, đừng thấy uống thuốc gì đó để hết cơn điên, hết sốt mà vội cho, không dùng thuốc này.
3. Phát lạnh dưới 36° nên uống sáng 1 thang tối 1 thang, và không hạn chế trong 3 ngày. Bao giờ thân nhiệt đạt 37° C kéo dài 3 ngày mới thôi. Hơ ấm bàn tay bàn chân (ấm bàn tay ấm tim, ấm bàn chân ấm não) và hơ các khuỷu tay chân (ấm khuỷu chân ấm phổi, ấm khuỷu tay ấm ruột gan) hơ đến ấm hẳn thì thôi. Còn cả ngực và bụng (trừ chỗ trái tim) thì phải hơ ấm nhiều ngày (theo sách xưa thì nam 7 ngày, nữ 9 ngày) để những chỗ bị tổn thương bên trong nhờ người ấm mà chóng hồi phục trạng thái bình thường. Hơ bằng muối rang bọc trong lá chuối, ngoài bọc nhiều lần vải, có thể hơ ấm bằng cách cho nước nóng vào chai, bọc cao su, hay hơ bằng nhiều cách khác. Phải cho uống 15, 17 viên 1 ngày, hoặc cho uống nhiều nước chanh cam (nước phải đun thật sôi kỹ, các chén nhúng nước sôi, tránh cho vi trùng vào cơ thể lúc này). Uống các thứ phải uống thật ấm, và từ từ cho uống nước rau má, rau ngót đun sôi pha đường để hàn các chỗ mạch máu vỡ, cho uống nước rễ tranh, râu ngô, để tiểu nhiều lọc máu sạch đỡ mệt, cho uống nước rễ cau (chỗ màu đỏ, non) để thông tiểu, cho uống nước đậu đen xanh đỏ rang v.v... và bôi nhờn như vazeline, dầu paraffin v.v... vào hậu môn, thông tiện. Dùng con gián không cánh già nhỏ bọc trong 1 lớp gạc đặt ở rốn nếu quá đầy hơi, cho thông hơi. Thường uống thuốc 50 phút mọi thứ bí đại tiểu tiện, đầy hơi đều khỏi. Đánh gió kiểu đánh cấp cứu, đánh cho nổi giề thật bầm, đánh xuôi không đánh

ngược các trường hợp phát lạnh đến tay chân lạnh ngắt và đuối thẳng, mồ hôi trán vã ướt, người chỉ còn sống, tim thì xem như nặng nhất, có thể thì chậm chết, tuy vậy vẫn cố đồ thuốc, nếu thuốc thấm chậm nhất là 60 phút mà còn kịp thì vẫn cứu sống được, nhất định phải đánh gió cho hết lạnh và ổn định tim, trường hợp biến chứng lên não gây điên dại, có thể chết trong 1, 2 ngày nhưng cũng có thể sống 7, 8, 9, 10 ngày, cho nên có lâu mấy cũng cố cho uống thuốc để nếu còn kịp thì vẫn cứu sống được, tốt nhất không để quá 4, 5 tiếng sau khi phát điên, trị sớm thì dù điên cuồng nặng vẫn khỏi trong vòng 50 phút. Dùng thuốc kiểu đập từng chứng, có thể khỏi sốt, khỏi điên, nhưng vẫn có thể còn những biến chứng đầy hơi, bí tiểu, ra máu không cầm được, co giật cắn khẩu v.v... Trị khỏi dễ dàng và nhanh chóng khoảng trên dưới 30 phút đến 60 phút thôi. Các dạng mẩn đỏ và chứng chảy máu cam nhẹ là nhẹ nhất, cũng nên uống thuốc kịp thời, đừng để biến chứng nặng, cũng nên uống đủ 3 thang, tránh bệnh tái phát, dễ chết vì lạnh, sợ lạnh bụng thì có thể cho vào thuốc uống 1, 2 lát gừng mỏng và sắc cô thuốc hơn (còn độ nửa bát), uống thật ấm, uống từ từ, để tránh nôn mửa (nôn nửa thang kể bỏ, phải làm lại thang khác ngay).

Bệnh này khó, trùng bệnh rất độc rất nhanh, chủ yếu là gây vỡ mạch máu trong ngoài mà chết, cho nên phải uống đúng thuốc “con giun” mới diệt được trùng, phải dùng nhiều rau ngót mới cầm được vỡ mạch máu. Nếu dùng cách trị “đập từng chứng” thì sẽ tạo trạng thái khỏi sốt, khỏi cơn bệnh một cách giả tạo, trùng bệnh vẫn phát triển ngầm, vẫn đục khoét tim óc bên trong, còn dựa vào sức đề kháng của cơ thể thì khó tránh tử vong khi bệnh nặng, biết thuốc sớm hay muộn, cũng nên cố dùng nó mà cứu mạng người, đừng chậm trễ; bệnh nặng hay nhẹ mấy cũng nên uống sớm và uống cho đủ hoặc quá 3 thang. Bệnh ghê lở khắp người chỉ ăn một lần cháo giun, cả bát giun, là khỏi ngay. Đông y ở khắp nước ta chỗ nào cũng biết dùng giun để trị các loại bệnh có trùng độc: Như sốt rét ngã nước, khô gan chướng nước, ban nặng v.v... Thậm chí có nơi dùng trị nọc rắn độc. Đông y gọi giun là rồng đất (địa long) hiệu thuốc bắc thường sẵn Địa long khô. Theo các cụ xưa, rồng là con vật “có phép màu nhiệm”, thế tại sao trị bệnh cứu người các cụ gọi giun đất là rồng? Tại sao các cụ

gọi bài thuốc này là chủ trị “ban xuất huyết”? và chỗ ghi triệu chứng thì (theo bài thuốc đăng ở báo “Hà Nội mới” ngày 17 tháng 9 năm 1969) bài thuốc có vẻ như trị nhiều thứ bệnh, kỳ thực qua thực tế ta thấy những chứng đó chỉ là biến chứng của một bệnh, lan tràn trong cùng một đợt và cùng chịu một bài thuốc... tôi nghĩ: chúng ta nên chú ý điều này. Đồng thời nên đặt việc cứu mạng người trên hết, đừng góm con giun và nên tự hào con giun, về khoa học trị bệnh cổ truyền của các cụ ngày trước, đừng khinh thường con giun và bài thuốc này, toàn những vị có vẻ tầm thường.

Còn khi tổng kết về đợt dịch này, tôi mong các nơi đều nhằm mấy điều sau đây:

1. Có ai chết mà đã uống qua thuốc này (dù là chỉ một thang, đúng liều lượng) không?
2. Có ai đã uống qua thuốc này (đủ liều lượng) mà 60 phút sau không lui cơn nguy kịch, ba ngày sau nghĩa là qua 3 thang thuốc mà không khỏi bệnh hẳn không?
3. Thời gian đẩy lui cơn nguy kịch và đẩy lui bệnh của các thuốc khác trong mọi trường hợp như thế nào? (vấn đề thời gian luôn xác định bản chất của thuốc)
4. Có ai bị phản ứng gì (dù nhẹ), sau khi uống thuốc này không? (Trừ trường hợp không chịu bỏ đất trong ruột giun) hoặc bị lạnh vì đêm ngủ không đắp chăn bị gió, toát mồ hôi không lau khô, đi chân đất lúc đang mệt nặng, lạnh sống lưng không đánh gió)
5. Những trường hợp tử vong đã có uống qua những thuốc gì?

Tôi xin đặt trước 5 vấn đề đó để mọi người thấy rõ: Bài thuốc này là bài thuốc chuyên trị bệnh này và đã được lưu truyền trong nhân dân ta từ lâu đời. Bài thuốc đến tay tôi, tôi chỉ thêm điểm bỏ đất trong ruột giun để tránh độc và thêm đậu xanh để phòng độc, nhờ khi có người vội vàng làm giun không sạch đất. Nhưng nói chung đất dễ gây lạnh, sợ thuốc hàn, còn chất độc chỉ có trong đồng rác có nấm độc có nhiều lân tinh và có chất độc do người đổ, bản thân đất không độc. Còn liều lượng giun thì trong sách xưa có giảng rõ: Sách Đông y nói giun đất dùng tối đa là 10 con, tức là xưa chỉ dùng loại “rồng”, to bằng ngón tay dài từ 25 đến 50 phân, không dùng thứ nhỏ. Loại to đó sấy khô chỉ còn bằng mút dứa và dài 15, 17 phân, cứ theo sách thì khó tìm đủ giun to, do đó nên ông bà ta đã

chuyển sang dùng giun bằng đầu đũa, loại màu gụ, to bằng đầu đũa mà ngắn độ 1 tấc đào lên nó rất lành cứ cuộn tròn, không giẫy giụa. Loại này ở chỗ đất màu đỏ cũng có giun đỏ và hung hăng, giun to trắng mà thịt bở mềm và ẩm không tốt, dùng không diệt nổi trùng bệnh này.

Trường hợp người kén uống thuốc, bỏ tí đường cho dễ uống và đường không làm giảm công hiệu của thuốc. Nước nhĩ có giá trị gần bằng nước nhất, không nên coi thường, cho bệnh nhân uống kể như uống 2 thang 1 ngày. Nước ba cũng còn nhiều công hiệu.

Thuốc này nếu sắc 2 nước rồi nhập lại mà lọc qua phương pháp nước cất, tôi nghĩ rằng có thể sẽ trở thành loại thuốc vaccin tốt. Đề nghị ngành dược nghiên cứu xem, còn như nấu thật cô đặc vào lọ bán trong mùa từ tháng 7 đến tháng 10 dương lịch rất tốt. Đối cùng lắm thì dùng cách sấy khô 4 vị cả rau ngót, dùng cả cây, gốc, rễ, làm thành thuốc bắc cũng có thể để được cả suốt mùa bệnh mà không sợ kém công dụng.

Kết luận: Qua những lời chỉ dẫn trong sách, qua kinh nghiệm trị bệnh của tôi trước kia, hàng năm đều có gặp bệnh này rải rác, riêng năm 1954 từ tháng 7 đến tháng 10 ở vùng Ninh Thuận, Rạch Giá có một luồng bệnh tràn lan mạnh, tôi đã dùng thuốc này trị khỏi trong vòng 30 - 60 phút các cơn co giật đã 5, 6 tiếng, các cơn ra máu tươi mà 3 ống sinh tố K không cầm được, các trường hợp bí đại tiểu tiện, sốt cao 41 độ, ọc máu rất nhiều, v.v... nhất là trường hợp mà bệnh nhân qua nhiều bệnh viện.

37. Sởi đã mọc mà tiêu lỏng

- Hột Mã đề, sao qua, sắc uống. Nếu tiểu không thông gia Mộc thông hoặc gia Cau dừa, sắc uống.

38. Sởi đã mọc mà sốt không hạ, ho không bớt

- Thiên môn đông, bỏ lõi, vỏ Thiên hoa phấn, Tang bạch bì (nướng mật), Tía tô, Cam thảo 1 ít, sắc uống sẽ khỏi
- Kinh giới, Địa cốt bì, Lá Xương sông, Chua me đất, đều nhau, sắc uống ấm, nếu tiêu lỏng thì bỏ Chua me đất.

39. Thời tiết không lạnh, người hay phát ra chứng sởi, ban đầu mình nóng, nhức đầu, ho, sổ mũi, nên uống thuốc này, nếu cảm phong tà thì thanh nhiệt tán tà, nếu phát sởi thì giảm độc sơ thông nhẹ

- Bột chàm 1 thìa, hòa nước muối uống
- Cát căn 1 phân, Tía tô 1 phân, Cam thảo 1/2 phân, Hành 3 củ, sắc uống nóng.

40. Phát sốt 6 - 7 ngày, sởi mọc ra không tốt, hoặc mọc rồi lại lặn là do lỗ chân lông bí kín hoặc phong hàn ngoại cảm, độc công vào trong

- Lá liễu, phơi khô, sao tán, 1 lần 1,2 đc, lấy rễ cỏ tranh rửa sạch sắc nước uống. Ngoài dùng 1 nắm rau mùi, thái nhỏ, sắc với nước cho sôi, nhắc xuống chờ nguội, lấy vỏ cây gai, vò mềm chấm vào nước xoa đầu mặt tay chân, sởi mọc được thì yên.

41. Sởi đã mọc mà chưa hết sốt, da dày khô táo, làm cho phiền khát uống nước nhiều

- Mạch môn đông bỏ lõi, củ sắn dây, Thiên hoa phấn, hạt Dành dành ngâm đồng tiện sao đen - mỗi vị 1 đc + 10 lá tre, sắc uống.

42. Đậu sởi ban độc

Bài Thất diên (Nam dược Thần hiệu) chuyên chữa những chứng: lên đậu mùa, lên sởi, ung thư, tràng nhạc, tiền bối, hậu bối và các trẻ em đan độc.

* *Công thức:*

- Hoa cây cứt lợn 5 đc
- Hoa cúc áo 5 đc
- Lá lưởi răn 5 đc
- Dây kim ngân 5 đc
- Lá Đinh lăng 5 đc

* *Cách bào chế:* 7 thứ trên lấy lá xanh không có sâu đem về, rửa sạch, chặt ngắn mỗi đoạn chừng ba phân đem phơi khô, sao vàng, khi có bệnh đem ra dùng.

* *Cách dùng:* Các thứ trên, đổ 2 bát nước, sắc kỹ lấy bát trong, Sắn dây 5 đồng cân, Hoa Kinh giới 5 đồng cân, sắc lên với thuốc, mỗi lần uống người lớn uống 1 bát

- Trẻ 5 - 10 tuổi uống 1/2 bát
- Trẻ 1 - 5 tuổi, uống 1 chén mất trâu, 3 lần 1 ngày.

43. Thủy đậu

- Sa sâm 2 đc
- Huyền sâm 1,5 đc
- Tang bạch bì 1 đc
- Cam thảo 1 đc
- Địa cốt bì 2 đc
- Hoạt thạch 2 đc
- Tri mẫu sao 1,5 đc
- Cát cánh 1,5 đc



BỆNH NHI

78 Bài thuốc

1. Trẻ em kinh phong

* *Công thức:*

- Nam tinh 3 đc
- Toàn yết 1 đc
- Thiên ma 5 đc
- Băng phiến 2 đc
- Tam nãi 5 đc
- Bạch phàn phi 3 đc
- Cương tằm 5 đc

* *Cách bào chế:* Toàn yết sao giòn, cấu chân, đầu, cánh bỏ đi. Nam tinh tẩm với nước mật bò hay mật trâu đem sao không còn sắc trắng mới thôi.

Cương tằm tẩm nước gừng sao cháy.

Tam nãi tức là Địa liên, đem thái mỏng, phơi khô sao qua.

Bạch phàn bỏ vào nồi rang phi trắng đến khi không còn sôi nữa mới thôi.

Băng phiến tức là Long não nấu thành ra, nên dùng Băng phiến chế sẵn.

Bạch phàn phi trộn lẫn với Băng phiến, tán nhỏ rây để riêng, còn các vị khác tán nhỏ hoàn với hồ bằng hạt ngô, xong lấy 2 vị đã tán trên làm áo phơi khô bỏ lọ.

* *Công dụng:* Chữa trẻ em kinh phong cấp, lên cơn giật tay chân, méo miệng, đờm kéo sè sè, da nóng như đốt hay là giật mình hoảng hốt.

Nói chung dùng cho trẻ em ho nóng, kinh phong hay cảm sốt đều có công hiệu

- Cách gia giảm: Trẻ em nóng thì vò Bạc hà lấy nước uống, làm 7 thang.

- Liều lượng: Trẻ 3 - 5 tháng, uống mỗi lần 1 viên
1 năm trở lên, uống 2 viên.
3 - 4 tuổi trở lên, cứ mỗi tuổi uống 1 viên.
- Kiên kỵ: Trong khi uống thuốc phải kiêng các thứ động
phong như thịt gà, chó, trâu, bò, ếch, cá mè.

2. Trẻ em suy dinh dưỡng

- Ý dĩ 100g (giã đắp, bỏ vỏ, lấy nhân, sao vàng)
- Hạt sen 100g (bỏ vỏ, bỏ tim, sao vàng)
- Xương cóc 300g (sao vàng)
- Củ mài (Hoài sơn) 100g (sao)
- Mạch nha (lúa mạch) 50g (sao)
- *Cách chế xương cóc*: Dùng cóc vàng (không dùng cóc có sọc
đen ở lưng và 2 mắt đỏ)
Đem cóc làm thịt, bỏ hết da, thịt, gan, ruột, chỉ lấy bộ xương,
rửa nước sôi cho thật sạch, lại rửa rượu, xong tắm nước gừng,
sao vàng giòn.
Các vị thuốc và cóc sao chế xong đem tán bột cho thật mịn
nhỏ, luyện với mật ong hoặc nước đường cô thành châu mà
làm viên bằng hạt ngô.
Mỗi lần uống từ 10 - 20 viên với nước sôi để nguội. Trẻ em bé
quá thì giảm bớt liều lượng.

3. Trẻ con đi tướt

1. Lá lốt với lá hẹ: hai thứ đều nhau mỗi thứ 1 nắm vò lại để vào
cái bát, thêm xâm xấp nước đem hấp chín rồi cho uống ngày
3 - 4 lần.
2. Hoắc hương 1 đc, Hậu phác 1 đc, Trần bì 1 đc.
3. Búp ổi 10 búp, Trần bì 1/2 đc, Gừng vài lát, sắc uống.
4. Vôi tôi sắn (ngâm vào nước trong 6 - 7 ngày lấy ra phơi khô),
Phục linh sao chín. Hai vị đều nhau tán nhỏ, khuấy hồ trộn
vào, quét nhuyển vò viên bằng hạt đậu xanh uống từ 1 - 5 viên.
5. Búp sim hoặc nụ sim, sao vàng sắc uống cũng được.
6. Trần mễ sao, ít lát gừng, sắc uống.

4. Trẻ em 1 năm tuổi táo bón

Do nhiệt độc xâm nhập hoặc sữa mẹ nóng quá.

1. Khoai lang thái mỏng 60g nấu lấy nước, thêm 15g đường,
uống 2 - 3 lần mỗi ngày.
2. Mật ong 10 - 20ml, uống ngày 2 lần.

3. Mè đen 20g sao nổ bỏ vỏ, nghiền bột, vừa nước nấu thành cao loãng với mật ong 25ml mà cho ăn (không có mật, dùng đường cát đen).

Trẻ em chưa đầy 1 năm tuổi, chia làm 2 lần ăn.

4. Đậu đen, đậu xanh 80g nấu với tí muối

- Trẻ em uống 1 ít nước.
- Mẹ ăn cả cái lẫn nước.

5. Trẻ em ọc sữa

1. Gạo nếp 7 hột, nước 12ml, sữa 12ml.

Chưng cách thủy lấy 2/3 để nguội cho uống 1 lần.

Nên giữ hai chân và bụng cho ấm. Chườm nóng sau vùng lưng và vùng eo lưng, xoa bụng từ trên xuống 40 - 50 lần.

2. Bóp nhũ “ong bầu non” hòa sữa mẹ cho uống.

3. Lấy “bọc mật” con ong bầu hòa sữa mẹ cho uống.

4. Sắc 5 - 7 lá Hoắc hương cho uống.

5. Chưng trái nhãn nhục (để trong nồi cơm) uống nước.

6. Bệnh tướt, tiêu chảy trẻ em

1. Lá lựu tươi 1 nhúm nhỏ, Trà tàu 1 nhúm nhỏ

Để chung, chế nước sôi, đun 10 phút cho ra thuốc. Cho uống 1 lần 2 muỗng cà phê.

2. Tướt phân xanh:

- Hạt sen (sao vàng đậm) 100g
- Mộng lúa (sao thơm) 100g
- Lá mơ vừa đủ để lấy nước cốt.

Hai vị trên tán mịn, tẩm nước cốt lá mơ, phơi khô, lại tẩm nữa 3 - 4 lần cho hết nước cốt. Cuối cùng sấy khô, tán lại, sao thơm, cho vô keo.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1 muỗng canh.

Trẻ em chưa biết ăn: Hòa nước sôi, bỏ bã, cho uống nước trong.

3. Tướt phân xanh kéo dài:

- a. Do trẻ: Tạng phủ còn non nớt gặp phong khí “trong - ngoài” kích động, làm cho chức năng gan rối loạn.
- b. Do mẹ: Có cảm phong, chức năng gan suy yếu, ảnh hưởng đến sữa, con bú mà tiêu hóa không được.

* Bài 1

- Thanh bì 6g

- Cam thảo dây 8g

- Ý dĩ sao 12g

- Lá chanh 8g

- Mạch nha 12g

- Hoa/lá mã đề 6g

Sắc 400ml lấy 100ml lọc trong, chia ra 3 - 4 lần uống

Tùy trẻ em lớn nhỏ mà định lượng.

* *Bài 2*

- Lá Hoắc hương 6g

- Trà để lâu năm (không có cũng được) 6g

- Gạo nếp (sao đen) 30g

Sắc 400ml lấy 100ml, cho uống nhiều lần.

7. Thuốc chữa lở miệng trẻ em

- Lá cam sành 80g

- Uy linh tiên 10g

- Kê nội kim 16g

- Bạch phân phi 6g

- Rau sam 200g

- Bằng sa phi 2g

- Đường 200g

* *Cách chế:* Lá cam sành đốt thành than, Kê nội kim cạo sạch phần bẩn ở trong, cũng đốt thành than, Bạch phân, Bằng sa phi thật khô. Uy linh tiên tán bột, rau sam rửa sạch thái nhỏ nấu thành cao bỏ bã. Tất cả các vị tán thật mịn cho vào cao rau sam. Sau cùng cho đường vào khuấy đều, cô lại cho đặc, bảo quản kín.

* *Cách dùng:* Bôi thuốc lên các vùng lở loét ở miệng, thường chỉ bôi 3 - 4 lần là khỏi.

8. Thuốc chữa trẻ em tưa lưỡi

* *Bài 1:*

- Hoàng bá tán nhỏ

Dùng nước muối rửa sạch bọt ở miệng, chấm thuốc phết vào vùng tưa.

* *Bài 2:*

- Quả đu đủ đực để khô

- Gốc mây (lấy gốc mây mọc nơi khô ráo)

Mỗi thứ đốt riêng cho thành than, tán nhỏ mịn riêng từng thứ. Khi dùng cho 3 phần đu đủ, một phần gốc mây, trộn đều, thấm vào vùng tưa sau khi đã rửa sạch chỗ đó.

* *Bài 3:*

- Xuyên Hoàng liên 4g

- gừng nướng cháy 4g

Gừng nướng xong nhúng vào nước tiểu trẻ em mới tiểu. Các thứ tán nhỏ, trộn vào mật ong, phết lên vùng tưa sau khi đã rửa sạch chỗ đó.

* *Bài 4:*

- Lá ban, lá chanh, lá ổi, cỏ Mần trâu.

Mỗi thứ 20g rửa sạch, giã nhỏ, vắt lấy nước cho uống nếu lưỡi đen, lấy da trâu đốt thành than, tán nhỏ, trộn với mật ong bôi vào vùng tưa.

* *Bài 5:*

- Bàng sa 1 lạng
- Chu sa 5 đc
- Hoàng đơn 5 đc

Bàng sa phi hết khói là được đem nghiền lẫn với Chu sa, nghiền bao giờ 2 vị nát như thạch mới thôi xong đem vị Hoàng đơn trộn lẫn vào.

Khi dùng, tùy trẻ bị tưa lưỡi nhiều hay ít ngày mà dùng lượng thuốc nhiều ít.

Lấy ít sữa mẹ và một ít thuốc cho vào chén trộn hơi dẻo, lấy lông gà rửa nước sôi thật sạch rồi tẩm thuốc quét vào lưỡi đứa trẻ, đợi khi em bé ngủ quét thì tốt hơn, quét thuốc này sẽ dần dần bay hết chấm trắng ở lưỡi.

* *Công dụng:* Chuyên trị trẻ em sơ sinh tưa lưỡi tục danh “tiêu sài vôi” vì lưỡi và môi trắng dộp như vôi.

- Cấm kỵ: Khi quét thuốc đừng nên cho bú.

9. Chậm biết nói, 4 - 5 tuổi mà chưa biết nói

- Đậu đỏ tán bột hòa với rượu, trát vào dưới lưỡi.

10. Chậm biết đi

- Ngũ gia bì 5 đc; Ngưu tất, Mộc qua đều 2,5 đc, tán nhỏ cho ít rượu vào nước cơm hòa với thuốc uống.

11. Năm bệnh cam của trẻ con

- Dạ minh sa, Thảo quyết minh, Lô hội, tán trộn với gan lợn mà ăn nếu cam nhiệt thì gia thêm Hoàng liên.
- Sau ngày lập thu lấy con nhái để cho thịt nát, hóa bột, lấy bột đó sao vàng tán, bỏ vào ít Xạ hương, đun sôi thuốc này chữa cam mắt cũng hay.

12. Cam mắt gần lòa của trẻ con

- Thịt cóc, bỏ hết ruột gan, tẩm giấm, dùng lá dâu bọc lại vài lần đem nướng chín cho ăn là công hiệu.

13. Trẻ hư nhiệt, nóng hằm, nhọc mệt, gầy còm

- Cao Thiên môn, mỗi lần uống 1 đc pha nước sôi uống lúc đói.

14. Trẻ sốt cơn, nóng hầm trong xương, kém ăn, gầy yếu

- Vỏ cây dương, cạo lấy vỏ trắng, sắc uống, lại dùng lá nấu nước tắm.

15. Trẻ phát sốt về đêm hay nói nhảm

- Nước vôi măng tre non, hòa ít nước cốt gừng, đêm uống 2 lần, mỗi lần 1/2 chén con.

16. Trẻ vì nhiệt uất ở dưới, mình nóng, cuồng hoảng mê man không ăn

- Nhân quả Dành dành 7 cái, Đậu xị 5 đc, nước 1 bát, sắc còn 6 phân, uống mưa hay không mưa cũng khỏi.

17. Chuyên trị trẻ bị nhiệt độc, nóng sốt luôn mấy ngày

- Mía ngọt, cỏ Mần trâu giã chung, vắt lấy nước xoa khắp mình, trên đỉnh đầu, lòng bàn chân, khô thì xoa nữa, mát thì thôi.

18. Trẻ sốt do nhiệt hay sỏi đậu

- Dầu vừng với chút ít nước, củ hành hoa, đều xát ở ngực, lòng bàn tay chân và đầu, mặt, cổ, lưng, rất có thể giải độc mát da.

19. Trẻ phiền nhiệt, khát nước không ngớt

- Củ sắn dây tươi, giã lấy nước, nước vôi măng tre non, đều nhau, mỗi lần 1 bát, tùy lớn nhỏ mà uống thêm bớt bất kể giờ giấc.
- Hạt sen già 20 hạt, bóc vỏ bỏ tim, sao qua; Bèo ráng 2,5 đc; gừng sống 2 lát sắc nước uống ngày 3 lần.
- Đậu đen nấu chín ăn đậu và uống nước.
- Nước 1 bát, gừng sống 1 lát, ngâm 1 lúc cho ra mùi gừng, uống.

20. Trẻ nóng đầu nghệt mũi

- Đất giun đùn nặn thành bánh đắp lên thóp ngày thay vài lần.

21. Chuyên trị trẻ cảm gió, sốt

- Hạt cau rừng 2 hạt (thứ giống quả tim gà thì tốt), hạt bìm bìm (1/2 sao, 1/2 sống), Trần bì, đều nhau, tán, mỗi lần 1/2 đc, uống với nước nóng hoặc mật ong.

22. Trẻ mới sanh không khóc

- Nước giếng sáng sớm dội vào cho mát rồi lấy dọc hành trắng mà đánh vào đít đứa trẻ thì nó khóc ngay.

23. Khóc đêm, đau bụng

- Ngưu hoàng 1 ít hòa với nước sữa cho uống rồi viết chữ điền (chữ Hán: điền nghĩa là ruộng) vào rốn.

- Hồ tiêu tán, hòa với mật đun nước sôi, uống mỗi lần 1 viên đến khỏi thì thôi.

24. Thai hành hay khóc ngày đêm không nín vì mới sinh ra bị động kinh

- Đương quy tán nhỏ, lấy nước sữa hòa, nhỏ vào miệng mỗi ngày 3 - 4 lần.

25. Nhiệt tà ở tâm, khóc suốt đêm

- Lấy 1 phân Nhũ hương, 1 cái hoa đèn thấp bằng cỏ bắc đều tán nhỏ, hòa nước sữa nhỏ vào miệng trẻ.

26. Bệnh khóc không ngừng

- Lấy muối nướng đỏ rồi cho vào nước sông đun lên vài dạo mà uống để thở ra khí nóng thì khỏi.

27. Trẻ khóc đêm là do tà nhiệt nhập vào tâm

- Hoa đèn 2 hoa, hòa tan với sữa bôi vào miệng trẻ hay bôi vào núm vú cho bú.
- Trúc đùi gà 1 cây, chặt lấy 3 thước để chỗ trẻ ngủ đừng cho ai biết.
- Thanh đại, tùy lớn nhỏ độ 1 - 2 đc hay 1/2 đc, nghiền với nước uống.
- Hạt bìm bìm đen 1 đc, tán hòa nước bôi vào rốn.

28. Trẻ thực tích, trướng bụng

- Bán hạ, nấu với gừng rồi sao, tán hòa nước, viên bằng hạt thóc 1 lần 2 viên uống với nước gừng, chưa khỏi uống thêm, hoặc lấy Bán hạ lùi chín tán uống với nước gừng.
- Hẹ 1 nắm, giã lấy nước cốt 1 chén, hòa 1 chén mỡ lợn cho uống để thở ra nước độc, rồi ăn cháo ngay thì khỏi hẳn.
- Tỏi mật, đem lùi chín bỏ vỏ, gói lụa nhét vào hậu môn, ngụy lại lùi cho nóng, làm cho hơi tốc thấu vào đại tràng là khỏi.

29. Trẻ trướng bụng

- Bột gạo trắng với muối trắng đều bằng nhau, sao vàng, bọc vải, thừa lúc nóng chườm lên bụng, thoa đi thoa lại là khỏi.

30. Kinh phong tiểu nhi (cấp kinh), nóng, mắt trợn co giật chân tay

- Toàn yết 14 con rửa sạch sao khô, Phòng phong, Thiên ma sống, đậu xanh, Bạch phụ tử sao khô, Thuyền thoái, Nam tinh chế, Cương tằm, Kim bạc, Xạ hương, Chu sa, Long não. Tán bột.
- Mỗi tối uống 1 đc, ngày 2 - 3 lần.

31. Trẻ em tiêu chảy

* *Bài 1:*

- Vỏ rộp cây ổi 40g
- Lá Hoắc hương 12g
- Gừng nướng 3 lát
- Lá Mã đề 40g
- Vỏ quít 12g

Cho 3 bát nước đun còn 1 bát để uống.

* *Bài 2:* Trẻ em tiêu chảy tóe ra nước hoặc đi phân xanh, mùi hôi

- Lá phèn đen 80g
- Lá Sa nhân 40g
- Lá ổi tàu 40g
- Lá bông Mã đề 40g
- Lá mơ tam thể 40g
- Bắc trắng 20g

Tất cả sao vàng, tán bột mịn

Trẻ cách 4 giờ uống một thìa nhỏ với nước cháo hoặc nước cơm.

* *Bài 3:*

- Lá ổi non 40g
- Vỏ rụt 40g
- Củ gấu 20g
- Phèn phi 10g

Tán bột uống mỗi lần 8g, ngày 3 lần.

* *Bài 4:*

- Gạo tẻ 50g rang cháy đen (bẻ ra còn 1 tí vàng)
- 1 miếng gừng bằng đốt ngón tay nướng giã nhỏ
- Búp ổi ta 15 cái

Ba thứ rang lại cho héo búp ổi, trải giấy ra đất, hạ thổ, đập nổi cơm lại cho nguội (trừ hỏa độc, thu thổ khí)

Sắc uống.

* *Bài 5:*

- Hoàng bá 1 lạng
- Ngũ vị tử 5 đc
- Ngũ bì tử 3 đc
- Bạch phàn phi 2 đc

Tán bột 0,5g/gói, trẻ em uống mỗi lần 1g-2g.

32. Ngũ cam tán

- Mạch nha 50g
- Sơn tra 40g
- Ý dĩ 50g
- Liên nhục 60g

- Thần khúc 50g
- Sủ quân tử 160g
- Nam Bạch chỉ 500g
- Bắc Bạch chỉ 300g

* *Cách làm:* Sử quân tử tắm với nước muối sao.

Các nguyên liệu rửa sạch sao vàng, tán thành bột, rây.

* *Công dụng:* Trẻ em bụng to, da vàng, gầy còm, yếu ớt, giun sán, giun kim, nước tiểu đục như nước vo gạo.

* *Liều dùng:* Trẻ em 5 - 6 tháng đến 1 tuổi, mỗi lần uống 4g
2 - 3 tuổi, mỗi lần uống 6g

6 tuổi, mỗi lần uống 8g

10 tuổi, mỗi lần uống 10g

Hòa với nước cơm hay nước cháo đun sôi, mỗi ngày uống 3 lần sáng, trưa, tối.

- Không uống với nước chè vì uống với nước chè hay bị nấc.

- Có nấc uống một ít nước muối sẽ hết.

33. Cam ám mục (cam vi nhiệt)

- Dạy mình sa 1 lạng sao vàng
 - Vỏ trứng gà ấp nở rồi 10 cái rửa sạch phơi khô sao vàng
 - Bọ trong cám (cám để lâu có bọ) 1 lạng sao vàng
- Ba thứ tán nhỏ, lấy gan lợn hoặc gan gà chấm cho ăn là khỏi.

* Thuốc đắp:

- Xuyên Đại hoàng 5 đc - Xuyên Hoàng liên 3 đc
- Hoàng bá 3 đc

Ba thứ để sống. Ban đêm lấy miếng gạc hoặc giấy bản mỏng gấp vuông đắp, nên trôn thêm ít lòng trắng trứng gà để thật ướt.

34. Cam cóc

Từ lâu đời, chúng ta vẫn dùng thịt cóc (không dùng cóc mắt đỏ, hay có hai cục xanh ở hai bên bụng vì nó độc) làm thuốc bổ cho trẻ em. Ông cha ta thường lấy đuôi cóc nướng (bỏ hết da) hay rán cho các cháu ăn, các cháu đều lên cân. Các cụ chỉ lấy 4 cái đuôi cóc thôi vì các cụ cho là da, phủ tạng, trứng, gan đều độc cả. Đông y ta lấy mủ cóc chế Thiểm tô. Mủ cóc đã được phân tích, có các chất alcaloit rất độc như bufotonin, bufotalin, nên khi làm cóc, chúng ta chặt đầu cóc, từ hai cái u trở lên. Khi làm cóc nếu mủ cóc bắn vào mắt thì nguy cho mắt.

- Viện Nghiên cứu Đông y đã chế cam cóc cho khoa nhi. Đầu tiên Bác sĩ Nguyễn Hữu Thuyết chủ nhiệm khoa nhi giao cho công thức sau:

- Bột cóc 1 phân
- Bột chuối 2 phân
- Bột lòng đỏ trứng gà 2 phân

Cho thêm kẹo mạch nha cho dính, cho thơm làm viên nhỏ như hột đậu xanh.

- Một công thức khác cũng được áp dụng:

- Bột cóc 1g
- Bột chuối tây mới chín 12g
- Lòng đỏ trứng gà 2g

Cho tá dược vào làm viên 1 gam. Mỗi ngày cho các cháu uống 2, 3 lần. Mỗi lần 2, 3 viên (tùy tuổi).

Việc pha chế đòi hỏi có kỹ thuật, nếu không thuốc có thể gây tiêu chảy nếu độ ẩm lên quá 8% và nếu mủ cóc dính vào thịt, có thể gây nguy cho cháu.

Mỗi lần chế thuốc xong, Viện Đông y trước khi dùng thuốc phải thử bột cóc trên cá cang. Nếu cá xù chết thì phải định lượng lại độ ẩm.

Thuốc cam cóc trị suy dinh dưỡng cho các cháu rất tốt vì bột cóc có rất nhiều đạm 55,37% (thịt bò nạc có 21%, bò mỡ 17%, thịt heo nạc 20,8%, thịt heo mỡ 20%, thịt gà 23,5%). Đó là những chất đạm rất cần thiết cho cơ thể ta.

Bột cóc lại có mười ba axit amin đặc biệt để tiêu hóa trong dạ dày ta: asparagine, histidine, axit glutamic, glycocole, theomine, axit aminobutyrique, tyrosine, méthionine, leucine, isoleucine, phenylamine, tryptophane, cysteine.

Với một thành phần đầy đủ như lòng đỏ trứng gà, chuối, bột cóc, thuốc có giá trị dinh dưỡng cao là phải.

- Cách pha chế cam cóc:

1. Làm bột lòng đỏ trứng gà:

Mua trứng gà tươi độ 50 quả, đập trứng, bỏ lòng trắng, lấy lòng đỏ, đựng trong bát tráng men đã khử trùng, đánh cho đều, đổ vào 1 cái khay tráng men khử trùng. Sấy buổi sáng và buổi chiều (độ 8 giờ), gần về chiều lấy thìa sạch trộn trứng, trên xuống dưới, dưới lên trên (trong trường hợp không có điều kiện sấy, có nơi hấp cho chín), song vẫn để trứng trong tủ sấy đã rút điện ra. Sáng và chiều hôm sau sấy nhiệt độ tăng tối đa 70°C. Hôm sau, lại tiếp tục sấy, như trên. Đến chiều, trứng đã gần khô hết, dùng cối sứ khử trùng tán thành bột (có chất dầu béo chảy ra không nên bỏ), bột tán xong đẹp như

long hoàng yến hay nghệ vàng non. Sấy đến lúc khô rồi để vào lọ sạch có nút thủy tinh.

2. *Làm bột cóc*: Chọn cóc không đở mắt (vì độc), những con gầy cũng nên bỏ. Chặt đầu cóc (ngang 2 cái u đựng mủ cóc độc), mổ bụng hay mổ lưng đều bỏ da (nên mổ bụng hơn là lưng vì phía bụng cóc có mủ), bỏ bộ phận tiêu hóa, gan, mật nhất là trứng (rất độc). Nên chú ý xem cóc có sán không? Nếu có, trên thịt đùi có các sợi trắng nhỏ như sợi tóc, có sán nên bỏ cả con. Như vậy, chỉ lấy thịt xương cóc, rửa cóc với nước muối hai lần, rồi nên sấy ngay (không nên để lâu ngoài trời). Sấy cóc như sau: hôm đầu cóc còn tươi, sấy với nhiệt độ cao 90⁰ C. Nhưng khi thịt cóc đã se se, nên sấy với nhiệt độ 70⁰ C, khi thật khô tán bột, rây nhỏ để vào chai sạch, có nút thủy tinh (tán, rây xong lại sấy nữa).

3. *Làm bột chuối*: Chỉ nên dùng chuối tiêu. Theo các cụ có kinh nghiệm, mùa đông dùng chuối chín, mùa hè nên dùng chuối mới bắt đầu chín (vỏ còn nửa vàng, nửa xanh, theo các cụ, mùa đông chuối ít mật, mùa hè chuối nhiều mật). Bóc vỏ, cắt chuối ra từng khoanh mỏng (theo các cụ có kinh nghiệm nên bổ dọc chuối làm 3, 4 thanh tùy chuối lớn hay bé, rồi sấy qua, xong giã nhuyễn như bánh gai, như thế chuối dính không cần kẹo mạch nha như trên. Nên có nhiều chuối, nên giữ vỏ để cất lấy rượu. Chú ý nên bỏ hết hạt chuối nếu có. Chuối cắt xong rồi sấy tán bột, sấy lại rồi để vào chai sạch có nút thủy tinh.

4. *Làm viên*: Cân bột cóc, lòng đỏ trứng gà, chuối theo công thức thứ hai, vì chuối làm thành bột. Dùng kẹo mạch nha làm tá dược và bột va ni cho thơm. Làm viên 1g trên bàn làm viên, sấy khô để vào chai nút thủy tinh, có ít bông thấm nước.

Phòng nghiên cứu, dược liệu đã bảo quản viên thuốc trong 4-5 tháng, không thấy hỏng, mỗi tháng nên sấy lại một lần. Các cháu dùng lên cân rất nhanh.

35. Cam thũng

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| - Bông Mã đề 40g | - Hắc sủu 5g |
| - Rễ cây ruột gà 30g | - Thần khúc 20g |
| - Cỏ Bấc đèn 10g | - Dạ minh sa 3g |
| - Gạo nếp (sao qua) 5 g | - Vỏ thị hoặc hoa thị 2g |

Các vị trên, chia làm hai thang, sắc đặc uống, ăn nhạt và kiêng các thứ tanh.

36. Mới sanh mà trẻ không khóc

- Ngâm 1 chung rượu trắng phun mạnh vào mắt.

37. Mới sanh không mở mắt

- Đâm lá rau sam + tí muối, rịt lên mí mắt.

38. Sơ sanh bị ngộp

- Giã nát hành hương mà rịt vào rốn và phát vào lỗ tai 1 cái cho thông. Thấy chảy nước mắt là sống.

39. Tự nhiên chết ngất

- Đâm nhỏ hành tằm đặt vào rốn và nhét vào lỗ mũi cho khí thông, chảy nước mũi là sống.

40. Mới sanh, không chịu bú

Do tim nóng, miệng có đẹn.

- Hành hương 1 tép, sữa mẹ 1 chung. Chưng cách thủy cho trẻ uống.
- Nhện (đang ôm trứng) 1 con đốt ra than hòa với chút sữa mẹ, thoa núm vú của mẹ vào môi trẻ con vài phút sau là chịu bú.

41. Thôi bú (lúc đã lớn đúng tháng)

Làm sẵn thuốc, lúc cần, lấy mà dùng

- Hắc Chi tử 3 phân - Hồng đơn 1 chỉ
- Hùng hoàng 3 phân - Khinh phấn 3 phân

Tán chung các vị, hòa chút dầu dừa mà thoa lên chân mảy trẻ con lúc nó đang ngủ, vài lần là bỏ bú.

42. Mới sanh bị sởi đầu

- Hương nhu 2 lạng - Mỡ heo 5 chỉ

Sắc cho keo lại, bôi da đầu ngày 2 lần.

43. Nóng mê hoảng

Bệnh trẻ em do cảm mạo, viêm phổi mà có. Dùng vị cay và mát để giải biểu:

1. Ôn chứng:

- Vỏ đậu xanh 12g - Kim ngân hoa 12g
- Lá tre 12g - Bạc hà 8g
- Kinh giới 6g

Sắc 500ml nước lấy 200ml, lọc trong, chia uống 2 - 3 lần.

- Nếu trẻ có nhiều mồ hôi thì bỏ bớt Kinh giới.
- Nếu khát nước nhiều, thêm củ sắn dây 4g, Thiên hoa phấn 4g.

- Nếu có ho thêm 2 - 4g Tử tô.
- Nóng nhiều, buồn bực, lưỡi vàng thêm trái Dành dành 8g

2. Nhiệt chứng:

Do ôn chứng phát triển lên 1 bước

Bệnh nhân không sợ lạnh mà lại sợ nóng, khát nhiều, có mồ hôi, tiểu vàng, lưỡi vàng.

- Sài hồ 12g
- Rau má 10g
- Rau sam 8g
- Cam thảo đất 8g
- Lá tre 10g

Sắc 700ml còn lại 200ml, để vò 12g thạch cao, đun lại sôi, lọc kỹ.

Cách 3 giờ uống 1 lần, mỗi lần 2 - 3 muỗng nhỏ.

3. Hỏa chứng:

Do ôn nhiệt phát triển lên nghiêm trọng, bệnh nhân trần trọc, phiền toái cực độ, nói nhảm, lưỡi đỏ ửng, đóng vàng, khô xám, tiểu đỏ, táo bón.

* Bài 1:

- Rau má 12g
- Cam thảo đất 12g
- Trái dành dành 10g
- Lá tre 20g
- Vỏ núc nác 12g
- Thạch cao 8g

Sắc 500ml còn 200ml chia uống 3 - 4 lần

Nếu có hiện tượng xuất huyết thì dùng bài 2.

* Bài 2:

- Rau má 20g
- Lá Đại thanh 10g
- Vỏ núc nác 12g
- Rễ chàm 10g
- Trái dành dành 10g
- Rau muống 10g
- Rễ tranh 10g
- Rau má 10g
- Kim ngân hoa 10g
- Sinh địa tươi 12g

Sắc 600ml còn 250ml, mài chót sừng trâu vào nước thuốc, chia uống 3 - 4 lần.

44. Bệnh cam tích

- Làm thịt con cóc (bỏ hết ruột, gan, trứng...) chỉ lấy thịt, nướng chín mà ăn 1 ngày 1 con, ăn 5 - 7 con là hết. Trị thêm: con nít bị còi còm.

Chú ý: Đừng nhầm cóc với kiết. Kiết có màu đỏ, ốm nhom, có lú cạnh đuôi nhỏ. Ăn thịt kiết có thể chết.

- Lá thuốc cứu 40g.

Sắc 2 tô nước còn 1 chén cho uống.

45. Trẻ em sài thũng, phù thũng

- Bông Mã đề khô sao 1 đc - Búp đa lông khô sao 1 đc
- Cà gai giây khô sao 1 đc - Lá cây bướm bướm 1 đc

Sắc đặc uống.

46. Mặt lở hoen đỏ sưng đau

- Địa du 8 lạng, sắc với nước rửa khi còn ấm.

47. Trẻ mạn kinh mê trầm hoặc co giật

- Lấy Ô dược mài với nước, đổ cho uống.

48. Trẻ bị phong cảm khẩu, mặt đỏ, thở gấp, lưỡi cứng, môi xanh chúm miệng

- Cương tằm 2 cái, sao qua, tán hòa với mật ong bôi vào miệng thì khỏi.

49. Trẻ mới sanh, đại tiểu tiện đều bí

- Dầu vừng 1 lạng, nấu với ít Mang tiêu để nguội rồi từ từ đổ vào miệng đi ngoài sẽ thông.

50. Trẻ tiểu tiện không lợi, sưng đỏ bụng trướng

- Lá chùm nụ (không biết lá gì) 10 phân, lá da lông 5 phân, đều sao vàng, sắc uống 1/2 chén, lại lấy lá chùm nụ giã sống đắp vào rốn.

51. Trẻ đi lỵ đỏ trắng lẫn lộn hoặc ra toàn máu cùng là chủng tả

- Hoàng liên 4 phân, tẩm nước gừng sao, Mộc hương 1 phân, đều làm bột, viên với hồ giấm, lấy Xa tiên, Phượng vĩ thân, cỏ lông mày, sắc lấy nước uống với thuốc, mỗi lần 10 viên.

52. Trẻ bụng trướng, tiêu ra nước, ra máu giống như lỵ, ho, tay chân, lạnh hoặc co giật

- Tổ ong 1 lạng, Cương tằm, Thuyền thoái đều 5 đc, Xà thoái (xác rắn) 3 đc, Toàn yết 1 cái, đều đốt ra tro, tán, lấy lá Xương sông giã vắt lấy nước làm thang uống, dưới 3 tuổi mỗi lần uống 1,5 đc, 4 - 5 tuổi uống 2 đc, nếu co giật gia thêm Thạch cao bằng nhau hòa vào mà uống.

53. Trẻ tưa trắng lưỡi đầy mồm

- Lá Mã đề, lá Rau má, lá Chua me, vỏ rễ dâu đều bằng nhau, giã vắt lấy nước, Cam thảo, Bạch phân, Nhục quế bôi vào thì khỏi.

54. Cam tích trẻ con

- Cốc tinh thảo phơi khô nghiền nhỏ, Hắc sủ sao nghiền, Thảo quyết minh đốt nghiền bằng nhau. Trộn đều, thuốc 6 - 7 phân thì thêm bột phê sương 1/2 phân, nghiền 1 cái gan gà làm bánh, để trên hòn ngói mới đốt rồi ăn, hoặc nghiền bột.
- La bạc tử, sao nghiền, nấu nước uống với thuốc 2 đc, cũng tốt, uống không đến 2 - 3 thang thì khỏi, mắt đã mờ lại sáng.

55. Đái dầm, thuộc âm chứng cho nên tiểu tiện không cầm được

- Phá cố chỉ, sao tán mỗi tối đun nóng cho uống 5 phân, gia vị Ô dước.
- Quế tán nhỏ, gan gà trống, 2 thứ đều nhau, giã làm viên, Cam thảo sắc lấy nước tối nào cũng cho uống.

56. Vị hàn, bú vào mửa ra

- Bạch đậu khấu, Sa nhân, đều 14 hột, Sinh thảo, Chích thảo, đều 2 đc, các vị tán, thường thường chấm vào trong miệng.

57. Chứng ọc

- Lộc giác, đậu nành, đều nhau, tán, hòa với nước sữa, cho uống, hay chấm vào đầu vú cho bú.

58. Vì nhiệt mà ọc

- 2 cặp sữa bò, 1 cặp nước gừng, bỏ vào ấm đồng, sắc sôi 5 - 6 dạo, tùy trẻ lớn nhỏ mà cho uống.

59. Trẻ đổ mồ hôi trộm

Để lâu ngày, hao tân dịch, hậu quả xấu.

* *Toa chữa ngoài:*

- Đánh lưng bằng rượu long não.
- Ngũ bội tử 20g tán nhỏ, nhồi nước chín cho dẻo, trước khi trẻ ngủ, đắp nén, băng lại, sáng bỏ, tối lại băng thuốc mới. Trộn thêm 1 - 2g Chu sa, Thần sa công hiệu nhanh hơn.

* *Toa uống:*

- Nấu 40 cọng hẹ cho uống trước khi đi ngủ.
- Lá dâu tằm non 50g phơi âm can, sắc 300ml lấy 200ml cho uống nhiều ngày hoặc thái nhỏ lá dâu, nấu thức ăn cho trẻ ăn.

- Lá dâu 300g, ngải cứu 200g phơi âm can cho khô, tán bột. Mẩu lệ nung chín 150g, tán bột, rây mịn. Chuối tây chín, phơi se, cắt làm 4 giã nhuyễn, trộn với thuốc, làm viên bằng hạt nhãn.

Ngày uống 20 viên, chia ra nhiều lần uống.

- Trẻ con đổ mồ hôi đầu, hứng lấy nước mồ hôi trên nắp nồi cơm mà cho uống.

60. Cam môn

Cho ăn cháo gà đen, bột mồ hôi

Thuốc

** Bài 1:*

- | | |
|-------------------|------------------|
| - Hoài sơn 5 đc | - Mộc hương 2 đc |
| - Mạch nha 3 đc | - Ý dĩ 3 đc |
| - Bạch truật 5 đc | - Chỉ thực 4 đc |
| - Cam thảo 2 đc | - Thần khúc 3 đc |
| - Nam sâm 5 đc | - Sơn tra 3 đc |

Mỗi ngày uống 3 đc:

** Bài 2:*

- | | |
|--------------------|-------------|
| - Men rượu cũ 200g | - Ý dĩ 200g |
|--------------------|-------------|

Ý dĩ sao vàng, thơm; men rượu bóp nát bỏ hết trấu sao vàng, thơm; 2 vị hợp lại tán nhỏ rây kỹ, dùng quả chuối tây vừa chín tới (không dùng chuối chín quá) bỏ vào cối luyện kỹ, viên hoặc đập khuôn, sấy khô, bỏ lọ mỗi lần uống 8 - 12g, ngày 3 lần, trong 20 - 30 ngày.

** Bài 3:*

Trẻ con kém ăn: Bài Tứ quân + Chỉ xác, Sơn tra, Nhộng tằm, Hạt sen, Bột nếp, Đậu xanh, Dầu gấc.

61. Cam khác

- Thạch cao, Cam thảo, Hoạt thạch
Tán nhỏ để dành.
- Long đởm thảo mài với sữa, pha bột Thạch cao cho uống lúc khóc.

62. Cam thối mồm

** Thuốc rửa:*

- | | |
|-----------------|----------------------------|
| - Phèn phi 3 đc | - Kê nội kim 3 đc đốt cháy |
|-----------------|----------------------------|

Tán bột. Rửa với nước lá hẹ, sát thuốc bột.

* *Thuốc uống:*

- Liên kiều 3 đc
- Kim ngân 3 đc
- Bạch chỉ 3 đc
- Bèo cái 2 đc

63. Cam tẩu mã

- Cóc vàng to 1 con
- Phèn chua 3 đc
- Hùng hoàng 3 đc

Đập chết cóc, rửa sạch, không cho ra nhựa, nhét phèn và Hùng hoàng vào trong miệng, nhồi đất bọc ngoài, để ráo, nung đỏ 40 - 50 phút là được. Đất dùng 7 - 8 phân không cho nứt ra, nứt ra là hỏng, để nguội, đập ra, tán bột.

Trẻ em: 1 tuổi: uống 1/3 thìa cà phê,
2 - 3 tuổi uống 1/2 thìa cà phê,
4 - 6 tuổi uống 2/3 thìa cà phê,
7 - 10 tuổi uống 1 thìa cà phê.

64. Thuốc cam trẻ con

- Bài thuốc cam trẻ con của một nhà thuốc có tiếng:
- Bắc Bạch chỉ 5 đc thái sao qua
- Hoàng cầm 5 đc thái sao qua
- Nhân hạt sử quân 3 đc sao kỹ

Các thứ tán bột, bỏ lọ nút kín

Nếu nóng nhiều gia Hoàng cầm nhiều hơn.

* *Bài thuốc cam của ông Nguyễn Văn Tuyên (Hà Nam)*

- Hồ Hoàng liên 1 lạng
- Xuyên Hoàng liên 1 lạng
- Sử quân tử (sao kỹ) 2 lạng
- Sa nhân 1 lạng
- Trần bì 1 lạng
- Thanh đại 2 lạng
- Ô tặc cốt nướng (bóc mai) 2 lạng.
- Thôi Kim đinh 10 cây
- Chích thảo 1 lạng
- Liên nhục 2 lạng
- Lô hội 2 lạng
- Thương truật 2 lạng
- Gan lợn sống phơi khô 1 lạng

65. Chứng bệnh cam

Thường gặp ở trẻ thiếu sữa, cai sữa sớm quá, ăn uống thất thường, suy dinh dưỡng, mặt vàng, thân gầy còm, khí huyết suy nhược, kém săn sóc bồi dưỡng sau bệnh nặng, ảnh hưởng đến các tạng khác như:

- Gan: toét mắt, sinh màng mộng

- Phổi: sốt cao, ho hen
- Tim: đỏ lưỡi, nứt lưỡi
- Thận: suy nhược cực độ, còi xương
- Cam sơ khởi:

Có thể gầy hơn so với trẻ bình thường, tóc thưa, mặt hơi vàng héo, ăn uống kém, ăn nhiều mà hay đói, đi cầu thì khi lỏng khi khô.

- Phép chữa: hòa tỳ là chủ yếu

** Bài thuốc:*

- | | |
|---------------------|-------------------|
| - Hột sen 200g | - Thanh đại 60g |
| - Cam thảo dây 100g | - Bình lang 80g |
| - Trần bì 80g | - Củ mài 200g |
| - Mạch nha 100g | - Sủ quân tử 120g |

Sao vàng, tán mịn, rây kỹ, dùng kẹo mạch nha làm viên cỡ 2g, mỗi lần uống 2 - 4 viên, ngày 3 lần.

- Cam tích: Gầy rõ rệt, mặt vàng úa, tóc thưa dễ rụng, tinh thần ủ rũ.

Nặng hơn thì động tác khác lúc bình thường như: xoa lông mày, dụi mắt, cắn ngón tay, nghiêng răng, ăn uống kém, đi cầu có lẫn, có đờm hay ăn gạo sống hoặc đất khô.

Nặng hơn nữa: bụng to, nổi gân xanh.

- Phép chữa: bổ tỳ, tiêu tích.

** Bài thuốc:*

- | | |
|------------------------|---------------------------------|
| - Củ côi (lát) sao 40g | - Củ sả 40g |
| - Bột thịt cóc 40g | - Vỏ chuối tiêu chín, tươi 240g |

Làm cóc chỉ lấy mình và đuôi, sấy khô, tán mịn với các vị khác.

Luyện với kẹo mạch nha, làm viên cỡ 12g, ngày uống 1 - 2 viên.

- | | |
|-----------------------------|-------------------------|
| - Củ Đinh lăng nhỏ lá 20g | - Củ cỏ cú (sao kỹ) 20g |
| - Nghệ xanh (sao vàng) 16g | - Hạt sen 20g |
| - Nam Bạch chỉ 20g | - Thanh đại 12g |
| - Sủ quân tử (sao vàng) 25g | - Bình lang 25g |
| - Mạch nha (sao) 40g | - Củ sả 20g |

Các vị chế xong, tán nhỏ, rây mịn mỗi lần uống 2 - 3g, ngày 3 lần.

Trẻ em nhỏ thêm nước đường cho uống.

- Cam còm (cam khô): Toàn thân gầy mòn cực độ, toàn cơ thể bị ảnh hưởng, da khô có vết nứt, cơ nhục 2 bên hông đùi teo hết, còn da bọc xương, tinh thần ủ rũ, khóc không ra tiếng
- Tỳ hư liên quan đến ngũ tạng, khí huyết bị tổn thương.

- Phép chữa, chủ yếu là bồi bổ.

* *Bài thuốc:*

- | | |
|--------------------|------------------|
| - Bột thịt cóc 60g | - Ý dĩ 30g |
| - Hạt sen 40g | - Khiếm thực 30g |
| - Gạo tám 20g | - Gạo nếp 20g |
| - Củ mài 40g | - Biển đậu 25g |

Các vị sao riêng vừa chín.

Kê nội kim 12g nướng chín, mật ong vừa đủ, xong trộn chung, tán bột mịn, luyện với mật đường đập khuôn làm bánh 12g/cái.

- Trẻ nhỏ: ngày ăn 1 - 2 cái bánh
- 4 tuổi trở lên ăn 4 cái
- Thuốc cam cóc: (liều của 1 viên)
- Bột thịt cóc 10g - Chuối ngự 12g
- Lòng đỏ trứng gà 2g

* *Cách chế:* chuối vừa chín, sấy khô nhưng còn dẻo, giã nhuyễn, trứng gà cho vào soong đánh tan, sấy khô, tán nhỏ, trộn chung 3 món, in ra viên.

* *Cách dùng:*

- Trẻ em từ 8 - 20 tháng: ngày 3 lần / mỗi lần 1 viên,
- 20 - 30 tháng: ngày 2 lần / mỗi lần 2 viên,
- 30 - 40 tháng: ngày 2 lần / mỗi lần 4 viên,
- Thời gian dùng từ 1 - 3 tháng: tùy bệnh nặng nhẹ.

66. Thuốc trị chung các loại cam

- | | |
|--------------------------------|-----------------|
| - Mạch nha (sao chín) 20g | - Thanh đại 8g |
| - Ý dĩ 20g | - Thần khúc 12g |
| - Sử quân tử (sao hơi đen) 16g | |

Các vị sao chế rồi, tán chung thật mịn.

- Từ 1 - 3 tuổi, uống 1 lần 2 - 3g,
- Từ 4 tuổi trở lên, uống 1 lần từ 4 - 8g,

Uống với nước cháo loãng hoặc nước cơm trộn thêm hạt gà luộc chín cho ăn càng tốt.

- | | |
|----------------------------|---------------------------------|
| - Mạch nha (sao chín) 840g | - Sử quân tử (sao hơi đen) 160g |
| - Hạt sen (sao chín) 320g | |

Các vị sao xong, tán mịn trộn chung

- Từ 1 - 3 tuổi, ngày uống 3 lần, 1 lần 2 - 4g

- Từ 4 tuổi trở lên ngày uống 3 lần, 1 lần 5 - 6g.

67. Chữa cam tích còi xương

- Thịt cóc vàng 100g
- Mật ong 300ml
- Vỏ quít lâu năm 12g
- Chuối tây 200g
- Củ sả 50g
- Hột mướp hương 12g

* *Cách chế*: Cóc chỉ lấy thịt, sấy khô giòn giã nát, sao vàng, tán bột.

Hột mướp bỏ vỏ sao vàng.

Chuối thái mỏng phơi khô, sấy khô, sao vàng, để chung, tán nhỏ, luyện mật ong làm viên.

* *Cách uống*:

- Trẻ em từ 1 - 3 tuổi, ngày 3 lần, 1 lần 3 - 4g,
4 tuổi trở lên, ngày 3 lần, 1 lần 5 - 8 viên.

68. Trẻ em sơ sinh không khóc

- Tầm gió (Bạch cương tầm) 5 con
- Mầm giá đậu xanh 10 hạt

Hai thứ giã nhỏ hòa với sữa lóng trong cho uống, nhỏ cho trẻ em từng giọt nuốt lần.

69. Trẻ em trở sữa (mửa ra sữa)

- Tai quả hồng 5 - 6 cái

Mài với sữa, nhỏ giọt cho trẻ em nuốt lần.

Khi có mùa hồng, cần lấy tai hồng cắt sẵn để khi cần dùng. Nếu không có tai hồng thì dùng: gừng tươi 1 lát mỏng.

- Lá Hoắc hương (cây, hoa, lá) 5 - 7 lá.

Hai thứ trên sắc với 40ml, còn 1 nửa, nhỏ giọt cho trẻ em uống, ngày uống 3 lần.

70. Tưa lưỡi (miệng lưỡi cáu sữa)

Làm cho trẻ em khó bú, có lúc mọc dầy, họng lưỡi bị khô không thể ngậm vú bú được, có lúc phát sốt.

* *Cách dùng*: - Bằng sa phi (hàn the) 10g

- Bạc hà (lá tươi) 30 lá

Bạc hà hòa nước muối, rửa sạch, giã nhỏ, vắt lấy nước, mỗi lần dùng 1 - 2g Bằng sa hòa với nước Bạc hà xúc vào miệng lưỡi cho trẻ em.

71. Rốn lâu khô

Trẻ em sau khi rụng rốn, mà lỗ rốn thường hay rỉ nước không khô.

- Tóc rối (tóc phụ nữ chải đầu rụng) 4 - 5g đốt thành than giã mịn, rắc vào lỗ rốn cho trẻ em.

72. Ra mồ hôi trộm

Trẻ em lúc ngủ mồ hôi tự ra, ướt cả đầu mặt và thân thể

- Lá dâu (dùng thứ còn non) 20g

Sắc với 1 bát nước, còn 1/4 bát, hòa lẫn với mật ong hoặc đường cho trẻ em uống.

Mỗi lần uống 10 ml, ngày uống 3 lần.

73. Kinh phong

Bệnh kinh phong, Đông y thường chia làm 2 loại:

* *Cấp phong và mạn phong*

- Bệnh cấp phong phát ra rất mau chóng, hình chứng đều thuộc dương, thuộc nhiệt, thuộc thực chứng.
- Bệnh mạn phong thì phát chậm hơn thuộc âm, thuộc hàn, thuộc về hư chứng.

* *Cấp kinh phong*

- Biểu hiện lâm sàng: Bệnh kinh phong thể hiện trên lâm sàng, mình cứng đờ ra, tay chân co gập, méo miệng, lệch mắt, hoặc mí mắt máy động, hơi thở gấp, miệng ứa nước bọt, hoặc hàm răng cắn chặt, sốt cao, các chứng trạng này có lúc xuất hiện một chứng, có lúc xuất hiện nhiều chứng trong một lúc.
- Phép chữa: Trấn kinh an thần.

* *Bài 1*

- Rốn trẻ em sơ sinh 1 - 2 cái.

Sao tồn tính, tán bột hòa với sữa cho uống, ngày uống 2 - 3 lần.

* *Bài 2*

- | | |
|-------------------|-----------------|
| - Câu đằng 8g | - Bạc hà 5g |
| - Thuyền thoái 5g | - Kinh giới 10g |
| - Măng vôi 5g | - Nước tiểu 5ml |

Câu đằng, Kinh giới, Thuyền thoái, Bạc hà, sắc với 1 chén nước, còn 1/3 chén, lấy măng vôi đốt vào lửa vắt lấy 5 ml, cùng với 5 ml nước tiểu hòa cùng nước thuốc trên cho uống, mỗi lần cho uống chừng 2 muỗng cà phê.

* *Bài 3:*

- Sâm (nếu được sâm tốt càng quý) 5g
- Thuyền thoái (xác ve khô) 8g

- Câu đằng 8g
- Thần sa (nghiền thành bột) 5g

Đổ 1 chén nước, sắc còn 1/3 hòa bột Thần sa vào cho uống, ngày uống 3 lần.

* *Mạn kinh phong*

Mạn kinh phong là sau lúc bị bệnh nặng, cơ thể suy yếu lâu hồi phục, hoặc sản sóc nuôi nấng kém mà gây nên.

- Triệu chứng thường biểu hiện: sắc mặt xanh, người gầy, tinh thần rầu rĩ, hơi thở chậm, miệng mũi thở hơi lạnh, ngủ mê, mắt không nhắm, đại tiện lỏng, tiểu tiện dài và trong, cơ giật chậm, đuối sức v.v...

* *Cách chữa*: Cần bồi dưỡng nguyên khí, ôn bổ tỳ vị.

* *Bài 1*

- Hoài sơn (sao qua) 10g
- Thuyền thoái 5g
- Can khương (gừng khô) 8g
- Thạch Xương bồ 5g
- Củ sắn dây 6g
- Sâm (cần sâm tốt) 5g
- Củ rau má 10g

Các vị trên phơi khô tán nhỏ, trộn với mật ong viên bằng hạt đậu, mỗi lần uống 5 - 7 viên, ngày uống 2 lần.

* *Bài 2*

- Trúc nhự (tinh tre) 5g
- Xương bồ 5g
- Bán hạ (sao gừng) 5g
- Vỏ quít 5g
- Gừng tươi 2 lát
- Sâm 5g

Các vị trên sắc với 1 chén nước còn 1/3 cho uống, ngày uống 2 lần.

74. Giun sán

Bệnh giun sán là do ăn uống thiếu vệ sinh, do đó trứng giun theo các thức ăn vào đường ruột, biến thành ký sinh trùng mà gây nên.

Giun sán có nhiều loại: giun kim, giun đũa, giun móc câu, sán xơ mít.

+ Giun kim

Triệu chứng: hậu môn rất ngứa, có lúc ngứa đến nổi gãi rách da, thỉnh thoảng ở hậu môn có thấy loại giun nhỏ như cây kim, sợi chỉ chui ra ngoài.

* *Cách chữa*: Sát trùng giảm ngứa.

* *Bài 1*:

- Rau sam sống 1 nắm
- Đường 2 muỗng cà phê

Rau sam sống hòa nước muối rửa sạch, giã nhỏ vắt lấy nước, hòa đường vào đánh tan cho uống. Mỗi ngày uống 1 lần vào buổi sáng, uống liên tiếp 3 buổi, sau lúc uống thuốc khoảng 2 tiếng đồng hồ, mới cho ăn cháo.

Sau thời gian điều trị, em nào gây yếu thì cho uống Phì nhi hoàn hoặc Bổ tỳ tán.

* *Bài 2:*

Lá cây lộc ốt (còn gọi lá đơn trắng) 1 nắm

Đường 1 muống canh

Cách pha chế và sử dụng như bài trên.

+ Giun đũa

Triệu chứng: Sắc mặt vàng tối, hoặc niêm ban trắng, người gầy, đau bụng, có lúc đau lúc không, thường đau vào lúc đói, hoặc buổi sáng sớm, ăn vào thì giảm đau, rêu lưỡi có rãnh như vết ốc bò, phía trong môi có điểm trắng.

* *Cách chữa:* Kiện tỳ vị, sát trùng.

* *Bài 1:*

- Sử quân tử (quả, nếu không có quả dùng rễ) 20g

- Hạt bầu 20g

- Bình lang 20g

- Búp đa 12g

- Hạt keo 20g

- Vỏ rễ xoan 20g

Vỏ lụa rễ xoan 20g, sắc với 3 bát nước, còn 1 bát, bỏ bã, đổ vào 50g gạo nấu thành cơm, phơi khô, rang giòn tán bột, cùng với bột của các vị thuốc trên hòa lẫn cho đều, bỏ vào chai, lọ nút kín để dùng.

Trẻ em từ 1 đến 2 tuổi uống 3g

3 đến 5 tuổi uống 5g

5 đến 7 tuổi uống 8g

8 đến 12 tuổi uống 10g

12 đến 16 tuổi uống 12g

Hòa lẫn đường cho uống, uống vào lúc sáng sớm, kinh nghiệm hiệu quả nhất là cần uống vào những ngày đầu tháng.

* *Bài 2:*

- Sử quân tử 25g

- Hạt keo 10g

Hai thứ rang giòn tán bột, uống vào buổi sáng

Sáng dậy uống thuốc, trưa mới cho ăn cháo

76. Bí tiểu tiện

Bí tiểu tiện là do khí hóa ở tam tiêu và bàng quang mất bình thường, thấp nhiệt đọng lại mà sinh ra. Thường xuất hiện triệu chứng: nước tiểu ra từng giọt, hoặc tiểu tiện không thông, bụng dưới đau trướng, phiền táo không yên.

- Cách chữa: thanh nhiệt, trừ thấp, lợi tiểu.

* *Bài 1:*

- Ốc bươu 3 con
- Xạ hương 1 phân
- Băng phiến 2 phân
- Hành tằm 7 củ

Giã nát hành tằm và ốc bươu, trộn lẫn với Băng phiến, Xạ hương đắp vào lỗ rốn băng lại, khoảng 5 - 10 phút là đi tiểu ngay.

* *Bài 2:* Thuốc uống

- Cây và hạt Mã đề 10g
- Bắc lung 5g
- Đậu đen (rang) 15g
- Củ sả 8g

Các vị trên sắc với 1 bát nước còn 1/3 cho uống, ngày uống 3 - 4 lần.

77. Viêm tai chảy mủ (thối tai)

Trẻ em bị viêm tai chảy mủ thường gặp vào lứa tuổi từ 2 - 3 đến 10 - 12 tuổi, bệnh biểu hiện trên lâm sàng bằng 2 thể: cấp và hoãn. *Cấp:* có những triệu chứng sổ mũi, chảy nước mũi sốt cao 30 - 40°C.

Hoãn: không có triệu chứng gì rõ rệt chỉ thấy chảy mủ tai, thối tai, điếc tai.

Thuốc xức:

* *Bài 1:*

- Lá Hoắc hương 20g
- Mật lợn tươi 1 cái

Hoắc hương tán bột trộn với nước mật lợn, giã nhuyễn, viên bằng hạt ngô phơi khô cất dùng, chia làm 2: một nửa hòa với nước đun sôi cho uống, còn một nửa nghiền nhỏ, cuộn vào giấy như cây hương, đốt lửa xông khói vào tai.

* *Bài 2*

- Bạch phân (phi) 8g
- Long nhím 2 cái

Long nhím đốt tồn tính, tán nhỏ, rây mịn, hòa lẫn với bột Bạch phân, lấy bông tẩm thuốc xức vào tai, trước khi xức, dùng cây răng cửa chó để (diệp hạ châu) nấu nước rửa tai cho sạch.

* *Bài 3:*

- Bạch phân 8g
- Xạ hương 1g
- Hồng hoa 8g

Sắc Hồng hoa, Bạch phân lấy nước, mài Xạ hương, giọt vào tai, trước khi xúc thuốc cần rửa tai cho sạch.

Thuốc uống:

** Bài 1*

- | | |
|----------------|----------------|
| - Sài hồ 5g | - Liên kiều 8g |
| - Sa sâm 8g | - Đại táo 5g |
| - Cam thảo 3g | - Bán hạ 3g |
| - Thạch cao 5g | - Hoàng cầm 5g |

Sắc với 1 bát nước còn một phần ba cho uống 2 lần trong một ngày, uống sau lúc ăn cơm.

** Bài 2*

- | | |
|-----------------|----------------|
| - Huyền sâm 8g | - Liên kiều 5g |
| - Thăng ma 5g | - Hồng hoa 5g |
| - Xích thước 8g | - Đan bì 5g |
| - Xuyên quy 8g | - Sinh địa 8g |

Bệnh bên tả gia Xích tiểu đậu, bên hữu gia Tang bạch bì, sắc với một bát rượu nước, còn một phần ba cho uống, hai lần trong một ngày, uống sau lúc ăn.

78. Suy dinh dưỡng

Bệnh suy dinh dưỡng của trẻ em có nhiều nguyên nhân:

- Sinh chưa đủ tháng, bẩm thụ khí huyết cha mẹ không đầy đủ.
- Ăn uống không đầy đủ, hoặc cai sữa mẹ quá sớm.
- Sau lúc bị các bệnh về đường ruột, viêm tai, viêm phổi v.v... cơ thể suy yếu.
- Điều kiện sinh hoạt và nuôi dưỡng kém.

Theo Đông y, thường phân biệt rõ hai nguyên nhân chính.

- Bẩm thụ thiên thiên (khí huyết cha mẹ) bất túc,
- Bồi dưỡng hậu thiên (nuôi nấng chăm sóc) kém.

Muốn điều trị suy dinh dưỡng của trẻ em được tốt, cần chú ý hai nguyên nhân chính trên đây.

** Bài 1*

Cao Quy lộc: dùng xương hươu và ức rùa, hai thứ bằng nhau nấu cao.

Nếu không có xương hươu thì dùng nhung hươu 50g, ức rùa 2kg nấu thành cao.

- * Liều lượng:* Từ 2 - 3 tuổi, mỗi lần uống 2g

Từ 3 - 5 tuổi, mỗi lần uống 3g

Từ 6 - 10 tuổi, mỗi lần uống 4g

Khi uống, bỏ vào chén mật ong hâm trên nồi cơm hòa tan cho uống. Nếu không có mật hòa nước cơm, cháo cho uống.

** Bài 2*

Chữa trẻ em suy dinh dưỡng do bồi dưỡng hậu thiên kém (cơ thể gầy yếu, bụng to đít teo, người xanh xao suy yếu)

- Bột cóc 100g
- Bột hạt sen 50g
- Bột củ mài 50g
- Bột ngô nếp 100g
- Đường vừa đủ

** Cách làm:* Bột thịt cóc làm như bài trên.

Các thứ bột trên, đường ngào tan giã nhuyễn làm viên bằng hạt đậu, trẻ em tùy tuổi, mỗi lần cho uống từ 5 - 15 viên. Ngày uống 2 lần.

** Bài 3*

- Bột củ sắn dây 200g
- Bột củ Đinh lăng 150g
- Bột Bó chính sâm 100g
- Bột Chính hoài sơn 100g

Các thứ trên trộn thật đều, bỏ vào chai lọ nút kín để dùng, mỗi lần dùng 1 - 2 muỗng cà phê hòa với nước sôi cho trẻ em ăn, ngày 2 lần.

** Bài 4*

- Hạt mít 200g
- Lòng đỏ trứng gà 3 quả
- Gạo nếp 200g
- Củ rau má 100g
- Đường 200g
- Táo tàu 100g

Các thứ trên hầm hoặc phơi khô tán thành bột, trộn lẫn với đường và bột gạo nếp cất sẵn vào chai lọ để dùng.

** Cách dùng:* Như bài trên

** Bài 5:*

- Lá dâu tươi còn non 200g
- Bó chính sâm 50g
- Vừng đen (rang) 100g
- Củ Đinh lăng 50g
- Chính hoài sơn 100g
- Đậu xanh 50g

Các thứ trên giã thành bột, rây mịn, cùng với mật ong giã nhuyễn làm viên bằng hạt đậu, trẻ em tùy tuổi cho uống.

Bài này còn có tác dụng bồi dưỡng người già khí huyết hao tổn.

CÁC CHỨNG BỆNH CỦA PHỤ KHOA

57 Bai thuoc trò bệnh Kinh nguyệt

71 Bai thuoc trò Xích bạch đới

32 Bai thuoc trò bệnh ô Vú

6 Bai thuoc trò bệnh ô Âm hộ

52 Bai thuoc trò bệnh về Thai nghén

13 Bai thuoc An thai

13 Bai thuoc trò sinh khó

123 Bai thuoc về Sản hậu

KINH NGUYỆT

57 Bài thuốc



Các điều dặn sơ đẳng để chị em tự nhận định các chứng bệnh về kinh nguyệt để uống thuốc mau khỏi.

Ba nguyên nhân kinh bế tắc, không thông và không hành

1. Tỳ vị yếu, bị tổn thương, kém ăn khiến cho khí hư, huyết khô mà kinh không hành

Nên uống thuốc bổ tỳ vị, nuôi khí huyết, đến lúc đủ thì kinh nguyệt tự hành.

Không nên dùng thuốc thông kinh làm cho khí huyết hư tổn thêm mà sinh ra chứng hư lao khó trị (bị yếu nặng thì thành lao).

2. Lo nghĩ, buồn bực, giận dữ, phiền não nhiều thì khí uất, huyết trệ kinh không hành được

Phải khai khí uất, hành huyết trệ thì kinh nguyệt tự hành.

* *Lưu ý:* Nếu dùng thuốc bổ thì khí càng kết thêm thì huyết càng ngưng trệ, rất có thể sanh chứng tích huyết mà thành bệnh trường máu (trưng hà) làm bụng to, kết khối ở bụng.

3. Người mà thân thể bị đâm, giải bế tắc, ung trệ mà không hành kinh

Phải hành khí, đạo đàm khiến cho kinh hành (trích sách Linh khu)

- * *Kinh nguyệt trễ*: Tháng nào cũng trễ 1 tuần, nghĩa là nguyệt kỳ 35 ngày, như vậy là đều, vì nguyệt kỳ thay đổi tùy phụ nữ.
- * *Kinh nguyệt trôi sọt*: Lúc còn nhỏ, kinh nguyệt có thể trôi sọt, lập gia đình thì hết.
- * *Kinh hôi*: Vì thiếu vệ sinh, nên rửa âm hộ bằng nước tím loãng, ấm.
- * *Băng huyết, có kinh ra nhiều*: Vì tử cung hư hàn, hoặc huyết nóng quá mà sinh ra.
- * *Cữ ăn khi có kinh*: Dừa, thơm, rau muống sống, trái chua làm máu loãng.

Các bài thuốc

1. Kinh nguyệt không đều

Khí xông lên đầu mặt xây xẩm, nôn mửa, hoặc xông lên ngực sinh đầy tức, đau nhói, hoặc trong bụng kết hòn cục, và mọi chứng về khí:

- Củ gấu già tróc vỏ, 3 đc, Trần bì 1 đc, Tía tô 1 đc, Ô dược 1 đc, Can khương 3 lát, sắc uống nóng.

2. Kinh nguyệt không đều, đau bụng dữ

- Hồng hoa, Tô mộc, Đào nhân (bỏ vỏ và đầu nhọn), Ngưu tất (bỏ cuống kiềng đồ sắt), Mần tưới, nghệ vàng sao, đều nhau, 1/2 nước, 1/2 rượu, sắc sôi vài dạo uống.
- Tử uyển, Hồng hoa, Bông nga truật, Quế chi (bỏ vỏ khô), Hương phụ (giã tróc vỏ) sao với giấm. Các vị lượng bằng nhau, tán, mỗi lần uống 2 đc với rượu bất cứ lúc nào.

3. Kinh nguyệt không đều hoặc chưa hành kinh, hoặc đang có kinh mà đau trần bụng dưới

- Hồng hoa, Tô mộc, Nghệ vàng, Nhục quế, Bông nga truật (sao giấm) đều nhau, sắc uống lúc đói.
- Rễ bưởi bung 2 nắm, nước 2 bát sắc còn 1/2 uống trước khi có kinh vài ngày.
- Lá Mần tưới ngâm rượu uống thường xuyên.
- Đậu xanh nấu cháo với gan lợn ăn rất tốt.
- Bồ hoàng sao khô, đều nhau, tán viên và hồ bằng hạt ngô đồng 1 lần 30 viên, uống với rượu lúc đói hoặc nước cơm cũng được.

4. Kinh kéo dài không dứt

Bạch truật 1,5 đc, Hương phụ sao 1 đc, lá Ngải cứu vò nát 1 đc, sắc uống là cầm.

5. Phụ nữ đau bụng dưới, đau bụng hành kinh, mới có kinh đã thấy bụng đau xoắn, lan ra sau xương sống như mũi dao đâm

- Rau má, tháng 5 mùa hạ hái phơi khô, tán, mỗi lần 2 đc, giấm ngon 2 phần, trộn đều, uống lúc sáng sớm bụng đói, mỗi sáng 1 lần, đến khỏi thì thôi.
- Nếu bụng lạnh trước rồi mới đau thì lấy rau má 2,5 lạng, thêm Đào nhân 100 hạt, bóc bỏ vỏ nhọn, sao tán, luyện mật, viên bằng hạt ngô đồng, mỗi sáng sớm lúc bụng đói uống với nước cơm hoặc với rượu mỗi lần 30 viên, ngày 2 lần. Kiêng ăn vùng và kiến mạch.

6. Phụ nữ kinh nguyệt không đều, do khí hư, huyết hư sinh đau bụng, huyết ra không chừng độ

- Bồ hoàng sao qua, lá lốt sao muối, bằng nhau, tán, luyện mật, viên bằng hạt ngô đồng, liều dùng 20 - 30 viên, uống với rượu là khỏi.
- Bông nga truật, củ riềng ấm, 2 vị bằng nhau, sao, tán, mỗi lần uống 2 đc với rượu, bất cứ lúc nào.

7. Phụ nữ mỗi lần có kinh đau bụng, nóng rét dữ dội, mặt đỏ

- Hột dành dành bỏ vỏ lấy hột 1 cáp, gừng sống giã lấy nước, sao đen, nước 1 bát sắc lấy 1/2, uống 1 lần khỏi ngay.
- Thanh mộc hương, rượu và nước đều 1/2, cùng sắc uống là khỏi.

8. Phụ nữ do khí hư huyết tụ, đang hành kinh đau nhói

- Hột vải đốt tồn tính 1/2 lạng, Hương phụ mễ sao 1 lạng, đều tán, mỗi lần uống 2 đc với nước muối, hoặc nước cơm.
- Hột vải tán, uống 1 đc với muối và giấm.
- Lá hẹ và gốc hẹ 1 nắm, giã nát, vắt lấy nước 1 chén, hòa với 1 chén rượu uống.

9. Phụ nữ vàng da vì huyết xấu

- Quả cà già, dao tre bổ ra, phơi râm cho khô, tán, mỗi lần uống 2 đc với rượu nóng.

10. **Kinh không đều, trời sục, khi nhiều khi ít, thai động, sản hậu, huyết hôi không ra, cùng với lạnh hay nhiệt, sống lưng eo lưng đau nhức**
 - Đan sâm rửa sạch, thái, phơi khô, tán nhỏ, uống với rượu hâm nóng, mỗi lần 2 đc.
11. **Kinh không đều, lâu ngày không con, là vì trong mạch xung mạch nhâm có phục nhiệt**
 - Thục địa 1/2 cân, Đương quy 2 lạng, Hoàng liên 1 lạng, ngâm rượu 1 đêm, sấy khô, tán nhỏ, hoàn với mật, uống với nước cơm hoặc rượu.
12. **Kinh không đều, tạng hàn đau lạnh**
 - Thục địa, Đương quy bằng nhau, sắc uống.
13. **Con gái bế kinh**
 - Quy vĩ, Mộc dược đều 1 đc, tán, Hồng hoa ngâm rượu, quay mặt về hướng Bắc mà uống, ngày 1 lần.
14. **Kinh bế đến một năm, rốn bụng lưng nặng nề, nóng rét qua lại**
 - Hạt cải 2 lạng, tán nhỏ, uống với rượu khi ăn, mỗi lần 2 đc.
15. **Tắt kinh một tháng, muốn nghiệm xem có thai không**
 - Xuyên khung để sống, tán, uống với nước đun sôi để nguội, khi đói hễ thấy trong bụng hơi động là có thai, không động là không thai.
16. **Thấy kinh không dứt, ngày càng gầy guộc vàng vố**
 - Cánh kiến tán nhỏ, uống với nước đun sôi khi đói, mỗi lần 2 đc.
17. **Phụ nữ trên 50 tuổi, lẽ ra không có kinh nữa mà hàng tháng vẫn thấy kinh không dứt**
 - Hoàng cầm 2 lạng, ngâm giấm 7 ngày, sao khô, lại sao tẩm 7 lần, rồi tán nhỏ, hoàn với hồ, uống với rượu.
18. **Kinh nguyệt không đều, do huyết và xung nhâm, không do lục dâm**
 - Thục địa 4 lạng
 - Đương quy 4 lạng
 - Bạch thược 3 lạng
 - Sung úy tử 4 lạng
 - Bạch truật 4 lạng
 - Ích mẫu 16 lạng
 - Đan sâm 3 lạng
 - Xuyên khung 1,5 lạng
 - Hương phụ 4 lạng

Ích mẫu nấu cao lỏng với 200ml rượu, cô 1 lít mật ong với bột thuốc làm viên, mỗi lần uống 40 viên, ngày 2 - 5 lần.

19. Kinh kéo dài từ 15 đến 20 ngày không sạch, người vẫn khỏe

- Dành dành 500g, cả quả thái nhỏ, sao hơi cháy đen, tán bột, uống 8 - 12g mỗi ngày, uống liên tục 10 - 70g. Có thể tự chảy máu cam, tiểu ra máu, nôn ra máu, đau gan, đau cạnh sườn.
- Lá Mần tươi 30g, lá cóc mẩn 30g, muối ăn 2g, giã nhỏ hòa với nước sôi, uống.

20. Bế kinh

- Xấu hổ 20g, Hương phụ 16g, Cỏ xước 20g, Cúc tần 16g, lá Trắc bá 16g, Mần tươi 16g, Nam mộc hương 16g. Sắc uống.

21. Thuốc chữa kinh nguyệt không đều

- | | |
|------------------------------------|---------------------|
| - Hương phụ chế 20g | - Rễ cỏ xước 12g |
| - Cỏ nhọ nồi khô 12g | - Rau má (tươi) 30g |
| - Cỏ roi ngựa 12g | - Thổ phục linh 16g |
| - Ích mẫu 16g | - Sinh địa 20g |
| - Chỉ xác 12g | |
| - Quả dành dành (tẩm rượu sao) 12g | |

* *Cách dùng*: Sắc uống ngày 1 thang.

* *Công dụng*: Bài thuốc chữa chứng kinh nguyệt không đều, kinh thường thấy trước kỳ, lượng huyết nhiều sắc thẫm có khi có cục, mùi hôi, đại tiện táo, tiểu tiện đỏ, khát nước, môi khô, lưỡi đỏ.

22. Thuốc chữa kinh nguyệt không đều

- | | |
|------------------------|------------------------|
| - Hương phụ chế 16g | - Củ mài 10g |
| - Quế chi 8g | - Ngải cứu 12g |
| - Hạt táo (sao đen) 8g | - Củ súng 10g |
| - Ích mẫu 16g | - Củ gai (sao qua) 16g |
| - Bồ chính sâm 10g | - Cỏ nhọ nồi (khô) 12g |

* *Cách dùng*: Sắc uống ngày 1 thang.

* *Công dụng*: Chữa kinh nguyệt không đều, người xanh yếu mệt mỏi, hoa mắt, kém ăn, mất ngủ.

23. Thuốc chữa kinh nguyệt không đều

- | | |
|---------------------|-----------------|
| - Hương phụ chế 16g | - Nghệ xanh 12g |
| - Cỏ roi ngựa 16g | - Ích mẫu 20g |

- Cỏ xước 12g
- Tam lăng 12g
- Mần tưới 16g
- Ngải cứu 10g
- Chỉ xác 12g

* *Cách dùng*: Sắc uống ngày 1 thang

* *Công dụng*: Bài thuốc chữa kinh nguyệt không đều, kinh thường thấy sau kỳ, lượng huyết ít, sắc thẫm hoặc đen, đại tiện táo, nước tiểu vàng, lưỡi đỏ.

24. Thuốc chữa kinh nguyệt không đều

- Bẹ móc 40g
- Buồng cau đực 10g

* *Cách dùng*: Hai thứ sao giòn, tán bột, lấy 20g lá tre sắc lấy nước, hòa bột thuốc vào, lọc trong, bỏ bã để uống.

* *Công dụng*: Bài thuốc chữa chứng rong kinh, kinh kéo dài hàng tuần, lượng nhiều, người mệt mỏi.

25. Thuốc điều kinh an thai

+ **Cao Ích Mẫu**: Thuốc nước, đóng chai 250ml (rượu 15°)

* *Công thức*:

- Ích mẫu (lá) 800g
- Hương phụ tứ chế 250g
- Ngải cứu (lá) 200g
- Đường, rượu, nước vừa đủ 1000ml

* *Công dụng*: Bổ máu điều kinh phụ nữ, chữa các chứng bệnh do kinh nguyệt không đều, băng huyết, lậu huyết (huyết ra li rỉ kéo dài), tích huyết (thường đau bụng), phụ nữ sau khi sanh tử cung không co lại như cũ.

* *Liều dùng*: Mỗi lần 15 - 20g (1 chén con) ngày 2 lần.

* *Cấm kỵ*: Phụ nữ có thai không dùng.

26. Thuốc điều kinh an thai

+ **Viên Ích mẫu**: Viên dập hay bọc đường.

* *Công thức*: Trong 1 viên gồm

- Ích mẫu 0,8g
- Ngải cứu 0,2g
- Hương phụ tứ chế 0,25g

* *Công dụng*: Như cao Ích mẫu

* *Liều dùng*: Trung bình ngày uống 10 - 15 viên, chia làm 2 - 3 lần.

Nên uống ngay sau khi hết kinh, uống trong 10 ngày liền, rồi nghỉ, đến kỳ kinh tháng sau sẽ lại uống như thế.

27. Thuốc điều kinh an thai

+ **Cao Hương ngải**: Thuốc nước đóng chai 150ml (rượu 15°)

* *Công thức:*

- Hương phụ tứ chế 500g - Ngải cứu 500g
- Ích mẫu 250g - Bạch đồng nữ 250g
- Đường, rượu, nước cất vừa đủ 1000ml

* *Công dụng:* Chữa phụ nữ rối loạn kinh nguyệt, thường hay đau bụng, đau lưng, ra khí hư có máu đen có khi thành cục.

* *Liều dùng:* Mỗi lần 30ml (2 thìa canh), ngày uống 2 lần trước bữa ăn.

28. Thuốc điều kinh an thai

+ **Điều Kinh hoàn:** Viên tròn, đóng lọ 90g

* *Công thức:*

- Thục địa 140g - Xuyên khung 70g
- Hương phụ tứ chế 140g - Ngải cứu 70g
- Ích mẫu 350g - Hoàng tinh chế 70g
- Hà thủ ô đỏ 70g - Đường kính, tá dược vừa đủ 1000g

* *Công dụng:* Chữa phụ nữ kinh nguyệt không đều, đau bụng khi có kinh, yếu mệt, kém ăn, kém ngủ, mới sanh dậy.

* *Liều dùng:* Mỗi ngày 20g, chia 2-3 lần uống với nước đun sôi còn ấm.

29. Thuốc điều kinh an thai

+ **Viên Bổ huyết điều kinh:**

* *Công thức:*

- Như trên thêm Ba kích.
- Công dụng và liều dùng:
- Như viên Điều kinh, nhưng tác dụng bồi dưỡng sức lực mạnh hơn.

30. Thuốc điều kinh an thai

+ **Ninh Khôn Chỉ Bao Hoàn:**

- Viên to, bao sáp, hộp 10 viên, mỗi viên 8g.

* *Công thức:*

- Phòng đản sâm 40g - Quất hồng bì 50g
- Thục địa 50g - Xuyên khung 50g
- A giao 25g - Tía tô 25g
- Sinh địa 50g - Bạch truật 50g
- Hồ phách 25g - Bắc Mộc hương 25g
- Đương quy 50g - Bạch thược 50g

- Hoàng cầm 25g
- Sa nhân 25g
- Hương phụ tứ chế 50g
- Ích mẫu 300g
- Ô dược 50g
- Trầm hương 5g
- Ngưu tất 20g
- Cam thảo 15g
- Mật ong, tá dược vừa đủ hoàn.
- * *Công dụng*: Chữa phụ nữ kinh nguyệt không đều, đau bụng, đau lưng trước hoặc sau khi có kinh, cơ thể suy nhược, thiếu máu.
- * *Liều dùng*: Mỗi lần uống 1 viên, ngày uống 1-2 lần với nước còn nóng, uống sáng, chiều, hoặc lúc đang đau.
- * *Cấm kỵ*: Phụ nữ có thai, người đang bị cảm sốt không dùng.

31. Bài thuốc chữa điều kinh

- * *Công dụng*: Bổ huyết, chủ trị khí hư bạch đới
- Đan sâm 5 đc
- Hoàng bá 5 đc
- Xuyên quy 5 đc
- Hoàng cầm 5 đc
- Hoàng kỳ 5 đc
- Nam sâm 1 lạng
- Bạch truật 5 đc
- Nam Bạch chỉ 5 đc
- Bạch linh 3 đc
- Huyền hồ sách 3 đc
- Cam thảo 2 đc
- Xích đồng nam 1 lạng
- Xuyên khung 3 đc
- Ngũ linh chi 3 đc
- Sinh địa 5 đc
- Hương phụ chế 1 lạng
- Bạch thược 5 đc
- Nhân trần 1 lạng
- Thổ phục linh 1 lạng
- Ích mẫu 1 lạng
- Tam lăng 5 đc
- Nga truật 5 đc

Các vị trên sao tẩm tán nhỏ hồ hoàn viên bằng hạt ngô, phơi khô dùng dần.

32. Kinh nguyệt không đều, đau bụng trong lúc hành kinh

- Ích mẫu 30g
- Ngải cứu 20g

Cả hai thứ đều dùng cành và lá non, rửa sạch, thái nhỏ, cho vào 500ml nước, sắc còn 200ml.

- Mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 100ml, dùng liên tục từ 5 - 7 ngày.

33. Chữa bệnh vô kinh hoặc sau khi sanh không hành kinh trở lại

- Giâm bột hoa đào 50 g
- Giâm bột hoa đỏ 50 g

Cả hai thứ đều dùng thân, bỏ vỏ, thái nhỏ, cho vào 500ml nước sắc còn 200ml.

Mỗi ngày uống 2 lần mỗi lần 100ml.

* *Chú ý:*

- Kiêng ăn chua khi uống thuốc.
- Khi thấy hành kinh thì ngừng uống thuốc.

34. Thuốc điều kinh

- Hương phụ 1000g
- Ngải cứu khô 200g
- Ích mẫu 300g
- Trạch lan 100g

Hương phụ giã nát, sấy bỏ vỏ, chia 4 phần

- 1 phần ngâm với nước tiểu
- 1 phần ngâm với rượu
- 1 phần ngâm với nước gạo
- 1 phần ngâm với nước muối

Ngâm hai ngày đêm, đem rửa sạch phơi hoặc sao khô tán nhỏ, cùng với ba vị trên giã nhỏ, rây kỹ, trộn mật giã nhuyễn làm viên bằng hạt ngô.

Mỗi lần uống 25 viên với nước sôi, uống lúc đói bụng ngày uống 2 lần.

Trường hợp người bị bế kinh thì uống với tí rượu, nếu là người hàn, huyết tích trệ, gia:

- Quế tâm 40g
- Ô dược 100g
- Nga truật 40g
- Tam lăng 40g

35. Hành kinh đau bụng

Hành kinh đau bụng là chứng hễ đến kỳ kinh là đau bụng, Đông y thường phân biệt chứng đau bụng khi có kỳ kinh như sau:

- Trước lúc có kinh đã thấy đau bụng, mà không ưa xoa bóp là do khí trệ huyết ngưng.
- Trong lúc có kinh mà đau bụng là do khí và huyết đều thiếu
- Sau lúc hết kinh mà thấy đau bụng là do ứ huyết.

* *Bài thuốc chữa hành kinh đau bụng:*

- Ích mẫu 30g
- Nga truật 5g
- Lá ngải cứu 20g
- Ô dược 15g
- Tam lăng 5g
- Hương phụ chế 30g
- Vỏ quýt xanh (Thanh bì) 10g

Các vị trên sắc với ba bát nước còn 1 bát chia uống 2 lần trước khi có kinh nguyệt.

Bài này cần chế thành bột hoặc làm viên sẵn để sử dụng càng tốt hơn.

Nếu làm bột hoặc viên thì trọng lượng dùng gấp đôi, để dùng dần.

* *Cách xử lý bài thuốc theo từng trường hợp*

- Trước lúc có kinh đau bụng thì dùng Hương phụ, Ô dược, Nga truật, Tam lăng dùng gấp đôi.
- Trong lúc hành kinh đau bụng thì Ngải cứu, Ích mẫu dùng gấp đôi và gia thêm Bồ chính sâm.
- Sau lúc hành kinh mà đau bụng thì Thanh bì dùng gấp đôi và thêm lá Mần tưới 10g, Đinh lăng 10g.

36. Kinh bế phát điên

Người phụ nữ trong lúc có kinh, thiếu giữ gìn cẩn thận dãi nắng dầm mưa, dầm mình dưới nước, hoặc bị bệnh cảm mạo, thương hàn, kinh nguyệt vừa đen, lại vừa bế tắc, tà khí nhân đó mà phạm vào huyết hải sinh chứng phát điên.

Phép chữa cấm dùng thuốc công phạt làm thương tổn khí.

Dùng phương pháp hòa giải và sơ thông huyết mạch là bệnh chóng khỏi.

37. Chữa bệnh do cảm mạo hoặc thương hàn làm cho kinh bế phát điên

- | | |
|-----------------|-------------------|
| - Sài hồ 12g | - Nghệ 20g |
| - Hoàng cầm 10g | - Lá Tam thất 10g |
| - Sa sâm 12g | - Lá Mần tưới 10g |
| - Cam thảo 8g | |

Sắc với bát rưỡi nước còn 1/3 chế 30 ml nước tiểu vào trong thuốc cho uống nóng.

38. Chữa bị dầm mưa, dầm nước làm cho kinh bế phát điên

- | | |
|---------------------------------|-------------------|
| - Nghệ 40g | - Lá Mần tưới 20g |
| - Ô dược 30g | - Chi tử 20g |
| - Phèn phi 10g | |
| - Hương phụ (sao nước tiểu) 40g | |

Các vị trên sắc với 2 bát nước, còn 1/3 hòa bột phèn phi vào cho uống, ngày uống 2 lần.

39. Chữa bị dầm mưa, dầm nước làm cho kinh bế phát điên

- | | |
|-------------------|---------------|
| - Củ nghệ 1 củ to | - Lá hẹ 1 nắm |
|-------------------|---------------|

Hai thứ giã nhỏ bỏ vào một bát nước tiểu trẻ em khỏe mạnh (bỏ đầu bỏ đuôi) vắt đi nhồi lại nhiều lần, vắt lỏng lấy nước cho uống.

40. Chữa bị dầm mưa, dầm nước làm cho kinh bế phát điên

- Cây cỏ thẹn (xấu hổ) cả cây, rễ và lá 500g
Cắt nhỏ, rửa sạch, rang vàng hạ thổ, đổ ngập nước, sắc lấy một bát nhỏ cho uống.

41. Chữa bị dầm mưa, dầm nước làm cho kinh bế phát điên

- Củ nghệ 50g - Phèn phi 10g
Sắc nghệ với một bát nước, còn nửa bát hòa phèn phi vào, mỗi khi uống chế vào 20 ml nước tiểu.

42. Có kinh đau bụng trần

Trần dưới ba đì và đau lưng, tức ngực. Hết kinh mà huyết còn tướt 2 - 3 ngày hoặc 1 tháng mà có kinh 2 - 3 lần.

- Bạch truật (sao cám) 3 chỉ - Chích Cam thảo 1,5 chỉ
- Ô dược 2 chỉ - Sài hồ 1,5 chỉ
- Bạch thược (sao rượu) 2 chỉ - Thanh bì 1,5 chỉ
- Xuyên Tục đoạn 2 chỉ - Đương quy 3 chỉ
- Gừng sống 3 lát - Phục linh 2 chỉ
- Hương phụ (chế, giã nát) 2 chỉ

Sắc 3 chén lấy 1 chén, chia uống 2 lần, uống 5 thang khỏi bệnh.

43. Huyết thăng (kinh đi ngược)

Đàn bà bị máu đi ngược lên, chặn nghẹt cổ (cứ lo chạy lạc huyết, thổ huyết, không trúng căn bệnh) có khi ra luôn cả miệng, mắt tối sầm lại, ngã đờ ra như chết, thật là nguy hiểm.

** Phương thần dược cấp cứu:*

1. Một nắm lá hẹ + giấm chua (đủ dùng) để trong 1 cái siêu, bình có vôi mà sắc cho sôi lên, kê mũi ngay vôi mà xông, máu xuống là tỉnh lại.
2. Củ nghệ 50g đổ tiếp nước sắc còn 1 chén, thêm 1 ly nhỏ nước gừng và 1 chén nước tiểu trẻ con, sắc lại lần 2 còn 7 phân mà uống.

44. Kinh nguyệt không đều mà ra liên miên

1. Ăn ngó sen tàu cũng rất hay
 - Nấu ngó sen tàu với giò heo, sườn heo, ăn là hết liền (đàn ông suy nhược, mệt mỏi, ăn là bổ thận).
2. A giao 5 chỉ sao lẩn với cáp phấn tán bột, trộn thêm 5 phân Thần sa uống với rượu.
 - Cữ ăn chua làm máu loãng.

45. Kinh không đều sanh da vàng, đau bụng chóng mặt

- Củ cỏ cú rửa sạch 1 cân.

- Thuốc cứu 4 lạng

Hai vị nấu chung với giấm đến khi cạn, sao vàng, tán bột ngày uống 1 muống cà phê.

46. Thống kinh

Gia truyền cho con gái mấy năm không có kinh, hoặc có mà ra ít.

- Dây chìa vôi, Quy vĩ, Huyết giác

Ba vị tán chung mà uống với nước trà.

- Chìa vôi rửa sạch, ngâm nước sôi, xắt nhỏ bỏ vô cối mà tán, nếu khó tán thì sao giòn mà tán.

47. Ứ huyết, bụng cứng, đau, tiểu gắt

- Cỏ xước 100g, Gạo 1/2 chén, rượu 2 ly

Đổ chung 3 chén nước, sắc lấy 1 chén mà uống.

48. Bài thuốc thống kinh (Đông y sĩ Đỗ Phong Thuận)

Con gái 17 - 18 tuổi chưa có kinh, người ồm mặt xanh, thường nóng lạnh nhưc đầu nên rất cần uống.

- Bạch truật (sao) 2 chỉ

- Gừng sống 3 lát

- Chích cam thảo 1 chỉ

- Hương phụ chế (giã) 3 chỉ

- Hồng hoa 2 chỉ

- Thương truật (sao) 2 chỉ

- Xuyên khung 2 chỉ

- Bạch thược (sao rượu) 2 chỉ

- Đào nhân (giã) 2 chỉ

- Đường quy vĩ 3 chỉ

- Thanh bì 1 chỉ

- Phục linh 2 chỉ

Sắc 3 chén còn 1 chén, uống 5 thang sẽ có kinh.

49. Điều kinh (gia truyền)

1. Vỏ bưởi chua, lá Ích mẫu, Hương phụ, Sa nhân, lá Mồng tơi

Các vị sao vàng tán nhỏ làm hoàn cỡ hột bắp.

Mỗi ngày uống 30 viên, ngày 2 lần.

2. - Cỏ cú 9 củ

- Gừng sống 3 lát

- Rau má 1 nắm

- Vỏ quít 1 nắm

- Cam thảo đất 1 nắm

- Cây ké 1 nắm

- Rễ tranh 1 nắm

- Cỏ Mần trầu 1 nắm

- Sả 9 củ

- Cỏ mực 1 nắm

- Muồng trâu (cây) 1 nắm

- Cây Ích mẫu 1 nắm

- Cây quao 1 nắm

- Lá Ngải cứu 1 nắm

Đổ thêm nước, sắc còn 2 chén, uống 2 lần mỗi ngày.

** Trị cho người mập mạp*

Không sanh mà kinh nguyệt trời sụt thất thường, 2 - 3 tháng mới có, tay chân cơ thể nhức mỏi, đau lưng, đau bụng, tức ngực, chóng mặt nhức đầu.

- | | |
|--------------------------------|---------------------------|
| - Thương truật (sao cám) 3 chỉ | - Gừng sống 3 lát |
| - Chích cam thảo 1,5 chỉ | - Trần bì (sao) 1,5 chỉ |
| - Hương phụ sao giấm 2,5 chỉ | - Phục linh 2 chỉ |
| - Xuyên khung 2 chỉ | - Bán hạ 2 chỉ |
| - Thần khúc 2 chỉ | - Chỉ xác (sao cám) 2 chỉ |

Sắc 3 chén lấy 1, chia ra uống 2 lần trong ngày.

50. Bế kinh

Tự nhiên mất kinh nhiều tháng mà không do bệnh gì.

Toa rất công hiệu, giúp cho người nghèo.

Bông móng tay, uống ngày 3 lần, mỗi lần 4 - 6g.

51. Hương phụ chế

Hương phụ già trắng như gạo (Hương phụ mễ)

1. Tẩm rượu
2. Tẩm giấm
3. Tẩm nước đồng tiện
4. Tẩm nước gạo

Phơi khô, sao vàng.

** Công dụng:* Phụ nữ kinh nguyệt không đều, vàng da, ăn không ngon, hoặc phù thũng, lớn nhỏ đều dùng được nhất là phụ khoa. Thuốc nổi tiếng ở nhiều tỉnh.

Mùa xuân ngâm 3 ngày đêm

Mùa hạ ngâm 1 ngày đêm

Mùa thu ngâm 5 ngày đêm

Mùa đông ngâm 7 ngày đêm

Mỗi ngày thay nước 1 lần, phơi khô, tán mịn, hồ giấm, làm hoàn bằng hạt ngô. Mỗi lần uống 50 - 60 viên.

52. Băng huyết rong huyết

Băng huyết, rong huyết là không phải trong lúc hành kinh mà âm đạo tự ra máu nhiều, hoặc ra máu liên miên.

Cũng có trường hợp do lúc hành kinh không giữ vệ sinh, hoặc lao động quá mệt nhọc cũng dẫn đến băng huyết.

- Thể cấp: ra máu nhiều là băng

- Thể hoãn: lượng máu ra ít, liên miên là rong.

* *Cách chữa*: điều hòa huyết mạch, cầm máu.

+ Bài 1

- Bẹ móc 40g

- Buồng cau đực (còn trên cây) 40g

Hai thứ trên sao giòn tồn tính, dùng 1 nắm lá tre sắc lấy nước hòa với bột thuốc trên, lóng trong bỏ bã cho uống, mỗi lần uống nửa bát.

+ Bài 2

- Củ nâu 100g

- Củ Tam thất 50g

Hai thứ trên cạo vỏ rửa sạch, thái mỏng rang cháy, sắc với hai bát nước còn 1 bát, ngày uống 3 lần.

+ Bài 3

- Xác gương sen (thứ đã lấy hạt) 20g

- Tuệ kinh giới (sao tồn tính) 15g

- Bẹ móc (đốt lấy mun) 10g

- Cây cỏ mực 20g

- Củ gai (lá làm bánh) 10g

Sắc với hai bát nước, còn 1/3 hòa mun bẹ móc vào cho uống, ngày uống 3 lần.

53. Chữa thiếu máu sau lúc bị băng huyết

- Lá dâu non 15g

- Củ Đinh lăng 20g

- Đậu đen (rang) 15g

- Ích mẫu 30g

- Hà thủ ô (chế) 30g

- Hạt sen 10g

- Vừng đen (rang) 20g

- Chính hoài sơn 20g

Các vị trên sao chế xong, giã nhỏ, rây bột mịn trộn lẫn với đường cát để dùng mỗi lần uống 1 thìa canh với nước nóng.

54. Ích mẫu thắng kim đơn

- Thục địa 4 lạng

- Bạch truật 4 lạng

- Đương quy 4 lạng

- Hương phụ 4 lạng

- Bạch thược 3 lạng

- Sung úy tử 4 lạng

- Xuyên khung 1,5 lạng

- Ích mẫu 16 lạng

- Đơn sâm 3 lạng

Ích mẫu, nấu cao lỏng + 200ml rượu cô với 1 lít mật ong, trộn với thuốc bột làm viên.

Mỗi lần uống 4 đc, ngày uống 2 - 3 lần.

* *Nếu nhiệt, gia*:

- Mẫu đơn bì 2 lạng

- Sinh địa 2 lạng

* *Nếu hàn, gia*: - Nhục quế 5 đc

55. Huyết ứ và huyết bế

- Bồ hoàng 2 lạng, sắc nước uống cho hết huyết bế thì dùng 20 hạt Đào nhân sắc uống.

56. Băng huyết**+ Kinh ra xối xả**** Toa thuốc cầm*

- Cỏ mực tươi: 3 nắm lớn (đâm nhừ)
- Lọ chảo gang 1 muống ăn canh lớn chế nước sôi, trộn đều, lọc lấy nước trong, uống 1 chung lớn.

Cách 2 giờ uống 1 lần.

** Toa trừ căn*

- | | |
|------------------------|------------------------------|
| - Cỏ mực 3 nắm | - Gừng sống 3 lát |
| - Rau má 1 nắm | - Cam thảo đất 1 nắm |
| - Ké đầu ngựa 1 nắm | - Vỏ quít 1 nắm |
| - Cỏ Mần trâu 1 bát | - Rễ tranh bó mạ 1 nắm |
| - Củ sả 10 lát | - Thuốc cứu 10 lá |
| - Lọ chảo gang 1 muống | - Cây muống (vật mông) 1 nắm |

Đổ xiếp nước, sắc lấy 2 chén, để nguội, chia uống 2 lần.

57. Băng huyết**+ Sản hậu làm băng**

1. Lấy mật trăn hòa nước sôi mà uống
2. Để lá Ô rô tía lên mẻ lửa, đặt dưới vạt giường mà xông khói, hoặc
3. Đâm củ bồ bồ, hòa tí muối, hòa nước tiểu trẻ em mà uống.

+ Cầm băng huyết

1. Gia Tử bì (vỏ dừa khô) đốt ra than mà uống
2. Hòe hoa: 5 chỉ, Địa vũ 5 chỉ
Thêm 2 chén nước, nấu sôi mà uống.
3. Cây và rễ cỏ mực đâm với tí muối hột rang, thêm chút lọ chảo gang, vắt nước mà uống.
4. Rau muống cả gốc rễ, rửa sạch, đâm với tí muối hột, vắt nước mà uống.
5. Đọt trâu dài lá 1 nắm đâm nhừ vắt lấy nước + lọ chảo gang + 1 chén nước, quấy đều, chia 2.
 - Uống trước 1/2 chén
 - 1/2 giờ sau uống phần còn lại.

6. Làm băng: 2 - 3 ngày không hết

- Lá thuốc cứu 40g
- Gừng khô 5g
- Nước 2 tô

Sắc còn 2 chén thì thêm 1 cục A giao cỡ ngón út, quậy tan, chia uống 2 lần.

XÍCH BẠCH ĐỐI

71 Bài thuốc



1. Bạch trọc (tiểu đục như nước vo gạo)

- Một con ốc vặn để cả vỏ đốt chín, cho vào 3 chén rượu nấu lên, khô lấy thịt ốc ăn, rồi uống nước rượu ấy vài lần sẽ lành.

2. Bạch trọc

- Quả hồng nút phơi khô giã ra để lên hòn ngói sấy khô tán nhỏ uống với nước cơm.

3. Bạch trọc

- Củ họ giã vắt lấy nước phơi sương 1 đêm pha nước tiểu trẻ em mà uống.

4. Bạch trọc

- Ích mẫu, Thạch xương bồ, Phá cố chỉ đều nhau sao tán mà uống, ngày 1 lần.

5. Bạch đới

- Hòe hoa, Mẫu lệ (đốt) đều bằng nhau, tán, mỗi lần 3 đc, uống với rượu.

6. Xích bạch đới lâu không có con

- Lấy lá âm dương diệp phơi râm, nấu đặc, uống với nước chè (lá âm dương diệp thường bám vào cây cổ thụ mà sống, 1 cái gò mọc thẳng lên như hình con rết, gốc ở giữa, 2 lá 2 bên đốt mắt cùng đối nhau, vì lá bên phải to, bên trái nhỏ, bên trái to, bên phải nhỏ, nên gọi là lá âm dương, lá hơi dày).

7. Xích bạch đới

- Cây gai bún tía (dùng gốc) thái lát sao.

- + Nếu xích đôi, thì dùng gốc cây bần 1 phần, thang Tứ quân 1 phần, sắc nước uống.
- + Nếu khí huyết đều hư, thì dùng thang Bát trân, sau khi khỏi dùng thang Bổ trung, bổ Thăng ma, gia Hoàng bá, Hồng hoa, Bạch vị.

8. Bạch trọc

- Rễ cây dâm bụt hoa trắng, tán, viên với hồ làm viên. Lại lấy lá Ngò đất nấu với rượu và nước đều 9 bát, sắc cạn còn 3 bát, uống với thuốc viên, mỗi lần 3 đc, ngày uống 2 lần.

9. Bệnh bạch đới chỗ âm môn rất đau

- Tang ký sinh, Nhục quế, Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Phòng phong, Liên kiều, Mộc thông, Xa tiền, đều bằng nhau mỗi vị độ 5 đc, Hắc đậu 100 hạt tán bột, bỏ vào bình cho độ 1 cân rượu, nấu cách thủy độ chừng nứt hạt lúa là được, uống vào ban ngày.

10. Huyết mạch không thông sinh ra xích bạch đới

- Rễ cây Mần trắng, rễ cây Mần đỏ, rễ Ý dĩ, rễ Tranh, đều bằng nhau, sắc nước đặc, nửa đêm lấy 1 bát pha vào 1 chén nhỏ mật ong, uống, nếu đã lâu không khỏi dùng không quá 3 thang thì lành.

11. Đàn bà bạch đới không con và đàn ông bạch trọc

- Hải phiêu tiêu làm thành bột, mỗi lần uống 3 đc, lấy Mộc thông, Tô mộc, Bạch đồng nữ sắc nước đặc uống với thuốc.
- Hoa mào gà trắng, bầu đắng đốt tồn tính tán nhỏ sắc với rượu uống lúc đói.

12. Bạch trọc, đầy bụng (bất cứ nam nữ)

- Ích mẫu tử sao với muối, Hậu phác tẩm gừng sao, đều nhau, gừng 1 lát, tán, sắc uống.

13. Bạch trọc, di tinh do dương thịnh âm hư nên tinh khí tiết ra

- Cáp phấn (nung) 1 cân, Hoàng bá (để lên nồi đất rang) 1 cân, 2 vị đều tán nhỏ viên với nước, thang bằng rượu mỗi lần 1 viên, ngày uống 2 lần, 2 vị này 1 vị bổ thận âm, 1 vị giáng tâm hỏa.

14. Đàn bà bạch trọc, chảy đờm đờm địa hư lạnh

- Mật sừng hươu sao vàng, tán bột uống với rượu mỗi lần 2 đc.

15. Hư lao bạch trọc

- Mai cá mực, xương dê hòa rượu uống, mỗi lần 1 thìa, nấu Mộc thông, Tô mộc làm thang uống.

16. Xích trọc, bạch trọc và lậu

- Bột Đại hoàng 6 phân, trứng gà 1 quả, đập thủng 1 đầu cho thuốc vào trộn đều, nấu chín ăn 3 lần thì khỏi.

17. Xích trọc, bạch trọc và lậu

- Trứng gà chọc 1 lỗ bỏ lòng trắng cho bột Lưu hoàng vào, chưng chín ăn lúc đói.

18. Khí hư bạch trọc

- Hoàng kỳ sao với muối 1/2 lạng, Bạch phục linh 1 lạng, tán bột uống với nước sôi mỗi lần 1 đc.

19. Lậu tinh, bạch trọc

- Muối trắng 1 lạng cho vào cái niêu trát kín, nung 1 ngày, đem ra cho hã hơi hòa với Bạch linh, Hoài sơn mỗi vị 2 lạng, tán nhỏ, trộn với Đại táo hòa mật mà viên, mỗi lần uống 30 viên với nước táo nấu làm thang. Thuốc này chữa Tỳ và Thận.

20. Bạch trọc đã lâu

- Hoàng bá tẩm muối và rượu sao 1/2 đc, Hoạt thạch 3 lạng, Mẫu lệ 1,5 lạng, Thạch liên 8 phân, Xa tiền 1đc, Hải kim sa 1,5 đc, Cam thảo 5 phân sắc uống, nếu không khỏi thì uống Tứ vật thang gia Hoàng kỳ, Mạch nha, Tri mẫu, Ích trí nhân lại càng hay.

21. Bạch đới kèm sa lâm

- Hoa mào gà trắng, bầu đắng đốt tồn tính tán nhỏ sắc với rượu uống lúc đói.

22. Phương kinh nghiệm chữa bệnh bạch trọc kèm lâm lậu vì lao khổ vật vã mà gây nên

- Xa tiền, Mộc thông, Hoạt thạch, Tinh tre, Bắc đền, sắc với nước, uống, lại lấy lá lan ô, lá huyết dụ giã lấy nước, hòa mật, uống.

23. Phụ nữ khí hư bạch đới lâu năm

- Tre, cạo bỏ vỏ ngoài, dùng búa gỗ đập nát, ngâm nước vo gạo 1 đêm, phơi khô, tán, 1 lần uống 2 đc với rượu lúc đói, uống lâu ngày sống lâu.

- Gáo dừa đốt tồn tính tán, 1 lần 2,5 đc, lấy quả trứng gà chọc thủng 1 lỗ, như ra khí hư trắng (bạch đới) thì dốc bỏ lòng trắng, ra khí hư đỏ (xích đới) thì dốc bỏ lòng đỏ, cho bột gáo dừa vào trong trứng, ngoài bọc vài lớp giấy ướt, rồi nướng cho chín ăn vào lúc đói, 3 lần khỏi.

24. Khí hư trắng hoặc đỏ lâu năm

- Củ ráng, dùng nguyên 1 củ, cạo bỏ vỏ ngoài, giã ngon tẩm ướt giấy, bọc ngoài, nhỏ lửa nướng cho chín thêm lên, tán, 1 lần 2 đc uống với nước cơm lúc đói.

25. Khí hư trắng hay đỏ, lâu hay mới

- Gạc hươu, đốt tồn tính, tán, uống 2 đc với rượu lúc đói. Nếu là chưa khỏi thì thêm tóc rối đốt ra tro cùng 2 đc, tán, 1 lần uống 1 đc với nước lạnh càng hay.

26. Canh hờn đốt ra tro, tán, 1 lần 1 đc uống với rượu trước lúc ăn.

27. Mỡ lợn 3 cáp, rượu 5 cáp sắc sôi chia 2 lần uống ấm.

28. Trứng gà chọc thủng 1 lỗ ở đầu, cho vào 3 phân bột Lưu hoàng, ngoài bọc giấy ướt nướng chín, ăn uống thêm tí rượu.

29. Mậ lệ (nung), rễ Ích mẫu (đốt tồn tính), Hương phụ mễ, Gương sen (đốt tồn tính), các vị bằng nhau, Can khương (đốt tồn tính) 1/2 phân, đều tán 1 lần 2 đc uống với rượu nóng.

30. Mai mực, tẩm rượu, sao khô, tán 1 lần 2 đc uống với nước gừng nấu sôi.

31. Chua me đất phơi râm tán, 1 lần uống 1 - 2 đc với rượu

32. Đậu ván trắng, sao tán (không có quả thì dùng hoa) phơi khô, tán, 1 lần 2 đc uống với nước cơm

33. Đại bi trắng, xác gương sen sao đen, Hương phụ mễ, bằng nhau, tán 1 lần 2 đc, uống với nước nấu rễ tranh hay nước cơm.

34. Rau sam giã vắt lấy nước 3 cáp đun sôi, gạn nguội, cho vào 2 lòng trắng trứng gà, uống, chỉ 2 lần là khỏi.

35. Mộc nhĩ cây dâu, thái nhỏ sắc uống với rượu.

36. Rễ gai lá bươm bươm đều 1 nắm rửa sạch, sắc uống lúc đói.

37. Lươn to 1 con, cắt lấy 3 tác ở giữa đốt ra tro, Hồ tiêu 15 hạt, đều tán hòa rượu uống, 3 lần là khỏi.

- 38.** Bạch cương tà, không cứ nhiều ít rửa bằng nước vo gạo, bỏ đầu chân, tán, nếu không có thì dùng Tàm sa sao tán, uống với rượu 2 - 3 đc, uống 1 lần công hiệu.
- 39.** Ích mẫu thảo có hoa phơi khô tán, 1 lần 2 đc, uống với nước nóng lúc đói.
- 40. Khí hư trắng đỏ, không hành kinh**
- Mẫu lệ (nung), phèn phi khô bằng nhau, đều tẩm nước tiểu trẻ con, phơi khô, tán, 1 lần 1 đc uống với nước nóng. Lại dùng hột Xà sàng và phèn phi bằng nhau, tán, viên bằng hòn đạn, bọc lụa nhét vào cửa mình, nếu nóng lắm thì thay viên khác, ngày làm 1 lần.
- 41. Truyền trị phụ nữ khí hư vì trong thì thất tình thương tổn, dưới thì nguyên khí hư**
- Vỏ rễ cây nhãn, bỏ vỏ đen ngoài, 1 lần 1 nắm sắc với nước đặc uống lúc đói, uống 4 - 5 sáng là khỏi.
- 42. Truyền trị bạch đới**
- Cỏ lá tre, hột Mã đề, đều 2 đc, gừng sống, giã vắt lấy nước 1 chén, đổ vào 1 bát nước và 1 bát rượu ngon sắc uống lúc đói, uống 3 sáng là khỏi.
- 43. Truyền trị bạch đới**
- Hoa hòe sao, Mẫu lệ nung bằng nhau đều tán, 1 lần 3 đc uống với rượu
- 44. Phụ nữ ra huyết trắng**
- Lá đa lông, lá vảy ốc bằng nhau, sắc nước uống lúc đói đến khỏi thì thôi
 - Tua cau rữ (còn dính trên cây) đốt tồn tính tán, 1 lần 2 đc uống với nước tiểu trẻ em lúc đói.
- 45. Phụ nữ ra huyết trắng**
- Rễ bươm bướm, rửa sạch 2 nắm giã nát, nước 2 bát sắc còn 1 bát uống lúc đói, uống 3 lần là khỏi.
- 46. Con gái có huyết trắng**
- Nhân hột bí đao, để lâu càng tốt, sao tán, 1 lần 5 đc uống với nước cơm lúc đói.
- 47. Phụ nữ ra huyết trắng luôn do hư lạnh**
- Gạc hươu đẽo ra, sao vàng tán, 1 lần 2 đc uống với rượu.

48. Phụ nữ ra huyết trắng luôn do hư lạnh

- Vỏ trứng gà 5 lạng, đốt tồn tính, hạt bông 2 lạng, sao đen, hết khói thì thôi đều tán, nấu hồ với rượu, viên bằng hạt ngô đồng, 1 lần uống 20 viên với nước cơm lúc đói, hết bông lấy lúc tháng 5 thì tốt.

49. Bài thuốc chữa khí hư, bạch đới

- Lá và cây Bạch đồng nữ 25g
 - Cây Ích mẫu 30g
- Hai vị sao vàng sắc đặc, uống đến khỏi mới thôi.

50. Khí hư

- Củ cây rái dại, 2 lạng gọt vỏ dùng sống
 - Rễ cây si mọc cạnh hồ ao, 1 lạng sao vàng
 - Quả thực (hòe thực) 1 lạng
 - Gạo nếp: 1 thìa con sao vàng
- Cho nước 4 bát còn 1 bát (không khuấy)
Cho vào 2 lít nước, nấu sôi, cho xông âm hộ, rồi rửa âm đạo (thuốc xông, rửa không có gạo nếp).

51. Thuốc chữa khí hư

- Hoạt thạch, Mộc dược, Cam thảo, Hoàng liên, Nhũ hương, Đỗ trọng
- Sắc uống với nước cơm và muối.

52. Chữa chứng đới hạ lâu ngày không khỏi

- Hòe hoa, Mẫu lệ. Hai vị đều nhau.
- Mẫu lệ tẩm giấm cho vào lửa nung đỏ, hòe hoa phơi khô, hai vị trộn lẫn tán nhỏ rây kỹ bỏ lọ. Mỗi lần uống 12g, chiều với rượu, ngày uống 2 lần, đêm một lần vào lúc bụng đói.

53. Chữa chứng xích bạch đới lâu ngày không khỏi mà không thụ thai

- Âm dương diệp (lượng dùng tùy bệnh)
- Lá âm dương đem phơi trong râm cho khô, cho vào ấm sắc kỹ, uống như uống nước chè, uống lúc còn ấm ấm, khi khát thì uống.
- * *Chú ý:* Âm dương diệp thường mọc vào thân cây cổ thụ giống như hình con rết, hai lá mọc đối nhau, nếu bên phải to thì bên trái nhỏ, nếu bên phải nhỏ thì bên trái to, cho nên gọi là lá âm dương.

54. Chữa xích bạch đới

Rễ cây bún tía (cây to), lượng dùng tùy bệnh, thái thành lát phơi khô, nếu xích đới thì dùng thang “Tứ vật” sắc uống, nếu bạch đới thì dùng thang “Tứ quân” sắc uống, nếu có cả xích bạch đới thì dùng thang “Bát trân” nhưng sau khi bệnh khỏi phải dùng bài “Bổ trung ích khí” bổ Thăng ma gia Hoàng bá, Hồng hoa, Bạch vị để bồi bổ thêm

55. Chữa chứng bạch trọc của phụ nữ

Rễ cây dâm bụt hoa trắng phơi khô (lượng dùng tùy bệnh), tán nhỏ rây kỹ hoàn với hồ, viên bằng hạt ngô, lấy 1 nắm lá ngò đất (còn gọi là mùi tàu) cho rượu và nước đủ 9 bát sắc còn 3 bát rồi lấy nước ấy chiêu với thuốc, ngày uống 2 lần, mỗi lần từ 20 - 30 viên, vào lúc đói.

56. Chữa chứng bạch đới mà âm hộ đau nhức nhiều

- Tang ký sinh, Mộc thông, Xuyên khung, Bạch thược, Phòng phong, Đương qui, Xa tiền, Liên kiều, Nhục quế, Thục địa, Đậu đen 100 hạt.
- Các vị bằng nhau, phơi khô, tán nhỏ, bỏ vào cái vò nhỏ cho rượu vào đầy nút kín, cho vào nồi nấu cách thủy, nấu xong, để thuốc nguội vài ngày mới dùng.
- * *Chú ý:* Khi bỏ vò vào nồi nấu thì cho vào 1 ít lúa, nấu đến khi hạt lúa chín nhừ ra là được.

57. Chữa bệnh phụ nữ do huyết mạch không thông sinh chứng xích bạch đới

- Rễ cây bần trắng (Bạch đồng nam)
 - Rễ cây bần đỏ (Xích đồng nữ)
 - Rễ Cỏ tranh (Bạch mao căn)
- Ba vị bằng nhau làm thành 1 thang
Sắc đặc uống vào lúc nửa đêm, mỗi bài thuốc cho vào 1 chén nhỏ mật ong mà uống (chén mất trâu). Bài này rất công hiệu, nếu bệnh lâu năm chỉ uống hết 3 liều là khỏi.

58. Chữa chứng bạch đới lâu năm mà không thụ thai và đàn ông bị chứng bạch trọc

- Mộc thông, Tô mộc, Rễ bần trắng. Ba vị bằng nhau.
Mai mực tẩm giấm nướng, bỏ vỏ cứng tán nhỏ, rây kỹ để riêng, Mộc thông, Tô mộc, rễ bần trắng sắc lấy nước làm

thang chiều với bột mai mực, mỗi lần uống 12g, ngày uống 1 lần, đêm uống 1 lần vào lúc bụng đói.

59. Chữa chứng bạch đới và bạch dâm

- Phong hóa thạch khô 40g (là vôi đá để gió vào phi thành bột)
 - Bạch linh 80g
- Hai vị tán nhỏ, rây kỹ hoàn với hồ viên bằng hạt đậu, mỗi lần uống 30 viên chiều với nước cơm, uống vào lúc bụng đói, ngày uống 2 lần.

60. Chữa chứng bạch đới lâu ngày

- Lộc nhung 80g (tẩm rượu sao qua vừa khô)
- Cẩu tích (bỏ lông) 40g
- Bạch linh 40g

Các vị tán bột rây kỹ, lấy lá ngải cứu nấu lấy nước cho thêm 1 ít giấm cùng với nước cơm hoàn với bột thuốc viên bằng hạt ngô, mỗi lần uống 30 - 40 viên chiều với rượu, ngày uống 2 lần vào lúc bụng đói, nếu không uống được rượu thì dùng nước đun sôi.

61. Chữa xích bạch đới

- Bắc Bạch chỉ 160g
- Vôi bột 320g

Đem Bạch chỉ tẩm với vôi bột ủ lại 3 ngày 3 đêm, bỏ vôi bột lấy Bạch chỉ thái mỏng cùng với hoa mào gà (lượng dùng tùy bệnh), hai thứ trộn lẫn tán nhỏ rây kỹ để dùng, khi dùng lấy rượu làm thang. Mỗi lần uống độ 12 - 16g ngày uống 2 lần, đêm 1 lần.

62. Chữa bạch đới do băng lậu lâu ngày gây nên không thụ thai được

- Vũ dư lượng (nung đỏ)
- Xích thạch chỉ (nung đỏ)
- Mẫu lệ (nung đỏ)
- Ô tặc cốt (bỏ vỏ cứng)
- Phục long can (đất lòng bếp sao)

Các vị đều nhau, có thể gia Quế tâm

Các vị sao chế xong, tán nhỏ, rây kỹ để dùng dần. Mỗi lần uống 8-12g chiều với rượu, ngày uống 2 lần, đêm 1 lần uống vào lúc đói bụng.

63. Chữa xích bạch đới lâu ngày không khỏi, người gầy da vàng

- Địa du 120g
- Giấm mè 600g

Địa du thái nhỏ cùng với giấm mè nấu sôi 10 dạo, đem ra lọc bỏ bã lấy nước uống, uống nóng vào trước bữa cơm.

64. Chữa chứng xích bạch đới

- Ích mẫu, Thạch xương bồ, Phá cố chỉ. Ba vị bằng nhau.

Các vị sao khô tán nhỏ, rây kỹ để dùng dần, lấy Thạch xương bồ ngâm với rượu lọc lấy nước trong hòa với bột mà uống, mỗi lần uống độ 8 - 12g, ngày uống 1 lần.

65. Chữa chứng bạch đới

- Lá ngải cứu 1 nắm - Trứng gà 1, 2 quả

Lá ngải cứu cùng với trứng gà luộc chung với nhau, bỏ ngải cứu lấy trứng gà ăn, nhưng phải ăn nhiều lần mới có hiệu quả

66. Bạch đới

- | | |
|---|----------------------|
| - Cao Ích mẫu 4 đc | - Bạch đồng nữ 4 đc |
| - Hương phụ tứ chế 4 đc | - Xích đồng nam 4 đc |
| - Cây Kê quan hoa (dùng hoa mỏng gà) 4 đc | |
| - Liên tu 4 đc | - Mẫu lệ 4 đc |
| - Khiếm thực 5 đc | - Trần bì 2 đc |
| - Ý dĩ 5 đc | - Chế bán hạ 3 đc |
| - Ô tặc cốt 3 đc | |

67. Xích bạch đới

- Quán chúng 1 lượng, rửa sạch lông thái nhỏ, đem sao tồn tính
 - Hòe hoa 5 đc sao tồn tính
 - Mẫu lệ 5 đc nung lửa, rửa nước lã 3 lần (hỏa hà)
 - Bạch đồng nữ 5 đc (chữa bạch đới) sao vàng
- Tất cả tán nhỏ, rây mịn. Ngày uống 3 lần với nước cơm hay nước cháo.

* *Công dụng*: Trị viêm buồng trứng, loét dạ con, khí hư, kém ăn, kém ngủ kiêng các thứ tanh, kiêng ăn trứng.

* *Nhận xét*: Có công hiệu vô cùng, 70%, 80% khỏi.

68. Huyết trắng

- * *Cử ăn*: Đậu đũa, trái su, củ sắn, củ cải trắng, cà phê là gia vị kích thích.
- * *Vệ sinh*: Năng tắm rửa sạch sẽ, giặt kỹ quần áo lót, mặc quần áo khô, tránh làm việc nặng.
- * *Còn con gái*: Không nên dùng thuốc rửa và thuốc viên mà để vào âm đạo, có hại cho màng trinh.
- * *Triệu chứng*: Kinh không đều, kéo dài 6 - 7 ngày, kinh ra nhiều, sinh ra mất mờ tóc bạc, da mét, mắt thâm quầng, tay

nổi gân, thường mệt mỏi, bài hoải, hơi thở nóng, nước tiểu vàng như nghệ.

1. Lá Nha đam (bỏ vỏ xanh) xắt nhỏ xào với thịt nạc heo mà ăn (thần hiệu).
2. Đâm lá Mãng cầu xiêm, vắt lấy nước thêm ít đường phèn mà uống.
3. Củ Bạc hà lâu năm, xắt mỏng phơi khô, rang khét, khử thổ.
- Sắc 3 chén còn 7 phân uống vài lần là hết.
4. Có huyết trắng, tiểu đục, ra lây nhầy kém ăn ít ngủ: Nấu cao quy bản bằng mai rùa mà uống.

5. Thuốc xông

- Rau ngổ tía (tốt hơn trắng) 1 kg
- Hẹ tươi 1 kg
- Muối hột 1 muống
- Giấm 1 lít

Nấu chung mà xông, khi nước gần nguội, bỏ vô nồi nước 1 cục gạch đã nướng đỏ, lại xông.

6. Thuốc uống:

- Lấy mắt cây thông dầu, mài với nước vo gạo mà uống, mỗi lần 1/3 tách trà nhỏ.
- Sao khử thổ vỏ cây sứ cùi, sắc mà uống.

69. Chữa bệnh huyết bạch

- Hoa cây gạo 49g
- Lá móng tay 40g
- Gỗ vang (Tô mộc) 80g
- Mẫu lệ (vỏ hào) 20

Mẫu lệ hầm cháy thành than, tán bột. Các vị thuốc còn lại sắc uống.

Mỗi ngày uống 3 nước, mỗi lần uống cho vào 1/3 muống bột mẫu lệ hòa với nước thuốc uống, nên uống xa trước 2 bữa ăn, uống khoảng 3 thang.

70. Chữa bạch đới và sa tử cung

- Gai quả mít 20g
- Rễ dừa dại 24g
- Thăng ma nam 40g
- Bạch chỉ nam 32g

* *Cách bào chế:* Bạch chỉ thái mỏng ngâm nước vôi lọc trong 3 ngày rồi phơi.

Rễ dừa dại lấy đoạn non chưa chắm xuống đất.

Gai mít chỉ lấy phần gai bỏ vỏ.

Các vị đều phơi khô tán bột.

* *Liều dùng:* Mỗi lần uống 16g, ngày uống 2 lần với nước còn ấm, uống trước 2 bữa ăn, uống 3 ngày hết thang.

- * *Ghi chú:* Rễ dứa khó tán bột, có thể sắc thật đặc lấy nước tắm với các vị thuốc phơi khô tán bột cũng được.

71. Chữa chứng huyết bạch

- * *Công thức:*
 - Củ rễ cây bù net (cây lôm đốm) 2 lạng
 - Củ rễ cây mò trắng (Bạch đồng nữ) 1 lạng
 - Củ rễ cây cỏ xước (Nam ngư tất) 5 đc
- * *Cách bào chế:* Các vị đều rửa sạch, thái mỏng sao vàng hạ thổ, cho vào ấm đổ 3 bát nước sắc cạn lấy 1 bát, sắc 3 nước cô lại còn 2 bát nhỏ.
- * *Cách dùng:* Mỗi ngày sắc 1 ấm, uống ngày 2 lần trước bữa ăn, mỗi lần 1 bát.
- * *Cấm kỵ:* Không ăn đồ cay nóng.



BỆNH Ở VÚ

32 Bài thuốc

Đau vú là sưng cứng mà đau nhiều vì vú thuộc kinh Dương minh vị, núm thuộc kinh Quyết âm can, chỉ vì bồi dưỡng thiếu thốn, hoặc tức giận xông lên hoặc lo nghĩ uất kết hoặc ăn uống đồ ngon quá nhiều, đều hay sinh đau. Nếu có thai mà đau vú thì gọi là “nội xung nhũ”, đã có con mà đau gọi là “ngoại xung nhũ”, hai chứng ấy vú đều sưng đau, nặng lắm thì nóng rét dữ dội, không kịp chữa thì vú nung mủ lở loét ra.

1. Truyền trị núm vú sưng đỏ, vú sưng đỏ muốn sinh ung nhọt

- Củ gai, giã nát rịt vào, ngày thay 4 - 5 lần đến tiêu hết thì thôi.

2. Vú mới phát ung, sưng cứng đau nhức, phát nóng rét mà chưa thành mủ

- Dầu chót gạc hươu 3 tắc chẻ ra đốt tồn tính, tán, 1 lần 3 đc uống với rượu sau khi ăn, nặng lắm uống 2 lần là tiêu, lại dùng gạc hươu mài nước đặc phết vào.

3. Truyền trị vú sưng đau do kinh mạch bế tắc, sữa không thông, khí độc tụ lại

Phương nặng về dược lực, có thể dùng huyết hành khí, uống vào tiêu được chất ứ độc, ngoài ra thông tia sữa.

- Hột vông vang sao thơm, Sa nhân 2 vị bằng nhau, tán 1 lần 2 đc uống với rượu sau bữa ăn.

4. Truyền trị vú hơi sưng, đau phát nóng rét nhưng chưa thành mủ

- Nõn dâu non 1 nắm, giã nát rịt vào, lấy giấy nhúng nước đắp ngoài, khô lại thay.

- Cao da trâu, cho giấm vào chút ít nấu chảy tan thành thuốc cao, dán vào. Trong dùng củ gấu tán, 1 lần 2 đc uống với nước nóng, sau bữa ăn.
- Củ sắn dây, sắc nước 1 thang, uống.
- Dùng 1 cái bát, xếp 4 sợi bắc to thành chữ thập trong bát, để đầu bắc lòi ra ngoài miệng bát 1 tấc, lại dùng giấy dày cắt tròn thấm nước ướt, đặt vào trong miệng bát trên sợi tim bắc, mép giấy cùng miệng bát bằng nhau, mang bát áp lên vú sưng cho đầu bắc lòi ra ngoài, dùng ngải nhung 1 cục to để lên tròn bát, thấp lửa đốt ngải nhung cho cháy, hết lại thêm cục khác, đốt cho đến khi miệng bát chảy nước mờ hôi thì đỡ đau, đốt 1 lần là tiêu hết, nếu nặng lắm hôm sau lại đốt.

5. Vú sinh ung sưng đau

- Cỏ roi ngựa 1 nắm, gừng sống 1 củ, giã nát cho vào 2 chén rượu vắt lấy nước uống, bã đắp.
- Lá phù dung giã nát, hòa với muối và giấm đắp.
- Nam tinh, mài với nước nóng cho đặc, dùng lông gà chấm thuốc phết vào.

6. Vú sinh ung cứng, đỏ tím chữa đủ thứ không khỏi

- Rễ cây liễu giã nát, sao nóng, bọc vải, chườm, ngụi lại thay, 1 đêm là tiêu
- Lá Tía tô nấu nước uống và giã sống đắp.

7. Vú sinh ung chưa làm mủ thì tiêu, có mủ thì vỡ, hết đau nhức

- Vỏ quít, bỏ cùi trắng, phơi khô, sao với bột gạo hơi vàng, tán, uống mỗi lần 2 đc với tí Xạ hương và rượu.

8. Vú sưng đau, không kể nội xung hay ngoại xung

- Hành tươi 1 nắm, giã nát, nặn thành bánh, đắp lên vú, dùng cái lọ sành trong có đựng than đỏ đặt trên bánh hành chườm, mờ hôi ra là hết sưng lẫn đau. Trong uống nước sắc tía tô, ngày 2 lần.

9. Vú sưng đau, không kể nội hay ngoại xung

- Rễ hoa hiên già nát, hòa rượu uống, bã đắp
- Dây đau xương, giã nát, hòa giấm ngon với tí muối xào nóng đắp.

10. Sau sanh sữa không thông

- Ích mẫu, nấu thành cao, hòa giấm phết vào, nếu không có cao dùng lá giã nát, hòa giấm với muối rịt vào.
- Tổ ong, đốt ra tro, 1 lần 2 đc, nước 1/2 bát, sắc lấy 1/2, bỏ bã, uống nóng.
- Lá cải, giã nát, đắp.
- Lá thông, giã nát với giấm và muối hòa thuốc đắp.

11. Sau sanh vì con bú hà hơi vào mà vú sinh ung

- Bồ kết 10 quả, giã nát, rượu 1 bát, khuấy đều, lấy nước cho Phác tiêu vào 5 đc nấu thành cao xức vào.

12. Truyền trị vú sưng lâu ngày đã mưng mủ mà không vỡ miệng

- Bồ kết bỏ vỏ, tẩm mật, nướng, tán, 1 lần 1đc uống với rượu sau bữa ăn.

13. Núm vú nứt nẻ

- Quả cà non, hái sau khi có sương thì tốt, bổ đôi phơi râm tán, 1 lần 1 - 2 đc uống với rượu sau bữa ăn; chất trắng trong cút gà, sao vàng, tán, 1 lần 1 đc, với rượu, 3 lần là khỏi.

14. Nhũ nam, lúc mới nổi cục như quân cờ, không đau không đỏ, không nhức, không ngứa, 3 hoặc 5 - 7 năm sau mới đau dần, rồi mưng mủ lở loét giống cái hang hốc, nước mủ dầm dề ngực sườn đau nhức, là đã khó chữa, là vì buồn bực tức giận có việc không thỏa mãn lâu ngày độc tích trong tim không phát tiết ra được, cách chữa cốt yếu là lúc ban đầu, nếu đã vỡ mủ thì 10 người chết hết 9

- Thanh bì 4 đc, nước 1,5 bát, sắc lấy 1 bát, uống dần, ngày uống 1 lần, hoặc tán bột hòa với rượu uống.
- Gạc hươu, mài rượu uống và bôi vào chỗ đau.
- Xuyên sơn giáp, nướng khô, tán, 1 lần 1 đc, uống với rượu sau bữa ăn, ngày 2 lần.
- Hành cả lá và rễ, giã nát, nặn thành bánh, đắp chỗ đau, dùng cái lọ sành trong có để thanh sắt đỏ chườm lên bánh hành, cho ngấm hơi nóng, ra mồ hôi là khỏi.

15. Nhọt vú mới mọc

- Bạch chỉ, Bối mẫu đều 2 đc, Thạch cao nung đỏ, đều tán, uống với rượu ấm.

- Lá ô rô giã nhỏ cho nước tiểu trẻ con vào mà đổ rất hay.

16. Nhọt ở vú mới mọc đau và ngứa

- 1 cân nước hành, uống hết, ngoài dùng Đan sâm, Bạch chỉ, Thuộc dược giã nhỏ, tắm giấm 1 đêm, vắt lấy nước, cô thành cao mà rịt.

17. Nhọt vú mới tấy lên, rắn, màu tía

- Lấy vỏ rễ cây liễu, giã nát xào nóng, bọc vào lụa mà chườm nguội lại thay.

18. Nhọt vú sưng thũng

- Bồ công anh 1 lạng, dây Kim ngân 2 lạng, 1 lít rượu, giã vắt lấy nước, uống trước khi ăn, ngoài lấy bã ấy mà rịt.

19. Nhọt vú do sữa không thông, trong kết lại mà sưng lên

- Tổ ong đốt ra than, nghiền nhỏ, uống với nước ấm, mỗi lần 2 đc, ngoài lấy bồ hóng hòa với giấm mà bôi.

20. Vú sưng, đau, tức sữa và các chứng đình sưng

- Lá Tía tô, Cam thảo, dây Kim ngân, Bồ công anh, sắc với nước uống, ngoài lại giã nát mà rịt thì tiêu ngay.

21. Sưng vú rắn như đá, mọc ra thì phát phiền khát

- Ốc thạch (nghi là con ốc đá, chứ Hoạt thạch thì không làm sao vắt lấy nước được) 5 lạng, nước 1 chén, giã vắt lấy nước đặc, uống cho hết.
- Xuyên sơn giáp nướng khô, tán nhỏ, Mộc thông đều 1 lạng, tán uống với rượu, mỗi lần 2 đc, đây là chữa chứng suy nhũ.

22. Nhũ huyền: 2 vú thốt nhiên dài ra mà nhỏ, như ruột thông xuống quá bụng đau không chịu được, nguy trong chốc lát

- Khung quy đều 1 cân, dùng 1/2 giã dập dập, sắc với nước, uống không cứ lúc nào, còn 1/2 giã ra đốt dưới giường, người bệnh hớp lấy khói nếu thuốc hết mà chưa khỏi, lại làm 1 liều nữa. Lại lấy hột Thầu dầu tía giã mà rịt vào đỉnh đầu.

23. Vì nịt vú mà thành ung nhọt đau

- Cây ích mẫu sống giã mà đổ vào vú.

24. Suy nhũ sưng rắn đau nhức nhẹ thì gọi là đổ nhũ, nặng thì gọi là ung nhũ

- Trần bì, Qua lâu căn, đều 1 lạng, Nhũ hương, Cam thảo đều 1 đc hoặc sắc hoặc tán, uống với rượu.

25. Đầu vú nứt nẻ

- Yên chi, Cáp phấn, đều tán nhỏ mà rắc vào.
- Đinh hương tán mà rắc.

26. Vú sưng không tan

- Cây thuốc ca, Xích tiểu đậu, 2 thứ đều nhau, tán hòa với rượu mà đổ.
- Củ Thiên môn đông sắc lấy nước uống, còn bã lấy lá hẹ giã với muối mà bôi.

27. Nhũ nam (vú sưng, nổi hạch, lõi lõm như núi đá lởm chởm)

- Đậu đen 2 cân bỏ vào nồi đồng nấu lấy nước uống.

28. Mùa thu lạnh vú nứt nẻ ra

- Quả cà thái ra phơi râm, đốt tồn tính, nghiền nhỏ, hòa với nước uống.

29. Nhũ nam, vì lo uất đã lâu, mà trong vú kết lại thành hạt, nên phải chữa ngay, nếu không thấy đau ngứa đã lâu thì sẽ không chữa được

- Thanh bì 4 đc, Xuyên sơn giáp nướng, đều tán, uống với rượu mỗi lần 1 thìa, ngoài lấy lược mà chải.
- Bỏ kết đốt ra than, Cáp phấn, 2 thứ đều nhau, 7 hòn phân chuột nhét vào thịt quả đại táo, đốt tồn tính, đều tán, uống với rượu ấm.

30. Vú rắn như đá, mà khát

- Lấy nước ngâm quả trứng gà, rồi uống lòng trắng sống, ngoài lấy nước tiểu ngựa bạch mà đổ vào chỗ đau.

31. Nhũ suy sưng tấy lên mà đau

- Cạo lấy tinh sừng hươu sao vàng, tán, uống với rượu, mỗi lần 2 đc, ngoài lấy lược mà chải.

32. Vú rắn như đá, phát ra buồn tức

- Mang tiêu hòa với mật ong uống ngày 3 lần.

BỆNH Ở ÂM HỘ

6 Bài thuốc



1. Nếu âm hộ đau mà sưng

- Giã nát rau sam mà đắp.
- Giã nát mầm non cây bông cúc, nấu nước xông, rồi rửa chỗ sưng.

2. Âm hộ ngứa

- Do có huyết trắng lâu ngày, không giữ vệ sinh kỹ, nên năng tắm rửa hàng ngày, mặc quần áo khô, sạch.
- Lấy nước tiểu của mình mà rửa.
- Nặn nước chanh pha 1 chỉ phấn chì mà thoa nơi đó.
- Nấu nghệ, gừng, trầu lương, phèn chua, thuốc rê với nước sôi và tí rượu mà rửa.

3. Bị ra máu, có huyết trắng, bụng đau lâm râm

- Cỏ mực để nguyên 1 nắm - Nếp lúc 9 hạt
- Dừa xiêm lửa 1 trái

Ba món để chung sắc uống lúc 8 - 9 giờ tối, uống xong nằm nghỉ, hơi nóng sẽ ra ở cửa mình, lỗ tai và khắp mình.

4. Vì lúc sanh, rặn quá nhiều làm tuôn cả ruột

* Bài 1:

- Đu đủ tía 14 hột
- Giã nhuyễn, đặt lên đỉnh đầu, thấy kéo lên rồi gỡ thuốc ra, rửa thật sạch chỗ đặt lên đỉnh đầu.

* Bài 2:

- Cật bần non 9 khúc
- Đầu cua đinh 1 cái
- Vỏ con sam 1 cái

Để trên bề lửa, úp kín chừa một lỗ, hơi lên mà xông cho rút lên.

* *Bài 3:*

- Đu đủ tía (bỏ vỏ) 30 hột - Tỏi 2 tép
- Máu đuôi lươn 9 giọt - Thuốc cứu tươi 9 giọt

Đâm chung cho nhuyễn, đắp trên đỉnh đầu và chấn thủy.

* *Chú ý:* Dom sẽ rút lên mau lắm, gỡ thuốc ra và rửa thật sạch 2 nơi đã đặt thuốc.

5. Đau dây chằng tử cung

* *Bài 1:*

- Gốc cây rau má 1 mớ
- Phơi khô, sao khủ thổ, nấu với nước dừa nạo mà uống vài lần.

* *Bài 2:*

- Dùng bia lạnh rửa âm hộ 2 - 3 lần trong ngày, và dùng dầu khuynh diệp thoa, vuốt mà đưa lên dần.
- Phèn, lá trầu, thuốc xỉa, ít muối nấu mà xông.

* *Bài 3:*

- Lá lốt 1 tô - Thăng ma 1 ít
- Sắc 3 chén còn 8 phân, uống.

* *Bài 4:*

- Rễ lòng thông của cây gừa (sao khủ thổ) 1 mớ.
- Sắc 3 chén còn 8 phân, xong thêm vô 3 lá vàng bạc, uống 3 - 5 lần là hết.

6. Sa tử cung, sót nhau

* *Thuốc xông:*

- Đầu cua đinh rùa vàng (tán nhỏ) 1 cái
- Rau dừa tía (phơi héo) 1 nắm
- Tóc rối 1 nùi

Ba món để trên bề lửa mà xông khói nơi đó.

* *Bài 1:*

- Muối hột 1 chén - Cám gạo 2 chén

Muối rang cho nổ, để cám vô rang cho có khói, bỏ cám lấy muối, trút muối ra khăn, gói vuông lại, đặt gối ngang lưng quần mà nằm lên (nóng quá thì lót thêm khăn) nằm đến thật nguội mới thôi.

* *Bài 2:*

- Đâm 1 củ gừng sống lấy nước quậy với 1 chén bột nếp mà làm hồ. Phết hồ đó lên giấy bạch mà dán trùm từ trên rốn xuống ba đì (thấy rốn ngứa quá thì gỡ ra).

- Mỗi đêm nằm cám muối (bài 1) và dán thuốc hồ (bài 2)
 - Làm chừng 3 - 4 lần thì tử cung sẽ rút lên.
 - * *Một số bài thuốc khác:*
 - * *Bài 1:* Lấy 9 lá lốt, hơi nóng từng cái rồi ấn vào, lá này khô đến lá kia.
 - * *Bài 2:* Lá vông giã nát, xào nóng, bọc vải, cho vào âm đạo.
 - * *Bài 3:* Kê nội kim mới bóc ra lau sạch không rửa rồi dán bề trong vào cổ tử cung.
 - * *Bài 4:* Lá cây Chỉ thiên, lá Bồ công anh, hạt Thầu dầu tía, lá Vông nem, các vị đều bằng nhau, giã nhỏ đắp lên đỉnh đầu.
- Các vị uống trong:*** Ích mẫu, Khổ sâm, Thăng ma, vỏ cây Chân chim, lá Ngải cứu, lá Vông, mỗi vị dùng 5 đc, sao vàng, sắc uống.



BỆNH VỀ THAI NGHÉN

52 Bài thuốc

1. Dân bà Khmer thường dùng, rất công hiệu

- Có thai 7 - 8 tháng uống mỗi ngày: Rau trai rửa sạch, phơi khô: 1 bó lợn cở cườm tay, uống hằng ngày, sinh dễ dàng, ít đau bụng.

2. Có thai, muốn thai yên, không rạo rức, sinh dễ dàng

- Sa nhân (bỏ vỏ) 5 phân, Đậu đen 1 chén rượu, 1 con gà mái (lông toàn trắng có chấm đen). Nấu chung mà ăn 1 - 2 lần.

3. Toa Bảo Sản Vạn Toàn Thang (thần dược của Hải Thượng Lãn Ông)

- | | |
|-------------------------------|------------------------------|
| - Đương quy 3 chỉ | - Cao ly sâm 3-5 chỉ |
| - Can khương (sao đen) 1 chỉ | - Xuyên khung 1/2 chỉ |
| - Nhục quế (gói riêng) 6 phân | - Đào nhân (giã nhỏ) 12 hột |
| - Ngưu tất 2 chỉ | - Hồng hoa (sao rượu) 4 phân |
| - Chích Cam thảo 1 chỉ | |

Nếu là Hồng sâm, Lão sơn sâm, Phòng đảng sâm thì 1 lạng. Sắc uống để lấy sức trước khi sinh. Nhục quế: thuốc tối, để vô, quậy đều uống liền.

4. Toa An Thai Vạn Toàn Ấm

- | | |
|---|-------------------------------|
| - Nếu có thai, đến các tháng lẻ (3, 5, 7) mà ra huyết, đau lưng dữ dội, đau bụng nhiều, hoặc là bị ngã té, bị đánh mà ra huyết: | |
| - Bạch truật (sao cám) 3 chỉ | - Cao ly sâm 2 chỉ |
| - Đương quy 2,5 chỉ | - Ngải diệp 2 chỉ |
| - Lão Thục địa 2 chỉ | - Bạch thược (sao rượu) 2 chỉ |
| - Xuyên tục đoạn 2 chỉ | - Chích Cam thảo 1,5 chỉ |

- Nếu là Phòng đởng sâm thì 3 chỉ.
- Chánh cống giao châu (sao với Hoạt thạch hoàn châu) 3 chỉ.
- * Nếu có ra huyết cục, bầm tím thì gia thêm Hoàng bá (sao rượu) 1 chỉ, Địa du (sao đen) 2 chỉ.
 - * Nếu khô cổ hoặc mệt mỏi thì gia thêm Mạch môn (bỏ tim) 1 chỉ, Ngũ vị tử 1 chỉ, Gừng sống 3 lát, Táo tàu 2 trái.
 - * Đau lưng nhiều gia thêm Đỗ trọng (sao muối) 2 chỉ.
- 5. Có thai mà sưng chân (xỉa)**
- Hơ lửa cho nóng da, thoa dầu lửa lên da chân và vuốt nhiều lần từ trên xuống dưới.
- 6. Có thai mà nôn khan**
- Hoắc hương 2 chỉ, Đinh hương 2 chỉ, sắc 1 chén còn 1/3 chén mà uống.
- 7. Có thai, chưa đến ngày sinh mà đau bụng**
- Chỉ xác (sao cám) 3 lạng, Hoàng cầm 1 lạng, tán ra bột, uống 1 lần 5 chỉ với nước nóng. Bài thuốc gia truyền, không hại gì đến thai cả.
- 8. Tự nhiên phát đau bụng dữ dội, thai gò lên, trằn dưới đì, hoặc là bị đánh, ngã té, ăn nhầm chất độc**
- Thuốc cứu 1 nắm, Tía tô (cả lá và rễ) 1 nắm, củ cỏ cú rửa sạch, giã nát 1 nắm, vỏ quít khô lâu năm (cạo ruột rửa sạch) 1 nắm. Bốn món cho vô nồi đất, rang cho héo lá, sắc 3 chén lấy 1, uống 2 lần là bớt đau.
- 9. Có thai 5 - 7 tháng, bị đau nguy cấp, nếu thai bị chết rồi thì toa này trực ra luôn**
- 1 nắm hành tằm sắc 3 chén còn 1, uống hết 1 lần.
- 10. Động thai làm ra huyết (vì lúc có thai, vợ chồng gần nhau): để sản phụ nằm ngửa, bụng dần nước đá cả ngày**
- Cây Bạc hà (lá thơm) cả rễ 1 chỉ, sao vàng, tán nhỏ, hòa nước gạo nếp uống thì yên ngay.
 - Sa sâm 3 chỉ, Xuyên khung 2 chỉ, Sinh A giao 2 chỉ, Thục địa 2 chỉ, Bạch thược 2 chỉ, Bạch truật 2 chỉ, Hắc ngải diệp 2 chỉ, Đại quy 5 chỉ. Sắc 2 chén còn 8 phân, uống vài thang.
- 11. Đau bụng lâu không sinh được**
- Rửa mặt cho sản phụ bằng nước lạnh.

- Chẻ đôi 1 trái đu đủ còn xanh, úp vào gang 2 bàn chân (nhớ quay cuống về gót chân), sinh xong rửa thật sạch hai bàn chân.
- Nhai nhỏ 9 đợt măng cầu, đắp 2 núm vú và rốn của sản phụ, sinh xong lau sạch.

12. An thai

- Rau răm 20g, Mần tưới 30g, cả hai thứ đều dùng rễ, rửa sạch, thái nhỏ, phơi khô, cho vào 500ml nước, sắc còn 200ml. Ngày dùng 200ml, uống 1 lần.

13. An thai

- Nam Bạch truật 50g, nước gừng tươi 30ml. Củ Nam Bạch truật thái mỏng, sao vàng, tẩm nước gừng, sao vàng một lần nữa, cho vào 500ml nước, sắc còn 200ml, mỗi lần uống 200ml, ngày uống 2 lần.

14. Phụ nữ vỡ nước ối mà thai chưa ra hoặc đau bụng nhiều trước khi sinh

- Thài lài tía 100g, dùng toàn thân, để tươi, rửa sạch, vo nước uống.

15. Sinh khó do cơ năng

- Vông vang 50g để tươi, rửa sạch, thái nhỏ, cho vào 500ml nước, sắc còn 200ml, uống 1 lần.

16. Có thai đau bụng

Cành Tía tô 15g, lá Ngải cứu 15g, Đại phúc bì 10g, gạo tẻ (rang vàng) 30g, gừng tươi 3 lát. Các vị trên thái nhỏ, sắc với 2 bát nước còn 1 bát, uống 2 lần trong 1 ngày.

17. Có thai đau bụng

- Lá Ngải cứu 40g, trứng gà 2 quả. Lá Ngải cứu sắc với 1 bát nước còn 1/2 bát, lấy nước bỏ bã, đập trứng gà vào đánh kỹ cho uống.

18. Thai động không yên

Phụ nữ khi có thai, vì lao động mệt nhọc, gánh nặng đi xa, trèo cao bước dài, hoặc bị vấp ngã, v.v... làm động đến thai, cảm thấy thai nhi quấy động, hình sa xuống, eo lưng đau mỏi, có lúc tự nhiên xuất huyết nhỏ giọt dễ gây nên sẩy thai. Ngoài ra, trong khi có thai mà âm đạo có lúc tự nhiên xuất huyết nhỏ giọt không dứt, nếu để lâu không chữa cũng có thể gây nên sẩy thai.

- Trữ ma căn (củ gai) 40g, gạo tẻ 20g, lá Tía tô đỏ 12g, cỏ Nhọ nồi 20g, củ rau má 12g, Ngải cứu 30g. Các vị trên sắc với 3 bát nước cho uống, ngày 2 lần.

19. Động thai

- A giao sao cho phòng, lá Ngải đều 2 lạng, hành 1 nắm, sắc với nước uống.

20. Động thai ra huyết

- 2 quả trứng gà đập ra, hòa với bột gạo hơi loãng mà ăn.

21. Nhân cơ sự xúc động, làm thai động nguy khôn

- Trúc lịch 1 cân sắc uống liền khối.

22. Thai 6 tháng bị động cấp bách nguy

- Hành 1 nắm to, sắc nước, bỏ bã lấy nước uống.

23. Thai 8 - 9 tháng, bị ngã, hoặc vì gặp trâu ngựa làm kinh sợ, bụng đau

- Tinh tre xanh 5 lạng, rượu 1 cân, sắc còn 5 cấp mà uống.

24. Động thai ra huyết

- Lấy cuống lá sen khô nghiền nhỏ, hòa với nước cơm nếp uống.

25. Thai động ra máu, đau xốc lên ngực

- Dùng đồ bạc bỏ vào gạo, nấu cháo ăn.

26. Thai động ra máu, đau xốc lên ngực

- Xuyên khung, hành nấu lấy nước uống, thai chưa chết thì yên ngay, chết rồi thì ra ngay, chưa hiệu nghiệm lại uống.

27. Thai động không yên

- Tần giao, Chích thảo, Lộc giác giao đều 1/2 lạng, gạo nếp 15 hạt, sắc uống.

28. Thai động không yên

- Sinh địa hoàng già vắt nước, đun sôi, đập 1 quả trứng gà, lấy lòng trắng hòa vào uống.

29. Thai động thốt nhiên ra nước vàng hoặc như keo, hoặc như nước đậu, đau lưng

- Củ gai cạo bỏ vỏ đen 2 cân, Kim ngân hoa 1 cân, sắc với nước và rượu uống.

30. Sẩy ngã, động thai, đau không chịu được

- Sa nhân sao qua, tán, uống với rượu ấm.

31. Thai động vì mạch xung nhâm hư

- Thục địa 2 lạng, Quy 1 lạng, sao qua, tán nhỏ, viên, uống với rượu ấm, mỗi lần 30 viên.

32. Động thai hoặc đau lưng, hoặc thương tâm hoặc hạ huyết không cầm hoặc sinh ngược con chết trong bụng

- Lá ngải 1 nắm, rượu 4 thăng, nấu uống. Nếu thai động bức bách, tâm đau thì lấy giấm nấu uống.

33. Thai trôi lên xói vào tâm

- Quả nho sắc mà uống.

34. Thai cứng chờ trôi lên xói vào tâm

- Lấy rau càng cua đun mà uống.

35. Thai cứng chờ trôi lên xói vào tâm

- Hột trám đốt tồn tính, tán, củ gai 1 nắm sắc với nước hoặc Sa nhân tán hòa với rượu uống.

36. Thai ra máu mà bụng không đau

- A giao 2 lạng, lá Ngải 3 lạng, Xuyên khung, Cam thảo đều 2 lạng, Đương quy, Địa hoàng đều 3 lạng, Bạch thược 4 lạng, rượu nước đều nhau, 1 nửa đun xong cho A giao vào hòa tan, uống mỗi lần 2 thăng, ngày 3 lần.

37. Thai lậu ra máu

- Lấy 14 lòng đỏ trứng gà, rượu ngon 2 thăng, nấu mà ăn, chưa khỏi lại làm nữa.

38. Thai lậu ra máu

- Ích tử, Sa nhân, Ngũ bội tử, cùng sao, tán hòa với rượu hay nước sôi mà uống, có thể khỏi được.

39. Thai lậu ra máu

- Đương quy, Sinh địa, sắc lấy nước, A giao (sao tán), Gừng sen đốt nghiền ra, cho tí rượu hòa đều mà uống.

40. Thai động hoặc chết trong bụng, huyết ra đau đớn, cầm khẩu muốn chết

- Quy 2 lạng, Khung 1 lạng, tán hơi to, 1 chén rượu với nước đun uống ấm, hoặc cạy miệng đổ thuốc vào độ 1 giờ uống thêm 1 lần, uống 5 - 3 lần, nếu thai chưa chết thì đau khổ, thai chết thì phải ra.

41. Sẩy thai, huyết động không ra, phát điên cuồng, nóng rét

- Lộc giác 1 lạng tán nhỏ, đun nước đậu xị mà uống, mỗi lần 1 đc, ngày 3 lần, huyết sẽ tự ra.

42. Sẩy thai đau bụng, huyết ra không ngừng

- Linh dương giác đốt ra than, đun đậu xị với rượu, uống.

43. Thai động sinh non, và thốt nhiên động hoặc lưng đau, đau nhói vào tâm ra máu, hoặc chưa đủ tháng lại muốn sinh

- Rễ Xương bồ giã vắt lấy nước, Bồ hoàng 2 đc, nước giếng ban mai đun mà uống.

44. Quen dọa sẩy thai và hành kinh khi có thai

- Xích tiểu đậu tán, mỗi lần uống 2 đc.

45. Quen dọa sẩy thai, trước 2 tháng nên uống

- Đỗ trọng 8 lạng, tắm nước gạo nếp cho kỹ rồi sao, Tục đoạn 2 lạng, tắm rượu sấy khô, Bạch truật, Hoàng cầm đều 4 lạng, Sơn dược 6 lạng, đều tán nhỏ, hoàn với hồ, uống với nước cơm, mỗi lần 50 viên, qua thời kỳ sẩy thai không uống nữa.

46. Có bệnh muốn trực thai

- Càng cua 2 cáp, Quế tâm, Cù mạch đều 1 lạng, Ngưu tất 2 lạng, tán nhỏ, uống với rượu khi đói.

47. Sẩy thai ra máu

- Đan sâm 12 lạng đun với rượu và nước uống.
- Nếu muốn trực thai, lấy 1 quả trứng gà bỏ vào 3 thìa muối uống ngay cho hết.

48. Thạch thai (thai cứng như đá, bụng to)

- Mộc hương, Hồi hương, hột Vông vang, Mã tiền (Chu chi) đều 3 lạng. Lại lấy rễ vông vang thái ra, sao, sắc với rượu, hễ đi tiểu luôn là khỏi, Chu chi tắm rượu gừng 3 ngày đêm. (Theo người dịch, Chu du là Tương tử, Tử chí, Mã tiền thì độc mạnh, liều 3 lạng thì nguy, nên không nói Mã tiền mà nói Chu chi).

49. Thuốc trực thai dù thai sống hay chết

- 2 hột thầu dầu tía, 1 hạt ba đậu, 1 phân xạ hương, rịt vào giữa rốn với gan bàn chân.

50. Lên giường sinh đã 3 - 5 ngày, thai không ra chỉ còn đợi chết, và chữa người thấp bé, khung chậu không mở ra được

- 1 mai rùa tẩm giấm nướng, tóc phụ nữ 1 nắm đốt ra than, Khung quy đều 2 lạng, sắc với nước, uống, cách 15 phút lại uống, dù thai sống hay chết đều sinh ra được.

51. Con chết trong bụng

- Cỏ Ích mẫu giã, vắt lấy nước, đất lòng bếp, Quế đều tán nhỏ, hòa ít rượu, uống.
- Lòng đỏ trứng gà hòa với nước gừng sống, uống.
- Một đôi quả cật chuột đực, Nhũ hương 1 đc, viên lại, nấu chày khóa đồng lấy nước hòa với tí rượu uống.

52. Con chết trong bụng, khí lực sản phụ sắp hết, phương này có thể dứt sinh

- Đậu nành 3 cân lấy giấm nấu đặc, cho vào ít đồng tiện, uống hết. Ngoài dùng Phụ tử sống giã hòa với rượu ngon, rịt vào gan bàn chân phải thì sinh ngay. Thai đã ra thì bỏ thuốc ngay đi.

AN THAI

13 Bài thuốc



Người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén thường hay gặp những trường hợp bất ngờ hoặc trệ thai, hoặc có thai mà đau bụng thậm chí có người phải sanh non (sẩy thai) do nhiều nguyên nhân như gánh nặng, đi đường xa, lao động nặng dưới trời oi bức, ngã khi đi xe đạp v.v... gây ảnh hưởng đến bào thai. Chúng tôi xin giới thiệu 1 số bài thuốc kinh nghiệm đã được các lương y lành nghề lâu năm trong tỉnh cống hiến.

1. Có thai hay đau bụng

- Lấy củ gai (cây gai ta thường dùng vỏ lấy sợi đan lưới cá), rửa sạch thái mỏng, rang vàng, sắc uống. Lúc uống vò thêm 9 giọt Ngải cứu vắt nước vào thuốc làm thang để an thai.

2. Có thai đau bụng hoặc động thai xuất huyết

- Lấy củ gai rửa sạch cạo bỏ vỏ ngoài, Ngải cứu 11 giọt, rửa sạch cả hai thứ thái nhỏ cho vào siêu, đổ nước ngập bã thuốc, sắc chín chế vào 1/3 chén rượu, ăn cả bã uống cả nước, uống như vậy bảo đảm rất tốt.

3. Có thai gần kỳ sinh, phù thũng toàn thân

- Tía tô (cả cành và lá) 80g - Vỏ gừng tươi 40g
Tía tô thái nhỏ, cả hai thứ cho vào nồi đất, đổ khoảng 2 ca nước lạnh, bịt kín miệng nồi đun sôi. Xông cho ra mồ hôi nhiều và uống 1 bát ăn cơm nước xông ấy là khỏi. Kết quả sau khi lành mạnh sinh đẻ an toàn.

4. Phụ nữ có thai thường sanh non hoặc động thai

- Hạt sen (bỏ tim) 12g - Củ gai 12g
- Gạo nếp 12g

Củ gai cạo vỏ rửa sạch thái mỏng, gạo nếp nấu cháo thật nhừ, xong cho cả 2 vị thuốc trên nấu chín, mỗi sáng ăn một lần, ăn khoảng 20 lần sẽ có hiệu nghiệm.

5. Trệ thai

* *Nguyên nhân*: Do gánh nặng đi đường xa, bị té ngã hoặc do phòng sự làm cho thai trệ (lệch thai).

* *Triệu chứng*: Bụng dưới nặng, đi tiểu không thẳng trộ, đi lại khó khăn đau hoặc có chớm huyết.

- Củ gai (sao rệu) 120g - Ngải cứu (sao khô) 80g

Đổ 2 bát nước sắc lấy 2/3 bát, uống mỗi ngày 2 lần, đêm 1 lần, uống trước 2 bữa ăn, uống liên tục 3 thang.

* *Kiên kỵ*: Không lao động nặng, tránh phòng sự.

6. Đau bụng trệ thai

- Củ gai 12g

- Thăng ma đầu 12g

- Lá vông nem 12g

- Qui thân 20g

- Rễ cây cối xay 12g

Các vị trên rửa sạch, thái nhỏ, sắc uống sẽ ổn định thai.

7. Chữa đau bụng do động thai

- Củ gai 40g

Củ gai sao vàng, sắc đặc uống.

* *Ghi chú*: Khi động thai, đau bụng nhiều, có kèm ra huyết, nên đến các cơ sở y tế khám thai, theo dõi điều trị.

8. Chữa đau bụng do động thai

- Củ gai 40g

- Củ rau má 12g

- Ngải cứu 30g

- Cỏ nhọ nồi 20g

- Gạo tẻ (rang vàng) 20g

- Lá tía tô đỏ 12g

Sắc đặc, ngày uống 1 thang 2 lần.

9. Chữa có thai hay đau bụng dưới

- Củ gai làm bánh 100g

- Lá Ngải cứu (tươi) 50g

- Cành tía tô 50g

Củ gai rửa sạch cạo vỏ thái mỏng, sao vàng, tán bột. Cành tía tô sao vàng, tán bột. Lá Ngải cứu bỏ cọng phơi khô, tán bột. Ba thứ trộn đều, luyện hồ viên bằng hạt ngô, ngày uống 2 lần, mỗi lần 20 viên.

10. Trị sẩy thai liên tục

* *Công thức:*

- | | |
|--------------------|---------------------|
| - Lá Ngải cứu 3 đc | - Trần bì 2 đc |
| - Tía tô cành 3 đc | - Cam thảo đất 2 đc |
| - Cỏ Mần trầu 2 đc | - Nhọ nồi 2 đc |
| - Húng quế 2 đc | - Rau má 2 đc |
| - Củ gai 5 đc | - Ké đầu ngựa 2 đc |
| - Gừng 3 lát | |

11. An thai

* *Ngã đau bụng:*

- | | |
|----------------------|--------------------------------------|
| - Lá cành tía tô 40g | - Lá Ngải cứu 1 nắm vò nước cho uống |
| - Xích đồng nam 20g | - Củ gai sao 20g |

Sắc uống.

12. Do khí hư, thai hay động

- | | |
|---------------------|---------------------|
| - Xích đồng nam 28g | - Cành vông non 16g |
| - Củ gai 12g | - Cành sung non 16g |
| - Hà thủ ô 16g | - Ngải cứu 12g |
| - Tía tô 12g | |

13. An thai hoàn: Viên nhỏ, lọ 90g

* *Công thức:*

- | | |
|------------------------|------------------------|
| - Thục địa sấy khô 80g | - Tục đoạn 40g |
| - Ngải cứu 80g | - Trần bì 20g |
| - Trữ ma căn 80g | - Cành tía tô 40g |
| - Sa nhân 20g | - Hoài sơn 120g |
| - Hương phụ tứ chế 20g | - Tá dược vừa đủ 1000g |

* *Công dụng:* Chữa phụ nữ bị động thai (do trượt ngã v.v...), đe dọa sẩy, người mệt, nôn ọe, đau bụng, hoa mắt, kém ăn ngủ.

* *Liều dùng:* Mỗi lần 20g, ngày 2 lần sau bữa ăn hoặc khi đau bụng. Người đã bị sẩy hoặc mới có thai lần đầu nên uống đề phòng, nhất là trong tháng thứ ba.



SINH KHÓ

13 Bài thuốc

1. Sinh khó

- Sùng linh dương 1 cái, rửa lấy chỗ đầu nhọn, tán nhỏ, uống với rượu 1 thìa thì dễ sinh. Khi trở dạ, lấy hàm thiếc ngựa mà nấu uống 1 chén thì sinh ngay, hoặc lấy tổ tò vò ngâm nước sôi uống, hoặc lấy cây Ích mẫu giã vắt lấy nước nấu còn 1/2, lấy mực tàu tốt nướng, tán, hòa uống, hoặc mai rùa, mai ba ba, đều đốt tồn tính, tán, uống với rượu 1 thìa là dễ sinh.

2. Sinh khó, thai chết, sinh ngang, sinh ngược

Đậu đen sắc với nước giữa dòng, 2 lạng Xuyên quy, 1 lạng Xuyên khung, tán, thêm đồng tiền 1 bát to, hòa đều với thuốc tán, chia làm 2 lần uống, chưa thấy công hiệu lại uống.

3. Sinh ngang, sinh ngược

- Nhân sâm, Nhũ hương đều 2 đ; Đan sa 5 phân đều tán nhỏ, trứng gà 1 quả, lấy lòng trắng thêm 1 thìa nước gừng, hòa đều uống, mẹ con an toàn.

4. Rặn đẻ không ra

- Bồ hoàng 2 đ, uống với nước giếng ban mai.
- Hồng hoàng nấu với rượu, gạn lấy nước, giã Sinh địa, vắt lấy nước hòa đều, uống nóng.
- Minh phàn 7 phân, hòa với giấm để lâu, uống, rặn ra ngay.

5. Sinh ngang, sinh ngược không thuận chiều

- Toàn bộ cái xác rắn, bọc đất nhào, nung, nghiền nhỏ, sắc vỏ du mà uống, ngoài lấy muối xát vào bụng sản phụ với gan bàn chân đứa trẻ.

- Hạt Mã đề, hạt Tơ hồng, đều nhau, sao, tán, mật ong, dầu vừng cùng đun sôi, hòa thuốc tán cho đều, uống.
- 6. Rặn đẻ không ra, bụng trưởng khổ sở**
- Bột sừng hươu 3 phân, uống với nước gừng, ngoài lấy nước lá hòa giấm phun vào mặt, thần hiệu.
- 7. Chuyển dạ 2 - 3 ngày không sinh, sản phụ khí không lưu lợi, con chuyển ngang**
- Đương quy 3 đc, Xuyên khung 2 đc, Chỉ xác 2 đc bỏ ruột, lá Tử tô, củ gấu, Đại phúc bì, đều 1 đc, Cam thảo 7 phân, con không ra thì theo phương trước dùng gấp đôi lên.
- 8. Nhau không ra**
- Giấm hòa với 3 lòng trắng trứng gà, uống.
 - Đâm như lá và cọng cây Ích mẫu, uống từ từ (Phương này cũng dùng trực thai chết ra).
 - Đâm 9 hột đu đủ tía mà bó ngón chân cái và rịt vào 2 gan bàn chân của sản phụ. Sinh xong, lau thật sạch các chỗ bó thuốc.
- 9. Thai chết trong bụng**
- Sắc 2 lượng Hồng hoa: 3 chén lấy 9 phân, chia làm 2, uống lần 1 nếu hài nhi ra thì đổ bỏ thuốc còn lại, nếu chập lâu mà không thấy ra, uống luôn cho hết. Lưu ý: lo sẵn bột đậu xanh, khi hài nhi ra xong, hòa bột với nước cho uống để giải hết thuốc còn tồn đọng trong bụng.
- 10. Nếu mẹ mặt đỏ lưỡi xanh, thì con chết trong bụng; mặt và lưỡi của mẹ đều xanh, 2 mép chảy nước dãi thì tánh mạng mẹ và con nguy hiểm. Nếu môi và lưỡi đều hồng thì mẹ con đều sống**
- * Phương 1:*
- Đâm 1 nắm lá măng cầu xiêm với muối, bó 2 đầu ngón chân cái thì hài nhi ra.
- * Phương 2:*
- Đâm 1 nắm lá lài dây, vắt nước cho uống.
 - Xác đặt trên đỉnh đầu (xoáy ngo) cho rút khí lên, hài nhi xổ ra mau hơn.
 - Ngưu tất (cỏ xước) 1 lạng, sắc 2 chén còn 1 cho uống.

11. Ngừa bị nhau lá

- Sinh vừa xong, đâm 2 tép tỏi, chế nước nóng, cho sản phụ uống liền.

12. Sinh mà ra huyết trước

- Nhai 1 mớ lá cỏ mực tía mà nuốt nước là hết.

13. Sinh xong, huyết ra mãi không sạch

- Bồ hoàng 3 lạng, sắc 5 chén còn 2, uống 1 lần.
- Ngũ linh chi, Bồ hoàng đều 6 chỉ, sao đen, tán nhỏ, chia uống 4 - 6 lần.

Thuốc uống khỏi nằm lửa

1. Trước sinh 10 ngày, làm 20 lít nếp cơm rượu, vắt lấy nước để dành uống. Sinh xong, mua 1 hoàn Ô kim và 1 hoàn Tô hợp. Uống liền Ô kim cho trục hết máu xấu, sau 1 ngày 1 đêm, uống Tô hợp. Chỉ uống 2 hoàn này, không uống gì khác. Hằng ngày ăn cho mẹ được ấm, bổ sữa tốt.

2. Một miếng thịt gà, heo nạc xắt nhỏ xào và thêm vô tí nước cơm rượu, cho 1 ít nước lạnh, xào lại cho nóng, ăn với 1 ít gừng đâm nhỏ.

3. Toa thuốc rượu

- | | |
|---------------------|----------------------------|
| - Củ lài dưa 1 lạng | - Dây cứt quạ nhỏ lá 5 chỉ |
| - Ngải mọi 1 lạng | - Rễ nhàu 5 chỉ |
| - Gừng khô 1 lạng | - Rễ củ đèn 5 chỉ |

Sắc mỏng các vị, sao vàng, ngâm với 1/2 lít rượu, 24 giờ sau, lọc bỏ xác. Mỗi lần uống từ 1 - 3 muống cà phê, ngày uống 2 lần sau bữa cơm, uống luôn 7 ngày. Phụ thêm: xoa bóp bằng dầu long não.

Bồi dưỡng sản phụ sau khi sinh

- 1. Uống nước tiểu còn nóng của bé trai dưới 12 tuổi mạnh khỏe**
 - Lấy 60ml nước tiểu giữa, bỏ đầu và cuối.
- 2. Rau má tươi cả rễ 50g, lòng đỏ trứng gà 1 cái, đường 15g, Gừng tươi 35g**
 - Rau má với gừng giã nhỏ, vắt lấy nước cốt, thêm nước, vắt cho hết, nấu sôi vài dạo. Cho lòng đỏ và đường quậy đều, uống nguội. Ngày uống 2 lần từ 8 giờ đến 15 giờ, liên tục 15 - 30 ngày.
- 3. Cật heo 2 cái, gạo tằm 40g nấu cháo**
 - Cật heo bỏ màng trắng, thái nhỏ, trộn chút rượu, muối, khi cháo chín bỏ vô, thêm hành tiêu, ăn nóng, ăn trong 3 tuần.
- 4. Thịt dê, gà 100g, Gừng tươi 25g, Đường quy 40g**
 - Ba món tần kỹ với tiêu, muối, gia vị vừa đủ, ăn cả cái lẫn nước, càng nhiều càng tốt.
- 5. Nghệ xanh 40g, gà giò 1 con**
 - Gà nhổ lông, để nguyên, bỏ lòng, chưng cách thủy mà ăn.



BỆNH VỀ SẢN HẬU

123 Bài thuốc

Phụ nữ khi sanh, tinh thần hao tổn, khí huyết hư kém, kinh lạc rời rạc, phần xương yếu đuối, toàn thân như cành liễu trước gió, như cá ngược dòng. Lúc bấy giờ nên giữ gìn chăm chú bồi dưỡng buồng the kín đáo, tính tình phải ôn hòa, tay chân thoải mái, nói năng nhỏ nhẹ, ăn uống có điều độ, kiêng khem, quần áo ấm mát vừa phải, cẩn thận như thế thì tật bệnh sẽ tiêu tan, nếu mà sai phạm đôi chút thì nguy hại không nhỏ. Nội kinh: “lúc lâm lõi dù nhỏ như mây lông mao thôi mà khi phát bệnh thì to bằng quả núi” như thế không cẩn thận sao được.

1. Sanh rồi, uống phòng trước cho khỏi bệnh

- Nước tiểu trẻ em hòa rượu uống, ít ngồi giường ghế cao, không chống gối nằm ngửa, chốc chốc phải gọi tỉnh dậy, đừng để ngủ say. Nếu sau sanh huyết đọng thành cục thì bụng đau, nên dùng thuốc nói trên.
- Nghệ 1 củ, nướng chín, ăn với rượu và nước tiểu.
- Bỏ than hồng vào 1 lò nhỏ để cạnh giường, thường lấy giấm ngon rảy vào cho hơi giấm thông vào các khoang, 3 ngày thì bệnh máu xâm trừ hết.
- Kinh giới, Hoài sơn khô đốt xông.
- Lá Quan âm 1 nắm, rửa sạch, giã nát, hòa với nước, uống thì trừ được máu ứ, nhan sắc trẻ đẹp, ăn uống tăng tiến.

2. Trị các bệnh hậu sản

- Đào nhân 200 hạt (bỏ vỏ và đầu nhọn, thứ hột 2 nhân thì không dùng)

- Sao qua, giã rất nhỏ, lấy giấm 1,5 đấu, khuấy cho nhuyễn như cháo, để vào lọ con, trét kín miệng lọ, đặt trong nồi nước, nấu sôi 1 lần, mỗi lần 1 thìa hòa rượu, uống ngày 2 lần.
- 3. Sanh rồi, bị máu xâm tinh thần rối loạn, miệng câm, mắt mờ**
- Hồng hoa 5 đc, tán, hòa rượu uống.
 - Nước tiểu trẻ em 1 chén, rượu 1 chén, nước 1 chén, sắc uống.
 - Hoa Kinh giới tán, hòa nước tiểu trẻ em uống.
 - Bán hạ tán, viên bằng hạt đậu, nhét vào lỗ mũi là tỉnh. Cũng chữa được 5 chứng tuyệt: chết đuối, chết vì thất cổ, vì vật đè, bóng đè, vì rét.
- 4. Truyền trị sanh rồi, huyết nghịch lên, sắp chết, hôn mê**
- Mật gấu 1 phân, mài với rượu đổ vào, tỉnh ngay.
- 5. Truyền trị sản hậu, máu xâm đưa lên, choáng đầu, mờ mắt**
- Cỏ roi ngựa, Ích mẫu, Ké đầu ngựa, tấm rượu, đều 1 lượng, hoa hồng, gỗ vang, đều 8 đc, cùng tán, mỗi lần 3 đc uống với nước nóng.
 - Chỉ dùng Ké đầu ngựa, Ích mẫu bằng nhau, gừng 3 lát, sắc uống.
 - Lá Mần tưới, lá Thanh táo, cỏ Mần trâu, đều nhau, giã nát, nước 1 bát, sắc lấy 1/2 uống đến lạnh thì thôi, hoặc hòa rượu và nước tiểu trẻ em càng hay.
 - Phương trên, chỉ có Mần tưới và Hồng hoa.
 - Gỗ vang 3 lượng, nước 2 bát, sắc còn 1/2 chia 2-3 lần uống.
 - Lá sen, Hồng hoa, Khương hoàng, đều nhau, sao, tán, 1 lần uống 2 đc với nước tiểu trẻ em.
 - Lá sen tàn, cỏ Mần trâu, lá Giáp cá đều nhau, cùng giã, cho nước tiểu trẻ em vào vắt lấy nước uống, bã đắp lên đầu.
 - Vỏ cây vông già bỏ vỏ ngoài, cỏ Mần trâu, lá Mần tưới, Ngưu tất, đều nhau, sắc nước uống và giã nát đắp đỉnh đầu.
 - Gạc hươu, đốt tồn tính, để ra đất cho tiết hết hỏa độc, tán, 1 lần 2 đc uống với rượu.
- 6. Sản hậu, huyết ra quá nhiều không cầm được, hoặc hơi đau bụng**
- Nam ránh 1 củ, dùng dao gọt vỏ bỏ lông, lấy giấy thấm vào giấm cho bọc lại nhiều lần, nướng thơm, tán, 1 lần 2 đc uống với nước cơm lúc đói.

7. Sản hậu máu ra quá nhiều gây chết

- Bồ hoàng 2 lạng, nước 2 thăng, sắc còn 1/2 uống.

8. Sản hậu mất máu sinh khát

- Hạt sen, Ý dĩ, nghiền sống cho nhỏ 2 đc, uống với nước cơm.

9. Sản hậu băng huyết không ngừng

- Thạch xương bồ 1,5 lạng, rượu 2 chén sắc còn phân nửa, chia 3 lần uống nóng trước khi ăn.
- Gương sen 2 cái, Hương phụ 2 lạng, cùng đốt tồn tính tán, 1 lần uống 2 đc với nước cơm ngày 2 lần.
- Củ Địa liên, giã thành bột, 1 lần uống 1 đc với rượu
- Sầu đâu cốt chuột, sao vàng, 1 lần uống 1 đc với rượu ngày 2 lần.
- Rễ dâu, cạo bỏ vỏ ngoài, sắc nước uống

10. Truyền trị sản hậu máu sanh (ác lộ) ra không hết mà đau lưng đau bụng, thỉnh thoảng nóng lạnh nhức đầu không muốn ăn uống, lại thêm cảm mạo phát nóng rét

- Hương phụ giã 2 phần, Ô dược, Trần bì, Tía tô, đều 1 phần, Gừng khô 1/2 phần, nước 1 bát, sắc sôi uống nóng.

11. Sản hậu ứ máu

- Nhân hột đào 20 hột (bỏ vỏ, bỏ đầu nhọn, loại hột 2 nhân không dùng)
- Ngó sen 1 nắm, sắc nước uống.

12. Sản hậu máu hôi ra không hết chạy vào vùng ngực, lưng, hông làm bế tắc, đau khắp mình

- Cỏ lá tre, gừng, 2 vị bằng nhau, sắc nước uống.

13. Sản hậu, máu hôi ứ đọng

- Củ gấu giã tróc vỏ, tẩm nước tiểu trẻ em, sao, Đào nhân bóc vỏ, bỏ đầu nhọn, đều nhau, tán, nấu hồ với giấm, vè viên bằng hạt ngô đồng, 1 lần uống 30 - 50 viên lúc đói.

14. Sản hậu máu hôi ra không hết đi vào trong sinh đau bụng

- Gạc hươu, đốt, tán, 1 lần uống 1 đc với nước sắc đậu xị, ngày 2 lần.
- Ngải cứu khô 1 muống nhỏ, giã nát, sao với giấm cho nóng, đắp lên lỗ rốn, phủ vải lên, dùng âu đồng đựng than đỏ chườm lên, đợi trong miệng có hơi ngải cứu thì hết đau.

- Lá sen già ở trên mặt nước thì tốt, sao thơm, tán, 1 lần 2 đc uống với nước tiểu trẻ em.
- Bồ hoàng, cách giấy sao qua, uống mỗi lần 1 đc với nước.
- Phương trên thêm củ gai càng hay.
- Vỏ quả vải 1 nắm to, sắc đặc uống.

15. Truyền trị sanh rồi rối loạn, khí huyết xông lên, tim bụng đau

- Ngó sen, giã nát lấy nước 2 - 3 thăng uống.
- Trứng gà 1 - 2 quả, luộc với nước tiểu trẻ em, ăn.
- Quế tán bột, mật chó 1 cái trích lấy nước, viên bằng hột củ sùng, 1 lần 1 đc hòa rượu uống.
- gừng sống 3 lạng, cắt lát, nước 5 thăng, sắc còn 1/2 chia 3 - 4 lần uống.
- Củ nghệ, đốt tồn tính, tán, 2 đc hòa với giấm 1 chén uống.

16. Sản hậu, huyết tụ thành báng, đau bụng

- Nhục quế tán, mỗi lần uống 1 đc với rượu.
- Phương trên, thêm Khương hoàng bằng liều lượng với Quế.
- Hột Kinh giới tán, mỗi lần uống 1 đc với rượu.

17. Truyền trị sản hậu khí hay huyết xông lên mà đầu nhói khắp nơi như có dùi đâm

- Nga truyệt phơi khô sao, sắc uống.

18. Sản hậu trúng phong, miệng câm, mình cứng đờ, mặt xanh, tay chân uồn ván.

- Nước tre non 1 - 2 thăng, nước gừng 1 - 2 chén, chia uống 2 lần.
- Hoa Kinh giới sao qua, tán 1 lần 2 đc uống với rượu hoặc nước tiểu trẻ em.
- Dây Tầm phồng, phơi khô, tán, 1 lần 1 đc uống uống nước tiểu trẻ em.
- Lúc cấp bách thì dùng lá xoan giã nát, hòa với nước tiểu trẻ em vắt lấy nước uống.
- Tỏi 30 nhánh, nước 1 bát to, sắc lấy 2/3 uống.
- Nước tiểu trẻ em 1 bát, gừng sống giã nát vắt lấy nước cốt 1 chén, hòa uống.
- Ké đầu ngựa phơi râm, tán 1 lần 1 đc với rượu.

19. Truyền trị sản hậu trúng phong phiên khát

- Hồng hoa 3 muống sao vàng giã dập sắc nước, uống dần

20. Các bệnh hậu sản hoặc huyết nhiệt, hoặc trúng phong nguy cấp hoặc lưng cứng miệng cam, hoặc phiên nóng cuồng hoảng khát nước, hoặc đầu và mình phù thũng hoặc ngứa cả người, miệng ọc, mắt trực thị hoặc tay chân tê cứng, cóng, mặt xây xẩm đều là chứng hư nhiệt trúng phong

- Đậu đen 3 thăng sao cháy hơi có khói, cho vào 5 thăng rượu ngâm qua 1 ngày, rồi uống một lần 1 thăng, nằm đắp chăn cho kín, ra mồ hôi ướt mình là lành. Nếu cảm khẩu thì thêm Độc hoạt 1/2 lạng giã nát cùng ngâm rượu.
- Sau sanh thường uống phương này để phòng ngừa phong độc, tiêu khí uất.

21. Sản hậu tức đầy, hoặc bụng trướng không ăn được

- Đậu đỏ 14 hột đốt tồn tính, tán, hòa với nước đun sôi để nguội uống.
- Lá nhãn 1 nắm, sắc nước uống.
- Thanh bì sao tán, 1 lần 1 đc sắc với 2 - 3 củ hành trắng hòa thêm nước tiểu trẻ em, uống nóng.

22. Truyền trị sản hậu toàn thân khó chịu đổ mồ hôi

- Lá tre 1 nắm sắc nước uống.

23. Truyền trị sản hậu hư tổn gây còm, đại tiện bí

- Cao da trâu cắt nhỏ sao khô, Chỉ xác bỏ ruột sao đều 2 lạng Hoạt thạch 1 lạng, đều tán, viên với mật bằng hạt ngô đồng, 1 lần 20 - 30 viên uống với nước nóng, 1/2 ngày chưa đi cầu lại uống tiếp.

24. Sản hậu nhiều mồ hôi, đại tiện uất

- Hột tía tô, hột vùng bỏ vỏ, đều 1/2 muống nhỏ, rửa sạch, cho nước vào nghiền nhỏ lại, lãg lấy 1 chén nước, chia 2 lần, nấu cháo ăn.

25. Truyền trị sản hậu tiêu tiểu không thông

- Hoa đào, hột vông vang, Hoạt thạch, hạt cau già, đều nhau, cùng tán, uống mỗi lần 2 đc với nước sắc hành vào lúc đói.

26. Sản hậu, tiêu không thông

- Mộc thông, hột vùng, hột vông vang, Hoạt thạch, hạt cau già,

Chỉ thực, đều nhau, Cam thảo 1/2 phân, nước 1 bát, sắc lấy 7 phân, uống nóng.

- Trần bì bỏ cùi trắng, sao tán, 1 lần 2 đc hòa rượu uống lúc đói.

27. Truyền trị sản hậu đổ mồ hôi trộm

- Mấu lệ, tán, thịt nạc lợn 1 miếng nấu nhừ, bỏ thịt lấy nước mà uống với thuốc tán.

28. Sản hậu hư nhược mà đổ mồ hôi

- Nước tre non 3 muống nhỏ uống.
- Rau sam, giã nát lấy nước uống.

29. Sản hậu tả lỵ lâu ngày tân dịch khô kiệt, phiền khát uống nhiều, miệng lưỡi khô ráo, tay chân phù thũng

- Bí đao 1 quả, lấy đất sét bọc ngoài dày 5 tấc, nung lửa cho chín rồi bổ đôi, vắt lấy nước uống.

Bài này cũng chữa được bệnh thương hàn khát nước.

30. Sản hậu đi lỵ ngày 4 - 50 lần

- Sầu đâu cắt chuột, sao vàng, lấy nước rưới cho ứt, viên lại bằng hạt nhãn, 1 lần uống 1 - 2 viên với nước cơm đến khỏi thì thôi.

31. Sản hậu đi lỵ trắng hoặc đỏ, đau bụng, mót rặn

- Nhựa cây đào, sao qua, Bồ hoàng sao qua, Trần hương đều nhau, tán, 1 lần uống 2 đc với nước cơm sau khi ăn.

32. Sản hậu, lỵ trắng đỏ lẫn lộn

- Rau dền tía 1 nắm, cắt nhỏ nấu nước bỏ bã, cho gạo nếp 3 muống nhỏ vào nấu cháo ăn.
- Yếm rùa tẩm giấm nướng 8 - 9 lần cho thật vàng, tán, uống với nước cơm lúc đói.

33. Truyền trị sản hậu đi lỵ, khát nước vô độ

- Mạch môn bỏ lõi 2 đc, Ô mai 2 quả, sắc uống dần dần ít một.

34. Sản hậu lỵ ra máu, và trị tiêu không thông, giữa rốn đau xoắn

- Rau sam giã vắt lấy nước, nấu sôi, hòa mật 1 chén uống.

35. Truyền trị sản hậu đi lỵ hoặc đau bụng

- Vỏ cây lau, vỏ cây vả, nước 1 bát, sắc lấy nước uống

36. Truyền trị sản hậu hoặc có thai bị lỵ

- Hột quả dành dành sao đen, tán, 1 lần 1 đc uống với nước nấu sôi, lúc đói, nhiều lắm là 5 lần thì khỏi.

- Kinh giới 4 - 5 cành, bỏ vào chén, đốt tồn tính, thêm tí Xạ hương, tán, hòa nước sôi uống.

37. Truyền trị sản hậu tiêu chảy

- Muội nôi, gạo trần mễ, 2 vị bằng nhau, tán, 1 lần 1 đc uống với nước cơm lúc đói.

38. Sản hậu, tiêu chảy không cầm

- Lá ngải cứu khô 1/2 lạng, gừng già nướng chín 1/2 lạng, sắc nước đặc, uống 1 lần cầm ngay.

39. Sản hậu, bón, tiểu không nhịn được

- Bong bóng lợn, dạ dày lợn mỗi thứ 1 cái, gạo nếp 1/2 cân dồn vào bong bóng, lại đem bong bóng dồn vào dạ dày, thêm gừng, hành, vỏ quýt, muối, nấu ăn.

40. Sản hậu, tiểu ra máu

- Ngưu tất, sắc uống.

41. Sản hậu bị hư lao, nóng hâm hấp, chân tay mỏi rũ

- Dạ dày lợn đực, xẻo bỏ màng, thái nhỏ, nấu cháo với gạo, nêm muối ăn lúc đói.
- Bầu dục lợn nấu như trên.

42. Sản hậu, mình nóng, lên nhọt như hạt thóc

- Nhân hạt đào, nghiền nát trộn mỡ lợn bôi.

43. Sản hậu do huyết kém sinh thủy thũng, phong thũng

- Lá Mần tươi, Phòng kỷ, bằng nhau, tán, 1 lần 2 đc uống với giấm.
- Ích mẫu thảo, Hồng hoa, Tô mộc, 3 vị bằng nhau, sắc nước uống hoặc thêm nước tiểu trẻ em càng hay.
- Rau dứa nước, giã nát, trộn ít muối rịt vào lỗ rốn, tiểu được là khỏi.

44. Sản hậu, kinh sợ hồi hợp

- Tim lợn 1 quả, đậu xị 1 muống nhỏ. Đổ nước nấu chín, bỏ đậu, ăn tim lợn.

45. Sản hậu nói mê hoảng, chóng mặt, phiền khát không thôi

- Gừng sống 5 đc, củ gấu giã tróc vỏ 1 lạng, cùng tán, 1 lần 1 đc; gừng 3 lát, táo 1 quả sắc nước uống với thuốc tán.

46. Sản hậu nấc cụt 3 - 4 ngày không thôi, nguy cấp

- Quế chi bỏ vỏ 5 đc, gừng sống giã vắt lấy nước 1/2 bát cùng nấu sôi nhờ người hơ tay vào lửa cho nóng, áp vào lưng, rồi lấy thuốc đã nấu đắp vào, đắp hết thuốc thì khỏi.
- Tai hồng, cắt nhỏ, sắc nước uống.

47. Sản hậu thổ độc, mặt xám đen, muốn chết

- Gỗ vang 2 lạng, nước 1 bát, sắc còn 1/2, cho bột Nhân sâm 1 lạng vào uống.

48. Sản hậu vì tức giận khóc lóc hại đến can khí, mưa ra nước xanh

- Lá hẹ 1 nắm to, rửa sạch, giã nát, vắt lấy nước cốt, cho vào tí nước gừng, hòa đều uống.

49. Sản hậu, chảy máu cam

- Hoa Kinh giới đốt tán, uống 2 đc với nước tiểu trẻ em.

50. Sản hậu, mắt nhắm, phiền muộn

- Đậu đỏ, nghiền nhỏ, 1 lần 2 đc hòa nước uống ngày 2 lần

51. Truyền trị sản hậu gân rút, tay chân co quắp

- Hoàng nàn thuộc họ Mã tiền - thuốc độc - cần chế kỹ, mỗi lần dùng 1 đc.
- Cỏ gấu giã tróc vỏ 1,5 đc, vỏ bầu đắng 1,5 đc, cùng tán, lấy bột đậu xanh khuấy hồ, viên bằng hạt đậu xanh, 1 lần 3 viên cất 1 lát chuối chín nhét viên thuốc vào nuốt, lúc đói. Nếu người bệnh khí huyết khỏe mạnh thì dùng 3 vị thuốc trên bằng nhau tán, 1 lần lấy 1 đồng tiền chia thuốc thành 4 phần, uống 1 lần 1 phần với rượu.

52. Sản hậu, âm hộ sưng đau

- Nhân hột đào, đốt tán, rắc vào là tiêu.
- Nhân hột đào (bóc vỏ bỏ đầu nhọn), Ngũ vị tử, phèn phi, 3 vị bằng nhau, tán rắc lên giấy rịt vào.

53. Sản hậu, sa dạ con

- Gừng già 3 cân để cả vỏ, dầu vừng 2 thăng, trộn đều sao khô.
- Trước lấy lụa mềm gấp vuông 3 - 4 lần. Tay nâng dạ con lên, gấp làm 3 đoạn nhét vào âm hộ rồi lấy lụa gói thuốc trên hơ nóng mà ép vào, nguội lại thay, làm như thế 1 ngày đêm thì nó thụt vào quá 1/2, 2 ngày thì thụt hết.

- Trước dùng nước nóng ngâm rửa cho mềm rồi dùng phân chuột, bỏ vào cái bát nhỏ, thấp lửa đốt và dùng ống thổi khói vào xông là thụt vào ngay.
- Hột xà sàng, gói lụa lại nấu nóng chườm vào.
- Hột xà sàng 5 lạng, Ô mai 4 quả cùng sắc nước rửa ngày 5 - 6 lần.
- Kinh giới, Bồ kết, bằng nhau, sắc nước đặc rửa, lại lấy nước sắc bôi vào là thụt.
- Lá Mần tươi 4 lạng, nấu nước, rửa khi còn ấm 2 - 3 lần, lại cho phèn phi vào, nấu, rửa.
- Lưu hoàng, Mai mực đều 5 phân, Ngũ vị tử 1 phân, đều tán, 1 lần 1 đc bôi vào chỗ đau ngày 3 lần.

54. Hậu sản uốn ván

- Đậu đen sao nóng tưới rượu vào rồi gạn lấy nước rượu mà uống.

55. Hậu sản đổ máu mũi

- Kinh giới tuệ, tán uống với đồng tiện.

56. Hậu sản đại tiểu tiện đều không thông

- Hồng hoa, Quỳ tử, Hoạt thạch, Bình lang, đều bằng nhau, tán uống với rượu, uống lúc đói.

57. Hậu sản thủy thũng

- Trạch lan, Phòng kỷ, tán, mỗi lần uống 1 đc với giấm.

58. Hậu sản không nói được

- Nhân sâm, Thạch xương bồ, Liên nhục, đều nhau, tán, mỗi lần uống 5 đc với nước đun sôi còn nóng.

59. Hậu sản thủy thũng co quắp đau nhức, sốt rét rừng

- Hương mao căn (củ sả), Diêm tiêu đều 1 lạng; Mộc thông, Đẳng tâm đều 2 lạng; Khương hoàng 1 lạng (nếu đại tiện táo thì thêm bôi ngoài, nếu tiểu tiện hơi lợi hoặc đi tả thì không dùng), đổ vào 12 chén nước sắc còn 2 chén, ngày uống 3 lần, người khỏe 1 lần 1 chén, người yếu 1/3 chén. Uống rồi ăn 2 - 3 khúc mía, thũng tiêu, bớt đau, các đốt xương còn buồn đau ê thì lấy nước thuốc đó bôi vào chỗ đau.

* *Kiên cố ăn uống*: Rượu, giấm, thức chua, lòng lợn, khế, khoai, muối, tôm, thịt bò. Nên ăn: rau cải, xương lợn nấu canh và lươn.

60. Hậu sản sưng nề khắp mình và chữa cả người bình thường bị thũng

- Hạt chanh nấu nước rửa.

61. Hậu sản phù thũng

- Diêm tiêu 1 lạng, Mộc hương 5 đc, Cam thảo 5 đc, tán, mỗi lần uống 1,2 đc, ngày 3 lần, với nước sắc Đảng sâm, rất kiêng ăn muối, sau lấy Hoàng khương, Hồ tiêu, Uất kim, Ô long vĩ đều nhau tán làm bột, 1 lần dùng 1đc trộn với thịt gà ăn, sau mới ăn muối được.

62. Hậu sản phù thũng

- Diêm tiêu, Cam thảo, Ích mẫu đều nhau, tán, nhét vào quả chuối tiêu nướng.

Cấm ăn muối và thức ăn mặn.

63. Hậu sản chưa đầy tháng bị gió, khắp mình mụn ngứa như có sâu bò

- Muối ăn 3 lạng nấu nước sôi kỹ, ngâm rửa.

64. Thuốc tan huyết rất hay

- Vỏ cây Thanh yên (thái lát, sao), Nga truật (để sống), đều bằng nhau chừng 2 -3 lạng làm bột, hòa với rượu, chia 3 lần uống.

65. Hậu sản bán thân bất toại hoặc tay chân bại liệt

- Đương quy, Xích thược, Sinh địa, Phòng phong (sao rượu), Ngưu tất, Mộc qua, Hoàng bá, Ô dược (sao rượu), Mân kinh tử, hoặc lá Uất kim, Nga truật (sao giấm), Gừng 3 lát, đồng tiện, nước và rượu, sắc uống.

66. Hậu sản máu xấu không ra, phàm mọi chứng máu xấu mới hay cũ đều khỏi cả

- Quế chi, Trạch lan để sống dùng cả gốc và lá, Nga truật (dùng sống), đều bằng nhau, phơi khô làm bột, chừng 2 - 3 lạng chia uống 2 lần với rượu.

67. Hậu sản sanh mọi chứng trong cổ họng khô khè có đờm vít lấp

- Cam thảo, Cát cánh, Sơn đậu, Bạch phàn, đều nhau tán lấy lụa bọc 2 đc ngâm nướng dần, đờm trệt xuống thì khỏi.

68. Sản hậu nóng dữ, nhức đầu, má đỏ, môi khô, miệng khát, mê buồn

- Tùng hoa, Bồ hoàng, Xuyên khung, Đương quy, Thạch cao, đều nhau, Hồng hoa chút ít, sắc uống nóng.

69. Sản hậu

- * *Ác lộ*: Sau khi sanh bị sốt, viêm phần phụ: có hoàn thuốc “Đức ông”
- Dây hoa Mười giờ phơi khô, tán bột chưng với rượu.
- Nhũ hương, Mộc hương, làm hoàn 10g.

70. Sản hậu

* *Sản hậu sôi đàm mê man*

- Tay chân lạnh toát không an tỉnh thần
Vì người sản phụ tách vân
Ta mang lấy nghiệp vào thân cực lòng
Ngũ linh 3 chỉ cân đồng
Ích mẫu 3 chỉ sao xong, uống liền
Uống rồi thấy đặng ngủ yên
Thì trong tâm chí còn phiền nữa thôi.

71. Sản hậu

* *Sản hậu khó đứng yên ngồi*

- Lấy gè chạy chữa cho rồi nghĩ sao
Thạch cao 1 chỉ đâm mau
Dừa xiêm 1 trái hòa nhau uống vào
Một nửa với áo phun ào
Tránh không nằm lửa chẳng sao đâu mà
Nhưng mà theo phép ông bà
Tiếp tục nằm lửa để mà giác thau.

72. Sản hậu

- Ta nên dùng 9 lá cà
Lót giường mẻ lửa để mà hơ lên
Hơ rồi thì bệnh giảm liền
Sản hậu xa vắng bệnh thuyên giảm rồi.

73. Sản hậu

- Tháng ba 9 đọt gừng tươi
Tiêu sọ 3 x 9 hiệp thời rượu ngon

Các thứ đâm vắt nước trong
Uống rồi hết bệnh không mong lại vậy

74. Sản hậu

- Gừng già 1 củ đâm xây
Vắt ra lấy nước trong này uống mau
Ống trúc, ống rây cùng nhau
Thổi cho vào họng yêu cầu nuốt đi
Hai tay vuốt ngực liền khi
Làm cho đàm chận hết thì xông lên.

75. Sản hậu

- Muồng tươi 2 nắm lá mà hên
Nhai cho nát lá phun lên mặt người
Giường nằm lót bã tỉnh rồi
Mê man đâu mắt người ngồi lại đây
Phụ nhiên sản hậu phá rây
Không ai chịu nổi khổ lây cả nhà.

76. Sản hậu

- Con mau lấy vỏ giúp ta
Đốt vào bếp lửa xông ra khói lành
Bệnh nhân nằm kế hít nhanh
Hít rồi tỉnh lại tưởng hành phép tiên.

77. Sản hậu

- Quy thân 1 lượng cân nguyên
Muồng tươi 1 nắm hợp phiên hái mau
Xuyên khung 1 lượng đầu nao
Muồng tươi sắc nhỏ rượu sao muối liền
Chung hiệp với 2 vị trên
Sắc lên 3 chén uống liền 8 phân
Thuốc này sản hậu diệu thần
Mà trong dân chúng lắm lời ngợi khen

78. Sản hậu

- Đàn bà sanh nở kiêng khem
Một trăm ngày chẳng mau men ái tình
Đàn ông nên tránh chớ nhìn
Rồi ra mang hợp phát thịnh máu hành

Sản hậu chứng bệnh nha manh
 Đàm lên chận cổ biết thân đã rồi
 Đứng quần ta khoét đi thôi
 Của đàn ông đốt cháy rồi pha mau
 Nhi đồng tiện quậy đều nhau
 Uống vào thấy tỉnh về sau mà chữa.

79. Sản hậu

- Sản hậu gân cốt vải thừa
 Ất là bại xụi có ngựa được đâu
 Hương phụ, Thục địa rất mầu
 Xuyên khung, Tục đoạn còn cầu Dương quy
 Tần giao, Bạch thược, Bạch bì
 Phục linh, Hậu phác, Trần bì, Phòng phong
 Bá tử, Viễn chí cũng xong
 Ngưu tất, Khương hoạt, đề phòng Tần giao
 Toan táo, Đỗ trọng xem sao
 Sơn tra, Thương truật đề cao Liên kiều
 Sài hồ, Chích thảo, hòa điều
 Tiền hồ, Thảo quả là liều tân dương
 Kinh giới quen trị phong thương
 Nhờ nó thư hạn uống thường liễm thu
 Ta nay gặp thuốc bài trừ
 Thuốc này ngâm rượu không phù phụ khoa.

80. Sản hậu

- Giấm thanh thuốc cứu đưa ra
 Viên gạch đốt đỏ chan hòa mà hơ
 Hai cẳng thòng xuống chục hờ
 Dùng mền đắp lại để nhờ rút hơi
 Hai cẳng nhẹ nhõm đi rồi
 Máu me tốt lại hoàn hồi nguyên xưa.

81. Sản hậu

- Đẳng tâm, Trạch tả cũng ưa
 Khương hoạt, Đỗ trọng lại vừa Tần giao
 Các vị sắc uống cho mau
 Phong tê bại xụi biết đâu mà tìm.

82. Sản hậu

- Sản hậu phong bại khó ngửa
Phụ nữ mắc phải thuốc vừa công ca
Phong bại hạ thuốc thế vào
Bạch thược, Bạch truật, anh hào Đường qui
Phục linh, Thương truật, Quế chi
Xuyên khung, Ý dĩ lấy gì Phòng phong
Mộc qua, Độc hoạt đã xong
Ngưu tất, Phòng kỷ, Mộc thông cũng vừa.

83. Sản hậu

- Khí suy, huyết kém, yếu tim
Ho vì sản hậu thân hình khô khan
Trà tàu một nắm can khương
Vỏ cam với nghệ sao vàng ngậm lâu
Đồng tiện chứa vào hũ sâu
Vớt ra phơi ráo để sau uống lành
Uống sao cho thấy thật nhanh
Ho thì đâu mất người lành như xưa.

84. Sản hậu thiếu máu

- Vỏ cây Chân chim 18g - Khổ sâm 15g
- Cây Ích mẫu 18g - Lá Ngải 16g
- Lá Cúc tần 16g - Lá Tía tô 8g
- Cỏ Nhọ nồi 14g

Các vị trên đều sao vàng, sắc đặc cho uống, nên ăn thức ăn lành và bổ thêm phần sức khỏe.

85. Hậu sản làm tiêu chảy

- Rễ cây Giần xay băm nhỏ, sao vàng khử thổ, sắc 2 nắm thuốc với 2 chén rượu nước còn 1 chén, uống vài lần là hết.

86. Sản hậu (rất công hiệu)

- Rễ và dây mồng tơi băm nhỏ
- Gừng già 1 mớ, giã lấy nước chế lên mồng tơi, trộn cho ướt đều, đem sao cho khô. Quay nước muối, chế cho ướt, sao lại lần nữa
- Xuyên khung 4 chỉ
Các vị sắc chung 3 chén còn 8 phân uống

87. Sản hậu làm ngăn tức

Còn trong tháng mà đau

- 1 nắm lá tre gai, nấu sôi vài dạo uống là hạ liền
- Lời dặn: ai đi hái lá tre và sắc thuốc cứ làm thỉnh mà làm, ai hỏi gì cũng không nói.
- Vò nát rau răm, thêm chút rượu, vắt nước cốt uống.
- Lấy vỏ cây chanh giấy bên hướng mặt trời mọc. Nam (hài nhi) thì 7 miếng, nữ 9 miếng, nhai chung phèn chua với muối mà nhỏ vô miệng người sản phụ.

88. Sản hậu (bệnh trở lửa)

1. Đốt phân chim cu với vỏ quít mà xông.
2. Đốt phân chim cu tán nhỏ với rượu.

Chim cu được ăn hột Hắc sủ, hột Diên điển thì phân đó quý lắm.

89. Sản hậu làm băng

1. Uống mật trần hòa nước sôi.
2. Để lá ô rô tía trên mẻ lửa, đặt dưới vạt giường mà xông khói.
3. Đâm củ bồ bồ với tí muối hòa nước tiểu mà uống.

90. Hậu sản làm dữ do giận hờn

- Làm ghen hòng, tay chân lạnh toát và thở khò khè như gần chết.
- Đốt ra than 3 - 4 trái ổi non, tán mịn, hòa nước lạnh cho uống, hạ liền.

91. Mới sanh tiêu ra máu

- Thuốc cứu 20g
 - Gừng 20g
- Sắc cho đặc mà uống.

92. Sản hậu tiểu tiện ra máu

Đốt lá chuối hột khô với chút tro bếp để chung trong tô, chế nước quậy đều lấy nước trong mà uống.

- Tóc rối (đốt) 1 muống cà phê
- Cỏ mực (sao đen) 1 nắm
- Rễ tranh 1 nắm
- Trắc bá diệp 1 nắm
- Cây muống trâu 1 nắm
- Cỏ Mần trâu 1 nắm
- Củ sả 9 lát
- Lọ chảo gang 1 muống lớn
- Thuốc cứu 9 lá
- Rau má 1 nắm

- Cây ké 1 nắm
- Cam thảo đất 1 nắm
- Vỏ quít 1 nắm
- Gừng sống 3 lát

Đổ xiếp nước sắc lấy 2 chén

Chia uống 2 lần cách nhau 4 giờ.

93. Sản hậu đau lưng ra huyết

* Bài 1:

- Thục địa 2 chỉ
- Độc hoạt 2 chỉ
- Đỗ trọng 3 chỉ
- Đại quy 5 chỉ
- Quế chi tiêm 2 chỉ
- Đại táo 1 chỉ
- Tục đoạn 3 chỉ
- Gừng sống 3 chỉ

Sắc 3 chén còn 8 phân, uống vài thang là hết.

* Bài 2:

Sanh 1 - 2 tháng sau còn ra huyết, 1 miếng vỏ trái bầu đốt ra than tán bột, hòa nước chín uống là cầm huyết (uống luôn bột than càng tốt).

94. Mới sanh bị cảm hàn làm đau bụng

Lấy lá thuốc cứu khô 10g đặt trên rốn, dùng vải băng lại, hơi lửa nóng mà ém xuống. Khi nào nơi miệng có mùi lá thuốc cứu là hàn khí theo miệng mà ra, sẽ hết đau bụng.

95. Hậu sản làm ho tức ngực

1. Để lá mù u trên mẻ lửa than, xông hít khói.

2.

- Vỏ cam 3 cái
- Gừng sống 3 lát
- Rau má 1 nắm
- Nghệ (cạo vỏ, sao vàng) 1 củ

Sắc 2 chén lấy 1, uống trước bữa ăn, uống liên tiếp 5 - 6 ngày là hết.

3.

- Vỏ cam 1 nắm
- Gừng 3 lát
- Rau má 1 nắm
- Nghệ (ngâm nước tiểu 3 ngày lấy ra, sao vàng) 1 củ

Sắc 3 chén lấy 1, uống vài thang là hết ho.

4.

- Nghệ vàng 1 lạng
- Vỏ cam 1 lạng

Sắc nhỏ lửa, ngâm nước tiểu trẻ con 3 ngày vớt ra, phơi sao vàng cháy gia thêm:

- Trà tàu ngon 1 gói
- Trần bì 1 chỉ

- Gừng sống 3 lát

Sắc 3 chén lấy một chén, uống vài thang hết ho.

96. Sản hậu mê man bất tỉnh và cầm khẩu, huyết ra nhiều

* *Bài 1:*

- Sâm Hoa kỳ 2 chỉ

- Chích thảo 1 chỉ

- Xuyên khung 4 chỉ

- Trạch lan 2 chỉ

- Phục thần 2 chỉ

- Đại quy 5 chỉ

- Kinh giới tuệ 4 chỉ

Sắc với 1 chén rượu nước, 1 ly rượu, còn 7 phân. Thêm nước tiểu trẻ con 6 - 7 tuổi mà uống. Vài thang là hết.

* *Bài 2:*

- Can khương 4 đc

- Kinh giới tuệ 4 đc

- Xuyên khung 4 đc

- Hồng hoa 4 đc

Sắc với 2 chén nước tiểu trẻ con, lấy 1 chén, cạy miệng mà đổ.

97. Nhau không ra (sốt nhau)

Nhau không ra là sau khi thai đã ra rồi, qua một thời gian dài mà nhau không tự động ra được, nếu không sớm lấy ra được thì có khi huyết ra không thôi sẽ có thể dẫn đến chỗ hư thoái, điều đó cần chú ý.

+ Phép chữa ngoài:

* *Bài 1:*

- Tỳ ma tử (hạt dầu vét tía) 40g

Nghiền nhỏ thành cao đặt vào lòng bàn chân phải của sản phụ, nhau ra rồi thì rửa chân ngay.

* *Bài 2:*

Lấy tóc của sản phụ nhét vào miệng làm cho mửa là nhau ra ngay.

+ Thuốc uống trong:

* *Bài 1:*

- Lá khế 40g

- Lá bông ngọt 40g

Hai thứ lá trên giã nhỏ, vắt lấy nước, hòa cùng nước sôi để nguội cho uống, mỗi lần uống từ 50 - 100ml.

* *Bài 2:*

- Lá Ngải cứu 30 g

- Lá Trạch lan 30g

- Bạch phấn đằng (cây chìa vôi) 40g

** Bài 1:*

- Hạ khô thảo 50g - Củ nâu 20g - Cỏ mực 30g

Ba vị đều sao đen, thái nhỏ, sắc với 2 bát nước còn 1 bát, ngày uống 2 lần.

** Bài 2:*

- Rau má 30g - Củ gừng (nướng cháy) 20g

- Chính Hoài sơn 30g - Hương phụ (sao cháy) 20g

Sắc với 1 bát nước, còn nửa bát cho uống.

100. Sa dạ con

Trong âm hộ phụ nữ có vật sa xuống, hoặc lòi ra ngoài âm môn, bệnh này thường thấy sau lúc sinh đẻ.

** Nguyên nhân chủ yếu:* Lúc sanh dùng sức quá mạnh hoặc sau lúc sanh, lao động quá sớm, các dây chằng của tử cung bị giãn.

** Triệu chứng:* Bệnh nhân thấy tức ở âm hộ, đi tiểu gắt, hoặc bí tiểu, hoặc đại tiện táo.

** Bệnh này dựa theo y học chia làm 3 độ:*

Độ 1: tử cung sa ít còn nằm trong âm đạo.

Độ 2: tử cung sa nhiều hơn, thấy thập thò ở âm hộ.

Độ 3: tử cung sa hẳn ngoài âm hộ, thông lòng ra ngoài.

+ Thuốc rửa:

- Lá vông 30 lá

- Phèn phi 5g

- Chè xanh 200g

- Lá trầu không 10 lá

Đổ vào 5 lít nước nấu kỹ còn 3 lít, thêm vào 50g muối hòa tan, ngâm rửa tử cung ngày 2 lần.

+ Thuốc rịt:

- Lá hồng leo 20g

- Lá thầu dầu tía 20g

- Cỏ xước 20g

- Lá bèo cái 20g

Các vị giã nhỏ trộn với giấm thanh, rịt trên đỉnh đầu, sau nó lên rồi thì cất thuốc.

Nếu người bệnh bị hơi tử khí, có những chứng đau mỗi như phong thấp, thì trước hết phải dùng lá nhãn rang vàng hạ thổ sắc uống để đuổi tử khí ra, sau tiếp tục uống bài thuốc dưới đây:

- Phòng kỷ 30g

- Kê huyết đằng 16g

- Vỏ chân chim 30g

- Tùng tiết 20g

Đổ 1 lít nước nấu cách thủy để nguội, cho vào chai, nút kín để dùng, mỗi ngày uống 60ml chia làm 3 lần: sáng, trưa và trước lúc đi ngủ.

+ Thuốc uống:

- Lá cây cối xay 20g
- Lá dâu 16g
- Cỏ giác 20g
- Lá nho đại đỏ đọt 16g

Đổ 3 bát nước sắc còn 1 bát, ngày uống 2 lần, uống luôn 3 tuần.

101. Âm hộ ngứa lở sưng đau

* *Bệnh này nguyên nhân vì:*

- Giữ vệ sinh bộ sinh dục kém.
- Thấp nhiệt phạm vào hạ tiêu, thể hiện triệu chứng bộ phận âm hộ và miệng tử cung bị ngứa lở sưng đau rất khó chịu.

* *Phép chữa:*

Trừ thấp, thanh nhiệt, tiêu sang độc.

+ Thuốc xông và rửa:

- Hạt hoặc cây Xà sàng 50g
- Phèn chua 10g
- Lá trầu 20g
- Ngải cứu 20g
- Lá lấu 20g

Các thứ trên cho vào nồi đổ ngập nước, bịt lá chuối đậy kín nấu sôi đem xông, cách xông như xông bạch đới, xông xong, dùng khăn sạch tắm nước thuốc rửa bộ phận âm hộ cho thật sạch.

+ Thuốc uống:

- Xà sàng 20g
- Ngải cứu 15g
- Hạ khô thảo 20g
- Mã đề 10g
- Cỏ mực 15g
- Củ sả 15g
- Kinh giới 15g
- Thổ phục linh 50g
- Ké đầu ngựa 30g

Các vị trên sắc với ba bát nước, còn 1 bát chia uống 2 lần trong 1 ngày.

102. Đau vú sau sanh

Đau vú là một bệnh thường gặp ở phụ nữ, có nhiều hình loại như: nhũ lậu, nhũ lao, nhũ ung, nhũ nham, v.v...

Nhưng ở đây chỉ nêu lên loại thường gặp nhất trên lâm sàng là nhũ ung mới phát (áp xe vú) còn những trường hợp khác cần đi bệnh viện khám.

* *Nguyên nhân:* Đông y cho là do can khí uất kết lại hợp với khí nóng của vị mà gây nên, cũng có trường hợp sau lúc sinh, có những tia sữa không thông cũng gây nên vú sưng đỏ đau nhức.

* *Cách chữa:* Trừ can uất, thanh vị nhiệt.

* *Thuốc đắp ngoài:*

- Lá chè vằng tươi, nắm to giã nhỏ đắp vào chỗ đau bằng lại.
- Củ ráng tươi vừa đủ giã nhỏ rịt vào bằng lại.
- Hương phụ tươi vừa đủ, giã nhỏ, chế vào một tí giấm thanh hoặc rượu bằng lại.
- Lá cà độc dược 5 lá, muối 20 hạt, hai thứ giã nhỏ, rịt vào bắp tay bằng lại; đau vú phải thì rịt bắp tay trái và ngược lại.

* *Thuốc uống trong:*+ *Bài 1:*

- Bồ công anh 100g
- Sài hồ 20g
- Thông thảo 12g
- Cây mua 20g
- Vỏ Trút (sao giấm) 20g

Các vị trên sắc với 3 bát nước, còn 1 bát cho uống.

* *Chủ trị:* Tắc tia sữa, vú sưng đau.

+ *Bài 2:*

- Sài hồ 10g
- Chè vằng 12g
- Bồ công anh 16g
- Cây bướm lông (dạ cẩm) 20g
- Quả dành dành 12g
- Hương phụ (sao giấm) 30g

Sắc với 2 bát nước còn 1 bát cho uống 2 lần.

103. Thiếu sữa

Sau lúc sinh mà ít sữa, hoặc sữa không ra mà vú không sưng đau là do khí huyết kém, phép chữa cần bồi bổ khí huyết thông sữa.

- Chân chó vàng (dùng chân trước) 2 cái
- Hoa chuối sứ 1 cái

Hai thứ nấu thành cháo cho ăn, ăn hết trong 1 ngày, cách 7 ngày sau ăn lần nữa, ăn 3 - 4 lần như vậy.

- Nếu tắc tia sữa thì dùng:

- Vỏ trút 20 g
- Thông thảo 10g

Sắc với 1 bát nước, còn nửa bát cho uống thêm.

104. Thuốc cai sữa

- Phụ nữ trong lúc đang nuôi con, mà muốn thôi cho con bú, hoặc chẳng may con chết, hay mẹ cần đi công tác xa không tiện đem con đi theo, vú sữa bị căng đau có lúc phát sốt.

* *Bài 1:*

- Mạch nha (lúa mạch nha) 100g

- Rang nổ, tán thành bột cho ăn, chiêu với nước đun sôi để nguội hoặc sắc uống cũng được.

* *Bài 2:*

- Lúa lững (lúa xép) 200g. Rang giòn tán bột, mỗi lần cho uống 50g, chiêu với nước chè vàng.

* *Bài 3:*

- Thổ phục linh 100g - Hạ khô thảo 100g

Sắc kỹ uống thay nước chè.

105. Sa dạ con và ruột

* *Công thức:*

- Lá quỳ 6 đc - Lá bạc thau 10 đc
- Lá so bông 6 đc - Thần dầu tía 6 đc

* *Cách bào chế:* Hái những lá nguyên vẹn không bị sâu cắn, dùng nước muối rửa sạch, vẩy ráo, giã nhỏ, vắt lấy 1 bát nước hòa lẫn ba bát giấm thanh (bào chế xong dùng ngay).

* *Cách dùng:* Bị sa dạ con hay sổ ruột (sổ ruột do bị đâm chém) thì lấy cái mâm thau dùng chanh đánh thật sạch, đổ nước lá và giấm thanh ở trên vào mâm, để dạ con hay ruột sa vào mâm dùng quạt quạt phẩy phẩy, ruột tự nhiên co lại.

* *Trong uống bài Bổ trung ích khí là khỏi dứt.*

106. Sản phụ kinh nguyệt không đều

* *Công thức:*

- Hương phụ 10 lạng - Ích mẫu 6 lạng
- Ngải diệp 2 lạng - Kinh giới tuệ 4 lạng

* *Cách bào chế:*

- Hương phụ thái mỏng chia làm 4 phần, 1 phần tẩm đồng tiện, 1 phần tẩm giấm thanh, 1 phần tẩm rượu, 1 phần tẩm muối. Cứ như thế đem tẩm ngày phơi, tất cả 3 lần.

- Ích mẫu rửa sạch, phơi khô, tẩm giấm.

- Ngải diệp để sống thái nhỏ.

- Kinh giới tẩm đồng tiện phơi khô.

Cả 4 vị phơi khô, sao giòn tán nhỏ, lấy nửa nước lã, nửa giấm thanh nấu hồ, hoàn bằng hạt ngô.

* *Cách dùng:* Người mới sanh uống với nước gừng pha thêm vài giọt rượu.

Người bình thường uống với nước sôi.

- * *Công dụng*: Trị các bệnh đàn bà kinh nguyệt không đều, thấy kinh đau bụng, ăn không đói, ợ chua, hoặc lâu ngày không sinh đẻ, kích thích bộ máy sinh dục.

107. Tắc sữa, vú sưng

- * *Công thức*:
- Quả Bồ kết (nướng tồn tính) 2 đc - Bán hạ (để sống) 2 đc
- * *Cách bào chế*: Các vị tán nhỏ rồi đổ vào lọ thủy tinh cho thêm 1 chén con rượu, đậy nút kín.
- * *Cách dùng*: Khi dùng đem lọ thuốc và rượu vùi vào đồng tro nóng tới lúc thuốc và rượu nóng đều thì lấy ra mở nút lọ lấp vào đầu vú bị tắc tia sữa, độ 1/2 giờ tia sữa sẽ thông, sữa lưu thoát, vú khỏi đau nhức sau đó rửa sạch đầu vú rồi hãy cho con bú.

108. Tắc tia sữa

- * *Công thức*:
- Nổ lá sung (sung ăn quả trồng ở bờ ao) - Ráy tai lỏng
- * *Cách bào chế và cách dùng*:
- Hai thứ giã nhỏ luyện với nhau rịt vào đầu vú.
- Ngoài ra lấy lá Bồ công anh (còn gọi là cây diếp đại) giã nhỏ, hòa giấm thanh đắp lên bầu vú.
- Khi đã có sữa, rửa sạch đầu vú mới cho các cháu bú.

109. Sản hậu tê liệt

- Đàn bà sau khi sanh nở, tự nhiên thấy ngứa toàn thân, ăn không đói, da cấu không biết đau, rồi tay chân không cử động và đi lại được.
- * *Công thức*:
- Cây lá lốt đào lấy củ, rửa sạch phơi khô gọt hết vỏ sù sì, thái mỏng, tẩm giấm thanh sao vàng.
- * *Cách dùng*:
- Mỗi ngày dùng 1 cân tàu, đổ vào 2 lít nước, sắc kỹ cô lại còn độ 1/2 lít, chia làm 3 lần uống sáng trưa chiều, uống cho đến khi khỏi.
- * *Công dụng - Kiên kỵ*:
- Uống vào cơ thể khoan khoái, nhẹ mình, tiêu đói.
- Kiên ăn các thứ xào rán, sống, lạnh. Phản ứng thấy đi tiểu nhiều.

110. Thuốc chữa ít sữa

* *Công thức:*

- Đậu nành 2000g
- Lá sung có tật 1000g

* *Cách bào chế:*

- Đậu nành rang chín, tán bột, lá sung rửa sạch, phơi khô tán bột. Hai thứ trộn đều để uống dần.

* *Cách dùng:*

- Mỗi lần 20g bột hòa với 10g đường, 5ml nước gừng tươi vào 1 cốc nước sôi để uống, ngày uống 1 - 2 lần.

111. Thông sữa

- Phụ nữ sữa không ra hoặc ra ít là do khí huyết hư hao, ví như nước nguồn có dâng đầy thì dòng nước chảy nhanh, cho nên phép chữa nên bồi bổ khí huyết làm chủ, vì khí huyết đầy đủ tự nhiên sữa tràn đầy, chảy thông.

* *Sữa không thông:*

- Đậu đỏ, sắc uống luôn.
- Cá chép 1 con, đốt tán, 1 lần 1 đc uống với rượu.
- Quả mướp cả vỏ lẫn hạt, đốt tồn tính, tán, 1 lần 2 đc uống với rượu, đắp kín cho ra mồ hôi.
- Chân giò lợn đực 1 bộ, bỏ lông, móng, Thông thảo 1 đc, nước 2 bát, sắc còn 1/2, uống và ăn luôn cả thịt chân lợn.
- Mỡ lợn lòi hòa rượu uống ngày 3 lần, uống đến 10 ngày sữa nhiều đủ 3 - 4 trẻ bú. Người vốn không sữa, uống cũng có sữa.
- Thiên hoa phấn, Xuyên sơn giáp, đều 5 đc, ninh với chân giò lợn, uống nước và ăn luôn cái.
- Xuyên sơn giáp, sao vàng, tán 1 đc, nhân hạt đào, bỏ vỏ, giã 10 hạt, hòa rượu uống. Không có hạt đào thì dùng Mộc thông sắc uống, hòa thêm củ hành lượng bằng hạt đào sắc uống.
- Tam lăng 3 củ, nước 2 thăng, sắc còn 1/2 đem rửa vú để kích thích, rửa đến sữa ra thì thôi.
- Mạch môn đông bỏ lõi, sao khô, tán, 1 lần 2 đc, lấy rượu mài với sừng tê giác độ 1 đc làm thang uống, chừng 2 lần là có sữa.
- Hạt vông rang sao thơm, Sa nhân, hai vị bằng nhau, tán, 1 lần 2 đc uống với rượu.

* *Phụ nữ sanh ít sữa:*

- Hạt vừng sao qua, tán trộn với ít muối ăn luôn.

* *Sau sanh không có sữa:*

- Hạt mùi sắc uống.
- Hạt mùi, gạo nếp nấu cháo thường ăn.

112. Sưng vú

+ **Đắp:**

- Lá gấc 9 lá (nếu lá nhỏ thì tăng lượng lên gấp đôi, gấp ba) Đâm với lòng trắng trứng gà, đắp.

+ **Uống trong:**

- Sài đất, Kim ngân hoa, Hạ khô thảo, Bồ công anh, Đơn tướng quân.
- Nếu ngứa, thêm: Ké đầu ngựa
- Thông sữa, thêm: Thông thảo, Xuyên sơn giáp.
- Nên nghiên cứu: Lá vòi voi đâm với muối, đắp.

113. Bệnh cứng đầu vú, tắc sữa, tức vú

- Bồ công anh 4 chỉ - Kim ngân hoa 3 chỉ
 - Bạch chỉ 2 chỉ - Gai bồ kết 2 chỉ
- Sắc uống, đắp nước muối đặt.

114. Đau vú

- Đọt giác (nấu chua) 9 đọt - Đọt rau muống 9 đọt
- Tinh tre (xanh ở ngoài) - Muối 1 cục

Đau vú trái, bó mạch tay phải.

Đau vú phải, bó mạch tay trái.

115. Áp xe vú

- Lấy ngọn khoai lang làm thức ăn, không ăn món khác.
- Dương mào 10 - 20g đốt thành than hòa với rượu nhạt hay rượu bia, uống 1 - 2 lần.
- Tắc tia sữa: Thông thảo, Xuyên sơn giáp - Bóp nước nóng.

116. Đau vú

* *Thuốc phun vú:* Mới đau, hơi sưng, hành nóng lạnh, nổi hạch:

- Đau vú trái, người phun thuốc đứng phía tay mặt của người bị đau, phun tạt vô vú đau. Đau vú mặt thì làm ngược lại.
- Đau ít thì dùng 9, 18 đọt, đau nhiều thì dùng 27 lá đọt non (nếu nam đau vú thì 7 - 14 - 21 nhưng ít khi).

Tất cả lá cây gì quanh nhà, trong vườn... nhai được trong miệng thì cứ hái, nhai mà phun, nhớ kèm theo 1 hột muối, nhẹ thì phun 2 lần là khỏi, không cần thoa hay uống gì hết.

* *Thuốc thoa và đắp vú:*

- Lá Bồ công anh: giã tươi, đắp chỗ đau.
- Củ ráy tươi.
- Củ cỏ cú tươi: giã nhỏ với giấm, rượu.
- Đọt rau muống giã nhỏ với tí muối, rượu.
- Chấm rễ cây phù dung vào giấm mà thoa vú.
- Đọt bông móng tay đâm với đường đen mà đắp.
- Đâm 1 mớ cây chó đẻ với muối mà đắp.

* *Thuốc bó: đau nam chữa bắc (ngoại lệ, rất hay)*

- Người đau vú tự tay mình hái 1 nắm đọt lá non cây dâu tằm ăn vỏ nát mà đắp lên.
- Dùng 1 thứ hoặc đọt dây khổ qua hoặc lá bọ xít hoặc đọt gòn non, 9 - 18 đọt đâm với tí muối mà bóp ngón tay cái bên mặt, nếu đau vú trái làm ngược lại.
- Đâm nhỏ dây giác tía mà cột vào cườm tay trái nếu đau vú mặt và ngược lại.
- Đâm đọt cây nụ áo, đọt phù dung mà bó ngón tay cái như trên.

* *Vài trường hợp đau vú nặng hơn:*

+ *Bài 1:*

- Bồ công anh 80g
Sắc 600 ml còn 300 ml, chia 2 lần uống.

+ *Bài 2:*

- Lá ớt chỉ thiên 1 nắm - Đu đủ non 1 trái
- Khế chua 1 trái - Muối hột 12g
- Kê nội kim 1 cái

Các vị giã chung cho nhỏ, đắp lên chỗ đau, ngày thay thuốc 2 lần.

117. Đau vú có làm mạch lươn

- Cây cỏ gạc nai (mọc ở ruộng) đâm chung với lá sống đời, đắp lên miệng vú đau cho ra mủ. Kế đó, đọt rau trai đâm nhỏ với đọt giây giá có lông, để chung với cháo thiêu, chua mà quết, dùng bã thuốc đó đắp ngay chỗ ra miệng để rút cho hết máu mủ ra là hết.

* *Núm vú bị nứt nẻ do huyết nhiệt sanh ra:*

- Đinh hương 2 chỉ
Tán nhỏ mà thoa.

* *Vú bị lở:*

- Thuốc cứu 1 nắm - Nghệ xa cừ 1 củ

Đâm chung với tí nước, vắt nước cốt pha với 1 chén dầu dừa và 1 cục sáp. Nấu lại thành cao, phết giấy bạch mà dán.

118. Vú sưng đau

* *Khi mới mọc mụn, sưng tức mà đỏ:*

- Bồ công anh 1 lạng - Kim ngân hoa 2 lạng

Giã nhừ riêng rẽ 2 vị, vắt lấy nước, đốt 1 chén rượu làm hỏa than riêng cho 2 vị, rồi trộn chung lại mà cho uống, lấy bã thuốc mà đắp.

119. Tắc sữa

* *Sản phụ bị tắc sữa:*

- 2 viên men cơm rượu hòa chung với rượu, nhúng khăn mà nhồi bóp vú để lấy lại hơi nóng.
- Nấu 1 lượng hột ngò sắc với nước cho đặc mà uống.

* *Thuốc xông vú cho có sữa:*

- Nhũ hương - Xuyên diên thất - Bán hạ

Ba vị tán chung ra bột chia làm 3, gói bằng giấy quuyến hút thuốc. Rửa vú sạch, lau khô, đốt mẻ than cho đỏ, để lên 1 gói thuốc mà xông khói ngay vú.

* *Đặc biệt chú ý:* Canh chừng lúc có sữa, tia sữa sẽ vọt vô mẻ lửa rất nguy hiểm, nguồn sữa sẽ bị tắc luôn.

120. Món ăn cho sản phụ thiếu sữa

- Luộc tép bạc cho chín mà ăn.
- Ăn cháo nếp với Ý dĩ và móng giò heo.
- Ăn giò heo, móng heo hầm với đu đủ non.

* *Bị căng sữa:*

- Mộng mạch nha 2 chỉ

Tán bột uống với nước muối rang thì hết căng.

* *Nếu cần có sữa trở lại:*

- Mộng mạch nha 2 chỉ, hột sen, nấu với đường phèn (không để muối) mà ăn thì có sữa trở lại.

* *Cai sữa:*

- Sắc 100g lá dâu tằm mà uống.
- Mộng mạch nha 40g sắc với 400ml nước còn lại 200ml chia uống 2 lần.

121. Thiếu sữa

* *Bài 1:*

- Vỏ cây chân chim 16g
- Lá sung tạt 18g
- Cây Ích mẫu 18g
- Cúc tần 16g
- Lá Ngải 14g
- Khổ sâm 16g
- Tía tô 14g
- Lá dâu 16g

Các vị đều sao vàng sắc đặc để uống.

* *Bài 2:*

- Xuyên sơn giáp 100g
- Giò lợn 1 đc
- Thông thảo 3 đc
- Nếp

122. Một số bệnh sản hậu khác

* *Đau bụng máu có hòn:*

- Khương hoàng, Quế tâm, 2 vị đều nhau, tán uống với rượu, mỗi lần 1 thìa, máu xấu ra hết thì khỏi.

* *Sau sanh đau, ra máu:*

- Hoa mào gà trắng, rửa rượu mà uống.

* *Máu hòn thành báng mà đau:*

- Tán Quế nhỏ ra mà uống với 1 thìa rượu.

* *Sau sanh buồn tức:*

- Lấy 1 hòn vũ dư hương chôn 1 nửa xuống đất, 1 cân than lửa mà nung, rồi lấy đất ẩm ướt phủ lên cách đêm, sau đó lấy ra bỏ mặt ngoài đi, lấy thứ nhỏ ở mặt trong nghiền với nước 5 - 7 lần, đem ra nắng phơi khô lại nghiền, sắc nước cam thảo mà uống với thuốc.

* *Sau sanh phiền muộn:*

- Bồ hoàng tán nhỏ, uống với nước chảy về phía đông, mỗi lần 1 thìa.

* *Sau sanh không nói:*

+ *Bài 1:* Nhân sâm - Thạch cao - Bồ hoàng - Liên nhục, đều nhau, sắc với nước uống ấm.

+ *Bài 2:* Dùng Thạch xương bồ.

+ *Bài 3:* Dùng phèn chua sống, hòa với nước nóng uống, duy mạch thực mà hữu lực mới nên dùng.

* *Sau sanh máu ra nhiều:*

- Tam thất tán nhỏ, uống với nước cơm, mỗi lần 2 đc.

* *Bảng huyết sau sanh:*

- Gương sen 5 cái đốt tồn tính, củ gấu sao giấm 2 lạng, tán, uống với nước cơm ngày 3 lần.

* Sau sanh gây yếu:

- Một con gà mái vàng, làm sạch như nấu ăn, bỏ vào 3 củ Bách hợp, 1/2 gạo tẻ, khâu lại, cho thêm gia vị (hành, mắm, muối...), nấu chín, gỡ ra lấy Bách hợp, cơm và nước làm thành canh ăn luôn cả thịt.

* *Sữa không chảy ra:*

- Tri mẫu - Bối mẫu - Mẫu lệ, đều nhau, nghiền nhỏ nấu nước móng giò lợn làm thang, uống mỗi lần 2 đc.

* *Sữa không thông:*

- Nấu nước đậu đỏ cho uống.

123. Thuốc chữa sản dịch kéo dài

- Nếu sau khi sanh trên 10 ngày huyết hôi vẫn ra không dứt có thể uống :

+ *Bài 1:*

- Hạ khô thảo 50g
- Củ gấu 20g
- Cỏ nhọ nồi 30g

- Củ gấu 20g

Ba vị đều sao đen, thái nhỏ, sắc uống ngày 1 thang.

+ *Bài 2:*

- Rau má 30g
- Gừng (nướng cháy) 20g
- Hương phụ (sao cháy) 20g
- Hoài sơn (nướng chín) 30g

- Gừng (nướng cháy) 20g

- Hương phụ (sao cháy) 20g

- Hoài sơn (nướng chín) 30g

Sắc uống ngày 1 thang.

+ *Bài 3:*

- Lá Trạch lan 30g

- Bồ hóng 20g

- Củ nghệ 50g

Ba thứ giã nhỏ, chế ít nước tiểu trẻ em và rượu, mỗi thứ khoảng 30ml, trộn đều, vắt lấy nước, uống 1 lần trong ngày.

CÁC CHỨNG BỆNH CỦA NAM KHOA

6 Bài thuốc trò Di tinh

20 Bài thuốc trò Liệt dương

12 Bài thuốc trò Phàm phong

10 Bài thuốc trò Hạ cam

14 Bài thuốc trò Hot xoai

16 Bài thuốc trò bệnh Giang mai

17 Bài thuốc trò bệnh Lau

DI TINH

6 Bài thuốc



1. Di tinh

- | | |
|--------------------|------------------|
| - Sinh địa 300g | - Phục linh 100g |
| - Thổ ty tử 300g | - Đỗ trọng 100g |
| - Xà sàng tử 50g | - Nhân sâm 200g |
| - Đại hoàng 10g | - Đinh hương 50g |
| - Quế khâu 50g | - Hoài sơn 300g |
| - Hắc táo 200g | - Ngưu tất 100g |
| - Hoàng tinh 100g | - Viễn chí 100g |
| - Câu kỷ 100g | - Ba kích 10g |
| - Giấm thanh 10 ml | - Mộc hương 100g |

Tán ra, quét với mật làm viên bằng hạt nhãn, tối uống 1 viên trước khi đi ngủ và sáng khi mới thức dậy.

2. Bổ tâm tỳ chữa di tinh hoàn

- | | |
|-----------------------|--------------------|
| - Phòng đẳng sâm 3 đc | - Táo nhân 4 đc |
| - Cam thảo 1 đc | - Huỳnh tinh 3 đc |
| - Khiếm thực 100g | - Ngũ vị tử 1,5 đc |
| - Xương bồ 1 đc | - Long nhãn 4 đc |
| - Phục thần 3 ml | - Kim anh tử 5 đc |
| - Hương phụ 3 đc | - Bạch truật 3 đc |
| - Hoài sơn 100g | - Sa nhân 5 đc |
| - Liên nhục 4 đc | - Mạch môn 2 đc |

Tán thuốc thành bột mịn, trộn với mật cho kẹo, làm thành viên bằng hạt nhãn, uống một viên lúc mới thức dậy và một viên lúc đi ngủ.

3. **Mộng di tinh (Tâm hỏa động do dục vọng, do rượu, hỏa động gây mộng di tinh)**

Nằm mộng di tinh, ban ngày chóng mặt, đau bụng, mạch sắc, để lâu nặng, tai ù, miệng khô, hoạt tinh (ra lúc ban ngày, ban đêm không có chiêm bao): quả hồng dây leo chín, cả đế bổ làm 4, phơi khô, sao qua, tán bột, làm viên 4g. Mỗi ngày 4 - 10 viên. Khó tiểu thì uống với nước rau má.

4. **Bổ chân thủy chữa di tinh**

- Khiếm thực 10g
- Mẫu lệ 20g
- Kim anh 10g
- Bạch linh 8g
- Liên tử 12g
- Sơn thù 16g (thiếu thay Ô mai)
- Trạch tả 8g (thiếu thay Tỳ giải)
- Đan bì 2 chỉ (thiếu thay Chi tử)
- Huỳnh bá 12g
- Lộc giao 16g
- Thỏ ty tử 10g
- Hoài sơn 28g
- Thục địa 24g

Chữa người gầy, da khô xám, miệng khô, lưỡi khô, ít ngủ, tiểu đỏ, phân táo, ngủ khát nước đêm, tai ù, lưng đau, hay quên, hoạt tinh. Tán ra hòa với mật làm viên bằng hạt nhãn, uống một viên lúc mới thức và một viên trước khi đi ngủ.

5. **Bổ chân hỏa chữa di tinh**

- Thục địa 5 đc
- Hắc phụ tử 4 đc
- Khiếm thực 7 đc
- Bạch linh 2 đc
- Mẫu lệ 5 đc
- Sa nhân 4 đc
- Thỏ ty tử 4 đc
- Trạch tả 2 đc
- Đan bì 2 đc
- Nhục quế 2 - 5 đc
- Hoài sơn 5 đc
- Sơn thù 4 đc
- Lộc giao 4 đc
- Kim anh tử 100g
- Long cốt 3 đc
- Liên tu 3 đc
- Liên nhục 3 đc
- Đỗ trọng 3 đc
- Phá cố chỉ 3 đc

Chữa tay chân lạnh, da nhạt, lưng đau, hay sợ, mồm nhạt, tiểu nhiều, di tinh, hoạt tinh, hay quên.

6. Di tinh, liệt dương, ít tinh trùng

Do dương hư, hỏa hư, khí hư, làm tễ cho uống:

- | | |
|-------------------|-----------------------|
| - Bạch truật 4 đc | - Bắc phá cố chỉ 2 đc |
| - Hắc phụ tử 3 đc | - Long cốt 2 đc |
| - Quế nhục 4,5 đc | - Kỷ tử 2 đc |

Uống 15 thang.



LIỆT DƯƠNG

20 Bài thuốc

1. Ngải tằm 2 lạng (bỏ đầu, chân, cánh) sao khô, tán, luyện mật, viên bằng hạt ngô đồng, mỗi tối uống 1 viên thì dương vật sẽ cương và bền, có thể giao cấu được.
2. Mật cá chép 1 cái, gan gà trống 1 cái, đều sấy khô, tán, luyện với trứng chim sẻ, viên bằng hạt đậu xanh, 1 lần uống 10 viên.
3. Gan gà trống 3 cái, Thỏ ty tử 1 thang, đều sấy khô, tán, luyện với trứng chim sẻ, làm viên bằng hạt đậu xanh, uống 100 viên với rượu khi đói.
4. Ngũ vị tử 1 thang, sấy khô, tán uống 1 đc với rượu, ngày 3 lần, uống hết 1 tễ sẽ kiến hiệu.
5. Phúc bồn tử tẩm rượu, sao khô, tán, 1 lần uống 3 đc, sáng sớm uống với rượu.
6. Tổ ong, đốt cháy, tán, 1 lần uống 2 đc với nước mới múc, lúc đói. Hoặc lấy tổ ong đốt ra tro, tán, tối lại bôi lên đầu âm thì nóng và cương ngay.
7. Mẫu lệ nung chín, Xà sàng tử, lá sen khô, bèo tía khô bằng nhau, tán. Dùng 3 đc sắc với 1 bát nước sôi 4 - 5 dạo, đợi nguội bột, ngâm rửa dương vật. Kiên trì phải phong hàn.
8. Gà mái béo 1 con, mổ trên lưng, banh rộng ra, để nguyên áp lên rốn, lại cho người đập đập lên con gà, hồi lâu nóng thấu vào tiểu được thì khỏi.
9. Hồ tiêu, Can khương, đều 2 đc, tán, nhỏ nước bọt trộn đều, đặt trên miếng giấy mà áp lên ngọc hành, nằm nghiêng sẽ công hiệu lập tức.
10. Lưu hoàng dùng nồi đất đun chảy rồi rót cả vào chậu nước giếng cho nguội, lấy ra tán, luyện với hồ, làm viên bằng hạt ngô đồng, dùng 1 đc uống với rượu.

11. Đậu đen, bất cứ nhiều ít, sao chín, đổ rượu vào đậy kín, dùng để tiết hơi, chờ nguội dần rót uống.
12. Hạt cải 7 đc, Can khương 3 đc, đều tán, trộn với nước, nặn thành bánh, đắp vào rốn, tay giữ chặt lấy, rắc lên ít muối, đặt âu đựng than đỏ chườm lên vài lần cho ra mồ hôi. Lại nắm ngọc hành người bệnh kéo ngược lên rốn, đầu ngọc hành chấm vào chỗ nào thì cứu tại đó 7 môi.
13. Liệt dương ra mồ hôi ở âm bộ: Dương khởi thạch nung lên, tán bột, uống với muối và rượu, mỗi lần uống 2 đc.
14. Liệt dương, ngọc hành không cương lên được: Ngũ vị tử 1 cân, tán bột, uống với rượu, mỗi lần 1 thìa, ngày 3 lần. Không ăn thịt lợn, cá, tỏi, giấm.
15. Con ngải tằm 1 cân, bỏ đầu, cánh, chân, sao lên, tán bột, viên với mật, uống mỗi lần 1 viên.
16. Gan gà sống 1 bộ, Thỏ ty tử 1 cân, tán bột, trứng chim sẻ trộn lẫn mà viên, uống với rượu mỗi lần 100 viên.
17. Trứng chim sẻ trộn với Thiên hùng, Thỏ ty tử, tán bột mà viên, uống lúc đói với rượu.
18. Tráng dương ích thận: thịt dê trắng 1 cân, thái ra ăn tái với tỏi, hẹ, 3 ngày ăn 1 lần.
19. Liệt dương vì hư yếu, tiểu tiện đi luôn mà sền, sắc mặt không sáng sủa: Lộc nhung non 1 lạng thái ra từng miếng. Bột hoài sơn 1 lạng, bỏ vào túi lụa, đặt trong bình rượu 7 ngày, đem nhung sấy lên mà viên, lấy rượu đủ ngâm hòa tan thuốc viên mà uống, mỗi bận uống vài chén con.
20. Khởi dương đau: Hoắc dương du¹ sấy khô, Xuyên tiêu nha² 2 lạng, Hùng hoàng 1 lạng, chưng với rượu 3 lần, Ba kích 2 lạng bỏ lõi, Xuyên ngư tất, Táo nhân, Phá cố chỉ, sao với rượu, mỗi vị 2 lạng, Câu kỷ, vùng đen bỏ vỏ, Thỏ ty tử sao với rượu, Dương quy, Bạch phục linh, Thục địa chưng với rượu, Đỗ trọng sao với muối, Hoài sơn mỗi vị 2 lạng nấu với rượu tốt, khi nhập phòng uống 1 - 2 chén, giao hợp luôn không mỏi mệt, rất hiệu nghiệm.

1 Hoắc dương du, tra cứu không có, có lẽ là dâm dương hoắc?

2 Xuyên tiêu nha, tra cứu không có, có lẽ là xuyên tiêu mao mà thợ khắc khắc thành tiêu nha?



PHẠM PHÒNG

12 Bài thuốc

Phạm phòng là do đàn ông đàn bà bệnh chưa khỏi, khí huyết chưa khôi phục mà giao hợp, lửa dục bùng lên mà sinh bệnh, đàn bà phạm phòng phải là âm dịch. Khi phát bệnh, có bạo phát, có trầm phát. Bạo phát thì nặng đầu, cấm khẩu, tay chân co quắp, bưng dưới, mình nóng đau, bí tiểu, hôn mê,... Trầm phát thì hơi thở ngắn, sắc vàng, bụng trên trương lên, ăn uống ít, không trị gấp thì hay chết người.

1. Trị phạm phòng do thương hàn mới khỏi mà giao cấu, sinh bệnh nguy cấp, tay chân co quắp, bụng dưới nóng, đầu không ngẩng lên được, cần phải cho ra mồ hôi, để đến 4 ngày mới chữa là khó trị

- Lá cham 1 nắm, phân chuột 21 hạt, sắc cho uống ra mồ hôi thì khỏi. Hoặc rễ hẹ 1 nắm, phân chuột đực 14 hạt, sao cháy, sắc 2 bát nước cạn còn 1/2, bỏ bã, lại sắc cho trào lên rồi uống nóng, cho ra mồ hôi là khỏi, chưa khỏi lại uống.

2. Thương hàn chưa khỏi mà giao cấu, sinh đau bụng, sưng tinh hoàn

- Hành trắng 5 củ, giã nát, hòa với 1 chén giấm cho uống, khỏi ngay.

3. Trị phạm phòng, đau bụng dưới, teo tinh hoàn, ra mồ hôi, tay chân giá lạnh, chậm trị thì nguy

- Hành trắng giã nát, xào nóng đem chườm vào rốn, lại lấy 20 củ hành, giã nát, nấu với rượu uống, hết ngay.

4. Thương hàn, phạm phòng, đau bụng, giá lạnh

- Hạt cải tán, hòa với muối đắp vào rốn.
- Cải bẹ 1 nắm vò lấy nước, uống.

- Can khương giã thành bột, uống 1 đc với nước sôi, trùm chăn cho ra mồ hôi, hay lắm.
- 5. Trị nhiệt do ăn hay phạm phòng, mà tái phát cấm khẩu sắp nguy**
 - Dành dành 30 quả, nước 3 thăng sắc còn 1 thăng uống, ra được mồ hôi là khỏi.
- 6. Thương hàn, phạm phòng đau tức tinh hoàn, sưng đùi về**
 - Trình tử 1 nắm, để cả vỏ xanh, sắc sôi 5 đạo, bỏ bã, uống ấm.
- 7. Bệnh nặng mới khỏi mà sớm làm việc nặng, ăn uống ngộ độc muốn chết**
 - Mai ba ba đốt, tán, mỗi lần uống 2 đc với nước sôi, khỏi liền.
- 8. Phạm phòng nặng, gần chết**
 - Mề gà 1 cái, đốt tồn tính, tán, uống với nước nóng, yên ngay.
- 9. Trị phạm phòng, mới bị là miệng khô, khó thở, khó chịu muốn chết, hoặc phạm đã lâu, nhập lý, mặt khô vàng thổ ngấn, trên thực dưới hư, ăn uống không được, giống như hư lao**
 - Dành dành, củ sắn dây, Nam sâm, Kiết cánh: mỗi vị 1 đc; Cam thảo, Hẹ cả rễ, mỗi vị 5 phân, phân chuột (nhọn 2 đầu) sao cháy 10 hạt, nước 1 bát, sắc còn 1/2 uống nóng, đắp chăn cho ra mồ hôi thì khỏi. Chỉ dùng Dành dành, hẹ, phân chuột, 3 vị cũng công hiệu.
- 10. Phạm phòng nam nữ ăn no**

Sau khi giao hợp vai so da vàng
 Xương bồ lá rụng sao than
 Dành dành nhẹ nhỡn lá càng rất hay
 Cam sành một nắm lá lay
 Sáu thứ một nắm cho tày vào siêu
 Sắc thì đổ nước cho nhiều
 Vài ba lần uống mấy liều trị an.
- 11. Phạm phòng thuốc uống an toàn**

Sâm, Linh, Truật, Thảo tân toan kỳ
 Phòng phong, Chỉ xác đôi khi
 Đại hoàng, Thương truật thuốc bì tiên gia
 Đùng quần khúc đối đàn bà

Đốt ra tro hợp (hiệp) rửa là uống xong
Nếu đàn bà bị phạm phòng
Thang trên Hương phụ thêm trong thang chồng
Thì lấy đũa quần đàn ông
Đốt ra tro trắng bỏ chung cho hòa.

12. Phạm phòng, phát ra nóng rét dữ dội

- Uống bài Bình vị, bội Thương truyệt, Hậu phác.

HẠ CAM

10 Bài thuốc



1. Quả mướp cả hạt giã lấy nước, hòa với bột Ngũ bội tử xúc vào nhiều lần.
2. Dầu ngọc hành nổi mụn, loét như hạt thóc: Rêu đất (lấy ở chỗ đất ẩm thấp có đọng nước) sấy khô, tán, rắc.
3. Dầu âm lạnh, đau buốt chạy vào sưng, to bìu dái, đau đến chết người: hạt Mã đề tán bột, uống 1 đc với nước cơm là khỏi.
4. Hạ bộ lở, ngứa, chảy nước, đại tiểu tiện ít, ăn uống giảm sút, mặt mình hơi sưng: Rau sam 4 phần, Thanh đại 1 phần, cùng nghiền bột, đắp chỗ lở là khỏi.
5. Chuyên trị đau bụng dưới, đau vắt xuống đến ngọc hành: Ngưu tất cả cành với lá, nước 1 bát, cho vào ít rượu, sắc lấy còn 1/2 uống.
6. **Chuyên trị dầu ngọc hành sưng tròn như dầu dùi trống**
 - Lá móng tay 1 nắm, giã nát, hòa rượu đắp 1 ngày là khỏi.
 - Rau sam giã nát, đắp.
 - Hạt xà sàng tán bột, hòa lòng đỏ trứng gà đắp.
 - Cỏ roi ngựa giã nát, đắp.
7. **Dầu âm sưng và ngứa, tán uống với rượu 1 - 2 đc và đắp chỗ ngứa**
 - Lá sen, bèo ván, Xà sàng bằng nhau, sắc nước thường rửa.
 - Bèo ván phơi khô, tán, mỗi lần 2 đc, lấy đậu đen ngâm rượu làm thang mà uống. Lại dùng bèo sống nấu nước đặc ngâm rửa.

8. Ngứa và đau ở bộ phận sinh dục:

- Hột Mã đề nấu nước, thường rửa.

9. Ngứa ở bộ phận sinh dục, bất cứ khô hay có chảy nước

- Thạch xương bồ, hột Xà sàng bằng nhau, tán, xát vào 3 - 4 lần là khỏi.

10. Bìu dài sưng, ẩm ướt với ngứa (chàm bìu):

- Lấy rơm đốt Bồ kết ra khói, xông độ 12 lần là khỏi.

HỘT XOÀI

14 Bài thuốc



1. Hắc Khiêu ngư sao qua, Xạ can, Kim ngân hoa, Long đởm thảo đều bằng nhau, rượu 1 chén, nấu cách thủy, sôi kỹ, đợi nguội uống là tiêu.
2. Rau dệu tía, bèo tía, gừng sống đều bằng nhau cũng giã với ít muối, sắc sôi lấy 1 chén nước, uống, bã đắp chỗ đau, nhưng trước đó dùng nước vôi vẽ 1 khoanh chung quanh cho độc khỏi chạy sang chỗ khác.
3. Bồ kết đập nhỏ, để giấp vào, nấu lấy nước đặc, bỏ bã, cô thành cao đắp vào.
4. Cá diếc 1 con, củ mài 5 đc, cùng giã đắp.
5. Phương trên thêm 1/2 chén nước gừng, khuấy đều đặt vào.
6. Xuyên sơn giáp 5 đc, Trư linh 5 đc đều tẩm giấm, nướng 3 lần, tán, 1 lần uống 2 đc, ngoài lấy Xuyên sơn giáp tán bột với đất thổ, 2 vị bằng nhau, hòa lẫn như bùn, đắp chỗ đau.
7. Nhện hùm 1 con, giã nát, rượu 1 chén, hòa uống, đau bên trái thì nằm nghiêng bên trái, đau bên phải thì nằm nghiêng bên phải cho miệng nó quy xuống dưới là khỏi, chưa khỏi lại uống nữa.
8. Hộet vông vang tán, uống 2 đc với rượu.
9. Củ ráng tán, 1 lần uống 2 đc với rượu.
10. Mật lợn 1 cái, lấy nước hòa rượu nóng, uống nóng là tiêu ngay.
11. Kim ngân lá hoa tươi, giã, vắt lấy nước 1 bát, sắc còn 8 phân uống, bã đắp chỗ đau. Nếu không có tươi thì dùng khô, sắc nước đặc uống.

12. Xạ can 1,5 đc, Ngưu tất kiêng xắt 2 đc, Mộc thông 3 đc, rượu 1 bát: nấu cách thủy, uống nóng.
13. Hột Ngưu bành 2 đc, sao, tán; Phác tiêu 8 - 9 phân, mật ong 1 thìa, hòa lẫn, uống với rượu nóng lúc đói.
14. Xương bồ tươi giã nát, đắp.

GIANG MAI

16 Bài thuốc



1. Chữa các chứng giang mai

- Xạ can 3 lạng, Ô dược 1 lạng, Phác tiêu 2 phân, Đại hoàng 3 đc, Địa cốt bì chút ít, Phòng phong, Liên kiều đều 3 lạng, Thuyền thoái 1 lạng Kinh giới, Hoàng cầm đều 3 đc, Phù lưu diệp 1 lạng, rễ cà pháo, 3 bát nước nấu còn 1 bát uống khi đói nếu chứng đàn ông thì thêm Trân châu, lại phương khác gia thêm Ngưu tất, Ý dĩ nhân.

2. Chữa mọi chứng giang mai

- Hoạt thạch, Hùng hoàng, đều tán viên và hồ to bằng hạt ngô đồng, Bách thảo sương làm áo, mỗi lần uống 5 viên.
- Nếu đau bụng, uống với rượu.
- Nếu đau ruột, uống với nước lã.

3. Phương thuốc đàn ông đàn bà đều uống được

- Nam mộc hương, Ngũ gia bì, đều 3 đc, Mẫu đơn, Châu sa, Thần sa, Thủy ngân, Lưu huỳnh đều 1 đc tán, mỗi ngày uống 2 lần với 1 chén rượu, hoặc hồ viên to bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 5 viên với rượu có đau bụng thì gia thêm 1 đc Đại hoàng, bỏ Mẫu đơn.
- Châu sa, Thủy ngân, đều 2 đc, Châu sa, Thần sa, đều 1 đc, Xạ hương, Đinh hương, Hồi hương, Nhũ hương, đều 5 phân, rễ cà pháo 5 đc, Ô tặc cốt 3 đc, đều tán, mỗi lần uống 3 đc, lại dùng Thổ phục linh + 5 bát nước, sắc còn 3 bát, uống ngày 3 lần.

4. Giang mai mới phát uống 1 lần có thể trừ hết độc, sau không phát lại nữa

- Toàn yết ở dưới thuyền nước mặn thì tốt, bỏ đầu và chân, đốt khô, tán, uống khi đói 6 đc, với nước gừng (chỉ uống 1 lần) không nên uống lần nữa.

5. Giang mai đã khỏi, độc chứa lại chưa hết, lâu về sau thành ra độc đồn xuống, lòng bàn chân sinh ra mụn lở như mắt con cá, nếu không chữa gấp thì thịt thối nát xương mà chết

- Vỏ cây gạo, lá Đơn tía, lá Thầu dầu, lá cà độc dược, vỏ và lá cây vừng non, lá cối xay, phân dê, đều bằng nhau, giã nát, 7 đồng tiền cổ, đều cho vào nồi đất nấu chín lúc nóng xông chỗ đau lúc ấm ngâm chân rửa sạch lau khô dùng lá trâm do nấu đặc lấy nước mài mật đà tằm đắp vào, khô lại đắp 1 ngày 1 lần xông và đắp thuốc theo đúng phương pháp khỏi thì thôi.

6. Mọi chứng giang mai

- Thủy ngân 5 đc, Hắc phân 1 lạng, muối ăn 1 lạng, nhân ngôn 3 đc, Long não 5 đc, Châu sa, Thần sa đều 3 đc, Hùng hoàng 6 đc, rượu 3 dùm, đều cho vào bát đáy kín buộc chặt, lấy bùn trét dày vào, đặt trên kiềng sắt, nấu bằng củi duối, trước to lửa, sau nhỏ lửa độ cháy hết 7 nén hương lấy ra cạo thuốc trên nắp bát, viên hồ to bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 1 viên, lấy múi chanh hoặc sáp ong hoặc cơm làm áo ngoài hoặc cho vào quả chuối mà nuốt 7 ngày sẽ khỏi hết.

7. Thiên tiên hoàn chữa mọi chứng giang mai

- Bạch giới tử - Phòng phong, Mộc thông, Phòng kỹ, Ý dĩ, Phục linh, Kim ngân, Bạch tiên bì, Tạo giác thích gia thêm 1 cân Thổ phục linh, đều tán, viên với mật to bằng hạt đậu đen, mỗi lần uống 50 viên, chiêu với nước Thổ phục linh.
- Thần sa, Châu sa, Hùng hoàng, Đinh hương, Hồi hương, Long não, Châu sa, Xạ hương, Nhũ hương, Mộc dược, đều tán, viên với cơm, to bằng hạt ngô đồng mỗi lần uống 5 viên, cho vào quả chuối, nuốt hoặc dùng lửa đốt hít vào mũi, hoặc bôi ngoài cũng được.
- Đại hoàng sao 2 đc, Đại phong tử sao 8 hạt, Đinh hương, Châu sa, đều 1đc, Thủy ngân 7 phân, tán viên với cơm, to bằng hạt ngô đồng mỗi lần uống 30 viên với nước đun sôi để nguội.

8. Giang mai lở lâu không khỏi

- Thủy ngân 1 đc, Khô phân, Châu sa đều 1,5 đc, tán, Toàn yết + rượu nấu thành cao, viên thuốc trên làm 6 viên chia 3 ngày uống, dùng thịt dê, cá tươi đun lấy nước uống với thuốc 9 ngày khỏi hết
- Đại hoàng chưng rượu cho chín 5 đc, Xích phục linh 2 đc, Huyền hồ phân 1 đc, Xuyên sơn giáp sao vàng 5 đc, Nhũ hương 2 đc, Một dược 1 đc, Lộc giác 1,5 đc.

9. Chữa mụn độc giang mai

- Sắc nước mã tiên thảo xông và rửa, sẽ thấy thần khí khoan khoái bớt đau nhức.
- Thổ phục linh 4 lạng, bồ kết 7 quả, đun với nước, uống thay nước chè.
- Vì kinh dương minh có thấp nhiệt mà sinh ra: hòe hoa 4 lạng sao đen, bỏ vào rượu đun kỹ uống nóng, (người hàn thì kiêng).

10. Giang mai (thiên pháo)

- Thiên hoa phấn - Xuyên khung đều 4 lạng, Hoa hòe 1 lạng, tán, viên với hồ, thang với nước gừng uống khi đói.

11. Giang mai sang và đại phong sang lở nứt

- Quả Chùm bao đốt tồn tính hòa với dầu vừng, Khinh phấn nghiền đều mà đồ, lại lấy vỏ quả đun nước rửa.

12. Phương kinh nghiệm chữa giang mai sang

- Thổ phục linh 2 lạng, thịt nạc lợn 4 lạng, Kim ngân, Đương quy đều 2 lạng, Hạnh nhân 7 phân, Hồng táo 7 quả, Thông hương 1 đc, Bạch chỉ (bên trên nhiều thì 2 đc, bên dưới ít thì 1 đc), Cam thảo 1 đc, trư di (lõi trong cất lợn) 1 cái, sắc uống 10 thang thì khỏi nếu các khớp xương đau nhức thì dùng 1 cái gáo dừa đốt ra than, nghiền khi dùng sao nóng, bỏ vào bát đập lại hòa rượu nóng uống, lấy chăn đắp, mồ hôi ra thì khỏi.

13. Chữa mọi chứng giang mai

- Liên kiều - Xích thược - Phòng phong - Hòe hoa - Sài hồ - Cam thảo - Cát cánh - Kim ngân, Chi tử, Ngưu bàng - Qui vĩ - Tạo giác thích, Ma hoàng, Kinh giới, Ích mẫu làm thành thuốc viên, đun nước Thổ phục linh làm thang uống.

14. Giang mai ác sang

- Cỏ roi ngựa, sắc nước đặc, đang nóng thì xông, ấm thì rửa, hơi thuốc đến đâu thì khoan khoái đến đấy, sưng đau giảm xông lên tiếp 4-5 ngày là khỏi.

15. Lở giang mai

- Thổ phục linh 4 lạng, Bồ kết 7 quả cùng sắc nước uống thay nước trà, bệnh nhẹ 27 ngày, nặng 47 ngày là lành.
- Hoa hòe 4 lạng sao qua, đổ rượu 2 thăng, nấu sôi 10 dạo, uống nóng, nếu người bệnh dạ dày vốn hư hàn thì chớ dùng.

16. Độc giang mai lở loét và gân xương đau nhức

- Vỏ quả dừa, đốt tồn tính, tán, 1 lần dùng thì sao nóng, uống 2 - 3 đc với rượu và nước sôi, trùm chăn cho ra mồ hôi là hết đau.

LẬU

17 Bài thuốc



- 1. Lậu nhiệt nóng nảy rất gay**
Nước tiểu nóng đỏ nóng lây cùng mình
Mía lau năm lóng đều thỉnh
Rạ lúa 1 nắm sạch tinh uống liền.
- 2. Tờ hồng dây một nắm nâng**
Giã vắt lấy nước trộn lẫn dừa xiêm
Uống sao thấy mát thấy êm
Đi tiểu thông chỗ không kềm làm chi.
- 3. Lài dây nắm lá sạch đi**
Củ hủ đũng đỉnh đẹo thì nó ngon
Cá lóc bắt lấy 1 con
Muối đen 1 chút đậm giòn vài giây
Phơi sương sáng sớm uống ngay
Cá lóc chưng nấu sáng ngày mà ăn.
- 4. Mạch môn, Chi tử cũng cần**
Thông tiểu giải khát thêm phần Thiên môn
Liên kiều, Thục địa, Hoài sơn
Trừ lâm bổ thận lại còn Phục linh
Trạch tả, Táo nhục thông kinh
Đơn bì phá huyết mặc tình bài nung
Uống vào cảm thấy thung dung
Sắc đông 2 chén để dùng 8 phân.
- 5. Gà trống 1 con cũng cần**
Gà thì làm thịt loại phần da hư

Đu đủ ta hái xanh lè
 Để nguyên xẻ nửa nấu me nấu nhừ
 Nấu cho vừa đúng 2 tô
 Mỗi lần uống 1 bát to
 Còn lại để khuya uống thôi
 Cách này kiến hiệu mấy đời diệu phương
 Xác thì đem bỏ không dùng
 Nếu ta dùng xác bệnh cùng chưa an.

6. Lậu mủ tiểu mủ khó khăn

Khi tiểu vướng mủ ngọc hành lo âu
 Cườm gạo nắm rể ban đầu
 Rể cau cũng thế còn cầu bông vang
 Bông vang dùng cây rở ràng
 Mần trâu cây lá nắm choàng trong tay
 Đậu ván tía rể mới hay
 Cam thảo 1 chỉ cho nầy vào thang
 Sắc xong đem uống cho hăng
 Lậu mủ giải tán thuốc hằng nên hay.

7. Một nắm tranh tía trên tay

Đậu xanh 1 chén, đường rày chung to
 Hiệp cùng sắc uống không ngờ
 Bệnh thì thuyên giảm khỏi chờ thuốc chi

8. Dây ban 1 mớ quơ đi

Tên kêu dây dài cũng thì là tên
 Đun vào vắt nước kẹo lên
 Uống vào mới biết cái tên thuốc nầy.

9. Lậu ké chận tiểu khó thay

Đái rặn không được còn vài đái luôn
 Đọt thơm ta hái nắm tròn
 Mần trâu cỏ, đậu nành còn như nhau
 Các thứ một mớ khác nào
 Đâm nhuyễn vắt nước đậu sao bỏ vào
 Một chỉ Hoạt thạch cho mau
 Để chung dừa lửa đêm bào lấy sương
 3 lần uống được cho thường

Lậu ké văng ké dễ thường bệnh lui

10. Rong đóng mã vôi ai hay

Rang vàng khử thổ, đường nay hiệp cùng
Hai lượng các thứ đều chung
Nước dừa sắc để tập trung đặc liền
Đặc cho keo rao keo lên
Đem ra mà uống ké liền tiêu ngay.

11. Hai rễ tranh với cỏ may

Sao vàng khử thổ sắc ngay uống liền
Khi uống chút rượu phụ thêm
Ké đầu vọt tuột văng thêm cho coi
Nếu mà chưa được như lời
Tiếp tục cứ uống nó thời ra ngon.

12. Đứng đỉnh củ hủ rễ non

Củ hủ xắt mỏng lóc còn nấu nhanh
Ăn cá luôn củ làm canh
Rễ thì rửa sạch làm thành thuốc thang
Tiếp tục uống mãi bền gan
Sao cho thông tiểu ké tan lần hồi.

13. Phục linh, Bạch truật, Thuyền thoái

Xuyên khung, Cam thảo, Đại hồi, Mộc thông
Xa tiền, Thương nhĩ nên dùng
Sắc lên mà uống ké cùng bật ra.

14. Bệnh lậu tiểu tiện không xuôi

Rát bị khi đái, tức hồi khi đau
Giần xay mớ lá phơi lâu
Đem sắc mà uống đái đầu thông liền.

15. Vỏ gòn đâm nhỏ thuốc hiền

Đâm vắt lấy nước trộn liền dừa xiêm
Nếp đậu, mỗi nhúm để yên
Đường phèn cục lớn để bên sắn sàng
Nước dừa xiêm còn y chang
Cho vào các vị sắn sàng đốt ngay
Lửa đốt liu riu mới hay
Nấp vừa đầy kín đốt tầy canh hai

Phơi sương một đêm canh chầy
Sáng ra ăn cả uống này điểm tâm
Ngồi yên thuốc hoạt âm thầm
Đứng lên bắt đái thỏa tình ước ao
Thế rồi ngẫm nghĩ làm sao
Bao lâu chờ đón thảo nào gặp đây.

16. Gừng một nắm, rễ cao hay

Hai thứ thông tiểu cũng tày trị lâm
Sắc lên mà uống chớ lằm
Tự mình mắc tiểu âm thầm nghĩ lung
Cứ uống thí cho thông đi
Sâm đâu còn thấy mà bi quan hoài
Sao vàng khử thổ cho hay uống xong
Biết được thuốc này cứu người.

17. Cam thảo, Hoạt thạch hiền thôi

Thạch cao, lá duối 1 thời thông lâm
Thường nhĩ tử, măng tre mằm
Tơ hồng, dâu lá còn tằm một giây
Gòn mớ vỏ vạc đầy tay
Rễ tranh, rau má là thầy rễ cam
Trà lá lá thiêu có lâu
Các thứ sắc uống đái mau thật tài.

CÁC CHỨNG BỆNH CỦA NGŨ QUAN

108 Bai thuoc trò bệnh ô Mat

34 Bai thuoc trò ãau Rang

38 Bai thuoc trò bệnh ô Mieng

38 Bai thuoc trò bệnh ô Mat - Rau - Toc

41 Bai thuoc trò bệnh ô Tai

39 Bai thuoc trò bệnh ô Mui

11 Bai thuoc trò bệnh ô Ham

MẮT

108 Bài thuốc



1. Mắt đỏ bí đại tiểu tiện

- Sơn chi tử 7 quả, nướng chín sắc lấy nước, bỏ bột Đại hoàng 3 - 4 đồng cân vào uống nóng, kiến hiệu.

2. Mắt mộng thịt, tia máu

- Lá nôn sậy giã nhỏ bao giấy bản đắp
- Mắt đỏ:

Lá cây đào ăn quả 1 nắm, củ nghệ 10g. Giã nhuyễn với 30 ml nước sôi, vắt lấy nước, lọc trong, cho vào lọ nút kỹ. Nhỏ vào mắt, bã rịt mắt bằng lại.

3. Quáng gà do can huyết hư

- Đâm đọt non me nước hoặc me keo với tí muối mà đặt, rất công hiệu. Vị thuốc trị mắt do một cụ già ở Cù lao Giang, bị mất đau, nằm mơ thấy ông tiên chỉ.

4. Mắt bị mụn lẹo

- Gói cơm nóng trong vải mỏng, áp vào mắt, nguội thì thay, ngày 2 - 3 lần.

5. Mắt bị mụn lẹo

- Dùng dưa bếp hơi nóng, áp nơi có mụn lẹo, ngày nhiều lần.

6. Thuốc đau mắt

* Thuốc trắng:

- | | |
|---------------------------------|------------------------------|
| - Mai hoa long não 2 lạng (tán) | - Bạch phàn 5 đc (tán) |
| - Bằng sa 5 đc (rải trên) | - Cổ nguyệt 5 hột (rải trên) |
| - Đinh hương 5 nụ (rải trên) | |

* *Thuốc đen:*

- Mai hoa 5 đc
- Nam tinh 5 đc

* *Thuốc vàng:*

- Mai hoa 5 đc
- Thạch cam lộ 2 lạng
- Cửu khổng 5 đc

Cửu khổng tẩm giấm thanh 3 ngày đêm rồi đem mài cho tróc bỏ vỏ nhám ở ngoài bỏ vào nồi đốt với Bắc Thạch cam lộ vào, nấu 5 ngày đêm với nước, 5 lạng Hoàng liên phơi khô.

7. Mắt cườm hột

- Mắt mộng cườm hột đau rên
- Mắt heo, sữa mẹ đắp lên mắt lành.

8. Mắt mộng

- Lễ mộng đánh cật bằng chanh
- Ngược lại dấu hiệu thì nhanh lễ liền.

9. Mắt kéo mây

Mắt đỏ thỉnh linh bị kéo mây
Ngò tàu một vị thật là hay
Nhét vào lỗ mũi thường thay đổi
Trong độ 3 ngày sáng lại ngay.

10. Mắt có mây

- Mắt mây che chẳng thấy chi
- Lá me lấy nước sôi thì xông vô.

11. Mắt có mây

- Kéo mây, trông trắng gà so
- Thang phân chừng nửa con so hiện thần.

12. Mắt có mây

- Phèn chua, chanh giắt, mật trăn
- Năm chanh chưng chín mau lành cuộn mây.

13. Mắt có mây

- Muối đen, đọt nỏ hái ngay
- Trứng gà trông trắng trộn rày đắp lên.

14. Quáng gà

- Cáp phấn (vỏ ngao) 20g
- Sáp ong 12g
- Gan lợn tươi hay gan dê 50 - 80g

- Vỏ ngao rửa kỹ, nung chín, nghiền nhỏ; sáp ong nấu chảy với cáp phẩn, khuấy đều; gan tươi bổ đôi, đổ thuốc vào, khếp lại, buộc, dùng giấy quấn cho vào nồi luộc chín, bắc xuống xông con mắt rồi ăn hết. Mỗi ngày 1 - 2 lần.

15. Chảy nước mắt sống

1. Rau Câu kỷ phơi khô 20g, đổ xiếp nước, sắc lấy 1 chén, uống trước khi đi ngủ, 4 - 5 lần là khỏi.
2. Thạch quyết minh 1 chỉ, đốt cháy đỏ, ngâm nước lạnh độ 1 giờ, nhỏ mắt.

16. Mắt đỏ có màng

- Nấu canh Câu kỷ ăn cho mát là hết.

17. Mắt đỏ có ghèn

- Đi đường bụi, gió làm mắt đỏ, đỏ ghèn

 1. Nhỏ nước muối hột rang (nên làm sẵn mà dùng)
 2. Đâm nhuyễn rau giấp cá với tí muối đắp lên mắt (vị thuốc rất rẻ mà rất hay).

18. Mắt bị kéo mây

- Xạ hương, Băng phiến mỗi vị 1 phân, chưng cách thủy với sữa mẹ, lãng trong mà nhỏ mắt, vài ngày hết.

19. Đau mắt vàng

- Nếu thấy tròng trắng có màu vàng nhạt là bị đau gan, phải trị gan.

20. Đau mắt xanh

- Tròng trắng mắt hơi xanh, cũng có lòa và xốn
- Huỳnh liên 2 chỉ (bỏ lông) - Huỳnh bá 1 chỉ
- Bạch phàn 5 phân
- Tán nhỏ, chưng với sữa mẹ con so mà nhỏ.

21. Quáng tâm sáng đêm không thấy đường

- Lấy một miếng gan bò chưng chung với nước lá hẹ, đường phèn hoặc đường cát. Đêm phơi sương, sáng sớm ăn, vài ba lần, mắt sáng lại tốt.

22. Mắt nổi vảy cá

- Nhân trung hoàng 3 phân, đốt cháy hòa nước, lóng cho trong mà nhỏ.

23. Đau mắt vì có sâu

- Mắt bị ngứa ngáy, rất khó chịu, có người cho là bị bù lạch ăn. Thật ra là có sâu, nhỏ cỡ sợi chỉ may đồ xé làm 3. dài 1 - 1,5 ly.
- Lá tía tô tươi, tốt: 5 - 7 lá, rửa thật sạch, dùng cán dao sạch (không có đâm ốt) đâm thật nhuyễn nếu quá khô, thêm 1 muống cà phê nhỏ nước chín. Vắt nước cốt đó mà nhỏ vô cả hai mắt, nháy cho đều thuốc trong mắt.
- Dùng tăm xỉa răng quăn gòn sạch, gọn, nhỏ cỡ hạt gạo, với 10 phút sau khi nhỏ thuốc, vạch mí mắt trên dưới, phía trong, dùng que gòn mà khều sâu ra đếm.
- Thường gạt sâu (có khi còn sống và bò từ từ) trên 1 miếng lá chuối tươi cho dễ thấy. Làm 2 - 3 lần như vậy, hết sâu là thấy ngứa mắt.

24. Đau mắt đỏ

1. Nhỏ mắt bằng mật ong ruồi còn tươi.
 2. Rau má, giấp cá, tí muối hột đâm chung cho nhuyễn, trải giấy bạch mà đặt.
- Phác tiêu 1 chỉ, ngâm nước, lọc sạch mà rửa mắt.

25. Đau mắt kéo mây

1. Nấu sôi 1 nắm lá me, đổ ra tô lớn, lấy khăn trùm đầu, dùng 1 ống trúc thổi nước trong tô cho lên hơi mà xông.
2. Một lòng trắng trứng gà so, 1 chung sữa mẹ “con so”, 1 chỉ phèn xanh tán nhỏ, chung cách thủy để nguội mà nhỏ. Làm ngày 3 lần, mỗi lần 1 giọt, vài ngày tan mây.

26. Đau mắt có cườm (mộng)

- Đâm nhỏ 1 nắm đọt tầm phồng, chế vô ít rượu trần đã hâm ấm, vắt lấy nước đắp vải mỏng ngang mắt. Nhểu thuốc lên vải, ấn nhẹ tay cho thuốc thấm mắt, vài lần tan cườm.
- Không ăn đồ nóng, ốt, tiêu, tỏi và động phòng.

27. Cam nhậm mắt

1. Nấu 3 lá dâu tằm ăn hoặc 6 lá giấp cá với 200 ml nước và 2g muối hột. Rửa mắt cho sạch.
2. Một nắm lá dành dành, hái lúc mặt trời đã lặn, rửa sạch, ngâm nước muối mặn, giã nát lấy nước cốt để cho đông lại (như thạch), vải thưa đắp mắt, để thuốc lên mà đặt. Ngày 2 lần, 1 lần vài giờ.

- Cam nhậm mắt do can huyết hư tổn, 5 - 7 ngày không mở mắt được, không sưng đỏ:
Vỏ trứng gà đã nở con (sao) 50g; Bạch chỉ, Cam thảo, mỗi vị 12g sấy khô, tán mịn. Ngày uống 2 - 4g với nước cơm.

28. Mắt đỏ sinh màng

- Câu kỷ tử giã lấy nước, mỗi ngày nhỏ vào mắt 3 - 4 lần, thì kiến hiệu.
- Chi tử 1/2 cặp, nước 1 chén ngâm cho đặc, bỏ vào chút phèn chua với mấy đồng tiền cổ (đàn ông 7 đồng, đàn bà 9 đồng) ngâm 1 đêm, lóng lấy nước nhỏ vào mắt, kiến hiệu ngay.

29. Mắt đỏ sưng đau

- Phèn phi tán 3 đc; gừng sống, bỏ vỏ, giã lấy nước, hòa làm cao bôi trên mí mắt, đốt hết 1 nén hương thì hết sưng đau, rồi rửa đi.
- Hoàng đơn hòa với mật ong dán ở huyết Thái dương.
- Mai mực 1 phân, Hoàng liên 1/2 phân hòa với mật ong điểm vào.

30. Hết thủy các chứng đau mắt

- Thạch quyết minh (mài bỏ vỏ ngoài) đốt bằng than dưới, chờ khi vừa chín thì lấy ra, tắm đồng tiền 15 phút. Lại dùng Cốc tinh thảo, Xa tiền tử, Mật môn hoa, Quyết minh tử nấu nước để ngâm Thạch quyết minh 1 đêm, lấy ra phơi khô, giã dập. Dùng Đởm phàn 7 phân, Bàng sa 1 đc, 2 vị tán hòa với 1 bát nước lạnh, đem ngâm Thạch quyết minh 1 đêm, lấy ra phơi khô, tán bột.

Sau đó dùng:

- Lộ cam thạch 2 lạng - Thạch quyết minh 3 lạng
Đồng tán chung thật mịn.

31. Mắt sinh trùng, mí mắt trên dưới đều loét đỏ

- Mật ong nấu thành cao đặc, bôi khắp trong lòng bát, đem Kinh giới cả bông, lá, cành đốt để cho khói bốc lên trong lòng bát, cạo lấy khói với mật bôi vào mắt, vừa trừ phong vừa sát trùng.

32. Mọi chứng đau mắt

- Lộ cam thạch 2 lạng, nước tiểu con trai khỏe mạnh 6 tuổi 2 bát, lấy than dưới than dầu đốt Cam thạch cho đỏ lên, tắm đồng tiền, đốt tẩm 7 lần, lại lấy Đường quy 5 đc, Hoàng

liên 2 đc, Đinh hương 10 cái, Ô tặc cốt 5 đc, tẩm Cam thạch 1 đêm nữa, đem ra rửa sạch, phơi khô, tán, đựng vào lọ, nút trát cho kín, tùy chứng thêm bột mà dùng.

* *Nếu mắt sưng đau không mở được, thêm:*

- Long cốt, Thạch giải, Trân châu, Hoàng liên, đều mài lấy nước, hòa với Cam thạch nhỏ vào mắt.

* *Nếu có mộng thịt thêm:*

- Trân châu 3 đc, hòa với Cam thạch cùng nghiền điểm vào.
- Nếu có màng hình như cái kim nằm trong mắt, thêm.

Hoàng đằng 1 đc, Bạch phân 1 phân, hòa Cam thạch nghiền bột điểm vào. Sau khi khỏi, thêm Trân châu 1 đc hòa với Cam thạch điểm vào mắt. Sau khi khỏi rồi, lấy Hoàng liên, Cam thảo, Hoàng đằng 1 đc, nấu trong nồi đất xông cho hết độc.

33. Đau mắt vì phong hỏa sưng đỏ

- Đại hoàng, Hoàng liên, Hoàng bá, Dương quy, Sài hồ, Uất kim bằng nhau, thái nhỏ, nấu với rượu ngon, ngâm 1 lúc, bỏ thuốc lấy rượu, lắng trong, nhỏ vào mắt.
- Sưng thì thêm Bạc hà.
- Đau lắm thì thêm nước mật con ếch.

34. Thuốc bí truyền do dì nhân truyền có kết hợp cất lễ lấy ác huyết ra. Phương âm đàn chủ trị chứng mây màng và mộng thịt

- Lá Bồ công anh cả gốc rễ 3 lạng, Đởm phân 1 lạng, đựng vào cái bát giã (bát tràng), đổ vào 1 bát rượu ngon, lấy bùn với muối trát, bịt kín miệng bát, đặt bát trên lửa than đun, tới khi Bồ công anh đốt tồn tính, lấy ra để ngay trên tờ giấy ướt đem cái bát khác úp lại, hết khói lửa thì nghiền bột để dùng.
- Dương đàn, bài thuốc chủ yếu chữa mọi chứng đau mắt:
Lộ cam thạch, đốt lửa thật đỏ, lấy 1/2 sắc, hòa với 1/2 đồng tiện tẩm vào, đốt tẩm 7 lần, phơi khô nghiền bột để dùng, khi hằm đốt dùng than duối tốt hơn.
- Hoàng đàn, chủ trị mắt nhiệt, mắt đỏ, sưng đau, rất có khả năng sinh da non hết đau, tan máu.
- Để trên tờ giấy sao qua để bỏ chất độc của kim, thủy phi phơi khô để dùng.
- Mai hoa (thứ to là Long não, thứ nấu luyện là Băng phiến,

thứ rất tinh túy luyện là Mai hoa) chữa mọi bệnh ở mắt.

- Hoàng liên làm mát huyết tả hỏa.
- Long cốt chủ trị chứng bệnh ở mắt rất nặng với nước mắt có màng, nát toét vành mắt, lông quặm, mắt khô, dùng thì nướng đốt lên.
- Khô phàn chủ trị các chứng mắt sưng đau, mắt có mây màng, mắt khô, nung lửa mà dùng.
- Bằng sa chủ trị phong nhiệt, không chảy nước mắt, để sống mà dùng, có nước mắt thì khi dùng sao lên nghiền bột.
- Than cây duối chủ trị mắt sưng đau, đốt thành than nghiền ra mà dùng.
- Đổm phàn chủ trị chứng lồi thịt có màng mây, mỗi khi dùng mài lấy nước hòa với thuốc.
- Xạ hương chủ trị chứng tròng mắt lồi ra cùng đau xuyên tới óc.
- Hùng đởm chủ trị mây màng, mài với nước mà dùng.
- Hàn thủy thạch chủ trị phong nhiệt, mắt đỏ sưng đau, mài lắng nước hòa với thuốc.

35. Chữa chứng đau mắt phong đỏ, sưng đau ngứa

- Cam thạch 3 phân, Mai hoa 1 phân, than cây duối 2 ly, nếu chỉ có đau thôi thì lấy nước ốc nhồi hòa với sữa người nhỏ vào mắt, ngoài thì dùng nước lá Bạc thau giã nát hòa với Hoàng đơn tẩm ướt làm bánh đắp vào không có sưng ngứa thì không cần đắp ở ngoài.

36. Chữa chứng màng trắng che lòng đen

- Cam thạch 3 phân, Mai hoa 1 phân, Âm đan (đã nói trên) 1/2 phân, hòa với nước Đổm phàn nhỏ vào mắt.

37. Chữa màng mây

- Cam thạch 3 phân, Mai hoa 1 phân, than cây duối 2 ly, hòa với đồng tiện và tí muối nhỏ vào mắt.

38. Chữa mộng thịt nổi che tròng mắt

- | | |
|---------------------|---------------------|
| - Cam thạch 1 phân | - Than duối 1 phân |
| - Âm đan 3 phân | - Long não 1/2 phân |
| - Mai hoa 1 phân | - Bạch phàn 1 phân |
| - Xạ hương 1/2 phân | |

Tất cả tán bột rắc vào mắt.

39. Chữa chứng sau khi lên đậu, độc của đậu vào mắt, công hiệu không gì bằng

- Hoàng liên 1 phân, Đổm phàn 5 ly, Long cốt 2 phân, Hàn thủy thạch 1 phân, Mai hoa 2 phân, Cam thạch 1/2 phân, Xạ hương 1/2 phân đều tán bột, viên với hồ lỏng to bằng hạt đậu xanh, tùy chứng dùng thang mài nước nhỏ vào mắt.

40. Mắt sưng đau

Lấy lá Trường sinh già lấy nước, mài thuốc nhỏ vào.

- Chỉ đau thôi, mài với nước Hoàng liên lắng trong nhỏ vào.
- Màng mây cứng: lấy rượu mài 1 tí Thạch tín hòa với thuốc nhỏ vào nhưng phải xem trong màng chỗ nào dày nhất là chân của màng thì lấy cái bút lông mới chấm thuốc điểm vào.

41. Chữa chứng đau mắt phong, những chứng sau khi lên đèn chói ánh sáng, sợ mặt trời

- Cam thạch (làm quân), Hoàng đơn (làm thần), Mai hoa (làm sứ) cùng tán bột điểm vào, nếu có màng thêm thuốc chữa màng.
- Đau lăm, thêm Xạ hương.
- Nóng lăm, thêm Hàn thủy thạch và Hoàng liên.

42. Chữa chứng màng mây

- Cam thạch (làm quân), than duối (làm thần), Mai hoa (làm tá), Âm đan (làm sứ) đều tán bột nhỏ vào mắt.
- Đau lăm, thêm Xạ hương.
- Có chảy nước mắt, thêm thuốc chống chảy nước mắt.
- Đỏ lăm, bớt Âm đan, thêm Dương đan, Đổm phàn, Hùng đởm mài lấy nước nhỏ vào.

43. Chữa đau mắt xuyên vào óc

- Cam thạch (làm quân), Hoàng đan (làm thần), Long não (làm sứ) đều tán bột, lấy Thiên lý quang (tức Thiên lý cập, một loài cỏ mọc ở núi, vị đắng, tính hơi độc, còn có tên Hoàng hoa)
- Thiên lý quang già nhỏ gói lại đắp trên mí mắt, nhưng lấy thuốc trên hòa với nước tắm cho ướt luôn, gói ấy khô thì thay,

phạm chứng đau mắt sưng đau, trong điểm thuốc và ngoài đắp thuốc này rất hay.

44. Thuốc xông, chữa chứng bị ác phong sưng đau, mí mắt trên bằng nhau dưới sưng thâm

- Phòng phong, Khương hoạt, Bạc hà, Thương truật, Kinh giới, Ngải diệp đều bằng nhau, bẻ vụn, bỏ vào trong nồi mà nấu rồi lấy lá chuối tiêu bịt miệng nồi, châm nhiều lỗ nhỏ để xông, lại lấy Cam thạch, Hoàng liên, Long não làm thành bột, bỏ vào trong lỗ để xông lấy hơi.

45. Thuốc xông, để kỵ gió sau khi khỏi bệnh

- Lá Đại bi, lá Long nhãn, lá Quất, Bạc hà, lá Ngải bằng nhau, bỏ vào nồi, lấy lá chuối bịt miệng nồi, nấu sôi, chọc thủng nhiều lỗ để xông hơi.

46. Chữa mắt quáng gà

- Thương truật 5 đồng (tẩm nước gạo sao), Thạch quyết minh 1 lạng (đốt tẩm nước muối 3 - 4 lần), Bạch tật lê 1 lạng (sao già bỏ gai) cùng tán, lấy cái gan dê dùng dao nửa bổ ra lấy thuốc bột chia 4 phần, 1 phần nhét trong gan, ngoài lấy chỉ gai buộc chặt để vào nồi nấu kỹ, chia 3 - 4 lần ăn thì khỏi.

47. Đau mắt do hỏa độc

- Lá ngải đốt cho bốc khói, lấy bát úp lại, đợi khói trong bát đã thành vàng khói, cạo lấy hòa với nước, rửa hoặc điểm vào mắt, thêm bột Hoàng liên càng hay.

48. Can hư, trông mắt nhức, chảy nước mắt, chói mắt

- Hương phụ 1 đc sao, tán, uống với nước chè.

49. Trong mắt có màng mây trắng

- Hoàng liên, Long cốt, Hoàng bá, Bạch tật lê, hạt é (thơm như Hương nhu) đều tán, hòa với sữa người bôi vào, nếu bệnh nặng thì thêm Đờm phàn.

50. Đau mắt phong

- Diên sa (mật ếch), Đờm phàn nghiền, phèn hòa với nước mật ếch điểm vào mắt.

51. Đau mắt đỏ

- Lấy nước quả chanh bỏ vào nồi đồng ngâm 1 lúc rồi lấy nước trong nhỏ vào mắt.

52. Trong mắt có màng mây trắng che tối tức là do khí huyết ngưng trệ gây ra

- Nếu chỉ có điểm trắng thì dùng càng tốt. Nếu màng mây dày cứng, thì trước tiên dùng rễ tóc tiên giã, vắt nước, hòa vào trong bình nước treo chỗ cao, đáy bình dùi 1 lỗ nhỏ, bảo người bệnh nằm ngửa, để nước nhỏ vào trong mắt. Khi màng hết, dùng Nhũ hương, Trần bì đều 1đc, Xạ hương 3 phân, tán lấy rễ cây móng tay giã lấy nước hòa với sữa người, trộn bột thuốc đắp vào mắt, lấy lụa rịt lại, thuốc khô lại tắm hai thứ nước đó, nếu sau khi lên đậu còn dư độc, độc phát lở ngứa thì thêm Long não.

53. Mộng thị ở khóe mắt trong, lan che cả mắt

- Lá dâu, lá cỏ mực bằng nhau, để trong nồi đất sạch, nấu nước, lấy vôi bột kinh viên bỏ vào nồi, bịt kín nồi, nấu sôi rồi xông, 1 nồi có thể xông 2 - 3 lần. Sau dùng bài thuốc bột chữa chung mà điểm vào, lại lấy lá trường sinh, lá móng tay, lá bạc thau, ít muối ăn, giã nhỏ đắp lên mí mắt.

54. Con người lồi cao

- Thịt miệng ngoài ốc nhồi, rau sam, lá sung cùng giã nhỏ, đắp lên mắt, trong thì lấy nước ốc hòa với phương thuốc chữa chung điểm vào thì con người sẽ thụt vào.

55. Đàn bà nhức đầu, đau mắt và tia máu đâm vào đồng tử đau nhói

- Trước tiên nên châm vào huyết Khúc trì ở hai tay lẻ cho máu độc ra, rồi lấy vôi đá với lá nọ áo tía cùng giã nhỏ đắp vào chỗ đã châm. Sau dùng bài thuốc bột chữa chung ở trên, điểm vào, kiến hiệu ngay.

56. Tròng mắt lồi ra ngoài, thậm chí xuống gần mũi

- Vôi để đã lâu, to bằng hạt đậu nhỏ, đốt đỏ, bỏ vào cái chén con, ngâm nước 1 giờ, lóng lấy nước nhỏ vào mắt, hễ thấy tròng mắt đã thụt vào như cũ thì lấy ngay lá Trường sinh nhai, nhỏ đắp ngoài mắt, không thì nó sẽ vào sâu lại, có thể dùng thuốc bột hòa với nước vôi để nhỏ cũng được.

57. Thuốc chữa đau mắt rất công hiệu

- Cam thạch 1 cân, ốc Cừu khổng 3 cái, Hoàng bá 1 lạng, Cam thảo 3,5 lạng, Sinh khương 15 lát, Hoàng liên 3 đồng,

Quế chi 2 đồng, Thảo quả 1 quả, Hồ tiêu 10 hạt, Đại hồi 5 hoa, Hoàng đằng 1 bó đều tán bột, khi muốn lập thành phương thuốc thì cân từng vị cho thật đúng rồi trộn cho đều.

- Cam thạch 10 lạng, ốc Cừu khổng 3 lạng, Hoàng bá 8 đc, Cam thảo 1,4 lạng, Hoàng đằng 1 lạng, Đinh hương 15 cái, Hoàng liên 2 đc, Quế chi 1 đc, Đồ ho (Thảo quả) 10 hạt, Hồ tiêu 10 hạt, Đại hồi 2 đc.

58. Mắt bỗng nhiên sưng đỏ

- Dưa bở đã già, ngày 5 tháng 5 Âm lịch hái 1 quả, khoét 1 lỗ nhỏ ở đầu, móc bỏ ruột, nhét Mang tiêu vào cho đầy, treo chỗ im mát, chờ khi Mang tiêu thấm ra ngoài vỏ, cạo lấy cất hòa với tí nước chè bôi hai bên huyệt thái dương, khô lại bôi, một đêm thì khỏi.
- Hoàng đằng 1 đc (cạo bỏ vỏ thô), phèn chua chút ít, cùng tán, nước 1 bát, chưng cách thủy, chờ nguội nhỏ vào mắt.
- Thạch liên nhục, bỏ vỏ và tim 1 cặp tán, nấu cháo với gạo tẻ thường ăn.
- Lá phù dung giã nát, đắp vào huyệt thái dương.

59. Chuyên trị chứng tâm can tích nhiệt làm mắt sưng, đau, đỏ, màng che lấp tròng mắt, quáng mắt

- Hạt Ích mẫu, hạt Mồng gà, hạt Quan Âm, hạt Thảo quyết minh, hạt Mã đề đều nhau, tán, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, liều dùng 30 - 40 viên, uống với nước chè sau bữa ăn. Nếu không có hạt Mồng gà, hạt Quan Âm thì thêm hoa cúc, quả Dành dành sắc uống cũng được.

60. Mọi chứng đau mắt đỏ, màng khói che khuất tròng

- Thạch xương bồ giã sống, vắt lấy nước cốt, đun nhỏ lửa, cô thành nước cốt, đun nhỏ lửa cô thành cao, mỗi ngày thường nhỏ vào mắt.

61. Khí huyết đều hư, can hư, mắt kéo màng, tròng trắng đều đỏ, tối đến đau nhói

- Ốc Cừu khổng nung thành vôi, cỏ Thấp bút sao khô, 2 vị đều nhau, tán, 1 lần uống 3 đc, dùng 3 lát gừng, 1 quả táo nấu làm thang uống với thuốc và ăn cả bã, ngày uống 2 lần.

62. Mắt kéo màng, mắt mờ

- Nấu mật lợn để trong lọ sành, nhỏ lửa, cô đặc như bùn, viên bằng hạt gạo, mỗi lần nhét 1 hạt vào mũi, hoặc mắt

nóng sụng đỏ thì lấy 3 đồng tiền cổ cùng cô với thuốc cho đặc, rồi bỏ tiền, dùng nước mật lợn nhỏ vào mắt rất hay.

63. Đau mắt có màng mọng, và chứng thông manh (mắt không nhìn thấy mà khám không thấy vết tích gì)

- Dưa mình sa đãi sạch, lấy cặn lắng bên dưới, dồn vào gan lợn, nấu chín, ăn và uống cả nước.

64. Chứng mắt tối mờ không trông thấy gì, chứng chảy nước mắt sống không ngừng, và chứng thông manh, chứng mắt mờ nhiều người cùng mắc

- Phức bồn tử phơi khô, nghiền rất nhỏ, bọc lụa mỏng, tẩm vào sữa của người sinh con trai trong 4 tiếng đồng hồ rồi lọc lấy sữa ấy mà nhỏ vào mắt ngày 2 lần, độ 5 ngày mắt sẽ trong như người trẻ. Kiên rượu, dầu mỡ.

65. Trị thông manh bằng cách rửa

- Lá dâu tươi, giã nát, phơi khô theo đúng ngày tháng kể sau đây thì đun lá dâu đốt tồn tính, nấu lấy nước mà rửa:

- | | |
|--------------------|--------------------|
| - Ngày 8 tháng 1 | - Ngày 8 tháng 2 |
| - Ngày 3 tháng 3 | - Ngày 4 tháng 4 |
| - Ngày 5 tháng 5 | - Ngày 2 tháng 6 |
| - Ngày 7 tháng 7 | - Ngày 20 tháng 8 |
| - Ngày 12 tháng 9 | - Ngày 13 tháng 10 |
| - Ngày 12 tháng 11 | - Ngày 30 tháng 12 |

Cành dâu, đốt thành tro, mỗi lần dùng 1 cáp, nước 1 bát sặc còn 6 - 7 phân, đổ ra, lắng trong, thừa lúc còn đang nóng, rửa mắt, rửa được 100 lần là khỏi.

66. Mắt đã mù 30 năm

- Hạt Tật lê, ngày 7 tháng 7 Âm lịch hái phơi râm cho khô, tán, mỗi lần 1 đc, ngày uống 2 lần sau bữa ăn, dần dần sẽ khỏi.

67. Can hư mắt mờ

- Thỏ ty tử 3 lạng, ngâm rượu 3 ngày, phơi khô, tán, hòa với lòng trắng trứng gà, viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên với rượu nóng vào lúc đói.
- Đom đóm 31 con, cấu bỏ cánh chân, dồn vào mật con cá gáy to phơi râm cho khô, sau 100 ngày tán mỗi lần dùng 1 tí điểm vào mắt.

68. Mù mắt đã lâu

- Thảo quyết minh 2 thăng, tán, sau khi ăn cơm dùng 2 đc hòa cháo ăn, dần dần có kết quả.

69. Can hư, mắt mờ, ra gió thì chảy nước mắt

- Đậu đen đãi sạch, dồn vào cái mật bò đực đã lấy sẵn từ tháng chạp, đem hong trước gió cho khô, mỗi lần uống 27 hạt, uống lâu sẽ lành.

70. Mắt mù quáng gà

- Quả ké đầu ngựa 1 thăng, phơi khô, tán, thường nấu cháo với gạo ăn rất hay. Không thịt lợn.

71. Sau khi nóng sốt dữ dội rồi ăn phải đồ cay nóng mắt mờ tối

- Cá diếc nấu canh cho nhiều, ăn thường xuyên.

72. Mắt nổi mọng thịt, kéo màng trắng đỏ

- Rau sam 1 nắm to, rửa sạch, giã nát, cho thêm ít bột Phác tiêu lấy lụa gói lại, đắp lên mắt thì công hiệu.

73. Tròng trắng mắt có một vành trong suốt

- Mật ong sống dùng chút ít nhỏ vào mắt, nằm ngửa nửa ngày mới rửa, ngày nhỏ 1 - 3 lần là lành.

74. Thông manh, quáng gà

- Thảo quyết minh 1 thăng, Địa phu tử 5 lạng, đều tán, trộn với nước cơ làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 20 - 30 viên với nước cơm.

75. Quáng gà, lúc nhá nhem tối không thấy gì

- Hột cải tía sao đen, tán, mỗi lần dùng 3 đc, nghiền lẫn với 1/8 cái gan dê, lấy bẹ măng tre non bọc lại, buộc kỹ, đổ nước luộc chín, để nguội, ăn lúc đói, uống cả nước luộc, mỗi tháng ăn vài cái gan dê là khỏi.

76. Bệnh mới khỏi, mắt sinh màng

- Bạch cúc hoa, Thuyền thoái (bỏ đầu và chân) đều nhau, tán, 1 lần dùng 2 - 3 đc, uống với nước pha ít mật ong.
- Đậu xị 14 hạt đốt tồn tính, nghiền nhỏ uống.

77. Tròng mắt hơi có màng

- Lá Mã đề, lá cây Câu kỷ đều nhau, vò nát, gói 2 lớp lá dâu, treo chỗ kín 1 đêm, vắt lấy nước cốt nhỏ vào mắt làm 3 - 5 lần là lành. Chỉ dùng lá Mã đề cũng được.

78. Can hự, mắt không trông xa được

- Gan lợn 1 cái, bỏ màng da, thái mỏng, hành tằm 1 nắm, đậu xị 1 cặp, đổ nước nấu canh, chờ chín đập vào 3 quả trứng gà, ăn nhiều lần, lành thì thôi.

79. Mắt toét

- Bạc hà tẩm nước gừng 1 đêm, phơi khô, tán, mỗi lần dùng 1 đc, nấu sôi mà rửa mắt.
- Hạt hột, dồn vào mật bò phơi râm 100 ngày, mỗi lần 1 hạt, uống sau bữa ăn, uống 10 ngày thì mắt sáng, người nhẹ.

80. Mắt bị nhiệt độc, đỏ đau, sưng

- Đậu đen 1 thăng, chia đựng vào 10 cái túi, nhúng vào nước sôi, thừa lúc còn nóng thì chườm vào, nguội thay túi khác, làm vài ngày thì lành.

81. Mắt sưng đỏ ngẫu

- Gừng sống 1 củ, lấy 1 đồng tiền cổ nhét vào trong củ gừng rồi lấy ra, châm vành đồng tiền vào mắt cho chảy nước mắt, nay làm thì mai lành.

82. Chuyên trị chứng mắt đau, sưng đỏ, hoặc bị phạm phòng, mắt đau liên miên không khỏi

- Nhân hạt Dành dành, bất cứ nhiều ít, tẩm đồng tiện, sao vàng, một lần sắc uống 2 đc, hoặc tán thảng mật làm viên, hoặc tán uống với nước cơm.

83. Mắt bỗng nhiên sưng đỏ

- Xuyên sơn giáp 1 vảy, tán, rải trên tờ giấy trắng, cuộn lại, đốt lấy khói xông mắt.
- Lá Mã đề già, vắt lấy nước cốt hòa với ít bột Phác tiêu, lúc sắp đi ngủ bôi lên mí mắt, sáng hôm sau rửa sạch, làm đến lành thì thôi.
- Nhân trần, hạt Mã đề đều nhau, tán uống với nước chè, hoặc sắc nước uống, vài lần là công hiệu.
- Lá Ngải cứu, đốt lên khói, lấy bát sành úp lại, đợi cháy hết khói đổ nước vào bát cho hòa tan mà rửa mắt là khỏi ngay, cho thêm Hoàng liên càng tốt.
- Mỗi sáng lấy chén hứng những giọt sương trên lá cây (gọi là thiên lộ thủy), được sương lá cây dầu càng tốt, nhỏ vào mắt.

84. Mí mắt sưng đau kịch liệt

- Gừng già 1 củ, giã vắt lấy nước cốt; Khô phân tán, hòa dẻo như bùn, đắp vào mí mắt (chớ cho dính vào mắt) một lúc là hết sưng.

85. Chảy nước mắt sống luôn

- Mộc nhĩ cây chè 1 lạng, đốt tồn tính; Mộc tặc 1 lạng, đều tán, mỗi lần uống 2 đc với nước vo gạo đun sôi là lành.

86. Mắt mờ hay ra nước mắt

- Một tặc bỏ mắt, Thương truật tẩm nước vo gạo đều nhau, sao, tán, 1 lần uống 2 đc với nước chè, hoặc thắng mật làm viên uống.

87. Đau mắt gió hay chảy nước mắt

- Hái lá Dâu, thứ còn trên cây lúc tháng chạp, nấu lấy nước rửa hàng ngày, hoặc thêm chút Mang tiêu càng hay.

88. Mắt trít lại khó mở

- Hoa vối hạt cây Thanh hao, hái ngày Thanh minh hay Đoan ngọ phơi râm, tán, một lần 2 đc, uống với nước giếng vào lúc đói, uống lâu ngày sẽ sáng mắt, đêm tối cũng thấy được.

89. Long quặm chọc vào mắt do phong thấp nhiệt tỳ kinh, mắt ngứa phải lấy tay dụi, lâu ngày mí mắt đỏ loét, long quặm chọc vào

- Nhân hạt gấc 1 cái, giã nát, lấy túi lụa gói nhét vào mũi, đau bên này thì nhét bên kia, long sẽ chĩa ra, không chọc vào mắt nữa.

90. Chuyên trị đau mắt gió, chảy nước mắt, khó mở mắt

- Lá Dành dành, vò lấy nước thật đặc, hòa một tí phèn phi nhỏ vào mắt rất hay.

Trẻ đau mắt, sưng mắt, nhức mắt, đỏ mắt, tức là hỏa thịnh ở thượng tiêu, nên chiếu phương mà trị

91. Trẻ mắt nhắm không mở được

- Hạt Đinh lịch tán, hòa mật lợn, dán lên trán.

92. Trẻ đau mắt đỏ

- Lá Mã đề giã vắt lấy nước cốt, hòa với nước tre non mà nhỏ vào mắt.

93. Quầng mi mắt đau do phong nhiệt và có đờm

- Hoàng cầm tẩm rượu, Bạch chỉ đều nhau, tán bột, uống với nước chè 1 đc.

94. Hết thủy các chứng đau mắt

- Lô cam thạch 1/2 cân, Hoàng liên 4 lạng, thái to bằng hạt đậu, bỏ vào trong cái đồ dùng bằng bạc hay đá, đổ hai bát nước, nấu trong 2 giờ rồi vớt Hoàng liên tán bột, pha vào Long não 2,5 đc, nghiền ra cho đều, mỗi lần nhỏ vào mắt một tí. Hoặc Quý ma tử (hột quả cối xay) nghiền thành bột, rồi lấy gan lợn khía ra, bỏ thuốc ấy vào, nướng tán bột, uống với nước gạo cũ lâu năm làm thang.

95. Đàn ông, đàn bà Can kinh kém, phong nhiệt bốc lên, sinh các chứng đau mắt, mắt mờ tối, ra nhiều nước mắt, sợ ánh sáng, có màng mọng và thông manh

- Bột Hoàng liên 1 lạng, gan dê 1 chiếc bỏ màng, giã nát mà viên, uống với nước nóng 14 viên, uống liền 5 tễ.

96. Các bệnh về mắt, do huyết hư, phong khí sinh nhức đầu, chóng mặt, mờ mắt

- Kinh giới tuệ tán mịn, mỗi lần uống 2 đc với rượu.

97. Lâu năm mờ mắt, không trông xa được

- Quyết minh tử 2 cân, gan dê 1 cái bỏ màng, lấy 1 nắm hạt Hành hoa sao, tán bột uống.

98. Hết thủy các chứng mắt đau, màng che tối

- Mật 1/2 cân bỏ vào nồi đồng, ngào nấu cho vàng thẫm rồi cho

vào 2 lạng Hoàng đơn đã phi, 1 bát nước, 4 quả Kha tử, luyện lại cho vào lọ đậy kín rồi vùi xuống đất 21 ngày, bới ra, lấy thuốc hoặc nhỏ hoặc dán vào mắt.

99. Màng mắt to dần lấn con ngươi

- Muối trắng 1 đc và bắc đèn mà nhỏ, ngày 3 - 5 lần, khỏi đau khỏi vướng, rất hiệu nghiệm.

100. Trẻ mới sinh trong tháng mắt nhắm, không mở ra được, hoặc sưng, hoặc sợ ánh sáng, hoặc chảy máu

- Cam thảo 1 đc tắm nước mật lợn, nướng, tán nhỏ, uống một tí với nước cơm.

101. Mắt không mở được, hoặc chảy máu

- Thương truật 2 đc, bỏ vào trong cái mật lợn, cho nước vào nấu, lấy hơi nước bốc lên mà xông vào mắt, sau nhai mớm cho trẻ bệnh.

102. Mắt đỏ

- Hoàng liên tán, hòa nước, rịt vào gan bàn chân.

103. Đau mắt

- Mã đề giã vắt lấy nước, hòa với nước Trúc lịch mà nhỏ.

104. Mắt quáng gà

- Dạ minh sa nghiền lấy nước mật lợn hòa mà viên, mỗi lần uống 5 viên. Hoặc gia thêm Hoàng cầm đều nhau, tán lấy nước cơm nấu, lấy mật lợn hòa thuốc mà uống.

105. Chứng nhắm mắt vì bị nhiệt tà khí còn trong thai

- Dùng Tứ vật thang gia Cam thảo, Thiên hoa sắc uống, lại lấy một chút mật gấu hòa nước, rửa ngày 7 - 8 lần.

106. Quáng gà

- Thạch quyết minh (đã bào chế) 5 đc
- Dạ minh sa (đã bào chế) 3 đc
- * *Cách bào chế:*
- Thạch quyết minh tắm nước muối, đun sôi, cạo bỏ phần khô sù sù ở ngoài rồi nung đỏ để nguội, cân đủ 5 đc.
- Dạ minh sa đãi bỏ bã cát, sao nóng, cân lấy 3 đc, 2 vị trộn lẫn tán thành bột, bỏ vào lọ nút kín.
- * *Cách dùng:*
- Cân 1 đc gạo tẻ và 2 đc gan lợn cho vào 1 cái niêu con đun kỹ, lấy nước làm thang hòa thuốc uống.

- * *Liều dùng:* Trẻ em: Từ 1 - 3 tuổi uống mỗi lần 1 đc
- Dưới 3 tuổi tùy theo mà uống.
- Người lớn: Uống mỗi lần 3 đc.
- Không ăn quả đào sơn. Phụ nữ có thai không dùng được.

107. Quáng gà

* *Công thức:*

- Dạ minh sa 2 lạng (bỏ bã, bỏ cát lấy mắt)
- Thạch quyết minh 1 lạng
- Bạch thược 5 đc (tẩm đồng tiện sao)
- Cúc hoa 5 đc (để sống) - Cốc tinh thảo 5 đc (để sống)
- Biển súc 5 đc - Gan dê 1 cổ

* *Cách bào chế:*

- Gan dê 1 cổ nếu được dê vàng thì tốt hơn, lấy hòn ngói rửa sạch, để gan tươi lên, sấy cho khô.
- Bạch thược tẩm đồng tiện, sao khô, lại tẩm đến lần thứ ba, thì sao vàng các vị trên, trộn lẫn, tán thật mịn, cho vào lọ đóng kín nút để dùng.

* *Cách dùng:*

- Trẻ em từ 1 - 2 tuổi mỗi lần uống 1 đc
- 2 - 4 tuổi mỗi lần uống 2 đc
- Uống 2 lần /ngày
- Có thể thay gan dê bằng gan bò hoặc gan gà.
- Trẻ còn bé thì uống xong cho ăn gan thêm. Nếu đã lớn, ăn được thì làm chả (giã gan lẫn với thuốc, hấp chín) cho ăn thì tốt hơn.

* *Công dụng:*

- Chuyên trị trẻ em cứ từ 5 giờ tối gà lên chuồng là không trông thấy (tục gọi là quáng gà). Trẻ mới mắc, cứ qua 5 - 6 giờ tối lại trông thấy thì không cần dùng gan dê hay bò, nhưng các em bị lâu ngày suốt cả đêm lơ mơ không trông rõ, thì cần phải có gan dê hoặc gan bò mới chóng khỏi.
- Không kỵ: tôm, cua, thịt chó, các thứ tanh.

108. Quáng gà

* *Công thức:*

- Dạ minh sa 3 đc - Thạch quyết minh 3 cân
- Hùng hoàng 5 phân

* *Cách bào chế:*

- Dạng mịn sa cho vào rổ rây, ngâm vào chậu nước, khuấy đều, vớt hết cái nổi ở trên, bỏ sỏi cát ở dưới, lấy cái còn đọng ở rây. Thạch quyết minh bỏ tí muối vào luộc, lấy ra, đập nhỏ, sao qua, Hùng hoàng để sống, 3 vị hợp lại tán thật nhỏ, rây kỹ cho khỏi sạn.

* *Cách dùng:*

- Lấy gan gà không rửa nước lã, bỏ mật đi, giã nhuyễn, cho thuốc vào, làm như làm chả, rồi gói lá chuối, hấp vào nồi cơm, cho ăn một bữa vào 12 giờ trưa.

* *Công dụng:* Chuyên chữa trẻ em bị bệnh quáng gà.

* *Kiên kỵ:* Thuốc này không có phản ứng gì.



ĐAU RĂNG

34 Bài thuốc

Răng là chất thừa của xương, là dấu hiệu bên ngoài của thân. Răng thuộc thận thủy, lợi thuộc vị thổ, hễ thận thủy khỏe mạnh vị thổ bình hòa thời răng sẽ bền chắc vững vàng, thận hư vị nhiệt thời răng lung lay nhúc nhối, nặng thời chảy máu sưng mủ. Đại để răng ví như cây, lợi ví như đất, đất dày thì rễ cây bền chặt, đất nông thì gốc cây héo. Răng là xương, xương thì không thể đau, chỉ lợi mới đau thôi.

1. Đau răng lung lay của người già

- Ngũ vị tử 50g

- Muối ăn 20g

Sắc đặc ngâm.

2. Đau răng của người trẻ

- Mủ duối 30ml (ngâm)

- Rượu 45° 30ml (ngâm)

3. Nhức răng

- Xương rồng cắt mỏng nấu sôi

Đau răng ngâm khỏi hết rồi một khi.

- Bạch phàn, Ngũ bội tức thì

Hoài sơn sắc với phèn phi sôi thường

- Có phương Hùng hoàng, Can khương

Tán cho thật nhuyễn sát thường chỗ đau.

4. Răng sâu

- Bồ kết (bỏ hạt, nướng giòn) 10g

- Cây xương rồng (bỏ gai, nướng giòn) 5g

- Rễ rau dền gai (nướng giòn) 10g

Sau khi đã súc miệng bằng nước muối thật mặn, dùng tăm chấm thuốc xia răng.

5. Răng sâu

- Hoa hồi 1 cái - Long não 1g
 - Nụ Đinh hương 5 cái - Cà đỏ (mọc hoang trái nhỏ) 2 trái
- Vỏ Thanh đại nam (cạo vỏ xanh) 1 thanh, bằng con bài tam cúc.

6. Răng lung lay

- Lung lay muốn rụng không sao
Tật lê, Sinh địa lẽ nào chẳng cần
Hương phụ, Mộc thạch cũng cần
Phá cố tán mặt mấy lần đem thoa.
- Lại có Thạch cao phi qua
Thạch phàn, Bạch chỉ cùng là Tế tân.

7. Răng ra máu

- Máu răng có chảy không cần
Lá ổi với muối nhiều lần ngậm tiêu.

8. Ung xỉ cối

- Ung xỉ sưng răng nhức nhiều
Bông gòn nhựa nhút một liều nhét sâu
- Thiêm tô răng mủ không đau
Nhét vào răng ấy không lâu khỏi rồi
- Da trâu, phèn trắng phi bôi
Vong đồng lấy vỏ nướng rồi xía sâu.

9. Ung xỉ tẩu mã

- Ung xỉ tẩu mã Quế khâu
Da trâu, phèn trắng, bì ngưu đốt liền
Mỡ heo, chanh nước một bên
Gàn tay chùa hẻ cùng liều kể chung
- Tẩu mã thuốc xía vô cùng
Tế tân, Bạch chỉ, Xuyên khung, Bạch phàn
Qui, phèn hắc lại tân toan
Ngũ bội, Thạch lựu can tâm sao cô
Kiến cánh, Bình lang tán vô
Còn thêm chuột nhất tán tro gia vào
Hợp cùng các vị chẳng sao
Miễn cho hết bệnh người nào cũng vui.
- Một phương Thạch tín chưa dùng

Thạch tín đốt cháy, phi chung Thanh phàn.

- Mái găm, Long não cũng ham

Rắn thì đốt cháy, phèn làm phi bôi.

10. Chữa răng sâu

- Bồ kết gội đầu 1 - 2 quả khô - Rễ rau má 20 - 30g

- Rễ cây cỏ xước 20 - 30g - Rượu 35° - 40° 50ml

Ba loại trên đốt cháy thành than (đốt thành than đen, không đốt quá trở thành tàn tro trắng) rồi ngâm than đó vào trong rượu. Sau 24 giờ thấy than phai ra thành nước có màu nước chè là được.

* *Cách dùng*: Ngày súc miệng 1 lần khoảng 5 - 10 phút, ngâm lưu trong miệng 5 - 10 phút. Sau khi nhổ bỏ nước ra, nếu răng sâu có lỗ hà thì lấy ít bã than nhét vào lỗ hà đó. Nên đánh răng sạch sẽ rồi hãy ngâm thuốc. Trong khi ngâm thuốc, bệnh nhân thấy tê toàn bộ chân răng và nóng trong miệng, nhưng không bao giờ rộp phồng niêm mạc miệng. Thường chỉ làm như thế 3 - 4 lần là khỏi, răng hết đau, hết sưng, các chân răng chặt chẽ trở lại, kể cả các răng đã hà cụt chỉ còn chân răng cũng không đau.

Chúng tôi theo dõi hầu hết các trường hợp chữa bằng cách này đều có kết quả tốt, ít tái phát trong mấy năm. Có một vài trường hợp tái phát, chỉ cần áp dụng lại công thức trên 1 - 2 lần ngâm thuốc là trở lại bình thường.

11. Thuốc sâu răng

- Tắt bát (rễ lá lốt) 1 lạng - Bắc Tế tân 1 lạng

- Hồ tiêu 2 đc

12. Đau răng

- Vỏ cây nhãn đốt thành than ngâm rượu. Ngâm 1 lần khỏi

13. Bài thuốc chữa đau răng, sưng và chảy máu lợi răng

- Rượu trắng - Muối ăn - Gừng - Thuốc lá (lấy từ điếu thuốc)

- Hoa bưởi (cắt bỏ cuống và nhụy vàng)

Giã nhỏ (gừng và hoa bưởi) lấy khối lượng 5 thứ bằng nhau cho vào lọ thủy tinh ngâm ngập rượu.

14. Đau răng

- Bồ kết tán nhỏ, tiêu tán nhỏ, ngâm rượu sền sệt, xúc răng: nghe ê và mau hết.

15. Các chứng đau răng, loại răng rụng đến là chảy máu

- Củ gấu, lá ngải cứu, sắc lấy nước, súc miệng, lại dùng củ củ gấu tán xát vào cho ra nước dãi cũng hay.

16. Đau răng

- Mộc nhĩ, Kinh giới, đều nhau, sắc lấy nước thường súc miệng.

17. Đau răng

- Hột củ cải 14 hạt, nghiền sống, hòa với sữa người, nhỏ vào lỗ mũi, đau răng bên trái thì nhỏ vào mũi bên phải, đau bên phải thì nhỏ bên trái.

18. Thuốc nhét vào lỗ tai trị đau răng

- Lá rau má giã nát như bùn, đem tô vào lỗ tai, đau răng bên trái thì tô vào bên phải, đau răng bên phải thì tô vào bên trái.
- Phương trên, thêm Xuyên tiêu, trọng lượng bằng tổ ong, tán, 1 lần uống 2 - 3 đc với nước giếng sắc với hành tằm.
- Cành hòe, hơi nóng đem dí vào chỗ đau, nguội lại thay.
- Vỏ trắng cây hòe, 1 nắm thái nhỏ, sắc với nước và giấm, lọc bỏ bã, thêm ít muối, ngậm súc miệng.
- Cỏ nọ áo, cả hoa và lá, thêm ít muối, giã nhỏ, đặt vào chỗ đau rồi dùng lá quít hôi hoặc lá thông sắc nước ngậm súc miệng.
- Bồ kết 1 quả bỏ hạt, dồn vào đầy muối và phèn chua, đất sét bọc ngoài đốt, tán, dùng xát vào răng mỗi ngày.
- Cành liễu 1 nắm cắt nhỏ, thêm ít muối, sắc nước đặc ngậm súc miệng.

19. Răng đau có sâu vì phong

- Đào nhân, xâu vào cái dùi, kê trên ngọn đèn đốt cho cháy rồi thổi tắt lửa, áp vào chỗ răng đau 5 - 6 lần là khỏi.
- Quả vải để cả vỏ, đốt tồn tính, tán xát vào là khỏi ngay.
- Quả vải bỏ đôi, nhét muối vào giữa đốt tán xát vào.
- Quả trám đốt tán, hòa ít Xạ hương bôi.
- Cắt lấy 1 cành nhỏ cây Trắc bá, hơi lửa nóng, dí vào chỗ đau.
- Nhựa thông lấy nhựa còn dính trên cây hòa vào ít nước sôi cho tan, súc miệng lúc còn nóng.
- Lá thông 1 nắm, muối 1 cáp, rượu 2 thăng, sắc còn 1/2 ngậm súc miệng.
- Tổ ong 1 miếng, dồn muối vào các lỗ, đốt, tán xát vào rồi nấu nước muối súc miệng.

20. Răng hể rụng đến là đau

- Tật lê, hạt hoặc rể tán, xát răng hàng ngày răng sẽ bền chắc

21. Răng lung lay hoặc rụng vào thì muốn rụng, các thuốc chữa không khỏi

- Giun khoan cổ, Ngũ bội tử 2 thứ bằng nhau, sao khô tán trước lấy gừng giã nát xát vào răng, sau mới xúc thuốc tán vào dùng để cho răng ngớt thuốc thì răng lại bền chắc như cũ.

22. Răng sưng đau

- Quả Ké đầu ngựa 5 cặp, nước 1 bát thêm ít muối, sắc lấy 1/2 thuốc đang nóng, chỉ 1 thang là lạnh. Không có quả ké thì dùng lá cành cũng được.
- Thanh hao 1 nắm, sắc đặc súc miệng.
- Rau sam giã lấy nước ngậm.
- Rễ cỏ xước sắc nước ngậm súc hoặc đốt ra tro, tán xát răng.
- Vừng đen 1 thăng, nước 1 thăng, sắc còn 1/2 ngậm súc rồi nhổ, chỉ 2 thang là lạnh.

23. Lợi răng sưng lên vì nhiệt độc

- Rêu mái nhà, không có thì rêu tường sắc đặc với tí muối, ngậm.
- Dây mướp, phơi râm, đốt tồn tính, tán, xát

24. Thuốc chắc răng

- Quả khế, giã nát lấy nước 1 bát, lấy thanh sắt nung đỏ tời vào nước khế, dùng nước ấy ngậm, 2-3 ngày làm 1 lần, 1 tháng răng sẽ bền chặt như cũ.

25. Cam răng thối miệng

- Ngũ bội tử 1 lạng sao cháy, phèn phi, gỉ xanh đồng đều 1 lạng tán, trước súc miệng bằng nước vo gạo cho sạch rồi xát thuốc.
- Rau cải đốt ra tro, nghiền, thường bôi vào.

26. Phương thuốc gia truyền cho bền chặt răng

- Phèn chua, sáp ong, cà, đại hồi, muối 1 chút, sắc lấy nước ngậm là khỏi.

27. Sâu răng nhức răng

- Diêm sinh 1 lạng
- Đại hoàng 5 đc
- Đỗ trọng Bắc 5 đc

Diêm phân để sống, Đại hoàng tẩm rượu sao qua phơi khô, Đỗ trọng tẩm muối sao dứt tở. Các vị hợp lại tán nhỏ, cho vào lọ nút

kín để dùng, công dụng chuyên trị chứng sâu răng nhức răng, sưng lợi răng, long răng.

* *Cách dùng:*

- Khi răng bị sâu hay đau, lấy nước đun sôi để nguội súc miệng rồi kỳ xĩa cho sạch, chấm cho khô chân răng. Lấy thuốc rửa tay cho sạch, chấm thuốc vào ngón tay xát vào chân răng xong ngậm miệng lại, nếu thuốc chảy ra miệng thì nuốt đi, bệnh nặng chỉ xát 3 - 4 lần, sau không bị bệnh về răng nữa.

28. Thuốc đau răng con chim

- | | |
|---------------------------|--------------------|
| - Menthol 3g | - Quy vĩ 10g |
| - Thăng ma 6g | - Thương truật 10g |
| - Bạch chỉ 6g | - Phòng phong 10g |
| - Long não 125g | - Hoàng bá 10g |
| - Bạch phàn 6g | - Tế tân 10g |
| - Đinh hương 6g | - Xuyên khung 12g |
| - Tạo giác 4g | - Đại hồi 20g |
| - Huyết giác 3g | - Quế chi 20g |
| - Cồn 90 độ vừa đủ 1000ml | |

Chữa đau răng, sưng răng, viêm lợi.

Đánh răng sau khi ăn cơm trưa, tối súc miệng, lau sạch, lấy 1 que tăm sạch quấn ít bông, chấm vào thuốc rồi bôi vào chỗ đau. Kiêng thịt gà, không cho trẻ ăn đường kẹo trước khi đi ngủ.

29. Nhổ răng bị ra máu

- Đâm lá ổi non với muối hoặc gừng với phèn chua mà ngậm cầm máu.

30. Răng lung lay (không bị sâu)

- Củ cỏ cú sao vàng, sắc cho đặc với muối hột, ngậm mỗi đêm trước khi ngủ.
- Gáo dừa khô, nạo rồi còn sót lại ít cơm dừa, để trên tấm tôn, đốt lửa cho chảy dầu ra, lấy dầu ấy mà trét chân răng.
- Mỗi đêm gần đi ngủ, ngậm muối hột ngậm đến khi cảm thấy mỗi 2 quai hàm thì nhổ bỏ, không súc miệng, để vậy ngủ, rẻ tiền dễ làm, rất công hiệu.

31. Ung xỉ cối

- Đâm rễ dây thuốc cá mà ngậm, xong nhổ bỏ, súc miệng chà răng thật kỹ (nuốt nước dây thuốc cá rất nguy hiểm).

32. Ung xỉ máu (răng bị sâu ăn, đứt chỉ máu, ra máu hoại)

- Đốt 1 trái cà dứa cho ruột còn hơi trắng, hẹ 3 rễ, quét chung 2 thứ cho nhuyễn với tí muối, đặt ngay trên răng bị ra máu.
- Nếu ra máu nhiều, ngâm nước đá.

33. Ung xỉ tẩu mã (chảy máu, chảy nhớt), bệnh nhân làm rớt thịt nướu, cũng gọi là cam tẩu mã

- Nhi trà (mua thứ thiệt, nướng mới phồng lên) nướng xong, tán nhỏ, hòa dầu dừa mà thoa.
- Đốt ra than 1 con thần lằn bạch, tán nhỏ, hòa dầu mè hoặc dầu dừa mà thoa các kẽ ngón tay ngón chân.
- Đâm sống 1 con thần lằn bạch với đọt mướp, lấy xác thuốc đắp các kẽ ngón tay chân như trên, thấm thuốc sẽ hết.
- Ớt hiểm 10 trái, để trên tấm thớt, đốt cháy ra than, trộn chung 2 chỉ Thạch cao phi mà thoa kẽ răng.
- * *Lưu ý*: Trước khi thoa thuốc, sửa răng lại cho ngay hàng, vì sau khi thoa thuốc, răng sẽ cứng lại thì không còn sửa được nữa.
- Phèn xanh 2 phần, Phèn trắng 1 phần, 2 vị đem phi chung, tán bột mà thoa.
- Da trăn đốt thành than, chút phèn chua phi, 2 vị tán nhỏ, chà sát chân răng.
- Nang con mực tán nhỏ, hòa dầu dừa mà thoa nướu.

34. Sưng nướu

- Đâm 1 nắm cỏ răng cưa với muối mà ngâm.

MIỆNG

38 Bài thuốc



1. Miệng hôi (khẩu xú)

- Cam thảo 1 chỉ, Ô mai 1 chỉ. Mỗi lần dùng 1 vị mà ngậm nuốt nước.
- Hương nhu 7 chỉ, sắc nước ngậm và từ từ nuốt nước thuốc.

2. Khóe miệng lở

- Đâm 1 cọng lục bình dưới sông, và chút son tàu, nhồi thật nhuyễn mà đặt.

3. Miệng lở hoa, sưng

- Một con gà con mới nở, rửa sạch, để nguyên lông lá. Đâm chung gà với 1 tép tỏi, để vô siêu, chế thêm 1 chén rượu trắng, nấu cho thật sôi, kê miệng vô mà xông.
- Sa nhân 2 chỉ, rán cho cháy, tán nhỏ mà xức.
- Đọt mây 1 nắm với tí phèn chua, đâm chung, vắt nước mà rửa miệng đau.

4. Môi lở

- Đốt 1 khúc củi còn tươi loại có dầu (như mù u, trầm, trầm bầu) gọt lấy lớp dầu xì ra ở đầu củi mà bôi môi.
- Tỏi ky: Củi xoài có độc, sẽ ăn lan thêm.

5. Mụn đinh râu (bệnh dễ chết người)

- Mọc theo mép miệng, sẽ làm độc sưng lên hành dữ lắm, mụn nhỏ nhưng gốc sâu, mới phát, nhỏ như hạt tằm, ngứa, khó chịu, rồi sưng đỏ, lớn lên, đau nhức như đóng đinh.

* *Phép chữa:*

- Không nặn mụn, không cạy miệng, không cứu.
- Thoa thuốc mà uống cho mát huyết, tiêu độc.
- Phải chạy chữa kịp thời:
- 1. Ban đêm, lấy cút ráy lỗ tai mà bôi lên mụn.
- 2. Cút ráy với sáp ong, nhồi nhuyễn mà bôi.
- 3. Thoa dầu Bạc hà lên mụn.

* *Phương thuốc:*+ *Bài 1:*

- Sài đất 100g
- Cây ké đầu ngựa 20g
- Cỏ Mần trầu 20g
- Cam thảo đất 20g
- Bồ công anh chỉ thiên 20g

Sắc 600 ml lấy 300 ml, chia 2 lần uống trong ngày, trẻ em tùy tuổi bớt liều.

+ *Bài 2:*

- Ké đầu ngựa 12g
- Cam thảo đất 10g
- Bồ công anh 12g
- Hạ khô thảo 10g
- Cỏ Mần trầu 12g
- Vòi voi 12g
- Kinh giới 10g
- Kim ngân hoa 10g

Sắc 1 lít nước, lấy 300 ml.

Người lớn chia 3 lần uống, trong 2 ngày.

Trẻ em: chia 4 - 5 lần uống.

+ *Bài 3:*

- Rau má 80g, lá rau muống 80g. Giã nát, vắt nước cốt uống, xác đắp.

6. Rỉa môi mụn lở, lâu năm không khỏi

- Lá chàm (hái vào tháng 8 Âm lịch) 1 cân, giã vắt lấy nước cốt rửa.

7. Môi lở nứt đau

- Đào nhân giã nát, trộn mỡ lợn bôi.
- Thanh bì đốt, tán, hòa mỡ lợn bôi.

8. Lở môi

- Lấy mỡ hôi trên nắp vung nồi mà bôi.

9. Trẻ miệng lở có đốm trắng như miệng ngỗng (nga khẩu sang)

- Nam tinh bỏ vỏ, nghiền sống, hòa với giấm đắp vào lòng bàn chân, nam tả nữ hữu, ngày thay một lần thì hết lở.

10. Trẻ miệng bị cam lở

- Dùng vỏ cây mía, đốt cháy, tán, rắc vào là khỏi.
- Bạch cương tàm; bỏ đầu, chân, da ngoài; sao vàng, tán, trộn với mật ong bôi.
- Hoàng đơn 1 đc, mật ong 1 lạng cùng trộn đều, nấu lên cho biến sắc đen, dùng lông gà chấm thuốc phết vào.
- Mật đà tăng, tán, trộn với giấm, rịt vào gan bàn chân, khỏi thì rửa đi.

11. Trẻ sưng môi

- Vỏ dâu tằm ăn, cạo bỏ bì thô, giã, vắt lấy nước cốt mà bôi.

12. Trẻ bị tưa lưỡi (đẹn)

- Hoàng liên 1 ít, 1 chén nước hòa chút mật ong, nấu sôi rồi mài Hoàng liên cho uống, ngoài dùng Ngô thù du giã nát xào với giấm rịt vào lòng bàn chân.

13. Lở mép, chảy nước dãi trắng ra mà không ngăn được

- Nam tinh tán, hòa nước cốt gừng phết vào 2 bên mép.

14. Các phương trị tỳ nhiệt, chảy nước dãi luôn

- Hạt bồ kết 2 đc; Bán hạ: 5 phân, nấu nước gừng tẩm 7 lần cùng tán, rưới nước gừng vào, viên bằng hạt gai dầu, 5 viên mỗi lần, uống với nước nóng.
- Gạc hươu đẽo vụn, tán, 1 lần 3 phân, uống với nước cơm.
- Vỏ trắng rễ dâu, giã, vắt lấy nước cốt bôi.

15. Miệng lưỡi lở loét

- Ngưu tất tẩm rượu, ngâm nuốt hoặc sắc lấy nước uống.
- Lá chàm giã sống, vắt lấy nước, rửa hoặc bôi vào chỗ đau, 1 ngày làm nhiều lần, 3 ngày khỏi.
- Củ cải tươi, giã vắt lấy nước cốt, thường ngâm súc nhỏ.
- Quả bồ hòn dùng cả nhân với hạt đốt, tán, rắc vào.
- Đậu xị sao cháy, tán, ngâm, 1 đêm là lành.
- Rễ tầm xuân, giữ sạch đất ở rễ, sắc lấy nước đặc, ngâm rồi súc miệng rồi nhổ bỏ, mùa đông thì dùng cả vỏ rễ, mùa hè thì dùng cành lá, bệnh lâu cũng khỏi.

16. Lở miệng vì uống rượu

- Ốc nhồi nấu lấy nước uống.

17. Thối mồm

- Hương nhu 1 nắm, sắc nước đặc ngâm.

- Hoắc hương rửa sạch, nấu lấy nước thường ngậm và súc miệng.
- Nhục quế, Hương phụ, Ô mai, Trần bì đều bằng nhau, tán, viên với mật và nước gừng bằng đầu ngón tay, 1 lần 1 viên ngậm tan dần.
- Quả mơ phơi khô, thường ngậm.
- Hạt dưa đá hoặc dưa hấu, bỏ vỏ, thái mỏng, phơi khô, tán viên với mật ong bằng đầu ngón tay, mỗi sáng súc miệng xong ngậm 1 viên hoặc xát thuốc vào răng.

18. Lưỡi rút cấm khẩu

- Lá Ngải cứu tươi giã nát, đắp, hoặc lá Ngải cứu khô tẩm nước cho ướt, đắp cũng hay.

19. Trên lưỡi bỗng nhiên máu phun ra như sợi chỉ

- Đậu đỏ 1 thăng, giã nát, hòa với 3 thăng nước, vắt lấy nước trong, chia ra uống.
- Hạt thầu dầu, gói giấy khế đập cho dầu thấm ra giấy, cuộn lại, làm mỗi đốt, xông khói vào miệng.
- Hoa hòe sao, tán, rắc lên khối ngay.
- Hương nhu sắc nước uống 1 thăng, ngày 3 lần là khỏi.
- Bồ hoàng, Thanh đại hòa với nước uống và bôi, hoặc gia Mai mực.
- Ba đậu làm như hạt thầu dầu nói trên.
- Đậu xị 1 cáp, sắc sôi, uống ngày 3 lần.

20. Lưỡi chảy máu

- Mộc tặc sắc nước, ngậm và súc miệng.
- Mai mực (bỏ rìa cứng chung quanh), Bồ hoàng (sao) đều bằng nhau, tán, rắc vào sẽ cầm máu, tiêu sưng.

21. Lưỡi sưng cứng đầy miệng, chậm chữa thì chết

- Bồ hoàng, tán, xúc từ tối đến sáng là khỏi.
- Phương trên gia Can khương, 2 vị bằng nhau, tán, bôi.
- Muội nôi, Bồ hóng, củ Rễ quạt bằng nhau, tán, hòa giấm bôi.

22. Lưỡi sưng, thè ra ngoài miệng

- Hạt thầu dầu gói giấy, đập cho dầu thấm giấy, cuộn giấy ấy đốt, xông khói vào miệng.

23. Lưỡi bỗng nhiên sưng to

- Giấm với muội nôi bôi trên lưỡi, tróc đi lại bôi, 1 chốc là hết sưng.

24. Lưỡi sưng thành hai và tưa lưỡi

- Đậu đỏ tán, hòa giấm, bôi.

25. Lưỡi sưng thành hai kèm theo đau họng

- Tổ ong nướng, tán, trộn với rượu như bùn, xúc ngày 3 lần.
- Cua sống 1 con, nướng khô, tán, xúc.
- Bồ kết 5 quả (bỏ hết vỏ đen) hạt sao khô, Kinh giới tuệ 2 đc: đều tán, hòa giấm bôi.
- Phương trên, gia ít xác rắn.

26. Lưỡi sưng thành hai và lở loét

- Bồ hoàng, đốt tồn tính, tán, rắc, chỉ 3 lần là lành.

27. Miệng lưỡi lở loét, đau nhức, lâu ngày không lành, lở lan sang mũi

- Trộn châu mài với nước cho đặc, lấy lông quạ chấm thuốc phết vào. Lại dùng rễ cà gai, rễ cây vuốt hùm cạo bỏ vỏ, đều bằng nhau, giã nát, lấy lụa bao lại bằng hạt táo, đồ giấm vào ngâm hồi lâu, ngâm ngày 5 - 6 lần.

28. Miệng khô lưỡi co

- 1 quả trứng gà, đập ra, hòa với nước, uống 1 chén.

29. Miệng khát

- Luyện mật ong và viên, uống pha nước sôi là khỏi ngay.

30. Miệng lở

- Lấy muối thường xát vào, lại lấy Tế tân tán nhỏ, rịt vào trên rốn.

31. Miệng lở không bú được

- Mật đà tăng tán, hòa với giấm, rịt vào gan bàn chân, hễ mụn lở khỏi thì rửa đi.

32. Miệng lở loét

- Lưu hoàng, hòa với nước đổ vào gan bàn tay, bàn chân, thấy có công hiệu rồi thì rửa đi.

33. Tưa trắng khắp miệng với loét

- Khô phàn 1 đc, Châu sa 2 phân, tán, mỗi lần lấy 1 ít xát vào, ngày 3 lần.
- Hồng Thược dược, Cam thảo, sắc lấy nước nóng ngâm.
- Bạch cập tán, hòa với sữa, bôi vào gan bàn chân.

34. Thuốc làm thơm miệng, khỏi hôi

- Mật đà tăng 1 đc, mài với giấm súc miệng.

- Thảo đậu khấu, Tế tân, Ích mẫu, Cam thảo nghiền bột, ngâm dần.
- Hoắc hương, Hương nhu nấu nước ngâm, gia thêm Ô mai phơi khô, trộn đều mà ngâm.

35. Miệng hôi

- Phèn chua, Xạ hương tán bột, xát trên răng.

36. Răng sún, miệng hôi

- Nấu nước Xuyên khung để ngâm.
- Bạch chỉ, Xuyên khung đều nhau, sau khi ăn trộn với mật mà uống.

37. Môi khô, nứt, đau

- Đào nhân giã ra trộn với mỡ lợn mà bôi.

38. Môi khô lở

- Thanh bì đốt ra, nghiền nhỏ, hòa mỡ lợn bôi.
- Quả trám sao lên, nghiền bột, hòa mỡ lợn bôi.

MẶT - RÂU - TÓC

38 Bài thuốc



1. Thuốc nhuộm tóc bạc

- Phèn xanh, Bạc hà, Ô đầu đều nhau, tán bột, ngâm với nước hàng ngày sôi lên.

2. Sau khi ốm tóc rụng

- Cốt toái bổ, cây Tầm xuân non, nấu lấy nước mà xát.

3. Tóc không mọc

- Trắc bá diệp phơi chỗ rợp, tán bột, trộn dầu vừng sôi lên.

4. Tóc vàng đỏ

- Trắc bá diệp 1/2 cân, mỡ lợn 1 cân, trộn rồi viên, mỗi viên hòa vào nước mà sôi xúc lên, trong 1 tháng thì đen mà trơn.

5. Chậm mọc tóc

- Hương nhu để lâu 2 lạng, mật lợn 1/2 lạng, đun nước Hương nhu hòa đều, ngày nào cũng bôi.

6. Lông mày không mọc

- Hột cải, Bán hạ bằng nhau, tán gừng sống, vắt lấy nước xát vài lần là mọc.

7. Tóc bạc và không mọc dài được

- Quả dâu chín đen, ngâm nước phơi khô, bôi vào đầu làm tóc đen lại và mọc dài.

8. Làm cho tóc hết bạc

- Nước mật chó, cứ nhổ mỗi sợi tóc bạc thì liền xát nước mật vào chân tóc, sau mọc ra đen.

9. Nhuộm tóc bạc

- Quả dâu chín muối đỏ tía 1/2 cân, con nòng nọc 1/2 cân bỏ vào cái hũ, nút kín, treo ở xà nhà phía Đông, 100 ngày hóa ra thứ bùn đen, lấy mà nhuộm tóc, sẽ đen như sơn đen.

10. Thuốc làm dáng mặt tươi đẹp

- Hột bí đao 5 lạng, hoa đào 4 lạng, vỏ quýt 2 lạng đều phơi khô, tán, mỗi lần 2 đc uống với nước nóng sau bữa ăn, ngày 3 lần. Muốn trắng da thì thêm hột bí đao, uống 39 ngày thì mặt trắng, 50 ngày thì toàn thể đều trắng.
- Hoa đào hái ngày 3 tháng 3, bông mào gà hái ngày 7 tháng 7, cùng tán, trộn đều, bôi lên mặt 2 - 3 ngày, sau thuốc tróc đi thì nhan sắc tươi sáng như hoa.

11. Mặt đen thành trắng

- Bí đao 1 quả, lấy dao tre cạo vỏ, xắt ra miếng mỏng; rượu 1,5 thăng, nước 1 thăng, cùng nấu chín, bỏ bã, ngào lại thành cao, đựng vào bình, mỗi đêm lấy đắp vào mặt, ngày rửa đi, lâu ngày da sáng bóng.
- Thiên môn đông bỏ vỏ và lõi, phơi khô, luyện mật viên, 1 lần 1 viên mài với nước rửa mặt.

12. Mặt đen, da thô, dáng sẫm

- Xương ống chân dê tán, hòa lòng trắng trứng gà, đem bôi vào, sáng rửa mặt bằng nước vo gạo.

13. Trên mặt đen cháy

- Chót gạc hươu, mài lấy nước đặc bôi dày vào, hết đen.
- Lá ké đầu ngựa sao khô, tán, 1 lần 1 đc, uống với nước cơm sau khi ăn, một tháng là hết đen.

14. Mặt sinh nốt ruồi đen

- Hạt mùi sắc nước hàng ngày thường rửa.

15. Mặt có trứng cá như hạt gạo

- Bèo tía giã nát, ngày ngày bôi.

16. Mặt có vết nám (thâm da)

- Hạt thầu dầu, Mật đà tăng, Lưu hoàng đều 1 đc, tán, trộn đều với tủy dê, đêm thường bôi vào.

17. Da môi nhăn, mặt nổi mụn

- Rau Sam sắc nước đặc, ngày thường rửa.

18. Tuổi trẻ mặt nổi mụn

- Bèo tía rửa sạch, sắc nước uống, bã đặt vào.
- Bèo tía 4 lạng, Phòng kỷ 1 lạng sắc nước đặc rửa, lại lấy bèo giã nát xát vào chỗ mụn ngày 4 - 5 lần.

19. Mặt có vết sẹo

- Hạt Tật lê, hạt Sơn chi, quả Dành núi đều 1 cặp cùng tán hòa giấm, đem sôi, sớm rửa.

20. Mặt mọc nốt u

- Nam tinh mài với giấm thường sôi, tự rụng.

21. Làm cho tóc đen dài

- Mỡ gấu, hạt Quan Âm tán, bằng nhau, hòa giấm, thường đem xát 2 vị khắp đầu tóc rất hay.
- Lá thầu dầu, lá vùng bằng nhau, đổ nước vo gạo nấu, gội đầu 7 lần thì tóc dài được vài thước.
- Dầu vùng cùng nấu với lá dâu, bỏ lá đi, thường ngày xát vào.

22. Chuyên trị tóc rụng không mọc

- Lá bí đao giã vắt lấy nước thường bôi.
- Mỡ lợn thối Chạp rán chảy nước bỏ vào lọ, mỗi lúc dùng, dùng giấm với nước vo gạo, gội đầu cho sạch, lấy khăn vải xát cho nóng lên, rồi lấy thuốc trên bôi vào là hết rụng.
- Lá vông nem 1 nắm, hột vùng 3 thăng: đổ nước vo gạo nấu sôi 5 - 6 dạo, bỏ bã, gội hàng ngày thì tóc mọc dài.
- Lấy ống tre đâm vào giữa cây chuối to cho nước chuối chảy ra, hứng lấy, nhúng lược vào nước chuối chải đầu thì tóc tự cứng dài và đen.

23. Long mày và tóc rụng

- Lá cây liễu phơi râm, tán, mỗi lần dùng hòa nước gừng vào cái chậu sắt, thường đem xát vào.
- Vỏ trắng rễ dâu 2 thăng, cạo bỏ vỏ vàng, đổ nước ngâm nấu sôi 5 - 6 dạo, bỏ bã, gội đầu luôn.

24. Tóc vàng đỏ không đen

- Đậu đen, nấu với giấm cho đặc mà nhuộm.
- Mỡ gấu bôi khắp đầu, lấy lược chải, xoa tóc xuống giường sát đất bằng chừng 1 bữa ăn thì thôi.
- Lá Trắc bá tươi giã nát 1 cân, mỡ lợn 1 cân hòa làm viên bằng hòn đạn, 1 lần 1 viên hòa trong nước vo gạo mà chải.

25. Kinh trị đầu bị phong, mặt ngứa lở chảy nước vàng

- Ngải cứu 2 lạng, giấm 1 thăng, lấy nồi đất nấu thật đặc, thấm ướt giấy mà dán, ngày 2 lần.

26. Mặt bị phong, ngứa lở

- Chót nhọn gạc hươu mài với rượu, bôi rất hay.
- Xơ mướp, Bồ kết bằng nhau, đốt ra tro, trộn với dầu vừng bôi.
- Hoa đào, nhân hạt Bí đao bằng nhau, đều tán, hòa mật, bôi.

27. Da mặt tê dại không cảm giác

- Cao da trâu 2 miếng bằng bàn tay, nước 1 bát nấu cho chảy ra, vỏ Quế mài vào cho đặc, thường bôi.

28. Trên mặt phát ban đen

- Mộc nhĩ cây dâu sấy khô, tán, mỗi lần uống 1 đc với nước nóng sau bữa ăn, 1 ngày là lành.

29. Mặt sinh thần sắc đen

- Bán hạ sấy khô, tán, hòa với giấm, chọn chỗ khuất gió mà bôi, từ sáng đến tối bôi không kể mấy lần, trong 3 ngày; rồi lấy Bồ kết nấu lấy nước rửa mặt sẽ sáng.

30. Mặt sinh nốt đen

- Hạt Bồ kết, hạt nhãn đều tán, tối hòa với nước bột bôi, sẽ lành.

31. Mặt sinh mụn lấm tấm (trứng cá)

- Hoa Đào 3 lạng, Đan sâm 3 lạng, tán, mỗi lần uống 1 đc với nước giềng ban mai khi đói, ngày 1 lần, 10 - 20 ngày sẽ tiểu ra nước đen, mặt sẽ trắng như ngọc.

32. Da mặt có tàn nhang

- Bạch truat ngâm giấm, ngày ngày xoa cọ lên.

33. Mặt có nốt đen

- Phong sang cam tùng, Hương phụ mỗi vị 4 lạng, Hắc sủ 1/2 lạng, nấu nước rửa hàng ngày.

34. Lòng mày rụng

- Hùng hoàng 1 lạng hòa giấm bôi.
- Phèn chua 10 lạng đốt, nghiền rồi viên, uống 7 viên mỗi ngày vào lúc đói với nước nóng, uống đến 49 viên, lại giảm đi 1 viên hết đợt lại bắt đầu uống lại cho đến khỏi thì thôi.

35. Lông mày không mọc

- Hạt cải, Bán hạ đều nhau, tán bột, hòa nước gừng mà bôi.

36. Lở đầu có vảy trắng

- Quán chúng, Bạch chỉ tán bột, trộn với dầu mà bôi.

37. Thuốc để gội đầu có gàu

- Cao bản, Bạch chỉ đều nhau, tán bột, ban đêm xát, sáng chải đầu thì hết gàu.

38. Chốc đầu trụi tóc

- Tử thảo sắc với nước mà đổ, hoặc Hùng hoàng tán nhỏ, hòa với nước mật lợn, bôi vào.



TAI

41 Bài thuốc

1. Thối lỗ tai

- Váng mủ cho sạch, rửa với nước trà ngon thật đậm rồi thổi vào bột thuốc: Bằng sa 4 phân, Khô phèn 4 phân, Long não bằng phiến 1 phân, Châu sa 0,5 phân, Hùng hoàng 0,5 phân.

2. Nhức lỗ tai

- Lấy nhang đen (nhựa trám với tro để tương) vuốt sáp ong vào đốt lên, làm loa cho khói vào tai.

3. Nhức tai

- Ong bầu 2 con rang khô, Hành hương 2 cọng, xông vô tai là lành.

4. Thối tai

- Thối tai tóc rồi đốt nhanh
Thối vào tai ấy lại lành chớ thua.

5. Thối tai

- Con rít, da rắn, phèn chua
Đốt rồi thổi thẳng cho vừa mà êm.

6. Tai lòng bùng

- Tổ ong vò vẽ đốt kèm
Xông vào tai ấy êm dềm làm sao.

7. Tai bị thối

- Đốt con rít ra than với ít mai phiến, tán bột thổi vô tai.
- Nhặt da rắn lột, con rít khô, đốt ra than với ít phèn phi mà thổi vô tai.

8. Tai bị chảy máu

- Nhỏ mật ong thật vô tai thì cầm máu.

9. Tai có mủ

- Đâm lá hẹ với tí muối, lấy nước mà nhỏ vô.
- Bắt 1 con thằn lằn bạch, nhét thuốc rê cho ăn no đến chết, đem đốt sơ, lấy ra ngâm giấm, lại đem đốt, như vậy 4 - 5 lần đến khi cháy đen, tán mịn mà thổi vô tai.

10. Viêm tai cấp tính

- Giã lá sống đời, vắt nước cốt nhỏ vô tai.

11. Nhức lỗ tai

- Nấu chung 2 con ong bầu và 5 cọng hành hương, khi sôi, dùng quặng giấy mà xông vô lỗ tai.
- Bã phiến 5 phân, lông ngỗng 5 phân, tán chung ra bột mà thổi vô.

12. Mọc mụn trong tai làm đau nhức

- Xà sàng tử, Hoàng liên, Khinh phấn mỗi vị 1 chỉ, tán chung, thổi vô tai. Lưu ý: trước khi thổi thuốc vô tai, rửa sạch tai bằng giấm, nước trà đậm.

13. Điếc tai (vì thận hư)

- Toàn yết 49 con, Gừng sống 49 lát, sao khô, tán bột, uống 1 lần cho hết thuốc, uống với rượu cho thật say, sáng hôm sau nghe như có tiếng sáo thổi trong tai, nhiều người điếc lâu năm uống 2 - 3 lần hết điếc. Mỗi ngày nấu cháo với ngó sen mà ăn.
- Nhỏ vô tai 2 giọt nước tiểu rùa (mua 1 con rùa khá lớn, rửa sạch, lau khô, để rùa lên 1 tấm kiếng soi, thấy bóng của nó thì nó tự tiểu, hứng lấy, hết điếc, nuôi con rùa đó, đừng ăn thịt nó).

14. Tai kêu lùng bùng

- Bóp nhuyễn trong nước nấu chín 1 mớ trứng nhện, lọc bỏ xác, lấy nước đó mà nhỏ (độc vị).
- Lấy 1 tổ ong vò vẽ và 1 tổ kiến hùm (khó kiếm) để trên mẻ lửa, úp miếng gáo dừa có lỗ mà xông cho khói vào lỗ tai.
- Kim ngân hoa 1 chỉ, đâm nhỏ, chế chút nước, lấy nước đó mà đặt ngay lên lỗ rốn. Lưu ý: Vừa hết nghe lùng bùng thì lấy thuốc ra liền, kéo bị cả 2 bên tai.

15. Tai ù do sức khỏe kém, cần bồi dưỡng, nghỉ ngơi

- Hà thủ ô 10g
- Cây ngà voi 10g
- Cỏ mực 10g
- Nhãn lồng 10g
- Nhân trần 15g
- Lá muông 10g
- Rễ tranh 10g
- Ngưu tất 10g
- Rau má 15g

Sắc uống mỗi ngày, suốt 1 - 2 tháng mới khỏi.

16. Tai bị tắc nghẽn nghe không rõ

- Thối Xạ hương vào, sau đem hành nhét vào trong lỗ tai thì sẽ nghe rõ.

17. Đĩa chui vào lỗ tai

- Lấy 1 chậu bùn ở trong ruộng nằm gối vào bên tai, đĩa ngửi thấy hơi thì chui ra.

18. Sâu vào lỗ tai

- Hoàng đơn, sữa, mật, Hạnh nhân đều nhau, đem ngào thành cao, lấy bông bọc lại, nhét vào lỗ tai, sâu ngửi thấy thơm liền bò ra, bắt lấy.
- Bách bộ sao, nghiền ra, lấy dầu thực vật trộn đều, đắp vào lỗ tai.
- Hùng hoàng đốt lấy khói xông vào tai, tự nhiên khỏi.

19. Giò chui vào lỗ tai

- Phèn xanh rắc vào, giò sẽ tan ra nước.

20. Ra máu lỗ tai

- Bồ hoàng sao đen, tán bột, rắc vào sẽ khỏi.

21. Thốt nhiên tai không nghe gì

- Lưu hoàng, Hùng hoàng đều nhau, nấu sáp ong cho chảy ra, trộn đều, làm viên, nhét vào lỗ tai, 2 lần là khỏi.
- Hương phụ sao, nghiền ra, nấu nước hột cải củ làm thang mà uống. Kiên mọi đồ sắt.

22. Tai ra mủ thối

- Hùng hoàng, Thư hoàng, Lưu hoàng đều nhau, tán bột, thổi vào tai.

23. Trong tai có mủ

- Hải phù thạch (đá bọt) 1 lạng, Mộc dược 1 đc, Xạ hương 1 phân, tán bột, thổi vào.

24. Tai ra máu

- Khô phèn 1 lạng, Duyên đàn sao 1 lạng, tán bột, hàng ngày thổi vào.

25. Tai lở loét

- Quả táo bỏ hạt, bọc phèn xanh nung lên, nghiền ra, trộn dầu vừng mà bôi.

26. Trong lỗ tai ứ đọng

- Xà sàng, Hoàng liên, mỗi vị 1 lạng, Khinh phấn 1 đc, tán bột, thổi vào.

27. Trong tai thường ứ đọng

- Sinh địa hoàng cắt ra, nhét vào trong tai, ngày thay đổi vài lần.

28. Tai điếc sau cơn ốm rồi khỏi

- Thạch xương bồ tươi, giã, vắt lấy nước nhỏ vào tai là lành.

29. Bổng nhiên tai điếc

- Thạch xương bồ 1 tấc, Ba đậu 1 hạt, bỏ lõi, tán, làm thành 7 viên, mỗi lần 1 viên bọc bông nhét vào tai, ngày thay 1 lần.
- Phương trên, bỏ Ba đậu, dùng Thầu dầu.
- Xuyên tiêu, Tù hương, Xương bồ, Ba đậu các vị đều nhau, tán sập ong, nấu chảy, trộn thuốc làm viên nhét vào lỗ tai, ngày 1 lần.
- Giấy trứng tằm 1 tờ cho vào 3 đc Xạ hương, cuộn thành cái môi đốt lửa cắm vào ống tre, xông khói vào tai, 3 lần là nghe được.
- Hương phụ tán, hạt củ cải sao, sắc, sáng tối đều uống 2 đc. Kiên trì đồ sắt.
- Nhựa thông (dùng nồi đất nấu cho đến khi nhỏ vào nước không tan) 3 lạng, hạt Ba đậu 1 lạng, 2 vị cùng giã nhỏ, làm viên bằng ngón tay, bọc trong vải thưa nhét vào tai, ngày thay 2 lần, ít lâu sẽ thông.
- Mỡ ngỗng trắng 1 đc, đá nam châm 3 phân, Xạ hương chút ít, nghiền đều, lấy bông xe lại thành thoi dài nhét vào lỗ tai, rồi dùng 1 ít sắt mới mà ngâm, 4 - 5 lần sẽ công hiệu.
- Hạt Thầu dầu 100 hạt, Đại táo 15 quả, đều giã nát, hòa với sữa làm viên, gói trong lụa 1 viên nhét vào tai, ngày 1 lần, 20 lần là lành.

- Hạt cải tán, hòa sữa làm viên, gói trong lụa nhét vào tai, ngày thay 1 lần.
- Dầu vừng 1 ngày nhỏ vào lỗ tai 4 - 5 lần, mỗi lần 1 - 2 giọt, đợi cho trong tai hết tắc là lành.

30. Tai điếc, tai ù

- Cây tổ rồng thái miếng nhỏ, sao nóng, nhét vào tai.

31. Tai nóng bùng bùng

- Thiên hoa phấn vót nhọn, bỏ vào mỡ lợn mùa đông đun sôi 3 dạo, nhét vào tai.

32. Thối tai chảy mủ

- Ích mẫu giã nát, vắt lấy nước cốt nhỏ vào tai.
- Hồng hoa tán lấy bông gòn hoặc giấy thấm sạch mủ, thối thuốc vào.
- Phèn phi 5 phân, Hồng hoa 3,5 phân, tán, thối vào tai.
- Tổ bộ ngựa cây dâu 1 cái, đốt tồn tính; Xạ hương 1 phân, nghiền nhỏ, thối vào tai.
- Hương phụ tán, gói trong bông, nhét vào tai.
- Lá hẹ giã, vắt lấy nước, mỗi ngày nhỏ vào tai 3 - 4 lần là khỏi.
- Thanh bì đốt cháy, tán, gói trong lụa nhét vào tai, ngày thay 1 lần.
- Thanh hao tán, gói trong lụa nhét vào tai, ngày thay 1 lần.
- Bồ hoàng tán, rắc vào tai là thông.
- Hạt cau khô tán, thối vào tai.

33. Trong tai chảy máu

- Bồ hoàng sao đen nghiền bột rắc vào.

34. ù tai

- Xạ hương 1 đc, Hùng hoàng 5 phân đều tán, bọc vào lụa trắng, nút vào trong tai, hoặc lấy thuốc tán thối vào tai.

35. Nhọt trong tai, có nước mủ chảy ra

- Lá và hoa Kim ngân giã nhỏ, đắp vào khoảng trên rốn, khỏi đau thì bỏ ra ngay, nếu cứ đắp lâu thì 2 tai sẽ đau.

36. Nhọt trong tai

- Đậu đen 1/2 bát, nấu cho sôi, lấy lá chuối tiêu bịt miệng nồi, dùi lỗ để xông, khỏi ngay.

37. Tai đau chảy mủ dầm dề hôi thối

- Rễ cây Quan Âm nấu để xông, lấy mỡ cọp vàng nhỏ vào.

38. Thận hư tai điếc

- Toàn yết 49 con, Sinh khương 49 lát cùng sao khô, tán bột, uống 1 lần cho đến hết lúc trống canh hai, uống với rượu nóng, tùy sức uống say, ngày mai nghe trong tai như có tiếng thổi sáo là công hiệu, có bệnh đã 10 năm, uống 2 lần là khỏi.

39. Ho lâu sinh ra 2 tai đều điếc

- Lá Đại bi nấu nước sôi, lấy lá chuối bịt miệng nồi, dùi 1 lỗ thủng, lấy cái ống trúc 1 đầu đút vào lỗ tai, 1 đầu để vào lỗ thủng miệng nồi, xông lấy hơi là khỏi ngay.

40. Con đĩa vào trong tai

- Hạnh nhân giã nát như bùn, trộn dầu nhỏ vào tai thì đĩa bò ra, không ra đĩa cũng chết.

41. Viêm tai*** Rửa**

- Lá trầu không 25 lá

- Bạch phàn 20g

- Nước 500 ml

*** Rắc**

- Bạch phàn phi 2 đc

- Xác rắn tồn tính 5 đc.



MŨI

39 Bài thuốc

1. Viêm mũi

- | | | | |
|----------------|-----|--------------------|-----|
| - Kim ngân hoa | 12g | - Lá tre | 10g |
| - Bạc hà | 10g | - Quả ké (giã nát) | 20g |
| - Cam thảo đất | 10g | - Kinh giới | 10g |
| - Vỏ rễ dâu | 8g | - Liên kiều | 12g |

Sắc với 2 bát nước còn 2/3 bát, uống sau bữa ăn.

Ngày uống 2 lần, bệnh nặng phải uống 15 - 20 thang.

2. Viêm mũi

- Rễ cây Mướp hương 500g (lấy cả gốc, cách trên mặt đất 20 phân trở xuống) rửa sạch, phơi khô, sắc kỹ, ngày uống 2 lần sau bữa ăn, mỗi đợt uống từ 3 - 5 ngày.

3. Trong mũi có thịt thừa

- Cuống dưa đá tán, thổi vào mũi ngày 3 lần thì khỏi.
- Cuống dưa đá, phèn chua, đều 1/2 đc tán, gói trong lụa nhét vào mũi, hoặc luyện với mỡ lợn viên mà nhét, ngày 3 lần.
- Lá Thanh hao giã nát, vôi trắng đều nhau, ngâm nước, lãng lấy nước trong, cô thành cao, nhỏ vào mũi.
- Rau mùi vò nát, nhét vào mũi 1 đêm sẽ rụng.

4. Trong mũi có mọc mụn, đau ngứa, hôi tanh

- Dái gà 1 đôi, yếm gà trọng lượng bằng dái gà, đậu xị 7 hạt để trên viên ngói mới, đặt trên lửa than sấy khô, tán, trộn với lòng trắng trứng gà làm bánh đặt trước lỗ mũi để nhử cho trùng ra hết là khỏi.
- Muội nôi tán, liều dùng 2 đc, uống với nước lạnh là khỏi.

5. Trong mũi sinh mụn lở đau nhức

- Ngó sen 1 mắt, đốt thành tro, tán, thổi vào mũi là lành.
- Lá đào non giã nhỏ, nhét vào mũi. Nếu không có lá thì dùng vỏ cành đào.

6. Phong tà nhập vào não, trong mũi đóng cục, tắc nghẽn chảy ra nước đục

- Lá lốt, Hương phụ mễ, Tỏi: 3 vị đều nhau, giã nát, nặn thành bánh, gói trong lụa thưa, đặt trên thóp, dùng âu đồng đựng ít than đỏ chườm trên miếng thuốc cho khí nóng thấu xuống thì nước mũi hết chảy.
- Chỉ dùng lá lốt tán, thổi vào mũi.
- Thạch xương bồ, Tạo giác, đều nhau, tán, gói lụa nhét vào mũi, nằm giữa giấy lát thì khỏi.
- Lông đuôi trâu trắng, lá chanh: 2 vị đều nhau, đốt tồn tính, tán, thổi vào mũi, nếu như có ra máu thì thêm Sơn chi tử cùng nghiền thổi vào mũi.
- Nam tinh thái mỏng, ngâm nước sôi 2 lần, sao khô 2 đc. Đại táo 7 quả, Cam thảo 5 phân sắc cho uống 3 - 4 lần thì vật trong mũi tự rơi ra, khí được chuyển động, nước mũi tự rút hết. Lại dùng tỏi với lá lốt giã nát, nặn thành bánh, vải thô gói lại đặt lên thóp, đặt âu đồng đựng than đỏ lên chườm sẽ tuyệt nọc.

7. Chuyên trị chứng tỵ uyên (viêm xoang mũi), mũi chảy ra nước hôi thối không lúc nào dứt

- Hạt nhãn đốt lên khói, dùng ống trúc dẫn khói xông vào mũi.
- Ké đầu ngựa sao tán, uống 1 - 2 đc với nước nóng, kiêng ăn thịt lợn.

8. Người già bị não lậu (viêm xoang) mũi chảy nước luôn

- Tỏi 4 - 5 củ, giã nát như bùn, rịt vào lòng bàn chân, băng chặt, nước mũi sẽ tự nhiên ráo.

9. Cam mũi, mũi lở loét, dần dần sưng cả môi mép

- Mạt bạc dùng 1 lạng, nước 3 bát, sắc còn 1 bát, ngày rửa 3 lần.
- Gạc hươu 2 phần, phèn phi 1 phần, tóc rối 1 phần: đốt trên đèn cháy thành tro, đều nhau tán, trước dùng hoa tiêu nấu nước rửa chỗ loét cho sạch, rồi rắc thuốc bột vào, ngày làm 2 - 3 lần hoặc vết loét không thu miệng không khô được thì dùng rêu ngói, đốt tồn tính, tán rắc vào là thu miệng khô ngay.

- Dây mướp lấy đoạn phần gốc 5 - 3 thước, đốt tồn tính, tán, uống 1 lần 1đc với rượu ấm đến hết thì thôi.

10. Ngoài mũi nổi mụn nhọt chảy máu mủ

- Tổ ong nướng, tán, 1 lần uống 1 đc với rượu, ngày 3 lần.

11. Mũi tắc không thông vì phế khí xông lên

- Quả Màng tang 5 đc, lá Bạc hà 3 đc, hoa Kinh giới 1,5 đc: đều tán, thắng mật làm viên bằng hạt ngô đồng, 1 lần 1 viên ngâm nuốt.
- Lá hòe 1 nắm, nước 1 bát sặc còn 1/2, bỏ thêm 3 củ hành, 1 vốc đậu xị lại đun sôi, uống nóng sau bữa ăn, đến lành thôi.
- Gai bồ kết nướng, tán, thổi vào mũi gây hắt hơi.
- Phương trên thêm Xương bồ bằng với Bồ kết, Kinh giới bằng 1/2 tán, gói vải nhét vào mũi, nằm ngửa, giấy lát sẽ kiến hiệu.
- Hạt Thầu dầu 200 hay 300 hạt, Đại táo 10 quả, đều giã nát, gói lụa nhét vào mũi, ngày thay 1 lần và quá 1 tháng thì biết được mùi.

12. Mũi nghẹt, hoặc mọc thịt thừa

- Can khương tán, thắng mật viên nhét vào mũi, ngày thay 1 lần.

13. Chuyên trị phong đỏ mũi

- Lưu hoàng, phèn chua đều nhau, tán, dùng quả cà giã nát, vắt lấy nước, hòa với thuốc bột, đắp vào mũi.
- Phương trên, nhưng không dùng Lưu hoàng.

14. Nục huyết (Chảy máu cam)

* *Công thức:*

- Liên ngẫu (tức là ngó sen hay mầm sen) 3 lạng
- Bạch mao căn (rễ cỏ tranh) 1 lạng
- Cam thảo đất 0,1 đc

* *Cách bào chế:*

- Ngó sen, rễ cỏ tranh để tươi, rửa sạch, thái nhỏ, cho vào nồi rang sao hơi khô rồi cho Cam thảo đất vào sắc uống.

* *Cách dùng:*

- Người lớn uống cả thang.
- Trẻ em uống 1/3 thang.

Người máu hàn không nên dùng.

- 15. Viêm mũi, mũi đau nhức hay hắt hơi, nước mũi đặc hôi**
 - Rễ cây mướp hương 100g, rửa sạch, phơi khô, sắc đặc uống.
- 16. Viêm mũi, ngứa mũi, đau trong mũi, mũi hay chảy nước, hay hắt hơi**
 - Kim ngân hoa 20g, Sài đất 20g, sắc đặc uống.
- 17. Mũi chảy ra nước trong, gọi là tỵ uyên**
 - Tắt bát (lá lốt) tán ra bột bôi vào.
- 18. Tắc mũi hoặc trong mũi sinh thịt thừa, hoặc lỗ mũi có mủ tanh**
 - Nhọ nồi đất tán bột, uống 1 đc với nước lạnh.
- 19. Lở trong mũi**
 - Mật đà tăng, Bạch chỉ đều nhau tán bột, sáp dầu trộn lẫn mà bôi.
 - Huyền sâm tán bột mà đổ.
 - Đại hoàng sống, Hạnh nhân đổ vào cối giã đều, hòa mỡ lợn mà bôi.
- 20. Trong mũi mọc ra thịt thừa**
 - Chu sa, Tế tân cùng tán nhỏ, điểm vào sẽ rụng.
- 21. Trẻ con cam loét mũi, dưới mũi có 2 vết đỏ**
 - Lấy Hoàng liên rửa vào nước gạo cho sạch, nghiền thành bột mà bôi.
- 22. Đỏ mũi, mặt nổi mụn (tỵ tra)**
 - Mật đà tăng 2 lạng, nghiền nhỏ, hòa sữa người, ban đêm bôi mũi, sáng sớm rửa đi.
- 23. Đỏ ở đầu mũi**
 - Hùng hoàng, Lưu hoàng đều 5 đc, Thủy phàn 2 đc, trộn với sữa người mới sanh mà bôi. Lấy muối luôn xát vào.
- 24. Đau ở trên mũi**
 - Lưu hoàng tán bột, trộn với nước lạnh đổ lên.
- 25. Uống rượu sinh đỏ mũi**
 - Lưu hoàng 1/2 lạng, Hạnh nhân 2 đc, Khinh phàn 1 đc, đêm nào cũng bôi vào.
- 26. Mũi lở ra mủ thối là có trùng**
 - Khổ sâm, Khô phàn mỗi vị 1 lạng, nước củ Sinh địa hoàng 3 cáp, nước 2 bát sắc lên, nhỏ từng giọt vào.

27. Thức ăn bị sặc vào mũi không ra được, lúc ăn thì đau

- Mỡ bò 1 miếng to bằng quả táo, nhét vào lỗ mũi, hút vào chỗ mỡ tiêu thì thức ăn sẽ theo xuống.

28. Cam mũi

- Mật gấu 1/2 phân, hòa với nước nóng sôi.

29. Máu mũi ra không ngừng, mồm với tai đều ra

- A giao sao, Bồ hoàng mỗi vị 1 lạng, nước ép củ Sinh địa 1 cáp, nước 1 cáp, sắc uống nóng, ở ngoài kíp lấy lụa buộc ngang 2 vú.

30. Mũi ra máu không ngừng (phương kinh nghiệm)

- Mực tán thơm mài đặc uống với rượu, ngoài lấy Sơn chi tử sao đen, tán bột, thổi vào mũi sẽ khỏi.

31. Mũi mặt đỏ tím vì phong, là phong nhiệt công lên và kinh lạc có phong nhiễm vào sinh ẩm chẩn (nổi mề đay)

- Lưu hoàng, phèn chua đều nhau, tán nhỏ, mỗi lần lấy 1 tí Hoàng đơn trộn nước bột mà bôi.

32. Lở lỗ mũi, hôi mồm

- Chó đẻ răng cưa, phơi khô tán, sao vàng tán bột, hồ mật viên cho uống.

33. Chảy máu cam (cứu cấp lúc đi đường)

- Bóp dập cọng hành lá mà ngửi, ngừng chảy.
- Chảy bên phải đưa thẳng cánh tay trái lên trời, dùng sợi thun nhỏ nịt ngón tay giữa của bàn tay đưa lên nơi lóng sát bàn tay, xong để tay xuống ngừng chảy.
- Chảy bên trái, đưa cánh tay phải lên.

* *Thuốc uống:*

- Đâm Cỏ mực cả cây và lá, hòa lọ cháo mà uống (dùng rau dền tía, mồng tơi tía cũng được)
- Bồ hoàng 6 chỉ, Ngũ linh chi 6 chỉ, sao đen, tán nhỏ, chia 6 phần uống 6 lần.
- Trái dành dành đốt thành than tán bột, thổi vô mũi.

34. Mũi chảy mủ

* *Thuốc uống:*

- Ý dĩ 10g - Bí đao 40 g
- Nấu nước uống hằng ngày liên tục đến khi khỏi.

* *Thuốc thoa:*

- Hạnh nhân (bỏ vỏ) đâm nhuyễn, hòa với ít sữa tươi mà làm viên vừa nhét vô lỗ mũi đau, ngày 1 lần.

35. Mũi miệng ra máu có vôi

- Lá sen non 1 lạng
- Lá hẹ tươi 1 lạng
- Lá sen trắng 1 chỉ
- Sinh địa 5 chỉ
- Gừng sống 1 chỉ

Năm vị này đun chung cho nhỏ, hòa ít nước tiểu trẻ em dùng nước đó mài mực xạ hòa chung các vị uống.

36. Mũi chảy nước dầm dề, không nên xem thường, lâu ngày hại óc

1. Trái ké đầu ngựa: 1 nắm, phơi khô, tán, lấy rây làm bột mịn.
Người lớn: uống 3 - 4 lần /ngày, mỗi lần 1 muống cà phê.
Trẻ em: uống ngày 3 - 4 lần, mỗi lần 1/2 muống cà phê.
2. Giã cỡ 10 tép tỏi cho nhuyễn, chia làm 2 mà rịt vào 2 lòng bàn chân.
Áp dụng song song 2 phương (1) và (2), hai ngày là hết.

37. Mụn nhọt trong mũi

- Đại hoàng và Hạnh nhân mỗi vị 5 phân, hai vị tán nhỏ, hòa mỡ heo mà xức.

38. Mụn thịt trong mũi

1. Đốt 1 nhúm ngó sen, sao vàng, 1 nhúm Liên tu (tua nhụy sen).
Gia thêm ít Băng phiến, Long não tán mịn mà bôi.
2. Hùng hoàng, Tế tân, Khô phàn, Qua để mỗi vị 5 phân, tán bột, hòa với mật chó đực, luyện viên nhỏ mà nhét vô lỗ mũi.

39. Mũi chảy nước hôi thối (Tỵ uyên), sờ thấy đau, sưng bầm đỏ

1. Hoắc hương (nhánh và lá) 200g sấy khô, tán mịn trộn với mật heo, làm viên bằng hạt bắp sấy khô
- Người lớn: uống 8g/lần
- Trẻ em: uống 4 - 6g/lần, tùy tuổi.
2. Bị lâu ngày: nước ra dầm dề, sinh hoa mắt, chóng mặt
Dây mướp (đoạn gần gốc) 150g, đốt tồn tính, tán nhỏ uống với rượu ấm.
Người lớn: uống 4 - 9g/lần
Trẻ em: tùy tuổi giảm liều lượng
3. Trái ké đầu ngựa sấy khô, tán nhỏ 100g, mỗi lần uống 4 - 6g với nước chín.
Không ăn thịt heo.



HÀM

11 Bài thuốc

1. Hóc xương

- Lá cong tôm 1 nắm, vò nát, bỏ vào miệng ngậm và nuốt lần.

2. Hóc xương

- Hạt mướp đắng (nhiều ít tùy cần dùng) mài với nước muối cho uống.

3. Thuốc súc miệng

* Bài 1:

- Lá tre 30g
- Lá lấu 30g
- Muối 20g
- gừng tươi 20g

Các thứ trên giã nhỏ, sắc với 1,5 bát nước còn 1/3 bát, sáng sớm ngủ dậy và trước lúc đi ngủ cho ngậm và súc miệng thật kỹ rồi nhổ đi.

* Bài 2:

- Rễ cau 30g
- Rượu ngon hay cồn 50g

Rễ cau (dùng thứ mọc ở gốc cây sà xuống gần mặt đất) cạo vỏ ngoài, rửa sạch, giã nhỏ, ngâm vào rượu ngon hay cồn cho ngậm và súc miệng, súc rồi nhổ đi (khi súc cúi miệng xuống để khỏi nuốt thuốc vào).

* Bài 3:

Vỏ cây xoài 100g, cạo vỏ ngoài, giã nát, nấu sôi kỹ, ngậm và súc miệng.

4. Thuốc xỉa răng

- Phèn đen 8g
- Rễ lốt 16g
- Tế tân 5g

Các thứ trên hòa nước muối rửa sạch, phơi khô tán rất nhỏ, dùng que tăm xĩa vào chân răng.

5. Thuốc uống

* Bài 1:

- Thạch cao 12g

- Tế tân 8g

Hai vị trên sắc với 1 bát nước còn nửa bát cho uống.

Trẻ em giảm bớt liều lượng, người lớn gấp bội.

* Bài 2:

- Thạch cao 12g

- Cam thảo đất 10g

- Tùng tiết 10g

- Rễ lốt 8g

- Cốt toái bổ 10g

- Tế tân 8g

Các vị trên sắc với một bát rượu nước, còn 1/2 bát cho uống.

6. Thuốc quai bị

- Lá trầu không 1 lá, cau ăn trầu 1 miếng, Vôi vừa đủ ăn, Ô long vĩ 5g, Tỏi 2 tép, gừng 1 lát. Kết quả 3 ngày hết.

- Bồ kết bỏ hạt, sao, hòa giấm thanh bôi vào.

7. Thuốc quai bị

- 1 nắm lá bồ ngót, 7 lá mùng tơi, 1 nắm rau dền tía, 1 khoanh củ chuối tiêu, thêm 7 hạt muối. Các món đâm thật nhuyễn, xào giấm, còn nóng, đắp lên.

8. Thuốc quai bị

- Rau sam khô 1 nắm

- Đường thẻ 1 cục

- Phác tiêu 5 phân

Đâm chung mà đặt

9. Thuốc quai bị

- Trùng hổ 7 con, rang cho hết chất dầu nhĩ ra, tán nhỏ, chế giấm vô cho vừa sệt, bắc lên lửa cho sôi, còn ấm phết lên chỗ sưng.

10. Thuốc quai bị

- Rau má 1 nắm

- Muồng trâu 1 nắm

- Ké đầu ngựa 1 nắm

- Củ sả 10 lát

- Cỏ Mần trầu 1 nắm

- Bồ ngót 1 nắm

- Cam thảo đất 1 nắm

- Dâu tằm ăn 5 lá

- Mồng tơi 5 lá

- Đậu xanh cà 1 muống lớn

- Bí đao 1 khoanh

- Rễ tranh 1 nắm

- Cỏ mực 1 nắm

- Gừng sống 3 lát

- Vỏ quít 1 nắm
- Rau sam 1 nắm
- Dền tía 1 nắm

Đổ xiếp nước, sắc còn 2 chén, chia 3 lần uống trong ngày.

11. Viêm xương chũm, nhức đầu chịu không nổi như dùi đâm, càng uống Lục vị càng đau, đoán là dương hư

- Hoàng kỳ 5 đc
- Bạch truật 4 đc
- Sa sâm 4 đc
- Bạch chỉ 2 đc
- Phụ tử 2 đc (tráng dương dẫn hỏa quy nguyên)

Uống 3 thang đỡ nhiều, 5 thang khỏi.

CÁC CHỨNG BỆNH CỦA BỆNH ● NGOÀI DA

63 Bai thuoc trò Phu thung

10 Bai thuoc trò Dò ồng

89 Bai thuoc trò Nhot ãoc

6 Bai thuoc trò Tieu ãoc - Tieu viem

18 Bai thuoc trò Bong

56 Bai thuoc trò Ran can

30 Bai thuoc trò Thung ãoc - Ghe lô

PHÙ THŨNG

63 Bài thuốc



- Phù thũng là bệnh do thủy khí trong cơ thể chuyển vận và bài tiết không bình thường, nước đình trệ lại, hoặc tràn ra dưới da, gây nên chứng phù thũng.

- Phù thũng có nhiều tình trạng khác nhau, khi mới phát thì ở mí mắt dưới hơi sưng lên như con tằm nằm ngang, tiểu tiện thấy đi ít, các bộ phận như cánh tay hoặc bắp chân, âm nang lần lượt sưng phù lên.

- Cũng có lúc sưng hai ống chân, rồi lần lần đến ngực, bụng, đầu mặt, nếu khắp người đều phù thũng, máu da mỏng láng. Bụng to như trống, đè vào lõm xuống, là triệu chứng thủy khí đã thịnh.

- Nếu đã đến lúc, môi đen rốn lồi, các bộ phận lưng, eo lưng, lòng bàn chân hõm vào đều sưng, đó là hiện tượng nặng. Bệnh đến như thế, phần nhiều khó chữa. Bệnh phù thũng theo tính chất có thể chia làm hai loại: dương thũng và âm thũng.

- Dương thũng thì thể bệnh đến gấp, trước thũng ở phía trên thân thể như đầu, mặt vai, lưng, bắp tay, có phát nóng, phiền khát, mặt mắt tươi nhuận, nước tiểu đục, đại tiện táo hoặc bế. Thể bệnh thuộc nhiệt.

- Âm thũng thì thể bệnh đến chậm, trước thũng ở các chân, lưng, đùi, vế, không phát nóng, không khát nước, sắc mặt xanh nhợt, tiểu tiện trong trắng. Đại tiện như thường hoặc đi lỏng. Thể bệnh thuộc hàn.

Phép chữa

- Dương thũng chủ yếu là phát hãn, trục thủy.

- Âm thũng chủ yếu là bổ tỳ thận lợi tiểu tiện.

1. Thủy thũng bụng to, tiếng nước róc rách chuyển động da dễ đen sạm

- Củ rễ quạu giã lấy nước uống thì nước hạ được ngay

2. Thủy thũng bụng to

- Xích tiểu đậu 3 cân, rễ cỏ tranh 1 nắm, bỏ vào nước đun, ăn đậu hể tiêu thì được.

3. Hoàng thũng (phù thũng mà vàng bụng)

- Minh phàn (phèn chua) 1 lạng

- Phèn xanh 1 lạng - bột gạo 1/2 cân cùng sao, nấu hồ với giấm mà viên uống với nước đại táo làm thang, mỗi lần 30 viên.

4. Phù thũng vì rượu, thũng vì hư yếu

- Hương phụ, ngâm 3 đêm với nước tiểu trẻ em sấy khô tán nhỏ, uống với nước cơm mỗi lần 50 viên.

5. Chứng thủy thũng bụng to, đi tiểu không thông lợi

- Quả Ké đầu ngựa đốt cháy, Đình lịch đều bằng nhau, tán nhỏ, chiêu với nước sôi mỗi lần 2 đc.

6. Khấp người thủy thũng

- Huyền thảo (tức rau huyền) dùng cả gốc rễ lá, phơi khô tán nhỏ 2 đc, lấy 1/2 đc bụi ở dưới chiếu nằm, hòa cùng nước cơm, uống trước bữa ăn.

7. Khấp người phù thũng

- Khổ Đình lịch 4 lạng tán nhỏ, hoàn với Táo nhục, sắc nước vỏ dâu uống mỗi lần 50 viên.

- Cây lá Đẳng tâm (bắc đền), Mộc thông, Diêm tiêu, Cam thảo (vỏ bưởi), Hắc sim (bìm tía hạt đen) sắc uống.

8. Thủy thũng bụng to

- Khổ đình lịch 2 cân tán nhỏ hòa với tiết gà mà uống, mỗi lần 10 viên.

9. Minh mặt phù thũng

- Cam toại 2 đc tán nhỏ lấy 1 quả cật lợn, dùi ra 7 lỗ, bỏ thuốc vào, bọc giấy ướt nướng chín ăn.

10. Thủy thũng thở gấp, đại tiểu tiện không thông

- Cam toại, Đại kích, Nguyên hoa đều nhau, tán nhỏ, hoàn với Táo nhục uống với nước nóng mỗi lần 40 viên.

11. Thũng mà lại suyễn đầy

- Sinh Phụ tử 1 củ, thái miếng, gừng sống 10 miếng, Trầm hương tán bột 1 đc, sắc với nước uống nguội, dùng Phụ tử sống không đáng ngại.

12. Thủy thũng trướng

- Bạch truật, Trạch tả đều 1 lạng hoặc tán hoặc hoàn, thang với Phục linh sắc uống.

13. Khấp người thũng mãn, tiểu tiện không lợi

- Trư linh 5 lạng, tán nhỏ, uống với nước nóng, mỗi lần 1 thìa, ngày 3 lần.

14. Thủy tích - thủy thũng

- Gà trống sắc vàng 1 con, thái ra hòa với Xích tiểu đậu 1 cân, nấu chín, uống nước, ngày 2 lần, đêm 1 lần.

15. Tỳ hư thấp thũng

- Địa phụ tử 5 củ, Xích tiểu đậu nửa cân, đun nhỏ lửa đến chín, bỏ đậu đi, tán nhỏ, lấy Ý dĩ nhân nấu hồ làm viên, mỗi lần 10 viên.

16. Bệnh khí thũng, cổ trướng phù thũng

- Thịt chó 5 cân, nấu chín ăn lúc đói.

17. Thủy thũng, phù thũng

- Xích tiểu đậu 1 cân, gà trống trắng 1 con, làm như bài 15, luộc chín mà ăn, nước uống cho hết.

18. Chữa hết thủy các chứng phù thũng (phương kinh nghiệm)

- Diêm tiêu, Khương hoàng, Hương mao (cả lá rễ), Mộc thông đều 1 lạng, bỏ 4 vị vào sắc, bỏ bã lấy nước rồi cho Diêm tiêu vào đun lấy 1 bát, mỗi lần uống 1/2 chén rượu, hết 1 tễ là khỏi, sau ăn 3-4 khúc mía, kiêng ăn muối, cá diếc, còn như nước mắm, thịt lợn, rau cải có thể ăn được, thuốc này nấu để dành càng lâu càng tốt.

19. Chữa phù thũng toàn thân, chứng trạng thuộc dương

- Tỳ giải 16g
- Vỏ quít 12g
- Vỏ gừng 8g
- Vỏ cau 16g
- Vỏ rễ dâu 12g

* *Phép gia giảm*

- Thũng từ lưng trở lên gia Tử tô, Kinh giới mỗi thứ 10 gam. Thũng từ lưng trở xuống gia hạt đậu đỏ, Mã đề, Thổ phục linh. Phòng kỷ (rễ ngón trắng) mỗi thứ 10gam. Nếu đại tiện bí gia lá lộc mai, rau đay mỗi thứ 10gam.
- Sắc với 2 bát nước, còn 1 bát, cho uống trước bữa ăn, ngày uống 2 lần.

20. Phù thũng toàn thân

- U chạc chiu 40g
- Râu ngô 10g
- Rễ ngáy hương 20g
- Củ sả 20g
- Rễ và cây cỏ thẹn 20g
- Hy thiêm 20g
- Mã đề 10g

Sắc với 3 bát nước còn 1 bát, cho uống trước lúc ăn ngày uống 2 lần.

21. Phù thũng toàn thân

- Hắc phân (phi) 5g
- Hoàng khương (cây gừng củ nghệ) 40g
- Mộc thông 40g
- Đẳng tâm (cỏ Bật đèn) 20g
- Hương mao căn (rễ cỏ tranh) 40g

Sắc với 3 bát nước còn 1 bát, lóng trong, hòa Hắc phân vào cho uống. Mỗi lần uống nửa bát, khi uống cần chế vào 20ml mật hoặc hai thìa cà phê đường.

22. Phù thũng toàn thân

- Bí đao 1 quả (khoảng 500g)
- Cá tràu 1 con

* *Cách làm:*

- Bí gọt bỏ vỏ ngoài, cá tràu làm sạch vảy, bỏ ruột, rửa sạch bỏ đôi quả bí, bỏ cá tràu vào trong nấu chín như cho ăn, ăn 2 lần trong 1 ngày. Hoặc nấu canh ăn cũng được.

23. Chữa âm thũng (chứng trạng thuộc hàn)

- Diêm tiêu 40g
- Đại hồi 5g
- Thổ phục linh 20g
- Can khương 40g
- Đinh hương 5g
- Bồ hóng 40g

- Các vị trên tán nhỏ hòa với nước cơm, viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 20 viên, cho vào giữa múi chanh mà nuốt. Ngày uống 2 lần.
- Nếu nữ bệnh thì dùng đồng tiện hòa với rượu làm nước thang, chiêu với thuốc trên.

24. Phù thũng

- Phụ tử 250g

- Đậu đỏ 500g

* *Cách chế:*

- Phụ tử cắt ra từng miếng cùng với đậu bỏ vào nồi, đổ nước vào nấu chín, bỏ đậu lấy Phụ tử phơi khô tán nhỏ, dùng bột Ý dĩ hồ làm viên bằng hạt đậu. Mỗi lần uống 10 viên.
- Sắc nước hạt cải củ, chiêu với thuốc.
- Ngoài dùng: lá nhãn, vỏ chân chim, râu ngô nấu uống thay nước chè.

25. Chữa phù thũng, thủy khí tích trệ, bụng to, rốn lồi, thể bệnh thuộc thực

- Cam toại (vỏ rễ cây niệt gió) 12g

- Mộc hương 8g

* *Cách làm:*

- Cam toại cạo bỏ vỏ ngoài, bỏ lõi, lấy vỏ trắng, sắc nước Cam thảo tẩm 1 ngày đêm, thái thật nhỏ. Mộc hương tán bột. Hai thứ trên giã nhuyễn, dùng bột gạo nấu hồ làm viên bằng hạt đậu. Mỗi lần uống 25 viên vào lúc đói. Sau khi uống 2, 3 tiếng đồng hồ sẽ thấy đi ngoài sau lúc đi được 2, 3 lần sẽ cho ăn cháo, cách 2 ngày uống 1 lần. Phụ nữ có thai không nên dùng.

26. Phù thũng

* *Công thức:*

- Trần bì 1 lạng rửa sạch sao qua
- Ý dĩ nhân 1 lạng sao hơi vàng
- Quế chi bì 5 đồng cân
- Hai vị trên bỏ vào siêu sắc trước. Còn Quế chi bỏ sau (vì sợ sắc lâu mất hương) đổ 2 bát chia làm 2 lần uống trong ngày, cần uống ấm cho lành khí.
- Kiên ăn muối, thức ăn sống lạnh.

27. Bệnh thũng

* *Chủ trị bệnh cổ trướng (Thấp thũng thực chứng)*

- Rau trai bà 40g

- Bông mã đề 40g

- Ké đầu ngựa 40g
- Rễ cây vòi voi 40g
- Sắn sục (thiên niên kiện) 40g
- Bẹ cau (bẹ ếp buồng cau) 1 cái
- Xác ve ve 12g

* *Cách chế, liều dùng:*

- Các vị đều dùng tươi rửa sạch. Thái nhỏ, sắc với bát nước lấy 2/3 bát, uống lần trong ngày (ngày 2 đêm 1) uống từ 5-7 thang.

* *Chủ trị phù thướng*

- Cỏ dĩ 20g
- Củ riềng 20g
- Vỏ quít 16g
- Củ sả 12g
- Cám nếp (sao vàng) 20g
- Măng vòi 20g
- Râu ngô 20g
- Đọt lúa ma 12g (loại trắng)

Các vị trên rửa sạch, thái mỏng sao vàng sắc uống, ngày uống 2 nước, đêm uống nước, uống 5 thang liên trong 5 ngày.

28. Huyết hư phù thũng

- Mần tưới (Trạch lan) Phòng kỷ 2 thứ bằng nhau, tán, lấy giấm làm thang, uống, mỗi lần 2 đc.

Nếu vỏ cỏ mà thấy sưng lên thì lấy hạt đắng cay nấu nước mà rửa.

Phù thũng mà xanh là chứng huyết và nước tích lại

- Càn tất (sơn khô), Đại mạch nha đều nhau cùng tán, để vào nồi đất mới, lấy Càn tất phủ lên hết tầng này đến tầng khác, xong lấy bùn nhào muối bao trát kín, nung đỏ, nghiền nhỏ, uống với rượu, mỗi chứng thũng đều chữa được.

29. Phù nề

- Tỳ giải 1 lạng
- Thảo diệp (Cam thảo đất) 3 đc
- Hạt Ích mẫu 1 lạng (nếu không có hạt dùng hoa)
- Ô dược 5 đc
- Thạch xương bồ 5 đc

30. Phù thũng

* *Bài cơm lạt*

- Lưu huỳnh chế 1 lạng
- Ô long vĩ 1 lạng (rây kỹ)
- Đại hồi sao 1 lạng (sao vàng)
- Mã diêm tiêu 1/2 lạng

Các vị hợp chung tán bột

* *Cách dùng:*

- Nấu cơm đậu xanh và tỏi 1/2 gạo, 1/2 đậu xanh không bỏ vỏ.

- Cơm sấp chín thái nhỏ 3 củ tỏi Cơm chín đem ra dùng 1 đồng tiện xúc thiệt đầy trộn vào miếng cơm đầu ăn rồi uống nước chè.
- Tiếp tục ăn cơm.
- Tỏi ăn được bao nhiêu thì ăn.
- Ngày 2 lần
- a. Thuốc chỉ dùng cho người lớn (không cho trẻ em)
- + Nếu bệnh nhân quá suy thêm:
 - Lý trung
 - Bát vị
- b. Khá ở chỗ
 - Uống từ 3 - 7 ngày hay 14 ngày phải xẹp hết.
 - Uống thuốc này tuyệt đối không ăn mặn 3 tháng 20 ngày.
 - Có một bệnh nhân ăn mắm tái phát, chết ngay.
- c. Hướng dẫn
 - Bắt đầu xẹp trên mặt trước, tới bụng, tới mắt cá thì ngưng thuốc kéo khô hết đi.
 - Ăn cơm thường này 2-3 buổi.
 - Nên có thêm trứng gà hột vịt.
- d. Tiếp thuốc bổ
 - Lục quân
 - Qui tỳ
 - Thập toàn đại bổ
- + Cữ ăn muối 3 tháng 10 ngày (xong)
Nấu canh rau muống, rau dền và chế vào 1 muống cà phê nước mắm ngon. Ăn 1 tuần rồi ăn thêm 1 thang sau đó ăn như cũ (ăn lộn tái phát).
- Lưu hoàng tán bột và cho vào ruột heo, nấu 1 tiếng, đem sấy khô (không rửa).
- Đại hồi: sao thơm
- Ô long vĩ, rây kỹ.
- Mã diêm tiêu: lấy tinh thể hay lấy thô cũng được.
- * *Kiên cố*:
 - Thức ăn mặn, củ cải mặn.
 - Có thể ăn cơm lạt và uống thêm Phụ tử lý trung thang.

31. Phù thũng

- Cối xay, rễ cải, Xa tiền
 Cây tổ ong với lá bìm bìm leo
 Không lá lấy hột khiên ngư
 Tất cả năm vị đều nhau 6 đồng
 Sao vàng sắc đặc uống trong
 Chữa người mắc bệnh phù sưng nặng nề.
- Xa tiền là hột Mã đề
 Cây tổ ong giống hệt ty cây vừng
 Được tính lợi tiểu tiêu sưng
 Phải kiêng ăn mặn thuốc dùng mới hay
 Mười thang phù thũng tiêu ngay
 Lại nấu Ích mẫu nấu thay nước chè
 Thuốc nam trị thũng hay ghê
 Khỏi rồi bổ thận thiếu chi thuốc hoàn.

32. Thũng thai

- Đại hoàng long não thật hay
 Lô hội thuốc cứu ai tầy mà lo
 Đâm lấy thuốc cứu nước vò
 Vào sau Long não quậy cho thật đều
 Khi nóng lấy ra mà điều
 Pha vào chỗ thũng nó tiêu lần lần
 Qui thân bì quảng rất cần
 Phúc bì, truyệt thược dược tam khó dần
 Xích linh, ô dược ra nhân
 Tử tô, Hậu phác nương phân Mộc thông
 Sinh khương Chỉ xác cũng mong
 Thông tiểu Trạch tả thũng không mà lành.

33. Thũng thấp

- Thũng thấp đêm xẹp ngày lên
 Khiếm thực, Thần khúc, một bên Đại hoàng
 Hắc sủu, Chỉ thực, ai đang
 Thạch cao, Hậu phác, mát gan tạnh bình
 Phục linh, Hồ phách cố tình
 Xà sàng, Bạch truật nhiệt tình thảo cam

Tán chung ra bột để là
Uống ngày 2 giấc người phạm thuốc tiên
Đậu xanh, gạo trắng, tội hiền
Nấu chung cho khéo đem liền ra ăn
Ăn với có thịt cũng cần
Ăn sau thũng hết một lần từ nay.

34. Thũng phong

- Đậu xanh, gạo trắng, tỏi thì
Chuối tiêu 4 trái ăn khi đói lòng.

35. Long não, Bạch phàn phi nung

- Quế khô, trộn giấm tán cùng đem thoa.
- Quế khô thoa coi chừng có người dị ứng nổi ngứa.

36. Cóc kền mớ củ dọt phòng

Rang vàng hạ thổ nấu xong uống liền.

37. Rễ cau, vỏ bưởi, mo nang nấu uống tắm liền sau khi

38. Hai con cóc có ra gì

Đốt than trộn giấm có chi mà phiền
Từ trên bôi phết cho liền
Nguyên tắc lên xuống đã truyền từ xưa.

39. Thũng nước

- Thanh niên phát phù chân tay
Trứng gà (lòng trắng) men rượu (6 viên)
Phèn phi xào rồi viên nhỏ, uống hết thuốc
Thũng chi mà còn.

40. Thũng

- Bệnh lâu, vừa hết thêm cho
Khí sung, huyết kém, căn do sưng mình
Hoặc là trái phép dưỡng sinh
Dù chân không khéo giữ mình trí trí
Tỏi thì 1 củ, phèn phi
Đâm ra nấu tắm, kịp thì uống thang.

41. Thuốc phong thũng rất rõ ràng

Diên điển cây lá, nhãn rang nắm vừa
Thuốc giữ tí tỏi tép khô
Hiệp chung xông nấu để chữa đắp sau.

42. Thuốc uống bệnh thũng rất mau

- Một nắm lá duối đem sao cho vàng
Sắc lên mà uống sẵn sàng
Uống lâu hết bệnh, bệnh càng lui mau.

43. Thuốc uống thũng, Sa kê sao

Sao vàng uống nước, uống vào xẹp ngay

44. Thũng huyết

- Đàn bà phát thũng huyết hành
Dậy cây lẩn rể hái nhanh sao vàng
Cứt qua thuốc cứu sẵn sàng
Đủ tía cây rể mà vang danh đồn
Phơi khô 4 thứ sao luôn
Sao rồi hạ thổ uống thường bệnh thuyên
Thũng huyết cả mình sưng lên
Cả mặt với lại hai bên chân mày
Hoắc hương 3 chỉ thuốc này
Tán ra với rượu uống ràng luôn khi.

45. Phù thũng

- Chùm gửi cây ngái (cây sung, cây bưởi cũng được)
- Chân chim
- Đu đủ tía
- Rể cỏ xước
- Rể thầu dầu tía
- Cây cườm cườm
- Vỏ khế chua
- Kim tiền thảo
- Hà thủ ô
- Củ sả
- Rể mắc cỡ
- Cây muồng quắn
- Cây Thiên liên
- Rể cỏ tranh
- Dây Bìm bìm tía
- Lạc tiên
- Tầm bóp ho (dây lông đèn)
- Vỏ bưởi sao vàng

* *Cách bào chế:*

- Các loại thái nhỏ sao vàng bằng nhau, mỗi người bệnh phù to lớn thì phải uống 1 số thuốc 5 cân (5kg) trừ củ sả sao còn sống).
- Thiếu một vài vị cũng được.

46. Thuốc trị phù thũng

- Hắc sủu (hạt bìm bìm)
- Bán sinh, bán sao, tán nhỏ uống: một muống canh, 3 lần 1 ngày.

47. Phù thận

- Cây và lá cây chân chim 20 sao vàng
 - Lá thông bong 18g sao vàng - Lá cúc tần 18g sao vàng
- Sắc uống như trên, kiêng mặn.

48. Bài thuốc chữa phù thận

* *Công thức:*

- Củ hành 30g - Vỏ rứt 50g (tức Nam Mộc hương)
- Hậu phác 40g tẩm gừng sao - Cây gáo nước 60g phơi khô sao
- Lá thị 20g sao qua
- Rễ cây ruột gà 50g (tức là rễ cây mặt quỷ) sao
- Phèn chua phi 1g

Các vị trên chia làm 2 thang, sắc đặc uống.

Phèn phi để riêng, khi uống thuốc mỗi lần cho phèn phi bằng hạt gạo, hòa tan vào với nước thuốc cùng uống.

* *Lại dùng:*

- Cám gạo nếp 50g sao cho thơm
- Đường trắng 50g

Hàng ngày nấu cháo cám cho chín như bắc ra cho đường vào để ăn.

Ăn liền cháo ba bữa sáng, bữa chiều, ăn cơm kiêng mặn.

* *Thuốc đở ngoài:*

- Dùng phèn phi 2 gam, hành nước 20g, Bồ kết đốt ra tro (tồn tính) giã nát luyện thành bánh đắp lên rốn, rồi băng chặt lại.

49. Chữa phù thận nhiễm mỡ

1. *Bệnh lý:* Thuộc tỳ, thận, phế nhưng tỳ và thận là chủ yếu.

2. *Phép chữa:* Khai quỹ môn, khiết tinh phủ, hồi dương ngũ tạng.

3. *Phương thuốc:*

* *Những bài thuốc tiêu phá chính*

- Lưỡng hồ đan - Ba đậu chế - Hồ tiêu

Bằng nhau, viên bằng hạt đậu xanh, uống chỉ 2 hạt khi phù to.

* *Tam long tư thủy*

- Ô long vĩ - Lưu hoàng 2 phần chế chung
- Hoàng long (rắn ráo) - Diêm tiêu 10 phần
- Mã chiên thảo (cỏ roi ngựa) - Phèn phi (khô phân)
- Cam phao (tinh vỏ bưởi đào) - Quế chi
- Đinh hương - Hồi hương

* *Những bài thuốc tiêu phù thận*

1a.

- Bạch linh
- Bạch truật
- Xương tuyết
- Sơn tra
- Mạch nha
- Thần khúc
- Hoàng liên
- Thanh bì
- Chỉ xác
- Hương phụ

2a.

- Đan sâm
- Bạch linh
- Bạch truật
- Cam thảo
- Trần bì
- Bán hạ
- Sa nhân

50. Bài thuốc chữa phù thận

- Lá Hồng phát 30 - 50g
- Măng tre nhánh
- Vỏ vối rừng (cây tía)

Phơi khô, sao vàng sắc uống.

51. Phù thũng

- Quan quế 40g
- Ô long vĩ 800g
- Đại hồi 600g
- Trần bì 102g
- Đinh hương 40g

Nấu thành 10 lít nước.

Tỳ bệnh tiểu nhiều thì ít diêm tiêu, mà bệnh tiểu ít thì thêm nhiều.

Ai khát nước đi tiểu buốt thì lấy 200g lá Vọng cách nấu thành 2 lít nước cho uống.

Khi nào bệnh đã khỏi phù trước khi cho ăn mặn thì cho uống

- Ngũ linh chi 40g
- Hắc bạch khiên 40g
- Hương phụ 40g
- Tán bột mỗi lần 10g

+ Bài của ông Lân

- Hắc sủu 200g
- Đinh lịch 20g
- Nhân trần 120g
- Diêm tiêu 150g
- Tam lăng 120g
- Đại hồi 70g
- Táo giác 70g
- Quất bì 400g
- Bạch phần 20g
- Ô long vĩ 500g

52. Kinh nghiệm tâm đắc điển ca

- Chữa viêm thận bằng ngũ bì gia giảm và chân vũ thang

Phù thận sưng thũng nặng nề
 Thủy là khí đó, xét về âm dương
 Đái trong, tiện lỏng ngày thường
 Bệnh âm thủy thũng, rõ ràng hèm đây
 Táo bón đi giải ít thay
 Bệnh dương thủy đỏ, nhiệt rồi không sai
 Bài Ngũ bì ẩm rất tài
 Hoa đà sáng tạo bài này thật linh
 Nếu mà âm thủy bệnh sinh
 Can khương, Nhục quế làm thang gia vào (thêm vào Ngũ bì)
 Còn như dương thủy thì sao
 Thêm vi Phòng kỷ, gia nhiều Mộc thông
 Bệnh thực cũng phải cấp công
 La bạc, Chỉ thực, dùng chung ngũ bì
 Bổ sâm, Bạch truật thường khi
 Chữa bệnh hư thũng, bổ thì mới nên (gia thêm 2 vị vào Ngũ bì)
 Phù mà suyễn thở kéo lên
 Một thang Chân vũ, thổ yên thủy hành (thêm vào Ngũ bì)
 Dấu rằng theo tục đã đành
 Nên chăng cũng phải quyền hành tại ta
 Năm loài thủy thũng chia ra
 Cử trong Kim quỹ thật là danh ngôn.

* *Chú thích:*

- Ngũ bì ẩm của Cụ Hoa đã có 5 vị, vỏ quả cam 3 đc, vỏ rễ dâu 3 đc, vỏ củ gừng 3 đc, vỏ quýt cũ 3 đc, vỏ Phục linh 3 đc (tôi thay bằng Thổ phục linh) Theo gia truyền của ông tôi chữa Dương thủy dùng bài này gia thêm vị mát, âm thủy gia vị nóng, sưng phù nửa dưới thêm đồ đỏ, Phòng kỷ, Mộc thông 2 đc, chứng thực có đờm thêm vào Chỉ thực, hột cải, bài Chân vũ có Bạch linh 3 đc, Bạch thực 2 đc, Bạch truật 3 đc, Phụ tử 2 đc, gừng 3 đc.

53. Phù thũng

Sài thũng: Sưng cả người, mặt mũi chân tay, cả người trở nên to tướng trông rất dễ sợ.

Bẹ mo cau đã trở buồng, thái nhỏ, sao vàng, thêm râu bắp, nấu chung uống nước, đi tiểu nhiều cho xẹp.

Rất hay!

- Chánh hoài sơn 5 chỉ
- Ý dĩ mễ (sao) 1 lượng
- Phục linh 5 chỉ
- 3 vị tán nhỏ, vô keo.

54. Phù thũng

Nấu cơm: 3 phần gạo, 1 phần đậu xanh

Khi cơm cạn, moi một lỗ giữa cơm để vô 2 tép tỏi, cơm chín, trộn vô 2 muỗng thuốc bột nói trên mà ăn lạt với chuối lá chín (cũ ăn mặn với cá thịt).

55. Phù thũng

Toa Vũ Công làm tiêu hóa trệ, thông tiểu tiện và trừ nghịch khí, phù thũng mà 2 trứng dái sưng lên như bị trệ khí tiểu không thông, tay chân phù mà ngán cơm, lạt miệng.

- Hoắc siêu 4 lượng
- Tiểu hồi 1,5 lượng

Hai vị tán bột, ngày uống 3 lần với nước gừng nấu.

Mỗi lần uống 1 chỉ thuốc bột, trước bữa ăn 15 phút.

Cũ ăn mặn.

* *Thần phương*: Toa xông và tắm

- Lá nhàu 1 nắm
- Vỏ tỏi 1 nhúm
- Cây và lá thuốc dũ tía 1 nắm
- Diên điển phao 1 nhánh

Nấu chung mà xông mà pha tắm ngày 1 lần.

56. Phù cổ trướng

Bệnh này nặng hơn các chứng thũng, bụng to như cái trống cùng nguyên nhân với phù thũng.

Toa phân tiêu thang của Đông y sĩ Đỗ Phong Thuần

- Bạch truật (sao cám) 3 chỉ
- Đại phúc bì 2 chỉ
- Trần bì (sao muối) 2 chỉ
- Trúc linh 2 chỉ
- Xích phục linh 2 chỉ
- Mộc hương 1,5 chỉ
- Thương truật (sao cám) 2 đc
- Sa nhân đâm, sao 2 chỉ
- Chỉ thiệt (sao cám) 2 đc
- Hậu phác sao gừng 2 chỉ
- Trạch tả 2 chỉ
- Gừng sống 3 lát
- Trần hương (gói riêng) 1,5 chỉ

Sắc 3 chén còn 1 chén, chia 2 lần/ ngày sắc thuốc tới, lấy nước thuốc mài trầm hương, hòa chung mà uống.

57. Phù thũng

Sưng bụng và tay chân

Thường là do thận yếu, bài tiết không hết chất dơ trong người, do cảm thấp hại huyết mà sanh ra.

- Muồng trâu 20 lá
- Rễ tranh 2 nắm
- Cỏ mực 1 nắm
- Cây ké 1 nắm
- Củ sả lùi 20 lát
- Cam thảo đất 1 nắm
- Củ dứa gai sao 4 khoanh (dứa rừng)
- Rễ cau non 5 khúc
- Cỏ màn trâu 1 nắm
- Hoắc hương 10 lá
- Cam thảo đất 1 nắm
- Rau má 1 nắm
- Hậu phác 3 chỉ
- Lá é 1 nắm
- Tía tô 10 lá
- Gừng sống 3 lát
- Vỏ quýt nướng 1 cái
- Rễ nhàu 1 nắm

58. Phù thũng

* *Thủy thũng: Ấn tay vô, thịt lún sâu, lâu mới phồng lên*

- Men cơm rượu 6 viên
- Phèn chua phi 1 cục
- Lòng trắng trứng gà 4 cái

Bắc chảo xào chung, vừa chín tới, đem xuống vò viên cỡ ngón tay, phơi thật khô.

Ngày uống 2 viên, mỗi lần 1 viên.

Cữ rượu, cá biển, nước mắm cá biển.

Phù toàn thân nhất là bụng.

- a. Đại phúc bì (trái cau tằm vùng chín đỏ trên cây)

Lấy nguyên trái, cả vỏ lẫn ruột

Sắc uống mỗi ngày 10 - 12g cho thông tiểu

- b. Nấu lá khô cây sakê, uống như trà, cũng hay.

Ông bà già bị thũng: thường bị đau khớp xương, đau lưng, mệt mỏi, ăn cơm gạo lức và bánh in cám.

* *Toa thuốc ăn*

- a. Đậu xanh 1 chén trung

- Tỏi bỏ vỏ 7 tép
- Gạo lức 1 chén trung
- Phèn chua phi 1 chút

Nấu mà ăn, ngày 2 bữa, mất 15 ngày phải ăn lạt, cữ muối, nấu khô mà ăn, không ăn nhão, có thể ăn với ít đường.

b. Vỏ quýt 1 nắm

- Vỏ dâu tằm ăn 1 nắm
- Vỏ cau tằm vung 1 nắm
- Vỏ gừng sống 1 nắm
- Lá tía tô 1 nắm
- Lá ốt hiềm xanh 1 nắm

Nấu uống cho xẹp.

59. Phù thận

Nhân ba đậu sao vàng rồi để dành nhân ấy.

* *Phù thực chứng:*

- 3 - 4 tuổi 1 nhân
- 5 - 10 tuổi 2 nhân
- 15 tuổi 3 - 4 nhân

Chấm ăn với chuối chín đồ tiêu thật nhiều $\Rightarrow$ càng đi càng khỏe.

60. Phù thũng**1. Khát nước nhiều đái ít da vàng**

- Nam cam toại 5 đc
- Hạt vông vang 3 đc
- Hắc khiên ngư 4 đc
- Củ cỏ may 3 đc
- Búp đa lông 3 đc
- Bông lá mã đề 3 đc

* *Lợi tiểu:*

- Râu ngô 40g
- Củ sả 40g
- Rễ cỏ tranh 40g
- Mộc thông 80g
- Thổ phục 50g
- Đẳng sâm 50g
- Nấu 1 lít mỗi người uống 250^{cc}.

* *Chữa phù thận trẻ con: cao ích mẫu*

2. Phù không vàng nhợt, sưng to, ăn ít người nhọc, ít ngủ, ròi rả chân tay

- Khô sâm 3 đc
- Mẫu đơn trắng 3 đc
- Hạt vông vang 3 đc

Các vị sao vàng sắc đặc

- Dây đau xương 4 đc
- Hắc khiên ngư 3 đc
- Ha khô thảo 3 đc
- Lá đại bì 4 đc
- Búp đa lông 3 đc
- Củ cỏ may 3 đc
- Bông mã đề 3 đc
- Rễ nam cam toại 3 đc (không lấy lá, thái nhỏ + tẩm muối + sao vàng).

Ăn nhạt.

61. Phù thũng* *Bài 1:*

- Đại hồi 1800g
- Diêm tiêu 10-15g
- Quan quế 120g
- Ô long vĩ 1800
- Đinh hương 120g
- Hồ tiêu 20g (bột)
- Trần bì 350g

+ 36 lít nước + 1800g ô long vĩ + Đun sôi vớt bọt 33l

+ Nấu cách thủy: Quế đinh hương - Trần bì 3 - 4giờ còn 3 lít + lọc 100^{cc} + 25g bột = hồ tiêu và diêm tiêuDùng: người lớn: 300 - 500^{cc}trẻ 4 tuổi: 200^{cc}5 tuổi: 250^{cc}lớn hơn 5 tuổi: 300^{cc}* *Bài 2:*

- Bạch sủ 2 lạng 1 đc
- Gừng lùi 1 củ
- Hắc sủ 2 lạng 1 đc
- Đường đen 4 lạng
- Táo

Bạch sủ - hắc sủ sao + tán bột

Táo ngâm nước lấy thịt

Gừng lấy nước cốt

Chưng cách thủy 1 tiếng cho ăn hết.

62. Phù thuốc nam*1. Đi đái nhiều - rút phù nhanh*

- Tô tử 40 - 60g
- Hương nhu 40 - 60g (sắc chung)
- Hành 80 - 100g (giã lấy nước)

Giã hành lấy nước đổ vào thuốc sắc

2. Phù nhiều - Bụng to - Khó thở

- Xuyên tiêu 100g
- Xương bồ 80g sắc uống

3. Bụng đầy đi ỉa - nghẹt thở

- Đinh hương 20g
- Hồ tiêu 20g

4. Khó thở - hôn mê

- Lưu tiêu tán
- Lưu hoàng đen 10 phần
- Hồ tiêu 1 phần

63. Thuốc lợi tiểu

Tiểu hết thận hư nhiễm mỡ

* *Thận không phù mà vẫn xanh xao*

- Diêm tiêu
- Hắc sử

Sau đó làm cho hết phù

- Diêm tiêu
 - Cam toại
 - Tô tử
 - Bạch giới tử
- Hắc sửu
 - Ngũ tử
 - Lá bạc tử
 - Sa nhân

Hat bìm bìm đình lịch (hat đang)

Diêm tiêu: Làm máu mao mạch nhiều lên, tim suy không dùng:
dùng cho xét nghiệm K.

Hành huyết nên có mang không dùng.

Ỉa chảy không dùng.

* *Cách bào chế:* Các vị thái mỏng cho vào ấm, đổ 3 bát nước, sắc đặc lấy lưng bát

* *Cách dùng:*

- Người lớn chia làm 3 lần uống hết trong ngày.
- Trẻ em chia làm 6 lần uống hết trong ngày.

* *Công dụng:* Chuyên chữa các bệnh phù nề, ăn không đỏi, bí tiểu tiện.

DỊ ỨNG

10 Bài thuốc



1. Nổi mề đay

1. Lá khế chua đâm nát bọc vải mà chà xát.
2. Lá mù u tươi, để trên than xông khói, cử ra gió.
3. Bèo cái tía tươi 100g
 - Lá muông trâu 16gSắc 600ml lấy 300ml, người lớn chia 2 lần uống.
4. Đâm lá bồ ngót tươi với tí muối, cần thì thêm nước, vắt cho được nửa chén nhỏ uống thì thật hay.

2. Dị ứng mẫn ngứa toàn thân

- Cao lá Bồ công anh 18g (sao qua)
 - Lá gai rừng 18g (dùng tươi) - Sài đất 15g (sao)
 - Lá đơn 14g (dùng tươi) - Quả ké đầu ngựa 14g (sao cháy gai)
- Các vị làm thang sắc uống.

3. Dị ứng nổi mề đay

- Củ riềng 50g
 - Vỏ chay (vỏ dùng ăn trâu) 50g
- Sắc uống, trị trường hợp dị ứng 5 - 6 năm chữa không khỏi.

4. Chàm

- Ké đầu ngựa 20g
 - Vòi voi 20g
 - Vỏ gạo 20g
 - Sài đất 20g
 - Đại hoàng 20g (ngâm rượu)
 - Xuyên tâm liên 20g (ngâm rượu)
 - Kim ngân 20g
 - Thổ phục linh 20g
 - Cam thảo đất 20g
 - Nam Bạch chỉ 6g
- Sắc uống.

5. Chàm, mề đay

- Bèo cái 20g
 - Kim ngân hoa 20g
 - Thổ phục linh 20g
 - Phòng phong 20g
- Sắc uống.

6. Chàm và ghẻ lở

- Bồ hóng (Ô long vĩ) 2 phân - Hoàng bá 1 phân
- Lá chanh rang vàng, tán nhỏ 1 phân
- Hoàng đằng 1 phân
- Tỏi 1 phân
- Hàn the 0,1 phân
- Dầu cá mướp hoặc mỡ lợn vừa đủ để làm thuốc bôi.

7. Chàm

- Bồ hóng trộn với mỡ lợn
- Bồ hóng (Ô long vĩ) 2 phân
- Dầu cá mướp vừa đủ
- Lá chanh rang vàng tán nhỏ 1 phân
- Rửa với nước lá trầu không - bôi vào.

8. Trị ghẻ lở, nước đến đâu ăn lở đến đó

- Hoàng đằng, Hoàng bá giã cho ra mỡ, đem bôi.

9. Chữa nấm (hắc bào)

- 5-10 lá tiêu
- 1 củ tỏi
- 1 tí hàn the

10. Dời ăn

1. Đâm lá cây Chó đẻ tía / Hắc sủi mà thoa (hay).
2. Đâm lá cây Tầm phồng với 1 chỉ Hùng hoàng mà thoa.
3. Đâm lá mướp hương với hai muống canh đậu xanh mà đắp.
4. Lá thuốc dời đâm, phết.
5. Vỏ sung mài với nước cơm, bôi.
6. Cau, trầu, vôi, đậu xanh, đâm với rượu đắp lên.

NHỌT ĐỘC

89 Bài thuốc



1. **Chữa hết thủy ung độc phát bối gần chết**
 - Lấy củ chuối giã nát đắp vào.
2. **Phong sang (ghẻ lở)**
 - Hùng hoàng tán bột hòa nước sôi vào.
3. **Lên đĩnh sang gần chết**
 - Cúc hoa giã lấy nước 1 cân, uống sống ngay.
4. **Ghẻ lở**
 - Hạt máu chó, hạt củ đậu, củ nghệ (bằng nhau), Lưu hoàng chút ít, hòa với mỡ lợn sôi vào, trẻ con dùng dầu vừng hòa với thuốc mà bôi.
5. **Phong ngứa sinh ghẻ lở suốt năm**
 - Lấy lá Nhân trần nấu đặc bôi vào.
6. **Ác sang vỡ nát tới xương**
 - Uất kim tán bột, sáp ong, dầu dừa nấu cao bôi vào.
7. **Lở hai chân ngứa lấm, chảy nước vàng dầm dề**
 - Lá dâu, giã nhỏ với một ít muối đắp vào mỗi ngày 3 lần.
 - Hoàng bá 2 đc, Khinh phấn 1 đc hòa với nước mật lợn sôi vào.
8. **Ghẻ ngứa**
 - Ba đậu 10 hạt, Mộc miết tử 12 hạt, Đan bì 7 cành, vỏ hòe 7 cành, đều tán bột, nấu với 1 bát dầu vừng, lắng trong bôi vào.

9. Đinh độc sang

- Phèn chua, Bạch chỉ, gừng sống, hành, đun với nước và uống với rượu.
- Vôi, Bán hạ, đều nhau, tán, rịt.
- Gan cóc 3 - 4 cái, lá vông 3 - 4 lá, tán hòa với mật, lấy gai tre khêu đầu nhọt, đem thuốc đổ vào, trong thì ăn Đinh hương với miếng trâu là khỏi.

10. Đinh sang như mắt cá

- Phèn phi tán, nấu hồ trộn đều mà bôi thì sưng tan không làm mủ.

11. Nhiễm đinh độc sang thũng các chứng

- Kinh giới 1 nắm sắc nước uống nguội.
- Lại dùng phèn sống, Hoàng đơn tán, lấy kim khêu nặn hết mủ mà rịt.

12. Đinh thũng gần nguy

- Cúc hoa 1 nắm, giã vắt lấy nước 1 cân, đổ vào miệng là tỉnh ngay.
(Không có hoa thì dùng gốc rễ)

13. Cấp mạn tính đinh sang

- Cây Ích mẫu giã vắt lấy nước uống, bã thì rịt.

14. Rút ngòi đinh độc ra

- Bột gạo, Hoàng đơn, mủ cóc trộn đều mà viên, khêu vỡ chỗ đầu mụn ra nhét thuốc vào, lấy cao mà dán.
- Một nắm ngọn ngải bỏ vào ống tre tươi mà đốt, chắt lấy nước cốt, trộn nước cốt với vôi thành hồ, khêu mụn đinh ra mà bôi vào, 3 lần thì ngòi tự ra.

15. Hết thảy các thứ ác sang thũng độc

- Lưu hoàng 3 lạng, bột kiến mạch 2 lạng, hòa với nước giếng ban mai mà viên, cất đi, khi dùng lấy hòa với nước mới mức về, bôi khỏi ngay
- Đất tổ mối ở trên cây khô, nếu được trên cây thông thì tốt nhất. Hoàng đơn sao đen, đều tán nhỏ, hòa với dầu vừng, bôi, khỏi ngay

16. Đinh độc vỡ nát ở trong miệng

- Lá chanh, lá Thanh yên, lá Tía tô, đem giã nhỏ, lấy lá chuối tiêu bọc ngoài đắp chỗ đau, ngày đêm thay vài lần,

lại lấy vỏ trái chanh bỏ vỏ ngoài lấy vỏ vàng nghiền bột rắc vào ngoài miệng nhọt rồi đắp thuốc vào.

17. Chữa 18 loại đinh độc, đắp vào vỡ ngay

- Lá phèn đen đất (nhiều), củ chuối tiêu, 2 vị nghiền nát. Đại hoàng, Hoàng bá, Phác tiêu, Hoàng cầm, đều bằng nhau, mài với nước, hòa thuốc trên, đắp.

18. Mọi chứng đinh độc cùng đan độc, ung độc

- Lá phèn đen 3 phân, cánh bèo to, lá mỏng tươi, đều 1 phân, đều giả nhỏ đắp, mụn chưa làm mủ thì tiêu, có mủ rồi thì vỡ nếu mới mọc chưa làm mủ thì lấy 3 phân Bạch lập, 1 phân Ngân châu, nấu với mỡ lợn thành cao, dán rồi lấy thuốc trên bôi chung quanh ngoài chỗ mụn.

19. Đinh râu

- Đinh râu là một thứ mụn nhọt nhỏ thường mọc ở chung quanh môi miệng, mụn tuy bé nhưng gốc lại sâu. Lúc đầu chỉ bằng hạt tằm, ngứa khó chịu rồi sưng đỏ, to dần lên, đau nhức như đinh đóng (nên gọi đinh râu), nặng thì phát sốt. Loại này, nặng thì phải chữa kịp thời nếu không thì hay biến chứng nguy hiểm.
- Nguyên nhân Hỏa độc uất kết ở trong, bị cảm khí độc ở ngoài.
- Phép chữa Cần làm cho tán huyết, tiêu độc, không nên cứu, không nên nặn non sẽ gây biến chứng nguy hiểm.
- Những phương thuốc uống trong:

1. Thời kỳ mới phát

Sưng, đỏ, nóng, đau, nhức, có phát sốt hoặc không phát sốt, mạch hoạt sắc, (mạch đi lưu lợi và nhanh), dùng phương thuốc:

- Sài đất 40g
- Bồ công anh (diếp đại) 20g
- Cỏ Mần trầu 20g
- Mía ngọt 12g (róc vỏ chẻ nhỏ)
- Cây Ké đầu ngựa 20g

Các vị cho vào ấm, đổ 1/2 lít nước sắc còn 1/4 lít, người lớn chia 2 lần uống trong một ngày, trẻ em uống nhiều lần.

2. Thời kỳ làm mụn

Mụn bắt đầu mềm ở giữa và có mủ, dùng phương thuốc:

- Dây kim ngân 20g
- Kinh giới 8g
- Cải rừng (cải trời) 12g
- Hà thủ ô 20g (sao rượu)
- Củ xương bồ 12g (sao rượu)
- Gai bồ kết 12g
- Vẩy tê tê (Xuyên sơn giáp) 12g (sao với cát cho phồng)

- Nam Bạch chỉ 12g

Cho các vị vào ấm, đổ 1 lít nước, sắc còn 1/2 lít, người lớn chia làm 3 lần uống. Trẻ em tùy theo tuổi uống ngày 2-3 lần.

3. Chú ý

Khi mụn đinh râu mới mọc, có thể dùng phương thuốc sau đây, trong uống, ngoài đắp:

- Cây rau má lá rau muống (tức tử hoa địa tinh) 80g

- Hoa cúc, lá cúc 80g

Hai thứ dùng tươi, giã nát, thêm ít nước sôi, vắt lấy nước cốt mà uống, bã thì đắp ở mụn đinh râu.

* *Thuốc đắp ngoài*

Bắt 1 con nhện giã nát, trộn với 1 củ hành ăn, đắp vào mụn đinh (được thứ nhện ôm trứng càng tốt).

Cứt ráy tai mới lấy, đắp vào đinh dán lại.

* *Châm cứu*

Dùng kim hào châm (2 phân hoặc 3 phân), châm tả các huyết:

Hợp cốc - Nội đình - Giải khê.

20. Đinh râu

- Húng lãi 1 nắm rửa sạch - Hùng hoàng 1 đc

* *Cách bào chế:* Húng lãi rửa sạch giã nhỏ, Hùng hoàng tán nhỏ cho vào giã chung với húng lãi rồi vắt lấy nước uống.

* *Cách dùng:* Nước húng uống xong còn bã thì thêm một tí mắm tôm vào trộn đắp vào chỗ mụn.

21. Nhọt lở trên đầu

Bỏ vôi trộn vào cơm giã nát, đắp lên.

22. Nhọt ngứa ở trong rốn chắc

Sâm kỳ đều 1 lạng, tán, bỏ vào 1 đc Long não, hòa với nước ngó sen tươi mà viên, uống với nước ấm mỗi lần 30 viên.

23. Nhọt vỡ mà ngứa

Lấy muối xát chung quanh khỏi ngay.

24. Nhọt phát bối đau lắm

* *Bài 1*

- Gai bồ kết sao, tán bột 1 lạng

- Hoàng kỳ nướng 1 lạng - Cam thảo tán 1/2 lạng

Nhũ hương nấu với rượu, lấy nước hòa 1 đc thuốc tán, uống ấm.

* Bài 2

Lấy các kén tầm đã cắn lỗ, đốt uống với rượu một lúc thì tan.

25. Nhọt phát bối đau lắm muốn nguy

Quả bí đao cắt bỏ khúc đầu, úp lên mụn nhọt, bí nát lại thay, nếu thấy hơi thu miệng lại thì dùng cao mà dán.

26. Nhọt phát bối to như cái đĩa lớn

Lá vông nấu với giấm đắp lên mụn, nóng lui, đau khỏi, thu miệng, rất hay.

27. Nhọt phát bối

- Trong uống:

- + Quy 6 phân, Kỳ 1,5 đc, Sâm 5 đc, Bạch chỉ, Phòng phong đều 4 phân, Mộc hương, Cam thảo, Bình lang, Đậu xanh, Ô dước, Hậu phác, Tử tô, Xuyên khung, Cát cánh đều 4 đc, Nhục quế 2 đc, Hồi hương 3 đc, Kim ngân 2 đc, sắc với rượu và nước, uống
- + Đậu xanh tán 3 đc, sắc nước Kim ngân làm thang uống.

- Ngoài bôi:

- + Lược sừng cũ đốt ra than, viên với hồ, phơi khô, lúc dùng mài với rượu đổ lên nhọt, tiêu ngay.
- + Nam Mộc hương, lá Huyết dụ, Ô long vĩ (bồ hóng) đun trước, mài Đại hoàng, hột gấc mà bôi.
- + Quả bìm bìm, hạt gấc, bồ hóng, Thanh hao, đều tán, hòa với Hoàng đơn mà viên, mỗi lần 5 viên, lại lấy cây chuối, bông Mã đề, lá Trường sinh, chuối đại già vắt lấy nước, mài viên thuốc trên mà bôi.

28. Nhọt hậu bối

Liên kiều - Ngưu bàng - Đương quy - Cam thảo, đều nhau, sắc uống.

29. Cao thái huyền, chữa mọi thứ ung thư phát bối, ác sang, đinh độc và lở tay, bất cứ đã vỡ mủ hay chưa vỡ mủ, có tác dụng trị độc, hút mủ, lên da non, giảm đau

- Ba đậu, hạt gấc, đều bỏ vỏ 3 đc, Hoàng đơn 5 đc, cành Hòe, cành Bồ kết, cành Dâu, đều dùng cành khô bằng cái đĩa, dài 7 tấc, giã nát, lấy dầu vừng tẩm một đêm, cô thành cao, đổ vào lọ kín, ngâm nước 3 ngày cho hết hỏa độc, phết lên giấy mà dán.

30. Đầu ngón tay mọc nhọt như đầu rắn

- Lấy quả trứng gà khoét thủng lỗ, cho đầu ngón tay vào, hễ trứng tan ra nước thì đổi cái khác.
- Hoặc dùng một con rết đốt, tán, hòa với nước mật lợn mà đổ

31. Nhọt lở vì nhiệt và phong độc khắp mình, chảy nước vàng

Sắc Cam thảo lấy nước rửa rồi lấy Hoạt thạch tán rắc vào.

32. Cao dán nhọt

- Hạt gấc 3 phân
- Đại hoàng 1 phân
- Phác tiêu 1 phân
- Hạt cà độc dược 1 phân
- Nhựa thông hoặc mỡ lợn hoặc dầu lửa.

33. Nhọt u

- Xoa nước phèn trước
- Đắp nước bã trầu + Hạt gấc mài bôi vào.

34. Hết thấy những chứng ung nhọt, phát bối, nhũ ung, đan độc

- Đất lòng bếp, tán, tỏi giã nát như bùn mà rịt.

35. Ung nhọt sau khi vỡ mủ, quanh thịt kết cục rắn

- Vôi 1/2 cân. Kiều mạch 1/2 cân, tro rơm lúa nếp 1/2 cân.
Đổ nước vào đun cho thành màng sương, lấy kim khêu cho mụt vỡ, rồi đổ thuốc vào thì thịt ấy sẽ tiêu hết.

36. Các chứng ung nhọt

- Chích thảo 3 lạng, rượu 1 đấu ngâm trong bình. Dùng 1 miếng chì nấu ra nước trút vào bình ấy. Lại nấu lại trút vào 9 lần, lấy rượu uống say nằm ngủ sẽ khỏi.

37. Các chứng ung nhọt

- Lấy quả cà hoang chín lùn (tức chín bầy ra) ở ngoài đồng cho nhiều, nghiền ra, bỏ vào khăn tay vắt lấy nước, măng tre xanh 5 cái, đun nhỏ thành cao, khi dùng thì phết ra giấy mà dán, ung nhọt tiêu ngay, rất hay.

38. Hết thấy ung nhọt mới mọc, uống phòng trước có thể tiêu sưng trừ độc

- Cam thảo 5 cân đập nát, ngâm với nước 1 đêm, gạn lấy nước, lọc sạch, cô thành cao, hòa với nước uống mỗi lần 1 thìa, nếu tiêu hơi lỏng dừng ngay.

39. Nhọt độc

- Thiên man thanh (cây cải rừng) nấu lấy nước 1 cân, uống ngày 2 lần, ngoài dùng đậu đỏ tán bột hòa với nước, bôi.

40. Nhọt độc

- Lá cây móng tay, đất lòng bếp, củ chuối, cho ít muối vào, giã nát mà đổ, khô lại thay, khỏi trăm phần trăm.

41. Ung nhọt mà bí tắc đại tiện

- Cam thảo sống 2,5 đc, lấy nước giếng ban mai nấu uống, có thể đi ra các chất độc.

42. Ung nhọt gây ra bí đại tiểu tiện

- Tử thảo - Qua lâu nhân, đều nhau, đun với nước mới gánh, uống.

43. Ung nhọt thũng độc đã vỡ hay chưa vỡ

- Hồ hoàng liên, Xuyên sơn giáp (đốt cháy), Bình lang, bằng nhau, tán, hòa với lòng trắng trứng gà mà bôi.

44. Ung nhọt sưng đỏ nhiệt độc

- Bạch chỉ, Đại hoàng, bằng nhau, tán, uống với nước cơm 2 đc, giã rau má sống mà rịt.

45. Những chứng ung nhọt, phát bối sang độc, có máu ứ ở trong thì không đau mà rịt vào thì đau; vì lo giận khí xung lên phát đau, rịt vào thì khỏi đau; hoặc phát sốt, rịt vào thì mát; hoặc vỡ không thu miệng lại, rịt vào thu miệng ngay; nếu vì thất tình uất ức ở trong, bất cứ hư thực hàn nhiệt đều khỏi

- Vi củ chi nhục không cứ nhiều ít, ngâm nước gạo, đập dập bỏ lõi, tán, cho 3 đc vào rượu ấm khuấy đều đợi cho lắng xuống, uống rượu trong, còn bã thì đắp vào chỗ đau.

46. Phế ung đã thổ ra được

- Hoàng kỳ 2 lạng sắc uống nóng ngày 3 - 4 lần.

47. Phế ung ho ngực đầy, rét run, mạch sắc, cổ họng khô, không khát thổ ra đờm đục hôi thối, thổ ra mủ như cháo

- Cát cánh 1 lạng - Cam thảo 2 lạng, sắc với nước chia 2 lần uống sáng và chiều, uống nóng, thổ ra mủ máu khỏi ngay.

48. Phế ung thổ ra máu

- Tóc đốt ra than 1 lạng, giấm 2 cáp, nước sôi để nguội 1 chén hòa lẫn mà uống.

49. Trường ung đau ở trong ruột

- Mai ba ba đốt tồn tính, tán, hòa với nước, uống, mỗi lần 2 đc, ngày 3 lần.

50. Ung ruột

- Dùng sáp ong, phèn chua sống làm viên, uống với rượu.

51. Trong ruột sinh ung, mọi thuốc không khỏi

- Trái Bồ kết 1 cáp, cắt nhỏ, rượu ngon 1 bát sắc còn 7 phân, uống nóng, máu mủ sẽ theo tiêu tiểu ra hết, nếu không uống được rượu, thì sắc nước uống cũng được.

52. Ung mọc trong ruột

- Lòng trên đầu gà trống và phân của nó, 2 vị bằng nhau, đốt tán, uống 1 đc với rượu lúc đói.

53. Chứng đầu hạch não tử ở sau gáy sinh ra hạch đờm, sinh ở giữa là não, ở bên cạnh là tử

- Lấy đá bọt loại nhẹ mà trắng đốt tồn tính, tán, cho vào ít khinh phấn, hòa với dầu vừng mà bôi, chớ lấy tay ấn vào vì ấn vào sẽ sưng lên.

54. Hạch bướu ở đầu

- Cũng dùng phương chữa đầu hạch trước, gia thêm phân bò.

55. Ung nhọt không thu miệng

- Lưu hoàng phấn rắc vào lỗ miệng nhọt đến khỏi thì thôi.

56. Ung độc mới mọc

- Lá phèn đen 1 phân, cánh bèo ván 1 phân, giã nát, vắt lấy nước hòa đều, đắp.

57. Ung mọc ở các khớp xương mới, hay đã lâu

- Bạch hoa xà, dây bướm bướm (lấy ở cây không có lông), Ô dược, Trầm hương, Quan quế, Cam thảo, Kim ngân hoa. Lấy 1 bát lớn bỏ thuốc vào nấu cách thủy độ chừng nứt hạt lúa là được, đem nước chôn xuống đất để tiết hết hỏa độc rồi uống.

58. Ung nhọt và phát bối sưng đau, chưa thành thì tiêu, thành thì vỡ mủ, sinh da non rất mau

- Phèn phi 5 phân, nghiến - Nhục quế - Đinh hương - Hồi hương đều 1 đc, Nhũ hương, Mộc dược, Long não, Hoàng đơn, Đại phong tử, Sơn tào đều 1 phân, Xạ hương 1 ít - đều tán - trước lấy dầu vừng 1 bát lớn bỏ vào 1 lạng sáp ong

nấu tan hết sáp thì cho thuốc bột vào, nếu khô thì thêm dầu vừng, nấu thành cao, dán.

59. Mọi chứng ung độc

- Hùng hoàng không cứ nhiều ít, tán, trộn với bột gạo rắc vào trên nhọt, lấy môi ngải to để cứu, không kể mấy môi, cứu luôn 3 - 4 lần, chưa làm mủ thì tiêu, có mủ cũng khỏi.

60. Ung nhọt phát ở 2 chân

- Lá xoan dâu, Bồ kết (sao), đậu xanh giã, đắp.

61. Ung nhọt đi tiểu tanh hôi

- Bạch chỉ 1 lạng, Hồng quỳ căn 2 lạng, Khô phàn - Bạch thược, đều 5 đc, tán, viên với sáp ong to bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 10 viên với nước cơm khi đói, hết mủ thì dùng thuốc bổ để bổ.

62. Ung độc thũng độc

- Hạt Khổ qua mài với giấm, bôi.

63. Ung nhọt ở cánh tay

- Nhũ hương 5 đc, Mộc dược 3 đc, Đào du (dầu đào) nấu cao dán.
- Hùng hoàng, Hoàng du 5 đc tán. Nấu với 3 đc sáp ong, trộn thuốc vào đều, dán.

64. Cao dán chữa ung độc và mọi thứ sang độc

- Mật đà tăng 3 lạng, tán - tóc (lấy nước bồ kết rửa sạch) 3 đc, sáp ong 2 đc.
- Hoàng du 7 lạng, tóc - Mật đà tăng - Hoàng du bỏ vào trong nồi đất, nấu bằng lửa than, thấy tóc hóa tan hết, cho sáp ong vào làm cao, khi dùng phết giấy dán.
- Sáp ong, dầu vừng, Hoàng đơn, Nhựa thông, nấu nhỏ lửa thành cao dán.

65. Cao Thương nhĩ chữa tất cả các chứng ung nhọt phát bối, ác sang, thũng độc, đinh nhọt, lở ống chân (liêm sang), lở do bị đánh đập, cùng mọi chứng phong ngứa, nhức răng, đau họng, dùng dán vào chỗ đau

- Ké đầu ngựa - ngày 5 tháng 5 âm lịch, nhớt lấy cành, lá, quả, rễ, rửa sạch, phơi khô, thái nhỏ, đổ nước, nấu ra nước đậm, lọc bỏ bã rồi hỗn hợp cô thành cao, rót vào bình cất kín. Khi dùng tùy chỗ đau to hay nhỏ mà lấy giấy dày, trét

cao vào dán. Đồng thời mỗi ngày hòa 1 thìa với rượu uống, kiêng ăn thịt lợn.

66. Phép cứu, chữa ung nhọt phát bối mới phát, sưng đỏ đau nhức, trong 6 ngày có thể cứu được, ngoài 7 ngày không thể cứu được

- Dùng tờ giấy nhúng nước lạnh đem đắp lên chỗ có nhọt độc, coi chỗ nào khô trước là đầu nhọt kết tại đó, bóc bỏ giấy, đặt 1 lát tỏi lên đầu nhọt, để ngải lên trên mà cứu 3 mỗi, lại thay lát tỏi, lại đốt, đau đốt đến hết đau, không đau đốt đến đau mới thôi.
- Hoặc là nhọt độc có nhiều đầu thì lấy tỏi giã nát như bùn nặn thành bánh mà trải lên các đầu. Mỗi ngải mà cứu y như trên, cần nhất là bệnh mới phát 2 - 3 ngày cứu ngay.
- Dùng tỏi 10 củ, đậu xị 1/2 cáp, Nhũ hương 1 đc cùng nghiền nhỏ, tùy nhọt to nhỏ mà khoanh 1 cái vòng bằng tre, rồi dán thuốc vào trong vòng ấy dày 2 phân, trải ngải nhung lên trên mà đốt, đau thì đốt đến ngứa, ngứa thì đốt đến đau, đốt đến 100 mỗi thì bệnh tiêu tan.

67. Ung độc phát bối, và tất cả các loại thũng độc mới phát

- Mật lợn 1 cái - Hành 1 nhánh - mật ong chút ít, cùng cho vào bát, nhồi nặn thành bánh, đắp chỗ đau ngày 3 - 4 lần.
- Rượu hoa hòe, chữa các chứng như trên. Hoa hòe 4 - 5 lạng sao vàng, đang nóng chế vào 5 bát rượu, đun sôi hơn 10 dạo, lọc bỏ bã cho uống nóng, thũng độc sẽ tiêu ngay
- Hoa hòe sao qua - Đào nhân, đều 2 lạng, rượu ngon 1 chén, đun sôi hơn 10 dạo, uống nóng, nhọt chưa thành thì uống 2 - 3 lần, đã thành thì uống 1 - 2 lần
- Hạt gấc, bỏ vỏ, dùng 5 hạt - Phèn chua - Diêm tiêu - Bồ kết (bỏ vỏ đen và hạt). Đều 4 đc, tán, viên với hồ bằng đầu ngón tay, phơi khô, bỏ vào lọ, cất kín không cho gió lọt vào. Lúc dùng lấy đọt chuối giã lấy nước mài với thuốc trên, bôi ngày đêm 4 - 5 lần đến tiêu hết thôi.

68. Ung độc phát bối, mới phát chưa thành

- Củ gai, giã nát đắp, ngày đêm thay đổi luôn.
- Gạc hươu, đẽo vụn, tán, trộn với giấm như bùn, phết vào ngày 4 - 5 lần.

- Gạc hươu, mài với nước lã phết - khô lại phết, đến tiêu thì thôi, chữa trống ở giữa 1 lỗ cho tiết hơi độc.
- Lá móng tay giã với ít muối đắp, khô thì thay, làm 2 - 3 ngày thì tiêu.
- Xuyên sơn giáp 1 lạng, trước dùng trấu, đốt ra tro rồi vùi vảy ấy vào nung chín, tán với ít xạ hương, 1 lần uống 2,5 đc với rượu.
- Lá khoai nước (môn nước) giã nát trộn giấm, gói lá chuối nung chín, chườm.
- Thạch xương bồ tươi, giã nát đắp, nếu không có Xương bồ tươi thì dùng Xương bồ khô tán trộn nước phết.
- Bèo váng, giã nát, trộn lòng trắng trứng gà, đắp vào.

69. Ung nhọt phát bối và các loại vô danh thũng độc mới phát dùng cho người khỏe

- Hạt bìm bìm trắng, hạt bìm bìm đen, đều bằng 1 lạng, giã nát, đổ vào 1 bát rượu ngon, sắc còn 8 phân, phơi sương 1 đêm, uống ấm, tiêu ra được máu mủ là khỏi.
- Lá Phù dung (hoặc dùng hoa hay vỏ trắng) giã trộn với mật ong đắp chung quanh mụn nhọt, chữa 1 lỗ giữa cho tiết hơi độc, khô thì thay, hoặc gia thêm đậu đỏ tán nhỏ càng tốt.
- Quả cà dại, chín mùi hái nhiều về, nghiền nát, gói khăn vải, vắt lấy nước cho vào nồi nhỏ lửa cô thành cao, dùng 5 cành tre non khuấy xong rót vào lọ cất kín, khi dùng trát lên giấy dán, khô lại thay, dán đến tiêu hết thôi.
- Lá cà dại rửa sạch, mài ra nước đặc, trong uống ngoài bôi, ngày 3 lần. Trước đó dùng lá thái lài trát ít muối, vò lấy nước đặc rửa sạch chỗ nhọt độc rồi rịt thuốc trên.
- Bồ kết, hái lần trước từ mùa xuân sau lại hái 1/2 phần, phơi khô, tán, uống 3 đc với rượu nhạt sau bữa ăn, chưa thành mủ thì tiêu, có mủ thì vỡ.
- 1 quả bàng, bỏ vỏ lấy nhân, đậu xanh 1/2 cáp, chút ít muối, giã lẫn trộn giấm đắp, khí nóng bốc lên là khỏi.
- Cỏ roi ngựa, giã vắt lấy nước cốt uống, bã đắp.

70. Ung nhọt cùng mọi thứ nhọt độc uống bài này thì nọc độc không phá hại được

- Dầu vừng 1 cân, nấu trong cái nồi bằng bạc, sôi 20 dạo, chế vào 1 bát giấm, chia uống 5 lần.

71. Ung nhọt độc mọc ở chỗ hiểm, uống bài này khí độc không công vào trong

- Cao da trâu 4 lạng, rượu 1 chén, chưng cách thủy cho tan, tùy ý uống cho say.

72. Âm thư phát ở lưng sắp chết

- Đất lòng bếp, tán, nhào với rượu như bùn, phết, khô lại thay.
- Như trên, nhưng trộn với giấm thanh và tro, Ké đầu ngựa, phết.
- Củ chuối hột, giã, rịt vào
- Rau giấp cá, dùng lá chuối gói lại nướng chín, đắp chỗ đau, chữa 1 lỗ giữa cho tiết hỏa độc. Thay đổi luôn.

73. Ung nhọt phát bối to bằng cái bát

- Lá vông giã nát, xào giấm, rịt, phương này lưu được nóng, giảm được đau, dần dần sinh da non, liền miệng.

74. Ung nhọt vì tức giận mà phát, uống thuốc này để dẫn khí lại hành huyết, nhọt sẽ tiêu

- Hương phụ mễ 1 - 2 cáp, gừng sống giã vắt lấy nước, ngâm 1 đêm, rồi sấy khô tán, uống 2 đũa với nước sôi, ngày 3 lần.

75. Ung nhọt đình độc và tất cả chứng thũng độc vô danh

- Cúc đại, dùng cả cành lá hoa giã nát, cho rượu vào đun sôi, uống, bã đắp chỗ đau.
- Như trên, thay Cúc đại bằng Ké đầu ngựa.
- Đậu đỏ, tán, trộn với nước, đắp chỗ đau tan ngay.
- Gừng khô, sao biến sắc tím, tán, trộn giấm, đắp chỗ đau, chữa 1 lỗ nhỏ ngay giữa, cho tiết hơi độc.
- Tổ tò vò, tán, trộn giấm đắp.

76. Mọi thứ ung nhọt

- Củ tóc tiên leo mới đào 3,5 lạng rửa sạch, bỏ vỏ và lõi, mài trong cái nắp khạp, hòa rượu ngon, lọc lấy nước, uống hết một lần.
- Hà thủ ô, không cứ nhiều ít, dùng dao đồng cắt nhỏ, đổ nước, sắc nhỏ lửa còn 1/2, đang nóng chế rượu ngon vào, lại sắc sôi 3 dạo, thường uống.
- Mộc nhĩ lấy ở cây nhãn - Chỉ xác - Nghệ vàng - 3 vị bằng nhau, dùng lá dưa chuột vò lấy nước đặc mài 3 vị trên với ít xạ hương, trộn đều, phết.

- Củ Tầm sét, giã nát với ít giấm, gói lá chuối lại nướng chín chườm, buộc chặt lại, ung nhọt sẽ tiêu.
- Cây vú bò, dùng 1 khúc cạo bỏ vỏ xanh, giã nát, xào với giấm cho nóng đắp.
- Hạt cải, tán nhỏ trộn với mật lợn hoặc mỡ lợn, đắp, ngày thay 3 lần.

77. Tất cả ung nhọt phát bối, đình độc sưng vú, hột xoài, đau họng, song nga, đơn nga, bất kỳ đã vỡ mủ hay chưa

- Kim ngân hoa, cả cành lá, giã nát, vắt lấy nước cốt 1/2 chén, chế rượu vào 1/2 chén, đun nóng, uống. Mùa thu đông không có thứ tươi thì dùng hoa khô, sắc hòa rượu uống.
- Cá gáy 1 con, đốt ra tro, tán, trộn giấm bôi.
- Hoàng đơn, 3 đc, Hạt thầu dầu 60 hạt, tóc đàn ông đốt ra tro 2 đc, đều tán. Dầu vừng nấu thành cao mới cho Hoàng đơn vào, khuấy đều để dần. Hoặc cho vào ít sáp ong càng tốt.

78. Ung nhọt với chứng trường ung, hột xoài - thuốc này có tác dụng củng cố tạng phủ, cắt cơn đau nhức bảo vệ màng da, chỉ tả, hóa mủ, nên uống lúc đã vỡ mủ

- Phèn chua, tán, sáp ong, 2 đc, nấu sáp trước cho chảy tan, trộn phèn thành viên bằng hạt ngô đồng, uống 20 - 30 viên ngày 3 lần với rượu hoặc nước sôi.

79. Nhọt độc sưng đau kêu khóc vang cả xóm, không nhắm mắt được, không ai biết là bệnh gì

- Tỏi 1 củ, giã nát, trộn với dầu vừng đắp vào, khô thì thay.

80. Ung nhọt phát bối đã vỡ miệng

- Hạt thầu dầu 1 cáp, nghiền nát, giấm lâu năm 1 bát, muối 1 nhúm, cùng cho vào nồi đun, dùng cành hòe khuấy liên tay đến thành cao. Kinh nghiệm dùng lâu nước vo gạo rửa chỗ đau cho sạch, lấy lông gà chấm thuốc luôn phết chỗ tổn thương, da sẽ nhẵn lại, thịt sẽ sinh ra.
- Ích mẫu thảo, giã sống đắp.

81. Ung nhọt vỡ miệng có giới

- Gạc hươu, đốt, tán, trộn giấm đắp vào, hoặc dùng gạc hươu mài với giấm.
- Lá xoan, mầm tre non cùng giã nát đắp vào, chữa 1 lỗ giữa giới sẽ ra hết.

82. Ung nhọt mọc ở sau gáy, chỗ bị bệnh này 10 người chết 7 - 8, mới phát thì dùng

- Mỡ lợn sống trắng sạch, thái lát, dán vào mụn, ngày thay 3 - 5 lần.

83. Vô danh ác sang

- Bọ hung 1 con, giã nát, đắp.

84. Thạch ung, rắn như đá, không có mủ

- Xác rắn lột, sao, tán, trộn rượu đắp, 1 đêm là khỏi.

85. Truyền trị ung nhọt sưng cứng không có đầu, không biến sắc

- Hành 4 lạng, sao cháy, giã nát trộn giấm, rịt vào, hồi lâu thay cái khác.
- Phương khác chỉ dùng củ hành sao nóng giã nát cho vào túi vải mà chườm, nguội lại thay.

86. Ung nhọt phát bối lâu ngày không vỡ mủ, uống thuốc này có tác dụng bài nùng thác lý

- Gai bồ kết không cứ nhiều ít, cho vào cái lọ sành với muối 1 cáp, đất bùn đắp bên ngoài, đốt lửa. Chờ nguội tán, 1 lần 1 đc, dùng rượu nhạt đun nóng uống với thuốc, mùa hè dùng nước gạo lâu năm làm thang.

* *Bài nùng*: 1 phương pháp chữa làm cho mủ đẩy ra ngoài.

* *Thác lý*: 1 phương pháp chữa thúc độc bên trong ra ngoài. Hai danh từ này thường đi đôi trong điều trị các bệnh ngoại khoa.

87. Nhọt rò chảy nước, đây là thận hư

- Hạt bìm bìm, tán, rây lấy bột 2 đc, dùng 1 bầu dục lợn bồ đôi, bóc bỏ màng, dồn thuốc vào, ngoài dùng lá tre gói lại, vùi vào lửa cho chín, ăn, thang bằng rượu ấm. Bài thuốc này, mượn thận để đưa vào thận, đường ngang, đường dọc đều đạt yêu cầu, độc tiết ra được không còn chảy nước.

88. Bệnh ung thư máu

- Kê huyết đằng 160g
- Trứng gà 2 quả
- Mơ tam thể (dây mơ lông) 80g

4 bát nước sắc còn 1 bát chia 2 lần uống. Ăn 2 quả trứng gà.

89. Bài thuốc ung thư

- Đại hoàng 3 chỉ
- Cương tằm 1 - 5 chỉ
- Bạch chỉ 2 chỉ
- Đường 1 lạng

Sắc uống, 3 chén sắc còn 7 phân, thêm đường uống.

- Gia giảm: Nếu nóng quá nhức đầu gia Xuyên khung 1 chỉ, Hoàng bá 0,5 chỉ.
- Nếu đi tiêu nhiều: bớt Đại hoàng.
- Nếu bón nhiều: thêm Đại hoàng.



TIÊU ĐỘC TIÊU VIÊM

6 Bài thuốc

1. Thiết đã tán

- Thuốc bột, mỗi gói 1g

* Công thức:

- Bột Hồng hoa 0,06g
- Bột Xạ hương 0,006g
- Long não 0,034g
- Huyết kiệt 0,32g

* Công dụng: Chữa thương tích máu tụ làm cho vết thương mau lành, chống ngất, cho chữa mụn nhọt bị sưng tấy.

* Liều dùng:

- Trung bình người lớn có thể uống 5-6 gói trong 1 ngày.
- Trẻ em tùy tuổi uống 1/5, 1/4, 1/3, 1/2, 2/3 liều người lớn.
- Uống xa bữa ăn.
- Phụ nữ có thai, đang hành kinh không được uống.

2. Tiêu độc thủy

- Thuốc nước lọ 60ml

* Công thức:

- Kim ngân hoa 200g
- Bồ công anh 200g
- Hạ khô thảo 200g
- Thổ phục linh 130g
- Thương nhĩ tử 130g
- Đường, rượu, nước vừa đủ 1000ml
- Nếu không có Kim ngân hoa thì dùng cuống và lá Kim ngân với liều tăng gấp đôi.
- Đường 300g, rượu 35°, nước 300ml. Đun cô được liệu với 1 lít nước, còn lại 700ml gạn lọc, thêm đường, lại đun còn 700ml rồi thêm 300ml rượu 35° để bảo quản (nếu có cồn 90° thì cô còn 80ml rồi thêm 120ml cồn).

* *Công dụng*: Thuốc uống tiêu độc, chữa mụn nhọt, lở loét, mẩn ngứa.

* *Liều dùng*:

- Người lớn, mỗi lần uống 1 thìa (15ml) ngày uống 3 lần trước và xa bữa ăn.
- Trẻ em 3 - 6 tuổi, mỗi lần 1 thìa nhỏ (5ml).
- Trẻ em 7 - 12 tuổi, mỗi lần 2 thìa nhỏ (10ml).

3. Viên Kim ngân

- Thuốc viên, mỗi viên chứa 0,30g, Kim ngân tương đương với 3g dược liệu Kim ngân.

* *Công dụng*: Chữa mụn nhọt, lở ngứa, dị ứng, nổi mề đay, hen phế quản, ho sốt nóng sởi đậu...

* *Liều dùng*:

- Trung bình người lớn uống 6-10 viên mỗi ngày, uống chia làm nhiều lần trước và xa bữa ăn.
- Thuốc không độc.
- Không uống với nước chè mạn

4. Viên Kim ngân - Ké

- Mỗi viên chứa 0,30g cao hỗn hợp Kim ngân và Ké đầu ngựa (2 phần Ké đầu ngựa + 1 phần Kim ngân) tương ứng với 1,2g dược liệu.

* **Công dụng và liều dùng**:

- Kim ngân còn chữa phong thấp, bثور cổ (tác dụng chữa sốt nóng, dị ứng nhẹ hơn).

5. Viên cam sài

* *Công thức*:

Mỗi viên chứa:

- | | |
|------------------------|---------------------|
| - Lưu huỳnh chế 0,075g | - Hoàng liên 0,048g |
| - Bình lang 0,075g | - Lô hội 0,030g |
| - Cam thảo 0,075g | - Mộc hương 0,024g |

* *Công dụng*: Kháng sinh, tiêu độc, nhuận tràng giúp tiêu hóa tẩy giun, nhiều chứng bệnh, chốc đầu, mụn lở, thối tai, toét mắt, bụng ỏng

* *Liều dùng*:

- Trẻ từ 1 - 3 tuổi, mỗi lần uống 1 - 1,5 viên.
- Trẻ từ 4 - 6 tuổi, mỗi lần uống 2 - 3 viên.

- Trẻ từ 7 - 14 tuổi, mỗi lần uống 4 - 6 viên.
- Ngày uống 2 lần.

6. Cao Lạng dụ

- Mỗi gói 5g

* *Công thức:*

- | | |
|------------------------|------------------------|
| - Tùng hương 690g | - Hồng đơn 80g |
| - Nhựa thông sống 116g | - Dầu long não 5g |
| - Dầu dục 116g | - Tá dược vừa đủ 1000g |

* *Công dụng:* Chữa nhọt mới sưng tấy, mới mưng mủ hay đã vỡ mủ.

* *Cách dùng:* Hơ nóng (than hay đèn) cho thuốc chảy mềm ra phết vào giấy bản dán vào nhọt nếu đã mưng mủ phải cắt lỗ cho thoát mủ. Cách 12 giờ hay 1 ngày thay cao, nên kết hợp uống thuốc tiêu độc thủy với viên Kim ngân.

BỎNG

18 Bài thuốc



1. Thuốc đắp

Rửa vết bỏng với rượu 10°C trộn nghệ đâm nhỏ vừa ngập.

- Nấu vỏ cây xoan nhừ, nước 5 - 10 lít, sắc 2 nước cô lại còn 400ml phun vào chỗ bỏng. Thuốc bám vào thịt, khô thành một lớp mỏng, không cần đắp gạc bông. Chùng nào màng bảo vệ tróc ra thì vết bỏng đã lành.
- Nấu cao vỏ cây bồ hòn trị vết bỏng như cao vỏ xoan nhừ.
- Tai hoa bông gạo ngâm với nước thành bột sền sệt, đắp lên chỗ bỏng.
- Đại hoàng 1 lạng, Cam thảo 5 đc, mài với nước sôi hoặc nấu với dầu vừng rồi bôi.
- Lá dâu tằm tươi giã nhỏ trộn với mật mía hoặc mật ong đắp vào thì không phỏng lớn.
- Nghệ giã 150g, củ ráy 150g, dầu vừng 300ml.
- Rửa nước ấm với mỡ quật, trầu không, muối, phèn. Bôi thuốc: Mật ong + nước cốt nghệ.
- Củ ráy giã nhỏ đắp mát ngay, hết sưng, mau khỏi.

2. Thuốc bột rắc

- Bột nghệ khô (sao vàng) 500g
- Cám gạo (sao vàng) 250g
- Bột lá sung tật (rửa sạch, tán thành bột) 250g
- Hàn the sống 250g

* Nếu có sốt, thêm:

- Lá ổi 40g
- Lá khế 20g
- Lá duối 20g

3. Liniment Oleo - Calcaire

- Nước vôi bão hòa trộn dầu thực vật đắp lên, Thổ phục linh, nhựa sung.
- Bôi đến đâu khỏi đến đó, không bị sẹo, không chảy nước vàng, có một lớp cứng rồi lành da ở phía dưới.

4. Bông

- Lá trầu đậm cho nhuộm, lá rau má, hành hương 1 nhúm tán nhỏ, rượu 1 chung đắp và băng lại.
- Thạch cao tán bột rắc.
- Mai mực tán nhỏ rắc.
- Cây thuốc bông đậm nhuộm bó.
- Cây chó đẻ (Diệp hạ châu) đậm nhỏ đắp: Không lột da, không phồng da, không hành nóng.

5. Dầu kháng sinh trị bông

* Công thức:

- Lòng đỏ trứng gà 6 cái - Cỏ Mần trầu 200g
- Băng phiến hay Long não 50g
- Dầu dừa hoặc dầu phộng 1000ml

* Cách làm:

- Lòng đỏ trứng gà để vào dầu quậy đều, cho tan.
- Cỏ Mần trầu, lấy thứ tốt còn non chưa có bông, bỏ rễ rửa sạch, đậm nát, bỏ vào dầu cũng quậy đều.
- Băng phiến bỏ vào dầu, quậy đều để nửa giờ, bắt lên bếp nấu sôi, để lửa riu riu và quậy thường xuyên cho đến khi thấy cỏ Mần trầu cháy vàng, nhắc xuống lọc nóng qua vải thưa cho thật trong vào chai khàn lại để dành.

* Cách dùng: Dùng lòng gà đã sát trùng nhúng vào dầu phết lên vết bông ngày 3 lần, mau lành da non, không có sẹo.

* Công dụng: Đắp vết thương và rấn cắn bị hoại tử rất tốt.

6. Bông

Rủi ro phỏng lửa ai mong

Nước sôi cũng thế nó phồng lên ngay

Bí non ta lấy mà trây

Da mình mát lạnh không gây thiệt thòi

Lại còn rửa theo cho trôi

Vôi cục 1 miếng ngâm rồi lóng trong

Chuối hột lấy củ cho xong
Lâu ngày củ ấy thúi trong mà lành
Móc lấy thứ ấy đắp nhanh
Khỏi phỏng mau hết lại lành như xưa
Lá trầu rau má nắm vừa
Giã ra cho nhuyễn đổ vô dầu này
Dầu lửa đổ một chung đầy
Trộn vào với nó thoa hay lạ lùng
Bỏ hành vào rượu khăn lông
Hành hương một nhúm, một chung rượu đầy
Khăn lông hoặc giấy cầm tay
Nhúng vào mà đắp xẹp ngay khỏi phỏng
Phồng thì phồng da đau trong
Thạch cao 1 chỉ tán cùng rắc ngay
Trầu hương dây lá rất hay
Đâm nhỏ chế nước dùng tay đắp vào
Lại dùng vải làm băng sau
Hễ nghe hơi nóng để lâu thay liền.

7. Bỏng tuột da

Bá thảo sương trị tối đa
Ta dùng 2 chỉ ra da mát lành
Lột da phồng phồng nổi lên
Da hư thúi lở thật phiền nhức đầu
Hai chỉ đậu khấu dùng mau
Tán ra cho nhỏ rắc đều tuột da.

8. Bỏng

Nghệ già 150g cạo vỏ sạch giã nhỏ
Củ ráy nấu với dầu sôi độ 30 phút
- Dầu vừng hay lạc 300ml - Lá sung tạt 1 lạng
- Cám gạo 2 lạng - Nghệ 1 lạng
- Hàn the...

9. Bỏng

- Cam lộ ửng (nước cam ửng)
- Cam bị thối, rửa sạch cạo vô trùng càng tốt, bỏ vào chum
cho dậy men, lấy bã và nước ấy chữa bỏng.

10. Bông

- Rửa nước lá Mỏ quạ, mã đề, trầu không, muối, phèn.
Để tránh chảy máu, không chà với bông mà chà với tay mang găng, không cho chảy máu.
- Thuốc bôi: Mật ong trộn với nước cốt nghệ.

11. Bông

- Củ ráy đại giã nhỏ đắp, mát ngay hết sưng, mau khỏi.

12. Cao lỏng bồ hòn

Có thể dùng vỏ cây hoặc lá cây bồ hòn tươi hoặc khô

- Vỏ bồ hòn: Cạo bỏ bộ phận đen ở ngoài, cứ 4 kg vỏ tươi, cho nước vào cô lấy 1 lít cao lỏng. Nếu là vỏ khô chỉ cần 1 kg nấu cô được 1 lít cao lỏng.
- Lá bồ hòn: Cứ 3 kg lá tươi (hoặc 1 kg lá khô) cho nước nấu cô lấy 1 lít cao lỏng.

13. Bí ngô (bí đỏ)

- Bí ngô, gọt bỏ vỏ và ruột
- Mỡ lá lợn (không được rửa nước)

Hai thứ bằng nhau, giã thật nhuyễn, phết vào giấy bản sạch, đắp mặt giấy bản áp vào vết bỏng, mặt có thuốc ra ngoài. Dùng băng sạch băng lại, cứ 2 ngày thay băng một lần.

Nếu không có sẵn mỡ lá lợn, có thể lấy bí ngô gọt sạch vỏ, nạo bỏ ruột, giã nhỏ đắp lên vết bỏng cũng được.

Chữa bỏng bằng bí ngô có kết quả tốt, nếu vừa bị bỏng chữa ngay chỗ bỏng sẽ không phồng, giảm đau, chỉ 3-4 ngày là khỏi. Đặc biệt đối với những trường hợp bị bỏng do thuốc súng, chữa bằng bài thuốc này rất hay, những vết cháy đen do thuốc súng sẽ thấm cả vào giấy bản, khi khỏi chỗ bỏng không có vết đen và sẹo.

14. Nghệ và dầu thực vật

- Lá nghệ già sao vàng, giã nát, rây thật nhỏ, nấu với dầu lạc hay dầu vừng, khi nấu khuấy đều. Cho vào lọ sạch để sẵn khi bị bỏng lấy bôi vào vết bỏng.

Bài thuốc này chữa bỏng chóng lên da non, sẹo lành tốt.

15. Chữa bỏng do phốt pho bằng nước vôi

Nhân dân ta thường chữa bỏng do phốt pho bằng nước vôi và dầu vừng như sau:

Lấy nước vôi trong và dầu vừng, 2 thứ lượng bằng nhau, để lẫn lộn trộn thật đều tạo thành một hỗn dịch trắng đục như sữa (nhũ tương), đông y gọi là Thanh Lương cao, đem thuốc này đắp

lên vết bỏng, bệnh nhân sẽ có cảm giác mát dịu, vết bỏng chóng lành, chóng lên da non.

Riêng đối với những trường hợp bỏng do phốt pho ta không được dùng thêm dầu mỡ (vì phốt pho tan trong dầu mỡ sẽ thấm vào cơ thể gây nhiễm độc nguy hiểm) mà chỉ dùng nước vôi trong không thôi.

Vôi càng để lâu năm càng tốt, lấy 1 kg vôi tôi cho 10 lít nước sạch vào, khuấy đều, để lắng thật trong rồi chắt lấy nước vôi trong. Trường hợp vôi ta có thể lọc nước vôi để lấy nước vôi trong cho nhanh.

Khi bị bỏng do phốt pho, nhanh chóng nhúng ngay bộ phận bị bỏng xuống nước, cứ để dưới nước như thế để gấp hết những mảnh phốt pho ra, rửa vết bỏng bằng nước vôi trong rồi lấy gạc sạch thấm vào nước vôi trong đắp lên vết bỏng.

Dùng nước vôi chữa vết bỏng do phốt pho rất tốt, vừa có tác dụng ngăn cách phốt pho không cho tiếp xúc với không khí làm phốt pho không cháy được và không thấm được vào cơ thể gây ngộ độc (vôi gặp phốt pho sẽ tạo thành phốt pho canxi bọc quanh mảnh phốt pho ngăn cách với không khí), vừa có tác dụng chóng làm lành vết bỏng.

Trường hợp thấy trên vết bỏng những mảnh phốt pho canxi, ta gấp đi và thay gạc thấm nước vôi khác lên vết bỏng.

16. Bỏng

Đắp ngay gừng tươi trộn với vôi cho mát. Sau đó đắp loại dầu:

- 250g dầu
- 100g nghệ sống nấu sôi
- 1 lòng đỏ trứng
- Lọc bỏ xác lúc còn ấm 90°
- Thêm 50g long não

Đắp vào cảm thấy mát, không ra huyết thanh, không làm mủ, hết nóng hết co giật, 32 ngày lành không có sẹo.

17. Bỏng

Vừa bị bỏng, không rửa nước

- Đắp con giấm lên cho mát.
- Nhai lá lựu non mà phun lên.
- Tán nhuyễn mai mực (ô tặc cốt) mà rắc lên, 1-2 ngày lên da non là khỏi.

18. Vết bỏng bị loét

- Chân gà khô 2 cái (đốt than), Hồng đơn 5 đc
- Hai vị tán lẫn rắc vào vết thương bằng lại



RẮN CẮN

55 Bài thuốc

1. Thuốc rắn cắn

- Bào sơn giáp 4 đc
- Tiêu tích phá độc
- Xuyên bối mẫu 6 đc
- Hạ đờm
- Thanh phàn 6 đc
- Hùng hoàng 5 đc
- Tiêu đờm, giải độc, giữ huyết
- Nghệ rấm 1 lạng
- Bồ cu vể 1 lạng
- Hạt ồ quạ 50g
- Phá nọc
- Ngũ linh chi 4 đc
- Nam tinh 6 đc
- Bạch phàn 6 đc
- Hà thủ ô 1 lạng
- Trầu không 100g

Ngâm 200g/1 lít trong 10 ngày

- Củ hoặc lá bông bong giã với tỏi đắp và vắt nước uống.
- Cây sồi tía: Rắn cắn nóng.

2. Rắn cắn

- Bạch chỉ 1g
- Bạch đậu khấu 1g
- Bán hạ (tẩm nước gừng sao) 1g
- Xuyên sơn giáp (sao phồng) 1g
- Hà thủ ô đỏ (đồ mềm, thái mỏng, tẩm rượu sao) 1,6g
- Quế thanh 1g
- Hùng hoàng 1g
- Bạch thược 1g
- Xuyên bối mẫu 1,6g
- Rượu trắng 20ml

3. Rắn cắn

- Lá quít rừng, cỏ nhọ nồi, phèn chua, rễ đu đủ đực.

4. Rắn cắn

- Vỏ Hoàng nàn 100g
- Hùng hoàng 15g
- Bạch phân phi 100g
- Củ nén (hành tằm) 50g

5. Rắn cắn

1. Buộc garô
2. Hút nọc với kim
3. - Lá chìa vôi 1 lạng
- Lá cỏ mọi 5 đc
- Củ cỏ gấu 3 đc
- Lá Bạc thau 3 đc
- Lá duối non 5 đc
- Lá phèn đen 3 đc
- Củ cỏ gừng 3 đc
4. Vết thương bị thối: rửa nước trầu không, mỡ quạ, hàn the.

6. Rắn cắn

- Xuyên sơn giáp 3 chỉ
- Châu Hùng hoàng 5 chỉ
- Tri mẫu 3 chỉ
- Ngũ linh chi 3 đc
- Xuyên bối mẫu 3 chỉ
- Phèn phi 5 chỉ
- Chánh Quảng Mộc hương 3 chỉ
- Bạch chỉ 3 chỉ
- * *Tán bột*
- Mỗi lần cho uống độ 5g
- Nếu đổ thuốc cho uống bị nôn ói là bị rắn có chữa cắn, phải cho uống 1 tí phèn phi trước mới cho uống thuốc sau.
- * *Cách lấy nọc*: Cạo lấy tinh tre xanh, rỉ sắt, giã thanh, xào cho sôi để nguội đắp lên chỗ rắn cắn.

7. Rắn độc cắn

- Lá cây Bồ cu vẽ 100g, giã nát, thêm nước vào, vắt lấy nước cốt uống, còn bã đắp vào vết rắn cắn.

8. Thuốc trừ nọc rắn

1. Cỏ Mần trầu, nhai nhuyễn nuốt nước, xác đắp chỗ rắn cắn
 2. - Hùng hoàng 2 chỉ
 - Bạch chỉ 4 chỉ
 - Xuyên bối mẫu 4 chỉ
 - Ngũ linh chi 4 chỉ
 - Phèn trắng phi 2 chỉ
- Tán bột, cho uống 1 muống cà phê.

9. Toa thuốc rắn

- Sơn đùng (dây) 30 kg
- Chùm hôi đỏ (dây) 15 kg
- Vò vẽ sẻ (dây) 15 kg
- Mãng cầu rừng (dây) 10 kg
- Sấu đực (dây) 10 kg
- Ngành ngạnh (dây) 10 kg

- Hà thủ ô (củ) 5 kg
- Mã tiền (chế - hột) 2 kg
- Phèn chua (phi) 3 kg
- Cây ba lá (lá) 10 kg
- * *Cách bào chế*: Rửa sạch, cạo meo bên ngoài, băm nhỏ, nấu cao dạng dẻo.
- * *Tá dược*: Dùng lá cây vò vế trâu, lá lấu, lá mãng cầu rừng, thái nhỏ, sao vàng, tán bột nhồi với cao làm viên khoảng 1g (dùng vỏ đậu làm viên), sấy hoặc phơi khô đóng gói 6 viên (1 liều)
- * *Cách dùng*: Khi bị rắn độc cắn, uống mỗi lần 2 viên, dùng cách nhau 2 giờ. Tại dấu cắn, giã nhỏ viên thuốc, trộn nước và đắp tại chỗ, tùy theo nặng nhẹ dùng liên tục từ 3-5 ngày.
- * *Công dụng*: Trị tất cả các loại rắn và các loại nọc khác: rít, bò cạp, ong vò vẽ...

10. Thuốc rắn

- Sòng sòng gai (cây chanh chó, bồ cu vể), lá tròn như vảy ốc con sâu hay bò thành vết ở trên lá, giã nhỏ với muối đắp 1/2 giờ.
- Hạt mào gà trắng, hạt cau già, Hùng hoàng, hạt chanh già, tán bột làm viên, khi bị rắn cắn mài ra uống.

11. Thuốc rắn

- Củ hoặc lá bông bong ở rừng Cà Mau và ở bụi rất nhiều, giã với tỏi đắp và vắt nước uống.

12. Rắn cắn

- * *Rắn “trung” cắn*:
 - Rau húng cây 1 nắm - Cỏ mực 1 nắm
 - Hai thứ giã nhỏ vắt nước uống, bã đắp.
- * *Rít chui vô lỗ tai*:
 - Đâm gừng hoặc lá hẹ, vắt nước, nhều vô tai.

13. Thuốc rắn

- Hùng hoàng, Biển đậu, Bạch chỉ, Cam thảo, Khổ luyện tử.

14. Chữa rắn cắn

- Buộc garo cách vết rắn cắn 5 - 10 cm.
- Quả trứng gà đập ra cho vào để rút nọc.
- Thuốc uống: mắt mèo, bậu trắc, đinh đất, giã vắt nước uống, bã rịt vết thương.

15. Chữa rắn cắn

- Bình lang 4 đc
- Ngũ linh chi 4 đc
- Nhũ hương 3 đc
- Hoàng tinh 3 đc
- Quế chi 4 đc
- Hoàng bá 3 đc

- Tô diệp 3 đc
- Bạc hà 2 đc
- Kinh giới 3 đc
- Hoàng cầm 3 đc
- Tế tân 3 đc
- Xuyên khung 3 đc
- Thổ phục linh 2 đc
- Đại hoàng 5 đc
- Ngân hoa 5 đc
- Cam thảo 2 đc
- Uy linh tiên 4 đc
- Dương quy vĩ 4 đc
- Xuyên Hồng hoa 5 phân
- Kim nhĩ hoàng 1 đc

* *Trị*: Bất cứ rắn gì, chỗ bị cắn hay sưng đỏ tê ngứa, nhức đầu, ù tai thì có thể đắp.

Nếu là rắn hổ lửa thêm, khổ qua đắng 2 đc.

16. Rắn hổ đất có chữa cắn

Nhàu rừng ta lấy vỏ này
 Vỏ cây chanh giấy là thầy hổ mang
 Hai thứ đâm nhỏ liền thang
 Nước uống xác đặt lệ làng bệnh lui.

17. Rắn hổ đất có chữa cắn

Ngô công 1 chỉ hơi lùi
 Lưu hoàng 1 chỉ có mùi hăng hăng
 Xạ hương nửa chỉ đã từng
 Các thứ tán nhỏ đặt chồng vít lui.

18. Rắn hổ đất đẻ cắn

Đọt thơm 1 nắm chớ khi
 Húng đất 2 nắm cũng thì quý thang
 Hai thứ đâm uống rất hay
 Xác thì đem đặt nơi này bị đau.

19. Rắn hổ đẻ cắn truyền mau

Nọc nó chuyển chạy rạt rào nơi nơi
 Rắn hổ hành cắn
 Hà thủ ô 7 chỉ này
 Phèn chua 2 chỉ cho đầy trị an
 Tán nhỏ 2 chỉ trà thang
 Đỡ ngay tánh mạng tìm sang thầy lành
 Ai ai cũng biết hổ hành
 Nọc độc của nó chạy nhanh chết người.

20. Rắn hổ lai cắn

Xuyên bối mẫu 5 chỉ thôi

Bạch chỉ 4 chỉ để rồi Tế tân
Cải trời ra sao cùng cân
Đền tía sao cháy đều tay mới mần
Các vị tán mạt cho mau
Mỗi lần 2 chỉ trà tàu tổng hơi
Đoạn rồi thầy rấn tìm nơi
Hổ lai rấn độc tìm mời thầy ta.

21. Rấn hổ lửa cần

Bạch chỉ 7 chỉ không xa
Tế tân 5 chỉ phụ khoa Hùng hoàng
Hùng hoàng 3 chỉ sấn sàng
Rấn cũng sợ anh chàng rấn co
Tán mạt 3 chỉ uống vô
Trà tàu rót uống để chờ giải nguy
Đoạn rồi hổ lửa thứ uy
Chuyên môn ngựa trị có chi ưu phiền.

22. Rấn lục cườm cần

Chàm nhuộm vài lượng xanh lè
Lá tre 7 chỉ phơi se đủ rồi
Hàn the 2 chỉ vừa thôi
Các thứ tán nhỏ cho rồi trà thang.

23. Rấn hổ mây cần

Cây đọt sành 5 chỉ liền
Ngải hồ 4 chỉ nhớ phiền phơi khô
Châu sa 2 chỉ đưa vô
Ngũ linh chỉ những đồ cứu nguy
Tán mạt 4 chỉ uống đi
Sau tìm thầy rấn chuyên thì trị cho.

24. Rấn hổ đà cân cần

Ổ ngựa trời 2 chỉ thôi
Ngải hồ 4 chỉ cùng thời lấy vô
Bốn chỉ cây móng tay khô
Thủ ô cũng vậy ta cho nó vào
Tán nhỏ uống với trà tàu
Tạm thời cứu cấp về sau tìm thầy.

25. Rấn lục xanh cần

Vạy vọc một nắm đọt mau

Đâm vắt lấy nước uống sau êm lần
Tìm thầy mà trị cho êm
Lục xanh mà cần không hiền lành đâu.

26. Rắn lục xanh cần

Thạch hộc một nắm cho mau
Nhai cho nát nhỏ phun sâu họng người
Bắt đầu đàm hạ thở hơi
Tìm thầy chuyên trị mọi nơi rước về.

27. Rắn lục đỏ đuôi

Một củ hùng mà danh vang
Giác tía nắm lá lại càng hiệu thang
Một chút muối đen cầm tay
Cả 3 đâm nhỏ nước này uống mau
Xác thì đem đặt nơi đau
Rắn lục đuôi đỏ từ lâu đã trừ.

28. Rắn lửa cần

Bảy chỉ sừng trâu trắng dư
Một chén rượu trắng bảy chừ nấu chung
Nấu xong còn lại 7 phân
Cho người ấy uống đàm lần hạ lui
Cứu cấp đã được tỉnh rồi
Rắn lửa mà cần đi mời thầy hay.

29. Rắn mỏ vọ cần

Châu sa 4 chỉ cho tròn
Đu đủ tía hột cũng còn cân nhau
Hà thủ ô 3 chỉ mau
Ba chỉ Xuyên bối gom lần tán cho
Tán xong 3 thứ trà đưa
Uống rồi tìm thuốc để ngừa hậu tai
Rắn mỏ vọ rất hại tai
Nếu không cấp cứu ai tài khoanh tay.

30. Rắn hổ ngựa cần

Vú rau dừa một nắm to
Nước miếng mèo một chút lo tìm ra
Muối đen một chút để pha
Đâm chung uống nước mặt đà tỉnh bơ

Rắn hổ ngựa có sẵn chờ
Cẩn thì có thuốc ta nhờ tìm ra.

31. Rắn hổ ngựa cắn

Dây Cát lồi khô tay ta
É tía cùng thế thêm và Chỉ thiên
Cây bọ xít phơi khô liền
Các thứ tán nhỏ theo phiên 2 lần
Uống với nước trà tuyết luân
Thuốc này hổ ngựa lại gần chẳng sao
Cứu cấp ta uống cho mau
Rồi ra tìm thuốc chuyên màu trị sau.

32. Rắn rồng cắn

Củ u du 5 chỉ mà hay
Cỏ ống một mớ cỏ nay Bạch phân
Bạch phân 2 chỉ nên bàn
Với trà ta uống hóa đàm thật hay
Làm phép cấp cứu thuốc này
Tìm thầy trị rắn chuyên diệt là.

33. Rắn râu cắn

Rau muống mớ rẽ tay này
Nga lau mấy đợt thật hay ai ngờ.

34. Rắn râu cắn

Cắt bầu non một khúc to
Đâm nước cho uống đặt vô xác này.

35. Rắn mái gằm cắn

Bần biển nắm lá trong tay
Mái gằm nắm lấy mới hay trị người
Muối đen một chút mà thôi
Ba thứ hiệp giã vắt rồi uống ngay
Xác thời đắp ở vết này.

36. Rắn mái gằm cắn

Khổ qua 20 hột đây
Hùng hoàng 1 chỉ tán này uống ngay
Đàm hạ là thuốc rất hay
Rắn mái gằm cắn tìm thầy chuyên môn.

37. Rắn vú nàng cần

Củ du du 1 lượng thật là
Trầm hương 5 chỉ trừ tà cũng hay
Bạch chỉ 4 chỉ đều tay
Dùng trà mà uống thuốc này tán xong
Uống rồi thấy thuốc có công
Thầy chuyên môn trị mới xong cứu người.

38. Rắn hổ đất cần

Cỏ ống 1 củ gần đây
Sục sục nhúm cho đầy chớ nghi
Rau húng đất nắm tức thì
Lưỡi đồng dây nhúm có gì chẳng ra
Đâm nhỏ các thứ nước pha
Cho uống nước ấy xác ta đắp vào.

39. Rắn hổ đất cần

Một nhúm xương khô đem sao (cây)
Đủ ngô mớ rễ đem vào cũng phơi
Nén khô 3 hột mà thôi
Muối đen một chút đi đôi Thanh phân
Đâm nước uống, xác đặt tan
Chỗ nào có vết nó hàn được ngay.

40. Rắn hổ đất cần

Rễ bồ ngót khô nắm tay
Cây đời mỗi từng ray y trang?
Phèn 2 chỉ thủ ô cần
Thủ ô 4 chỉ là phần ta cần
Tán uống cứu cấp từng lần
Rồi lo giải độc là phần lương y.

41. Rắn hổ đất cần

Ta lấy nắm hột mần trị
Tán bột cho uống thứ ni cứu người
Ta còn thổi thuốc một hơi
Vào mũi người bệnh một hồi tỉnh ngay.

42. Rắn độc cần

Rắn độc cần rồi đàm ngay
Đó là rắn độc cao tay tìm thầy

Khổ qua nắm hột rất hay
Nhai đi mót nước bã này đắp vô.

43. Rắn độc cắn

Cây chân vịt cả rễ khô
Nhổ đi rửa sạch nhai vô an toàn
Nước thì đem nuốt cho an
Bã thì đem đặt nơi can vết này.

44. Rắn độc cắn

Mực xạ 1 cây rất hay
Chặt mài đầu đặt cho ngay vết xà
Đặt rồi nó rút nọc ra
Ta bỏ cây ấy quăng xa khỏi dầm.

45. Rắn độc cắn

Bị rắn độc cắn bất thần
Xé vải cột chặn nọc cần dời đi
Bóp nặn máu độc tức thì
Miếng sắt đốt sẵn áp vào chỗ đau
Nọc bị hút ra rất mau
Trầu bà 7 lá, Quế khâu cũng màu
Lại thêm củ gừng, trái cau
Chế chút nước lạnh dầm mau nát như
Vắt lấy nước uống để hờ
Mỗi vít đắp xác 1 giờ thì êm.

46. Rắn độc cắn

Rắn độc cắn lựa chỗ mềm
Nọc nó chạy thẳng để tìm vào tim
Sôi đàm ngất xỉu chết im
Thuốc cứu cho sống khó tìm ai ơi
Hùng hoàng vì quảng dương thời
Hai chỉ lựa tốt cho người gặp may
Hai chỉ Bạch khấu cũng hay
Trần bì, Ngũ linh chi rày bằng nhau
Hoàng bá chỉ rươi rất mau
Đại hoàng 2 chỉ nó bùng xỏ cho
Bạch thược, Quan quế chi to
Ô dược, Bạch chỉ cũng so cho đồng

Các thứ 1 chỉ suốt thông
Bạch phân, Hương phụ còn hồng Trầm hương
Tế tân, Thạch cao phi thường
Cát căn hạ nhiệt còn phương tây bì
Xuyên khung đầu thống chờ khi
Nam dược một số đầy thì sắc phơi
Rang vàng khử thổ có nơi
Toàn yết một mớ dây rồi Nga lau
Sục sặc lấy cây cho mau
Nhàu rừng mớ rễ toàn thân về nhà
Liều đồ mớ lá lê tha
Nén thì mớ đọt sao qua lồng đèn
Lài dây, Thạch học cũng quen
Giác tía mớ lá còn chen mái gấm
Rau muống, chanh giấy vỏ cần
Cỏ làng cỏ quý ta lòng cũng ra
Ế tía mớ cây cũng là
Cườm gạo, Bàng biển mấy mà mới thôi
Nam dược tán mạt hiệp rồi
Bắc nam hai thứ ta nhồi hiệp chung
Tán mạt ta tới hàng cùng
Hồ viên cho lớn phồng chừng 10 gam
Ai mà bị rắn cắn phàm
Bài này rắn độc cho làm uống ngay
Uống thời với rượu cho say
Ngủ đi một giấc thuốc rày hết đau.

47. Rắn độc cắn

Xuyên đại hoàng 1 chỉ mau
Tán nhỏ đổ rượu nhiệm màu uống hay.

48. Thuốc hội độc xà

Các thứ rắn độc cắn thì
Thuốc này giúp đỡ nhiều khi cứu người
Thầy thuốc rắn không dễ người
Có thứ thuốc ấy trong người khi nguy
Nó là thuốc hội cấp kỳ
Ai mà bị cắn dù thì rắn chi
Thanh phân 1 chỉ cũng thì
Ngũ bội 2 chỉ không bì cùng nhau

Hùng hoàng 2 chỉ đứng đầu
Vẩy đôi môi 2 chỉ để hầu đồng cân
Vỏ bầu thúng 2 chỉ cần
Đôi môi bầu thúng chung cân tán lần
Mấy vị kia hợp mật trần
Quết cho nhuần nhuyễn viên bằng hạt đậu xanh
Mỗi khi có rắn độc hành
Đem ra mà uống 1 lần 2 viên.

49. Rít cắn

Con còng lật yếm gạch thường
Móc gạch mà trét vết thương thì vừa
Rít cắn
Ta lấy đọt non me chua
Đâm với cục gừng đặt vừa chỗ đau
Rít cắn
Con dòi phơi khô để lâu
Mài ra mà xúc đau đấy lành.

50. Rít cắn

Xương rồng lấy mủ cho nhanh
Thoa nơi vết cắn mà lành ai ơi.

51. Rít cắn

Mắm sống một con lấy rồi
Đem đặt chỗ vết thì thôi đau liền.

52. Rít cắn

Nước miếng gà rất là hiền
Quẹt vào vết cắn ắt liền tan ngay.

53. Rít có chữa cắn

Trâm bầu mớ đọt nắm tay
Đâm chung uống sống đặt này chỗ đau.

54. Rệp cắn

Mù u 10 trái hái xong
Đập dập bỏ lửa đem xông dưới giường.

55. Thần lằn cắn

Dùng dao tre đào rễ dâu tươi
Rửa sạch nhai kỹ một hồi nhỏ ra
Nước thì hãy nuốt cho qua
Bã thì đem đắp chỗ ta bị hành.

THŨNG ĐỘC GHẺ LỎ



30 Bài thuốc

Thũng độc

1. Mọi chứng thũng độc

- Nhựa thông, bỏ vào nồi đất cô cho đặc, nhỏ vào nước không tan, 4 lạng gỏi đồng 1 đc. Hạt Thầu dầu 2,5 đc 2 vị cùng tán cho nhựa thông vào quấy đều, làm thuốc cao dán chỗ đau.
- Cóc một con, chặt nhỏ - Vôi đá đập vỡ nát, sao vàng. 2 thứ cùng giã nát như bùn đắp vào, khô lại thay, làm đến tiêu hết mụn độc mới thôi.

2. Nhọt sưng không có đầu

- Gai bồ kết, đốt, tán. Đinh hương, Đại hồi, Đại hoàng, Hạt vông đều nhau như chỗ nhọt mới nổi mà chưa mưng mủ thì dùng dầu vừng nấu với thuốc trên cho thành cao phết vào.
- Xác rắn, đốt ra tro, tán, trộn với mỡ lợn, bôi.

3. Nhọt độc chạy từ chỗ này sang chỗ khác

- Củ Sơn thù, Hạt gấc, 2 vị bằng nhau mài với rượu ngon, phết.

4. Thũng độc mới phát

- Củ khoai mài, còn cuống - Hạt thầu dầu, gạo nếp, 3 vị bằng nhau cùng ngâm nước, nghiền nhỏ rồi đặt vào là tan ngay.
- Hạt cải trắng, tán, hòa giấm đắp vào.

- Bèo rau, giã, đắp.
- Dầu vừng, cho nước hành vào cô đến thấy sặc đen, nhân lúc còn nóng đắp vào.
- Củ chuối hột giã nát đắp.

5. Độc công ra tay chân (tổ đĩa) tức là bệnh lở ngứa tay chân có chu kỳ, còn gọi, sưng đau muốn gãy.

- Cây Ké đầu ngựa, giã lấy nước mà ngâm, và lấy bã đắp vào chỗ sưng đau kiến hiệu ngay - Mùa xuân dùng mầm non, mùa đông dùng hạt.
- Hoa Kim ngân, cả cành và lá, giã sống lấy nước 1 bát, nấu còn 8 phân, uống, bã đắp lên, không có thứ tươi thì dùng thứ khô, sắc nước đặc uống.
- Hạt Thầu dầu, giã, đắp.
- Hồng hoa, giã, trộn nước vào, vắt nước uống, chỉ uống 3 lần là tiêu.

6. Phong độc, bỗng nhiên sưng, bỗng nhiên đau

- Vỏ cây liễu, cạo bỏ vỏ ngoài lấy vỏ trắng, giã nát, hòa với rượu sao nóng, chườm chỗ đau.
- Củ hành, giã nát 1 vài cái thêm 1/2 bát giấm để lâu năm, nấu chín, gói vào vải, chườm.
- Rễ cây Thương lục, lấy dao tre cạo lấy vỏ trắng, giã nát thêm ít muối đắp vào buộc chặt lại, ngày thay 2 lần.

7. Phong thũng ngứa đau nhiều

- Ít phân tằm, muối, đều bằng nhau, ít giấm cùng sao nóng, gói vào vải, chườm, ngội lại thay.

8. Minh mặt bỗng nhiên sưng to

- Hạt Thỏ ty 1 thăng, rượu 5 thăng, ngâm 2-3 ngày, 1 lần uống cho thật say, ngày 3 lần.

9. Bỗng nhiên phát sưng đỏ

- Bã rượu, xát vào luôn.

10. Vì lợi nước mà chân tay sưng đau

- Hạt vừng, giã sống, đắp.

11. Bị phong nhiệt mà mang tai sưng

- Quả mướp, đốt tồn tính, hòa nước đắp, thì hết sưng.
- Đậu đỏ, tán, trộn mật ong rịt vào 1 đêm thì tan.
- Lá Phù dung giã, rịt.

12. Truyền trị các chứng sưng lở cũng chữa chứng đau khớp chân tay

- Lá vảy ốc, lá răng cưa, giã với ít muối, giấm, vắt lấy nước cốt cho uống 1 chén, bã đắp chỗ đau. Nấu cháo đậu xanh ăn thường xuyên, sắc nước Kim ngân hoa cho uống thay nước chè. Đã làm mủ thì thêm lá phèn đen, lá bầu tím, cùng giã nát, đắp.

Ghẻ lở

1. Phong sang (ghẻ lở)

- Hùng hoàng làm bột hòa nước sôi vào.

2. Lên đỉnh sưng gần chết

- Cúc hoa 1 nắm giã lấy nước 1 cân, uống vào sống ngay.
- Mật đà tăng mài nước sôi vào.

3. Chứng đồng sang

- Hoàng nhự để cả rễ cành lá nấu nước ngâm rửa.

4. Thông thường chữa các thứ ghẻ

- Hột máu chó, hột củ đậu, củ nghệ, sắc bằng nhau - Lưu huỳnh chút ít, hòa với mỡ lợn sôi, trẽ thì dùng dầu vừng hòa thuốc bôi.

5. Phong ngứa sinh ra lở ghẻ suốt năm

- Lá Nhân trần nấu đặc bôi vào.

6. Ác sang vỡ nát sát tới xương

- Uất kim, tán, sáp ong, dầu vừng trộn đều, bỏ thuốc bột vào nấu cao, bôi.

7. Lở 2 chân, ngứa lắm, nước vàng dầm dề (thấy đóng làm truyền)

- Lá dâu, giã nhỏ với ít muối đắp 1 ngày 3 lần, 3 lần rửa.

8. Chữa mọi chứng ghẻ ngứa

- Ba đậu 10 hột, Mộc miết từ 12 hột, Đơn bì 7 cành, vỏ hòe 7 cành, đều tán, 1 bát dầu vừng nấu còn 1/2 bát, lãg bôi.

9. Phong đàm kéo lên sòng sọc

- Đờm tinh 1 lạng - La bặc tử 5 đc, tán, nấu nước Bồ kết

thành cao, viên với hồ, Châu sa làm áo, thang với nước Bạc hà uống.

10. Phong độc chạy lên, đầu mặt choáng, đau không thể chịu được

- Phụ tử chế 1 củ, tán bột, lấy gừng sống 1 lạng, đổ đen sao 1 cặp, sắc với nước và rượu, hòa bột Phụ tử 1 đc, uống ấm.

11. Phong độc đau ở trong tử xương

- Hồ cốt 1 lạng, Bạch thược 2 phân bỏ vào dây lụa, dùng 3 lít rượu ngâm 5 ngày uống.

12. Phong hàn thấp tê, chân tay co quắp, chân sưng không bước xuống đất được

- Hột Tía tô 2 lạng giã nát cho vào nước, lấy nước nấu cháo, hòa với hành, hạt tiêu, gừng, đậu xị, mà ăn.

13. Chữa phong tê liệt, tay chân co quắp, miệng mắt méo xệch, bước đi không ngay, uống 8-9 viên thấy công hiệu rất hay

- Xuyên ô, bỏ vỏ và nôm, Ngũ linh chi mỗi vị 5 lạng, Long não, Xạ hương mỗi vị 5 phân.

Các vị nghiền thành bột, viên với nước to bằng hòn đạn, trước lấy nước gừng, hòa tan với rượu uống mỗi lần 1 viên ngày 2 lần.

14. Phong độc vào thận tạng + tâm nhiệt tích

- Ngoài da sinh lở ghẻ ngứa ngứa thường ra nước vàng với chứng phong làm chân tay mặt lở cùng hết thấy các chứng về bệnh phong.
- Khổ sâm 3 lạng, Kinh giới tuệ 16 lạng, tán, viên với nước hồ, bằng hạt ngô đồng, mỗi lần trên 30 viên với nước chè.

15. Chữa chứng phong sang trên đầu

- Dương quy, Xuyên khung, Xích thược, Sinh địa, Chi tử, Liên kiều, Cam thảo, Hoàng bá, Kim ngân hoa.
- Bạch tiền bì, Tạo giác thích, Mộc qua, Mộc thông, Kinh giới, Khương hoạt, Phòng phong, Bạch chỉ, Thổ phục linh sắc uống nóng.

16. Phong sang ở tay chân

- Quy vĩ, Sinh địa, Bạch thược, Xuyên khung, Hắc sủ, Xuyên sơn giáp, Kim ngân hoa, Ngưu bàng, Tri mẫu, Hoàng liên,

Đại hoàng, Hoàng bá, Ý dĩ, Mộc thông, Khương hoạt, Thuyền thoái, Bạch tiêu bì, Trư kinh, Thiên hoa phấn, Trạch tả, Liên kiều, Mộc qua, Ngưu tất, Cam thảo, Chi tử, uống 1 lần trước, lần sau thêm 3 lát Đại hoàng nấu chín lấy ra lại thêm Phác tiêu lấy 7 bát nước nấu còn 1 bát, ngày uống 3 lần.

17. Phong sang thịt tanh hôi

- Thổ phục linh sao 4 lạng, Tạo giác 7 hạt, nấu nước uống thay nước chè, nhẹ thì 27 ngày, nặng thì 47 ngày, kiến hiệu.

18. Phát sang nhiều chỗ, không có cơn nóng rét

- a. Phòng phong, Hoàng liên, Hoàng cầm, Hoàng bá, Hoàng kỳ, Quy vĩ, Bạch chỉ, Chỉ xác, Kim hoa, Kinh giới, Cà độc dược, Khương hoạt, Thổ phục linh, Tạo giác, Đại hoàng, đều bằng nhau, 1 bát nước nấu còn 7 phân uống nóng.
- b. Phương thuốc ngâm rượu
Hồng hoa, Ô dược, Xuyên khung, Bạch truật, Cam thảo, Thương nhĩ - Thược dược, Phòng phong, Phòng kỷ, Kinh giới, Đương quy, Phục linh, Ngưu tất, Mộc qua, Đỗ trọng, Hoàng bá, Thăng ma.

TOA CĂN BẢN
(Trị nhiều bệnh
do Bác sĩ Nguyễn Văn Hưởng sáng lập)

STT	Tên nguyên phụ liệu	Đơn vị	Số lượng cho 1 thang
1	Rễ tranh	Gam	8
2	Rau má	Gam	8
3	Lá muống trâu	Gam	4
4	Cỏ mực	Gam	8
5	Cỏ mần trầu	Gam	8
6	Ké đầu ngựa	Gam	4
7	Cam thảo đất	Gam	4
8	Gừng khô	Gam	2
9	Củ sả	Gam	4
10	Trần bì	Gam	4

KINH NGHIỆM SỬ DỤNG TOA CĂN BẢN GIA GIẢM

(Cụ Nguyễn Văn Tuyên
ở xã Tây Kỳ, huyện Tứ Kỳ)

1. Chứng cảm mạo

- * *Kỳ đầu*: Nhức đầu, nóng, đau mình
- Lá sả, vỏ quýt, rễ tranh, tử tô, bạc hà, lá ngải, lộc thuận, gừng tươi.
- * *Kỳ hai*: Tai ù, miệng đắng
- Cỏ nhọ nồi, rau má, cỏ Mần trầu, rễ cỏ tranh, củ sả, nhân sâm (nam sâm củ non), cam thảo đất.
- * *Kỳ ba*: Nóng nhiều, nói mê
- Rau má, cỏ nhọ nồi, cỏ Mần trầu, rễ cỏ tranh, dây mơ lông (cả lá), nõn tre, thạch cao.

2. Ho nhiệt ho gà

- Toa căn bản vỏ gừng, củ sả, ké đầu ngựa, gia lá chanh, lá táo, rễ dâu, mạch môn (vỏ lõi)
- Sắc lấy nước, cho thêm đường cô lại để uống.

3. Ngứa lở

- Toa căn bản vỏ củ sả, trần bì, gừng tươi
- Gia bồ công anh, kinh giới, sài đất, kim ngân.

4. Hoàng đả

- Toa căn bản gừng tươi, trần bì, ké đầu ngựa
- Gia nhân trần, chi tử, núc nác, sài hồ.

5. Phù thũng

* *Dương thủy*: Kỳ đầu, phát hãn, người nóng khát mới phù đầu mặt

- Tứ tô 15g - Lộc thuần 18g - Lá ngải 20g
- Bạc hà 15g - Cát cánh 20g - Mần trâu 15g
- Lá sả 20g

* *Kỳ hai*: Bớt nóng, còn khát, tiểu tiện ít

- Thanh nhiệt lợi thủy
- Rau má 12g - Cỏ nhọ nồi 12g
- Cỏ mần trâu 12g - Cây cối xát 15g
- Xa tiền 15g - Dây mạt quy 12g
- Cam kiềm 12g - Bìm bìm tía 12g
- Lá cây đơn răng cưa 15g

* *Kỳ ba*: Không nóng khát ít tiểu tiện

Ôn trung lợi tiêu

- Ngải 15g - Quế thanh 8g
- Củ sả 15g - Hậu phác 10g
- Lá cây răng cưa 16g - Hạ khô thảo 10g
- Dây mạt quy 10g - Trần bì 10g
- Hương phụ chế 12g - Riềng già 10g
- Nam mộc hương 10g - Nam truật 15g

6. Chữa bệnh điên (do nóng quá)

Lúc đầu thì châm cứu

- Nhân trung, thần môn, nội quan, giáo sứ, hợp cốc.

Sao cho uống:

- Rau má, chi chi, cỏ nhọ nồi, lá vông, lạc tiên, mần trâu, hoài sơn, liên nhục.

7. Đau mắt hột nhài quạ (mắt đau đỏ, sau có chấm trắng đỏ lòng đen)

- 1/2 nhân hạt gấc tán nhỏ trộn với 1 quả trứng gà đánh kỹ đem hấp chín rồi ăn, mỗi ngày 1 lần.

Có thể uống kết hợp với bài toa căn bản gia giảm hoặc bài đau mắt màng (cổ phương).

VÀI KINH NGHIỆM VỀ KHAI THÁC CÂY THUỐC VÀ BÀI THUỐC Ở MIỀN NÚI

*** Hình thức khai thác ta đã làm**

- Hội nghị các ông ké, bà mế.
- Cán bộ Đông Tây y đến tận nhà khai thác.
- Mời về làm ở các bệnh viện.

Muốn khai thác có kết quả thì phải làm thế nào?

- a. Hiểu tâm lý người miền núi: mê tín dị đoan, tư hữu, tính toán chi li, tình cảm, đã tin ai thì rất cởi mở, nghi kỵ người Kinh.
- b. Biết lựa chọn người khai thác: cán bộ địa phương về hưu, cán bộ người Kinh lên vùng hoạt động trước, y bác sĩ người miền núi nếu có cha mẹ làm thuốc càng tốt.
- c. Phải “ba cùng”, khai thác ai, vào lúc nào.

**TOA THUỐC
ĐÔNG Y CỔ TRUYỀN
VIỆT NAM
BS. NGUYỄN VĂN HƯỞNG**

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Biên tập: **TRẦN THỊ LY**

**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP**

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1

ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225

Fax: 84.8.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1131-2012/CXB/225-123/THTPHCM ngày 24/9/2012.